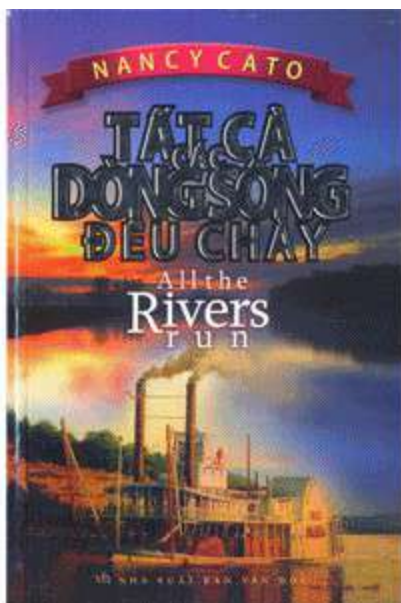


NANCY CATO

TẤT CẢ DÒNG SÔNG ĐỀU CHẠY

All the
Rivers
Run

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



TẤT CẢ CÁC DÒNG SÔNG ĐỀU CHẢY

Tác giả: Nancy Cato

Nhà xuất bản Văn học 2010

Khổ 13.5 x 20.5. Số trang: 508

Dịch từ bản tiếng Anh: ALL THE RIVERS RUN

của Nancy Cato – 1986

Thực hiện ebook: hoi_ls

(www.e-thuvien.com)

MỞ ĐẦU

TẬP MỘT

MỘT DÒNG SÔNG CHƯA BỊ CHẾ NGỰ

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

TẬP HAI

THỜI GIAN ÊM ĐỀM TRÔI

29

30

[31](#)
[32](#)
[33](#)
[34](#)
[35](#)
[36](#)
[37](#)
[38](#)
[39](#)
[40](#)
[41](#)
[42](#)
[43](#)
[44](#)
[45](#)
[46](#)
[47](#)
[48](#)
[49](#)
[50](#)
[51](#)
[52](#)
[53](#)
[54](#)
[55](#)
[56](#)
[57](#)

58

59

60

61

62

63

64

65

66

67

TẬP BA

CON SÔNG VẪN LƯỚT XUÔI DÒNG

68

69

70

71

72

73

74

75

76

77

78

79

80

81

82

83

84

85

86

87

88

89

90

91

92

TẬP BỐN

VỀ BỜ BẾN CUỐI CÙNG

93

94

95

96

97

98

99

100

101

102

103

*Tất cả các dòng sông đều chảy về biển,
nhưng biển lại không đầy.
Các dòng sông lại quay về đổ vào
cội nguồn nơi phát sinh chúng.*

(Trích Cựu ước)

MỞ ĐẦU

Một dòng nước nhỏ vừa phát sinh trên cao, trong vùng núi Alp^[1] ở Úc, di chuyển dưới tuyết mà không ai trông thấy hoặc có thể thoáng thấy xuyên qua một cái hồ che bóng xanh lơ giữa những chiếc cầu tuyết đang tan chảy. Càng lúc càng rộng và càng sâu hơn, dòng nước cuộn cuộn quanh những tầng đá mòn, ngẫu bặt xuyên qua những ghềnh và nhảy chồm lên những thác nước, rồi cuối cùng chảy lên các cánh đồng như một dòng sông rộng và nguy nga.

Giờ đây chính nó được các nhánh sông từ phía nam, phía đông và phía bắc đổ vào. Người ta bảo rằng những mẫu chất khoáng và hữu cơ trên thế giới có thể được tìm thấy trong các dòng nước sông Murray^[2] vàng, đất sét, than đá, đá vôi, người chết, cá chết, cây đổ, thuyền mục; tất cả hoặc bị tan hoặc bị vỡ ra rồi bị cuốn trôi trong dòng sông trầm lặng đó.

Nó giống như cuộc sống bị tan trong thời gian: lúc nào cũng trôi qua ấy thế mà không ngừng tái sinh lại, lúc nào cũng thay đổi, ấy thế mà lúc nào cũng như cũ. Càng chảy xa nó càng trở nên phức tạp hơn, dòng sông trở thành già cỗi và lờ đờ vào lúc nó đến gần biển cả. Dòng sông quanh co xuyên qua các biển hồ rộng hầu như không chảy và những con kênh đầy cát về phía sóng lớn vỗ bờ của vịnh Goolwa, những đợt sóng cuộn cuộn dài hàng dặm của Đại dương phía Nam.

Thị trấn nhỏ Goolwa mọc lên trên khúc quanh cuối cùng của con sông lớn, chậm và mệt mỏi này. Những toà nhà cũ kỹ, làm bằng đá vôi ở địa phương, đã phai màu giống như màu của những ngọn đồi tháp rợp nắng phía sau. Trước mặt, dòng sông trải dài trên cầu tàu gập khúc và hoang

vắng. Một số chiếc thuyền chèo cũ kỹ bị cột lại như những nhà thuyền ^[3], hoặc nằm phơi trên bùn.

Các bạn có thể đến thăm thị trấn Goolwa hàng chục lần mà không biết rằng gần đây là biển, cũng không biết rằng cửa sông Murray mất hút trong những đồi cát hỗn độn. Rồi vào một ngày có gió nam, hoặc vào một đêm tĩnh mịch giữa mùa hè, các bạn sẽ nghe thấy một tiếng sấm nhỏ. Đó là tiếng nói của biển cả.

Con sông có thể trầm lặng và trong vắt, phản chiếu sao thập tự sáng chói trong dòng nước tối om, nhưng lúc nào tiếng gầm của sóng cồn vỗ bờ kia cũng nhấn mạnh sự êm đềm, bàng bạc về tĩnh mịch với âm thanh không bao giờ tắt của nó.

Giờ đây tất cả biển thành một, dòng nước nhỏ dưới lớp tuyết, ngọn thác, con suối trong núi và dòng nước tuôn chảy, và trong âm thanh lúc cuối cùng nó tan chảy, con sông tựa hồ như bảo rằng: “Không có cái chết đâu, lúc kết thúc cũng là lúc khởi đầu”.

TẬP MỘT

MỘT DÒNG SÔNG CHƯA BỊ CHẾ NGỰ

1

Làn khói trắng mỏng dật bờ dốc cao, để rồi bị tan hắt trong mảng xanh nhạt và xanh lơ đẹp đẽ, Delie nghĩ, như khói hương. Khoảng xanh lơ bao la kia ắt hẳn là bầu trời.

Có cái gì đang đau - phía dưới mũi và cuống họng cô - và cô nhớ tới kẻ nào đó - hay là chính cô! - đang ho đang nôn oẹ. Ngực cô đau nhức.

Cô quay đầu lại và trong tầm mắt cô là một người đàn ông, một người đàn ông khổng lồ cao vút tới trời. Anh ta có ria mép, nhưng anh ta trông không giống Thượng đế nhiều lắm. Gương mặt tròn trịa, đỏ au, hào hiệp của anh ta bị khuất mất một nửa bởi bộ ria sậm màu như lông đốm xám ấy. Ngực anh ta cũng đầy lông nữa, trên cái quần lao động xanh bằng vải thô bạc màu xăn cao lên tới đầu gối.

Gương mặt đỏ cúi xuống cô và mỉm cười, phô hàm răng sún với những chiếc răng đóng bợn.

- Đỡ hơn chứ cô em?

Cô cố mỉm cười lại:

- Vâng, cảm ơn ông.

Trong khi cô nghe tiếng nói của chính cô, ký ức về những gì đã xảy ra quét lên người cô như một cơn sóng giá buốt, như cơn sóng đã quét cô ra biển.

Trời chưa rạng sáng, cô đã thức giấc rất sớm, bởi vì đó là đêm cuối cùng, họ còn ở trên tàu. Hôm sau họ sẽ tới Melbourne và đến Úc lần đầu tiên. Cô khao khát được trông thấy đất nước mà cha cô đã nói đến rất nhiều, nơi dì cô đã tới sinh sống mấy năm trước.

Trước đây một hôm, cô đã trông thấy bờ biển trải dài tới phía tây bắc, thấp, xanh lơ và bí ẩn. Lúc chiều tối cô đã ngửi thấy hơi thở nhẹ nhàng, ấm áp, có mùi vị của ngọn gió hiu hiu trên đất liền. Cha cô bảo rằng đó là hương cây thoảng trong gió, hương cây khuynh diệp.

Sáng ấy cô đã dậy sớm và lạng lẽ, thay quần áo, lên boong tàu một mình và cảm thấy lần cuối cùng con tàu lướt dưới đôi chân của cô trên những ngọn sóng vỗ bờ chạy dài thăm thẳm ở phía nam, như một con ngựa to lớn dũng cảm đang chạy nước kiệu trên những cánh đồng của biển cả.

Trời còn tối lắm, nên cô chỉ có thể trông thấy nước trắng xóa xì xì dọc theo mạn tàu, và một ít vì sao đang bị mờ đi nhanh chóng bởi một áng mây trôi chậm chạp và vô tình. Những cánh buồm căng rộng cong cong trên đầu cô, gió rít the thé trong đám cột buồm.

Qua ánh sáng rực rỡ, ma quái của ngọn đèn của cái la bàn, cô có thể trông thấy được người lái tàu, và phía sau ông ta là viên sĩ quan đang phiên gác. Không ai khác trên boong tàu ngoài người đàn ông đang đứng canh xa xa ở mũi tàu.

Mặt biển xạm màu rọi những đường trắng xóa trong khi những ngọn sóng dâng cao, tràn ra. Bỗng có tiếng la điên cuồng của người đứng canh.

- Sóng thần! Sóng thần ở phía trước.

Ngay cả khi người sĩ quan gào lên ra lệnh và người lái tàu quay bánh xe thật mạnh lên trên, con tàu va mạnh ầm ầm, vỡ tan từng mảnh. Cột tàu nghiêng ngả như cây cối trong gió lốc, dây néo bay vun vút. Một cơn sóng thật to ngầu bọt trắng xoá dựng đứng ở phía nam, đổ chụp lên con tàu đang kinh hãi.

Và cô, Delie Gordon, người hành khách duy nhất trên boong tàu, liền bị chôn vùi trong dòng nước giá buốt và bị quét ra ngoài mạn tàu.

2

Chiếc xe lửa giật nảy, xì xì nhả hơi nước rồi dừng lại ở một nhà ga tăm tối. Chiếc xe lửa này chạy rất chậm. Nó đã nhồi lên nhồi xuống, đong đưa cả nửa ngày trời và một phần trong đêm để tới địa điểm này. Giờ đây nó đứng yên, thở hổn hển một cách mãn nguyện vì đã hoàn thành công việc, tuyến đường đến đây là hết.

Bác bảo vệ sân ga mở cửa đánh sầm. Một cách chính xác tựa hồ như người hành khách bé nhỏ còn ở lại kia là cả một toa đầy người, bác hét to:

- Xin nhanh nhanh cho! Xin nhanh nhanh cho! Xin sang xe tại đây rồi sẽ đi tiếp lên núi bằng xe ngựa.

Delie nhặt nhanh những đồ lè rả rác của mình, đội lên đầu chiếc mũ rơm có những dây rua băng đen mà người cố vấn pháp luật hào hiệp, một người hoàn toàn xa lạ với cô, đã cố nài để mua cho cô ở Melbourne.

- Được rồi, cô bé. Nếu muốn thì khi nào xong xuôi tất cả công việc về bất động sản của cha cô, cô sẽ trả lại tôi.

Và ông còn mua thêm cho cô một đôi găng và một đôi giày nữa.

Ai cũng rất tốt, hết sức tốt. Giờ đây cô có một cái túi đầy vật dụng mà bà Brownlow đã ném cho cô, cả đến chiếc rộp rộng thùng thình và chiếc áo khoác ngoài của cô. Bà ta là người đã chăm nom cho cô trên cả tuyến đường đi tới Goulburn trước khi sang xe lửa. Bà Brownlow rất có thiện cảm với cô nhưng hơi độc đoán. Cuối cùng, cô rất vui khi được ở một mình. Giờ đây, cô cảm thấy sợ sệt. Tất cả đều đen tối và xa lạ, cô hy vọng người dưỡng sẽ chờ cô tại nhà ga.

Người bảo vệ sân ga nhìn khuôn mặt bé nhỏ trắng trẻo của người hành khách cuối cùng, bỏ dáng điệu trịnh trọng và trở nên thân mật như người

cha, bác bảo:

- Cháu bé, cháu đưa lại vé xe. Cháu trao cái túi xách kia đây! Đủ cả rồi hở cháu? Cháu nhìn dưới băng ngồi xem? Được rồi.

Cô theo ông ta bước ra ngoài, trời gió lạnh giá. Hai ngọn đèn vuông vức soi sáng lờ mờ nhà ga nhỏ. Một người cao lớn, với bộ ria rũ xuống và bộ râu cằm đen thui bước về phía cô. Ông ta khoác một chiếc áo dài gần chấm gót chân và đội một cái nón nỉ rộng vành.

Ông hỏi:

- Phải cô là Philadelphia Gordon không?

Người bảo vệ sân ga hỏi lại:

- Ông là dưỡng cô đấy à? Tôi có nghe ông Charles Jamieson ở Kiandra báo như thế.

- Đúng thế. Đây, xin cảm ơn ông.

Ông bí mật giúi vào tay bác bảo vệ sân ga một vật gì đó.

- Mạnh giỏi, cháu?

Người cao lớn cúi xuống hôn má cô, đôi ria mép của ông ta làm cô nhồn nhột. Cô bẽn lễn mỉm cười với ông. Ông chỉ là dưỡng cô, nhưng là người bà con đầu tiên mà cô gặp, hầu như là người bà con duy nhất ở đất nước mới mẻ xa lạ này.

Ông nhìn xuống cô, hơi ngạc nhiên.

- Cháu là Philadelphia đấy à! Thế mà dưỡng tưởng rằng dưỡng sẽ gặp một cô bé.

Và ông ta đưa tay ra dấu khoảng ngang tầm đầu gối của mình.

- Thưa dưỡng, cháu mới gần mười ba tuổi thôi! Cháu lớn hơn tuổi. Má cháu bảo... - Cô lão đảo, trong khi những giọt nước mắt đau buồn mà cô đã cố nén lại ươn ướt trong mắt cô

- ... M... má cháu thường bảo rằng cháu lớn nhanh quá.

Ông để túi xách xuống, nắm bàn tay cô kéo qua cánh tay mình, bàn tay kia vỗ vỗ.

- Dượng hy vọng dì cháu sẽ là một người mẹ mới của cháu, cháu ạ. Dượng... dì dượng rất mong được gặp cháu, dì dượng sẽ phải nuôi cho cháu béo ra. Dì cháu nấu ăn giỏi lắm.

Cô vui mừng vì ông không nói gì về vụ đắm tàu, một đề tài mà mỗi lần nhắc đến cô lại thấy đau buồn. Trên đường đi đến khách sạn, cô vừa kể cho ông nghe về chuyến đi bằng xe lửa từ miền duyên hải phía nam đến Melbourne và về người bạn của cô: người thủy thủ đã cứu cô, người hành khách duy nhất còn sống sót, nhưng cô không đề cập tới những ngày ghê sợ, họ cùng sống trên bãi biển, cũng không đề cập tới những hình thù đen tối chồm chồm lờ đờ trong sóng nước, mà cô vẫn trông thấy trong những giấc mơ.

Lúc hai dượng cháu ra khỏi chỗ núp ở nhà ga, gió thổi chụp lên người họ. Gió lạnh, khô, mỏng manh thổi xuyên qua chiếc áo khoác cô mượn dùng tạm.

Dượng cô bảo:

- Dượng cháu mình ngủ một chút, sáu giờ sáng mai xe đi Ademinaby mới khởi hành.

*

Trời hãy còn tối, dượng đã gọi cô, cô luống cuống thay y phục nhờ ánh nến. Bữa ăn sáng gồm có trà, bánh mì nướng nóng phết một miếng bơ lớn, mặn, chưa chảy. Cô vẫn còn chưa tỉnh ngủ khi hai dượng cháu bước ra chiếc xe ngựa có thắp đèn.

Những đốm sao còn hiện trên bầu trời vẫn mây. Những hình thù to lớn dường như dâng lên khắp cả chân trời. Trời không có gió, không khí lạnh

cắt da cắt thịt.

Chiếc xe vọt tới. Không khí mát lạnh làm cô tỉnh ngủ, cô bỗng cảm thấy niềm hứng khởi dâng lên trong người. Cô rất muốn ra đi, đi bất cứ nơi đâu, trong ánh bình minh huyền diệu.

Cảm thấy cần tỏ ra biết xã giao, cô cất tiếng:

- Dượng Charles, đừng kể cho cháu nghe về mỏ vàng của dượng đi.

- Hả... hả...?

Ông nghi ngờ nhìn ba người hành khách đàn ông khác, râu quai nón bồm xồm, trên người khoác những lớp y phục không ra hình thù gì cả. Rồi ông nói to:

- Không phải mỏ đâu, cháu. Dượng chỉ tìm kiếm trong một mạch mở trước kia ở Kiandra thôi. Tất cả những thứ tốt đều đã bị mang đi mấy năm trước rồi. Bây giờ thỉnh thoảng chỉ được chút chút, không bỏ thời gian dượng hao tốn vào đấy đâu.

Rồi ông quay sang cô, mắt ông nhấp nháy, chậm và lâu.

Không biết phải hiểu như thế nào, cô bảo:

- Thưa dượng, còn về núi non thì sao? Phải ở đó có những ngọn núi khổng lồ tuyết phủ quanh năm như ở Thụy Sĩ không?

- Cháu có đi Thụy Sĩ rồi à?

- Thưa không. Nhưng ba cháu có đi, lúc lên tới đỉnh núi Jungfrau cao tới 4.160 thước, ba cháu có gửi cho cháu một bưu thiếp. Ba cháu thường đưa cả nhà đi leo núi ở phía bắc nước Anh. Ba có hứa là sẽ đưa cả nhà...

Cô ngậm ngừng, nước mắt ràn rụa. Giờ đây, đâu còn “cả nhà” nữa, chỉ còn có mỗi mình cô.

Ông vỗ vỗ bàn tay cô.

- Ngày nào đó, dượng sẽ đưa cháu đi leo núi, nhưng từ Kiandra tới đây đường tốt lắm, chỉ có đồi ở độ cao một nghìn sáu trăm thước. Nhưng sáng

nay cháu sẽ trông thấy núi Kosciusko ^[4].

Cô siết tay ông, tỏ lòng biết ơn. Ông cúi xuống nhìn cô chăm chú.

- Đêm qua, dượng không có dịp nhìn cháu kỹ lắm. Mắt xanh lơ hờ, tóc đen! Dượng vẫn luôn luôn muốn có đứa con gái giống như cháu.

- Thật ra tóc cháu không đen lắm đâu, chỉ hơi sậm thôi, dượng không có con gái à?

- Không, dì dượng chỉ có một đứa con trai, nó gần mười lăm tuổi. Dượng... dì dượng lúc nào cũng muốn có con gái, nhưng lại không sinh được. Dì của cháu sức khỏe yếu, ắt mẹ cháu có nói cho cháu biết. Lúc nghe gia đình cháu đến thăm dì dượng, dượng rất mừng, Philadelphia ạ.

- Cháu... cháu thường được gọi là Delie. Gọi đủ tên cháu thì dài lắm.

- À, này Delie. Tên cháu được đặt theo một thành phố của Mỹ à? Còn thằng con trai của dượng thì tên là Adam, đặt theo kinh thánh.

- Thưa dượng, đúng thế ạ. Trước khi nghĩ tới Úc lúc nào cháu cũng tính sang nước Mỹ. So với tuổi thì anh Adam có cao lớn không dượng? Anh có sáng trí không? Còn cháu thì dở số học lắm.

- Có, nó to con lắm. Thường thì thấy cô ghi nhận xét trong học bạ nó khá hơn, nhưng có ghi thêm là nếu nó cố gắng thì nó còn khá hơn nữa. Nó lại hay mơ mộng, hay quên, và lúc nào nó cũng chúi mũi vào sách vở.

- Ba má cháu cũng nói với cháu như thế.

Đôi mắt xanh của cô liếc quanh người dượng, vui vẻ dưới đôi mày ngài. Đôi mắt cô to, xanh thẳm, quá to so với khuôn mặt xanh mét, gầy ốm, thanh tú, nhạy cảm.

*

Bác bưu tá Danny ra khỏi quầy rượu, mặt đỏ gay tươi tắn vì rượu rum, bác bảo:

- Hình như chuyến này là chuyến xe suốt cuối cùng trong mùa, ông Charles nhỉ. Tuyết rơi nhiều thêm.

Bác Danny ném túi thư vào thùng xe, leo lên cầm cương. Bác hét to:

- Xe thư chạy liền! Xin mời tất cả bà con lên xe!

Bác ra roi, chiếc xe chạy lên đồi.

Vào lúc xế chiều, họ tới Kiandra, vòng ngoài của một thị trấn nhỏ cũ với vẻ tiêu điều, buồn bã của những ngôi nhà không mái và những ống khói không có khói.

Bác Danny đưa túi xách, ông Charles cầm lấy, rồi đỡ Delie xuống, lúc ấy lạnh cóng cả chân tay. Ông dẫn cô đến một ngôi nhà gỗ nhỏ, Delie nghĩ: đó là túp lều thì đúng hơn - sau dãy cọc rào. Ông đẩy cửa trước mở ra, thấy bao thư và túi xách của Delie vào trong, rồi gọi:

- Bà ơi! Tôi với cháu về tới rồi!

Một lúc sau, một người đàn bà trung niên, vừa người, mặc váy sậm màu bước nhanh ra hành lang chia đôi tòa nhà.

Ông Charles hơi cúi:

- Bà không nghe tiếng xe ngựa về tới à?

- Nghe chứ sao không? Nhưng không lẽ để khét thức ăn hay sao? Bộ con bé đói lắm rồi hả?

Ông ta hôn vội vào má bà ta khá lạnh nhạt rồi trịnh trọng nói:

- Cháu Philadelphia Gordon của bà đây.

- Philadelphia! Sao Charlotte lại chọn một cái tên nước ngoài như thế không rõ...

- Thưa, không phải má cháu mà là ba cháu chọn đấy.

- ... Cháu thân yêu. Mừng cháu đến Kiandra này... Một nơi lạnh lẽo, khốn khổ, nát rệu. - Bà cúi người hôn lên má Delie. Chót mũi của bà lạnh lẽo, nhọn hoắt.

Delie liền nghĩ: “Mình không thích dì, dì phô cả hàm răng lẫn lợi lúc mỉm cười, cái mũi thấy ghê, chót mũi thì lạnh và ướt”.

Người dì nhìn đứa cháu với đôi mắt đen, nhỏ và sắc. Có phải thật đây là người chị của bà mẹ xinh đẹp đáng yêu của cô không? Delie cố tìm nét giống nhưng vô ích, cô thấy cần phải cất tiếng phá tan cảnh im lặng.

- Cháu xin cảm tạ dì có lòng tốt nhận cháu về đây. Cháu sẽ c... cố...

Rồi cô khóc oà, điều mà chính cô cũng ngạc nhiên.

- Kìa, kìa, cháu, cháu mệt quá rồi. Cháu vào bên trong gần lò sưởi đi.

*

Sau bữa ăn chiều, Delie vào căn phòng nhỏ ăn thông với nhà bếp, đặt số đồ đạc ít ỏi của cô vào một cái thùng nhỏ ở đây. Một cái giường hẹp trải vải giường sạch tinh và tấm chăn xếp nếp hình tổ ong trắng. Trong góc phòng có cái tủ com-mốt bên trên là một tấm gương nhỏ lốm đốm vì bị khí ẩm.

Cô nhìn tấm gương, đôi mắt mở to, chăm chú. Chỉ trong một thời gian ngắn mà cô thay đổi nhiều quá. Cô gái trong gương với đôi mắt mở to, tối sầm, là chính cô - Philadelphia Gordon - tại một nơi nào đó ở vùng núi cao trên một đất nước xa lạ?

Giọng của người dì, nhanh nhẩu và vui vẻ khác với giọng the thé thường ngày, lại gọi cô.

Bà bước vội vào với một viên gạch nóng bọc ni mông để làm ấm chiếc giường, bà nói:

- Chắc chắn là con đã quen với những thứ đàng hoàng hơn thứ này. Má con có chồng giàu hơn dì. Dì phải làm việc ở bưu điện mới có tiền cho thằng bé đi học, chứ nếu dưỡng con mà lo liệu chuyện đó - Lúc nào ông ấy cũng lang thang đi tìm vàng mà có gì đâu - cả nhà này chắc chết đói hết.

Nói xong bà lại khịt khịt mũi... Delie cảm thấy dễ chịu khi giọng nói the thé của bà không còn nữa.

Người dì lại nói khẽ:

- Tội nghiệp Lottie^[5]! Tội nghiệp cho cháu, mồ côi lúc chỉ mới mười hai tuổi đầu! Thôi! Cháu ạ, ba má cháu đã ngủ trong vòng tay của Chúa, chúng ta phải nhớ điều đó, không được buồn.

Delie hơi rúm người tránh cánh tay xương xẩu quàng quanh vai cô. Mẹ cô đã ngủ trong biển cả xanh lục lạnh lẽo, cha cô và tất cả anh chị em cô đã bị vùi trong một cơn sóng thần đơn độc. Sao cô lại không buồn cho được. Và tất cả hành khách, thuyền trưởng Johannsen, người chủ tàu bạn cô, đều đã chết đuối.

Cô không trả lời. Dịch ra xa người dì, cô với tay lên giường lấy chiếc mũ rơm có những dây băng đen đặt lên chiếc tủ com-mốt.

- Cháu à, tiếc là chiếc rốp của cháu màu nâu... nhưng tất nhiên là cháu không biết rằng cháu cần phải mặc rốp đen. Ờ, tạm thời cháu có thể mang trên tay dây băng đen bằng nhiều. Vì tất nhiên là cháu không thể đi ra ngoài mà không để tang.

- Thưa dì, dì bảo chúng ta không được buồn mà?

Người dì nhìn cô với đôi mắt sắc lẹm:

- Cháu thích hỏi vặn vặn hả? Đối với người rất thân, thì phải luôn luôn để tang. Chắc cháu biết rồi. Giờ đây, dì muốn hỏi cháu một chuyện.

Bà ta ngừng tiếng, nhìn Delie dò xét.

- Ờ... chỉ có hai người, cháu và người... người thủy thủ sống sót khi tàu đắm. Theo thư của các ngân hàng cha cháu gửi tiền thì cháu và ông ta lang thang trên bờ biển suốt hai ngày... Vậy... cháu và ông ta ngủ ở đâu?

- Ngủ trong một cái động. Cái động đó ở lưng chừng đường trên triền vách đá đứng...

- Ngủ trong cùng một cái động à?

- Thưa, phải vậy thôi. Chỉ có một cái động. - Delie có vẻ khó chịu. Cô không muốn người dì hỏi tiếp.

- Hừ. - Người dì đưa chổi quét quét trên chiếc tủ com-mốt sạch bóng như để quét bụi nhà. Không nhìn Delie, bà cẩn thận xem xét nóc tủ và nói:

- Người đàn ông đó có... cháu cứ nói thật với dì, đừng sợ - ông ta... Ông ta... có làm gì cháu không?

- Làm gì à? - Delie nhắc lại, không hiểu.

Rồi thấy bà lúng túng, cô thoáng hiểu. Cha cô là một bác sĩ có những tư tưởng tiên tiến trong việc giáo dục con gái, và cô cũng đã hiểu ít nhiều về sinh lý học.

- Thưa dì, bác Tom hết sức tử tế... Bác rất tốt với cháu, đàng hoàng lắm. Trông bác thì khiếp lắm, râu rậm và đen thui, hàm răng mất hết mấy cái, người thì xam mình, v.v... Nhưng bác hiền như chiên con. Nếu không nhờ bác, chắc cháu cũng chết rồi.

Môi cô lại run run, cô cắn chặt môi.

Bà Hester nhanh nhẩu:

- Vậy dì hết lo rồi. Dì có thể bảo rằng cháu may mắn lắm mới gặp ông ta như thế. Một số người đàn ông thì... - bà tiếp, mặt sa sầm - Thôi, dì để cháu ngủ.

- Xin cảm ơn dì, chúc dì ngủ ngon.

Bà bước ra ngoài, Delie ngồi trên giường, cảm thấy hết sức cô đơn và xa lạ. Giá mà ông anh họ Adam của cô có ở nhà. Giá mà chỉ một anh em trai hoặc một chị em gái của cô, chỉ một thôi, sống sót để cùng sống cuộc sống mới xa lạ này... Cô sẽ cố tỏ ra thật ngoan và làm cho người dì thích mình. Và qua ông dượng, cô biết rằng cô đã có được một đồng minh.

3

Xoảng.

- Philadelphia! Cô vừa làm bể cái gì nữa đó!

- Thưa dì, chỉ là... chỉ là cái bát cũ màu vàng để khuấy bột thôi ạ!

Từ căn phòng đối diện phía trên, bà Hester tất cả chạy xuống, đôi mắt đen của bà nhìn vội qua, giận dữ.

- Cô ạ, tuần này cô đập bể cái thứ ba rồi đấy. Hết cái tách và cái đĩa tách trắng tốt, bây giờ lại đến cái tô quý của tôi. Thật là!

- Cái thứ hai thôi, thưa dì. Đâu phải là cái thứ ba.

- Tách nè, rồi đĩa tách nè, rồi bát khuấy bột nè. Tách và đĩa tách là hai cái. - Mắt bà nhìn người cháu chăm chăm, không nhất trí - Cái bát đó tôi sắm từ lúc mới lấy dựng cô đấy.

- Cháu xin lỗi dì. Tay cháu ướt nên cái bát tuột khỏi tay cháu.

- Thứ gì cũng “tuột khỏi tay” cô cả. Chưa bao giờ tôi thấy ai vụng về như cô. Sau này, tốt hơn cô đừng có rửa bát đĩa gì nữa, cô phụ tôi chuyện bếp núc còn hơn.

Delie rất mừng. Cô không thích rửa bát đĩa, mà nấu nướng thì thích thú hơn. Dì cô nấu ăn giỏi lắm, chỉ với thịt đông và ít rau cải cũng nấu được những món ăn ngon.

Một buổi tối, người dựng mang về cho cô mấy viên phấn xinh xinh, màu vàng, đỏ và cam. Những viên phấn này khá mềm, dùng để vẽ được, sau khi dọn xong bàn ăn, cô xin người dì một tờ giấy màu nâu rồi khởi sự vẽ, cô định vẽ cảnh một buổi hoàng hôn rực rỡ. Cô vẽ hết sức miệt mài. Dì dựng cô ngồi bên lò sưởi, căn phòng lạng lẽ nhưng vẫn ấm do hơi nóng từ lò sưởi tỏa ra. Tờ giấy không đủ lớn, cô lật ngược vẽ ở mặt bên. Thỉnh

thoảng những viên phấn vẽ lỗ khoi tờ giấy và gạch lên bàn. Trong một lúc, cô hết sức sung sướng.

Sáng hôm sau, bà Hester tái mét khi trông thấy tình trạng khủng khiếp của cái bàn, mà màu trắng như tuyết vốn là niềm tự hào về nhà bếp của bà. Delie cúi đầu cạo cạo bôi bôi những vết màu, cô không hiểu được tại sao bà la lối om sòm như thế, nhưng cô cũng tức, dường như lúc nào cô cũng làm chuyện phiền hà dì cô.

*

Giữa học kỳ, Adam gửi thư về. Bức thư như sau:

“Mẹ thân yêu của con,

Con vẫn mạnh khỏe, việc học hành cũng như thường. Có một vài cơn mưa đá, và sáng sáng thì rất lạnh, nhưng không có tuyết. Ở nhà mình tuyết xuống nhiều chưa mẹ. Con có thể trông thấy những ngọn đồi trắng xóa và bóng mây quanh nhà mình, ba thì lấy sạp chà mấy tấm ván trượt tuyết. À này, má đừng để cho cô em họ mới đến của con dùng mấy tấm ván trượt tuyết của con nhé, chắc chắn cô ta sẽ làm hư thôi...”

- Nó viết thư hay quá. - bà Hester nói ngọt ngào, không nhận thấy Delie cau mày khi bà đọc to đoạn để cập không hay lắm đối với cô em họ mới tới.

Delie quyết định đi học lại, khi cô được hưởng của thừa kế, cô sẽ được độc lập, dù lúc ấy cô chưa tới tuổi thành niên. Chưa chi mà cô đã xây lâu đài trên cát. Cô hình dung mình biến thành một ngôi sao ở Sydney, làm lóa mắt mọi người vì những thành quả của mình; cô chưa quyết định mình sẽ là diễn viên múa hay một kịch sĩ bi kịch, nhưng cô mất rất nhiều thì giờ sửa bộ và xoay tròn trước tấm gương.

Cô thấy mình thật rõ trong những cảnh chói lọi đó ngay cả khi cô ì ạch trong tuyết để đồ xô thức ăn thừa.

Một hôm, bà Hester bảo chồng đi kiếm thêm củi. Định lần nữa sang lúc khác nhưng thấy bà vợ cản nhắc. Ông Charles đáp:

- Thôi được, để chiều tôi đi. Cháu Delie sẽ đi với tôi... (Ông đã hẹn dẫn Delie lên núi để tìm gỗ làm cho cô một cặp ván trượt tuyết).

Bà nói ngay:

- Delie ở nhà phụ bữa ăn với tôi.

Bà đã chú ý thấy ông Charles nhìn con bé khá thích thú - tất nhiên hiện thời Delie chỉ là một đứa bé, nhưng cô sẽ rất đẹp nếu người đầy đặn ra, với nước da tái tái thanh thanh và đôi mắt sâu xanh lơ tương phản với mái tóc sậm màu. Lại còn đôi môi đầy đặn có vẻ đam mê, và đôi mày ngang đậm cứng cỏi, khiến bà khó chịu.

*

Sau mùa đông, Adam sẽ đáp chuyến tàu suốt đầu tiên về. Delie phụ bà Hester dọn căn phòng của cậu trai, cửa phòng này đối diện với phòng khách từ hành lang trung tâm. Phía sau, cửa nhà bếp thông với căn phòng nhỏ của Delie và phòng tắm.

Delie đã mơ thấy cô đối xử một cách kiêu kỳ và khinh miệt người anh họ, trong lúc cậu ta lóa mắt vì sự thông minh và xinh đẹp của cô. Cô đã hình dung rằng cậu là một bản in của bà Hester, trông hết sức tầm thường, mái tóc đen cứng còng, nước da hung hung đỏ, dáng người không dễ thương, giọng nói không hay.

Trước khi Adam về tới, bà Hester đã thuyết cho cô nghe rằng “bây giờ cô đã là một cô gái lớn rồi...”.

- Và nhớ đấy, khi Adam về tới nhà thì khi đi tắm cháu không được thay đồ bên lò sưởi nữa.

- Thừa dìi vâng ạ.

- Không bao lâu nữa, cháu sẽ thành thiếu nữ, cháu hãy bỏ váy thòng xuống, cuốn tóc lên và cháu hãy nhớ là thiếu nữ thì phải cho đàng hoàng và khiêm tốn. Hôm nọ dì đã thấy cháu trèo lên cây thông, con gái không được tinh nghịch như thế.

- Nhưng ba cháu thường cho cháu trèo lên núi đá...

- Không nhưng nhị gì cả. Ở đây khác hẳn. Và còn điều nữa, cháu sẽ tới giai đoạn có thay đổi trong đời cháu, thay đổi trong... ờ.. cơ thể cháu.

Tiếng cuối cùng được thốt với một sự cố gắng và sau đó là một tiếng khịt khịt. Delie kinh tởm khi thấy người dì lúng túng, cô cảm thấy toàn thân nóng bừng.

- Điều thay đổi này... cháu không có gì phải hoảng sợ, tới tuổi cháu, cô gái nào cũng phải trải qua.

- Thừa dì, phải dì định bảo cháu về kinh nguyệt không ạ? - Cô nói to và rõ, để cho người dì an tâm.

Bà Hester giật mình trông thấy.

- Phải đấy, Philadelphia ạ! Đó không phải là điều...

Cô ung dung tiếp:

- Ồ, nhưng cháu biết hết về chuyện đó rồi. Ba cháu thường cho cháu mượn sách y học xem. Cháu có tìm hiểu về sinh lý học với ba cháu. Cháu biết về cơ thể học của phụ nữ, về tử cung, xương chậu, buồng trứng, mọi thứ này, ở nhà cháu có một con chó cái đẻ hoài, ba cháu đã mổ buồng trứng của nó và để cho cháu xem, và...

- Philadelphia! Cô không bao giờ được kể cho tôi nghe những chuyện đó nữa!

- Nhưng, thừa dì, tại sao vậy? Ba cháu nói rằng con gái mà biết sớm những gì sẽ xảy đến cho mình thì càng tốt. Ba cháu còn nói là nếu trời mà chơi khăm thì sẽ làm cho phụ nữ đẻ trứng như gà vịt chim chó vậy à...

- Đủ rồi, tiểu thư! Tôi không muốn nghe những ý kiến báng bổ trời đất của ba cô, và tôi rất ngạc nhiên là má cô lại cho phép cô bàn bạc về những chuyện đó. Con gái mới mười hai tuổi đầu! Đời tôi chưa bao giờ...!

Bà thôi nói, tựa hồ như không đủ lời lẽ diễn đạt, đôi má bà đỏ gay.

Delie bậm môi phản kháng. Cô đã nghĩ rằng cha cô là người thông minh nhất trên đời, và mẹ cô cũng nghĩ thế, dù bà giả vờ phật ý vì những lời lẽ thẳng thừng của chồng.

Cuối cùng, đôi ván trượt tuyết đã làm xong. Delie quét sàn nhà bếp, cắt hành, gọt khoai, củ cải, chùi mặt bàn rồi đi lên đồi Newchum với dượng để tập trượt ván.

4

Cả gia đình ngồi quanh cái bàn trong phòng khách. Ánh sáng trắng dịu của cái đèn dầu hỏa treo trên cao chiếu xuống chén đĩa bằng bạc và thủy tinh sáng loáng, xuống khăn trải bàn trắng như tuyết.

Vui quá nên Delie ăn rất ít; cô không thể rời mắt khỏi Adam đang ngồi bên kia bàn, mái tóc sáng chiếu ngời dưới ánh đèn. Cô vẫn băn khoăn là tại sao Adam không giống cha cũng không giống mẹ.

Cậu cao lớn rắn rỏi, nước da sạm màu sáng, trên đôi má nổi đường máu đỏ, đôi mắt nâu vàng, tóc nâu nhạt, thẳng và dày, lòa xóa xuống vầng trán rộng. Ánh mắt cậu sáng, vẻ khỏe mạnh, và cái miệng trẻ con của cậu trông tựa hồ như dễ dãi mà cũng dễ cười to.

Giờ đây, cậu cười ha hả, trông cậu hết sức quyến rũ. Cậu nói to:

- Ăn nữa đi em! Em ăn thêm một cái bánh bao nữa đi! Em phải béo hơn một tí, phải không má?

Delie mơ màng chìa cái đĩa tới, Adam khiến cô sợ hãi với cái nhìn dịu dàng, không chú ý, và với cái vẻ cậu hiểu cuộc sống trong gia đình xoay quanh cậu - như trong hai tuần lễ tới.

Chiều, cô đi với cậu ra chái nhà để ôm củi.

Cả hai vào nhà bếp, giậm chân cho tuyết rơi xuống, Adam khom người nhóm lửa.

- Má anh có nói chiếc tàu em đi bị đắm.

Cậu đập mạnh củi vào lò sưởi, Delie nhận thấy hai tai cậu đỏ ửng. Cô biết rằng cậu muốn nói lên ý thiện cảm về sự mất mát của gia đình cô. Tim cô đập nhanh, cô lại có cảm giác kinh hãi hệt như mỗi lần cô cảm thấy có người muốn xen vào nỗi đau buồn riêng tư của cô.

Cô cố trả lời:

- Phải, em là... người sống sót duy nhất cùng với một bác thủy thủ. Nhưng em không muốn nói về chuyện đó... Xin anh hiểu cho.

- Anh biết, cô bé ạ!

Giọng nói của cậu êm dịu đến nỗi cô không tin rằng đó là đứa con trai hư, kiêu ngạo mà cô đã quan sát lúc ngồi bên kia bàn ăn. Cô cảm thấy mến cậu trong khi cậu ôm số củi còn lại mang vào phòng khách.

Lúc ấy vào đầu mùa xuân, những cơn gió ấm và ánh nắng sáng sủa, tuyết từ từ tan chảy. Bà Hester cũng bớt gắt gỏng, bớt khó khăn, bớt đòi hỏi, bà cho phép Delie đi trượt tuyết với dượng Charles và Adam.

Mười ngày sau Adam trở lại Sydney, ngôi nhà dường như âm đạm hơn, lặng lẽ hơn. Delie và người dì ngồi bên ánh đèn, cả hai cảm thấy cô đơn nhưng ít đối kháng với nhau hơn.

Ông Charles đi suốt ngày, cố tìm những cục vàng lúc nào cũng ẩn trong mảnh đất bồi kế cận. Đít quần ông vàng ệch đất sét, giày ông của ông cũng đóng đất sét dày cui.

Đôi khi, ông để Delie cầm cái lọ đựng bụi vàng mà ông lóng đợc sau nhiều tháng làm việc, hoặc một cục vàng nhỏ xíu.

Trước khi mớ tuyết cuối cùng tan hết, ông dẫn Delie lên những sườn đồi và chỉ những khe nhỏ bắt đầu chảy dưới những cầu tuyết trống rỗng.

Ông nói:

- Trên các ngọn núi, có hàng trăm khe như thế này tất cả đều chảy xuống để đổ vào những sông suối to hơn như dòng Owens và dòng Tumut, khối tuyết này nơi dượng cháu mình đang đứng sẽ chảy mãi tới dòng Murrumbidgee để đổ vào sông Murray.

- Sông Murray à? - Cô nhớ mang máng những bài học địa lý về đế quốc Anh - Sông lớn nhất nước Úc phải không dượng?

- Phải. Sông to lắm, tàu hơi nước chạy được, ngay từ cửa sông ngược lên New South Wales. Dượng đã đi một lần rồi, từ đồi Swan đến Morgan, và đặc biệt lắm... cả dì cháu cũng thấy đủ ấm và có nắng nữa.

Hai dượng cháu liếc nhìn nhau, thở dài và nhìn ra những sườn đồi, mặt trời chiều đang biến tuyết thành màu vàng, với những đám mây tuyệt đẹp...

Vẫn còn nhiều ánh sáng ban ngày, nhưng Hester lại bệnh và bản tính nên họ không dám ở lại đâu hơn. Họ lặng lẽ quay về nhà.

5

Sau khi Delie được tuyên bố là người thừa kế tài sản nhỏ bé của cha cô, bà Hester đối xử tử tế hơn đối với đứa cháu gái. Biết đâu Delie lại chẳng giúp gia đình bà đi khỏi nơi đáng sợ này và mua cho họ nhà cửa, đất đai ở một miền văn minh nào đó?

Bà Hester chưa bao giờ nguôi ngoai cái cảm giác đau đớn bị bứt khỏi vùng nông thôn trù phú nước Anh nơi gia đình bà đã sống khi bà gặp ông Charles lần đầu. Tính giang hồ thích rày đây, mai đó đã đưa ông tới nước Anh lúc còn thanh niên, đem ông trở lại Úc tìm sự nghiệp, và cuối cùng đã trôi dạt họ đến nơi xa xôi hẻo lánh này.

Cha bà là một nông trang viên khá giả. Charlotte, mẹ của Delie khá xinh đẹp, lúc nào cũng thích cắm hoa và khâu vá (và làm những việc này với khả năng của người nghệ sĩ) hơn là những nghề thực dụng như nghề làm sữa và chuyện bếp núc.

Của hồi môn của bà Hester từ lâu đã bị tiêu dần trong những lần di chuyển từ nơi này đến nơi khác, và trong việc vực ông chồng ra khỏi những việc làm ăn liều lĩnh. Bà đã từ bỏ hẳn hy vọng trông thấy người thanh niên cao lớn với bộ râu đẹp, gầy ẻo, từng theo đuổi bà và chiếm được trái tim bà, thành công trong đời. Tất cả hy vọng và tham vọng của bà giờ đây tập trung vào đứa con trai.

Có lẽ rất cuộc thời vận của họ sẽ thay đổi. Ông Charles đã tìm ra hai cục vàng nhỏ bị dòng nước suối đá khỏi lòng đất, và họ đã dự định tới lúc nghỉ hè sẽ đi Melbourne để Delie mua sắm y phục và đến ngân hàng cha cô đã gửi tiền để tới đây lập nghiệp.

Gần cuối tháng mười một, Melbourne đầy nắng và khá ấm. Họ đến trọ ở một khách sạn lớn gần một công viên, Adam sẽ từ Sydney tới đây liền sau khi hết học kỳ.

Tòa án đã chỉ định ông Charles làm giám hộ của Delie và quản lý số tiền của cô cho tới khi cô hai mươi một tuổi. Khoảng thời gian đó món tiền khoảng tám nghìn bảng Anh được để trong ngân hàng, lãi suất cũng đủ cho những nhu cầu của cô hiện nay.

Trong khi hai dì cháu vào các cửa hàng mua sắm thì ông Charles nghĩ cách đầu tư. Ông nghe giới thiệu về Echuca, một thị trấn ven biển trù phú, bãi biển dài chín mươi dặm, những cồn cát trắng, mỗi năm buôn bán tới hai triệu bảng. Thế là ông lên đường, không hỏi ý kiến vợ. Tuần sau, ông gửi thư báo là đã mua xong đất đai nhà cửa ở đấy.

Liền khi Adam tới Melbourne, bà Hester, Delie và cậu đáp xe lửa đi Echuca.

6

Tối Echuca, họ trọ ở khách sạn Palace: trong khi bà Hester nằm nghỉ, thì hai anh em đi xem cảnh vật. Thị trấn này rộn rịp, ồn ào, phố nào cũng có trống bạch đàn và có các tháp nhà thờ hình nón, và hầu như ở góc đường nào cũng có khách sạn.

Họ đi dọc theo các bờ sông và về phía cầu sắt to đến New South Wales. Delie, nhảy múa qua các bụi cây thấp, hình dáng trắng bé nhỏ của cô tung tăng dưới những thân cây khổng lồ, trong khi ánh nắng và bóng mát lốm đốm trên chiếc rợp trắng nhẹ và mái tóc sậm màu của cô.

Cô nhìn dòng nước lướt đi, nghĩ đến những con sông nhỏ dưới lớp tuyết chảy trong vùng núi tại chỗ cô đã ra đi. Ngày hè chói chang nóng bức này, nước ở đây có lạnh không? Cô muốn cởi tất ra để lội ở mép sông, nhưng Adam vẫn rảo bước không dừng lại.

Delie nhắm mắt, hít thở mùi ngan ngát của bụi bạch đàn sum suê, hăng hăng và âm ấm. Ngoài kia, một bầy chim duyên dáng đang nổi nhau bơi lội - Chúng màu đen cổ dài và mỏ màu đỏ sáng.

- Có phải chúng là thiên nga không? - Delie kêu lên, cô nghĩ xứ này thật là kỳ lạ, tháng sáu mà có tuyết, cây cối thì không bao giờ trụi lá vào mùa đông hoặc xanh lục vào mùa hè, nhưng lúc nào cũng xám xanh hoặc nâu vàng, đôi khi màu hoa cà, còn thân cây thì xanh hơn lá.

Cả hai trở về, bị bà Hester càu nhàu suốt năm phút.

Từ khu đất mới mua, ông Charles đến thị trấn rất muộn nên nhờ chuyển xe lửa bèn vội vã đến khách sạn gặp vợ.

Sáng hôm sau, họ lên đường về nhà mới trên cơ sở mọi thứ đều được chuyển cho chủ mới, cho tới những con dao xếp, nĩa và bàn là. cả những

người đầy tớ cũng ở lại - một người làm công việc lật vạt biết mổ heo, chải lông cừu, làm vườn, chăn nuôi gà vịt, một người chăn nuôi súc vật, và hai người phụ nữ da đen lo việc bếp núc cùng gia đình họ.

Trước mặt họ, ngay sát khúc quanh của dòng sông và khá cao lên trên mực nước cũ, là trại ấp với những căn nhà làm bằng gỗ cứng, mái lợp ván, tòa nhà chính đối diện với con sông.

Hiên có bóng mát mọc đầy nhài trắng, lấm tấm nụ hoa và ngát hương. Một làn khói bay lên bầu không khí tĩnh mịch từ một ống khói của một ngôi nhà bên ngoài ở phía sau. Bà Hester ngồi thẳng lên, nhìn đăm đăm, quên hết cả đau đớn, khuôn mặt của bà trông dịu dàng như lúc bà mừng đón Adam trở về nhà.

Khi họ đến cửa sau, một chiếc rớp màu thoáng qua sau bể nước và có tiếng cười khúc khích nhưng không có ai đi tới. Bà Hester đòi đi xem nhà bếp trước tiên. Nhà bếp cất riêng ra ở phía sau, rộng và thoáng, sàn nhà bằng đá rải cát.

Delie chọn phòng mình bên trái ngôi nhà, bờ sông ở xeo xéo, bên ngoài cửa sổ có khung kính là một cây bạch đàn nhựa đang nở hoa. Bà Hester ở phòng ngủ phía trước.

Có ai nắm chặt cánh tay cô, âm ỉm.

- Đi xem vườn đi, em Delie. - Adam nói.

Trong đôi mắt cậu biểu lộ mỗi thiện cảm lạnh lẽ.

Bà Hester trở lại nhà bếp, tập hợp mấy người làm đang cười rúc rích phía sau bể nước, bảo họ là bà muốn giữ gìn nhà bếp như thế nào. Mặc dù họ có đôi mắt đen hiền dịu và hàm răng thật trắng, bà Hester cũng cho rằng họ vừa xấu xí vừa thiếu đạo đức, trong những chiếc rớp vải cũn cớn để thòi cặp chân trong khi họ lúng túng kéo lê những ngón chân trên sàn nhà đầy cát.

Cô bé nhất, Minna, không lớn tuổi hơn Delie bao nhiêu.

Bên ngoài, Delie và Adam đi xem tất cả ngôi nhà phụ, rồi chạy vòng ra vườn hoa phía trước.

Delie và Adam nhìn xuống dòng sông, bờ sông có nhiều chồn nước. Con sông cong cong về phía trái lại khuất ở một khúc quanh nữa bên phải, lượn lờ chảy không một làn sóng gợn và rất trong đến nỗi thấy tận đáy sâu.

Bà Hester đã cho chở đến ngôi nhà mới nhiều thứ, những chiếc thìa xúp bạc vốn là của bà ngoại Delie giờ đây đã mòn và mỏng lét, mép thìa sắc một cách nguy hiểm, chum nước đỏ, một cái chụp đèn sơn bằng thủy tinh - cũng như nhiều món không có giá trị khác, như ảnh cũ, bưu thiếp, thư từ và cái răng đầu tiên của Adam.

Khi phụ dọn đồ xuống, Delie đánh vỡ cái chụp đèn nên bà Hester mắng cô vụng về và bảo cô đi ngủ.

Cô quét sơ căn phòng của mình, rồi cầm nến đi xem nhà dưới trước khi thay quần áo. Delie bước qua ngôi nhà nhỏ có bìm bìm bao phủ, và đẩy cánh cửa gỗ. Qua ánh nến, cô trông thấy có mạng nhện trong một góc. Hàng trăm con muỗi bay vo vo.

Cô bước ra ngoài, tắt nến, chờ cho mắt mình quen với bóng tối.

Đêm lạnh lẽ, ẩm dụi. Bầu trời lấp lánh ánh sao nên không hoàn toàn tối hẳn. Dải ngân hà chạy dài sáng nhạt.

Cởi giày và tất, cô đặt bên cạnh chân nến ở bậc thềm phía sau, và quay lại bước xuống sông. Đất vẫn toát hơi nóng của ban ngày, cô cảm thấy đất như sống động dưới đôi chân trần của cô. Cây nhài trắng với những đóa hoa chập chờn như những ánh sao mờ nhạt, tỏa hương ngào ngạt trong không khí.

Lúc bờ sông trải rộng trước mặt cô, dường như cô có thể thấy rõ hơn ánh sáng từ mặt sông hắt lên. Cô thận trọng leo xuống nước. Nước mượt mà

và mát quanh mắt cá chân cô, cát thì chắc và không có cỏ dại. Nước gợn lăn tăn, một ánh sao run run phản chiếu và vỡ ra như những mảnh kim cương.

Những cây bạch đàn bên bờ sông đối diện làm thành một bức tường đen, không phân biệt được với bờ sông rản chắc. Dòng sông chảy giữa hai bàn chân cô và màu đen đó với những vì sao như những đá quý trên bờ ngực láng mượt của phụ nữ. Quả quyết, không dứt, từ cội nguồn xa xôi, dòng sông chảy về biển cả xa lạ. Lần đầu tiên, cô cảm thấy sự tuôn chảy vô tận của nó thật là hết sức kỳ diệu.

Dòng sông vẫn rất lặng lẽ. Thế rồi có một âm thanh không nghe rõ được, từ trên không và từ bầu trời sâu thẳm vọng xuống.

Cô cố mở mắt nhìn lên trên và cảm thấy hơn là trông thấy, cảm giác hơn là nghe thấy, những ánh sao mờ nhạt và tiếng những đôi cánh lớn vỗ nhanh... Những con thiên nga đen! Những con thiên nga đen, chúng đang bay đến một vùng nước ẩn khuất, bí mật nào đó.

Khi tiếng kỳ lạ từ những ánh sao rơi xuống đó tắt đi, cô vẫn còn đứng sững như một thân cây bên bờ sông.

Cô nghĩ, ngày nào còn sống ngày đó mình còn nhớ đêm nay. Cho đến già mình vẫn còn nhớ đêm nay.

Cuối năm, trời nóng dữ dội. Ngôi nhà trở nên quá nóng đến nỗi Hester bắt khiêng bàn ra ăn trưa dưới một giàn nho.

Giờ đây, Delie hợp ý hơn với dì, cô không cảm thấy công việc bếp núc là khó chịu nữa.

Cô cao phổng lên và trong người cô xảy ra sự biến đổi như dì cô đã từng bảo...

Một hôm, sau bữa ăn trưa, Adam và Delie tha thẩn xuống sông, cả hai nằm trên đám bạc hà rừng xanh lục.

Những tiếng cười khúc khích và tiếng nói chuyện liến láu khuấy động sự yên tĩnh của họ. Rửa bát đĩa xong chị em Lucy và Minna xuống sông nô đùa... Những cánh tay đen sạm lấp lóa trong nắng, trong khi Minna bơi sang bờ cát đối diện và bước ra khỏi nước, chiếc rộp vàng bỏ lại sau. Delie ngồi lên nhìn chăm chăm, cảm thấy các ngón tay ngứa ngáy, cô ước ao có bút chì để ghi hình dáng tuyệt vời ấy lên giấy; bước đi duyên dáng tự nhiên, lưng thẳng, bộ ngực săn chắc và hai bên hông thanh mảnh, cao cao, tất cả rạng lên sức sống.

Delie rất muốn học bơi và cảm thấy không cần phải xin phép dì; thật là ngốc nghếch biết bao nếu là con gái mà không biết bơi, không trèo cây, không cưỡi ngựa, hoặc không làm một cái gì thích thú! Giờ đây Adam được mười lăm tuổi, cao thẳng, cường tráng, khá đẹp trai. Và lúc nào cậu cũng thẳng Delie, hoặc chạy, hoặc nhảy, chơi bắn đá cuội. Gần đây, cậu có thói quen đi dạo một mình bên dòng sông vào ban tối, khi mà ráng trời nhuộm mặt sông trầm lặng bằng những sắc đỏ sáng rực giữa màu lơ và màu xanh lục nhạt. Cô không bao giờ biết cậu đang nghĩ gì trong khi cậu đứng trầm

mặc bên bờ sông. Cô biết tôn trọng những tình cảm lặng lẽ và cô đơn của cậu.

Những lần cậu đứng dưới giàn hoa nhài thơm ngát ở hàng hiên, nhìn đắm đắm vào đêm tối, mẹ cậu thường ra bảo cậu vào, cậu liền giận dữ bảo bà hãy để mặc cậu.

Adam không bao giờ chỉ trích bà mẹ, nhưng cái nhìn của cậu, cái siết vào khuỷu tay cô, cách cậu chạm bàn chân lên bàn chân cô dưới bàn, cho Delie biết khi nào cậu không đồng ý với những phán đoán hẹp hòi của bà.

Nhân dịp dựng Charles ra thị trấn, Delie đề nghị ông đăng quảng cáo tìm người đến giúp cô trong việc học hành mà cô đã xao lãng từ lâu, có thể cô và Adam sẽ cùng có một cô giáo dạy kèm cũng được.

Bà Hester lên tiếng phản đối. Ông Charles mềm mỏng nói:

- Bà không thể cản cháu, vì chính cháu tự chi lấy. Tôi cũng vui vì Adam sẽ được học thêm. Lúc nào nó cũng dán mũi vào sách vở.

Đôi môi của Adam cong lên. Rất ít khi người cha dễ tính của cậu chỉ trích cậu, còn đối với mẹ cậu thì lúc nào cậu cũng tuyệt vời.

- Cảm ơn ba, nhưng trong cuộc sống không phải chỉ có tầm lợn, tầm cừu. Nếu con không thể học đại học, du lịch hoặc làm tất cả những gì con thích, tại sao con lại không đọc sách báo chứ? Ba thì tự do đi đó đi đây, đội mũ rộng trông hết nhà nông, nhưng ba bỏ phế công việc cho bác Lige giúp việc. Nếu cô giáo giỏi thì con không ngại học. Nhưng có thể cô ta không dạy con tất cả những thứ con không học ở nhà trường.

Cha cậu vụt đổi sắc và bảo:

- Ăn nói hỗn láo như vậy, sau này sẽ hư đây. Và con cần hiểu rằng thật ra con chỉ biết rất ít về cuộc sống hoặc bất cứ thứ gì khác. Nay, ba hỏi con, con muốn tự lập như thế nào. Bởi vì ba không muốn để con ở không.

Adam đáp khẽ:

- Con muốn thành nhà văn.

8

Đã có tin từ Melbourne về mẫu “tìm người” đăng trong tờ “Tin tức dòng sông”. Một cô giáo tên Barrett gửi thư cho biết là không bao lâu nữa cô sẽ tới Echuca để trực tiếp gặp họ.

Liền đó cô Barrett là đề tài bàn bạc trong nhà. Ông Charles hy vọng rằng cô trẻ đẹp, Delie nghĩ rằng cô ta cao, gầy gò.

Nước sông xuống thấp, hai ông bà liền giao nhà cho bác Lige trông nom và cả gia đình ra thị trấn gặp cô Barrett.

Cô Dorothy Barrett đã đến Echuca, ngụ tại khách sạn Palace. Cô có học vị tiến sĩ. Cô sắp xếp gặp bà Jamieson tại phòng khách của khách sạn vào mười một giờ trưa.

Trước giờ hẹn năm phút, bà Hester ngồi chờ cô với tất cả thành kiến của mình.

Bà đã bảo Adam và Delie đi xem các cửa hàng với ông Charles. Bà muốn rằng trong trường hợp cô giáo trẻ đẹp thì sẽ giải quyết công việc với mỗi mình bà mà thôi...

Có tiếng chân như tiếng chân đàn ông bước ngoài cửa rồi có tiếng nói thầm:

- Xin lỗi vì đã để bà chờ đợi.

Liền đó, một thiếu phụ cao ráo bước vào phòng. Cô ta chìa ra một bàn tay to, hồng hồng, ngón tay cắt giũa rất đẹp.

Bà Hester nheo mắt, chụp bàn tay.

- Cô... ơ... cô là Barrett à?

- Thưa vâng - Người thiếu phụ đáp... không trẻ lắm, bà Hester đoán chắc cô ba mươi tuổi - rồi nắm mạnh một chiếc ghế kéo về phía mình và

ngồi xuống. Cô đặt đôi giày gót bằng trên nền nhà một cách chắc chắn. Chiếc áo trắng của cô, cổ cao và tay áo chặt, thì không chê vào đâu được, cũng như chiếc váy vải sọc xanh dài, chiếc mũ rơm chụp lên mái tóc quăn nâu nhạt. Nhưng kiểu bắt tay như thế thì không phải là kiểu của phụ nữ.

- Thưa bà là bà Jamieson? Tôi đã nhận được thư bà trả lời đơn xin việc của tôi, theo thư, thì bà có một cô gái mười ba tuổi và một cậu trai mười lăm tuổi. Đối với cô giáo dạy tư gia, tuổi cậu như thế là khá lớn.Ồ... tôi có mang theo các giấy tờ giới thiệu và chứng nhận. Trước nay, tôi dạy trong một trường tư dành cho nữ sinh ở Melbourne, bà sẽ xem đủ giấy tờ... Nhưng gặp con gái riết rồi cũng chán.

Cô cười rất duyên dáng, một nếp nhăn hiện lên quanh đôi mắt xám trong sáng. Bà Hester mỉm cười đáp lễ rồi nói khá xẵng:

- Tôi không có kinh nghiệm nhiều với các cô gái. Cháu gái tôi là Philadelphia sống với tôi chưa đầy một năm, và tôi chỉ có một đứa con trai tên Adam. - Giọng bà dịu hơn - Adam là một thằng bé thông minh, nó đi học ở Sydney, gần đây mới nghỉ. Theo tôi thì nó khỏi cần đến trường học thêm chữ nghĩa gì, nhưng tôi muốn cô dạy nó thành người đàng hoàng, và bồi dưỡng tài năng của nó về viết lách vì nó muốn sống với nghề viết văn. Nó thì muốn tiếp tục lên đại học, ba nó lại không đồng ý.

Cô Barrett bàn bạc với bà Hester về các môn Adam cần học, rồi tiếp:

- Bây giờ, về cô gái, tôi nghĩ chúng ta có thể để cô chọn những môn nào thuộc năng khiếu thiên phú của cô, dù tất nhiên cả hai học cùng môn với nhau thì đơn giản hơn.

- Cháu nó rất muốn học họa. Cháu không thích toán.

Bà Hester ngồi không biết phải làm gì trong khi giọng nói trầm tĩnh, sâu lắng vẫn tiếp tục. Bà cảm thấy tựa hồ bà bị ngã xuống thác nước. Và đang để cho dòng nước cuốn đi. Không nghi ngờ gì nữa, cô Barrett là người có

khả năng, từ đôi bàn tay to cho tới cái miệng rộng kiên quyết và cái mũi hình của cô.

Thế là buổi nói chuyện kết thúc, cô Barrett chuẩn bị từ giã để về Melbourne lấy đồ đạc và sách vở...

9

Cuối tháng ba, ông Charles đánh xe ra thị trấn rước cô Barrett về.

Delie ngồi trong phòng học, đôi mắt ngơ ngác, tai lắng nghe tiếng nói sâu lắng, trầm tĩnh của cô Barrett. Cô rất thích cô giáo. Thế giới của cô có một trung tâm mới.

Cô rất ham học, cô làm cả những bài làm có trình độ cao hơn dành cho Adam.

Cô học tiếng La tinh, học đàn piano, học cả bơi lội.

Cô Barrett bơi giỏi, và không bao lâu đã thuyết phục được bà Hester để cho Delie học bơi. Một thời gian sau, cô đã bơi được sang bên kia sông, ngày đầu tiên thì cô Barrett bơi kèm. Rồi khi nước sông dâng lên cao, vào các buổi sáng lạnh hơn, cô Barrett dạy Adam và Delie bơi thuyền.

Một buổi sáng, họ nghe thấy tiếng một con tàu bèn chạy ra xem. Con tàu có dầm theo hai chiếc xà lan, một chiếc mắc cạn trên cát. Thấy vậy cô giáo bàn với cả hai đem xuồng ra xem có thể giúp được gì không.

Thuyền trưởng nhờ họ mang dây chèo quấn quanh một thân cây trên bờ làm trụ, con tàu chạy tới để kéo xà lan xuống nước, nhưng cuối cùng sợi dây tuột ra. Đang ở trên xuồng, Delie và cô Barrett Chuỗi người nằm sát xuồng. Trong khi đó, lưng Adam quay về phía nguy hiểm, nên không cử động được nhanh. Sợi dây chèo căng thẳng vào mũi xuồng, quất trúng vai Adam hất cậu ra khỏi chiếc xuồng.

Adam bị dòng nước cuốn đi, cậu ngóc lên nhưng chạm phải chiếc xuồng. Lần thứ hai ngóc lên cậu lại gặp phải tình huống tương tự, cuối cùng, khi cậu xuất hiện, cô Barrett kéo cậu lên xuồng, Adam đã ngất đi, suýt chết đuối. Họ mang cậu lên bờ, Adam nôn thốc nôn tháo.

Delie ngồi nhìn mái đầu ướt của Adam đặt lên vai cô, đôi mắt nhắm nghiền và y phục ướt sũng nước của cậu hết sức xúc động.

Cô Barrett mím môi, lẩm bẫm:

- Làm thế nào tôi có thể kể cho mẹ cậu biết đây? Đáng lẽ tôi phải thấy trước sự nguy hiểm này...

Nhưng lúc họ lên bờ, Adam đã lại sức, cậu đi về nhà được, và dù bà Hester ậm ừ như một con gà mái bị khuấy rối, bà cũng không biết thảm kịch đã xảy ra như thế nào.

10

Những ngọn cỏ hè xanh nhợt, trắng bệch vì hơi nóng, chói sáng dưới ánh trăng như những cánh đồng tuyết. Chúng dần dần trở nên xám và già, như một bộ lông thú bờm xờm. Những cơn mưa đầu thu rơi xuống, và dưới màn xám cỏ non mềm mại lại xuất hiện.

Đó là thời gian cừu đẻ con, ông Charles phải ra những bãi cỏ nuôi cừu đến nửa đêm vì có chồn và quạ gần đó.

Dù cẩn thận như thế, cũng mất hết mấy con cừu, cho nên phải mang mấy con cừu con vào nhà bếp, đặt bên cạnh lò sưởi ấm áp. Delie phụ đưa chai sữa cho cừu con bú, và sau đó dạy chúng thọc mõm vào xô mà uống.

Rồi mùa đông đến với sương giá lạnh cắt da cắt thịt, đến nỗi sáng sáng nhà bếp rộng ấm áp chật người là nơi vui vẻ nhất. Lửa đỏ nhảy múa trong lò sưởi, nắp ấm nhảy tưng bừng vui vẻ.

Delie thêm vào phòng trưng bày tranh của mình bức hình phác họa Minna (cô muốn bảo cô ta ngồi mẫu khóa thân) và một bức phác họa khác vẽ cụ láng giềng Sarah, nhưng phần lớn là các tranh vẽ cô Barrett, cô đã lén phác họa cô giáo nhiều lần, cái thì trông nghiêm, cái thì nhìn trước mặt, cái thì nhìn phía sau, với một vài sợi tóc quăn từ búi tóc xổ ra.

Cô Barrett nhận thấy rằng công việc giảng dạy của cô ngày càng tệ hơn, và cô rùng mình, đỏ mặt khi nói tới chuyện đó. Vì Delie cũng bắt đầu mơ mộng và thiếu tập trung như Adam, chỉ có những bài học về hội họa và vẽ là khiến cô chú ý mà thôi.

11

Adam đứng lên khỏi bàn ăn sáng, buồn bã nhìn những tấm màn vải lông xanh lục, mấy ngón tay không yên cứ vịn vẹo một cục tua vàng. Những đám mây xám từ hướng nam bay lên trời, trên các bụi cây trong vườn, các cây tiêu, các cây chanh có màu xanh sậm, báo hiệu sẽ có mưa. Cô Barrett đến phía sau cậu, nhẹ nhàng kéo cục tua bị xoắn. Cô chạm vào cậu, cậu đỏ bừng mặt, rút vội tay nói với Delie:

- Trước giờ học, mình xuống sông đi, em Del... - Cậu vịn cái nơ đen ở phía sau mái tóc dài của cô - Anh phải giăng lưới sẵn để bắt cá thu.

Delie nhìn người dì xin phép, bà Hester gật đầu, cô Barrett vào phòng tìm vài quyển sách, khi còn lại một mình với ông Charles, bà Hester nhìn chồng đầy hàm ý.

Bà dịu dàng nói:

- Ông có nghĩ là thằng Adam nghiêm túc không?

Ông Charles có vẻ bối rối:

- Nghiêm túc à? Bà muốn nói gì thế? Tôi muốn thằng bé quan tâm tới công việc trang trại, để tôi có thể để lại sản nghiệp cho nó sau này. Nó không chịu phụ tôi làm cỏ khô, bảo rằng lúa mì làm nó bị sốt, bây giờ ngay lúc mình cần có phụ coi đàn cừu thì nó cũng không làm, viện lý do là mùi cừu làm nó khó chịu!

- Nó phải học hành...

- Ủ, bà cứ bào chữa cho nó! Bà sẽ làm hỏng nó? Ngày nào đó bà sẽ ân hận. Nó biết lúc nào bà cũng bệnh nó chăm chăm và nó cứ nguầy nguậy không chịu vâng lời tôi. Kiểu đó tới chừng hai mươi tuổi nó sẽ lông bông không ra tích sự gì hết cho bà coi.

- Ông nói làm tôi nhức đầu thêm. Tôi định nói chuyện này, ông nghe giùm chút... Theo ông thì nó và con Philadelphia có xứng đôi không? Chuyện này tự nhiên thôi vì hai đứa cùng trưởng thành chung với nhau. Với số tiền của con bé, nó sẽ mua nhà mua đất, sẽ thành một nông trang viên quý phái, nếu muốn thì nó cứ ở Melbourne, còn ở đây thì thuê người làm quản lý. Tất nhiên là sau khi ông và tôi nhắm mắt. Con bé có mười hai nghìn bảng, số tiền này sẽ sinh sôi nảy nở thêm lúc nó được hai mươi mốt tuổi.

Ông Charles nhìn bà ta chăm chăm, ông chưa bao giờ có ý nghĩ đó.

- Nhưng... nhưng hiện chúng còn con nít mà. Và tôi không biết... anh em họ mà cưới nhau thì người ta có đàm tiếu gì không. Tôi nghĩ con bé như là em gái của nó.

Nhưng bà Hester chỉ mỉm cười, nghĩ rằng bà ta khôn ngoan hơn ông nhiều.

*

Mùa xuân đến với một mớ bụi vàng trên những đám cây dày đặc trên bờ sông ở xa, và với mùi thơm thanh thoát, mượt mà của các nụ keo. Nước sông lên cao, nước tràn ra các khe đã ngập tràn. Đêm đêm ếch nhái cùng kêu lên vui vẻ. Dù trời rất lạnh, cô Barrett vẫn không thể bị khuất phục, sáng sáng cô đều bước qua mớ tuyết vừa thở hỗn hển vừa cố đẩy sương muối đóng băng ở mép sông, nhào xuống bơi.

Cô bảo rằng mỗi khi cô ra khỏi nhà thì cô cảm thấy rất khỏe, thoải mái, cái lạnh làm cô nhẹ bồng, nhẹ đầu, thân cô hồng hồng mà nhẹ lâng lâng.

Nước lên tới miệng sông. Các con tàu lại xuôi ngược có thể chở đủ thứ hàng. Bà Hester mua đủ thứ: hồ Silver Star, bột mì Nurse, quế, một bộ đánh

trưng mới và một khúc vải để làm rèm. Số tiền mua khá lớn, ông Charles lên tiếng rầy rà:

- Nếu bà tiêu xài hoang phí, cuối cùng thế nào tôi cũng phải trở lại tìm vàng.

Hai người cãi vã, mỗi bất hòa tiềm tàng từ lâu lại nổ ra. Trong căn phòng có sẵn một cái giường, ông Charles cho mang các đồ đạc khác vào, biến nó thành phòng ngủ, trong khi bà Hester chiếm một mình căn phòng lớn phía trước.

Mỗi lần có thư từ mới, ông Charles lại càng buồn bã hơn. Ông thường ngồi đó; trước mặt là những số báo trong tuần của tờ báo ở Echuca - tờ “Tin tức dòng sông”. Lần nào chòm qua vai ông nhìn, Delie cũng thấy ông nghiên cứu một đề tài tựa là KHỦNG HOẢNG KINH TẾ.

Một hôm cô đọc những dòng sau:

“Không đầy một tháng, sáu ngân hàng lớn mà người ta cho rằng đủ khách hàng đổ xô đến rút tiền đông bao nhiêu cũng vững như bàn thạch, đã tạm ngưng việc. Tuy nhiên, vẫn không có sự sợ hãi thông thường, nào cả. Chính phủ đã phải dùng đến biện pháp mạnh là đóng cửa tất cả các ngân hàng trong năm ngày để cho các người quản lý có thời gian để thở”. Cô hỏi:

- Thừa dượng, như vậy có nghĩa là nếu khi cần thì dượng cũng không thể rút tiền khỏi ngân hàng phải không?

- Đúng thế, cháu ạ. Nếu họ không làm thế, thì chẳng mấy chốc sẽ không còn tiền trong ngân hàng nữa.

12

Một tối nọ, sau khi những người da đen ở trong nhà đi săn bà Hester quyết định làm một bữa ăn thịnh soạn. Bắt đầu bữa ăn là món xà lách tôm lạnh.

Adam nói:

- Không, con không ăn tôm.
- Còn cháu Delie thì sao?
- Cháu cũng không ăn. Cháu ngán tôm lắm.

Ông Charles nhìn nhanh cả hai, nói mau:

- Tôi cũng không ăn. Bà có món gì khác không?

Bà Hester liền nổi cáu. Tuy nhiên, bà bấm chuông bảo đem một món khác.

Bella mang ra một con chim lớn, nâu vàng và lông lẩy, xếp đầy cái đĩa gỗ đẹp nhất, ông Charles ngậy người nhìn, Delie nhìn chổ ức cong cong, miệng cô khô khốc.

- Thừa dì, cháu không ăn đâu. Cháu chỉ ăn rau thôi.

- Sao lại không ăn? - Người dì rít lên, cứng rắn - Thịt rô ti ngon mà không ăn. Ông, ông đưa cho nó một miếng ở ức và cánh.

- Không! - Delie trả lời mạnh mẽ. Gương mặt cô đỏ bừng. - Cháu không ăn thiên nga đen.

Adam nãy giờ nhìn cô ngạc nhiên, giờ đây nhìn đăm đăm món thịt rô ti.

- Ngon lắm... Chính dì nấu đấy, vừa chín tới thôi.

Adam lại ngồi phịch xuống ghế:

- Con cũng không ăn.

Bà Hester buông chiếc thìa, hai hàm răng sít lại.

- Tối nay mấy đứa nhỏ này sao kỳ cục vậy? Ông à, ông à, để cho chúng làm bộ làm tịch như vậy sao?

- Delie, Adam, nếu các con không thích thì đó là chuyện khác, nhưng các con thử dùng một miếng nhỏ xem sao. Nào, giờ hay cánh?

- Cháu không ăn thứ gì cả.

- Con cũng không.

Bà Hester giận dữ hét to:

- Vậy thì cả hai đứa ra khỏi bàn ngay! Chúng bay cứ đi ngủ đi, không ăn uống gì cả. Đi ngay...

Cả hai đi về phòng mình, không nói lời nào.

Delie đang nằm trên giường xem một cuốn niên lịch thì có tiếng gõ cửa nhẹ bên ngoài, cô Barrett lách vào phòng. Cô quay lại khép cửa, chiếc váy len của cô quét trên tấm vải sơn lót sàn bóng lờng. Cô ngồi xuống mép giường, lấy trong chiếc túi rộng một miếng bánh mì bơ và một cái bánh ngọt.

- Này, em phải ăn chút gì vào bụng mới dễ ngủ.

Trong khi Delie ăn nhỏ nhẹ, rất lấy làm sung sướng vì có thần tượng của cô ngồi trên giường thì cô Barrett hỏi:

- Nào, em nói cho cô biết tại sao em không chịu ăn thịt rô ti?

Delie nhìn xuống, mặt đỏ bừng, nhưng không trả lời.

- Có lẽ cô hiểu. Vì thiên nga vốn đẹp, thiên nga bay được và dường như ăn thiên nga là phạm thánh, đại loại thế phải không em?

Delie bướng bỉnh nhìn chiếc váy của Barrett, cô nhai bánh ngọt nhưng cảm thấy vô vị, không đời nào cô nói cảm giác của cô đối với thiên nga.

- Ồ, cô hiểu. Nhưng khi em lớn như cô em sẽ ít lý tưởng hơn... - Cô đứng lên. - Thôi, cô cũng phải mang cho Adam món gì ăn chứ. Cậu ta làm thế để ủng hộ em hay là tự ý cậu ta?

Delie lúng túng:

- Cả hai lý do.

- Thôi, chúc em ngủ ngon.

Cô đưa những ngón tay dài, mát mẻ của mình sờ nhẹ lên mặt Delie. Delie rúc vào giường. Cô vừa buồn ngủ thì cánh cửa lại mở, một tiếng nói khê vang lên:

- Cháu ngủ chưa?

Cô ngồi lên:

- Thưa dì, chưa ạ.

Người dì bước nhanh qua phòng, trên tay cầm một cái tách và đĩa.

- Này! Dì mang cho cháu ca cao nóng và mấy cái bánh quy bơ. Dì có mang cho Adam rồi, và dì cũng mang cho cháu nữa.

Delie hớp từng ngụm ca cao nóng, ngọt ngào. Ngon thật, cô cảm thấy như chưa bao giờ ăn ngon thế.

- Cảm ơn dì, dì tốt với cháu quá. - Cô nói, lần đầu tiên cô cảm thấy ân hận. - Cháu thấy cháu không ăn, anh Adam cũng không ăn theo, cháu thấy cháu có lỗi. Đáng lẽ dì không mang thức ăn cho cháu mới phải.

- Dì mang thức ăn cho nó thì phải mang cho cháu mới công bằng chứ.

Bà Hester lấy lại tách và đĩa, một cái hôn nhẹ lướt lên trán Delie. Ngạc nhiên, cô nằm xuống, trong người thấy ấm áp nhưng không phải chỉ ấm vì cốc ca cao nóng.

Bấy giờ, đã cuối xuân, đang mùa nước dâng.

Delie và Adam thường ra hiên nhìn. Trước hết là cây cối sáng lên gần khúc quanh thấp, những cái đèn khí đá quay tròn trông như một cái quạt đầy ánh sáng cho tới cây cối cũng có vẻ sáng chói. Thế rồi, cửa sổ trong các phòng chói sáng lên, những tia lửa bay khỏi ống khói, con tàu ngược dòng,

vẽ một màu đen phía sau, để lại một cảm giác vui thích nôn nao trong hai tấm lòng trẻ trung.

Càng cuối xuân, đêm càng dịu hơn. Delie càng cảm thấy xao động. Những con đế gáy re re trong cát, cây pittosporum trở hoa làm không khí tràn ngập mùi hương như cam. Một con chim ác là thao thức cất tiếng kêu du dương, một con chim chìa vôi lặp lại cái nốt nhạc trong ngôi vườn ngập ánh trăng, khiến cô không ngủ được. Tiếng hát của nó như một thác nước bằng thủy tinh vỡ ra, réo rắt, trong trẻo.

Vào một đêm trăng tròn, khi cô nằm lắng nghe tiếng đế gáy ní non trầm lặng, đều đều thì tất cả hoang tưởng của cô cũng mất vẻ viễn mơ. Dường như những con đế này đang nói điều gì đấy... một điều gì đấy, không kể thời gian và rất quan trọng, điều mà lúc nào cô cũng sắp hiểu.

Cuối cùng, cô tung chăn bước lại cửa sổ. Bên trên là phong cảnh thần kỳ của ánh trăng và bóng đêm. Cô có thể trông thấy cái thân bóng mượt của cây bạch đàn đã trở hoa, lá cũng lấp lánh như kim loại láng bóng. Cô liền trèo qua cửa sổ.

Hai bàn chân cô trần trụi, đất cát có cảm giác mát mẻ và mơn man mềm mại. Cô hoàn toàn ấm áp trong chiếc áo ngủ dài tay. Cô đánh bạo bước xuống phía nhà khuất trong tối, đi qua mái hiên trước lổm đổm hoa nhài trắng, và bước vào một vùng ánh sáng rực rỡ trong trẻo. Gần nửa đêm mặt trăng hầu như lơ lửng trên đầu, bầu trời không một áng mây. Qua những thân cây cô có thể trông thấy dòng sông tràn ngập đến bờ với cuộc sống thần kỳ của chính nó. Chầm chậm, không kể thời gian. Lũ đế gáy ra rả, cô cảm thấy cuộc sống tràn ngập trong người cô đang tìm những lối thoát mới.

13

Gần đây, dì Hester đã đi đó đi đây với vẻ của một người tuần đạo, miệng bà ngậm lại thành một đường thẳng. Trước đây, bà chẳng bao giờ hạ mình vui đùa với mấy cô gái làm công, khác với ông Charles, nhưng giờ đây bà còn không nói với họ nữa.

Một hôm ông Charles nhận được thư và gọi Delie vào phòng khách. Những tờ báo trải trước mặt ông, ông vuốt ria mép, vẻ lo lắng. Ông không nói được gì nhiều: có một cái gì đó về sự suy sụp sau khi phát đạt của giá cả tăng vọt ở lục địa... thị trường ế ẩm... nổi kinh hoàng.

Người ta đổ xô đến các ngân hàng để rút tiền, và các ngân hàng ở Melbourne đã đóng cửa. Ông Charles chỉ một cái tit: CHI NHÁNH NGÂN HÀNG ECHUCA NGỪNG PHÁT TIỀN.

Delie kêu lên:

- Nhưng cháu cứ ngỡ rằng bỏ tiền vào ngân hàng là an toàn!
- Ai cũng ngỡ như thế... Mình phải đi Echuca xem sự thể thế nào, có tệ hại lắm không.

Vả lại, họ cũng phải đi Echuca tìm người mới thay thế cho Minna đang mang thai. Ông Charles đánh xe đưa họ đi vòng theo con đường dài, qua các đồi cát... Ông và bà Hester không nói gì với nhau.

Delie vẫn chưa nhận thức được thảm họa đối với tài sản của cô, cô ngồi trên chiếc xe độc mã với Adam, đi vào cửa hông một ngân hàng tìm ông giám đốc, khi ông bước ra, mặt ông trở nên trang nghiêm. Ông vỗ vỗ bàn tay của Delie.

- Cháu à, điều tệ hại nhất đã xảy ra. Tiền bạc của cháu đi đứt cả rồi, hoặc gần như thế.

Cô ngồi nhìn chăm chăm ánh nắng chiếu trên cặp móng bóng lờng của con ngựa thiến nâu, đám ruồi nhỏ đen đang bu trên một đồng phân vàng ngoài đường. Những năm sau đó, cô có thể nhớ lại đồng phân vàng, bầu trời xanh, phối cảnh của phố Hare với những dãy cửa hiệu, và tiếng nói của người dượng: “Tiền bạc của cháu đi đứt cả rồi”. Lúc ấy, dường như tất cả điều đó là không có thực. Cô đã được nghe nói rằng cô có tiền trong ngân hàng, giờ đây cô lại được nghe nói là không có tiền gì cả - hoặc đúng hơn, là có không hơn năm mươi bảng. Cô bắt đầu nhận ra rằng rồi đây sẽ khác đi. Khi bà Hester nghe thấy chuyện này, những lời đầu tiên của bà là:

- Tất nhiên là không có gì khác đâu cháu.

Delie im lặng, ngạc nhiên.

- Cháu là con của một người chị của dì, và dì dượng muốn cừ mang cháu. Nhưng dì không biết tính sao về cô giáo.

Ông Charles lên tiếng:

- Đúng vậy, nhưng việc ấy có thể thông thả đã.

- Không thông thả gì cả, ngay bây giờ mình cũng có thể bàn công chuyện được, tôi không biết làm thế nào mình có thể trả tiền cho cô Barrett. Còn phần ông thì cũng phải mất thêm tiền. Tôi đã thuê được cô Annie, một cô gái rất tốt; chuyện Annie không có bàn cãi lôi thôi gì nữa cả, chiều nay, cô ta sẽ đến. Phải tính chuyện lương hưởng, ăn ở của cô ta.

Ông Charles quay sang đứa cháu:

- Thực ra dượng rất may mắn vì đã bỏ tất cả vốn liếng vào tài sản của mình và mua con cừ đực đó. Và dượng chưa bán mớ lông cừu. Dượng rất ân hận, cháu Delie ạ, dượng đã không bảo cháu bỏ vốn vào nông trại ấy, coi vậy lại khá hơn nhiều...

Giờ đây Delie mới nhận thức được đầy đủ ý nghĩa của việc tiền bạc tiêu tan. Bà Hester sẽ càu nhàu cho tới khi cô Barrett ra đi, và cô Barrett mà đi

rồi thì những bài học về họa của cô cũng không còn, cô sẽ không thể đi Echuca hoặc Melbourne để theo học trường nghệ thuật như cô từng mơ ước.

Nghe chuyện, cô Barrett liền đề nghị là khỏi phải trả lương trong lúc cô còn ở lại, bởi vì cô thích cô học trò của cô và thích cuộc sống trên sông nước. Cô nói rằng Delie có tài và sau này sẽ học một ông thầy khác, nhưng hiện nay cô sẽ dạy Delie môn họa và vẽ.

Cô nói rằng cô sẽ đăng quảng cáo, tìm một chỗ làm khác, cho tối sau lễ Giáng sinh - và có thể phải chờ đến năm sáu tháng để có một chỗ làm thích hợp.

Cô trở lại Melbourne để nghỉ lễ Giáng sinh. Delie và Adam bơi lội, mỗi người một nơi, họ chèo thuyền trên sông, câu cá và ngắm dòng sông êm đềm trôi đi vô tận vào mùa hè.

Để khỏi nghe giọng của bà Hester (dường như lúc nào cũng cấu gắt với cô), Delie trèo lên ngọn cây bách vàng hực ở ngoài vườn trước. Nằm tựa vào những cành thơm mùa xuân, trong khi ánh nắng chiếu vào tay chân mình, cô cảm thấy yên tĩnh.

Trong khi cô ngồi cùng Adam trông ra khúc quanh ngoài xa của dòng sông, nghe tiếng bà Hester ngoài hiên gọi vang, cô bảo:

- Từ khi em hết tiền, dường như má anh không thích em nữa.

Adam cảm thấy khó chịu:

- Anh chắc là không có gì thay đổi. Em chỉ tưởng tượng thôi.

- Nhưng lúc nào đi cũng muốn em làm công chuyện dù chuyện đó chị Annie làm rất tốt. Dường như đi không muốn em ở gần anh.

- Chỉ nhảm, anh không tin đâu.

Nhưng đó là sự thực. Lúc nào ông Charles và Adam định đi Echuca, thì đi cô cũng bảo cô ở nhà, hoặc để may mắn, hoặc xuống hầm mang mấy cái

vại lên để bà làm mứt. Hoặc những lúc hai cha con phải đi chăn cừu, Delie rất muốn cưỡi ngựa ra đồng, ăn uống ngoài trời với họ thì người dì lại bảo cô ở nhà phụ làm mứt.

14

Một lần nữa thu lại đến, các bãi cỏ lấm tẩm màu trắng của những chú cừ non và những tai nấm. Năm trước Adam không chịu đóng cừ nên năm nay cậu không được đến đó. Lớn con và vạm vỡ, cậu trông lớn hơn tuổi. Cậu chưa tới mười bảy tuổi, nhưng cậu đã có vẻ đàn ông và tự tin. Giờ đây cậu cao hơn cô Barrett một chút, và cậu thường bàn bạc với cô về cuộc đời và thi phú. Lúc nào rỗi rảnh cậu lại giam mình trong phòng đọc sách.

Một hôm, sau giờ học, Delie nhìn vào phòng tìm Adam. Cô thấy nhiều tờ giấy vương vãi trên giường, còn cậu cầm trên tay một cuốn bút bị gặm nhấm nhiều. Cậu bèn gom các tờ giấy và nói giọng gắt gỏng với cô.

Cô bước đi nhưng băn khoăn, không rõ tại sao người bạn vui vẻ của cô vào mùa hè đầu tiên giờ đây lại trở thành kẻ xa lạ hết sức tự lự như thế.

Rồi sau bữa ăn trưa, khi cả nhà gặp nhau quanh lò sưởi trong phòng khách, thì lại xảy ra sự tranh cãi giữa ông Charles và Adam... Nhưng khi Adam định cãi thêm, thì từ bên kia phòng cô Barrett nhìn cậu, cậu dụi đi.

Lát sau, Adam lại tìm cách đến bên cô Barrett hỏi này nọ, vượt quá sự thân mật thường tình khiến Delie cảm thấy tương tức... Và bà Hester lại kiểm soát nhờ con trai tìm cho một lá bài cơ hoặc rô, bất cứ lúc nào Adam có chuyện bàn bạc với cô Barrett bà đều thấy cần phải gọi cậu phụ giúp việc gì đó.

Cô Barrett nhận được thư nhưng chưa tìm được chỗ làm mới, nên cô tiếp tục ở lại hướng dẫn cho Adam và Delie một thời gian nữa. Nhưng có điều hơi lạ là Adam lại có thái độ rất kỳ cục trước cô giáo khiến Delie rất ngạc nhiên.

Thật ra, Adam là một cậu trai quá lớn đối với một cô giáo và quá đẹp trai nữa. Trong những năm dạy ở một trường nữ, cô đã quên là gần gũi một người nam đẹp trai thì rắc rối đến đâu.

*

Delie đi tha thẩn dọc theo bờ sông, ném vỏ cây xuống nước, cẩn thận không nhìn Adam trong khi cậu đang ngắm nhìn dòng sông chảy xuôi dòng. Bỗng Adam ngược lên trông thấy Delie, liền gọi cô đến.

Cô vui sướng chạy theo cậu. Cô không đưa bàn tay cho cậu nắm như đã làm một cách tự nhiên sáu tháng trước đây. Cả hai đi sóng đôi bên nhau lên khúc quanh đầy cát rồi xuống mé bên kia chỗ bụi sồi trên quãng đường phẳng. Một cơn gió hiu hiu nhẹ thổi qua dòng sông. Tiếng gió vi vu buồn bã qua những chiếc lá dài rũ xuống. Adam dừng lại hái một trái sồi. Cậu đứng nhìn, suy nghĩ miên man.

- Ô, mình đang đi dạo mà, mình đi tiếp chứ!

Adam “đi tới” nhìn cô tò mò:

- Tại sao em không thích ở lại chỗ kia chứ?

- Vì những cây sồi.

- “Cây sồi” à? Anh thích “Phi lao” hơn. Nhưng sồi thì sao chứ? Trông như những cô gái da đen có những mái tóc dài rũ xuống.

- Bởi vì... bởi vì nghe như tiếng biển cả.

- Ô, tất nhiên rồi. Xin lỗi em.

Cô nghĩ rằng nói chuyện với Adam thì thật là diễm phúc. Không bao giờ cần phải giải thích chi tiết. Cậu chưa bao giờ đi trên một chiếc tàu buồm, nhưng cậu đoán rằng tiếng gió thổi dài, xào xạc trong những thân cây lá mỏng giống như tiếng gió thổi qua các dây thừng và dây buồm, và ở xa

nghe như tiếng sóng biển vỗ vào phía dưới đỉnh vách đá dựng, nơi cả gia đình cô đang yên giấc nghìn thu.

Lần đầu tiên khi cô qua nơi có tiếng cây vi vu đó, cô đã rùng mình nước nỡ, khi cô nhắm mắt, ảo ảnh thật là trọn vẹn. Đêm hôm ấy, cô đã mơ thấy bờ biển dài trắng mà thuyền trưởng Johnson đã miêu tả, nơi dòng sông Murray gặp biển cả. Cô đi bộ dưới một tuyến đồi cát, hết đợt sóng này đến đợt sóng khác trải dài trước mặt cô và phía sau cô là những giọt nước giá buốt. Còn trên bờ biển này cô hết sức cô đơn: không một con hải âu cất tiếng, không một con chim cử động, không gì cả ngoài tiếng gầm thét của bọt sóng biển đập vào bờ. Và khi cô nhận thấy sự cô đơn của mình tại nơi không có con người này, thì ý thức về cái đẹp và sự kinh hãi khiến cô thức giấc.

Sau đó, cả hai đến khúc quanh kế ít gió hơn, Adam bỗng thò tay vào túi áo trước ngực lấy ra một tờ giấy.

- Em Del, em hãy xem cái này.

Cô cầm tờ giấy, thấy những hàng chữ đều đặn, những câu thơ, Adam quay lưng lại, một bàn chân sủi sủi cát...

Cô góp vài ý kiến. Nhưng rồi cậu bỗng giật tờ giấy lại, Delie mới biết là cậu không muốn cô phê bình, mà chỉ muốn được đưa thơ mình cho người khác xem để lòng mình có phần nào thanh thản.

Cô hỏi:

- Anh còn làm thêm tờ nào nữa không?

Cậu đưa cho cô một tờ khác. Cô đọc xong, kêu to:

- Hay quá, anh Adam. Tại sao anh không đưa cho cô Barrett xem, như tờ này...

- Làm sao anh đưa được, cô bé ngốc nghếch! Anh viết cho cô ta đấy - tất cả những câu thơ này đấy.

Cô vỗ tay vui vẻ:

- Ồ, anh Adam! Anh muốn nói là anh yêu cô ta à?

- Phải. - Cậu chìa hàm ra nhìn xuống dòng sông - Trời, anh yêu cô ta biết bao.

Delie ngồi xuống cát để cho tin ấy thấm vào người mình. Adam yêu cô Barrett! Thật là hết sức lãng mạn. Cậu làm thơ cho cô ta, cậu héo hon vì cô ta, và chỉ có Delie biết bí mật của cậu. Cô liếc sang bên nhìn gương mặt kiên quyết của cậu, đôi má trong sáng đầy đặn của cậu. Không, cậu hoàn toàn không có vẻ như thể đang héo hon. Tài nấu ăn của dì Hester và sức ăn ngon của tuổi trẻ hoàn toàn tương phản với hậu quả của mối tình không được đáp lại của cậu.

- Anh Adam, em vui sướng vì anh đã kể cho em nghe. Thích thú lắm.

Adam buồn bã đáp:

- Thích thú à? Địa ngục thì có.

- Cô ta đẹp quá, phải không?

- Phải, đẹp quá.

Cả hai thở dài nặng nề và nhìn đăm đăm qua bên kia sông. Adam đứng vững, hai bàn chân dang rộng ra, đầu hơi nhô tới trước. Delie ngồi tựa lên cánh tay bé nhỏ gầy gò của mình. Họ không ý thức gì về bức tranh mà họ đã tạo ra, bức tranh của tuổi trẻ trên bờ sông đang chảy. Mặt trời chiếu sáng trên những mái tóc bóng mượt của họ, mái tóc hầu như đen của cô, mái tóc nâu vàng nhạt của cậu. Rồi mặt trời khuất sau một đám mây dày. Cả hai nhìn lên, rùng mình.

- Có ai đó đang đi trên ngôi mộ của tôi. - Adam mỉm cười nói, nhắc lại từng lời mẹ cậu thường nói mỗi khi bà rùng mình.

Nhưng Delie nhìn cậu một cách nghiêm trang. Từ khi bị đắm tàu, lúc nào cô cũng nghĩ đến quyền lực vô tư của tử thần đối với những người trẻ

trung, khỏe mạnh cũng như đối với người già cả tàn tật.

Họ đi trở về nhà với một tình thân mật mới, chung một đối tượng phụng thờ, như những tín hữu sùng đạo của một tôn giáo mới...

*

Có thư của cô Barrett đề nghị cô làm gia sư trong một trại chăn nuôi trâu bò ở một miền tây bắc xa xôi của Úc. Một miền mà từ lâu cô rất muốn tới.

Cô báo với bà Hester rằng cô sẽ chờ một tháng nữa, để nghỉ lễ suốt cả tháng chín, trước khi từ biệt. Sau đó trời sẽ rất nóng, không thể đi miền Bắc nổi.

Nghe nói thế, Adam đứng lên vội vã rời khỏi phòng. Thế là hết... Một khi cô Barrett đã ra đi, thì cuộc đời không thể chịu đựng được. Công việc chăn cừu xén lông cừu làm cậu nôn ọe. Cậu muốn ra đi trước khi thời gian xén lông cừu bắt đầu.

Cậu đi tha thân một mình bên dòng sông, lắng nghe những tiếng ếch nhái kêu vui vẻ trong đêm, ồm ồm trong cổ họng chúng, điệu trầm của những con nhái lớn, giọng cao của những con nhái nhỏ, và tiếng nước hòa theo của dòng sông đang chảy. Trong hai ngày nữa, cô Barrett sẽ ra đi. "Dorothy!" Cậu hét lên dữ tợn, ghen ghen gọi tên cô giữa những vì sao. Lần đầu tiên những ánh lửa lạnh lẽo chấp chới đó không lãnh đạm, mà lại đập cùng nhịp với nhịp đập điên cuồng của con tim cậu.

*Dưới những ánh sao, nửa say vì tình yêu,
Anh gọi cái tên đẹp đẽ của nàng
Và với âm thanh đó bầu trời vang dội
Và những ánh sao cũng bừng lên ngọn lửa...*

Lúc cậu chỉ có một mình, bao nhiêu lời lẽ đến với cậu quá dễ dàng, ấy thế mà, khi cậu cố tỏ cho cô mối tình của cậu, thì cậu sẽ trở thành một đứa học trò lú lờ, ấp a ấp úng. Dorothy, Dorothy! Làm thế nào cậu có thể để cô ra đi mà không tỏ thật nỗi lòng. Nhưng cô biết. Hẳn cô đã trông thấy gương mặt cậu đỏ bừng khi những ngón tay họ tình cờ chạm vào nhau trên một quyển vở bài tập.

Như con thiêu thân lao vào ánh đèn, cậu vợ vẫn về phía cửa sổ phòng cô đang sáng đèn, chứng tỏ cô đang đọc sách hoặc đang thu xếp hành trang. Thu xếp hành trang để ra đi, đi khỏi đời cậu mãi mãi.

Cậu rên một tiếng nã ruột, dựa vào tường.

Những bức rèm lay động. Một tiếng nói nhỏ nhẹ vang ra:

- Ai đấy? Cậu Adam à? Phải cậu Adam không?

- Vâng, tôi đây.

- Giờ này sao cậu chưa đi ngủ đi? Tôi đang thu xếp hành trang.

- Làm thế nào tôi ngủ được, khi mai này cô ra đi?

Cô tựa vào khung cửa, nhìn ra ngoài, gương mặt cô ngang với mặt cậu, trong mái tóc quăn dài xõa xuống bờ vai, trong ánh sáng hắt ra từ chiếc đèn dầu hỏa phía sau, không trông thấy được những nếp nhăn mờ quanh mắt cô, trông cô như một thiếu nữ.

Cô nhìn cậu đăm đăm không trả lời, giật mình bởi những lời lẽ của cậu về mối quan hệ giữa học trò và cô giáo, vì vẻ yêu mù quáng trên gương mặt trẻ trung của cậu. Trước khi cô đã trông thấy điều đó, nhưng không bao giờ lại lộ liễu như thế.

Cậu nói:

- Trông cô như Juliet. “Nàng Juliet này, và cửa sổ của nàng là mặt trời”.

Cô cười nhẹ, cố tìm lại quyền lực của mình, thứ quyền lực đã mất trong những giây phút cô nhìn đăm đăm vào mắt cậu.

- Tôi đâu còn trẻ trung gì để đóng vai đó nữa.

Cậu đặt đôi môi mình lên bàn tay vẫn để trên khung cửa, và rồi lật bàn tay lên áp vào gương mặt nóng bỏng của cậu.

Cậu lúng búng:

- Cô biết là tôi cảm cô như thế nào. (A, những lời lẽ phong phú ví von trong tập bản thảo của cậu đâu mất rồi?). Tôi không chịu nổi việc cô ra đi. Mọi điều tôi viết là dành cho cô. Tôi sẽ không bao giờ viết một dòng nào khác nữa.

- Có những bài thơ à?

- Cho cô. Chỉ riêng cho cô.

- Cậu bé thật là ngốc nghếch. Cậu biết tôi bao nhiêu tuổi không?

- Tôi không cần. Cô đẹp. Với mái tóc như thế này, sáng trong ánh đèn...

- Cậu chờ một chút. Tôi có một cuốn sách cho cậu. Chính tôi chép lại nhưng tôi muốn dành cho cậu.

Cô quay vào lục lọi trong đồng sách trên sàn bên cạnh một chiếc hộp mở nắp.

- A, đây rồi. Cậu...

Cô dừng lại, thở hổn hển nhẹ, bàn tay bất giác cài chiếc khuy áo ngủ trên ngực lại. Đặt đôi tay lên khung cửa, Adam nhẹ nhàng nhảy qua cửa sổ. Cậu ngồi giữa hai bức rèm, đôi mắt sáng nhìn cô, đăm đăm, nóng bỏng.

- Đây... đây, sách đây. Bây giờ cậu đi đi.

Cô tiến tới, đưa quyển sách như đưa một miếng ăn cho một con chó to nguy hiểm. Adam lấy quyển sách, bỏ vào túi không nhìn và nắm lấy đôi bàn tay cô.

Cậu thì thầm:

- Dorothy! Tôi chưa bao giờ gọi cô như thế, phải không?

- Cậu Adam! Kỳ cục quá.

Cô đứng chờ ra trong khi đôi tay cậu quàng vòng quanh người cô, nhưng cậu bỗng cảm thấy cô thở dài. Cậu sờ soạng suốt dáng hình cao cao thanh mảnh của cô qua làn áo ngủ bằng lụa mỏng manh, mặt cô, cổ cô, làn da thơm ngát mát rượi của cô. Cậu nói qua mái tóc cô:

- Giúp tôi đi... dạy tôi đi.

- Adam, tôi không thể dạy cậu viết. Chỉ có thể thực hành rồi cậu mới quen. - Cô nói như bình thường, nhưng giọng cô run ran.

- Tôi không muốn nói thế. Tôi muốn nói chuyện khác cơ.

Cô cười lớn, mơ hồ:

- Cậu bé thân yêu của tôi...!

Bàn tay cô mơn man mái tóc cậu, nhẹ nhẹ, đều đều. Cậu vừa vòng tay ôm nâng người cô, vừa loạng choạng tiến về chiếc giường, thổi tắt ngọn đèn khi đi qua. Tất cả ánh sao dường như lọt vào căn phòng.

*

Đêm ấy Adam đi bộ mấy dặm dài theo bờ sông, cậu đắm đắm nhìn vào các tinh thể quen thuộc, chưa tin hẳn câu chuyện đã xảy ra. Cậu say sưa trong thành tựu và tự hào của mình? Cậu, Adam Jamieson đã chứng tỏ mình là đàn ông. Và Dorothy, cô ta đáng yêu biết mấy, dịu dàng biết mấy! Ấy thế mà cậu đã nhìn cô dưới một góc độ hơi khác, không còn là một nữ thần trên bục nữa. Cô đã là của cậu. Nữ thần đã bước xuống vào vòng tay của cậu. Và trong thâm tâm mình, cậu mừng rỡ tưởng là đáng lẽ cô không nên làm thế, hoặc ít ra là không nên làm thế một cách quá dễ dàng.

Đó là một kinh nghiệm thần kỳ nhưng, thật ra nó không hoàn toàn là những điều cậu trông đợi từ sách vở. Mênh mang chóng tàn... Không... Không... Cậu không được nghĩ như vậy. Trước hết phải là một cảm giác bình yên thần diệu đã.

Dorothy... đôi mắt sáng có những đốm vàng nhỏ, như ánh nắng trong một ngày đông, với trí tuệ của người đàn ông, và thân hình mềm mại không tưởng tượng được. Không bao lâu nữa cô sẽ ra đi và cậu sẽ không bao giờ gặp lại cô nữa.

15

Ông Charles đánh xe đưa cô Barrett đến Echuca, Adam và Philadelphia cùng đi tiễn.

Cảnh hoạt động ở cầu tàu Echuca thật nhộn nhịp. Adam mang túi xách của cô Barrett vào bến tàu trong khi ông Charles dẫn ngựa vào chuồng để thoa bóp cho nó lại sức.

Cô giáo rảo bước đến phòng vé, Adam và Delie lặng lẽ đi hai bên. Hai người cảm thấy khổ sở. Cô Barrett lên xe lửa tìm chỗ ngồi, vui vẻ nói chuyện qua cửa sổ, nhưng nhận được rất ít lời đáp lại.

- Đi chuyến này tôi vui lắm, - cô vừa nói vừa nhìn quanh các hàng ghế bọc da chưa có người ngồi, và nhìn những thắng cảnh của Victoria qua cửa sổ, kể đó, cô nhìn quanh với vẻ hối tiếc hai khuôn mặt buồn bã bên ngoài cửa sổ.

- Delie, vui lên đi em, mình sẽ gặp lại nhau, có thể là khi em nổi tiếng, với những bức tranh được xếp trong viện hàn lâm hoàng gia. Tôi tin tưởng vào cô cậu, cậu Adam đừng bao giờ thôi viết nhé và đừng bao giờ thỏa mãn với những tác phẩm chưa viết hết sức.

- *Mời bà con lên xe... Xin mời lên xe...!*

- Tạm biệt cô cậu, tạm biệt! Đừng quên viết thư nhé.

Những cánh cửa đóng sầm lại. Chiếc xe lửa chậm chậm chạy dài theo sân ga, ông Charles chạy vội đến, chỉ kịp vẫy tay.

“Cô đi rồi” Adam và Delie nghĩ, có cảm giác vẫn được nắm chặt những ngón tay ấm áp, sống động của cô Barrett. Delie không thốt một lời nào, đôi mắt chớp lia chớp lia nhìn thẳng tới trước, cô nén tiếng nấc. Gương mặt Adam trắng bệch.

Ông Charles thân mến choàng cánh tay qua vai Delie.

- Nào, cô bé ạ, bây giờ mình ăn trưa ở đâu đây! Theo dưỡng thì mình đi đến hiệu ăn Stacy chén một bữa ra trò. Cuối cùng là kem sôcôla nhé. Này Adam, ý con ra sao?

Adam nói, xa xôi:

- Con ăn gì cũng được.

Hàm của cậu bạnh ra, ngang bướng, khốn khổ. Tại sao cha cậu vẫn tưởng cậu là đứa học trò nhỏ nhỉ? Kem sôcôla! Trong lúc quả tim đàn ông của cậu đang vỡ tan...

Delie cảm thấy đau đớn và không đói chút nào, nhưng vẫn ân cần:

- Dưỡng à, như thế thì hay lắm đấy.

Adam đi theo hai người, nhưng cậu ăn ít và không nói gì, vì đang lắng nghe một giọng nói nào đó bên trong cậu.

Ông Charles định đi xem mấy con cừu giống mêrinô nên bèn đứng lên, để một đồng tiền của crown ^[6] lên bàn.

- Này các con muốn gì thêm nữa thì cứ mua. Hẹn gặp lại các con ở cầu tàu lúc hai giờ rưỡi.

Ông lấy cái nón nỉ rộng dài trên giá, bước ra. Adam chộp lấy đồng tiền.

- Này, cô bé, anh cần món tiền này. Hôm khác anh sẽ đền lại. Anh phải gặp anh bạn... cùng trường. Anh vừa trông thấy anh ấy bước vào một khách sạn lúc mình tới đây. Anh không thể đưa em cùng đi với anh. Em có muốn ra công viên không? Chỉ một lúc thôi, chắc không sao đâu, phải không?

Giọng nói của cậu cấp bách, đôi mắt rục sáng, sôi nổi.

- Vâng, có lẽ thế. Nhưng anh đừng đi lâu quá nhé.

- Hai giờ mười lăm anh sẽ đến gặp em. Rồi mình sẽ cùng nhau đi trở lại cầu tàu, để ông già cứ ngỡ là mình vẫn cùng đi với nhau. Em thích sôcôla hay thứ khác?

- Không thích gì cả.

Cô nhìn cậu, đôi mắt lo lắng. Cậu có bao giờ lừa cô như vậy đâu. Nhưng cậu đã đẩy cô ra khỏi hiệu ăn bước vào ánh nắng mùa đông sáng sủa, rồi chia tay với cô ở đài kỷ niệm James Mackintosh. Cô bước đi giữa những hàng cây theo một con đường mòn cho tới ngã ba sông Campaspe và sông Murray, cô ngồi xuống ngắm nhìn các dòng nước lặng lẽ gặp nhau. Tiếng rầm rầm của các nhà máy xe gỗ xa xa và tiếng nước chảy như ru cô thiếp đi một lúc.

Khi cô tỉnh giấc, mặt trời đã xuống sau một thân cây to, những bóng cây trải dài qua dòng sông. Cô vội vã chạy lên con đường mòn, bỗng cô trông thấy bóng dáng một người đàn ông thò quanh một thân cây.

Cô gọi to:

- Anh Adam!

À, anh ấy đang chơi trò trốn tìm với cô. Cô chạy vòng qua thân cây. Rồi dừng lại hẳn. Cô hoảng hốt, bất động trong một lúc. Rồi cô lại chạy, chạy tìm con đường mòn. Cô quay lại nhìn một lần nữa. Một người đàn ông cởi trần tựa sát vào thân cây đang vẫy cô, cười ngô nghê. Ôi, anh Adam đâu rồi nhỉ?

Cô không dám nhìn quanh nữa, tưởng tượng mình đang nghe tiếng những bước chân chạy thình thịch. Chỉ khi cô qua cổng vòm và trở lại những đường phố cô mới quay lại. Không còn ai theo cô nữa. Nhưng rõ là một ngày chết tiệt. Gã ấy... thật là đê tiện, đáng ghét... Cô đi về phía cầu tàu, cô sợ quay đầu nhìn lại rồi chạy, cô chạm phải ông Charles.

- Delie, sao cháu chạy không kịp thở và có vẻ kinh hãi vậy. Chuyện gì vậy? Adam đâu rồi? Dừng chờ này giờ...

Ông thở ra mùi rượu rum nhẹ nhẹ.

- Ồ, ồ, xin lỗi, con lại trễ!

Ông Charles xô Delie qua một bên, quay lại nhìn đứa con trai, hơi ngạc nhiên vì giọng nói là lạ của nó. Mặt Adam đỏ gay, mái tóc dày màu nâu nhạt rồi bời.

- Adam, này giờ con ở đâu?

- Con phải gặp một anh bạn... bạn học ngày trước. Chúng con ngồi ở quán rượu.

- Con muốn nói là con để em con một mình?

- Không... thưa không!... Thưa không phải vậy. Công viên đẹp lắm, Del muốn đến xem, và con đưa em đến đấy.

- Adam, con uống rượu đấy à?

Một tiếng còi tàu rúc dài dường như nhấn mạnh thêm câu hỏi.

- Vâng, con uống rượu. Con phải xã giao. Con gặp anh bạn... anh bạn cùng trường cũ.

- Chuyện đó ba nghe nói nhiều rồi. Tiền đâu con uống rượu. Chắc con xài tiêu hết tiền của ba để lại cho hai đứa rồi. Ba sẽ không cho con đồng nào nữa đâu.

- Ba đã bảo là các con muốn mua gì cũng được. Thì con muốn mua rượu. - Cậu ta bạnh hàm, nhìn chòng chọc có vẻ hung hăng.

- Con đừng có to tiếng. Bây giờ, lên xe đi. về nhà ba sẽ nói chuyện thêm với con. Nếu trước khi trời sụp tối mà mình tới khu rừng ngập nước là may mắn lắm đấy.

Khi họ lên xe, Adam, thầm thì bên tai Delie:

- Em Del, anh xin lỗi vì đã không đến gặp em.

Nhưng Delie cong người lại khi ngửi hơi thở sặc mùi rượu của cậu, cô ghé tởm nhìn ông anh Adam mới này với gương mặt đỏ au và đôi mắt như vấy máu. Anh ấy đã bỏ cô một mình, cái gã đàn ông gớm ghiếc kia có thể

nhảy xổ tới cô trong lúc cô ngủ say. Niềm thán phục của cô đối với anh Adam lớn tuổi hơn cô bắt đầu chao đảo.

Trên đường về nhà, không ai nói với ai lời nào. Ông Charles không tỏ ý gì về chuyện uống rượu của con trai cho tới khi về nhà bàn bạc với bà Hester. Bởi vì, tất nhiên bà phải được biết chuyện đó. Bà xem đứa con là thần tượng của bà, bà đã làm hỏng nó, cưng chiều nó từ lúc bé thơ, cho nên đã dẫn tới tình trạng tệ hại này.

Xe chạy đến một vùng thấp, nước lên tới đùm xe. Khu rừng mờ tối, biết là đã trên đường về, con Barney vội sai chân. Rồi nó bỗng đứng sững lại. Phía trước là một khe nước. Ông Charles vung roi quất, con ngựa bướng bỉnh lùi lại. Bánh xe xoay tròn, chiếc xe đảo vòng, có nguy cơ bị lật. Adam để nguyên giày nhảy xuống đỡ đầu con ngựa. Cậu giục nó tiến tới, và không bao lâu xe vượt qua khe nước, Adam nhảy lên xe, quần cậu và đôi giày của cậu chảy nước ròng ròng.

Không ai nói gì cho đến khi xe tới con đường cát về nhà, phía trên đám nước lũ. Ông Charles thở dài nhẹ nhõm, Adam thì lạnh, Delie thì bị chuột rút và mệt. Cụ Lige cầm đèn bão bước ra đón, con chó của cụ ta sủa mừng họ.

Cụ Lige vui vẻ nói:

- Bà chủ tưởng là ông với cô cậu bị chết đuối cả rồi. Bọn này cũng định đi tìm. Nhưng tôi nói với bà chủ là chú ngựa Barney biết đường về hơn bất cứ người đàn ông nào.

Bà Hester đang chờ ở cửa sau, gương mặt nhợt nhạt.

- An toàn cả. Xin tạ ơn Trời! Adam, con có sao không?

- Không sao cả, má à. - Adam nói, vòng tay qua người bà - Chỉ bị ướt thôi.

Bà sờ quần áo cậu rồi hét:

- Adam, con ướt sũng! Con ngã xuống sông à? Tôi biết mà, tôi biết là không an toàn mà, nhưng ông có chịu nghe tôi đâu. Nhắm ngày thứ sáu mà đi chứ! - Bà đẩy cậu vào trong để thay quần áo.

Mệt đừ và lạnh buốt, Delie chậm chậm theo sau, bà Hester hâm thức ăn, rồi cả nhà dùng bữa. Liền sau đó, bà định đi ngủ. Adam cũng nói:

- Con cũng muốn đi ngủ nữa. Con hơi lạnh.

- Con chưa được đi ngủ! Má con và ba muốn nói chuyện với con trước.

Delie lặng lẽ rút lui. Cô biết sắp có chuyện cãi vã, nhưng cô không muốn dây vào.

Đôi mắt bà Hester hấp háy.

- Chuyện khủng khiếp gì nữa vậy ông! Con nó phải đi ngủ thôi, và phải để gạch nóng dưới chân nó.

Chị Annie nhẹ nhẹ bước vào dọn đĩa.

Charles ra hiệu cho Adam:

- Mình sang phòng kia. Chắc trong đó có lò sưởi. - Thấy bà Hester quay lưng lại phía ông, giận dữ dọn đồ đạc vào cái tủ chén, ông bảo:

- Nào, đi bà.

Lát sau, Delie bước xuống giường, đi chân trần ra hành lang. Bắt gặp chị Annie ngoài cửa phòng khách, cô bảo chị ta đi ngủ... Rồi cô gõ gõ, chờ một lúc và bước vào trong, cảnh tượng đúng là cảnh tượng của một tấn bi kịch gia đình: bà Hester đang nằm trên ghế trường kỷ, một chiếc mùi soa ướt rượt trên mũi, ông Charles quay lưng vào lò sưởi, đôi bàn tay nắm lại để phía sau lưng, mặt nghiêm khắc, và Adam đứng sau một chiếc ghế dựa, giận dữ, vẻ bất cần.

Delie thấy cần phải nói điều gì đó để bênh vực Adam. Cô muốn bảo: “Anh ấy yêu cô giáo. Cô giáo ra đi anh ấy không chịu đựng nổi, anh buồn,

anh uống rượu để lãng quên”. Nhưng việc Adam yêu người gia sư sẽ bị xem là một trọng tội khác, nên thay vì thế cô lại nói:

- Thưa dượng, anh Adam định mua sôcôla cho cháu, nhưng cháu không muốn ăn, rồi cháu cảm thấy khó chịu trong người, và ngủ quên bên công viên Campaspe. Cháu bảo anh cứ để cháu ở đây.

- Delie, cháu không cần phải bao che cho nó! Điều đó không thể bênh vực tội uống rượu của nó - một thằng con trai chỉ mới mười bảy tuổi đầu - nó làm dượng cháu mình về muộn, dì cháu sợ muốn chết!

Bà Hester khịt khịt mũi thương hại lấy mình. Adam liếc nhìn cô em họ vẻ biết ơn, Delie mở cửa bước nhẹ ra ngoài. Cô cài then cửa sau và vào giường lắng tai nghe tiếng từ phòng phía trước... Ông Charles quát tháo, có tiếng cửa bật tung ra.

Cô nhảy khỏi giường mở hé cửa phòng mình.

Tiếng Adam giận dữ:

- Thế là xong! Con không thể sống ở nhà này được nữa, lúc nào ba cũng xem con như đứa học trò nhỏ. Để rồi ba xem!

Từ khe cửa cô trông thấy mái tóc bù xù của cậu, gương mặt cậu trắng bệch vì giận dữ, cậu kéo cửa phòng ngủ đối diện rồi đóng sầm lại.

16

Một tuần lễ trôi qua. Một hôm Delie đang ngủ bỗng có những tiếng gõ cửa nhẹ đánh thức cô dậy. Một ngọn nến chập chờn quanh cánh cửa, theo sau là Adam y phục chỉnh tề, cô ngồi dậy, nháy nháy mắt.

- Anh Adam! Nửa đêm nửa hôm thế này, anh thức chi vậy?

- Suyt! Gần sáng rồi. Anh chuồn đây, khẽ chứ.

- Anh làm gì chứ?

- Anh trốn đi. Bây giờ. Ngay đêm nay...

- Nhưng... nhưng... bằng cách nào? Anh đi đâu?

- Anh sẽ lấy chiếc thuyền nhà chèo đi. Anh cho đậu phía dưới cầu tàu Echuca. Sáng mai, em có thể báo cho ba anh biết chỗ đó.

- Anh có định đi xe lửa tới Melbourne không?

- Không, anh chỉ tới Echuca. Anh xin việc ở đây.

- Anh Adam, anh xin việc rồi à? Ồ, em cũng muốn đi nữa. Em sẽ nhớ anh lắm. Anh định làm gì?

- Làm phóng viên cho tờ "*Tin tức dòng sông*". Hôm nọ, anh gặp ông tổng biên tập, nên mới lâu như thế. Anh uống hết hai cốc rượu để có can đảm, và sau đó uống thêm một cốc, nữa để ăn mừng. Nhưng lúc đó ông chủ bút không thấy mùi rượu. Hình như ông ta cũng chống uống rượu dữ lắm. Tên ông ta là Angus Mc Phee.

- Nhưng tại sao anh không cho dì dưỡng hay?

- Nếu cho hay thì ông bà ấy sẽ không cho anh đi. Má anh thì chỉ muốn anh ru rú ở nhà, còn ba anh thì muốn anh lo mấy chuyện linh tinh ở nông trại. Nhưng khi ông bà thấy anh thực sự có chỗ làm đàng hoàng, khi anh lãnh được tháng lương đầu tiên mang về, ông bà sẽ bớt âm ỉ.

- Nhưng rồi anh ở đâu?

- Anh ở trọ tại đây. Nhưng sau khi trả tiền trọ rồi, chắc cũng không còn bao nhiêu.

- Chắc dì sẽ giận lắm.

- Anh biết, nhưng thỉnh thoảng cuối tuần anh sẽ về nhà... Em có nghe không? Có tiếng tàu chạy. Nếu gọi được thì anh đi Echuca ngay. Nào, em giúp anh mang đồ đạc với.

Vội vã khoác chiếc áo choàng và mang đôi giày chưa kịp xỏ dây, Delie theo cậu ra ngoài. Cậu xách theo một cái va li, và một cây đèn bão để ra hiệu cho con tàu biết. Cậu thấy một bó sách vào tay cô.

Cả hai tất tả chạy ra bờ sông nhưng đã quá muộn, con tàu đã chạy quá. Adam phải lấy thuyền con ra đi.

Mặc áo và đội mũ nỉ, Adam ném cái va li xuống thuyền đón mấy cuốn sách rồi trao cho Delie cây đèn bão.

- Anh nên mang đèn.

- Không cần. Không sao đâu. Tạm biệt, em Del.

Cậu siết khuỷu tay cô từ biệt. Lập tức dòng nước cuốn chiếc thuyền con đi, cậu chỉ cần đưa mái chèo bơi theo.

Delie nhìn lại ngôi nhà tối đen tĩnh lặng. Đêm không trăng, một đám mây vừa tan, để lộ một mảng trời cao. Cô chỉ có thể phân biệt chiếc thuyền con trong vầng sáng nhợt nhạt trên con sóng lướt nhanh theo dòng nước chảy xuôi.

Sáng hôm sau, thấy thư của Adam, bà Hester như điên dại. Bà bảo chồng phải đánh xe đến Echuca đưa con về.

Nhưng ông Charles cứng rắn không ngờ. Theo ông, thời buổi khó khăn, Adam đi tìm việc làm là điều tốt cho cậu. Rốt cuộc, bà Hester đành chịu,

nhưng bảo chồng hôm sau cùng đi với Delie ra xem chỗ ăn ở của Adam, vì bản thân bà yếu không đi được.

Đến Echuca, hai dượng cháu đi tối tòa soạn tờ “Tin tức dòng sông”.

Họ được gặp ông tổng biên tập tờ báo, tên là Mc Phee. Sau vài câu xã giao, ông này gọi vào trong thật to:

- Adam, cậu có trong ấy không?

Một thân hình xuất hiện ở cổng vào, trên người khoác một chiếc tạp dề bằng da bản thú. Adam bước vào vẻ bất cần, trán vấy một vết mực đen, mái tóc đen rơi lòa xòa xuống mắt khiến cậu trông như một thanh niên có vẻ bơ vơ buồn cười.

- Cậu Adam, sao cậu không nói với tôi là cha cậu không bằng lòng cho cậu làm việc này?

- Tôi không hỏi ý kiến ba tôi xem ông bằng lòng không, bởi vì tôi không muốn gặp nguy cơ bị từ chối. Điều này có nghĩa là tôi chống lại lệnh cương quyết của ông ta. - Vừa nói, Adam vừa nhìn ông Charles.

Người cha bảo:

- Tại sao con không nói cho cha biết chứ? Cha rất vui mừng khi con tìm được nghề nghiệp thích hợp với con, vì rõ ràng là cha không thể nào buộc con thành nhà nông được. Nhưng... con nói là con làm phóng viên mà. - Ông chỉ chiếc tạp dề bản thú của chàng trai học nghề.

Adam đỏ bừng mặt:

- Vâng, con nói thế! Nhưng con cũng đang học xếp chữ...

- Ấy, cậu ta đang học tất cả mọi ngành trong nghề. Làm báo thì cần phải biết cỡ chữ và việc ấn loát. Cậu ta làm phóng viên đấy, và chắc chắn sẽ là một phóng viên giỏi.

Sau đó, Adam xin phép ông tổng biên tập dẫn cha và cô em họ vào thăm chỗ in ấn.

Ông Charles nhìn cái máy in đầy mực, các bộ chữ cùng cỡ và các bát chữ kim loại. Delie khịt khịt mũi sung sướng.

Adam nói:

- Giờ đây, con xin lỗi ba vì đã trốn khỏi nhà nhưng ở lại thế nào cũng có chuyện lục đục, con không chịu được tính tình má con, chắc ba đã biết.

Ông Charles không nói gì. Ông đã biết rõ tính tình của vợ. Trong khi Adam tiễn họ ra ngoài, thì vợ ông tổng biên tập bước vào. Bà ta nhỏ người, dễ mến, mặt tròn, đội mũ theo thời trang, giọng nói nhỏ nhẹ. Được biết lý do viếng thăm của hai người khách, bà bảo:

- Thưa ông Jamieson, xin ông báo với bà nhà đừng lo ngại, tôi luôn luôn trông chừng những cậu con trai mới đến tòa soạn chúng tôi như người mẹ trông coi lũ con vậy.

Hai dượng cháu về nhà, Delie kể cho người dì nghe hoàn cảnh sinh sống khá tốt của Adam, nên bà Hester không lo lắng nữa. Sau đó ít lâu, Adam về nhà, lấy tiền lương mua quà cho bà, bà trở nên hoàn toàn vui vẻ.

Từ Katherine ở miền Bắc, cô Barrett cũng có viết thư về, cho biết cô vui sướng trong cảnh sống mới của mình.

“... Ở đây, tôi rất sung sướng và thực sự vui vẻ khi làm bạn với người mẹ của mấy đứa bé, dù bà ta cảm thấy nóng bức và không được mạnh mẽ...”

Adam chỉ bày tỏ một sự quan tâm theo xã giao đối với bức thư, dường như cậu đã vượt qua mối tình bất hạnh của mình. Nhưng Delie lại sa vào những ảo ảnh: cô mơ thấy chính mình bên dòng sông sâu cạnh những cây cọ lớn, dưới một bầu trời lúc nào cũng xanh lơ, với những chú két sà xuống đầu cô và những cánh bướm xanh dập rờn giữa những đoá hoa. Người mẹ yếu ớt đó sẽ chết và cô Barrett sẽ lấy cha của mấy đứa bé và sẽ mời cô đến giúp cô ta nuôi nấng chồng, và cô sẽ vẽ những bức tranh lộng lẫy về những cảnh sáng chói vùng nhiệt đới.

Delie miệt mài vẽ lại tất cả các sản phẩm nghệ thuật mà cô có thể tìm được.

Mỗi ngày, cô thả bộ bên dòng sông, ném que, ném vỏ cây xuống sông, ngắm chúng cuộn trôi trên dòng nước lũ lăn tăn gợn sóng và chảy rì rầm. Dòng nước không lúc nào yên chảy xuyên qua ý thức của cô và làm bối cảnh cho những giấc mơ của cô.

Mùa hè lại đến, trời nắng ấm, bà Hester cảm thấy mình bình phục khá nhiều, bà quyết định đến thị trấn Echuca để tận mắt trông thấy Adam được

chăm sóc, dù mái tóc sáng, nước da sáng sủa của cậu chắc chắn là dấu hiệu của sức khỏe. Tính chất đàn ông và tính độc lập của cậu tăng thêm, cậu đã qua tuổi trưởng thành và trông lớn hẳn, không phải mười bảy tuổi mà tới hai mươi hai tuổi.

Nhưng Delie trông vẫn như một cô bé, với mái tóc sậm dài, với bộ ngực chưa nảy nở trọn vẹn, với đôi chân mang tất đen dài thò ra như hai cái que, vẫn còn cái vẻ tự do của trẻ con.

Một chiếc tàu con chạy qua đây, Delie xin phép đi đáp tàu đến Echuca, người đi đồng ý.

Bà cũng cho Annie đi theo, vừa để trông coi Delie vừa kết hợp về thăm nhà. Họ xuống tàu, Delie hết sức vui vẻ. Cô chạy khắp con tàu, từ mũi ra lái. Sau, cô cảm thấy mệt, cô leo lên mái nơi người hoa tiêu trưởng đang lo công việc. Tại đây cô nằm ngửa dưới ánh nắng, trong khi động cơ con tàu lạng lẽ phì phò tuốt phía dưới và những thân cây hai bên bờ sông lướt nhanh trong một giấc mơ di động.

Tàu cập bến Echuca. Họ băng qua tấm ván xuống cầu tàu ồn ào và nhộn nhịp, Adam đang nhìn một kiện len lơ lửng trên cao để được chuyển đến một xe tải nên không thấy họ.

Delie nhảy xổ lại cậu và nhéo khuỷu tay cậu, đầu cô đội mũ rơm rộng vành, đôi mắt của cô long lanh vui vẻ.

Cậu cười toe toét:

- Ồ, em xin được má anh cho đi, em giỏi thật.

- Ồ, anh Adam đẹp quá. Chắc có ngày em sẽ đi suốt cho tới cửa sông. Em sẽ mua một chiếc tàu chạy bằng hơi nước có bánh xe, em sẽ...

- Ngu ơi là ngu, đàn bà con gái không thể sắm tàu.

Cô cau có:

- Tại sao lại không chứ?

Annie vẫn còn say sóng, càu nhàu rồi về nhà thăm cha, trong khi Adam hộ vệ Delie đi khắp thị trấn. Bà Hester cũng đã đến nơi và bảo cậu đến đón họ vì bà bận đi xem xét chỗ ăn ở của cậu.

Cả hai rời khỏi cầu tàu, Delie cảm thấy mặt trời rọi qua chiếc áo muxơlin mỏng của cô, nắng hực đôi vai. Cô nhìn sang bên, thấy cậu đội một chiếc mũ rơm mới có dải băng, và cái cổ áo năm phân lèn chặt dưới cái cầm răn chắc của cậu. Trời, cậu trưởng thành biết bao, cả quyết biết bao! Đôi môi cậu, vẫn đầy đặn như môi trẻ con, để lộ một nụ cười hơi tự mãn.

- Bà Mc Phee mời em và má anh trưa này đến dùng trà ở trên tàu, em và má anh dùng bữa chưa?

- Chưa, chị Annie đâu có chịu nhúc nhích gì, còn em không thích xuống dưới một mình với mấy người đàn ông. Ước gì em là con trai nhỉ. Em muốn thành người làm việc dưới tàu.

- Phụ dọn thức ăn trên tàu chứ gì? Nghề đó coi bộ hợp với em hơn. Em có thể phụ anh nuôi ở nhà bếp con tàu.

Cô vui vẻ đá mắt cá của cậu.Ồ, cô yêu Adam, lúc nào cô cũng nhớ cậu. Cô nhìn xuống đôi bàn tay dài nâu nâu của cậu, và chú ý những sợi lông nhỏ vàng hoe trên mu cườm tay cậu lấp lánh trong nắng. Những sợi lông vàng hoe mạnh mẽ đó dựng lên trong nắng. Chúng làm cô cảm động một cách kỳ lạ. Lần đầu tiên trong đời cô nhận thức một cách mạnh mẽ dáng vẻ đàn ông của cậu, nét đặc trưng huyền diệu của cậu. Cô nhìn cái cổ tròn và cái vành tai hồng hồng của cậu cạnh bên cô. Tất cả đều mới mẻ và xa lạ, kích thích cô làm cô bối rối. Không bao giờ cô có thể nhìn cậu với vẻ vô tư như trước kia nữa.

Mùa hè năm ấy, những đám lửa do bụi cây đốt lên ở phía nam dòng sông dường như làm cho cái nóng tăng thêm.

Delie bắt đầu ham thích cái nóng đã phá hoại sức lực của cô năm trước. Cái nóng đó hùng hực, sạch và sáng, lọc sạch không khí làm nó đầy mùi hương của bạch đàn và bạc hà rừng, được chắt lọc trong chiếc cốc xanh lơ của bầu trời.

Năm nay, Delie đã mười lăm tuổi, cô không phải là người mới đến nữa, cô không còn là trẻ con nữa. Dù rất gầy, nhưng cô sẽ là một cô gái đẹp với cái cổ dài, đôi vai trẻ trung, bộ ngực bắt đầu nảy nở, nước da thanh tao, đôi mắt cô to, xanh sậm, sâu thẳm, đôi môi mọng đỏ tràn đầy sinh lực. Cô bắt đầu có ý thức về vẻ ngoài của mình, cô gội mái tóc sậm của mình cho tới khi nó lóng lánh màu đồng thau, lấy sữa bơ rửa mặt vì sợ nước lã làm hại da mặt. Cô muốn bới tóc cao và buông lai rộp xuống, nhưng bà Hester không muốn thế.

Adam về nhà báo tin là đầu mùa đông ở Echuca sẽ có mở vũ hội, để một số thiếu nữ địa phương ra mắt lần đầu tiên. Cậu mang thư của bà Mc Phee, vợ ông tổng biên tập, nói rằng sẽ giới thiệu Delie ở buổi vũ hội. Lúc đầu, bà Hester không cho Delie đi dự, nhưng cả gia đình nói mãi, nên cuối cùng bà đồng ý. Nhưng về cách trang phục, bà nhất quyết không cho Delie mặc rộp ngắn và bắt cô không được bới tóc cao lúc khiêu vũ.

- Thưa dì, cháu xin dì.

Ông Charles lại can thiệp:

- Nhân dịp này cứ để cháu trang điểm. Cháu sẽ trông như tiểu thư cho mà xem. - Charles cuốn mái tóc dày, hầu như thẳng của Delie lên trên đỉnh

đầu cô.

Cô mỉm cười, đỏ mặt, trông xinh đến nỗi bà Hester bỗng nói:

- Để đi xem kiểu nào đẹp nhất Philadelphia, đi tìm thước dây lại đây cho đi.

Khi Delie ra khỏi phòng không thể nghe được, bà quay lại chồng, nói khẽ giận dữ:

- Ông sao ngốc quá! Ông chẳng thấy xa chút nào cả. Nếu mình để cho nó trưởng thành sớm quá, trước khi thằng Adam chú ý tới đứa khác, thì không hy vọng gì cho con trai mình cả.

Người chồng chưa kịp trả lời thì Delie đem thước dây vào.

*

- Ô! Đẹp quá, đẹp quá! - Delie kêu lên, đứng say mê trước tấm gương trong phòng ngủ của bà Mc Phee.

Cô đã suýt kêu lên “Mình đẹp quá”, vì cô rất vui thích khi trông thấy hình ảnh của mình phản chiếu qua tấm gương. Từ nhiều năm rồi, cô chưa thấy chiều cao của mình, trừ một vài lần trước tấm gương ở cái tủ của bà Hester, cô không thích vào phòng bà ta, vì lúc nào nơi đây cũng đóng kín cửa, có mùi mốc kỳ lạ của giấy báo cũ, nước hoa và mùi cái tủ com-mốt.

Cô xoay người, uốn éo, tấm mạng trắng dập dờn quanh cô. Con người xinh xinh ấy chính là cô, Philadelphia Gordon: tóc sậm, mắt mở to, eo nhỏ, đôi vai trắng trẻo nổi bật xuyên qua chiếc khăn choàng trong suốt, váy phồng như một đám mây bông bồng bênh. Lốp trên cùng gắn nơ xanh, và một cành lưu ly thảo bằng nhung buộc vào giữa chiếc khăn choàng.

- Cô mặc thế trông đẹp quá, cô Delphia! Vừa quá. - Bà Mc Phee kéo nhẹ chiếc váy. - Tay cô hơi gầy và hai bàn tay cô hơi sậm, nhưng mang găng tay dài thì khuất thôi.

Bà dừng lại, phân vân nhìn những sợi tóc xõa xuống cái nơ bướm đen rộng và hầu như buông thõng xuống eo cô.

- Và có thể chúng tôi sẽ cuốn lộn cho cô!

- Nhưng cháu có thể bó tóc lên, phải không ạ? - Delie cầm mớ tóc trong hai bàn tay và cuộn tròn thành búi thấp quanh cổ, vẻ mặt xương xương xinh đẹp của cô trở nên nổi bật, và những đường nét thanh mảnh của cô lập tức có vẻ chín chắn hơn.

- Chắc không được đâu cô. Dì của cô dặn kỹ lắm. Lúc này bà ta muốn cô để tóc dài.

Đôi mày ngang sậm màu rũ xuống, cặp môi dày run run Delie vùi mặt xuống giường, không kể gì chiếc váy mới bị nhàu nhò, cô nức nở:

- Ô! Dì cháu làm hại tất cả!

- Nay cháu, hư chiếc áo dài hết. Cháu cẩn thận chứ. Cháu sẽ ngạc nhiên khi trông thấy mớ tóc của cháu đẹp biết bao, với cái nơ để giữ mấy lọn tóc quăn lại.

- Nhưng cháu không muốn cháu trông như trẻ con ở buổi dạ hội đầu tiên của cháu.

- Ôi chào! Cũng có những cô gái khác xấp xỉ tuổi cháu.

- Các chị ấy cũng để tóc dài à?

- Có lẽ thế, - bà Mc Phee nói, lảng tránh.

Vào cái ngày lớn lao đó, Adam đến với một bó hoa lưu ly thảo và lan dạ hương. Tóc Delie cuốn quăn buộc dải vải trắng, trông hết sức đơn sơ. Nhưng cuối cùng sau khi ăn vận chỉnh tề cô nhìn mình tán thưởng. Cô mang tất dài trắng và giày xa tanh. Tóc cô uốn lọn nhỏ sáng rực cột ra sau, nếu nhìn từ phía trước người ta khó có thể nói là tóc vẫn còn để dài. Đôi mắt của cô xanh sậm và vui sướng. Khi bà Mc Phee bôi một tí nước hoa lên đôi vai cô, cô bắt đầu cảm thấy như mình là Nữ hoàng Cleopatre.

Tối phòng khiêu vũ với những đèn chùm sáng choang cô bị lóa mắt, mất cả tự chủ. Ban đàn dây dạo nhạc, những chiếc áo dạ hội màu sáng nhạt của phụ nữ, một quan chức nào đó hách dịch đẩy đám đông lách bước - tất cả làm cô ngập tràn hoài vọng. Cô thích thú nghiên cứu tờ chương trình nhỏ viết bằng chì hồng và có đính chùm tua lụa.

Bà Mc Phee đứng cùng các phu nhân khác của thị trấn và giới thiệu cô gái được bà che chở. Delie khẽ nhún đầu gối cúi chào thẹn thùng và cảm ơn rồi ngồi xuống. Cô cảm thấy những người khác đang nghiên cứu cô một cách ngạc nhiên và thích thú; những chiếc áo khác đều dài quét đất, trong khi áo của cô để lộ đôi giày và cả mắt cá của cô.

Ông Mc Phee yêu cầu được khiêu vũ đầu tiên với cô - vợ ông không còn khiêu vũ nữa - và Adam đến mời cô dự buổi dạ vũ tiệc và nhiều buổi tiệc khác nữa. Cậu có quen nhiều thanh niên, một số người này xin được giới thiệu với “cô gái nhỏ hơi đen”. Trong phút chốc chương trình của Delie đã đầy. Ban nhạc cất lên, và ông Mc Phee đưa cô đi một điệu luân vũ. Điệu vũ làm cô ấm áp, đôi má cô đỏ bừng, đến nỗi khi đến mời cô nhảy một bản polca, Adam thành thực nói:

- Em tuyệt quá, em Del ạ.

Cô nhận thức được một cách sâu sắc cánh tay mạnh mẽ của cậu vòng quanh cô, chiếc cầm đàn ông của cậu hầu như chạm vào đỉnh đầu của cô. Đôi chân cô dường như lướt trên sàn.

Nhưng đến khi được giới thiệu với phu nhân chủ tọa buổi tiệc, cô nhận thấy những cô gái khác liếc nhìn tóc cô, bộ y phục ngắn của cô, bó hoa mà cô vô ý ngồi lên trên; bỗng nhiên cô mất hết tự chủ.

Cô nhìn các người khác, những mảnh xa tanh thêu nổi và những chiếc váy dài tha thướt của họ, mái tóc búi cao và chiếc cổ như thiên nga của họ, cảm thấy rằng những chiếc váy dún ngắn ngắn và những cuộn tóc quấn rũ

xuống của cô quả là hết sức trẻ con. Sau cùng, cô cảm thấy chắc chắn là một trong những lớp váy lót mà bà Mc Phee buộc quanh hông cô đang tụt ra, và không bao lâu nữa sẽ rơi xuống chân cô cho mọi người thấy. Cô cũng tin chắc một cách chán ngán rằng trong cả phòng chỉ có cô là để tóc “buông xuống”.

Tất cả các cô gái khác đều quen biết nhau. Họ thì thầm với nhau, và chẳng để ý đến cô. Họ dường như mất cả giờ đồng hồ mới đến được chiếc ghế đầy hoa của phu nhân chủ tọa buổi tiệc. Trong khi cô cố nắm váy mình để giữ chiếc váy lót khỏi tụt, cô vụng về khẽ nhún gối cúi đầu chào. Cô thu người sau thân hình nhỏ nhắn béo tròn của bà Mc Phee, cô trở lại ghế ngồi và vùi gương mặt nóng bừng vào bó hoa giập nát. Cô sẽ không bao giờ tha thứ cho dì Hester, không bao giờ, và bà đã khiến cô trông thật kỳ dị với chiếc váy ngắn và mái tóc buông dài.

Bà Mc Phee đang trò chuyện với một phụ nữ tóc hoe, lớn con, có vẻ bề vệt; cô con gái của bà ta trông xinh xinh, thanh lịch, nhìn Delie không chút thiện cảm. Delie quyết định không khiêu vũ nữa. Cô nói với Adam là đến bản kế cô sẽ ngồi riêng ra. Không để ý lời từ chối của cô, cậu đẩy cô đứng dậy và vòng tay đưa cô xoay tròn ra sàn.

- Anh Adam! - Cô kêu lên, giọng bi thảm - Chiếc váy lót của em!

- Sao, váy lót của em thế nào?

- Nó đang tụt... lát nữa thì rơi ra thôi.

- Nào, nếu rơi ra thì sao chứ? Chắc em có mặc nhiều váy lót mà.

- Anh Adam, anh khùng à? Phải làm gì chứ. Ồ, hộ em với! Nó đang tụt nè.

Adam đưa cô gần đến hàng ghế xếp quanh tường, ngay lúc chiếc váy lót rơi xuống sàn, nhàu nhò, rồi lại giúp cô rút chân lên và đá chiếc váy khuất dưới một chiếc ghế. Đám đông không ai để ý.

Rồi lại tới điệu đối vũ, Adam đứng bên góc kia đối diện với cô. Cả hai nắm tay nhau và xoay tròn như điên, sắc diện cô tươi tỉnh hơn. Cô cười lớn tiếng, thở hỗn hển, đôi mắt sáng rực. Điệu vũ này tiếp sau điệu vũ khác, đêm trái rộng thành một vòng tròn thần kỳ. Chiếc áo của cô, bó hoa của cô, những nỗi khó chịu về mái tóc của cô, cô quên mất tất cả, đôi mắt cô sáng lên vì thích thú, cô lướt quanh phòng, có cảm giác tựa hồ như chân cô không bao giờ chạm mặt sàn phàm tục.

Cuối cùng trở về nhà nằm trên giường, vẫn cảm thấy quá kích thích đến nỗi không ngủ được, cô lặ đi lặ lại với mình lời khen tặng buổi đầu tiên cô trưởng thành.

- Cô Gordon à, cô không cần những đóa hoa này. - Một chàng điển trai, ăn diện bảnh bao đã chạm vào những đóa hoa lưu ly cái trên bộ ngực trẻ trung của cô bảo - Mắt cô xanh hơn nhiều, và ai đã trông thấy mắt cô rồi thì khó có thể quên được.

Sáng hôm sau, cô tiểu thư trẻ ăn mặc thanh lịch, xinh đẹp đêm trước và mẹ cô tới thăm. Tên cô ta là Bessie Griggs, Delie nghĩ tên cô sao chẳng thanh lịch chút nào. Mẹ cô ta cao lớn và xinh đẹp, với một vẻ uy nghi mơ màng. Sau này ắt cô ta cũng cao lớn, dù hiện giờ cô ta chỉ có vẻ rắn chắc. Da cô ta hết sức trắng hồng, mắt xanh màu sứ. Delie nghĩ cô ta trông hầu như không có thật, với mái tóc vàng bóng mượt như viền sát vào đầu.

Nhưng thật ra Bessie chỉ lớn hơn Delie một tuổi, tuy nhiên nhìn bộ y phục Gabardine xanh sậm và chiếc áo xanh nhạt với những chiếc cúc thủy tinh, thì Delie cảm thấy có một sự khác biệt lớn giữa hai cô. Một chiếc mũ xanh lơ rộng đặt một cách vừa vặn trên mái tóc xinh xắn của Bessie.

Ra đón mừng khách, bà Mc Phee thăm thì điều gì đó về hai cô gái hiện thời đã trở thành “bạn bè thân thiết” của nhau trong khi chính hai cô gái thì quan sát nhau một cách dẫn đo. Delie biết Bessie trong thâm tâm đang lưu ý đến chiếc váy vải xạc xanh lơ khá sáng và chiếc áo ngoài mặc chui đầu tự đan của cô.

Bà Mc Phee, tròn lẳn, nhanh nhẹn, đôi mắt sáng như một con chim nhỏ, lú lo về thành công của buổi vũ hội. Bà Griggs, với đôi mắt xanh màu sứ như mắt của Bessie, nhưng lúc nào cũng lim dim, trong khi đôi mắt của Bessie thì mở thật to, trả lời với vẻ buồn ngủ tẻ ngắt. Hai cô gái hỏi chuyện nhau, đối đáp nhau nhưng không quan tâm cùng một đề tài. Bessie có vẻ hơi lơ đãng. Cô ta thường quay đầu để nghiên cứu dáng người đều đặn, nhỏ thó của mình trong tấm gương gắn trên tường, liếm đôi môi ướt rượt, lúc lắc cái cổ với một cử chỉ hơi tự mãn như một con chim đang rủa lông.

Delie không thích cô ta lắm, nhưng cô thán phục cô ta và mong muốn rằng, phải chi cô được thanh lịch chỉ bằng nửa cô ta.

Bessie hỏi cô:

- Sao chị không bới tóc lên. Em bới tóc lên từ lúc em mười bốn tuổi.

Delie cảm thấy thẹn đỏ mặt.

- Dì em không cho.

- Ồi dào! Nếu em muốn thì không ai cản em được.

Làm thế nào Delie giải thích việc mình phải tùy thuộc vào người dì có bản chất độc tài? Nhưng cô nghĩ là với bất cứ ai Bessie cũng sẽ làm theo ý mình, khi cô nhìn cái mũi nhỏ và thẳng, cái cằm ngang bướng rắn chắc, đôi môi mỏng nhưng rất đẹp, và hàm răng đều đặn của cô ta.

Bà Griggs đề nghị đưa họ đi ăn kem. Delie lên lầu thay đổi y phục. Cô không có gì ngoài bộ y phục mặc buổi chiều bằng len đẹp nhất của mình, màu nâu với những hạt bẹt viền cái cổ áo cao. Cô chán ngán nhìn chiếc váy cũn cớn của mình, và cảm thấy rằng những hạt bẹt ấy không thích hợp, nhưng cô có thể lấy khăn quàng che chúng. Đội mũ và mang găng xong, cô miễn cưỡng xuống nhà.

Một lần nữa cô lại chịu đựng những đôi mắt xanh lơ lạnh lùng kia nhìn đánh giá cô trước khi cả ba bước ra phố.

Ngồi trước cốc kem, cô cảm thấy cần phải khẳng định mình. Cô bỗng tuyên bố:

- Em đã bị đắm tàu.

Bessie hết sức chú ý. Delie hơi ngạc nhiên nghe chính mình kể về câu chuyện mình đã lên boong tàu ngắm những ánh sao như thế nào và ngắm miền bờ biển thấp huyền diệu của Úc trong cái đêm cuối cùng đó.

Cô nói:

- Em nghĩ rằng nhờ thế mà em được sống sót. Chỉ có bác tài công và những người quan sát ở trên boong tàu, cùng với người sĩ quan đang phiên gác. Dù sao, chỉ có bác tài công và em tấp vào bờ. Tất cả mọi người khác đang ngủ, và tất cả đều chìm với chiếc tàu.

Bà Griggs nói:

- Phải, tôi nhớ có đọc về thảm họa của chiếc Loch Tay.

Delie nhìn xuống chiếc ly đóng băng của mình. Cô đang ngồi đây, bất thần chấp nhận cái mất mát của cả gia đình mình, những điều mà cô chưa có thể nói cho ai biết, ngay cả với Adam. Có lẽ trong bản năng cô cảm thấy mình không có óc tưởng tượng để thêm thắt các chi tiết, không có nguy hiểm gì nếu được nhiều thiện cảm.

Cô nói:

- Không ai biết chuyện đó xảy ra như thế nào. Đêm ấy, một đêm biển lặng, tàu chỉ còn nửa ngày nữa là tới Melbourne.

Cô nhớ rõ như mới hôm qua cái vũng hẹp của bờ biển với những vách đá dựng bằng sa thạch kín đáo, chỗ bờ biển cong cong màu xanh lục xen xanh lơ sáng sủa của đại dương ở phía trên.

- May quá, chúng tôi tìm thấy một cái hang...

Bessie hỏi:

- Chị muốn nói là chị ngủ suốt đêm trong một cái hang, với *một người đàn ông* à?

Delie nói một cách khéo léo:

- Tôi ngủ trong hang. - Cô bắt đầu biết rằng sự thật không được chấp nhận. - Bác Tom, người tài công, thật phi thường, bác tìm sò và những thứ để bác và em cùng ăn, và săn sóc em như một người cha. Rồi bác và em leo lên vách đá dựng.

Cô dừng lại thở và trông thấy ngay cả đôi mắt buồn ngủ của bà Griggs cũng mở to, thích thú.

- Em sợ lắm, nhưng bác Tom vốn leo cột buồm đã quen nên giúp em leo lên. Rồi bác với em phải băng qua một khoảng đất mũi cho tới khi tới một nông trại, và em suýt giẫm phải một con rắn... (Đây là đoạn thêm thắt lần thứ nhất)... và em nghĩ rằng sẽ gặp những người mọi da đen, nhưng không còn ai cả ngoài những người ở Hội truyền giáo Framlingham. Bác ta và em tìm thấy một ngôi nhà, rồi người ta đưa bác và em tới Melbourne.

Cô nút mớ bọt dưới đáy ly phát ra một tiếng thật to. Nhưng Bessie và bà Griggs vẫn nhìn cô với vẻ thích thú.

Họ đi học theo phố High, Bessie nắm cánh tay cô siết chặt, hứa rằng mỗi ngày sẽ đến thăm cô cho tới khi cô trở về và hỏi cô chừng nào cô sẽ trở ra thị trấn nữa, Delie vui vì thành công trong việc giao tiếp này. Cô thấy rằng cả Bessie lẫn bà Griggs đều lưu ý tới việc cha cô là bác sĩ. Ở các thị trấn nông thôn Úc, bác sĩ là hạng người “có cỡ” lắm.

Mùa xuân lại về, dòng sông dường như cũng sống dậy. Năm nay tuyết tan sớm: trong những ngọn núi, cỏ nâu mờ mờ đã xuất hiện dưới lớp tuyết như bộ da lông của một con thú lớn bị kéo lê dưới đất, những dòng lạch nhỏ di chuyển dưới những cầu tuyết tan chảy. Những dòng lạch chảy dài triền miên rồi đổ vào lưu vực sông Murray. Không dứt và không trở lại như thời gian, sung mãn như sức sống, các dòng sông đổ ra biển cả.

Không bao lâu, trong khu rừng bạch đàn nhựa đỏ nước tràn đầy các khe, tiếng oàm oàm vui vẻ của ếch nhái vang động run run trong đêm tối. Delie thích trèo lên cây thông trước nhà để nghĩ về Adam, về cách tóc mọc cao trên gáy cậu, hoặc chỉ nhìn đăm đăm dòng sông chảy vội trong cơn mơ. Bao lâu nữa cô sẽ đi với dòng sông ra thế giới rộng lớn bên ngoài? Và cô chắc chắn rằng cuộc sống ở một ấp trại xa xôi hẻo lánh không phải dành cho cô; một tương lai xán lạn nào đó, mờ mờ nhưng mơ hồ đang chờ đợi phía trên khúc quanh mà cô trông thấy...

*

Vào cuối tuần, Adam về nhà, mang theo thư của bà Mc Phee.

Adam và Delie đang ngồi trò chuyện trên bậc thềm ngoài hiên thì bà Hester bước ra, trên tay cầm lá thư. Trông bà vui vẻ và khá xúc động.

- Philadelphia, bà Mc Phee nói rằng cháu có một cô bạn mới, tên Griggs, sao cháu không nói với dì?

- Chị ta chưa phải là bạn thân của cháu.

- Ồ, thì mới quen, chắc cũng trạc tuổi cháu. Cha cô ta có một nửa cửa hàng lớn nhất ở Echuca; họ giàu lắm. - Bà ta dừng lại, chờ đợi - Sao, cháu thấy cô ta thế nào?

- Dì cứ hỏi anh Adam. Anh ấy khiêu vũ với chị ta suốt hôm dạ hội.

- Vì con thích khiêu vũ. Nhưng con nhảy với cô ta nhiều nhất là hai lần thôi.

Bà Hester hít hít mũi, như chó đánh hơi theo con mồi.

- Cô ta đẹp không con?

- Ồ, tuyệt lắm! Tóc vàng hoe, rất đẹp, nước da như búp bê bằng sáp (cùng lúc, cậu tự nhủ: và đầu óc thì cũng như thế).

- Chắc con gặp cô ta thường lắm?

- Ồ, con gặp cô ta luôn.

Bà Hester rất muốn nêu ý kiến của mình; tuy nhiên bà quay sang Delie, lúc ấy dường như mãi mê nhìn dòng sông.

- Philadelphia, sao cháu không mời cô Griggs đến nghỉ cuối tuần với chúng ta? Như bà Mc Phee nói, cháu cần có bạn cùng tuổi.

- Nếu muốn thì dì cứ mời chị ta - Delie nói, vẫn không quay đầu lại.

Tuy nhiên, tiết đông lại bắt đầu, với những ngọn gió nam lạnh cắt da từ biển thổi vào, cơn mưa tạt mạnh xuống sông cho tới khi mặt sông như sôi sục. Bà Hester khoác một tấm ni mỏng ấm và quàng một chiếc khăn dây quanh vai, đi đi lại lại trong nhà, phàn nàn.

Bà bỏ mọi ý nghĩ đi giải trí, chờ đợi thời tiết khá hơn. Vì các con tàu lại bắt đầu đi lại trên dòng sông, có thể sau này cô Griggs sẽ đáp tàu đến. Suốt ba tuần, Adam không về nhà. Bà Hester đã có chủ định về vấn đề này, nghĩ rằng đây là điềm lành, còn Delie thì ngồi thu lu bên lò sưởi, tưởng tượng Adam và Bessie đang gặp nhau ở các hành lang ấm áp, cô cảm thấy hết sức khỗ sở.

Một lá thư mời của bà Mc Phee đã cứu cô thoát khỏi cảnh đó. Theo thư, thì cô đến Echuca ở một tuần, rồi Bessie sẽ theo cô về ấp trại ở chơi những ngày cuối tuần.

Bà Mc Phee cũng đề nghị là bà sẽ giúp Delie chọn một vài áo mới để dùng vào mùa xuân và mùa hè. Đối với bà Hester, bà đã nghĩ đến việc Adam sẽ thành hôn với Bessie, nên thấy rằng để Philadelphia trang điểm hấp dẫn là thuận lợi, vì cô càng sớm có chồng thì bà càng rảnh tay...

*

Lần này, Bessie công khai quan sát Delie.

- Cái mũ đó mới phải không chị?

- Phải, - Delie nói một cách dè dặt.

- Chiếc mũ rơm ấy đẹp đấy, - Bessie vừa nói với thái độ kẻ cả, vừa dẫn đường đi về phía phố Hare.

Họ đi bộ tới góc phố và rẽ sang phố High, tại đây các loại xe ngựa đậu dài dài hai bên lề đường. Bessie gặp một cô bạn gái đi cùng mẹ, dừng lại trò chuyện với họ mà không giới thiệu Delie. Cuối cùng, họ lại đi tiếp; Bessie

lại ân cần với Delie, nắm cánh tay cô. Cô ta cúi đầu chào một anh chàng gầy và xanh có ria mép đen ở xa. Sau khi anh chàng đi qua, cô ta cười rúc rích và quay đầu lại nhìn.

- Ai vậy chị?

- Ô! Anh ta làm ở cửa hàng... quần áo đàn ông. Trông anh ta lãng mạn quá, phải không chị?

Cô ta thở dài, đưa môi dưới vào giữa hai hàm răng nhỏ tuyệt đẹp và quay lại nhìn ảnh mình phản chiếu qua cửa hàng.

Delie cảm thấy vui vẻ. Cô đang ở đây, đi cùng một thiếu nữ rất lịch sự, quen biết tất cả mọi người, trang phục cô mới toanh, cả giày và găng tay cũng mới, và cô muốn được mọi người trông thấy. Chỉ một năm trước, cô còn thích vẫn vợ một mình dọc theo dòng sông hoặc ngắm nhìn những con tàu từ cầu tàu. Giờ đây, trong khi cô đi dưới những mái bạt của các cửa hàng hoặc ngồi ngậm ống rơm hút nước ép xôđa và ngắm nhìn đôi giày mũi nhọn bóng lộn của mình, cô cảm thấy mình là dân thành thị chính cống và hoàn toàn trưởng thành. Cuối cùng cô đã được bới tóc lên cao.

Nhân đi ngang qua tòa soạn “Tin tức dòng sông”, hai cô tạt vào gặp ông Mc Phee và xin được vào tham quan bên trong.

Cả hai vào phòng xếp chữ. Adam đang loay hoay với công việc. Những ngón tay và chiếc tạp dề của cậu xám xịt, một mớ tóc bông lòa xòa xuống lông mày cậu.

Bessie cúi xuống nhìn, dựa người một cách duyên dáng vào cây dù, Adam trông thấy một búi tóc nhỏ vàng rục rơi khỏi cuộn tóc rũ xuống cái cổ trắng ngần của cô ta. Cậu cũng rất ngạc nhiên khi thấy mình muốn tựa lên đó và áp đôi môi vào cái gáy trắng muốt của cô ta ngay chỗ gốc của món tóc xinh đẹp ấy.

Cậu bỗng nói:

- Hai cô chịu khó một chút, tôi sẽ vỗ một trang “bon” để chỉ hai cô biết.
Delie tháo găng tay và lấy chữ rời xếp tên cô. Cô nói:

- Chị Bessie, chị muốn xem cách xếp chữ. Chị lại đây.

Bessie bĩu môi, nhưng cũng đến. Cô thấy những việc này rất chán, nếu người hướng dẫn không phải là phái nam. Những ngón tay dài của Delie làm công việc nội trợ rất vụng về nhưng giữa các con chữ rắc rối lại cử động thoăn thoắt, vì một buổi sáng nọ Adam đã để cô phụ xếp chữ một bài báo.

Một lúc sau, Adam kéo ra một trang “bon”. Ngón cái và ngón trỏ kẹp một trang ướt rượt, cậu đi tới.

- Cô Griggs, cô xem chứ? Tôi in thử như thế này đây.

- Ồ, nhưng thích thú quá nhỉ. Nhưng anh hãy gọi em là Bessie đấy nhé. Em không thích họ “Griggs” của mình, không lãng mạn chút nào.

Adam mỉm cười khá tinh nghịch, cầm mấy góc đưa thẳng tờ giấy ra.

Trang giấy bỗng tuột khỏi tay cậu, mực vấy vào chiếc rổ sọc xanh.

- Trời! Vấy vào chiếc rổ xinh xắn của cô! Tôi xin lỗi...

Bessie cười vui vẻ:

- Đồ cũ mà! Chẳng có gì quan trọng đâu.

Delie rút khăn mùi soa định chùi vết bẩn, nhưng Bessie kêu the thé:

- Ngốc ơi là ngốc, chị đừng có sờ vào. Mấy ngón tay chị đen thui kìa.

Lo lắng và hối tiếc, Adam theo hai cô ra cửa. Cậu luồn mấy ngón tay vào tóc mình, để lại một vết đen trên trán.

- Cô Bessie, chắc cô không bao giờ trở lại đây nữa!

Bessie lắc đầu.

- Ồ không, em sẽ lại nữa chứ. - Bessie đáp một cách láu lỉnh, cúi đầu chào cậu.

Ra tới cửa trước, Bessie nhìn xuống chiếc váy của mình, cúi kính.

- Cái anh chàng ngốc nghếch vô ý vô tứ. Chiếc rốp mới toanh, em mới mặc lần đầu.

Delie nhẹ nhõm. Dường như Bessie không yêu Adam. Cả hai rẽ xuống phía cầu tàu. Delie bỗng nhìn đăm đăm một người đàn ông lạ mặt, dáng người vạm vỡ đi trước mặt cô. Tóc hoa râm, đầu đội mũ đi biển, chân trần, người cao ráo, bắp thịt cuồn cuộn, tay áo xắn lên, có dấu xăm mình, chứng tỏ ông ta là một thủy thủ.

Cô rảo bước theo. Rồi cô chạy ra trước nắm lấy cánh tay phải của ông ta. Phía dưới hình chiếc tàu là những chữ "*Loch Tay*".

Bessie ở lại sau và hầu như ngất xỉu vì lo sợ và tò mò khi nghe Delie vừa kêu to vừa vòng tay quanh cổ người thủy thủ:

- Bác Tom!Ồ, bác Tom, phải bác thật không?

Delie không cần phải nhìn vết xăm mới biết đây là người cứu cô và là bạn của cô, vẫn đôi mắt xanh sáng, vẫn hàm râu rậm, vẫn những chiếc răng sún trắng giờ đang nở một nụ cười hoang mang. Ông Tom dường như nghiêng mình để rút tay ra, nhưng cô nắm chặt.

- Bác Tom, bác không nhớ cháu à? Chắc cháu lớn quá chứ gì? Delphia Gordon đây! Cô bé mà bác cứu lúc chiếc tàu Loch Tay bị đắm đấy. Bác không đi biển nữa à? Bây giờ bác đi tàu chạy đường sông hở?

Lúc đầu bị một cô gái ăn mặc bánh bao và hết sức hấp dẫn nắm tay mình, ông Tom có vẻ bối rối, nhưng dần dần gương mặt ông rạng rỡ, ông cười tự nhiên hơn. Gương mặt tròn, tươi vui nhưng không thấy thông minh của ông cũng có vẻ đang suy nghĩ: ngạc nhiên, hơi ngờ vực, nhớ lại quá khứ và cuối cùng ông tươi vui hẳn lên, ông nắm lấy bàn tay của Delie và bóp chặt khiến Delie đau đớn như bị nghiền nát.

- Cô Philadelphia! Rất mừng được gặp lại cô! Và cô đã thành một thiếu nữ xinh đẹp, tôi không nhận ra cô.

- Còn cháu, gặp bác ở đâu cháu cũng nhận ra. Chỉ thấy cách bác đi, không giày không dép cháu cũng nhìn ra.

Ông Tom nhìn xuống, thẹn thùng.

- Tôi không bao giờ quen dùng giày ống. Tôi vừa ra khỏi thuyền một lúc để mua thuốc lá, và có bao giờ nghĩ là mình sẽ gặp ai đâu. Còn gặp cô thì hoàn toàn không nghĩ tới.

- Bác có ở trên tàu chạy bằng hơi nước không ạ? Tàu bác có đậu ở cầu tàu không hở bác?

- Ấy! Tôi vừa là chủ tàu vừa là thuyền trưởng đấy. - ông Tom nói, vẻ tự hào lạng lẽ.

- Ồ, bác Tom tuyệt quá.

Chợt nhớ tới Bessie, Delie nhìn lại thấy cô ta đang tựa vào cây dù và cô không nhìn. Cô giới thiệu ông Tom với cô ta và giải thích rằng ông ta chính là người thủy thủ đã cứu cô trong vụ đắm tàu, cả hai phải đi xem tàu của ông ta.

Bessie có vẻ ngờ vực. Đột nhiên cô lúng túng chẳng biết nói gì. Nhưng Delie đã nắm lấy tay cô ta và dẫn cô ta dọc theo cầu tàu, tại đây ông Tom chỉ một chiếc tàu guồng nhỏ có vẻ tươi tắn, ở buồng lái có sơn chữ đen "*Jane Eliza*" đậu ngang chỗ luồng nước rất nóng.

Ông nghiêm trang nói:

- Những chiếc tàu mới này đụng cừ hoặc bãi cát rất nhanh.

Ông giải thích rằng chiếc tàu chưa hoàn toàn thuộc về ông. Ông đã vay mượn để có đủ tiền mua, giấy bán chủ tàu còn giữ. Nhưng năm rồi ông kẹt ở một con sông cạn và nhờ cả một mùa, nên vẫn còn thiếu năm mươi bảng. Chủ nợ muốn bán tống chiếc tàu đi. Đôi mày của ông cau lại, lo lắng.

- Giá chiếc tàu này có thể là năm mươi nghìn, và tôi mong rằng tôi có thể xoay được.

Delie bảo:

- Mình đi xem tàu, chị Bessie.

Bessie lạnh lùng.

- Cảm ơn chị, tôi ở lại đây.

Ông đi trước dẫn đường xuống những bậc thang bằng gỗ ở cầu tàu tới giàn giáo kế đó, và bước qua một tấm ván để xuống tàu “Jane Eliza”. Delie thấy boong tàu được chùi thật sạch, nước sơn còn chói ngời.

Ông Tom nói:

- Trong khi tàu còn đậu ở cảng này, chúng tôi sẽ cho tu bổ lại. Tàu còn tốt lắm.

Delie nhìn nõi hơi, dù không phải là kẻ chuyên nghiệp, và bước lên thanh truyền động đang quay các mái chèo. Cô quan tâm hơn đến cấu trúc bên trên, các cabin sạch sẽ và buồng lái có lắp kính. Chiếc tàu này chắc chắn hơn chiếc Melbourne. Cô muốn có một chiếc tàu như thế này biết bao!

Khi Delie từ biệt người bạn cũ lớn tuổi của mình, một kế hoạch thành hình trong trí cô. Cô thấy Bessie vẫn còn ở cầu tàu phía trên, lấy cây dù giậm dừ chọc xuống những cái lỗ trên tấm ván. Công nhân ở cầu tàu đang trêu cợt cô ta, họ huýt sáo và vẫy tay với cô ta, khiến đôi má của cô ta đỏ hồng hơn thường lệ. Cô ta quay trở lại phố với vẻ im lặng thù địch, chỉ nói theo kiểu cách của mẹ mình:

- Những người chị quen biết quả là kỳ lạ.

21

Delie và Bessie đáp tàu Success trở về nhà, có Adam đi theo hộ vệ. Mùa nước lại lên, dòng sông chảy xuôi thật mạnh, nên chiếc tàu guồng phải vất vả ngược dòng.

Bessie đứng bên cạnh Adam, tựa người vào lan can tầng trên cùng, trò chuyện như bấp rang. Delie ngồi nghĩ cách thuyết phục người dượng bỏ năm mươi bảng cuối cùng của cô đầu tư vào chiếc tàu Jane Eliza là rất có lợi.

Adam nói với Bessie:

- Nước chảy kiểu này, chúng tôi không thể đưa cô bơi thuyền và câu cá được. Để thay thế, chúng tôi sẽ đi ngựa với cô.

Bessie lo ngại.

- Tôi đi ngựa không quen.

Nghe thế, trong một lúc, Delie cảm thấy đắc thắng. Theo cô thì Bessie sợ ngựa.

Cô ra lan can đứng với hai người, rồi nói:

- Tôi cũng chưa quen cưỡi ngựa. Nhưng có hai cái yên bên ^[7], con ngựa già Leo thì chạy êm lắm, chị cưỡi nó được. Tôi thích ngồi dang chân, nhưng dì tôi chưa cho.

Đang trò chuyện tay đôi với Adam mà bị ngắt ngang, Bessie không vui lắm, cô ta liền chỉ bầy bồ nông đang bay thành đàn phía trên đầu, và với vẻ hết sức tự nhiên, cô ta lách tấm thân mảnh mẽ của mình vào giữa Adam và Delie.

Chiếc tàu vào bến đậu phía dưới ấp trại.

Delie mang túi xách chuẩn bị bước lên bờ, Adam liền giật lấy, hỏi:

- Sao vội thế, cô bé?

Cô liếc cậu ta:

- Tôi không còn bé, và tôi cũng không vội.

Ngày cuối tuần ấy, cô không sung sướng chút nào. Nhưng bà Hester thì tiếp đón Bessie hết sức niềm nở. Bessie chứng tỏ tất cả sự duyên dáng của mình đối với người mẹ của Adam, cho nên cả hai rất hợp nhau. Sau đó, họ dùng một bữa trà đặc biệt, rồi đi một vòng trong ngôi vườn đầy hoa. Cảm thấy mình là người thừa, Delie xin kiếu để vào trong nhà; cô muốn gặp ông dượng và hỏi ông ta về số tiền năm mươi bảng. Trên đường đi cô hái mấy đóa hoa phong lữ đỏ và trước giờ ăn cô vò những cánh hoa chà lên đôi má nhợt nhạt của mình để cho giống nước da hồng hào của Bessie.

Cô phải mất thì giờ khá lâu để thuyết phục người dượng rằng bỏ tiền sắm tàu guồng, hoặc ít ra là bỏ tiền hùn vào việc sắm tàu là rất tốt; ông ta bảo rằng tàu guồng thì lúc nào cũng nóng và dễ chìm. Nhưng cuối cùng ông ta đồng ý, nên lúc dùng bữa, cô rất vui, mặt cô đỏ tự nhiên, ngoài màu hoa thoa lên má cô.

Trông thấy đôi má rục rờ của cô, chúng giúp đôi mắt cô trông xanh hơn và cái trán dưới mái tóc bới cao của cô trắng hơn, bà Hester nhận xét:

- Philadelphia, tối nay trông cháu tươi quá.

Delie nhìn xuống đĩa, lúng túng; nhưng người dượng liền đỡ lời cô:

- Phải đấy, tôi thấy nhờ đi chơi về mà cháu có vẻ tươi khỏe lắm. Cô Griggs, chúng tôi phải đưa cháu Delie đi Echuca thường hơn, nếu không khí làm cho nước da cháu Delie giống như nước da của cô.

Đêm ấy, ông Charles cũng vui vẻ, đôi mắt xám. của ông nheo nheo bên trên bộ ria mép buồn buồn; vợ ông thấy thế nhưng bà không phiền. Cô Griggs sẽ không bao giờ chú ý đến kiếu sẵn đón cố lỗ của ông ta trong khi

Adam ở đây, cậu hết sức đẹp trai và tự tin, tuy vẫn còn nét trẻ con dễ yêu trên miệng khiến cho phụ nữ đều xem mình là kẻ trên trước của cậu.

Sau bữa ăn tối, họ vui vẻ chơi đố chữ với nhau. Kế đó Bessie lại cây đàn piano dạo hai bản nhạc, thật chính xác, trong khi Adam đệm đàn cho cô. Ông Charles thì hát rất hay bài “*Xuôi dòng sông Swanee*” với giọng nam cao của mình.

Delie liếc nhìn Adam và Bessie, đầu cả hai thân mật cúi xuống một quyển album, Bessie mặc áo dài lụa trắng có viền ren; mái tóc vàng bóng mượt của cô ta chiếu dưới ánh đèn. Cô ta nói cô rất “thích ăn thịt chim”, hai cha con ông Charles lăng xăng phục dịch cô ta, và bữa ăn hôm ấy cô ta ăn rất ngon. Delie hầu như không ăn gì.

Delie vui khi thấy không phải ở cùng phòng với Bessie. Trong thâm tâm mình, cô bắt đầu ghét cô ta.

*

Sáng hôm sau, một buổi sáng mùa xuân tuyệt đẹp, dường như ở trong nhà là một trọng tội. Ánh nắng ấm áp dễ buồn ngủ, lũ ong bay vù vù quanh những cây ăn quả, bầu trời dịu nhẹ, xinh đẹp như một đóa hoa. Làn sương mỏng còn bàng bạc trong không khí, tựa hồ như người ta có thể sờ được ánh nắng trong lớp bụi vàng mỏng manh trải lên tất cả cảnh vật. Ngay đến những cây bạch đàn nhựa u tối, cũng nhô ra một vầng hào quang lá nhỏ vàng đỏ, nên dáng cây cối về phía mặt trời mềm và tròn như mây.

Sau bữa ăn và buổi cầu kinh sáng, ba cô cậu ra ngoài tìm ngựa. Ở bãi chăn ngựa, cỏ đã nhuộm rắng hè, tựa hồ như một lớp vàng đất son được trải trên mặt đất. Bessie đi phía sau, lo sợ đưa mắt nhìn xem có rắn không. Rất khó tìm con Barney vì nó biết rất rõ rằng hôm ấy là ngày chủ nhật. Ông Charles bảo rằng chỉ có Delie mới có thể cưỡi con ngựa cái Firefly này của

ông, còn những người khác thì quá nặng, nên Adam đành phải cưỡi con Barney. Cậu bắt con Leo và chuẩn bị yên cương cho Bessie.

Bessie nói:

- Em không thích cái ánh mắt của con ngựa này. Mắt nó trợn trắng.

Adam vỗ vỗ cái cô rậm lông của con vật, nói: - Nó hiền như cừu vậy. Nào, cô có lên không?

Vì cô ta cứ tròn mắt nhìn cậu chăm chăm, cậu lại hỏi:

- Cô biết cưỡi ngựa chứ, phải không?

- Ồ, biết chứ, trước kia em đã cưỡi ngựa nhiều lần.

Vừa đặt chân lên bàn đạp, cô quên băng dây cương, và chộp lấy cái bờm của con Leo. Adam đặt một bàn tay dưới bàn chân kia của cô và nâng cô lên yên, trong khi con Leo đứng thản nhiên.

Delie đã ngồi trên lưng con Firefly và chậm rãi cho đi nước kiệu quanh bãi cỏ, mái tóc sậm của cô bay bay. Cô quá nóng lòng không muốn dừng lại kẹp tóc.

Cô la lên:

- Ồ, sau con Leo già, thì con này đáng yêu lắm.

Họ cho ngựa chạy ra bãi cỏ phía sau.

Bên trên những đồi cát đỏ tròn có mọc những cây thông Murray đen sậm, họ cưỡi ngựa hàng dọc. Bessie dường như thích thả ngựa chậm chậm; nhưng thấy bạn mình đã đi trước khá xa, con Leo bỗng chuyển sang nhảy nước kiệu. Bessie lộ vẻ hoảng hốt.

- Đây, tôi sẽ làm cho con ngựa nhỏ lười biếng đó chuyển động, - Adam quay lại nói. Cậu cầm dây cương của con Leo và giục nó chạy nước kiệu thoải mái bên cạnh con Barney.

Bessie thở ra:

- Ồ, anh Adam, có anh em cảm thấy an toàn lắm.

Cậu nói, khá vắng tắt:

- Còn rất nhiều người lại thấy con Leo quá an toàn.

Cậu nhìn tới trước, Delie đã ra khỏi đám thông, đang cho con Firefly phi qua những chỗ đất bằng chưa bị ngập nước. Mái tóc dài của cô bay bay theo gió. Cô nhắm mắt, hít mùi mồ hôi ngựa, mùi yên da, và cảm thấy mặt trời chiếu trên cái đầu trần của cô. Cô hết sức sáng khoái.

Mép trên đường ranh xa nhất của ấp trại là một bụi cây, tại đây người ta đã đốn tất cả những cây bạch đàn nhựa đỏ để lấy gỗ, cho cây con mọc. Họ dừng lại ăn trưa, để cho lũ ngựa ăn cỏ. Bessie dọn dềng ngồi lên một gốc cây, để Adam phục dịch cô, với những thức ăn ngon lành mà bà Hester đã gói trong cái túi đeo bên yên ngựa. Bụng no, họ nằm xuống. Những con ong rùng vù vù trong đám *billy button* và đám cúc trường sinh.

Delie thở những lời dài, kêu lên:

- Ô, anh Adam và chị Bessie ngủi xem, thật là tuyệt diệu...

- Cái gì, hoa nở? Mùi không gắt lắm.

- Ô, tất cả... đám cây cũng có mùi... Kìa, đó là mùi của *Australian bush*. - Cô vò một lá màu vàng khô và đưa vào mũi Bessie - Mùi này hấp dẫn nhất, bạch đàn đấy...

Adam nói:

- Nói là thơm thì đúng hơn.

Bessie nhăn mũi và tỏ vẻ không hiểu.

*

Họ bước qua một thân cây ngã, vượt qua một cái khe nhỏ bây giờ xâm xấp nước lũ đọng lại. Bessie rất lo sợ, Adam phải cầm tay cô ta dẫn từng bước một. Một lần nữa cô ta nói rằng cậu làm cô ta cảm thấy an toàn. Đến

trắng thứ hai, cô ta nhảy xuống ngựa, đứng giữa đám cây con, nói rằng cô ta cảm thấy mệt nhoài.

Bessie khẽ rùng mình nói:

- Ở đây, chắc lặng lẽ lắm.

Tựa hồ như để trái lại lời cô ta, một con chim hút mật cất tiếng hót lạnh lót, nhưng khi nó im tiếng họ cảm thấy một sự yên lặng như lâu hàng thế kỷ đối với tâm hồn họ. Adam nằm ngựa lơ đãng nhìn bầu trời. Mối cậu khẽ mấp má. Delie không đại gì cất tiếng.

Trông Adam hết sức đẹp trai. Nhìn người này rồi người kia, Delie phải chấp nhận rằng Adam và Bessie rất đẹp đôi. Dù con Leo chạy xóc nảy lên, nhưng không một sợi tóc nào của cô ta bị xoắn ra. Cô ta trông vẫn thanh lịch như trong đêm vũ hội.

Họ trở lại những con ngựa, Bessie khéo lách nhẹ vào giữa Adam và Delie, trong khi cả hai đang ngắm nhìn những mũi bạch đàn nhựa như lụa giữa họ. Bessie vấp phải những cành cây khô đã bị chặt, bèn đặt một bàn tay lên cánh tay Adam để khỏi ngã. Rồi họ trở lại khe nước, Adam giúp cô ta qua thân cây bắc ngang, cô ta cảm ơn cậu, đôi mi chớp chớp một cách có ý nghĩa.

Adam hỏi:

- Anh cưới con Firefly nhé, em Del. Ba anh không biết đâu, anh chán con ngựa già kéo xe này quá.

Delie chần chừ trong một giây rồi nói:

- Sẵn sàng.

Đây là một cơ hội cho cô cưới ngựa dang chân mà bà Hester không biết.

Adam bắt đầu kéo dài bàn đạp của con Firefly. Delie liếc nhìn Bessie bên cạnh và thấy đôi mắt của cô ta mở rộng trong khi cô bỏ một chân lên lưng con Barney và vén chiếc váy vải hoa kẻ màu nâu của cô.

Adam nói:

- Em chờ một chút, để anh rút ngắn bàn đạp lại cho em.

Nhưng con Barney quay đầu về phía ngôi nhà, không chịu chờ đợi. Nó khởi sự phi như bay trở lại dòng sông đến mép vũng nước chỗ mấy khúc gỗ nằm chìm nửa thân trong những vũng nước đọng như những con sâu đang ngủ. Một khúc gỗ khô nằm cao. Không nhớ là con Barney không biết nhảy, Delie thúc nó chạy thẳng tới trước.

Tới trước khúc gỗ, nó bỗng dừng lại. Bám không chặt vào bàn đạp ngựa, Delie bay qua đầu nó. Cô ngã xuống cát đỏ mềm, gần như không bị thương gì, nhưng một nhánh cây dài nhọn đầu quẹt mạnh vào thái dương cô.

Adam cười con Firefly phi tới nhảy phóc xuống bên cạnh cô. Cô đang bất tỉnh, máu chảy ròng ròng trên gương mặt trắng bệch. Cậu quỳ trên cát ẩm, nhẹ nhàng vuốt cho cô, rồi thấm nước khăn mùi soa đắp lên vết thương. Máu hầu như ngưng chảy ngay, đó chỉ là một vết xước, nhưng một cục như trứng bồ câu nhanh chóng thành hình. Cậu nghe tiếng Bessie hỏi:

- Gì vậy anh? Chuyện gì đã xảy ra vậy anh? Chị ấy bị thương à?

Nhưng đối với cậu, lời lẽ cô ta không lớn hơn tiếng chim kêu.

Cậu âu yếm nhìn đăm đăm đôi mi nhợt nhạt nhắm nghiền. Rồi đôi mi mở ra. Đôi mắt sâu, rộng, cổ mở ra, nhìn đăm đăm vào mắt cậu.

- Anh Adam! - Cô giơ đôi cánh tay, vẻ sửng sốt, và chậm chậm vòng tay quanh cổ cậu. Cô thoáng trông thấy cái đầu nhỏ đen đen của con Leo, và bên trên là khuôn mặt lo lắng của Bessie. Sao, có Bessie Griggs à! Cô tự hỏi. Cô ta làm gì ở đây, cô ta cười con Leo già à? Có phải mình đem con Leo đến Echuca không? Mình đang ở đâu đây? Dù sao, Adam đang ở đây; nhưng tất cả việc này có lẽ là một giấc mơ. Cô dịch dần đầu mình xuống cánh tay của cậu, cảm thấy bình tĩnh và sung sướng.

- Cô giúp tôi đỡ em Delie lên yên ngựa phía trước tôi, - cậu nói, cảm giác rằng Bessie vẫn thân nhiên nên cậu cần phải thúc giục. - Chúng ta phải đưa Delie về nhà nhanh, tôi phải đi Echuca mời bác sĩ. Trời ơi, con đường thấp bị ngập nước và như thế tức là phải đi vòng ba mươi dặm! Cô nhanh lên chứ!

Cậu nắm lấy dây cương của con Barney và thúc nó đi tới.

- Mà, mà đi trước con Firefly, nó sẽ theo sau ngay.

Đôi vai mạnh mẽ của Bessie đỡ nhẹ Delie nhỏ thó xương xương. Để Bessie tìm đường về nhà, Adam thúc ngựa chạy nước kiệu lên đường. Cậu nhìn xuống gương mặt trắng xanh đang tựa vào ngực cậu.

- Em Delie yêu quý, em đừng ngắt nữa, em làm anh sợ quá. Chúng ta gần về tới nhà rồi, em yêu. Nào, em cố bám nhé, anh sẽ mở cổng. Em có sao không?

Vẫn mơ màng, Delie giơ một bàn tay sờ miệng cậu, tựa hồ như sờ để hiểu ý nghĩa những lời lẽ của cậu. Cậu áp những ngón tay của cô vào môi mình, còn cánh tay kia đỡ cô ngồi vững phía trước yên ngựa.

*

Xế chiều Delie thức giấc, thấy một vệt ánh sáng chên chếp qua phòng cô. Cô nằm bất động, ngắm những hạt bụi xoay quanh và chuyển động trong một điệu vũ phức tạp, mỗi một hạt bụi là một hạt ánh sáng sống động. Sự chuyển động của các hạt bụi ấy dù sao cũng quan trọng một cách huyền diệu, đòi hỏi cô phải tập trung chú ý.

Rồi dần dần những vật khác cũng bắt đầu tập hợp trong trí cô. Đầu cô đau nhức, cô giơ một bàn tay sờ chỗ băng. Cô nhớ đến lúc cô ngã ngựa và ý thức về những điều hão huyền sau đó. Rồi cô nghĩ đến Adam, nhắm mắt và

mỉm cười. Anh có đến thăm cô trước khi anh đi không? Anh phải đi kịp lúc đón xe ngựa bên kia dòng sông, trừ phi có một con tàu tình cờ qua đó.

Cô nhớ lại đôi môi anh đặt lên bàn tay cô, vẻ thương mến lo sợ trong mắt anh, những lời thì thầm âu yếm của anh.

Chùm ánh sáng biến thành vàng nhuộm đỏ khi cánh cửa lạng lẽ mở ra, Adam nhón gót bước vào. Cậu đứng bên giường nhìn xuống đôi mắt cô trong một phút dài, trong khi cô nằm mỉm cười mơ màng với cậu. Cậu bỗng ngồi xuống bên thành giường và cầm bàn tay trái của cô áp vào má cậu.

- Em khá hơn không, em yêu? Em làm anh sợ quá.

- Em khá rồi.

- Trông em xanh quá.

- Em còn nhức đầu lắm.

Họ không nghe chính những lời lẽ của họ. Họ đang chìm vào mắt nhau, đọc trong đó tất cả những gì không nói thành lời.

- Ô, anh yêu em nhất.

Cậu đặt một ngón tay vào mớ tóc sậm, ướm trên trán cô, miếng gạc ướt đang bám chặt vào đấy. Cậu cúi đầu chậm chậm và hôn lên môi cô thật lâu. Một cái gì đó dường như dâng lên và xao động trong ngực cô, khiến cô mềm yếu run rẩy. Những giọt lệ trào ra khỏi đôi mắt nhắm nghiền và lăn xuống bên má cô.

- Em yêu, em yêu, em đừng khóc. Hiện em không khỏe, đáng lẽ anh không nên hôn em như thế.

- Không phải đâu. Em đã ngỡ là anh yêu cô ta.

- Ai? Bessie à? Em thật là ngốc... Anh yêu em. Sáng nay, nhìn mái tóc dài của em bay bay trong gió, anh đã làm một bài thơ về em... Nhưng anh nói nhiều quá, em cần nghỉ... Delie! Em đáng yêu quá, em bé bỏng quá, hiền dịu quá...

- Anh Adam yêu dấu.

- Anh muốn hôn em hôn em thật nhiều. Em có yêu anh không?

- Có. - Cô khoan thai gật đầu, rồi nhanh chóng đưa tay đặt lên đầu mình.

- Em lại nhức đầu rồi. Má anh sẽ mang trà đến cho em. Tạm biệt em.

Cậu lại cúi đầu và miệng họ gần như chảy ra hòa thành một, trong khi một hơi ấm nóng bỏng chạy dài theo đôi tấc thân trẻ trung của họ. Cậu đứng lên, run rẩy, và lần chậm chậm ra phía cửa.

Delie nằm trong bóng hoàng hôn, ôm ấp vào mình niềm vui vẫn tiếp tục dâng lên trong người cô như bọt sóng. Cô lại cảm thấy môi cậu đặt lên môi cô, và một vật gì kỳ lạ đang ngả dâng lên trần trở bên trong người cô.

Bessie bước vào thấy cô trong tình cảnh đó. Delie nửa mê nửa ngủ đang cười với cô ta. Bessie yêu dấu! cả dì Hester yêu dấu... Cô cảm thấy rằng cô yêu toàn thế giới.

Adam dần dần vững vàng trong nghề phóng viên; ở thị trấn người ta gọi cậu là “Jamieson trẻ của tờ *Tin tức dòng sông*”. Người ta chú ý đến các bài báo đặc biệt, thơ và những điều ghi chú về thiên nhiên của cậu, do đó cậu có triển vọng sẽ trở thành một nhà văn.

*

Ông Charles đọc tờ “Tập san tuần báo” - ông thích những bài ở mục “Con người trên đất nước”, những câu chuyện và những câu thơ tờ báo đăng hàng tuần, ông bỗng kêu lên, nhìn chăm chăm tựa hồ như ông không thể tin ở mắt mình. Ông gọi Delie:

- Cháu xem bài này xem sao! Theo cháu thì có phải là của Adam không?

Delie nhìn qua vai ông. Có một bài thơ ký tên “A. Jamieson”, đoạn đầu như sau:

*Cô gái của tháng chín vàng hực
Xinh đẹp như màu vàng của chim hút mật.
Em và tôi sau này có nhớ
Khi cả hai chúng tôi đều già...*

- Vâng, thơ của anh Adam đây! Cháu còn nhớ câu đầu, anh ấy có đọc cho cháu nghe! - Rồi niềm vui của cô tan biến đi. “Xinh đẹp như màu vàng của chim hút mật!”. Chi tiết này đâu phải cho cô, tựa hồ như cho Bessie.

- Như cháu biết đấy, - người dượng vừa nói, vừa đặt tờ báo xuống đầu gối trong khi ông nhét thuốc vào cái tẩu - lúc nào dượng cũng nghĩ rằng Adam có thể thành nhà văn. Nó cho đăng như thế có được không, hờ cháu?

- Vâng, theo cháu thì được. - Cô đáp. Nhưng cô hơi cau mày.

Bà Hester thì hết sức tự hào về bài thơ đó - bà cũng nghĩ bài đó để tặng Bessie, - và cắt nó dán vào tập. Nhưng Adam thì rất thoải mái với bài thơ.

- Chỉ là bài ba-lát thôi - loại độc giả thích.

Delie thì không thích nghe cậu hềi hợt nói về điều mà cậu viết cho cô.

Dù mình không tin bài thơ ấy viết cho mình chút nào, tất cả là về một cô gái tóc vàng như Bessie Griggs!

Cậu giải thích một cách cao kỳ rằng đó là sự tưởng tượng của thi phú, mà cô không nên bắt bẻ từng câu chữ. Điều này dẫn đến sự tranh cãi đầu tiên giữa đôi tình nhân.

- Cu... u... i!

Tiếng gọi kéo dài của Adam từ bên kia sông, hoặc tiếng còi của một chiếc tàu khách rúc lên khi cậu đáp tàu từ Echuca về, và tiếng nhạc đáng yêu nhất đối với Delie. Trong khi các âm vang vẫn chưa dứt, cô chạy nhanh xuống các bậc thềm trước nhà, tóc lay bay - cậu ta thích tóc cô rũ xuống - và chạy vụt qua ngôi vườn, qua cây thông nơi cô thường trèo lên để mơ về cậu, qua những lùm cây và qua triền cát, tới bờ sông.

Rồi trở vào nhà nơi bà Hester đứng ngoài hiên chờ đợi, lo lắng nhìn xem có một vẻ buồn nào trên vầng trán của đứa con yêu của bà, một dấu vết gầy ốm hoặc thiếu ăn nào không. Nhưng thấy gương mặt trong sáng và sung sướng của cậu, ngoại hình, lúc nào cũng khỏe mạnh của cậu, bà đặt một bàn tay lên mái tóc màu vàng và hôn lên má cậu.

- Tuần rồi, con vui không?

- Cũng thường thôi, má à.

Delie có thái độ như một cô gái tinh nghịch, nhảy hai bậc thang một, đứng trên các ngón chân cái xoay người ngoài hiên rồi ca ca hát hát.

- Philadelphia, cháu đừng có bốc đồng thế.

Nhưng bà Hester mỉm cười, hoàn toàn khoan dung. Dù đôi khi cái nhìn kỳ lạ của nó có vẻ chín chắn, Philadelphia vẫn còn là một đứa bé. Đối với Adam, rõ ràng nó chỉ là cô em họ nhỏ mà thôi, Adam thích kéo tóc nó, nhưng không bao giờ nó có ý định gì nghiêm túc.

Thường thường hai anh em chỉ có khoảng thời gian từ mười hai giờ trưa thứ bảy cho tới chiều chúa nhật - trọn hai mươi bốn tiếng đồng hồ dưới một mái nhà, sau đó Adam phải trở lại Echuca.

Khi những nụ hoa *billy-button* vàng đỏ mọc trong đám bãi cỏ đầy cát, trong đám cúc trường sinh trắng, trong đám mao lương hoa vàng và đám đậu Hà Lan đỏ tía, cả hai cùng nắm tay nhau đi qua cả biển hoa. Dừng lại trong một bãi cỏ vàng, Delie hái một bó mao lương sáng chói, bóng như sơn mài.

- Em thích mao lương phải không? - Adam hỏi, và giơ bó hoa vào cái cổ trắng ngần của cô.

Cậu nói thầm “Phải, em Delie thích mao lương”, trong khi mặt trời phản chiếu một mảng lấp lánh màu vàng dưới cằm cô. Cậu cúi xuống hôn lên chỗ đó. Họ vòng tay ôm hôn nhau, những đóa hoa rơi xuống bị lãng quên. Cô tựa đầu mình trên vai cậu và dường như nhắm nghiền mắt ngủ. Tất cả hài hòa một cách kỳ lạ: tiếng đập của con tim họ, dòng máu đang chảy trong người họ, ánh nắng tràn ngập, thân thể trẻ trung ấm áp của họ, và biển hoa vàng nơi họ đang ngồi.

Rồi họ lại đi, tay trong tay.

*

Mỗi khi có thời gian, họ cùng đi tới chỗ mà vào buổi chủ nhật trước họ đã đi chơi với Bessie. Lùm cây bạch đàn mới mọc, với một con lạch nhỏ cắt ngang - là khung cảnh nơi họ đóng những vai cũ. Tại đây lần đầu tiên Adam biết rằng cậu yêu cô: tại đây cậu đã nói đi nói lại với cô như thế.

Họ nằm trên mặt đất khô cứng giữa bụi cây thấp đầy gai, trong khi kiến bò lên tay chân họ và những chiếc lá nâu vàng nhợt nhạt rơi trong tóc họ.

Cậu ôm cô chặt, thật chặt; cô để cho sự yên lặng lớn lao tràn ngập lấy mình và nằm yên lặng hoàn toàn trong khi cậu hôn đôi mi nhắm nghiền của cô, mà cô trông thấy như một điểm tối đỏ xen vàng. Lúc bấy giờ cô không

thức dậy và không nghĩ gì, đối với cô chỉ có sự bình yên mà thôi. Đối với cậu đó là sự xao động mãnh liệt và ngọt ngào.

Cậu hôn cô một cách êm dịu, lặng lẽ, trinh trắng, kiềm chế làn sóng xúc cảm nóng bỏng đang đe dọa dâng lên và chìm ngập cả hai nếu cậu tự buông thả. Cậu khẽ ngậm bên mái tóc sậm mềm mại của cô.

*Sel sic' sic' fine feriat
et tecum iacealus osculantes...
hoc non deficit, vicipitque semper*

Cô thì thầm, mơ màng:

- Cái gì đấy... tiếng Latinh à?

Cậu trêu cô:

- Em không hiểu à?

- Không... tất cả tiếng Latinh em biết là “amo - tôi yêu”.

- Vậy thì anh nói em nghe. Đó là thơ của Petronius “Nhưng để chúng tôi nằm như thế, như thế không dứt. Trao đổi nhau những nụ hôn, đây không phải là cuối cùng mà luôn luôn là bắt đầu”. Giờ đây giá người ta để chúng ta học những điều 5 như thế ở nhà trường thì học sinh sẽ tiến nhanh hơn nữa đấy. Nhưng tất nhiên là hai câu đầu - anh chưa đọc cho em nghe - sẽ không thích hợp đối với tai trẻ con. Đáng ngạc nhiên, thật, cô Barrett thật là có đầu óc khoáng đạt.

Cô quay lại nhìn cậu, đánh giá giọng bình thản của cậu.

- Anh đã yêu cô ta.

- Phải, chuyện yêu đương trẻ con. Anh yêu mà anh không biết. Cô Barrett... Dorothy... - cậu trầm ngâm nói.

Cậu quay đầu liếc nhìn bầu trời xanh lơ và nhai nhai một chiếc lá cay cay.

- Lúc nào cô ta cũng là người hiểu biết, em biết đấy. Đêm ấy khi mình không chịu ăn thịt thiên nga đen, em nhớ không? Cô ta đến ngồi trên giường anh, anh đỏ lừ, không thể nói nên lời.

- Lạ nhỉ! Em cũng thế.

- Phải, cô ta thích cảm giác về quyền lực của mình. Tự đắc quá, như tất cả phụ nữ vậy.

Cậu ném chiếc lá vào tóc cô. Cậu có phải kể cho cô nghe về Dorothy và đêm cuối cùng ấy không nhỉ? Và về cuộc phiêu lưu khác của cậu khi cậu từ chỗ làm ở Echuca về nhà trong những giờ rạng sáng? Không, cô còn trẻ quá. Cậu không thể huỷ hoại sự ngây thơ của cô. Cậu vén mái tóc mềm mại trở lại sau tai cô, lấy một ngón tay vẽ phác.

- Còn đây thì khác, em yêu. Đây là mãi mãi.

- Em thích mình có thể ở lại đây mãi mãi.

- Đây là mãi mãi. Thời gian chỉ là tương đối. Phút giây vĩnh cửu...

Trong khi cậu nói, trái đất vẫn quay mà ta không cảm nhận được, cây cối vẫn lay động và mặt trời không còn ngoài trăng nữa.

- Nhưng mai này anh vẫn phải trở lại Echuca.

- Em Eva này, lúc nào em cũng thực tế. Ngay cả lúc trên thiên đàng!

- Ồ, anh Adam! Em muốn có thể ở lại cùng anh mãi mãi. Suốt ngày, suốt đêm.

- Em biết là trong nhiều năm nữa, mình chưa thể thành hôn với nhau, hoặc ít nhất cho tới khi anh kiếm được thêm tiền. Và em biết là gia đình sẽ nói gì về chuyện họ hàng lấy nhau...

- Hôn nhân... Em không nghĩ đến hôn nhân. Em chỉ muốn sống với anh. Và em rất muốn có con với anh, chắc con sẽ đẹp lắm...

- Delie, em đừng nói như thế! Em không biết rằng em đang làm gì.

- Nhưng em muốn nói thế, anh Adam. Nếu có con em cũng chẳng sợ. Em không thấy điều đó có gì sai quấy. Em yêu anh.

- Trời, Delie! Em không biết em đang nói gì mà. Em chỉ là một đứa trẻ thôi.

Cậu âu yếm nhìn đắm đắm gương mặt nhỏ xương và đôi mắt sâu xanh lơ của cô. Cậu giơ một ngón tay vẽ theo đường sạm đen của đôi mày ngang của cô. Cô nắm bàn tay cậu hôn đắm đuối rồi nhắm nghiền đôi mắt ôm chằm lấy cậu. Cậu cũng siết chặt vòng tay quanh cô một lúc. Rồi cậu vụt đứng lên, phúi một con kiến khỏi ống quần và vuốt những chiếc lá khỏi mái tóc của mình.

- Đã đến lúc chúng ta phải trở lại, em yêu. Mặt trời lặn rồi. - Tiếng nói của cậu khàn khàn, hơi run run.

Cô mở mắt, ngây dại, như một người mộng du bỗng ; nhiên thức giấc, thấy mặt trời đang khuất sau các thân cây con, vẽ nên những chiếc lá trong vầng lửa nhợt nhạt. Cô đứng lên, cậu âu yếm nhặt từng chiếc lá một trên tóc cô.

- Ô, thật là một buổi chiều thần tiên! Đáng yêu quá, rực rỡ quá! Và những chiếc lá nhỏ in trên nền trời; anh trông kia, mềm như tóc vàng - nâu, và những cây con thì mịn màng và trắng như... như...

- Như em, em yêu dấu.

- Nào, mình trở lại dòng sông trước khi mặt trời xuống quá thấp đi anh. Đây là lúc nước đẹp nhất trong ngày.

Rồi cô vụt thay đổi sắc thái, nhảy múa giữa đám cây con, rất muốn ra khỏi cái trăng mờ mờ nơi những con muỗi bắt đầu ra khỏi các bụi cây thấp, hung hãn hút máu.

Họ chạy lại thân cây ngã bắc ngang cái khe sâu, không kể gì sự nguy hiểm, dù nó trơn trượt vì sương đêm rơi xuống. Họ bước lên chỗ đất thấp

của dòng sông trong khi mặt nước trong như mảnh gương được đánh bóng với ánh sáng vàng. Dòng sông, dù vẫn chảy, năm không tì vết gì như bầu trời trong xanh. Những thân cây bạch đàn nhựa bên kia bờ phản chiếu mặt nước lung linh. Một làn khói lửa trại xanh xanh đang thẳng lên không trung.

Delie không còn thấy việc năm bắt khung cảnh với màu sắc và đường nét thôi thúc mình như trước kia nữa. Ít lâu nay, cô đã quên các bức tranh của mình, toàn thể con người cô đã bị Adam xâm chiếm...

Xuôi dòng sông, lướt theo dòng nước, một chiếc ca-nô đang chạy qua.

Cảm thấy đói, họ trở về nhà, bước vào phòng ăn.

Ông Charles vừa cắt chiếc đùi cừu rô ti vừa nói:

- Delie cháu, dì dưỡng khối phải gởi cháu đến Echuca để cháu có nước da đẹp. Theo dưỡng, chiều nay đôi má của cháu ngon ghê lắm, ăn được đấy... phải thế không, hả bà?

Hester chỉ nói, giọng xẵng lẽ:

- Philadelphia, cháu vẫn tóc chưa? Trông tóc cháu đẹp đấy nhỉ!

*

Khi người mẹ có mặt, lúc nào Adam cũng ra vẻ là người anh họ rất lớn của Delie và trêu chọc cô như lần đầu đi học ở tỉnh về. Bất cứ khi nào có thể thì cả hai đều lên đi; và vì mùa hè và nước thấp xuống nên họ luôn tìm được chỗ ẩn bên dưới bờ sông dốc đứng.

Tại đó, sau bữa ăn chiều, họ đi bộ trong cảnh chiều xuống, ném những cành cây xuống nước để xem những gợn sóng rộng ra mãi trên mặt nước như gương. Delie đứng trong vòng tay của cậu và nhìn theo dòng sông về phía tây, nơi mà mặt trời to lớn chiếu sáng lơ lửng thấp xuống. Cô nghĩ đến đêm tối hôm cô ngấm chiếc thuyền con của cậu lướt theo dòng nước, và giấc mơ kỳ lạ thấy chiếc sà lan đen tối. Cô rùng mình vì buồn chán. Cô quay lại và áp mặt vào người cậu.

- Anh yêu, em không muốn anh phải đi trên sông.

- Dù sao thì mùa này không còn tàu hơi nước nữa. Nhưng có lẽ anh sẽ không về nhà thường lắm. Chẳng hạn như cuối tuần tới, anh nên ở lại thành phố. Cô Bessie muốn anh đi picnic với cô ta.

Cô lắc cậu thật mạnh.

- Anh dám nói với em chuyện đó à?

Cậu cười to và vỗ vỗ tóc cô.

- Anh lại về mà, em.

- Chủ nhật tuần tới nữa, dì và em sẽ ra thị trấn. Dì muốn đi nhà thờ.

- Đi lần về ba mươi dặm để đi nhà thờ! Em kính đạo đến thế.

- Em không nghĩ là do lòng kính đạo. Anh thấy đó... theo em thì di tưởng tượng là... Nghĩa là, thật gốc gác, nhưng, sự thật là...

- Em định nói gì thế?

- Là... là di nghĩ rằng ông Polson rất để ý em.

- Ông Polson? Ai, Cha sở à? Trời trời!

- Phải, Cha sở trẻ men mét ấy mà. Ông ta khá xanh và hay hay. Ông ta bảo rằng em rất “thanh khiết”.

Cậu nắm mạnh vai cô.

- Em có chú ý đến ông ta không?

- Tất nhiên là không, chàng ngốc ạ. Ồ, anh làm đau vai em! Phải chi anh thấy khuôn mặt của ông ta khi ông ta nghĩ rằng ông ta phải đáp ca-nô qua sông để đi xe ngựa! Ông ta sợ cứng người! - Cô cười khúc khích - Mắt ông ta thật kỳ lạ, trông khá cuồng tín. Và yết hầu thì to. Yết hầu của anh đâu nhỉ? Chắc yết hầu anh th... ật to. - Cô trầm giọng, vuốt ve cổ cậu.

Cậu nắm những ngón tay của cô, cúi xuống hôn, cô đặt môi mình lên tóc cậu.

- Đáng lẽ ông ta không nên liếc đôi mắt cuồng tín nhìn em.

- Sao, anh có đánh cho ông ta quỵ rồi leo đứng trên mình ông ta không... Nhưng anh không được làm đau ông ta đấy. Trông ông ta không mạnh lắm đâu.

Adam mở màng nhìn chăm chăm phía trên đầu cô.

- Anh Adam, anh có yêu em không?

- H...ử?

- Anh có thật lòng yêu em không? Đến nay anh không lần nào nói như thế cả.

- Có, anh yêu em thật, thật tình, trung thành, hết sức yêu, yêu mãi mãi, mãi mãi, mãi mãi.

Đôi mắt họ gặp nhau, họ hóa thân thành một, cùng một hơi thở, cùng một nhịp đập của con tim, và khi nghe tiếng bà Hester từ hiên trước gọi đến, họ như trở lại hai cá nhân riêng lẻ. Delie thở dài.

Cô nói:

- Em sẽ chạy về vịn cây cột ở mái hiên đếm một hai ba, còn anh chạy theo tựa hồ như mình đang chơi đuổi bắt nhé.

Đối với Delie, năm ấy là một năm hạnh phúc, vì ngày cuối tuần nào cô cũng gặp Adam, vì tuy cậu không về nhà luôn nhưng thỉnh thoảng cô lại đến Echuca ở với bà Mc Phee và cứ mỗi tháng một lần bà Hester lại đưa cô đi nhà thờ.

Đã lâu cô không đi nhà thờ. Cô cố sốt sắng tìm lại cái gì đó của cảm giác tôn giáo yên bình mà cô đã biết lúc còn bé, khi quỳ trên chiếc gối bọc thảm đỏ bên mẹ cô, tại ngôi nhà thờ cổ ở thị trấn xưa. Thay vì thế, cô thấy mình quan tâm vẫn vợ nghĩ đến chiếc mũ vải bánh bao trước mặt, hoặc chiếc mũ mới của Bessie ở dãy ghế bên kia, và đến những chàng trai ở những chiếc ghế dài phía sau, và cô biết rõ là họ đang quan tâm đến cô. Buổi cầu kinh qua đầu cô như những lò trống rỗng. Khi mục sư đi vắng và ông Polson làm lễ, cô biết ông ta tái xanh đang chờ trong nhà họp để bắt tay cô, và nắm chặt bàn tay của cô lâu hơn mức cần thiết.

- Thừa bà Jamieson, tình trạng sức khỏe bà như vậy mà bà đi xa như thế này đúng là kính đạo. Bà sẽ được hưởng ân phúc trên thiên đàng! - Ông ta bảo dì cô như thế.

Bà Hester mỉm cười bí ẩn. Đã có mấy chàng trai rất quan tâm đến cô cháu gái duyên dáng của bà. Sẽ không khó khăn gì trong việc xây dựng gia đình cho nó. Bà xem việc Adam năng trở về nhà là để thăm bà và thưởng thức tài nấu ăn của bà.

Delie đã từ bỏ hy vọng là dì của cô sẽ thích cô. Cô biết rằng bà Hester sẽ phản ứng một cách gay gắt với bất cứ dấu hiệu thân thiết nào giữa cô và Adam. Ở nhà lúc có mặt Adam, cô lại tỏ ra như cô gái tinh nghịch quá độ và trêu chọc cậu như một đứa em gái. Nhưng ở Echuca thì không cần đóng

kịch; Adam và Delie đã được chấp nhận như đôi bạn chơi ten-nít và khiêu vũ, cùng đi dự dạ hội, cùng đi du ngoạn.

Sau những tháng nước thấp, khi dòng sông bắt đầu dâng lên, Delie chờ đợi thuyền trưởng Tom. Ông ta rất xúc động vì cô rộng rãi đầu tư năm mươi bảng cuối cùng của mình vào con tàu và đã đặt tên lại là “*Philadelphia*”.

Năm ấy, chiếc “*Philadelphia*” dỡ hàng tại Swan Hill nhưng ông Tom nhờ một người bạn gửi đến Delie một bức thư có kèm mười bảng; thư nói rằng mỗi chuyến đi Delie có thể được chia lời số tiền tương đương.

Tháng mười, Adam được mười chín tuổi. Vị trí cậu ở tờ báo cũng tốt hơn, với các bài báo về miêu tả, những ghi nhận về thiên nhiên, thơ hoặc thư gửi ban biên tập. Tuy nhiên, lương bổng vẫn không tăng, do tình hình suy thoái về kinh tế.

*

Delie thường choàng một chiếc khăn chéo bằng đăng ten hoặc bằng the quanh vai những chiếc áo dài của cô, những chiếc áo này cũng đúng thời trang. Một đêm đông có gió mạnh, cô ngồi đọc sách bên lò sưởi rồi cầm một cây nến để ra xem “ngôi nhà nhỏ” phía sau. Mọi người trong nhà đều đi ngủ.

Bầu trời u ám, đêm tối đen không hình thù gì. Mây thấp ngột ngạt, xa xa trước mặt không có một điểm ánh sáng nào để tập trung đôi mắt nhìn, cô cảm thấy khó chịu. Trong khi cô bước ra ngoài trời để trở lại, một cơn gió tạt ánh nến vào chiếc khăn choàng mỏng manh.

Người cô rục rứa ngay. Miệng cô mở to kêu thét nhưng không ai nghe thấy, cô nhào xuống lăn tròn trên mặt đất, trước đó trời đổ mưa nên bây giờ mặt đất vẫn còn ướt. Lửa tắt, nhưng tóc và cổ cô bị cháy xém, cổ cô đau nhức.

Cây nến văng ra, chân đèn lăn xa. Cô sợ hãi run rẩy, mò mẫm lần dò đi về phía cửa sau, đánh thức ông dượng. Ông ta đốt đèn, mặc áo đi ra ngoài, nhìn cô đăm đăm, vẻ kinh hoàng:

- Cháu, trông cháu như ma đấy. Chuyện gì vậy?

Cô thuật chuyện, ông dẫn cô ra nhà bếp bên ngoài coi lại than trong bếp lò và pha cho cô một cốc nước đường nóng, trong khi cô lấy bơ chấm nhẹ trên làn da ửng đỏ của mình.

- Mấy thứ y phục ngốc nghếch của mấy cô gái. Mỗi năm có biết bao nhiêu phụ nữ trẻ bị chết thiêu, cháu có biết không... Nếu muôn đi ra ngoài thì cháu phải lấy đèn bão nghe không?

- Vâng, thưa dượng.

- Nhưng dù sao thì cháu cũng khôn đấy. Bị cháy, phần lớn bọn họ hét rồi chạy. Nếu cháu mất bình tĩnh... Thôi, đừng không nói nữa, cháu tưởng tượng ra mà biết.

Nhưng trí tưởng tượng của cô đã làm việc. Cô trở nên uể oải và yếu đến nỗi cô lao đảo, một bàn tay quờ quạng trước mắt. Ông Charles nhảy tới đưa tay đỡ. Ông vừa đặt cô xuống một chiếc ghế dựa ở nhà bếp thì bà Hester bước vào, mái tóc đen của bà tết thành bím nhỏ, chiếc áo choàng quàng vội lên người.

- Chuyện gì đây? Nghe tiếng động, tôi thức giấc.

- Cháu Delie bị cháy, cháu đã khôn ngoan dập tắt được. Nhưng cháu hơi run, tất nhiên thôi. Cháu làm mất nến, và gọi tôi giúp. Đáng lẽ cháu không nên thức...

- Hừ. Để xem chỗ phỏng coi. Còn ông thì đi tìm chân nến đi, - bà nói the thé trong khi vạch những nếp the đen trên đôi vai trắng muốt và xem xét những chỗ da đỏ rực của Delie.

- Theo dì thì xúc natri cacbonat, nhưng giờ cháu đã dùng bơ rồi thì thôi. Nào, dì sẽ đưa cháu về phòng mình mà ngủ.

Ông Charles đã tìm thấy chân nến và đem vào, bà giật nó trên tay ông và dẫn Delie về phòng cô.

Khi những bãi lầy khô dần và những khe nhỏ lại đổ vào dòng nước chính, chỉ để lại một chuỗi hồ nước, khi hoa nhài và hoa pittosporum ngào ngạt trong không gian vào những đêm ấm áp của những ngày cuối xuân, thì Adam lại hay cúi gắt và âu sầu. Cậu lơ đãng hơn bao giờ thế.

Mẹ cậu gợi ý là cậu nên đi bác sĩ thì cậu càu nhàu:

- Trời ơi, con không có gì mà má cũng nặng xị như gà mái ấp, thôi đi má, bằng không con không về nữa đâu.

Còn khi chỉ có một mình với Delie, đang ôm hôn cô thì Adam vụt buông thõng hai tay xuống, hoặc khi cô đặt một câu hỏi trẻ con nào đó, thì cậu trả lời một cách nóng nảy.

Một đêm, cậu cau có và khó tính đặc biệt, cô rất lo âu nên không ngủ được. Còn vài đêm nữa mới tới trăng tròn...

Delie nhảy khỏi giường đến cửa sổ thò đầu ra ngoài. Lá cây bạch đàn nhựa phản chiếu lấp lánh như kim loại ướt dưới ánh trăng. Một cơn gió mát từ bờ sông thổi đến mùi hăng hăng của những đống lửa phân bò để ung muối bay qua cửa sổ phòng cô. Cô vội lấy chiếc áo choàng ngả định ra hiên ngắm ánh trăng lồng bóng nước.

Cô lặng lẽ mở cửa trước và bò qua mảnh ván gỗ, cảm thấy chúng gồ ghề dưới đôi bàn chân trần của cô. Trong bóng một cây nhài lơ lửng trên đầu có cái gì đang cử động... Tiếng Adam thì thào:

- Em đấy hả, Del?

- Vâng, em đây. Ồ! Em không ngủ được.

- Anh cũng vậy. Đêm như thế này mà ngủ thì phí lắm. Mà em thì chỉ cách anh có hai bức tường! Anh đã muốn là em cũng ra ngoài.

- Thế là thế nào hở anh?

- Anh nói cùng em bằng thần giao cách cảm.

- Suyt! - Delie kêu lên, hơi run vì sợ hãi. Cô quay lại nhìn các cửa sổ phía trên cửa trước.

- Đừng ngại, em yêu, má anh không nghe thấy chúng mình đâu. Tim em đập mạnh quá.

Vì cô đứng quay nửa người về phía cậu, nên từ phía sau cậu đã vòng tay ôm cô, bàn tay cậu áp chặt vào bộ ngực nhỏ bé và trái tim đập loạn xạ của cô. Cô như tan chảy ra.

- Em yêu, em yêu, em yêu!

Cậu run rẩy khi luồn tay vào mái tóc mềm mại của cô và hôn lên gáy cô. Rồi cậu đột ngột buông cô và quay lại tựa người trên lan can mái hiên, nhìn đắm đắm vào khúc quanh của dòng sông lấp lánh ánh trăng.

- Gì không ổn đấy anh? - Cô đặt nhẹ một bàn tay vào bàn tay cậu. Cô cất tiếng nói.

- Không có gì không ổn cả. Chỉ có điều... em cảm dỗ anh.

- Cảm dỗ anh à?

- Vào... tội lỗi.

Tội lỗi “Adam, Eva, tội lỗi, con rắn, thảm họa...” những chữ này khiến cô rùng mình. Cô không thể thốt nên lời. Cô sợ hãi, run rẩy. Cuối cùng cô rụt rè hỏi:

- Vậy bây giờ em vào nhé?

- Phải, em vào đi. Không! Em chờ một chút. Em hãy đứng đấy dưới ánh trăng, để anh có thể nhìn thấy khuôn mặt em.

Cậu cúi xuống cô âu yếm, nhìn chăm chăm vào đôi má : nhợt nhạt thanh tao bởi ánh trăng, vào đôi mắt trông đen hơn và to hơn lúc ban ngày.

- Đôi mắt em hiền dịu lắm; nhưng đôi mày ngang thì tương phản lại, cái cằm nhỏ kiên quyết, cái miệng ngang bướng ngọt ngào. Em giống như... như một... con bướm đêm bay đến thăm những đóa hoa nhài... Em Philadelphia, Delie, Delie, Del! Cái tên nghe ngốc thế nào ấy, dù phát ra kiểu nào cũng vậy “Delphine” thì hay hơn... Anh sẽ gọi em là Delphine.

Hai bàn tay không đụng cô, cậu cúi xuống hôn môi cô.

Rồi cậu vỗ nhẹ cô, bảo cô về ngủ như một đứa bé.

Cô bàng hoàng bước đi, tâm trí đầy những ánh sáng lấp lánh và bóng đêm ngọt ngào hương thơm, đầy ánh trăng và bóng tối.

*

Sau đêm đó, những ngày cuối tuần Adam về nhà, cả hai luôn luôn lên ra ngoài một vài phút. Để khỏi bị nghe thấy, Delie thường trèo qua khung cửa khi cô nghe những tiếng cuối cùng của ông Charles trong “phòng làm việc” của ông và bà Hester trong phòng ngủ phía trước.

Hai tuần kể đó Adam bận việc và không thể về nhà. Bà Hester gửi một bức thư bảo rằng tuần sau cậu đừng về, vì ở nhà sẽ đi Echuca. Nhưng ngay chủ nhật, buổi sáng trời mưa và lạnh lẽo, bà Hester quyết định không đi nhà thờ, trong khi ông Charles rên rỉ về thiệt hại mà cơn mưa không đúng mùa sẽ làm hại mớ cỏ khô của ông.

Adam thay đồ đi đến nhà thờ, ngồi hút thuốc trong khi ông Polson rao giảng một cách nhạt phèo. Cậu nhìn cửa ra vào, từng lúc lại mong mỗi gặp đôi mắt xanh lơ yêu dấu, sống động, khiến tòa nhà xám xịt tràn ngập ánh sáng cho cậu. Cô Bessie Griggs và mẹ cô ta ở đấy, nhưng khi cậu trông thấy họ đi về phía cậu sau cuộc lễ như một chiếc tàu chiến có một tàu khu trục hộ tống, cậu cúi đầu một cách lãnh đạm và cẩn thận đi vòng ngõ khác.

Bà Griggs cảm thấy bị sỉ nhục, liền nói:

- Này! Cậu ta có thể đẹp trai đấy, nhưng không lịch sự.

Adam về nhà trọ dùng bữa, buồn bã nghĩ về ngày cuối tuần bị lãng phí. Càng xa Delie chừng nào, dường như cậu càng thêm khát cô. Những lời lẽ táo bạo hăng hái của cô năm trước trở lại và nung đốt cậu. Cây cam ngoài vườn ngát hương như cây *pittosporum* trong nhà, dường như mang cô đến trước mặt cậu: xanh xao mỏng manh, tóc sậm với đôi mắt xanh lơ sâu thẳm mà cậu thương yêu.

Cuối tuần sau, trước khi về nhà, cậu nói với ông Mc Phee rằng cậu đang yêu, và muốn cưới vợ; cậu thấy rằng cậu có thể chờ đợi tới hai mươi một tuổi, nhưng cậu muốn biết liệu ông ta có hứa, đảm bảo tiền lương và tăng lương cho cậu không. Nhưng ông ta không hứa gì và bảo cậu đợi mười hai tháng nữa...

Cậu lên xe, nét mặt vẫn còn khó chịu. Khi cậu về tới nhà, mẹ cậu tất bật dọn trà và bánh nướng, cố làm tiêu tan cái nhìn buồn bã trong đôi mắt cậu.

Cậu dùng trà, kể cho mẹ nghe những tin tức ba tuần qua; sau đó, Delie đề nghị họ lấy thuyền đi chơi trên dòng sông, nhưng liền đó cô biết là cô nói không phải lúc.

Cậu buồn rầu hỏi:

- Để làm gì cơ chứ?

Delie đỏ bừng mặt vì ngạc nhiên và nhìn cậu chăm chăm.

- Anh cháu mệt rồi, Philadelphia, anh cháu không muốn đi câu sau một ngày mệt nhọc vì đi suốt trên sông... tất cả các khúc quanh đó! Dì mà đi như vậy cũng chóng mặt lắm, dì chắc là...

- Con đi xe ngựa mà má.

- Này, dù sao, tại sao con không đi xuống thăm mấy con ngựa, và uống trà cho ngon? Má làm bánh bao mật có đường mà con rất thích, - bà nói với giọng đặc thẳng.

Đôi môi dày trẻ con của Adam vắn vẹo một cách chua cay... Cậu nhìn vì lò trống không và nói:

- Thật buồn cười, phụ nữ không muốn để cho đàn ông trưởng thành... Khi con về đây, thì má và em Delie lúc nào cũng thành công trong việc xem con như đứa học trò nhỏ, với không biết bao nhiêu thức ăn và trò thể thao sống động. Cứ nghĩ là làm cho người ta đầy bụng và giữ cho người ta hoạt động là người ta sẽ hạnh phúc.

Delie mím môi nhìn đôi bàn tay mình. Tại sao cậu lại xem cô như bà Hester, như cá mè một lứa, như thứ đàn bà khờ khạo? Cô không thích bị xếp như “phụ nữ” nói chung.

Bà Hester thấy có vẻ bị tổn thương và ngỡ ngàng. Bà không hiểu con trai bà ra sao - vì dù đã đi làm, được hưởng lương của người lớn, bà vẫn xem như nó còn bé. Bà thở dài bước ra khỏi nhà bếp.

Delie nhìn cậu hy vọng, chờ cậu đến hôn cô. Đã ba tuần rồi, và này giờ cậu hầu như chẳng nhìn về phía cô! Cậu không bước tới mà lại ngồi thụp trong chiếc ghế tựa, cắn cắn một bên ngón tay cái.

Ông Charles bước vào, vui vẻ. Năm nay lông cừu xén rất nhiều và ông hy vọng bán len được nhiều tiền. Adam biết rằng cậu đã làm tổn thương tình cảm của mẹ, và cảm thấy hơi xấu hổ. Trước lời chào nồng nhiệt không bình thường của cha, cậu trả lời cộc lốc.

Ông Charles nói:

- Ba muốn nói chuyện với con.

Delie dợm bước ra khỏi phòng, nhưng ông nói tiếp:

- Cháu ở lại, cháu nghe cũng không sao. Cháu ngồi lại dùng trà đi... Adam, lương con như vậy, chắc con không dành dụm được gì?

- Thừa ba, đúng vậy. Hầu như con không dành dụm được gì.

Cha cậu nhìn vào bộ cánh mới chặt sát người của cậu, cái cổ áo cao và chiếc cà vạt lụa đúng thời trang của cậu.

- Này, năm nay cha kiếm được kha khá, cha có thể giúp con.

Ông dừng lại để gây ấn tượng.

Adam ngồi dịch tới trước, những ngón tay nắm chặt hai thành ghế.

Cậu cất giọng khàn khàn:

- Thưa ba, thế nào ạ?

- Ờ, ba nghĩ rằng ba có thể cho con ít tiền túi. Giờ đây, mỗi tuần ba cho con năm si-ling, như vậy tức là mỗi tháng một bảng, con thấy thế nào? Như vậy con có thể mua cà vạt lụa và mùi soa, được chứ hử?

Adam chậm chậm thở ra, rồi buông người trở lại ghế.

Cậu nói cộc lốc:

- Dầu sao thì mua mùi soa cũng được.

Rồi cậu tiếp:

- Con cảm ơn ba.

Delie vào phòng mình, cô không tắt nến ngay mà để nguyên y phục ngồi xuống mép giường, nhìn ra ngoài chỗ vừa có ánh sáng kẻ ô vuông vừa có bóng mờ của ngôi vườn. Đêm hôm ấy, gần tối đêm Giáng sinh, trăng khuyết; không bao lâu nữa cô sẽ được mười bảy tuổi. Mới đây trong phòng khách Adam đã nhìn cô một cách kỳ lạ biết bao, chua cay, hầu như giận dữ, tuy nhiên dù sao vẫn khiêm tốn, tựa hồ như cậu khẩn khoản nài cô thông cảm. Đêm nay cô có ra ngoài hay không? Hầu như cậu muốn tránh cô. Không! Tốt hơn là đi ngủ, mai sáng sẽ gặp lại cậu. Cô cời cúc ở cổ chiếc rộp và sắp kéo ra khỏi đầu thì có tiếng kêu: “*Mo... poke!... Mo... poke!...*”. Tiếng gọi từng chập lại lặp lại đều đều như tiếng máy.

Cô đến cửa sổ lắng nghe, như người ta nghe tiếng đồng 1 hồ gõ chậm, hoặc tiếng nhỏ giọt đều đều của một vòi nước. Đêm đang kêu gọi, kêu gọi, tiếng để gáy rì rì đơn điệu, huyền

điệu trong đám cỏ khô. Chậm chậm, và hầu như không cô ý, cô lườn qua khung cửa.

Cô vòng qua trước nhà nơi hành hoa nhài đung đưa dưới mái hiên. Hình dáng của Adam lặng lẽ xuất hiện bên cạnh cô. Cậu kéo cô vào bóng tối của cây hoa nhài và hôn cô một cách hung bạo. Cô bám vào cậu, rùng mình, run rẩy, cảm thấy con tim cậu đập một cách man dại qua lần áo sơ mi mỏng manh của cậu.

- Ồ, em không... không chắc là anh có chờ em hay chẳng. Hồi hôm anh kỳ cục quá, gắt gỏng quá.

- Thế à? Suốt cả tháng trời anh đã không gặp em, chủ nhật rồi anh hết sức thất vọng vì em không đi nhà thờ.

- Em không thể làm gì được, anh yêu. Trời mưa quá. Nhưng chiều nay...

- Ồ, em đừng nói nữa. - Cậu nói cộc lốc, kéo cánh tay cô vào cánh tay cậu rồi dẫn cô ra hàng rào của ngôi vườn và xuống bờ sông, dòng sông ấy đang sáng lên qua những thân cây lấp lánh.

Cậu nhìn xuống cô, trong đôi mắt cậu như có vẻ tăm tối, mờ mịt và đau đớn. Bàn tay cậu đặt lên cánh tay cô, nóng bỏng. Cậu nhìn vầng trăng, nói khẽ:

- Một đêm như đêm nay, em không nên nói gì ngoại trừ những câu thơ.

Khi những đêm tối nặng trĩu hương cây,

Người yêu của tôi xuất hiện như con thiêu thân trắng...

- Anh Adam, thơ đẹp quá!

- Em cũng đẹp như thế.

Cậu cúi xuống hôn tai cô, hơi thở nóng bỏng của cậu khiến cô rùng mình thật mạnh, nó chạy dài suốt cả sống lưng, nửa vì lo sợ, nửa vì khoái cảm. Cô cảm thấy rằng cô đang đi với một kẻ xa lạ, và lo sợ quay lại để chắc chắn rằng chính đó thật là Adam. Cậu quay lại nhìn cô với một nụ cười xa lạ, đôi mắt lim dim, và dẫn cô đi dọc theo bờ sông, về phía dải băng ánh sáng và bóng mờ của những cây thông, nơi cô đã đuổi theo một con chim tấp muỗn trong cái đêm không thể nào quên được ấy hai năm trước đây.

Cậu dẫn cô đi vào bóng một thân cây và áp sát vào người cô, ép cô vào sát thân cây. Đôi mắt cậu tìm khuôn mặt cô, ánh trăng đang chiếu vào mặt cô, soi sáng đôi mắt mở rộng và làn da xanh xao của cô.

- Delphine, em có biết lần đó em nói gì không nhỉ? Phải em nói là em muốn hoàn toàn thuộc về anh không? - Tiếng cậu khàn khàn, run run.

- Vâng! Chính thế!

Tất cả tâm trí cô đều đồng ý, nhưng thân cô cứng đờ như chống đối theo bản năng. Thân cây gợi cô nhớ lại người đàn ông dễ sợ lần ấy bên công viên Campaspe đang ôm thân cây và ngoắt ngoắt cô với một nụ cười nhăn nhở man dại.

Miệng của Adam đặt lên miệng cô. Tay cậu luồn vào chiếc cổ áo mở rộng, sờ lên cái vú nhọn và nhỏ, nhưng cô quay đầu nhìn xuống bàn tay nâu nâu trong ánh trăng đặt lên làn da trắng muốt của cô.

- Đừng làm thế anh! - Giọng cô nghèn nghẹn, hai bàn tay cô chụp lấy bàn tay cậu xô ra.

Adam đứng lặng lẽ và không sờ soạng cô nữa. Cậu chỉ nhìn cô với một nụ cười chế giễu đáng ghét như nói:

“Sao em lại nói thế?”.

Cô lại sôi nổi nắm chặt lấy bàn tay mà cô đã vất bỏ, hôn tới tấp lên đó. Nhưng bàn tay ấy lạnh lùng đẩy cô ra. Cậu quay gót đi dọc theo bờ sông. Cô theo sau, vấp những bụi cỏ, oà lên nước nở và gọi cậu bảo cậu chờ cô. Cậu vẫn bước thẳng người, đi xa ngôi nhà. Cuối cùng, cậu quay lại cô:

- Em đừng om sòm, kéo kẻ ăn người làm nghe thấy rồi đi theo. Bây giờ em đi ngủ đi. Anh cần đi dạo một lúc.

- Nhưng anh Adam...

- Em có chịu về ngủ không?

Cô im bật trước vẻ chua cay trong giọng cậu. Cô quay lại và đi qua ngôi vườn dìu dìu ánh trăng, cô lặng lẽ khóc cho một niềm tự hào giận dữ kèm cô lại. Cậu độc ác quá, cậu thật bất công. Cô hiểu cô nói gì, nhưng đúng là đêm nay cô không sẵn sàng chịu đựng tính khí bất thường này của cậu. Nhưng rồi niềm kiêu hãnh tan dần. Cô cảm thấy giá buốt trong quạnh quẽ. Cô đã mất cậu. Cậu sẽ không yêu cô nữa.

Cô nằm đấy sững sờ vì khốn khổ, không biết là lũ muỗi đang no nê đốt cổ và ngực phơi trần của cô. Tất cả ngôi nhà vẫn lặng lẽ. Dường như bao nhiêu giờ khắc đã trôi qua, giờ này đáng lẽ cậu đã trở lại.

Rồi cô bỗng có một quyết định, cô choàng dậy thay y phục, khoác vào người chiếc áo ngủ tay dài, cô đi lần ra mở cửa. Cô sẽ đến phòng cậu và ở lại với cậu. Dù cô sợ sáng ra bà Hester có thể gặp cô ở đấy, cô sẽ cho cậu thấy là cô không sợ. Cô nhón gót băng qua hành lang và vặn tay nắm cửa phòng cậu. Căn phòng tối thui. Ánh trăng phản chiếu mờ mờ, cái giường của cậu trông vắng, thẳng thớm.

Cô trở lại phòng mình, ngồi bên giường và bó gối trong khi cô lắng nghe tiếng cánh cửa sau rít kèn kẹt. Đôi mi cô trở nên nặng nề. Cô thiếp đi mấy lần, đầu cô giật lên thật đau. Cuối cùng, mòn mỏi vì xúc cảm, cô ngủ say, trong khi cây nến trong phòng vẫn cháy.

Khi thức giấc, cô cảm thấy một nỗi lo sợ không sao giải thích được. Cây nến đang chảy ra, hắt những cái bóng to nhảy múa trên tường. Rồi cô nghe có tiếng nói, dường như sát bên tai cô: “*Em Delphine*”.

Cô lao tới cửa sổ, thò đầu nhìn ra ngoài, vầng trăng đang lặn sau những cây bạch đàn nhựa đầy hoa, ánh sáng vàng đục đục. Bầu trời không một áng mây.

- Anh Adam! - Cô khẽ gọi, nhưng chỉ có tiếng dế ri ri đơn điệu đáp lời cô. Cô mở cửa, nhưng hành lang trống vắng; phòng cậu cũng trống vắng, cái giường vẫn không người ngủ. Băng trở lại phòng mình cô nghe tiếng người đi ho ở phòng ngủ phía trước, tim cô nhảy lên. Cô không ngủ nữa. Nỗi sợ hãi vẫn làm cô lo ngại.

Trước nay, không ai ngoài Adam gọi cô là Delphine. Cô khoác chiếc áo choàng, ngồi bên cửa sổ nhìn các ánh sao. Vầng sáng trên mặt trăng không

còn nữa, dải sao Thiên bộ chói sáng trên bầu trời nhợt nhạt của buổi bình minh, thấp ở phía tây.

Cô đứng thẳng người lên, đến, cái vại nước xanh múc nước rửa mặt. Đôi mắt to của cô từ tấm gương bàn trang điểm của cô phản chiếu lại mờ mờ uest oải, mi mắt cô vẫn hụp vì cô đã khóc quá nhiều trong đêm.

Mùi mỡ trong phòng ăn dường như khuấy động buổi sáng nhưng cô cố tỏ ra bình thường trong bữa ăn sáng, vẫn không có bóng dáng gì của Adam, hẳn hôm nay cậu ngủ muộn và lúc thức giấc cậu sẽ bớt gắt gỏng hơn.

Bà Hester cau đôi mày đen.

- Hôm nay thằng Adam dậy muộn. Tội nghiệp thằng bé. Ông à, dường như hôm qua nó không khỏe lắm.

- Tội nghiệp à! Hừ. Cái thằng lười.

Bà Hester vào phòng của Adam, lúc trở ra bà có vẻ lo lắng hơn.

- Suốt đêm nó không có ở trong phòng! Nó không ngả trên giường.

- Có lẽ nó đi dạo chơi.

Bà Hester ngồi xuống và bắt đầu ăn món thịt mỡ trứng một cách lơ đãng. Adam không thể dọn giường gọn gàng như thế để thoát khỏi sự khó khăn, bà liền duyệt lại toàn thể mấy người giúp việc da đen. Thật là cha nào con nấy. Nhưng Bella - già quá và béo quá. Lucy, béo và đã có chồng. Nhưng cái gì khiến nó ở lại bên ngoài suốt đêm? Bà liếc nhìn Delie; đầu cúi xuống, cô đang cố nuốt thức ăn.

- Philadelphia! Có phải lần này nó lại trốn đi như lần trước không? Cháu có biết gì không?

Cô ngược gương mặt trắng bệch và đôi mắt tối sầm.

- Thưa dì, không ạ.

- Cháu Delie làm sao biết được mà bà hỏi. Theo tôi thì chắc Adam nó đi săn chuột túi và gấu rồi.

- Anh ấy không đi săn đâu. - Delie lên tiếng, phản kháng.

- Này cháu, hôm nay cháu hơi xanh, cầu kinh xong, cháu nên đi nằm một chút. Mình khỏi cần chờ Adam về làm lễ, chắc nó không về trước giờ ăn trưa đâu.

Ông Charles chọn một đoạn trong Kinh thánh, đoạn này Delie thương thích vì nhịp điệu âm vang của nó, nhưng hôm nay lời lẽ dường như ác nghiệt và báo điềm gở.

“Giờ đây con hãy nhớ đến Thượng đế trong những ngày thanh xuân của con.. Bằng không thì sợi dây bạc sẽ lỏng ra, hoặc chén vàng sẽ vỡ.

Rồi cát bụi sẽ trở về với cát bụi, và linh hồn sẽ trở về với Chúa, vì Chúa đã ban linh hồn”.

Delie nhìn chăm chăm vào tấm thảm nâu. Phải đây là điều bí mật không? Cát bụi trở về với cát bụi, nhưng linh hồn trở về với... với nơi mà nó xuất phát. Nhưng, hình hài này là cuộc sống, hơi thở, tri giác của nó, là nơi chất chứa linh hồn cô, đôi mắt cô thu nhận màu sắc, hình dáng, trí óc cô bảo cho cô biết khi chúng đẹp đẽ. Thế giới này đã đủ huyền diệu, cô không muốn thế giới nào khác.

“... và sự bằng an ngoài tầm hiểu biết sẽ ở cùng tất cả chúng con. Amen”.

Cô giật mình. Buổi cầu kinh đã chấm dứt. Bella, Lige và mấy người khác ra ngoài từng người một. Cô nghĩ Annie nhìn cô với vẻ kỳ lạ. Đêm rồi chị ta có theo dõi không? Và Adam đi đâu? Có lẽ cậu bị lạc trong lùm cây.

Cô nói khẽ:

- Thưa dưỡng, chắc mình phải cho Jacky đi tìm anh Adam. Chắc anh ấy đi lạc rồi.

- Dưỡng cũng có nghĩ tới việc này, nhưng nó lớn rồi, tự nó lo liệu được thôi. Nếu tới bữa ăn trưa mà nó không về thì mình sẽ tổ chức tìm kiếm.

Delie không nói gì nữa, nhưng cô có linh tính. Tối giờ ăn trưa, Adam cũng không xuất hiện. Đang dọn rau bà Hester đánh rơi chiếc muỗng loảng xoảng.

- Ông này, ông phải cho Jacky và mấy người khác đi tìm thằng Adam. Vùng này rộng như thế, chắc nó đi lạc rồi. Có nhiều người chuyên tìm dấu, mình hãy nhờ họ... Nó có thể ngã xuống sông...

- Nó bơi giỏi lắm.

- ... hoặc nó bị rắm cắn. Oi, Adam, con ơi là con ơi!. - Đôi môi bà run run, bà mò mò tìm chiếc mùi soa.

- Được rồi, bà. Có lẽ mình cũng nhờ mấy người da đen ở trại tìm phụ. Nào, bây giờ bà đừng có nổi nóng nữa...

Chính Jacky, chồng của Lucy, tìm ra dấu chân dọc theo bờ sông, nơi mà Adam từ già Delie và men theo bờ sông đi mãi. Dấu chân băng qua đồi cát, qua các bãi lầy, qua hai bờ rào và đến một cái khe có thân cây ngả ngang dẫn đến chỗ trắng trống hôm họ đi picnic.

Jacky theo dõi các dấu hiệu hầu như không trông thấy được trên mặt đất khô ráo, thấy những dấu chân băng qua thân cây. Anh định theo các dấu chân đó, bỗng trông thấy một lòng khe sâu cạn nước có cái gì đó. Ở mép khúc gỗ có dấu một bàn chân mang giày ống trượt xuống.

Adam nằm sấp xuống một cái vũng nước đọng, đôi mắt nhắm nghiền, một bên thái dương bị sứt và bầm. Jacky nhấc cái đầu mềm nhũn khỏi nước và, cất tiếng hú hốt hoảng gọi những người khác.

Những người phụ nữ ở nhà chờ đợi, càng lúc càng thêm lo sợ; họ trông thấy đoàn người đang đi trên đồi cát trở về, ông Charles và Lige nắm tay nhau làm thành chiếc cáng. Từ cửa sổ hông nhà nhìn ra, người mẹ đang cầu nguyện cho đứa con trở về an toàn bỗng trông thấy đôi tay của Adam đơng đưa không còn sinh khí, bà hét lên.

Delie lẩn quẩn trong phòng nơi Adam nằm, không dám lại chiếc giường. Cô không muốn đến gần hoặc sờ cậu; trong khi cô chỉ xem đấy như một ảo ảnh của giấc ngủ tự nhiên. Nhẹ nhàng như một phụ nữ, dượng cô rửa ráy khuôn mặt của người chết và vuốt mái tóc ướt khỏi đôi mày rộng và đẹp... khuôn mặt của Adam bình yên, môi mím lại, hơi mỉm cười; tựa hồ như cậu vừa bắt đầu đi vào một sự huyền bí nào đó đã khiến cậu bối rối, và vui sướng vì tìm được lời đáp giản dị đến không ngờ.

Cuối cùng, ông Charles nhìn lên và thấy gương mặt trắng bệch và đôi mắt thâm quầng của cô, dường như đang chìm sâu trong một nỗi đau khổ cố nén.

- Cháu đến với dì cháu đi. Bảo dì cháu cầu nguyện với cháu nếu dì cầu nguyện được... Chúa ban cho, và Chúa lấy đi...

Cô nấc lên:

- Thế thì Chúa độc ác quá!

Cô nhìn cái miệng của Adam, cái miệng không bao giờ cười nữa, nói nữa, hôn nữa, im lặng, giam hãm mãi mãi trong cái chết không thể thay đổi được nữa. Những giọt lệ tràn ra từ trái tim đang vỡ tung của cô, nhưng một đốm lửa trong đôi mắt cô dường như làm cho những giọt lệ ấy khô đi trước khi rơi xuống.

Cô đến phòng người dì gõ cửa. Không có tiếng trả lời. Cô bước vào. Những bức màn đã buông xuống, căn phòng tối lờ mờ. Bà Hester đang nằm trên giường, mặt quay vào vách, chiếc khăn mùi soa dẫm nước nắm chặt trong tay. Mắt bà nhắm nghiền, từ hai hàm răng nghiền chặt, thoát ra lời rên rỉ ai oán lặng lẽ không dứt, dường như không dừng lại để thở.

- Thưa dì, cháu đây, Delie đây. Cháu có thể giúp dì được chi không ạ?

- Đi đi. Đi đi.

Delie lấy một chiếc mùi soa từ ngăn kéo trên cùng của cái tủ com-mốt, nhúng vào nước hoa oải hương, đặt lên trán bà Hester. Cô cố nhẹ tay để chiếc khăn mùi soa ướt không làm cho bà co giật, nhưng bà không chịu buông khăn ra. Delie đặt một chiếc mùi soa sạch khác lên gối. Tiếng ai oán lặng lẽ vẫn tiếp tục. Cô bước khỏi cửa sổ đến đứng bên lan can hiên nhà, tại đây cô đã thường đợi Adam từ dòng sông bước vào.

Cô nằm lan can và với đôi mắt nóng bỏng, ráo hoảnh, cô nhìn khúc quanh của dòng sông xuôi chảy. Cô đã sợ dòng sông - và Adam đã chết đuối trong một vũng nước! Dượng cô bảo rằng cậu đã ngã xuống trong khi băng qua khe, đập đầu vào khúc gỗ ngã nằm sấp dưới nước bất tỉnh. Chỉ một vài tuần nữa thôi thì khe sẽ khô cạn, không còn đủ nước để làm chết đuối một con chuột đồng. Nhưng đêm qua Adam lại băng ngang đây, trong lúc trăng lặn mờ tối, trong khi khúc gỗ ướt sương đêm trơn trượt. Và cô đã để cậu đi tới đó.

Cô chạy xuống các bậc thềm, chạy lên những đồi cát theo cách chúng đã đưa cậu về nhà, xuyên qua đám cây sồi và những cây thông, quanh các bãi lầy khô cạn, về phía nơi mà cậu đã chết.

Buổi chiều hôm nay thật bình yên, thật tuyệt diệu như chế giễu cô, như trù lên người cô; dòng sông thanh thản, những đám mây bạc làm cho bầu trời thêm xanh, những thân cây thêm bất động, đám cỏ thêm vàng. Cô chạy tiếp, không thấy gì, tâm trí cô chỉ vương vấn một hình ảnh: Adam nằm bất tỉnh trong cái khe phản phúc.

Nhưng khi tới thân cây ngã, cô không thể chịu được khi trông thấy nơi ấy, cô quay lại và băng qua lòng khe nơi khe đổ vào dòng sông.

Cô có thể cảm thấy những giọt lệ chưa chảy nóng bỏng trong mắt cô. Chúng ở đây, như đọng lại thành cục cứng làm trán cô đau. Cô bước tiếp, đi như người mù quanh những khúc gỗ tròn và băng qua những đám *lignum* sột soạt. Có một lần cô ngã xuống bùn chưa kịp khô, và ao ước cũng chết đuối ở đây để được bình yên. Nhưng muối đốt dữ dội hai bàn tay cô, cổ cô, khiến cô lại đứng lên đi tới.

Mặt trời đã khuất hẳn sau những rặng cây. Thoạt đầu cô có ý nghĩ mơ hồ là đây khung cảnh chết chóc ra sau cô, càng xa càng tốt. Cuối cùng, cô bước đi như một cái máy. Những đám cây thấp mỏng dần và biến đi, và cô đi qua một khu rừng bạch đàn nhựa đỏ trên một cánh đồng ngập nước bao la. Không có dấu hiệu của dòng sông hay bất cứ một ánh nước loang loáng nào. Người cô nóng bừng vì sốt và cô rất khát.

Bỗng nhiên cảm thấy mệt mỏi, cô ngồi trên một khúc cây ngã xám xịt.

Tất cả đều im lặng đến nỗi cô cảm thấy như chìm sâu dưới biển. Rồi một đôi chim rừng cất tiếng cười chua chát.

Trời tối mịt dưới các tàng cây. Toàn thân cô run rẩy. Hai mươi bốn giờ qua cô ngủ rất ít, nhưng cô không ý thức gì cả ngoài cái lạnh và cái khát. Cô phải đi tiếp. Cô bước vấp bước ngã, quên không ngó lên các mảng trời để tìm những ánh sáng quen thuộc. Cô phải đi đến dòng sông ngay...

Ông Charles ngồi bên giường bệnh của Delie, nắm bàn tay gầy của cô, nói:

- Chuyện đã xảy ra như thế là tốt đấy, cháu ạ. Dượng nghĩ rằng thời gian qua, nhờ phải chăm nom cháu mà dì cháu đã tỉnh lại. Lúc phải đưa Adam đi Echuca cho khám nghiệm và làm đám tang, dì cháu vẫn nằm đó quay mặt vào tường... Không, cháu đừng cố trò chuyện.

Khi dượng cho mời bác sĩ tới đây, dượng bảo ông ta rằng nhà này có tới hai người ốm. Nhưng ông ta đã cho dì cháu biết rằng cháu bị viêm não nặng lắm, cần được chăm sóc cẩn thận... Mọi người cho rằng viêm não là do muỗi đốt.

- Thưa bao... bao lâu rồi dượng?

- Từ khi cháu ốm à? Gần ba tuần. Cháu sốt vùi nhưng cháu sắp khỏi rồi. Dì cháu không còn nằm nữa, chăm sóc cháu suốt ngày đêm. Khi cháu vượt qua cơn hiểm nghèo thì dì cháu lại quy, chỉ vì mệt mỏi quá. Dì cháu ngủ gần hai ngày rồi. Chị Annie đang săn sóc dì, một hai ngày nữa dì sẽ trở lại bình thường thôi.

Những lời trống rỗng vang trong đầu cô. Một vài ngày nữa, bà Hester sẽ lại bình phục, và Delie đã vượt qua cơn hiểm nghèo. Cô có thể trông thấy cô vượt qua khúc quanh hiểm nghèo - một hàng rào xám xịt với những cọc cao, và phía trước là một con đường dài xám xịt, trống rỗng của cuộc đời, thiếu hẳn hình bóng Adam...

- Cháu không muốn bình phục.

- Dù cháu muốn hay không thì cháu cũng đang bình phục. Và một ngày kia cháu sẽ nhìn lại tất cả chuyện này và cháu sẽ tự hỏi sao cháu lại có thể

cảm thấy như vậy. Cháu hãy tin dưỡng, dưỡng biết cháu cảm thấy như thế nào.

Khi người dưỡng đã đi ra, cô nằm ngắm tia nắng buổi chiều chênh chếch rọi qua cửa sổ, và những hạt bụi sáng quay tròn, lấp lánh nhảy múa.

Tia sáng chênh chếch khiến cô nhớ lại buổi chiều hôm Adam đã đến bên cô lần đầu tiên. Cô quay đầu trên gối, phần nào mong mỗi cậu sẽ đến qua cánh cửa. Nhưng không; hình dáng cậu đã chìm đắm trong bóng tối mãi mãi.

Sáng hôm sau, ông Charles lại đến, ông mang theo một cái cặp bản thảo.

- Có thể cháu thích được những thứ này, bài viết của Adam... cháu có mặt trong đó khá nhiều: Tặng Philadelphia... Delie... Delphine - tên cháu dưới nhiều biến dạng khác nhau.

Ông nhếch mép cười buồn bã và đặt những bài viết của Adam bên cạnh bàn tay mà cô vừa thờ ơ đặt trên bìa sách.

- Cháu đừng đọc nhiều quá kẻo mệt. Hôm nay bác sĩ sẽ đến, do đó cháu hãy cố để ông ta có thể cho cháu ngồi dậy.

- Cháu cảm thấy khá hơn nhiều.

... Ba tuần. Ba tuần cô đã nằm đây trong bóng tối chập chùng, thỉnh thoảng dì Hester hoặc chị Annie lại vào, cúi xuống với một chiếc cốc hoặc một mảnh vải ướt.

Có những lúc hết sức im lặng đến nỗi cô thầm hỏi là cô có chết không, có những lúc khác mà những giọng nói tố cáo lại thét vào cô với tiếng khùng khiếp “Mi từ chối chàng. Mi giết chết chàng”.

Cô gặp lại cơn ác mộng về bờ biển dài trắng xóa, vô tận và cô quạnh với những con sóng thần đập mạnh và những đồi cát dài vô tận. Một con sóng

lên cao tới trời, như một ngọn đuôi, trong khi cô chờ nó rơi xuống võ ra, quét cô, huỷ hoại thân cô.

Giờ đây, cô nằm nhắm nghiền đôi mắt, nghĩ đến giấc mơ đó. Ông Charles đã đi ra, cô mở mắt, đưa một bàn tay lướt nhẹ như để thử trên mặt những tờ giấy mỏng. Tuồng chữ của Adam dường như cho cô sức mạnh. Cô lật lật các tờ giấy và yếu đuối cầm một tờ giơ lên mắt. Cô đọc:

“Và xuyên qua các năm tháng không đếm được, mặt trời này sẽ đốt.

Xuyên qua bầu trời xanh lơ, và tiết xuân ngăn ngủi sẽ tàn tạ.

Khi quên em một thời gian lâu, và khi anh

Là hạt bụi phân tán, những mùa hè sẽ trở lại”.

Rồi cô nức nở, không sao nín được, những giọt nước mắt nóng hổi đầm đìa trên những tờ giấy nhàu nhỏ. Cuối cùng, không còn giọt nước mắt nào trong người cô nữa, nhưng cô cứ nấc khan cho tới khi cô ngủ say. Đó là những giọt nước mắt đầu tiên của cô từ khi Adam chết.

Một hôm, khi cô thức giấc, ông Charles đến ngồi bên thành giường. Hình như ông đang tìm lời để nói:

- Ơ... Khi cháu gặp dì cháu...

- Ồ, cháu có thể đến phòng của dì không ạ?

- Dì cháu dậy rồi. Cháu sẽ gặp dì trong phòng ăn.

- Nhưng cháu nghĩ là... Dì cháu khỏe lại rồi, hờ dượng! Sao dì cháu không vào đây thăm cháu?

Ông Charles nhìn xuống và làm như nhặt một sợi chỉ ở ông quần ông.

- Philadelphia, cháu sẽ gặp dì cháu... ơ, cháu sẽ thấy dì cháu thay đổi. Dì cháu hoàn toàn bình thường trừ... trừ một khía cạnh. Cháu đừng bối rối khi thấy dì cháu có vẻ kỳ lạ hoặc thù ghét cháu.

Cô nhìn ông, không nói gì.

- Bác sĩ nói là dì cháu bị cú sốc muộn. Lúc đầu, dì cháu có vẻ bình thường, nhưng giờ đây dì cháu có một vài... ảo giác. Và dì cháu cảm thấy khá cay đắng đối với cháu.

- Nhưng dường đã nói là dì săn sóc cháu ngày đêm cơ mà.

- Đúng thế; nhưng tính khí dì cháu giờ đây không bình thường. Theo dường thì lúc nào dì cháu cũng cảm thấy là em gái mình lúc nào cũng được phần hơn; và giờ đây dì có thể cảm thấy là đứa con của mình đã bị mang đi một cách bất công, trong khi đứa con của em gái mình thì lại an toàn. Sự oán hận đó hoàn toàn không đúng.

- Nhưng dì có điều mà mẹ cháu không có... sự sống.

- Đúng thế. Cháu phải cố gắng quên thái độ của dì, hoặc chịu đựng hết sức can đảm; và cháu hãy nhớ đến nỗi đau khổ của dì.

Delie muốn hét to lên: “Nhưng còn nỗi đau của cháu? Đây là lần thứ nhì, niềm sống của cháu đã tiêu tan. Phần cháu thì sao?”. Nhưng cô cố nén, gật đầu im bật.

Khi cô đứng dậy, cô cảm thấy mình hoàn toàn thay đổi và già đi một cách kỳ lạ. Annie phải giúp cô mặc áo choàng và đỡ cô theo hành lang đến phòng ăn. Cô thấy mình rất yếu và run đến nỗi sau khi bước vài bước trên đôi bàn chân tê cứng như gỗ dường như không phải thuộc của cô, cô rất mừng được tựa vào bờ vai xương xương của Annie.

Dì cô ngồi trong một chiếc ghế bành sâu bằng da, lưng tựa vào những tấm màn bằng nhung dài xanh lơ ở cửa sổ. Một cái rổ may bằng liễu gai sậm màu đặt trên cái giá cạnh bà, những ngón tay bà đang thoăn thoắt móc một mảnh vải. Bà không ngó lên hoặc ngừng làm việc khi Delie thong thả vào phòng. Chị Annie cố đặt cô ngồi xuống một chiếc ghế dựa gần cửa, nhưng cô vẫn đi tới và đứng gần bên bà Hester.

- Thưa dì, con rất vui khi thấy dì khá hơn.

Cô chìa bàn tay gầy gò, nhưng dì cô không nắm. Bà Hester nhìn lên một thoáng, lạnh lùng và tiếp tục móc một cách giận dữ.

- Dượng bảo cháu rằng dì đã sẵn sóc cháu khi cháu ốm... Cháu xin cảm ơn dì.

Lời lẽ của cô rơi tồm vào sự yên lặng lạnh lùng. Delie cảm thấy đôi chân yếu ớt của cô run rẩy trong khi cô cố đứng. Cuối cùng bà Hester lại nhìn lên và bảo:

- Tôi chỉ làm những gì bất cứ ai khác cũng làm. Bổn phận của tôi là cố gắng cứu cô sống.

Những lời lạnh lùng như một cái tát vả vào mặt cô, Delie quay lại rơi thôm người xuống một chiếc ghế, những giọt lệ nóng bỏng long lanh trong khóe mắt. Bà Hester bàn bạc với Annie về bữa ăn trưa; cả hai không đếm xỉa gì tới Delie.

Cô không nói lời nào cho tới khi bữa ăn trưa được dọn lên bàn, nhưng khi người dượng bước vào với những cố gắng cảm động để làm dịu bầu không khí, cô cảm thấy có sức mạnh của người đồng minh. Trong khi ông cố khuyến khích cô ăn và hết sức vui vẻ trả lời giọng nói cộc cằn và gây gổ của bà vợ, cô cảm thấy rằng cô chưa bao giờ thương ông nhiều như thế, từ những ngày ông là người bạn duy nhất của cô trong những đồng hoang đầy tuyết của Kiandra.

Nhưng đôi mắt của cô dường như không tập trung đúng vì một cơn đau bắt đầu dâng lên ở thái dương bên phải cô. Một con dao nhỏ nung đỏ dường như vụn ở đó. Cô đẩy chiếc đĩa ra, úp mặt vào hai cánh tay.

Kính hãi, ông Charles đặt dao nĩa của ông xuống và vòng lại bàn:

- Cháu cảm thấy chóng mặt hở?

- Nó đóng kịch đấy, ông. Xí! Bác sĩ bảo là nó khá rồi, dậy được rồi mà.

- Bà nói bậy! Trông kìa, cháu nó trắng bệch ra kìa. Cháu có muốn vào phòng nằm nghỉ không?

- Thưa có.

Trở lại chỗ ăn náu trên giường, nhắm nghiền đôi mắt và hé mắt chống ánh sáng như những cây kim chọc vào óc cô, tất cả ý chí của cô tập trung vào chuyện đó. Ông Charles giúp cô về phòng, cho cô uống một loại thuốc bột an thần mà bác sĩ cho đơn mua và đắp tấm vải ướt lên trên trán cô rồi bước ra.

Mấy tuần kể, mỗi ngày cô lại bị nhức đầu ghê gớm. Cô tập cách làm nó dịu bớt, chống lại nó như một cơn bão. Bác sĩ cho cô một thứ thuốc an thần mạnh hơn và cô sẽ nằm yên trong căn phòng tối đen, không dám xê dịch cái đầu trong khi cơn đau bớt dần.

Lễ Giáng sinh trôi qua mà hầu như cô không biết. Những cơn nhức đầu dần dần ít hơn và thôi không làm cô lo ngại nữa. Cô lại ra vườn và cảm thấy như cô chưa từng cảm thấy, sức mạnh khủng khiếp và thần diệu của mặt trời. Nó đánh thức tấm thân trẻ trung của cô trở lại cuộc sống mạnh khỏe, hầu như chống lại ý muốn của cô.

Một lá thư của cô Barrett từ phương bắc gửi tới, trong đó có đoạn riêng cho Adam. Bè bạn ở những nơi xa xôi như thế không nghe thấy về tấn thảm kịch kia, dù tờ “Tin tức dòng sông” có đăng tin về cái chết của Adam. Không bao lâu nữa cô Barrett sẽ rời Úc, gia đình chủ sẽ sang Anh và cô phụ trách lũ trẻ trong chuyến đi. Sau đó cô sẽ tự đi châu Âu du lịch.

Điều đó không có ý nghĩa gì mấy đối với Delie. Thần tượng ngày trước của cô đã mờ nhạt theo thời gian và khoảng cách. Và rồi đây Adam cũng sẽ dần dần phai mờ trong khối óc và con tim của cô? Cô không thể tin điều đó.

Cô Barrett đã gửi cho cô một quyển sách để cô đọc trong dịp lễ Giáng sinh, một quyển tiểu thuyết hiện đại - “Trinh nữ” của Thomas Hardy. Lúc

này, quyền tiểu thuyết gây một ấn tượng sâu đậm đối với cô. Những chữ cuối cùng dường như vang dội một cái gì thành hình dang dở trong đầu óc cô: “Vỡ tuồng đã chấm dứt, thần thánh đã chấm dứt trò đùa của họ đối với nàng Tess”.

Cô muốn cay nghiệt nói với dì cô, người đã mất nhiều thời gian để cầu nguyện và khóc lóc trước bất cứ điều gì gọi lại Adam: “Tại sao dì lại khóc? Anh ấy không ngủ trong vòng tay của Chúa Ki-tô sao?”. Trong niềm cay đắng lớn lao của mình, cô muốn phá huỷ niềm tin đơn giản của những người khác.

Cô hết sức tránh gặp bà Hester, không nói chuyện với bà nếu được, và cẩn thận không ở một mình cùng phòng với bà. Cô đã thấy bà nhìn cô với cách khiến cô khó chịu; và cô phải đi để tránh cặp mắt đen sắc lém ấy.

Liền khi cô khá mạnh khỏe, cô liền trèo lên cây thông ngọn vàng, nằm dài trên những cành thông, với mùi hương của trái thông bao trùm lấy cô. Chỉ những lúc trên ngọn cây ấy hoặc giam mình trong phòng, cô mới cảm thấy thoát khỏi những cái nhìn đen tối kia. Nhưng dù cô có mang sách, giấy hoặc bút chì khi leo lên cây, cô đọc không được bao nhiêu và không thể ký họa gì được. Nằm đó để ánh nắng xuyên qua những lỗ chân lông của cô như một chiếc lá, một đóa hoa, thế cũng khá đủ. Đó là lúc trôi giạt như những mảnh vỏ cây trôi giạt trên dòng sông không mục đích, không ý chí: được đưa đi trên dòng thời gian đen tối, dòng thời gian đã mang lại mọi vật sống từ lúc sinh ra cho tới lúc chết.

Chính vẻ đẹp của dòng sông vào lúc chiều tối, với một làn sương đêm nhẹ nhàng dâng lên từ mặt sông bóng như gương, trước tiên đã khuấy động Delie khỏi tình trạng hoạt động đã gián đoạn của cô.

Nỗi xao động quen thuộc trước kia, sự đòi hỏi nắm bắt được vẻ đẹp nhất thời trong một trạng thái vô tận này dâng lên mạnh mẽ trong cô. Cô nén nó

xuống và lạng lẽ bước lên những bậc thềm của hiên nhà, tại đây ông Charles ngồi trong chiếc ghế tựa bằng vải bập bập tấu thuốc lá. Khói từ những ống hun bằng phân bò trừ muối dật dờ cùng làn khói thuốc lá xanh xanh.

Delie dựa vào lan can của mái hiên, nhìn những ánh sao đầu tiên trên bầu trời giờ đây chói sáng màu hổ phách và màu xanh lục lẫn xanh lơ, những cây bạch đàn nhựa in hình lên bầu trời cao. Ông Charles đứng lên và tựa bên. Cô đặt cánh tay lên lan can. Ông nhìn lên những ánh sao sáng.

Ông dăm chiêu nói:

- Cháu biết đấy, chỉ khi lớn tuổi cháu mới biết rằng đời người dù dài nhất cũng ngắn ngủi. Đời người là ngắn ngủi, ngắn ngủi kinh khủng. Thế mà, một con người có thể để cả đời mình chỉ để nghiên cứu thói quen của một loài ong! Rồi lại còn sinh lý học, thực vật học, hóa học, thiên văn học, và tất cả lý thuyết mới về tiến hóa học, điện... Khi sử dụng được điện, người ta sẽ làm được những điều thần kỳ. Một vài con tàu mới chạy bằng hơi nước có đèn điện, cháu biết đấy, người ta chỉ ấn nút là có ánh sáng ngay.

Delie quay lại nhìn ông. Người dượng lớn tuổi tốt bụng! Ông là người biết suy nghĩ dù ít khi ông phát biểu ra. Cô sắp trả lời ông ta thì có tiếng vật gì rơi trên hiên gỗ khiến cô quay lại.

Đó là bà Hester, hình bóng bà hiện lơ mờ trong ánh hoàng hôn, lúc nào trên tay cũng có đồ thêu móc. Cái móc thêu đã rơi. Delie lễ phép bước tới để nhặt lên cho người dì, nhưng bà Hester nhanh chóng cúi xuống chụp lấy, với vẻ hết sức ghê tởm khiến Delie run rẩy bước vào trong. Bà làm như thể cô sẽ làm ô nhiễm vật ấy khi sờ đến! Cô nghe tiếng của bà Hester cất lên giận dữ, rồi ông Charles cũng vào nhà và đóng sầm cánh cửa phòng.

Hôm sau là ngày thư đến. Trong túi thư, không có gì cho Delie cả, nhưng ăn trưa xong, cô ra hiên nhà thì bà Hester đi theo cô.

Bà rít lên:

- Bà Mc Phee có gửi thư cho tôi, bà ta đề nghị là nếu tôi không cần đến cô, thì cô nên đi Echuca ở với ông bà ấy. Ông nhà tôi cho rằng cô cần đi nghỉ. Còn tôi thì nghĩ là cô ở nhà này cũng không ích lợi gì nhiều.

Delie quay lại, tựa lưng vào lan can hiên nhà và nắm chặt để khỏi ngã.

- Thưa dì, sao dì ghét cháu?

Gương mặt bà Hester như hóa đá:

- Ghét cô à?

- Cháu vẫn biết rằng không bao giờ dì thích cháu, nhưng giờ đây hầu như cháu không thể chịu được cách dì nhìn cháu. Tại sao vậy hở? Cháu đã làm gì nào?

- Tại sao à? Tôi lại phải nói với cô à? Phải, tôi ghét cái mặt cô. - Đôi môi ẻo ợt của bà run lên vì phẫn nộ, đôi mắt đen của bà chớp chớp - Cô đã giết nó, cô đã giết con tôi. Tại sao cô không chết đuối như cả gia đình cô.

Mặt Delie trắng bệch. Cô dựa hẳn vào lan can để khỏi ngã.

- Tôi không giết anh ấy. Tôi yêu anh ấy.

- Cô yêu nó! A, bây giờ tôi mới nghe sự thật. Ban đêm, cô gặp nó bên bờ sông, phải không? Chính cô dụ nó ra khỏi nhà khi đáng lẽ nó đã ngủ. Đàn ông - tất cả đàn ông đều giống hệt nhau khi gặp một khuôn mặt hoặc một hình dáng xinh xinh. Và Adam là đàn ông. Nó đã ốm thập tử nhất sinh mà sao không chết, để giờ đây tôi phải mất nó chứ? Cái đêm nó bị bệnh bạch hầu thanh quản, bác sĩ cho rằng nó sẽ không qua khỏi, đêm ấy, tôi cầu nguyện suốt đêm vái van cho nó sống. Thà là nó chết lúc đó còn hơn, chết trong lúc ngây thơ không biết gì. Phải, đúng rồi, Annie đã nói với tôi là cô và nó đã gặp gỡ nhau và hôn hít nhau trong đêm tối.

Bà đến gần, hất mặt mình với Delie, Delie ngửa ra lan can trước cái miệng lu loa và đôi mắt điên cuồng của người dì.

Cô nói khẽ:

- Dì không hiểu...

- Ồ, không đâu, tôi hiểu khá nhiều chứ! Tôi biết rằng phụ nữ thì như nhau, và con gái thì chỉ muốn thấy quyền lực của họ. Cô nghĩ rằng tôi không thấy cô liếc mắt đưa tình với ông nhà tôi sao? Thật cha nào con nấy! Tất nhiên là ông ta không phải là máu mủ, ruột thịt, ông ta chỉ là dượng rể của cô thôi mà.

- Dì! Sao đầu óc dì có thể... ác tâm quá đỗi thế chứ?

- Ồ, tôi biết nhiều hơn cô nghĩ đấy, tiểu thư ạ. Nhưng tại sao cô làm thế chứ. Tất nhiên là cô đẩy nó khỏi khúc gỗ. Ghen à? Tại cô gái giàu có ở Echuca mà tôi muốn nó cưới đấy? Nhưng đáng lẽ cô không nên giết nó. Con trai tôi! Con trai duy nhất của tôi!

Giọng nói bà cong cớn, gương mặt bà dùm dỏ và bà khóc bù lu bù loa. Annie xuất hiện một cách lạng lẽ; chị ta nhìn Delie nửa đặc thẳng, rồi dẫn bà Hester về phòng.

Delie đứng trắng bệch, sững sờ, hình dung lại cảnh không thể tưởng tượng được vừa xảy ra. Cô run lấy bầy. Cô không thể ở lại, không muốn ở lại đây ngày nào nữa. Bác sĩ đã bảo rằng cô đã được chữa khỏi “cơn sốt về con sông” theo kiểu nói ở địa phương này. Không có gì cản trở cô ra đi. Nhưng cô không còn món tiền nào ngoài món tiền lãi ở tàu *Philadelphia*, mà hiện nay thì con tàu ở ngược dòng sông Darling sau khi bán len.

Cô muốn đi xa, muốn gọi bất cứ tàu hơi nào chạy ngang. Cô còn trẻ dại quá, nên cô tin rằng đời cô đã hết; cô sẽ không bao giờ thương yêu ai nữa, cô sẽ sống như một ẩn sĩ ở một bến bờ lạng lẽ nào đó bên cạnh dòng sông không bao giờ ngưng chảy này.

Cô ra bãi chăn ngựa, gặp ông dượng đang chuẩn bị leo lên con Firefly. Ông liếc nhìn cô rồi thúc con ngựa đi tới hàng rào và đi với Delie về phía

bờ sông.

Cô cất tiếng:

- Thưa dượng, cháu không thể sống ở đây thêm được nữa!

Ông ta dường như không ngạc nhiên:

- Cháu muốn đi nơi nào khác vậy?

- Trước hết cháu sẽ đi Echuca. Bà Mc Phee muốn cháu đến chơi. Có thể cháu sẽ đến bệnh viện xin làm y tá.

- Theo dượng thì cháu đâu có khỏe lắm, cháu không thể làm công việc đó, dù họ chịu thu nhận một người mới mười bảy tuổi. Nhưng sao mặt cháu trắng bệch vậy? Có chuyện gì đấy cháu? Phải dì cháu...?

- Vâng! Thưa dượng, dì ghét cay ghét đắng cháu. Và trong dì có cái gì rất... rất kỳ lạ, dì làm cháu sợ lắm.

Ông Charles thở dài, đá một hòn đá nhỏ xuống sông.

- Phải, dượng biết. Bác sĩ... Theo dượng thì ông ta không biết bà ấy kỳ quặc đến thế nào. Ông ta nói rằng nếu cú sốc qua đi thì bà ấy không như thế nữa. Bà ấy có hành hung cháu không?

- Chỉ bằng lời nói thôi. Dì tố cáo cháu là giết anh Adam và...

Cô không thể nhắc lại lời tố cáo hết sức ghê tởm kia. Cô cảm thấy không tự nhiên với ông dượng.

Ông Charles chu mồm lại như muốn huýt sáo vì ngạc nhiên.

- Tội cho bà ấy!... Bà ta nói những chuyện không đâu vào đâu với dượng, nhưng dượng không muốn nghe và dượng nghĩ là bà cũng quên mất. Dù bà ta hết sức căm ghét dượng.

- Một phần kinh khủng của điều đó là, đó là chuyện thật.

- Bây giờ, cháu định nói gì với dượng? - ông nhẹ nhàng nắm vai cô và quay cô về phía ông - Cháu đừng nói với dượng rằng giờ đây cháu bắt đầu

tưởng tượng. Adam yêu cháu, phải thế không? Và phải cháu cũng yêu nó không?

- Thưa phải. Và đêm ấy thật tình cháu có gặp anh ấy. Chúng cháu gây gỗ nhau, đó là lỗi của cháu, và cháu đã cảm thấy đáng trách. Dĩ không ghét cháu nhiều hơn cháu ghét mình đâu.

Cô cảm thấy thối thái khi tô cáo mình như vậy, khi nói ra điều đã đè nặng tâm trí cô.

- Cháu tự trách mình à? Cháu ngốc nghếch quá tại sao trước kia cháu không kể cho dượng nghe tất cả chuyện đó? Adam chết vì gặp tai nạn bất ngờ, ngay cả nhân viên khám nghiệm cũng thấy khỏi cần phải điều tra. Nếu Adam đi tha thân trong đêm tối, thì đó là do bản chất man dại của nó chứ không phải là thứ gì khác. Điều bất ngờ là nó bị tai nạn. Nó có thể gặp những tai nạn khác. Nó cũng có thể bị chết đuối nếu đi dọc theo bờ sông ban đêm, hoặc khi sợi dây thừng quất nó văng khỏi chiếc thuyền con, hoặc khi chiếc ca nô chìm đè lên nó.

- Vâng, cháu biết. Cháu đã tự hỏi mình là tại sao, tại sao, tại sao lại thế. Tại sao lại như thế chứ? Một vài tuần trước khe đầy nước, có ngã anh ấy cũng không hề hấn gì. Một hai tuần nữa thôi, cái vũng nước cuối cùng sẽ cạn khô. Anh ấy có thể bị đập đầu bất tỉnh, nhưng anh ấy sẽ không bị chết đuối. Hình như đó là định mệnh.

- Phải, định mệnh, định mệnh không lường được. - Ông Charles cúi xuống nhặt một miếng vỏ cây mỏng, cong cong, trơn láng, ông đưa những ngón tay bén nhạy vuốt vuốt bề mặt xanh xao bên trong - Tất cả chúng ta đều bị dẫn một cách mù quáng tới những hành động, những hành động này chắc chắn sẽ dẫn đến những hành động khác, và như thế sẽ đưa tới một chuỗi trường hợp mà chúng ta không hiểu được hoặc không sao kiểm soát được. Nếu dượng không tìm thấy vàng ở Kiandra, Adam sẽ không chết ở

dòng Murray lúc mười chín tuổi. Tuy nhiên, có thể một cái chết sớm hơn vẫn tiềm tàng trong tính tình của nó rồi. Ai biết được?

Delie giẫm lên một mảnh vỏ cong cong, cảm thấy nó vỡ giòn dưới giày cô. Rõ ràng là người dượng đã nghiên ngẫm về vấn đề này. Ông ta tiếp:

- Dượng không hiểu tất cả những tác động khiến đêm ấy tính tình Adam kỳ lạ. Dượng nhớ là trong bữa ăn và sau đó nó ủ rũ lắm. Dượng không ngạc nhiên khi cả hai gây gổ. Tất cả chúng ta đều bị vướng trong chính những hành động của chúng ta và chúng ta không thể đi ngược lại bản chất của mình.

Ông ném một miếng vỏ cây xoay tròn xuống dòng sông. Nó trôi xuôi theo nước.

- Chúng ta không thể điều khiển số mạng của chúng ta, cũng như miếng vỏ cây kia không thể quay lại trôi ngược dòng.

- Nhưng thưa dượng, chính dượng nói là “Chúa ban cho...” và đọc bài thơ về không một con chim sẻ nào rơi...

- Phải. Lời lẽ đôi khi có thể an ủi ta, ngay cả khi những lời lẽ ấy không còn ý nghĩa gì nữa. Dượng đã được trưởng thành với những lời lẽ đó, và những lời lẽ đó vẫn còn tạo nên ảo ảnh đối với dượng. Nhưng đêm đêm, khi dượng nhìn những ánh sao lặng lẽ và những khoảng trống đen ngòm, khủng khiếp kia trong dải Ngân Hà, tất cả đều rơi vào hư vô.

Delie nhìn ông ta chăm chăm. Đây là một khía cạnh mới của ông Charles, người vẫn cầu kinh các buổi sáng chủ nhật như một mục sư.

Cuối cùng, cô nói:

- Dù sao, dượng cũng thấy là cháu không thể ở lại đây nữa. Chính dì cháu đã đề nghị cháu phải đi thăm bà Mc. Dì không cần biết rằng đây khác hẳn một chuyên đi thăm.

- Dượng hy vọng rằng chỉ là một chuyến đi thăm. Không bao lâu nữa dì cháu có thể lấy lại quân bình. Dì cháu sẽ nhớ cháu.

Delie không nói gì, nhưng trong thâm tâm cô đã quyết là không bao giờ trở lại nữa.

- Cháu đừng nói gì liều lĩnh cả. Cháu cứ đến ở với bà Mc Phee một tháng, sau đó ta sẽ xem. Khi các ngân hàng phục hồi, họ có thể trả dần cho khách hàng. Trong khi chờ đợi, dượng sẽ ứng trước tiền cho cháu tiêu xài những gì cháu cần. Nhưng cháu đừng quên rằng dượng vẫn còn là người giám hộ của cháu, và cháu không thể đi mất biệt mà không được dượng cho phép.

Một nụ cười dịu dàng khiến cho những lời lẽ sau cùng của ông không còn ý nghĩa đe dọa.

- Nào, dượng phải đi lại chỗ mấy con cừu. Ngày mai, dượng sẽ đánh xe đưa hai dì cháu ra thị trấn. Dì cháu muốn đến thăm mộ con.

Delie không muốn đi đến nghĩa trang. Không bao giờ cô muốn thấy nơi chôn Adam.

Đêm ấy, cô thu xếp hành trang; sáng hôm sau, cô dậy sớm, đi cùng khắp để từ biệt nơi cô đã sống trong năm năm. Buổi sáng, trời không có gió, không mây; lũ gà mái kêu cục cục một cách hài lòng, lũ chó nằm ngủ gật hoặc táp ruồi. Cô xuống túp lều của chị Lige tặng chị ta một bức tranh phong cảnh con sông để vĩnh biệt.

Sau bữa ăn sáng, chiếc xe đã thẳng xong, cái làn bằng liễu gai của Delie đã đặt sau chỗ ngồi, trong đó có ít thịt và gà vịt đã nấu sẵn để đem ra chợ bán.

Khi Delie xuống xe để đóng cổng bên ngoài trước khi xe chạy vào con đường thấp xuyên qua khu rừng, cô nhìn lại ngôi nhà từ ống khói phía sau,

khói lừng thừng cuộn lên như lần đầu tiên cô đã trông thấy... Cô lại lên xe, ngồi quay lưng lại bà Hester, sáng nay bà ta không nói với cô tiếng nào cả.

Xe chạy ngoằn ngoèo dọc theo con đường dưới những tàng cây to, cô nhìn lên các mảng trời xanh lơ giữa những thân cây trơn nhẵn và thầm hỏi không biết cô có trở lại lối này nữa không?

Xe dừng lại dốc cầu để quan thuế khám xét, cô lại xuống xe và đi bộ ngắm nhìn dòng sông nhỏ lại trong mùa hè, sáng và bóng như gương, lướt đi giữa những cây cột đá. Cô ngắm nhìn dòng nước chuyển động không ngừng, chảy xuôi tới khi nó đổ ra biển. Ấy thế mà con sông không chấm dứt nơi đó. Khi mảng nước ấy đến nơi, nó vẫn hãy là con sông; nó không bao giờ bị huỷ hoại mà nó chỉ thay đổi trong khi nó chuyển động trong cái chu kỳ chảy nhỏ giọt và đổ xuống. Nó không chấm dứt và sẽ tự đổi mới lại, cũng như chính cuộc sống.

Cô nhìn lại khúc quanh ngược dòng sông. Nó khuất hẳn trong những thân cây nghiêng nghiêng tối mịt, xuôi dòng sông, ta có thể trông thấy một cầu tàu cao, các con thuyền rời rã đậu nằm ở phía dưới và dòng sông, lại quanh quanh, khuất dạng.

Giờ đây, hướng của cô là phải xuôi dòng để đi vào cuộc sống. Cô phải theo đường đi của con sông, đến một miền đất xa lạ về phía biển xa xôi. Dừng lại trên chiếc cầu giữa quá khứ đã chết và tương lai khắc nghiệt, cô biết rằng có thể sẽ không có sự đứng yên. Cuộc đời vẫy gọi cô từ bên trên khúc quanh xa nhất ấy.

TẬP HAI

THỜI GIAN ÊM ĐỀM TRÔI

Con sông lại chảy xuôi dòng!

Tin này được truyền một cách vui thích từ người này sang người khác, từ “Tin tức dòng sông” đã dùng chữ đó, và chính dòng sông như cũng công bố điều đó, khi xoáy trào qua khỏi cầu tàu với tốc độ và khối nước cứ tăng mãi. Làn nước trong mùa hè giờ đây bắt đầu pha màu nâu của phù sa các dòng nước mùa đông.

Năm nay con sông sẽ “lạnh” trước khi tuyết bắt đầu tan vào tháng chín. Một con sông “lạnh” đối với một thị trấn sống nhờ lưu thông tàu bè, là một con sông đầy nước; cả khi nó tỏ ra “lạnh” quá mức và tràn ra các đường phố cũng không ai than vãn. Người ta chỉ sợ một cơn hạn hán.

Ngồi trong căn phòng nhỏ, đầy rẫy các thứ khung và bìa để dán tại hiệu ảnh của ông Hamilton, ở phố Chính, Delie Gordon không thể nhìn thấy quang cảnh con sông mới được đánh thức đang lấp lánh trong nắng, những bóng râm di động dưới những cây bạch đàn nhựa đỏ to lớn hai bên bờ sông.

Ở Echuca không có mưa. Những ngày thu nắng đẹp đã đi qua một cách bình yên, - những mảng màu vàng và màu bạc trên mây tích bay từ tây sang đông;

Delie nhìn ra cái sân sau của khách sạn Shamrock bên ngoài hàng rào màu xám. Cô thờ dãi tiếp tục tô mài một bức tranh vẽ cầu tàu Echuca với những tàu có bánh xe quạt nước đậu dài đang dỡ những kiện len to. Đây là ngày đầu tiên của Delie ở xưởng vẽ và cô muôn làm việc đàng hoàng, nhưng trái tim cô không cùng với công việc. Tiếng còi dài, vui tai, nô nức của chiếc tàu khiến chân cô nhịp mãi không thôi.

Ông Hamilton nhỏ người, gầy và có vẻ lo âu với cặp kính không gọng tất tả bước vào với một xấp bưu thiếp Delie đã tô sáng hôm ấy. Ông để hết lên bàn của Delie, gỡ kính ra và gõ gõ lên các bưu thiếp.

- Bức vẽ thật khéo, thật xứng đáng, cô Gordon ạ. - Miệng ông ta mỏng, thẳng, không cười; Delie chưa từng thấy cái miệng ấy bớt căng thẳng.

- Được, được; nhưng... hừ, đáng tiếc là không phải cái người ta muốn. Họ thích nhiều nhiều màu xanh vào!

- Ông muốn nói màu trời chứ gì? Tôi không muốn làm nó trông không thực.

- Phải, phải, nhưng cái họ cần không phải là thực tế, mà chỉ là một bức tranh đẹp để gửi cho bạn bè. Con sông trong hình này hình như tối một chút, phải không?

- Nhưng sông Murray không xanh lơ chút nào cả, thưa ông Hamilton!

- Đúng! Đúng! Thường thì nó xanh lục hoặc nâu. Nhưng mà người ta thường có những ý nghĩ cố định. Biển thì xanh lơ; biển là nước; cho nên tất cả nước đều phải xanh. Đầu óc họ nghĩ như thế. Tin tôi đi. Tôi biết bức tranh nào rồi sẽ bán được. Còn bây giờ thì cố gắng xem mình có thể làm gì được với những thứ này.

Môi dưới đầy đặn của Delie trề ra trong lúc cô kéo cái chai thuốc vẽ màu xanh lại. Khi bạn cũ của cô là Angus Mc Phee tìm việc này cho cô, cô rất thích thú. Nhưng cô biết rồi cô sẽ không thích công việc này. Tất cả các bản năng nghệ thuật của cô nổi lên chống lại những đòi hỏi của thị hiếu quần chúng. Dù sao, rốt cuộc cô sẽ tự lập - Thà cô đi chùi sàn nhà còn hơn là trở lại để sống phụ thuộc vào dì Hester, để trở thành “đứa trẻ mồ côi”, “thứ vô tích sự”, Delie, nói lớn: “Tôi không bao giờ trở lại nông trại, không bao giờ”.

Không hay gì cái chuyện bà Mac muốn cô ở với gia đình bà vô hạn định như con nuôi trong nhà; cô đã khẩn khoản xin được trả tiền trọ, bởi vì thật sự cô không giúp gì nhiều ở nhà bà và dù sao cô cũng muốn được rảnh rang dành tất cả thời giờ vào việc học ở trường Mỹ thuật Echuca. Giờ đây, gia đình Mc Phee đã dọn đi Bendigo, và cô thực sự cô đơn trên đời. Cô đơn trên đời. Nghe thật là đáng thương cảm, nhưng cũng có phần nào náo nức.

Tất cả tiền của cô đã hết hẳn dù Ngân hàng có bù đắp, một phần nhỏ sau thời kỳ sụp đổ năm 93 tới nay. Cô đã sống với đồng vốn được hai năm. Và dù thực sự dì Hester chỉ cách khoảng mười lăm dặm ở mạn trên, cô không bao giờ gặp bà. Cô đã đến gặp bà ngoài xe ngựa và trao đổi với bà mấy lời khi dựng Charles đến thị trấn lần mới đây. Cả hai đều tỏ ra lịch sự và không tự nhiên. Delie tự nhủ: “Mình sẽ không trở lại dù bà có uốn gối xuống mà để nghị với mình”.

Không! Echuca là quê hương cô. Đây là nơi mà Delie được dự dạ hội lần đầu tiên, đi picnic, dự các cuộc tiếp tân với Adam.

Dù cô còn chơi quần vợt với Bessie Griggs, còn đi cùng cô ta thả bộ tới nhà thờ với một nhóm thanh niên nữa, và cùng nhau đi thuyền dạo chơi, nhưng cô đã lảng xa Bessie từ khi Adam qua đời.

Chủ nhật nào cô cũng đến nhà thờ, theo một thói quen mang tính xã hội hơn là để tìm nguồn an ủi tinh thần.

Người phụ trách nhà thờ hiện nay là mục sư William Polson, cũng vẫn là Cha sở của xứ đạo, khi Delie gặp ông lần đầu, ông ta đã nhìn chăm chăm vào mặt cô như thể nào ấy qua cây dương cầm. Và bây giờ mỗi sáng chủ nhật ông vẫn nhìn như thế trong lúc bắt tay với tín hữu ở cửa lớn như một con gà mái bị thôi miên. Delie nghĩ một cách bất kính. Và chắc chắn ông ta cầm bàn tay Delie hơi lâu hơn cần thiết, trong khi thăm hỏi về bà dì? Mắt ông ta có vẻ kỳ lạ và nhợt nhạt,

nằm dưới đôi lông mày thưa làm cho cái nhìn có vẻ cuồng tín.

Ồ, ông Polson phiền toái này. Cô nhớ lại lần cuối cùng ông ta đến thăm nhà bà Mc Phee. Ông đang đưa chén trà một cách nhẹ nhàng, ngoéo ngón tay út một cách kiêu cạo ghê gớm, vừa nói những chuyện vặt theo thời thượng và ít chuyện chính trị.

Delie đã nhìn ông, gương mặt xanh xao, xương xẩu, đôi mắt sâu, trái hầu lộ to. Ông ta nói với một giọng kiêu cách “Phải! Tôi sẽ ăn thêm một cái bánh nhỏ ngon lành đó. Có phải do bàn tay cô làm không, cô Gordon?”.

-Ồ! Không, bánh của tôi luôn luôn thất bại, không khô thì cũng cháy. Bà Mc Phee sẽ không để tôi vào nhà bếp. Tôi đã làm vỡ bao nhiêu thứ trong hai tuần đầu.

Bà Mac nói:

-Này, cô bé Delie, cô không tệ đến thế đâu. Chúng ta không thể là những nội trợ mẫu mực, phải không, thưa ông Polson? Và mặc dầu Delie không biết làm bánh, cháu nó họa đẹp như một thiên thần. - Và bà đưa mắt nhìn một cách tự hào hai bức phác họa màu nước trên mặt lò sưởi.

Delie nhìn xuống đất trong khi ông Polson khen ngợi cả hai bức một cách quá đáng.

Cô biết đó là những bức phác họa dễ nhìn, không quá kém mà bất cứ phụ nữ trẻ lịch lãm nào cũng có thể vẽ ra hàng trăm. Còn cô rất muốn vẽ những bức họa lớn rực rỡ có thể ghi tất cả những gì xa xôi hùng vĩ, những màu sắc hài hòa một cách tinh tế của vùng đất kỳ lạ này nơi cây cối có màu hổ phách, màu xanh ô liu, màu hoa cà, màu xanh lơ nhưng rất hiếm khi xanh lục, bầu trời trong đến mức không thể nghĩ là có thể ghi lại bằng sơn dầu nặng nề.

Không có giới hạn cho cao vọng của Delie; nhưng trong thâm tâm cô ngao ngán những lời ca tụng kiểu cách không đúng đó dành cho công việc

hiện tại của mình.

Khi ông Polson ra về, bà Mc Phee nhẹ nhàng nhắc nhở Delie.

- Cô bé, cô không nên nói rõ những thiếu sót về tài nội trợ của mình, theo cách cậu này nhìn cô, tôi tin rằng cậu ta sắp tỏ tình rồi đấy. Nhưng cô phải nhớ rằng dung nhan chính là tài sản của mình và cô hãy hành động một cách thích hợp.

- Trời, thưa bà Mac! Bà và dì Hester nói như thể phụ nữ không có con đường nào khác ngoài việc lấy chồng đẻ con. Cháu thì muốn trở thành nghệ sĩ. Còn nhiều năm nữa cháu mới lấy chồng. Còn ông ta, cháu không thể chịu nổi những cái nhìn héo hon và đôi mi nhợt nhạt của ông ta. Một ngày nào đó cháu sẽ nói điều gì đó thật sự xúc phạm ông ta để làm ông ta sợ khỏi bám theo cháu nữa.

Bà Mc Phee thở dài; bà nghĩ rằng nếu Delie không có tài sản nào ngoài dung nhan của cô, cô đã được trời phú cho nhiều vẻ đẹp.

Delie nói, đeo đuổi dòng suy nghĩ của cô:

- Dù sao, bà quên là cháu có phần hùn trong một chiếc tàu, có thể tạo ra cho cháu một sự nghiệp ở mạn trên sông Darling.

- Phần hùn! Bao nhiêu! 1/25 số vốn! Chắc chắn rằng cháu mang ơn thuyền trưởng Tom, nhưng tôi nghĩ có thể có cách đầu tư số tiền năm mươi bảng ấy khá hơn. Cháu nên bảo ông ta trả lại càng sớm càng tốt. Đáng lẽ ông ta phải biết chớ nên lấy tiền của một đứa bé như tuổi cháu lúc bấy giờ.

Delie nói:

- Thưa bà, cháu biết cháu phải làm gì chứ. Dượng Charles cũng đã đồng ý.

- Phải, nhưng theo tôi người giám hộ của cháu thì hơi... có phần nào đúng là không thực tiễn, cháu ạ.

- Dù sao, sau khi bác Tom thanh toán hết tiền lãi, bác Tom sẽ trả lại cháu khoản tiền đó liền. Khi đó cháu có thể tiếp tục theo học trường Mỹ thuật thêm một năm nữa, thay vì phải tìm việc làm. Hoặc cháu sẽ làm được cả hai việc.

*

Và giờ đây, trong xưởng vẽ, Delie nghĩ đến vấn đề: làm sao cô làm được cả hai việc? Delie đã có lúc muốn hỏi ngay ông Hamilton cho cô nghĩ để học hội họa, nhưng bấy lâu nay gương mặt không có nét tươi và cử chỉ nghiêm nghị của ông khiến cô lo ngại.

Ông Hamilton lại vội vã quay lại. Ông nói:

- Bây giờ thì mình đã đạt được màu đẹp rồi đấy. Ông Mc Phee nói với tôi là tôi sẽ nhận một thiếu nữ trẻ rất nghệ sĩ, một viên ngọc thật sự. Hừ, đúng vậy. Tiếc là ông Mc Phee đã đi khỏi thị trấn này. Quả là tổn thất cho dân chúng ở đây.

- Và cho cá nhân tôi, tôi sẽ nhớ cả hai. Đó là những người bạn đầu tiên của tôi ở Echuca. Hai người muốn tôi cùng đi đến Bendigo, nhưng phần tôi, tôi không muốn rời con sông này.

- Tôi biết là cả hai người rất quý cô.

- Dạ, thưa ông Hamilton, tôi mong rằng không làm cho mọi người thất vọng. Tôi định hỏi ông...

- Phải, tôi chắc thế. Cô hãy nhớ kỹ, dùng nhiều màu xanh vào... những mảng này thật tuyệt...

Chuông ở phía xưởng ngoài vang lên chắc nịch, và ông Hamilton vội vã đi ra. Delie lại cầm cọ lên với một tiếng thở dài.

Bà Mc Phee đã tặng cho Delie làm quà lưu niệm chia tay một cái áo mới để mặc buổi chiều, màu xanh lợt với những sọc hoa lá đẹp màu hồng.

Khi mặc áo vào lần đầu, Delie cảm thấy mình đã cao hơn và duyên dáng hơn, ra dáng một phụ nữ kiêu diễm.

Mỗi buổi sáng, trước khi bắt tay vào việc tô màu, công việc của cô là xem qua quyển sổ hẹn khách, và phủi bụi đồ đạc.

Cô cũng đã đọc được nghệ thuật nhuộm sắc tranh hoặc làm cho người mẫu có vẻ tự nhiên theo ý họ, xóa những chỗ dơ, tô đậm những chân mày nhọn nhọn, thêm sắc cho tóc và cho răng.

Ông Hamilton rất lấy làm vừa lòng về Delie, và lấy làm lạ sao mình lại có thể điều khiển chàng thanh niên khá tối dạ phụ tá ông trước đây. Nhưng ông không để cho Delie làm việc quá sức. Ông rất lo lắng về vẻ mảnh khảnh của cô, những ngày cô có vẻ mệt nhọc và xanh xao, ông thường cho cô về nhà sớm để nghỉ.

Nhưng vẻ xanh xao của cô là tự nhiên, vẻ mệt nhọc chỉ là do buồn chán; và vừa được rảnh, Delie chạy vội đi lấy dụng cụ vẽ và ra ngoài vẽ cho đến khi trời sụp tối.

Một buổi sáng, xem sổ ghi hẹn thấy không có việc, cô vội vã thu dọn rồi luồn mình vào những nếp mềm mại dễ chịu của bộ đồ mới. Tức khắc, cô thấy mình là một người khác. Lấy bàn chải và lược ra, cô, chải sơ mái tóc. Rồi đầu ngẩng lên, tà áo dài lê dụi dàng phía sau, cô thướt tha vào xưởng vẽ.

Đang đẩy cái ghế xô pha đến một chỗ sáng sủa hơn, ông Hamilton dừng lại nhìn cô sững sờ. Và bức ảnh của Delie đã được ghi vào phim. Trước khi

thay áo, Delie mang ra hai bức tranh đã được gói lại và để ở đáy hộp giấy, một bức vẽ trên bố đã căng khung, một bức màu nước dán trên bìa.

- Tốt! Tốt lắm. Tôi phải chụp ở góc độ này. Hừ hai bức tranh đều do cô vẽ cả à? Đúng là rất đẹp.

Ông chọn một bức tranh phác họa một chiếc thuyền nhỏ dưới những cây bạch đàn nhựa đỏ, lung linh trên mặt nước xanh lục.

Đây là thời cơ cho Delie. Cô áp các bức tranh vào người và thiết tha yêu cầu ông cho đến trường Mỹ thuật theo học lớp vẽ phong cảnh mỗi tuần hai buổi chiều. Vẽ tĩnh vật thì cô vẫn học ban đêm. Nhưng tranh màu thì đối với cô là quan trọng hơn cả.

*

Lớp họa phong cảnh tổ chức đi đến một điểm thuận tiện hai lần mỗi tuần để tiến hành vẽ ngoài trời.

Ông hiệu trưởng Daniel Wise, một nghệ sĩ chuyên về phong cảnh, như lớn thêm lên khi ra ngoài trời. Đi bách bộ phía sau các sinh viên của ông, chiếc áo lụa cũ kỹ lấm lem màu mè như một miếng giẻ ở xưởng tranh, ông thường kể chuyện thời ông còn là sinh viên ở Melbourne và những trại nghệ sĩ ông tham gia trong vùng Dandenongs.

Theo cách bốc đồng thông thường của mình, Delie sẵn sàng tôn sùng ông, vì ông là thầy, vì ông lớn tuổi hơn, và vì ông mang vinh quang của một người đã biết Roberts và Streeton. Delie rất thích thú khi được biết Roberts đã từ nước Anh đến đây khi còn bé và như cô, đã làm việc cho một chuyên viên ảnh.

Khi Daniel Wise đi qua ở phía sau giá vẽ của cô, tai cô nóng bừng. Chỉ một tiếng khen cũng đủ khiến cô rạng rỡ và thích thú. Chẳng khi nào ông nói nhiều trước khi bức tranh được hoàn thành, trừ khi phải chỉ ra một lỗi trong bố cục bức tranh hay trong giai đoạn phác họa. Đôi khi ông lấy cọ và với một vài nét tài ba đậm thêm màu, ông đã biến một bản vẽ vô cùng nhợt nhạt thành một bức tranh.

Ông đã bắt đầu dừng lại thường hơn sau lưng Delie, đôi khi lau bàu, và cũng thường đi bên cô khi sinh viên đi vẽ ngoài trời trở về. Lần đầu, khi cô bớt sợ, thầy trò trở thành bạn, và ba cô học viên cùng lớp tỏ vẻ không thích mối quan hệ này.

Delie chẳng thêm chú ý. Cô rất chán hai đề tài của họ, áo quần và đám con trai, và cô thích nói chuyện với phái nam hơn. Delie biết là các bạn nữ

gán cho cô là “phóng đãng”, nhưng Delie rất sung sướng và chăm chú vào công việc.

Những lúc cô đơn và chán nản là vào ban đêm, khi cô ngồi trong phòng ngủ lạnh lẽo của mình, vẽ phác họa hay đọc sách hơn là đi gặp những kẻ hẹp hòi trong phòng khách cuối nhà trọ. Tại sao cô không làm việc này sớm hơn, đến Echuca sống khi Adam còn ở đây? Tại sao cô đã không lo lắng đến Adam? Tại sao anh lại phải chết? Những câu hỏi và những hối tiếc ấy, vốn có từ lâu và cô cũng chưa có thể trả lời được, vẫn lảng vảng trong đầu cô.

Bộ sưu tập sách nhỏ của cô, một bản in tranh Mùa Hè vàng của Streeton lấy ở một tấm lịch, một vài hoa phong lữ thảo ở bệ cửa sổ, không thể che đậy sự trống trải xấu xí của căn phòng. Ngoài cái giường, có một cái bồn rửa ọp ẹp và một cái tủ com-mốt đánh vecni vàng với một tấm gương quay nhưng không thể kèm lại nếu không có một miếng giấy cứng chèn vào bên góc. Phía trên gương là một khăn choàng bằng xoa lụa, Delie đã phải nhịn ăn trưa một tuần để mua. Máy bức bố màu sáng, mấy tấm tranh, trong đó có cái còn dở dang, treo trên các bức tường.

Đối với cô, giờ đây màu sắc là nỗi đam mê còn lớn hơn là hình thể. Mùi sơn dầu còn quyến rũ cô hơn mùi dầu thơm ngọt ngào nhất.

Vào lúc ăn trưa, mỗi ngày Delie thường đi xuống bến tàu để xem có tàu nào mới về. Cô chào các thuyền trưởng cũ, bạn bè cũ và hỏi thăm tin tức chiếc *Philadelphia*.

Vào tháng sáu, một ngày quang đãng, khi mặt trời hơi xế chiều ánh sáng vàng và cho một ảo tưởng ấm áp giữa mùa đông, Delie thấy một chiếc tàu nhỏ với bánh xe quạt bên hông, sơn trắng. Delie không thấy được tên tàu, nhưng chắc chắn là... Đúng; đó là chiếc *Philadelphia*, mang tên của cô, đã trở về sau một chuyến đi cả nghìn dặm vào vùng tây xa xăm thuộc New South Wales.

Delie nhanh nhẹn lách người qua lan can sắt rào khu làm việc, rồi chạy tới chiếc *Philadelphia*.

- Bác To... om! Chào bác, - cô gọi, nhưng không có tiếng trả lời. Chiếc tàu hình như vắng người.

Delie kéo cao chiếc áo vải xoa lên bắp chân, leo cầu thang hẹp với những bước ngắn đi qua chỗ bánh xe quạt nước, định gõ vào cửa cabin chính; có lẽ thuyền trưởng đang ngủ gà ngủ gật trong đó. Cô sắp đi hết cầu thang bỗng nghe một tiếng huýt sáo nhỏ nhưng rõ ý thán phục. Cô dừng bước, bỏ ngang váy xuống. Một thanh niên to người, tóc quăn vàng đỏ tựa người vào chỗ nồi đun nước, tay khoanh lại. Anh ta không cười nhưng đôi mắt như sáng lên.

Delie hơi đỏ mặt:

- Tôi tìm thuyền trưởng Tom. Bác có ở trên tàu không?

- Không, bây giờ thì không! Tôi thế ông ta không được sao?

Anh ta có vẻ ngạo mạn; tuy nhiên, giọng nói cũng dễ nghe.

- Không được. - Cô ngẩng lên, đường hoàng đi trở xuống.

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi cô như bị chặn lại. Người lạ nhảy tới nắm cánh tay cô thật mạnh. Anh ta nói:

- Cẩn thận!

Delie rút cánh tay ra một cách khó khăn và tránh sang bên. Cô hỏi một cách xa lạ:

- Anh là người mới à?

- Phải, tôi là thuyền phó. Có gì phản đối không?

- Ồ! Vậy anh là một nhân viên của tôi. Tôi hùn vốn mua chiếc tàu này.

- Thì ra cô là Philadelphia thứ thiệt? Một chiếc tàu đẹp.

Câu nói này có thể hiểu hai nghĩa. Delie im lặng.

- Nhưng tôi cũng không hẳn là người làm thuê. Đây, tôi cũng có hùn vốn đấy.

- Thế là thuyền trưởng Tom đã bán phần hùn của ông ta rồi à?

- Đúng! Nói chính xác là một nửa vốn.

- Ồ. - Cô lại cảm thấy đỏ mặt.

Thế ra con người ghê gớm này đã biết về một phần hai mươi lăm vốn thâm hại của cô. Anh ta đang cười cô. Delie vội vã tính rút lui.

- Tôi có lời nhắn với thuyền trưởng Tom, nhờ anh chuyển giúp lời tôi nhắn bác. Có thể tìm tôi ở địa chỉ cũ. Bác có thể gặp tôi ở hiệu ảnh Hamilton, phố High, xin cảm ơn ông.

Chàng thanh niên gỡ mũ ra khỏi mái tóc sáng rục của anh ta:

- Hiệu ảnh Hamilton, phố High tôi không quên đâu.

Nhưng Delie đang đi nhanh trên cầu thang, xuống suốt các bậc tối tăm, với một cảm giác khó chịu.

Cái tay quá tự cao tự đại đó có nghĩ rằng cô muốn cho hắn biết địa chỉ của cô không? Cái vẻ hắn nhìn cô trâng tráo mới dễ ghét làm sao! Cô hy

vọng sẽ không gặp hẳn ta nữa.

*

- Cần vốn... Cô coi... Chiếc tàu cần sửa chữa lớn... Đó là lý do vì sao tôi cần một người hùn vốn, thế đấy.

Con người to lớn, vụng về của bác Tom như choáng hết cái phòng nhỏ phía sau xưởng vì ông ngồi đong đưa trên một cái thùng ngay cửa vào. Delie cứ lấy làm lạ sao ông Tom và thuyền phó có thể lọt vào phòng lái.

- Anh bạn trẻ này hưởng gia tài của người ông và muốn hùn tiền sắm tàu. Do đó tôi để cho anh ta hùn phân nửa. Cô Delphia ạ, chúng tôi có thể trả lại cô năm mươi bảng của cô, nếu cô muốn.

- Ồ không, thưa bác! Cháu thích được có dù là một phần nhỏ của chiếc tàu. Cháu muốn một ngày nào đó, cháu sẽ có một chiếc tàu riêng của cháu, và đi đi lại lại các con sông Murray, sông Murrumbidgee và sông Darling. Lần này, bác có đi đến Bourke không? Còn Walgett. Ồ, giá mà cháu được đi Walgett chuyển tới.

Tom gãi gãi bộ râu muối tiêu của ông, cái trán vàng sạm màu sương gió của ông như nhăn lại trong cố gắng phát biểu ý mình.

- Này cô, cô biết cô là phụ nữ trẻ. Nếu cậu thuyền phó có vợ, thì chúng tôi cũng có thể nhận vợ của cậu ta theo như là, như là... Không biết cô gọi đó là cái gì nhỉ.

- Bảo mẫu. Vâng, vậy chúng ta cần phải nhớ đến phép tắc! Không phải cháu e ngại chuyện đó, nhưng dượng Charles vẫn còn là giám hộ của cháu. Ôi tại sao cháu phải sinh ra làm con gái chứ? Thật là bất công.

“Nhưng sao lại nói đến chuyện này, chuyện không muốn nhận lại năm mươi bảng. Với số tiền này mình có thể đi Melbourne vào học ở trường Mỹ

thuật một năm”. Delie cứ dẫn đo mãi. Nhưng cô rất hãnh diện về chiếc tàu, nếu không có tay thuyền phó chết bầm kia.

Cô hỏi đột ngột:

- Tên anh ta là gì bác?

- Tên ai?

- Anh thuyền phó ấy, người hùn vốn với bác? Hôm nay cháu đã gặp anh ta trên tàu.

- Tên Brenton Edwards, nhưng miền sông nước này người ta gọi anh ta là Teddy Edwards. Anh ta cốt cách là dân sông nước tốt.

*

Chiều thứ bảy, Delie đã bỏ một cuộc picnic ở cầu Stewart để vẽ một bức tranh về chiếc Philadelphia. Bác Tom đã hứa đưa chiếc tàu xuống phía dưới cầu tàu và buộc tàu một nơi có nhiều cây ngay sau khi hàng chở từ mạn trên về được cất lên.

Delie mang theo dụng cụ vẽ, và một chiếc áo cũ thường để choàng khi vẽ, và đi xuống bờ sông. Con tàu đậu phía dưới một bờ dốc đứng nhưng có một con đường mòn đi xuống và một nơi bằng phẳng để đặt giá vẽ.

Delie làm việc đó một cách thích thú và vội vã. Ánh sáng đang vừa phải, nhưng vẽ chóng tối. Một phần chiếc tàu ở dưới bóng một cây bạch đàn nhựa to.

Delie vẽ một cách hăng hái và chắc tay hơn bao giờ hết. Khi cô bước lui ra sau ngắm nhìn tác phẩm của mình, cô đụng mạnh vào một người có thân hình vạm vỡ. Đôi má trắng trẻo của cô hồng lên khi cô nhận ra Brenton Edwards đang dang tay ra giữ lấy cô và anh chàng nhìn cô - phải, với một tia mắt lạ lùng nhất.

Rồi anh ta cúi xuống hôn cô. Có lẽ Delie đã để rơi cây cọ tốt nhất, lớn nhất của cô xuống đất cát bẩn, có thể như vậy; có thể là Delie đã mất bảng pha màu được pha cẩn thận. Nhưng người cô cứng đờ, tay đơ ra. Rồi cô tựa vào anh ta, không biết gì nữa, bối rối buông thả mình vào một cảm giác mới mẻ.

Mình bị nuốt chửng rồi. Mình sẽ chết. Mình sẽ chết... Nhưng bây giờ anh ta đang hôn cô một cách dịu dàng, dịu dàng hơn nữa, một chuỗi hôn êm dịu như đang từ giã đôi môi giận dữ của cô.

Cuối cùng khi anh ta buông cô ra, cô như choáng váng, lảo đảo, tựa hồ như cô đã choàng dậy quá nhanh sau một giấc ngủ dài.

Anh đưa tay ra để giữ cho cô đứng vững, nhưng khi đầu anh lại cúi xuống mặt cô, cô như tỉnh ra và có phản ứng. Cô hết sức giận dữ vì con người xa lạ này đã làm cô quên hết thời gian, không gian, quên chính mình tối khi con người của cô như tan ra trong con người của anh ta.

Cô nắm chặt bảng màu và giáng mạnh xuống những lọn tóc vàng đỏ của anh ta: “Quân súc vật”. Anh ta phá lên cười vì ngạc nhiên, giọng rú lên vang rền. Giọng cười ấy, cộng với sự tiếc rẻ vì đã mất bao nhiêu là sơn tốt đổ lên mái tóc của anh ta khiến Delie càng giận điên lên.

Cô lắp bắp:

- Ồ! Anh... anh... anh...

Những giọt nước mắt giận dữ long lanh trong mắt cô. Cô lấy mu bàn tay gạt đi.

- Thôi nào, chớ bảo với tôi là em chưa từng được hôn, - anh ta bảo, rồi lấy tay cào sơn khỏi tóc và khom xuống chùi những ngón tay trên một đám cỏ.

- Phải, tôi đã từng được hôn, nhưng không phải như thế. Anh biết rất rõ...

- Tôi tưởng... Tôi không có ý...

- Anh tưởng là tôi sẽ không chấp nê chứ gì. Nếu một phụ nữ chọn nghề họa, trở thành diễn viên, hoặc làm bất cứ việc gì khác thường thì anh nhìn cô ta như một thứ trò chơi à?

- Không hẳn vậy, - cái cười chế giễu đã biến đi trong đôi mắt anh ta, anh ta nghiêm chỉnh nhìn cô. Lần đầu tiên cô nhận thấy đôi mắt anh ta sáng, màu xanh lơ lẫn xanh lục, màu của biển cả ở duyên hải phía nam. - Tôi không có ý giở trò khiếm nhã với cô. Tôi không nghĩ gì hết. Chỉ vì cô đâm bổ vào tôi, và trông cô dịu hiền biết bao với chiếc áo cũ buồn cười này, và tóc cô xõa xuống, và một vết sơn trên má...

Cô nhìn xuống chiếc áo cũ buồn cười, như để che giấu gương mặt đang dịu lại của cô; cô nhìn lên và bỗng nhiên mỉm cười:

- Anh có biết rằng tóc anh có đủ các màu của cầu vồng không?

Anh ta cười:

- Cũng đáng vậy thôi.

Cô cau mày và quay lưng lại. Cô bắt đầu gom dụng cụ, bỏ các ống màu vào hộp, xếp giá vẽ và luồn tấm vải còn ướt vào ngăn đặc biệt.

- Tôi được xem bức tranh không?

- Không, nó chưa hoàn thành, tôi sẽ cố gắng mang nó về nhà để hoàn tất, còn bây giờ bảng màu thì đã hỏng cả rồi. Tôi sẽ mất công pha màu lại. Ôi, tại sao anh lại đến tận nơi này quấy rầy và làm dở dang công việc của tôi đang lúc tôi sắp hoàn tất.

- Nào, nói cho cùng, chiếc *Philadelphia* là nhà của tôi. Tôi đang lên boong tàu lạng lẽ thì chính cô chạy tới đụng tôi.

Delie nói:

- Ồ!...

Và cô thọc một cây cọ vào lọ dầu thông rồi chùi rất mạnh vào một miếng giẻ.

- Cô cho tôi xin một ít dầu đó được không? Tôi nghĩ trên tàu không còn tí dầu nào.

Cô nhìn mớ tóc dính màu của anh ta, ngần ngại, rồi cũng chế một ít dầu thông lên một miếng giẻ.

- Đây!

- Cảm ơn cô!

Anh ta cầm lấy giẻ xoa vào mái tóc còn Delie thì tiếp tục chùi những cây cọ còn lại. Các lọn tóc anh ta sẫm lại, cuộn thành những búp nhỏ, lấp lánh trong nắng.

Delie chợt có một khao khát điên rồ được vuốt tóc anh ta, mân mê các ngón tay vào đó.

- Được chưa cô.

- Chưa, còn một vệt xanh thẫm lớn ở tai trái anh.

Anh ta chùi nhưng không ra. Delie nghĩ: Thật là phiền phức cho cô nếu có ai nhìn thấy sơn trên tóc anh ta. Anh ta hoàn toàn có thể cắt nghĩa vì sao anh ta phải ra như thế.

- Thôi, để tôi. - Cô đổ thêm một ít dầu thông lên một miếng giẻ sạch. - Anh cúi đầu xuống. - Chỗ màu bám được chùi sạch, cô nắm một lọn tóc vụn mạnh.

- Ui cha!

- Đâu có đau.

- Đúng vậy. Không đau lắm. - Anh ta mím miệng chịu. Cô mỉm cười, đôi mắt sáng nhưng khá nhỏ của anh ta lim dim, một cái nhìn có ý nghĩa. Delie không thích cái nhìn ấy.

Tựa hồ mình là bức tranh và anh ta đang đánh giá cách pha màu vậy. Delie lại nghĩ ngay đến tư cách của mình. Cô vội vã thu gom đồ đạc cho xong. Delie ra lệnh:

- Anh quay lưng lại.

Anh ta ngoan ngoãn quay người lại nhìn ra bờ sông. Delie tháo chiếc áo ra làm cho tóc rối thêm, rồi nhét nó vào túi xách.

- Bây giờ, xin từ giả ông Edwards.

- Nhưng tôi phải mang giá vẽ cho cô chứ, cô Gordon.

- Không! Tôi tuyệt đối cấm! - Và cô bước đi.

Anh ta sẽ nhún vai, nhìn theo Delie. Rồi anh ta quay lại, băng qua ván cầu lên boong tàu *Philadelphia*.

Ông Charles gọi cốc rum thứ hai, đứng nhìn mà không thấy mấy hàng chai ở quầy rượu mờ mờ của khách sạn Shamrock. Một phút nữa, ông phải sang chỗ ông Hamilton bên cạnh và báo hết tình hình cho Delie; nhưng lúc này, ông cần hơi ấm của rượu mạnh cho người thêm mạnh mẽ.

Như vậy là bà Hester đang hấp hối! Bác sĩ đã khám, kết quả rất xấu. Ung thư đang ở giai đoạn nặng nhất, không thể phẫu thuật gì nữa.

Ông hồi hận nhớ lại thái độ trước đây của ông đối với tình trạng bệnh tật của bà Hester, lúc ấy ông cho rằng bà kêu đau đớn nhức nhối và đau đầu là vì cái gắt hoặc cần sự thông cảm.

Ông rất sợ nghĩ tới bốn phận ở phòng người bệnh, những giờ phút cuối cùng, sự đau đớn mà ông bắt buộc phải chứng kiến... Tình trạng vợ chồng của hai người đã chấm dứt nhiều năm nay và chỉ còn là danh nghĩa, và dù sao Hester trong một thời kỳ đã là vợ của ông. Và Hester thì đã khẳng khăng từ chối không chịu đi bệnh viện.

Delie à? Không, cô sẽ không giúp được gì trong việc nuôi bệnh, cả khi bà Hester muốn. Ông đã nhờ một người nuôi bệnh có kinh nghiệm đến giúp. Và bà Bella, bà lão Bella thật là tuyệt diệu, tử tế hiền lành biết bao. Tốt hơn cái cô Annie láu lỉnh đã xin rút cách đây hơn một tháng, như một con chuột cảm thấy lộn xộn trên chiếc tàu đang đắm.

*

Delie như dán mắt vào vòng quay chậm chạp của cái cối xay gió, những lá bạch đàn nhựa lấp lánh, run run bên trên cửa sổ. Người dượng vừa ra về

và cô đang cố đón nhận tin tức mới. Dì Hester đang hấp hối! Còn cô thì không thể nhỏ được một giọt nước mắt.

Hình như đã xảy ra một quá trình xơ cứng trong cảm xúc của Delie từ khi Adam chết. Cô không cảm xúc được điều gì nữa.

*

Chiếc tàu nhỏ *Julia* đang ra sức tiến lên ngược dòng, bám gần bờ để tránh dòng chảy. Tốc độ đều đều, đám khói cũng đều tỏa qua ống khói và nhất là tiếng xình xịch của cánh quạt như ru Delie vào một trạng thái yên ổn. Cô đang quay về nhà dì Hester nơi cô đã sống cách đây ba năm.

Cát trên bờ sông với những rễ xòe như bàn tay của những cây bạch đàn nhựa to ngập nước, có màu vàng ấm áp; và đây là lan can mái hiên đã mòn và xám như gắn chặt biết bao vào những kỷ niệm hết sức êm dịu và đau buồn cho cô lánh xa.

- Delie! Cháu về tới rồi! - Từ cửa ngôi nhà, ông Charles gọi lớn. - Vào đây cháu, dì cháu cứ mãi lo rui cháu nhờ tàu.

Delie theo lối đi quen thuộc với một cảm giác đau đớn trong gan ruột. Cô phải đối diện với dì Hester trong cái phòng ngủ phía trước, nơi mà cô không vào nữa sau khi Adam chết. Cô sợ và ghét bệnh hoạn; và làm thế nào cô phải chào hỏi người thù địch cũ, bệnh hoạn không chữa trị được và chết dần chết mòn? Và dì Hester sẽ chào hỏi cô như thế nào?

Nhưng cô chẳng cần phải lo lắng. Tất nhiên bà Hester vẫn theo kiểu cách của bà từ xưa.

- Lại đây, lại đây, cháu, dì nghe tàu đến bến thật lâu, cháu đi đâu mãi đến bây giờ? Dì đã nói với dượng Charles xem coi cháu đã đến chưa; nhưng ông ta còn rối rít về việc mặc đồ ngủ cho dì và dọn mấy cái gối, mấy đóa hoa và những thứ khác có trời biết là thứ gì. Còn cô hộ lý, cô ở đâu rồi, cô

đang làm gì, thật là dì không nắm được. Người nào cũng như người nấy. Cái con Annie, dì phải tập mãi để làm đúng những gì mà dì thích thì đã bỏ dì khi dì cần. Nay, dì đã cho rước mục sư, và ông ta sẽ đến đây để rửa tội cho dì. Dì biết cháu không thích việc nội trợ, nhưng ít ra, dì cũng đã dạy cháu cách làm. Nhờ cháu thay dì trông nom Bella và xem sao cho bữa ăn dọn lên cho phải cách. Vì dĩ nhiên là mình cũng phải mời ông ăn trưa sau một chuyến đi xa như vậy.

Delie nói:

- Vâng, thưa dì. - Cô cảm thấy tựa hồ như cô lại trở lại tuổi mười hai, và tất cả những gì đã qua từ đó đến nay, như chưa bao giờ xảy ra. Dì Hester hình như không thay đổi lắm. Tiếng nói vẫn lớn, gương mặt của dì vẫn đồ lự với cái mạng gân màu đỏ tuy hai má có hóp đi một ít, và đôi mắt đen trước đây rất sắc nay đã bóng ngời như sơn màu và có vẩy cá sát trông đen.

Chỉ có một vết nhỏ xám trong mái tóc đen tuyền. Delie cảm thấy bà không có vẻ gì sắp chết, hẳn bác sĩ đã nhầm.

- Dì có đau lắm không? - Cô hỏi - Cháu rất lo khi nghe nói là bệnh dì nặng hơn... Cháu nghĩ là đến đây sẽ gặp dì nằm bệnh. - Cô lúng túng.

- Ủ, bệnh có nặng hơn; nặng lắm. - Dì có vẻ phần nào vừa ý, đắc thắng - Dì biết rằng có một cái gì ở đấy. Không ai biết dì đau đớn như thế nào. - Và cái giọng cáu kỉnh ngày trước không còn nữa. Trở thành trung tâm của sự chăm sóc đầy lo lắng, cuối cùng bà Hester đã tìm thấy được một thứ hạnh phúc gì đó.

Buổi chiều, hồi hận về tính lười và vô tích sự của mình trước đây, Delie đã giúp Bella dọn dẹp chu đáo trong nhà, từ những chân đèn bằng đồng đến cây Pianô. Một con vịt đã được chuẩn bị cho bữa ăn hôm sau và Bella được lệnh làm bánh.

Tiếng gà mẹ gọi con rất gọi nhớ, tiếng ào ào của nhà xay gió đưa nước từ sông lên, đánh thức Delie làm cho cô cảm thấy khoan khoái trong căn buồng của cô trước đây.

Và Delie nhận thấy một cách khó chịu là cô đã không mơ thấy Adam, mà thấy Brenton Edwards. Từ hôm bên bờ sông, Delie không gặp anh ta nữa, cô đã tránh xa chiếc *Philadelphia*,

tuy có gặp bác Tom nhiều lần ở thị trấn, và cô đã cố gắng để không nghĩ đến Brenton. Nhưng tuy Delie đã loại anh ta ra khỏi ý thức của cô, người thuyền phó ấy vẫn xuất hiện trong những giấc mơ của cô; luôn luôn là to lớn hơn ngoài đời, vui tính, tóc vàng, đầy sinh lực.

Mục sư Polson vào nhà, trễ hơn giờ ăn trưa nửa tiếng, buồn dàu dàu, ông ta có vẻ như bóng ma xanh xao bên cạnh một Brenton trong giấc mơ đầy sức sống của cô.

Khi chiến tranh Nam Phi nổ ra, nó chỉ là một cái gì đó trên báo, như một trận động đất ở Nhật hay một sự nổi dậy ở Bôlivia; đối với số thanh niên ham vui đang hưởng những ngày cuối tuần với Delie điều đó không đáng quan tâm nhất.

Cô chơi quần vợt, đi picnic, đi tàu ra các vùng quanh, đi nhảy và dự các tiệc trà. Cô biết là người ta cho cô là “phóng đãng”, và các bà mẹ của các thanh niên có thể chọn làm chồng được đều không tán thành.

Giữa đám bạn của Bessie, vị trí của cô là không bình thường... Cô tự kiếm sống. Kế đó, cô sống một mình, hình như đó là một điều không “đẹp”. Cô mồ côi, không có nhiều tiền. Theo con mắt của xã hội, Delie bị lên án cả ba mặt.

Điều đó phần nào do lỗi của cô, vì cô không mấy quan tâm nhiều đến tục lệ. Hai thanh niên đang tranh nhau tán tỉnh cô. không chậm trễ trong việc lợi dụng điều này; và khi một tay tìm cách hôn cô ở một góc yên tĩnh thì hẳn đi khoe khoang với tay kia và thêu dệt tài chinh phục của hẳn, làm cho cả hai đều cảm thấy bạo dạn thêm dần.

Delie chấp nhận tất cả những việc ấy với một tâm trạng thích thú vô tư. Không ai trong bọn họ có thể làm cho cô nổi giận như Brenton Edwards... Cô ghi nhận một cách lạnh nhạt sự kích thích và sự lệ thuộc ngày càng cao của họ. Đó là một trò chơi cô có thể ngưng lại khi thấy cần.

Những lúc Delie vui thích nhất là lúc ở một mình, hoặc lúc cô vẽ; tuy vậy cô thích bạn bè và có thể bốc lên vui nhộn như mọi người trẻ khác. Delie lao vào những cuộc picnic, những buổi khiêu vũ hết sức thích thú không cần nghĩ ngợi gì cho tới lúc bỗng nhiên tình trạng đó chợt rơi khỏi

người cô. Cô thường ngồi riêng nhìn những hình bóng xoay quanh trên sàn nhảy trở thành hư ảo như những hình nhân trong các vở múa rối, trong khi một nỗi buồn khủng khiếp, sâu thẳm rơi xuống trên người cô, không mục đích và cô lên ra xa một cuộc picnic ồn ào để đến đứng ở bờ sông với dòng nước đang lướt chảy không ngừng làm cô buồn mênh mang mà vẫn thấy phù hợp với một cái gì xao động không dứt trong thâm tâm cô.

Những màu sắc tinh tế của nền trời chiếu vào mặt nước phẳng lặng. Chính hình dáng của những thân cây tắm tối mềm mại phản chiếu đường chân trời làm lòng cô tràn đầy một cảm xúc không tả được. Delie muốn trải rộng thân ra khắp thế giới hữu hình; cô là dòng sông, là dòng nước chảy không ngưng nghỉ, là bầu trời mềm mại, không giới hạn.

Chính con sông, hơn bất cứ người nào, đã gắn cô vào Echuca, con sông xa xưa trong truyền thuyết về những người da đen đã đổ xuống đáy từ các vùng cao tiếp bước sau bà lão và con rắn thần của cô, và ngoằn ngoèo chảy qua một nửa lục địa để rồi chấm dứt ở một vùng bờ biển xa xôi.

Không một người nào trong thị trấn có thể làm cô thổ lộ tâm sự và nói rõ những ý nghĩ trong thâm tâm cô. Thầy Daniel Wise thì có cái gì trống rỗng. Còn những chàng trai đi chơi với cô thì cô không xem trọng lắm.

Delie cảm thấy như một cơn sốc bỗng nhiên nhận ra họ là đàn ông, sắp sửa tham gia vào thế giới của đàn ông. Kevin Hodge, một buổi sáng, anh đến chỗ làm việc của cô then thùng trong bộ đồng phục mới, cho biết rằng anh ta muốn chụp ảnh trước khi sang Nam Phi.

*

Một tối nọ, Delie ngồi trong phòng, đang nghiên cứu một bức vẽ chính tay trái của mình bằng chì thì bỗng nhiên một tiếng gõ cửa. Đó là bà chủ

nhà, với một nụ cười có vẻ không vui lắm, đến báo cô có một người khách - một thanh niên.

Delie rất ngạc nhiên và cô chạy xuống lầu. Kevin đang bồn chồn chờ ngay ở khung cửa trước. Con người của mắt anh như nở ra đến đôi lông mày thật đen, còn đôi má như má thiếu nữ của anh thì đỏ hồng.

- Delie! Em có thể đi dạo một lúc không?

- Đi dạo à? Nhưng em hơi mệt, anh Kevin. Và em còn phải làm việc với mấy bức phác họa.

- Để đấy. Khoác áo vào, đi với anh.

Delie dẫn đầu một lúc, cảm thấy bà chủ nhà đang chăm chăm nhìn không tán thành ở phía sau. Nhưng vẻ bồn chồn của Kevin lan sang cô; sự mệt mỏi của cô liền biến đi.

- Anh ra ngoài chờ em, - cô vừa nói ngắn gọn, vừa chạy nhanh lên lầu với lấy một chiếc áo khoác dài khoác lên người và đội lên đầu một chiếc mũ.

Kevin cặp tay Delie trong cánh tay nóng hổi và căng thẳng của anh. Anh ta khỏe mạnh, không cao lắm; hai người đi bộ bên nhau trông thật nhịp nhàng. Họ đi bộ trên phố High đến cuối đường, rẽ về phía công viên. Delie cứng đờ người, quay trở lại.

- Không đến đó đâu, anh!

- Vậy thì đi đâu! Anh muốn từ biệt em một cách thích hợp. Em có biết tại sao anh mời em ra ngoài không? Chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ chia tay nhau, ngày kia thôi. Anh có mang cho em bức ảnh của anh.

Anh ta đưa miếng giấy cứng và trong ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn đường, Delie thấy gương mặt tuổi trẻ nhìn cô một cách tin tưởng, cái mũ quân đội đã bị lệch đi. Delie cất ảnh vào tay áo.

- Mình trở về đường kia đi, dọc theo con sông.

Anh ta làu bàu:

- Về phía cầu à? Được, nhưng phải nhanh lên. Anh muốn đi xa chỗ có người để có thể hôn em.

Delie siết nhẹ cánh tay Kevin. Sự xúc động của anh ta khiến cô liêu lĩnh. Nếu có ai bắt gặp cô đi bộ một mình với một thanh niên trong các đường phố tăm tối, về phía các bụi cây vắng bên bờ sông thì sao? Dù sao, cô đâu có tiếng tăm gì mà sợ mất.

Dòng sông trôi một cách lặng lẽ, chậm chạp. Kevin cầm tay cô đi trước cho đến khi cả hai đã đi khá xa ra khỏi thị trấn và qua dưới những trụ cầu to lớn bằng xi măng, rồi anh ta dẫn cô lui cách bờ một ít, cởi áo ngoài ra và trải lên những cành cây nhún nháy, đặt Delie ngồi xuống nhẹ nhàng trên đó. Anh ta quỳ trước mặt cô nhìn đắm đắm vào gương mặt mờ mờ nhạt nhạt của cô qua ánh sáng các ngôi sao phản chiếu nước và trời.

Delie phản đối:

- Anh sẽ bị lạnh mất.

- Không, anh đang như thiêu đốt. Đưa bàn tay nhỏ của em cho anh.

Delie cảm thấy như muốn cười to:

- Tay em không nhỏ. Tay em to, vụng về.

Anh ta cầm tay Delie áp vào chiếc áo sơ mi mỏng để cho cô cảm nhận tiếng đập mạnh của con tim mình.

- Anh muốn làm sao cho tim em cũng đập như vậy.

- Có thể được đấy!

Ô, tại sao cô lại nói những điều ngu ngốc, vô nghĩa, điệu bộ như vậy? Trái tim của cô đã chết và đã được chôn trong mồ của Adam rồi mà.

- Được hở? Được hở em? - Anh ta thầm thì, hơi thở anh nóng bỏng bên tai cô.

Cô ngoảnh đầu đi, nhưng môi anh ta nhẹ nhàng tìm kiếm môi cô, cái miệng trẻ trung, mềm mại của Kevin như gắn chặt vào miệng cô, cô thở dài, thích thú mơ màng, tuy vậy, mạch đập của cô vẫn bình thường.

Như trong giấc mơ, cô cảm thấy đôi bàn tay anh thám hiểm sự dịu dàng và ấm áp của thân thể cô. Dường như chưa bao giờ cô tự thấy mình đẹp như bây giờ. Tựa hồ như trước kia cô chưa bao giờ biết mình có một thân thể đẹp. Nó chỉ được khám phá dưới những ngón tay tìm tòi một cách tinh tế của anh. Cuối cùng cô xô anh ra, ngồi dậy, khăn choàng rơi xuống quanh đôi vai cô, mỗi buộc tóc cô xô ra.

- Delie! Delie! Anh yêu em.

Delie cảm động vì nghe tiếng nói run run của anh nhưng cô dịch xa anh ta.

- Nhưng em không yêu anh, Kevin.

- Em phải yêu anh, em phải yêu anh, chỉ một phút thôi! Tại sao em đến đây?

- Em buồn vì anh sắp đi xa, và anh muốn từ biệt em. Bây giờ thì em phải về, bằng không em sẽ bị khóa cửa bỏ bên ngoài.

- Em không để cho anh từ biệt em một cách đàng hoàng, - anh ta hờn dỗi úp mặt vào hai cánh tay.

Cô cảm động vì cử chỉ trẻ con của anh; và trong ánh sáng lờ mờ, hình dáng đầu anh và mái tóc dày của anh giống như của Adam. Delie nhớ rõ lại đêm trăng ấy khi cô từ chối không chịu theo ý Adam và đã đẩy Adam đi vào cái chết.

Và anh chàng trẻ con này, chắc cũng có thể đang đi vào chỗ chết. Cô chìa một bàn tay và vỗ vỗ mớ tóc đen dày của anh. Anh ta nắm lấy và hôn những ngón tay, lòng bàn tay, cườm tay cô. Anh ta lại kéo Delie nằm xuống bên anh ta, lần này Delie không chống cự.

Cả hai đều rất trẻ, đều không kinh nghiệm, nhưng Delie cũng có đủ kiến thức để biết rằng thực sự chưa có gì nhiều xảy ra và cô không cần phải lo cho mình số phận của Minna. Hai người trở về, hầu như lặng lẽ, cánh tay anh sát vào cô, thân thể hai người như hòa nhập cùng đi xuôi theo con đường lặng lẽ. Tới cửa, anh ta hôn cô thật lâu. Anh ta thì thầm:

- Em cho anh vào với. Em hãy cho anh ở với em suốt đêm nay...

Cô lắc đầu một cách kiên quyết. Cô đã bắt đầu thấy ngạc nhiên với chính mình. Tất cả đều không quan trọng cả, hầu như đã xảy ra với ai khác.

- Không thể được, anh Kev. Không được đâu.

Nhưng khi lên nhà vào giường nằm, Delie cảm thấy nóng và như tan chảy, tựa hồ như cái khiên bằng kim loại bao tim cô đã mềm đi, tan chảy ra.

Có phải là cô đã thật sự yêu không? Cô sẽ viết cho Kevin những bức thư dài gửi ra mặt trận, cô sẽ may cho anh ta đôi vớ kaki và gửi sách cho anh; cô sẽ là một người em đối với Kevin, nhưng chỉ có thể thôi.

*

Trước khi dòng sông hẹp vào mùa hè ngưng mọi thông thương, Delie nhận được một bức thư gửi từ Bourke, ở miền Viễn tây của New South Wales. Delie cảm thấy một sự bồn chồn không giải thích được, cô vội vã xé bìa làm rách lá thư, thấy một chữ ký cứng nhắc của một người không quen cầm viết. Như cô chờ đợi: Brenton Edwards. Anh ta viết với nét chữ câu thả, trẻ con. Cô lật lật trang thư, đọc lại từ đầu.

“Cô Gordon thân mến,

Tôi gửi thư này qua tay một anh bạn vì tôi không tin bưu điện nhưng tôi rất tin rằng thuyền trưởng chiếc Klpie sẽ đến Echuca. Tôi rất tiếc phải báo cho cô một tin xấu.

Đó là chuyện bác Tom đáng thương. Bác đang kiểm tra máy vì Charlie không khỏe lắm, lúc bước qua trục chèo ống quần của bác bị vướng. Chân bác bị nghiền đứt trước khi mọi người kịp hành động. Chúng tôi chờ bác tới Bourke, nhưng vừa tới bệnh viện là bác đã chết.

Đấy, bác luôn luôn sợ phải chết ở Nhà Dưỡng lão nơi người ta không cho uống rượu và chửi thề. Dù sao thì bây giờ bác khỏi phải vào đó nữa”.

Delie nhảy mấy dòng và đọc tiếp: “*Như thế bây giờ cô là chủ nửa chiếc tàu*”. Dường như bác Tom lúc nào cũng muốn nhường chiếc *Philadelphia* cho cô, và bác cũng đã đủ sáng suốt để ký cách đây rất lâu nhường cho cô phần hùn của bác. Brenton Edwards lên làm thuyền trưởng vì anh ta có giấy của bác Tom. Năm nay, có thể tàu sẽ dờ dàng ở Swan Hill.

Trước khi hiểu đúng nghĩa lời lẽ của bức thư. Delie cũng ghi nhận một hai chỗ sai chính tả, một sự lỏng lẻo về ngữ pháp. Nhưng đây là một bức thư tốt, tỏ bày nhiều tình cảm hơn cô chờ đợi ở anh.

Thế là ý nghĩa của bức thư tràn ngập cô. Chiếc *Philadelphia* là của cô, dù sao phân nửa là của cô. Và bác Tom - bác Tom thân thương, tử tế, cục mịch, rộng rãi - không còn nữa.

Delie ngồi lặng trong phòng làm việc bé nhỏ và cô cảm thấy một giọt nước mắt chậm rãi, nóng hổi rơi xuống bàn tay đang cầm bức thư. Bác Tom thân thiết, bác đã thoát được biển, rồi lại chết như thế. Cô sờ soạng tìm chiếc khăn mùi soa.

Hôm sau ông Charles đến thăm cô, cô đứng bật dậy, nóng lòng muốn nói với ông cái tin quan trọng mới nhận được là tiền vốn năm mươi bảng mà ông luôn luôn nghi ngại đã được hoàn lại gấp mười lần.

Trên gương mặt của ông có một vẻ gì đó, khiến cô nóng lòng hỏi:

- Có gì không dượng? Bệnh dì Hester nặng thêm à?

- Đúng cháu ạ. Giờ cuối cùng. Xin cảm ơn Chúa đang rất gần. Giờ đây dì cháu đau đớn nhiều lắm, bà ta cũng không còn tỉnh trí nữa. Mấy tuần sau này, nghe tiếng bà ta thật khó lắm. Thật là khủng khiếp! Thật là... - Môi của ông run run; ông mò mò tìm cái gói hành lý và ngồi xuống.

Delie cảm thấy hổ thẹn; cô gần như quên hẳn bệnh của người dì. Ông Charles đến để yêu cầu cô về nông trại và lưu lại đó đến khi mọi việc xong xuôi. Bà Hester muốn gặp cô, tỏ ra rất muốn làm lành trước khi quá muộn và giờ đây bà cần được chăm sóc hai mươi bốn giờ một ngày, một người nuôi bệnh không thể kham nổi.

Khi Charles ra về, Delie yêu cầu ông Hamilton cho nghỉ dài hạn.

Ông Hamilton nói một cách khô khan:

- Được, được! Cô hãy trở lại càng sớm càng tốt.

Delie không ngừng đi đi lại lại cửa sổ nhìn ra ngoài, rồi quay vào bên người dì. Bên cạnh giường giờ đây cây đèn để sáng cả ngày lẫn đêm, nó càng có ý nghĩa hơn đối với người bệnh hoạn mà toàn thế giới bó hẹp giữa bốn bức tường này, hơn là mặt trời mọc, mặt trời lặn.

Dưới ánh đèn, màu da vàng giống sáp của bà như căng xương của bà ra, nên mũi và trán nhô thêm, còn hai mắt thì lún sâu vào hai hố mắt. Bà yếu ớt quay đầu và hỏi:

- Nay cháu, phải cháu nói là sáng trăng không? Một đêm sáng trăng thú vị!

- Thưa dì, phải.

Đêm trước, cô đã nói là trăng tròn. Bây giờ là giữa ban ngày, cái nóng của buổi trưa tràn ngập ngôi vườn, còn bóng cây thì thu nhỏ lại nhất và tốt nhất; nhưng nói rõ cái đó để làm gì? Cô hỏi:

- Dì có thấy muốn uống chút gì không?

- Có... Dì muốn uống. Bao giờ thì cháu cho dì thuốc ngủ?

- Dì mới vừa uống đấy, cách đây nửa giờ. Dì lại đau à?

Bà Hester lắc đầu từ bên này sang bên kia gối tựa hồ như muốn thoát đi. Thình thoảng bà thốt ra một tiếng rên hoặc một tiếng kêu: Ôi, Chúa ơi! Hãy thương xót con!

*

Vào lúc xế chiều, cô ngồi một mình trong phòng với người dì thì bà thức dậy, và Delie hầu như hoảng hốt khi thấy bà nhìn mình, hiền hậu và yêu thương:

- Charlotte! - Bà ta bỗng gọi to và rõ.

- Thưa dì, có cháu đây ạ. Cháu là Delie mà!

- A! Cháu, lúc này dì tưởng cháu là mẹ cháu. Dì năm mơ, mơ, mơ...

- Dì đã ngủ ngon.

- Dì sẽ đến lúc phải ngủ vĩnh viễn. Bây giờ dì lại gặp Lottie và Adam.

Cả hai đang chờ dì ở đây, bên kia sông đấy. Chắc chẳng còn bao lâu nữa...

Delie nhìn xuống sàn nhà, yên lặng.

- Dì muốn nói với cháu vì sao dì bảo dưỡng cháu đem cháu về đây và dì

- dì thật là quấy khi buộc tội cháu gây ra cái chết của Adam. Nó là một đứa bé cứng đầu, bướng bỉnh, và có thể là... Dù gì chẳng nữa giá như cháu không bao giờ đến đây thì tốt hơn. Phải, giá mà đừng bao giờ thấy cháu...

Delie nhìn lên, hoảng hốt, sửng sờ. Trong đôi mắt đen đã nhạt nhòa, vẫn còn tia căm hờn trước đây.

- Dì đã cố gắng tha thứ cho cháu; dì đã cầu nguyện, nhưng dì không thể nào tha thứ được, phải. Dì lấy làm buồn, Delie - nhưng cuộc sống đã quá khắc nghiệt với dì - Bây giờ dì không thể thay đổi được. Dì không còn thù hằn cháu nữa, dì không có sức để yêu thương ai, thù ghét ai, nhưng trong thâm tâm, dì vẫn chưa tha thứ cho cháu.

- Vậy là dì muốn cháu trở lại Echuca à? Cháu chỉ đến...

- Không, không, dì muốn cháu ở đây, dưỡng cháu không giúp gì được, ông ta sợ phòng người ốm, ông ta rất ít khi đến gần dì; và nói thật với cháu, dì không thích bà hộ lý này.

Delie đi ra ngoài. Trời còn khá sáng, ông Charles ngồi ở cuối mái hiên nhà, phía ngoài phòng khách, để đọc báo. Dòng sông lập lờ như thép lóng giữa các thân cây và đám muối mắt bay thành những đám mây trên nền trời nhợt nhạt.

Cô bảo khê:

- Sao đừng không vào thăm dì. Tối nay đầu óc của dì như rất sáng suốt, tuy nhiên cháu có cảm tưởng rằng dì cũng gần lúc qua đời.

Ông Charles vội vã xếp tờ báo, về hồi hận:

- Phải, phải, đừng phải vào thăm bà ta... Nhưng đôi khi đừng nghĩ là đừng vào chỉ làm dì cháu phiền.

- Chính cháu cũng thường nghĩ như thế, nhưng bây giờ có lẽ dì thích gặp chúng ta.

Ông Charles bước đi, người gầy gầy, khom khom, dọc theo hiên nhà và vào phòng vợ.

*

Hai ngày sau, bà Hester bắt đầu ho, suốt ngày suốt đêm đó, cứ ba mươi giây, lúc thức lúc ngủ gì bà cũng ho. Sáng hôm sau, thứ bảy, ông Charles thẳng xe rất sớm đi mời bác sĩ, nhưng sau khi ông đi chẳng bao lâu, bà ta hết ho, và hôn mê. Hàm của bà trễ xuống, thở ồ ồ, chậm chạp. Chốc chốc hơi thở bỗng dừng lại từng hồi như bộ máy hô hấp quên mất việc làm, bà lại thở mấy cái nhanh tựa hồ như để bù lại, rồi lại dừng. Mỗi lần như vậy, Delie nín thở và chờ đợi...

Ngay lúc đó tiếng chó sủa báo tin chiếc xe của ông Charles trở về hoặc bác sĩ đến nơi. Delie chạy ra cửa sau, nhẹ nhõm khi thấy tấm thân to lớn của bác sĩ xuống xe.

Bác sĩ bắt mạch của bà Hester và lấy ngay một ống tiêm trong túi, hút đầy thuốc, ông hỏi lớn và rõ:

- Bà Jamieson, bà thức chứ? Tôi tiêm cho bà một mũi để giúp cho bà nằm nghỉ yên nhé?

Bác sĩ bắt đầu khám bệnh. Trong khi Delie vẫn lẩn quẩn trong khung cửa. Ông bỗng kêu lên, lấy một chiếc mùi soa đưa lên mũi.

- Bà hộ lý! Người bệnh đã bị băng huyết nặng. Tôi chưa từng...

Bác sĩ nghiêm khắc nhìn Delie, lúc ấy mặt trắng bệch, nói:

- Xin cô ra khỏi phòng cho.

Cô chạy ra khỏi nhà, xuống con sông, thở mạnh, thật mạnh, cô tổng sạch khỏi hai lá phổi cái mùi kinh tởm kia và lấp đầy mùi thanh khiết, nóng ấm của cỏ khô đang trắng ra trong trời nắng.

*

Cô ngồi một mình trong phòng khách. Không có gì làm ngoài việc chờ đợi và nghe ngóng. Những lần ngưng trong nhịp thở nặng nề ồ ồ của người bệnh như kéo dài nhiều phút. Cô chờ đợi với một cảm giác hồi hộp: có phải là lúc cuối cùng không? Nhưng luôn luôn với một loạt co giật, hơi thở lại tiếp tục.

Cuối cùng gần nửa đêm, trong khi cô đang ngồi trên ghế thiu thiu ngủ, bà hộ lý đi vào lạng lẽ báo:

- Cô Gordon, bà đi rồi.

- Sao? Sao bà không kêu tôi? Dượng Jamieson về chưa?

- Chưa. Tôi đến kêu cô ngay khi tôi chắc vậy. Cô có muốn để tôi sửa soạn cho người chết không? Phải chi thêm tiền cho việc lễ tang.

- Vâng! Vâng, đương nhiên rồi, - cô nói to, cảm thấy kinh tởm đối với tính thực tế lạnh lùng của người phụ nữ này.

Cô băng qua hành lang sang buồng của người dì, lòng đầy tội lỗi và hối hận là đã để người dì một mình với con người vô tâm này. Tất nhiên cái chết luôn luôn là một chuyện riêng, dù là đang ở giữa một đám bạn bè khóc sụt mướt.

Bà Hester có vẻ như bình thường; miệng vẫn há, đôi mắt nhắm nghiền, bà có vẻ như ngủ, nhưng ngủ say hơn và yên hơn trước. Sau những hơi thở

ồn ào căn phòng hết sức lặng lẽ. Không còn âm thanh nào thoát qua đôi môi đã khép thật chặt, đã mím lại một cách cay đắng như thế và bây giờ trở hẳn xuống cho thấy sự đầu hàng hoàn toàn của ý chí.

*

Buổi sáng, khi Delie bước vào căn phòng yên tĩnh, trước hết cô nhận thấy cây nến đã tắt, cây đèn đã cháy cả ngày lẫn đêm trong nhiều tuần. Bà hộ lý đã làm cái việc xông khói gì đó trong phòng, còn ông Charles để chuộc lại sự thiếu sót đêm hôm qua đã ra ngoài và hái một ôm liên lan. Căn phòng có mùi như nhà thờ, và hình hài cứng đờ trên giường dường như không còn quan hệ nữa với cuộc sống, như một tượng đá tạc trên một ngôi mộ.

Tiếng cửa và tiếng búa vang lên từ phía sau nhà, ở đó Charles và Jackie đang đóng một cái hòm bằng gỗ thông Murray. Bà hộ lý đã hù dọa rằng trong những trường hợp này, nên chôn người quá cố trong lòng đất càng sớm càng tốt; vả lại thời tiết đang ẩm áp.

Nhưng ông Charles bỗng tỏ ra kiên trì không ngờ khi Delie đề nghị là nên chôn bà Hester trong miếng đất nhỏ bên đồi cát nơi đã chôn ba đứa trẻ vô thừa nhận.

- Không! Dì của cháu muốn được chôn bên cạnh Adam, và bà sẽ được như vậy. Chiều nay chúng ta sẽ đưa bà ra đó.

Vào mùa thu, có thư vui của Kevin Hodge, dường như anh ta thấy thích thú với binh nghiệp xa nửa vòng trái đất,

*

Delie chỉ đến nông trại một lần để thăm ông Charles. Bà Bella trung thành, béo và vui vẻ như bao giờ, nấu nướng những món ăn thích hợp, nhưng các góc nhà bẩn thỉu, các bàn nhà bếp trước đây không một vết dơ, nay đã phủ một lớp xám xịt, cát ở sàn nhà bếp cần phải thay.

Cô giúp việc trẻ Jessie thì trơ tráo, sỗ sàng.

Delie lấy làm lạ về thái độ đó cho đến sáng hôm sau khi cô thức sớm thì thấy cô gái đó từ trong phòng của ông Charles ở phía sau nhà lách ra ngoài. Jessie đã là tình nhân mới không chính thức của chủ nông trại.

Delie cảm thấy một cách tuyệt vọng rằng người dượng thích tình trạng đòi bại của cuộc sống hiện nay của ông; ông đã quá lớn tuổi không thể thay đổi nữa, và ông không bao giờ muốn tìm một người phụ nữ da trắng để thay chỗ của bà Hester. Ông đã buông thả, bề ngoài của ông cũng trở nên tiêu tụy. Khi Delie đến, râu mọc lờm chòm trên cằm ông mấy ngày rồi, bộ ria của ông thì không được chăm sóc, đôi mắt thì kèm nhèm, vành mắt đỏ ngầu. Có lẽ chỉ có vợ ông mới làm cho một người đàn ông không hoạt bát thành lanh lợi và bảnh bao; hay đó là một quá trình tan rã chậm chạp qua nhiều năm, mà cô chỉ mới nhận thấy sau một thời gian ngắn.

Delie về Echuca, quyết không trở lại thăm nông trại nữa. Bao giờ cô cũng thấy vui được gặp ông Charles, là người có lúc là đồng minh duy nhất của cô trong một thế giới kỳ lạ; nhưng giờ đây nó đầy ắp những kỷ niệm đau buồn.

Khi cơn gió mát đầu tiên thổi xuôi theo dòng sông. Delie rất vui mừng nghĩ rằng đó là dấu hiệu của chiếc *Philadelphia* và Brenton Edwards, - nhưng phải chờ đến tháng bảy mới có tin tàu. Mừng gặp thuyền trưởng chiếc *Waradgery* vừa đậu lại bến vào giờ ăn trưa. Delie chào ông ta và hỏi thăm tin tức chiếc *Jane Eliza* vì các thuyền trưởng hình như không biết cái tên mới của con tàu.

- Chiếc *Jane Eliza* trước đây à? Có chứ, đã qua mặt nó ở mũi Dead Horse. Bây giờ nó ở sau nhưng không xa lắm. Nói có trời, nó sôi hơi dữ lắm. Cũng phải thôi, với sự xử lý của tay kỹ sư gần đó. Tội nghiệp cho lão Tom gặp chuyện không may.

- Vâng... tôi đã có nghe. Bác để lại cho tôi nửa phần hùn của bác.

- Thế à? Cậu Teddy Edwards đã lên thay. Cậu sẽ trở thành một tay thủy thủ giỏi nếu cậu cũng hiểu ra là còn nhiều điều phải học.

- Chắc bác thuyền trưởng Tom đã dạy anh ấy nhiều điều hay.

- Đúng lắm. Nhưng có một vài điều chỉ có thời gian mới dạy được mình.

Chờ đón trong ánh mặt trời đầy gió lạnh, lắng nghe tiếng còi tàu, Delie bỗng thấy bực dọc. Cô chú ý thấy vệt sơn xanh dưới móng tay và tự hỏi không biết tóc tai mình ra sao, giá mà sáng nay mình thay áo mới. Cô trở lại gần như chạy về xưởng. Chắc là anh ta còn bận neo tàu. Delie tự nhủ, và dù sao, tốt hơn cả là cô gặp anh ta ở đây trong căn buồng nhỏ này, hơn là ở bến tàu công cộng.

Delie đang lo tô màu một cô dâu và các cô dâu phụ, nhưng trong cô nôn nao, xao động. Cô vụt ngồi dậy và chải tóc đến lần thứ ba.

Tuy nhiên Delie cố giữ đầu cúi xuống như thường và có vẻ như bận rộn công việc khi sau cùng cô nghe tiếng của anh ta ở phòng ngoài, xin phép

ông Hamilton để được vào. Khi Delie nhìn lên, anh ta đã đến, người che khuất cả cửa.

Delie đứng lên, vẻ luống cuống và đụng đổ một lọ sơn. Anh chàng vẫn bình tĩnh, cười nhẹ nhàng.

- Xin chào cô Philadelphia. Cô có nhận được thư tôi không? - Anh ta không đội nón và Delie nhìn những lọn tóc vàng khi họ bắt tay nhau, và chợt nghĩ đến những vệt sơn và dầu thông.

- À! Có! Cám ơn anh! Anh có lòng tốt viết cho tôi biết về bác Tom đáng thương, sự rộng rãi của bác đối với tôi. - Những lời nói có vẻ long trọng, nhưng Delie không thể nói năng tự nhiên - Như vậy bây giờ chúng ta là người hùn chung.

- Đúng! Cô có đi ra bến để xem chiếc tàu mang tên cô không? Tôi cứ nghĩ đáng lẽ cô phải ở ngay bến để đón chúng tôi.

- Ở đây, tôi rất bận... Anh xem.

- Vậy thì tôi sẽ không giữ cô lâu hơn, - anh ta nói, quay lại để đi ra.

Delie nói nhanh:

- Cũng sắp đến giờ ăn trưa của tôi. Tôi rất thích đi xuống bến.

- Tốt! Như thế thì cô có thể đi ăn trưa với tôi, và chỉ cho tôi một tiệm tử tế. Tôi phát bệnh vì thức ăn trên sông, tôi chán cả cá thu ở sông Murray. Cô Philadelphia! Cứ xuống chỗ bến khi nào cô xong việc...

Anh ta là người duy nhất lúc bấy giờ còn kêu Delie theo đúng nguyên tên Philadelphia. Không thể thay áo khác được nữa, cô khoác áo ngoài, chụp một cái mũ thủy thủ lên mớ tóc đen. Nhưng khi liếc tấm gương đặt phía sau cửa, Delie vững bụng lại, trong gương hiện lên màu da sáng nhạt, môi đỏ khỏe mạnh, đôi mắt xanh giữa riềm mi đen dưới đôi lông mày thẳng. Delie ước mình có chân mày thanh và cong như của Bessie; nhưng ít

ra mà cô cũng đen và nổi. Delie rửa vết sơn màu xanh dưới móng tay trong một tô nước nhỏ và ngồi lại một cách nóng nảy chờ đến một giờ.

Brenton Edwards, trên lầu thượng, giở mũ vẫy chào Delie. Cô đi theo các bậc cây ở cầu thang và thấy anh ta đang chờ ở thang lên tàu để giúp cô sang. Dòng sông còn chậm và dưới cầu tàu, bờ sông với lớp bùn mỏng bốc mùi ẩm ướt và quen thuộc.

Bàn tay khỏe của anh ta nắm tay cô, phát ra một sự kích động như điện từ cườm tay của Delie lên cánh tay đến tim và óc khiến cô thoáng hoảng sợ. Nhưng khi hai người lên tàu, anh ta bỏ tay Delie và cô cảm thấy những cái nhìn nửa thẹn, nửa chiêm ngưỡng của các thủy thủ quây quần chung quanh bánh xe đặt ở phía trên nhà bếp. Brenton giới thiệu cô với họ:

- Các bạn, đây là chủ mới của các bạn đấy, cô Philadelphia Gordon.

Có một tiếng thì thầm lúng túng trong thủy thủ, một cậu mắt đen, mặt gầy, nhìn Delie, miệng hé mở.

- Ben, hãy chào cô ấy...

Ben nói một cách miễn cưỡng:

- Chào cô.

- Cậu ta là người thường trực trên cầu tàu và đồng thời là người phụ bếp. Còn đây là anh bếp Ah Lee.

Ah Lee cúi đầu xuống và chào:

- Rất vui mừng.

Delie nói một cách thẹn thùng:

- Tôi rất lấy làm vinh dự gặp gỡ cả các bạn, và gặp lại chiếc tàu mang tên tôi, nó có vẻ sạch sẽ lắm và là một chiếc tàu đích thực.

Kỹ sư Charlie lăm bằm cái gì đó trong bộ râu xám của ông nghe như là “*Jane Eliza*” và “phụ nữ sắc mặt hồng” rồi bỏ sang nồi hơi của ông ta.

Brenton nói nhỏ:

- Ông ta có hơi choáng đấy. Có lẽ là say hồi đêm qua. Khi ông ta nhin rượu ông ta là người tốt nhất trên sông nước về chuyện mở hết sức cho máy mà không sợ nổ tung. Nhưng ông ta nát rượu. Ông ta nốc rượu xấu ở Louth phía trên sông Darling, và do ông ta không thể trực nổi, nên dẫn đến chuyện bác Tom vào thay để rồi dính vào cánh quạt của máy. Charlie luôn hối hận về chuyện này.

- Nhưng sao chúng ta không cho ông ta nghỉ lúc đó nếu ông ta không đáng tin cậy.

Delie đã dùng chữ “chúng ta” một cách tự nhiên, không có ý gì và có thể cũng thấy dỗi vì có vẻ như muốn ra lệnh rồi. Brenton nói, hơi căng thẳng:

- Tôi đã nói với cô đây là kỹ sư giỏi nhất trên sông này. Và cũng không phải là ông ta thường buông thả đâu.

- Tôi hiểu. Làm ơn dẫn cho tôi xem mọi nơi.

Sau khi họ đi khắp vòng chiếc tàu, từ nhà bếp nhỏ sạch sẽ đến phòng lái và phòng khách nhỏ, họ lại đi lên bờ ăn trưa.

Jim Pearce nhăn to:

- Teddy! Tôi mong rằng anh sẽ đưa cô về lại đây.

Delie hơi lấy làm lạ với cách nói chuyện không nghiêm túc đối với thuyền trưởng của họ. Hình như tất cả đều gọi anh ta là Teddy với tình thân hữu rất thật - nhưng có gì đâu, họ đều biết ai là chủ của chiếc tàu.

Buổi ăn trưa nhỏ là một thành công lớn. Brenton ăn rất khỏe, ngon lành. Delie rất thích nhìn người khỏe ăn ngon miệng và đây là lần chính cô cũng ăn trưa ngon.

Có một cái gì chín chắn và vững chắc trong Brenton - một người quen tự quyết định, làm cho Delie bỗng so sánh anh ta với những cậu trai Delie chơi thân gần đây. Đôi mắt xanh màu biển của Brenton, đôi khi có vẻ xanh lá

hơn là xanh dương, có thể vừa thẳng thắn vừa thân tình, hoặc như mờ ảo, và xa vời như là đang nhìn một khoảng dài trên sông.

Và có một cái gì tinh tế, hấp dẫn nhau giữa hai người trong ngay cả sự cọ sát vô tình của ngón tay của họ khi Brenton đón hũ đường từ tay Delie, cả giọng nói của anh chàng cũng làm cho cô cảm nhận một cách sâu sắc đây là một người đàn ông thực sự.

Delie nói một cách khiêm nhường, lúc đã quá nửa bữa ăn:

- Tôi thấy anh đã có cách tẩy hết sơn trên tóc.

Brenton nói, đăm đăm nhìn cô:

- Tôi đang tự hỏi không biết cô còn nhớ lần chúng ta gặp nhau!

Nhưng Delie không lộ vẻ lúng túng:

- À! Tôi cũng không quên. - Delie liếc nhanh những lọn tóc vàng sáng của anh ta. Cô cảm thấy thích thú chạm vào đó, cuộn tóc quanh những ngón tay cô.

- Cô còn theo đuổi việc học vẽ không?

- Có! Tôi vẫn còn học ở trường Mỹ thuật, mặc dầu tôi đã học ở đó gần hết những điều mà tôi có thể học được. Đáng lẽ tôi đi Melbourne học trường Mỹ thuật Quốc gia. Sinh viên ở đây... họ không mấy nghiêm túc về nghệ thuật, không có sự gan tài. Tôi có tự cao không?

- Không, tôi nghĩ là cô cũng vẽ giỏi, dầu chưa xem tranh của cô.

- Mọi người ở đây đều thích các bưu thiếp màu của ông Hamilton.

- Cô cho màu như vậy là tốt lắm.

- Tôi cho màu gớm ghiếc lắm, vì người ta trả tiền mà. - Lần đầu tiên Delie cảm thấy hơi trái ý với anh ta: - Tôi mong là tranh của tôi bán chạy bằng nửa thứ đó. Thú vui xài tiền là một loại nhỏ, nhưng lại là thú vui hoàn toàn nhất của cuộc đời.

- Tôi không biết. Tôi nghĩ là đối với phụ nữ đó là thực tế. Đồng tiền với tôi không có ý nghĩa gì lớn trừ về một phương diện tiêu cực. Nó giống như một thứ giấy bảo đảm chống thiếu thốn và để cứu chúng ta khỏi phải làm một công việc mà ta không thích.

- Anh có thích sông không?

- Có chứ! Nhưng tôi không muốn cũng nhiều thứ lắm.

- Tôi cũng thế, Tôi không nhận ra điều đó, nhưng bây giờ, anh giúp cho tôi thấy. Tất nhiên tôi thích quần áo đẹp, nón mới, và giày lịch sự. Còn những “thứ” như một cái nhà nhỏ có hoa hồng chung quanh cửa và quạt trên lò sưởi, những cái chậu để làm vỡ thật những thứ đó chỉ làm người ta rối thêm.

Anh ta phì cười lên khiến một cô hầu bàn ở cuối phòng đứng dậy nhìn.

- Cũng giống như vài người thích cái thứ nào đó, nếu không họ sẽ không mua tranh của cô.

Delie cười:

- Đúng. Và tôi nghĩ là *một chiếc tàu cánh quạt cũng chỉ là một thứ rất lớn.*

- Vâng. Nhưng là một cái thứ biết chạy. Nó không rối loạn lên như nhà cửa. Và còn cái thứ này, thứ khác nữa, ví dụ như là tôi thích mua sách.

- Tôi cũng vậy, và ảnh nữa.

- Vậ! Cô xem! Chúng ta là một cặp chim, những người sưu tầm đồ tạp nham.

-Ồ. Tôi rất ghen với anh về cuộc sông trên sông, mỗi buổi sáng thức dậy ở một nơi khác. Đôi khi tôi cảm thấy ngột ngạt ở Echuca. Tôi cứ thấy cô đơn ở thành phố này, và tôi thấy thích đến Melbourne dù rằng phải chịu đói khát.

- Đừng nghĩ đại với những giấc mơ lãng mạn của người ở thành phố. Coi như cô quên sự lo lắng không biết bữa ăn sắp tới từ đâu mà có, phần ăn nghèo hèn, cái lạnh, cái gì nữa. Nhưng thật ra có gì hay đâu, trừ ra trong các quyển sách lãng mạn. Chẳng mấy lúc rồi cô lại muốn trở về như trước.

Delie nhìn anh chàng như thăm dò.

- Anh có vẻ như đã biết nhiều về lối sống đó.

- Thật vậy. Tôi bỏ nhà từ khi vừa qua tuổi thiếu niên và tôi không thể tiếp tục sống với ông tôi. Tôi mất mẹ tôi khi mới lên 12.

- Thế à! Tôi cũng vậy. - Họ nhìn nhau, lấy làm lạ vì sự trùng hợp. - Và anh lên Melbourne à?

- Phải! Tôi lê chân khắp nơi, tìm việc làm, nhận các việc vụn vặt và hầu như luôn luôn đói ăn. Nhưng tôi cũng đủ cứng đầu để không phải bò về với ông tôi. Chẳng bao giờ có đủ tiền để có các thứ như giày mới, và không có cách nào để có một công việc ổn định. Tôi thật sự may mắn khi thấy một mục rao cần một người phụ việc trên boong tàu chạy sông. Trong lúc đó, ông tôi chết và để lại cho tôi một món tiền nhỏ. Tôi không muốn rời dòng sông. Có cái gì đó như đã nhập vào máu.

- Tôi hiểu. Nhưng Echuca xa xôi quá đối với mọi nơi. Không phải Sydney cũng không phải Bush. Trong cái xó này, sẽ không bao giờ có ai nghe nói đến công việc của tôi, và tôi không thể học cho đảng hoàng ở đây.

- Vậy thì tốt hơn là hãy dành dụm để có thể sống một năm ở Melbourne. Chúng tôi vừa được hơn 100 bảng lời trong chuyến đi, mặc dù có cái việc không hay với vụ trộm ở Bourke. Có 50 bảng để bắt đầu, cô có thể sử dụng số tiền đó theo ý cô. Mẹ kiếp! Tôi đã định bàn công chuyện với cô ngay từ đầu, nhưng cô lại đẩy nó ra khỏi óc của tôi.

Brenton nhìn Delie chăm chú biết bao, coi như muốn ghi nhớ từng nét mặt của cô hoặc như tìm đọc một câu trả lời cho một câu hỏi vẫn chưa đặt

ra, làm cho Delie bối rối phải nhìn xuống.

- Trẻ quá rồi. Tôi phải đi...

- Vậy thì cô sẽ phải đi ăn trưa nữa với tôi hay là dùng trà xế chiều này trên tàu. Tối nay Ah Lee sẽ nghỉ phiên, nhưng tôi cũng là một người nấu ăn khá. Cô sẽ ngạc nhiên.

Delie ngần ngại trong một giây, cô muốn hỏi thăm xem thuyền phó có mặt trên tàu hay không, nhưng cô có cảm tưởng chắc chắn rằng anh ta không mời cô nếu có người khác.

- Vâng, tôi thấy như thế là rất tốt. Gần như chắc chắn là anh nấu ăn khá hơn tôi.

Brenton chạm nhẹ vào cánh chỏ tay Delie lúc đưa cô ra ngoài đường.

- Tôi rất muốn xem kết quả cuối cùng của bức tranh tôi đã làm gián đoạn một cách thô kệch ấy. Cô sẽ mang nó theo hay cô đã bán rồi?

- Không! Tôi đã định đem làm quà cho bác Tom. Bây giờ thì anh có thể nhận lấy để mà treo... ừ... trong buồng riêng trên tàu.

- Trong phòng khách của tôi.

Trên đường đi nhanh về xưởng, Delie khi thì nhăn mày, khi thì mỉm cười, lắc đầu, gật đầu giống như đang mãi đeo đuổi câu chuyện với một người nào.

Anh chàng quá tự tin ở chính mình, tuy nhiên nhiều khi anh có vẻ rất đáng mến với tính cách trẻ con. Delie nói thầm. Nhưng thật ra mắt anh ta thì quá nhỏ và miệng thì quá dữ. Tuy nhiên, không có gì phải ngờ về vẻ hấp dẫn của anh chàng.

Và hãy nghĩ đến việc mình chẳng bao lâu nữa sẽ có đủ tiền để đi Melbourne, và đến xem triển lãm nghệ thuật, và biết đâu sẽ ở học ở đó cả một năm trời.

Nghĩ đến đó, Delie như bay bổng lên không.

Delie đi nhanh xuống bến, không khí lạnh đã tạo một ánh hồng nhẹ nhàng lên má cô, lòng Delie tràn ngập một sự sôi nổi thích thú. Cô đi dự tiệc trà trên một chiếc tàu không có người lớn kèm, với một người đàn ông cô mới sơ kiến.

Anh ta đang nghiêng mình một cách như yếu điệu ở phía sau tàu, tay thọc vào túi, những lọn tóc vàng không có nón che, nhìn xuống nước một cách trầm mặc. Khi nghe tiếng bước của Delie trên bến, anh ta nhìn lên, tung mình qua cầu thang và đi lên đón.

Trong khi anh ta dẫn Delie lên tàu một cách cẩn thận và qua bếp gần chỗ bánh xe quạt nước Delie nghĩ anh ta có thật lo sợ mình bị té, hay chỉ lấy cớ để nắm tay. Brenton nói:

- Bây giờ cô hãy ngồi trên cái ghế này và không được gián đoạn công việc của tôi. Tôi muốn được tập trung khi đang nấu nướng, nhưng trước hết, đây là một thứ cầm hơi nếu cô thấy đói quá khi nhìn tôi chuẩn bị. - Anh ta đưa cho Delie một đĩa khai vị ngon lành bằng nhiều thứ cá hộp - Đây là Smogasbord. Món này tôi học của một thuyền trưởng Na Uy, tôi sẽ làm trứng chiên y như bà tôi thường làm.

Delie nói với vẻ khâm phục:

- Anh thật là khéo tay. - Cô cắn vào cái bánh khô kẹp phô-mát và nhìn những cái tô đầy trứng và những bao bột mì xếp ngăn nắp trên chiếc ghế dài gần lò củi. - Tôi làm bếp dở lắm.

- Vậy thì, bớt nói lại và hãy chờ...

Anh ta đánh trứng mạnh tay, cân đong tỉ mỉ sữa, nước và để chung cả vào một cái nồi trong đó bơ đã nóng ran lên.

Nhìn anh ta lấy cả năm hành, Delie kêu lên: “Hành! Ai mà xài hành để chiên trứng”.

- Bình tĩnh! Ai nấu ăn?

Anh ta lấy một cái nồi nữa để trứng, cuốn khéo léo món trứng chiên và chia ra trên hai đĩa nóng, rồi lấy lên một cục bột tròn cho vào chảo dầu:

- Bánh chiên nôi. Cô sẽ thích. Bây giờ thì lấy đĩa của cô đi và đến đây.

Delie càng thấy thích vẻ tự nhiên của anh ta, nó làm cho cô nhẹ nhõm ngay.

- Đáng lẽ tôi mời cô vào phòng khách nhưng mà ở đó có hơi ngột ngạt.

- Thuyền phó có về để ăn chiều không?

- Không, anh ta có một người bạn gái trên phố, coi như đã hứa hôn với cô ta. Anh ta sẽ ở với cô ta đêm nay. Ben thì ở nhà vợ chồng chị của cậu ta. Ah Lee thì đi đến điểm á phiện nào đó, chắc chắn rồi, còn ông già Charlie đáng thương thì đang say sưa.

Delie bỗng dừng bắt đầu nói về việc cô đến nông trại, chuyển đi xa từ vùng núi đến gần nguồn sông Murray, về Adam và chuyện hai đứa đi trượt tuyết trên sườn núi gần Kiandra và tiếp theo là đi chơi thuyền đi câu trên sông.

Còn anh ta bắt đầu kể cho Delie nghe về những đêm dài ngồi bên tay lái, những đêm tối đen phải lái như mù theo bản năng, và mỗi cái bóng đen có vẻ như là một cầu cát.

- Tôi rất thích đi Bourke. Thật là có nhiều chỗ tôi cần đi. Có nhiều chuyện tôi muốn làm.

Delie nhìn ra ngoài, nước chìm trong bóng đêm. Từ trong tối, một con bọ lao vào đêm, rơi trên nắp bàn và cố bò vòng vòng một cách nặng nề. - Có lẽ tôi sẽ làm cháy đôi cánh mình, nhưng không có lý nào không bay hoặc không cố gắng cất lên.

Anh chàng đưa ngón tay to bè ra và nghiêng con vật như không có gì:

- Cô nói chuyện đi Melbourne phải không?

- Vâng, tôi đang bắt đầu thấy rằng tôi phải ra đi. Ông Wise thầy tôi khuyên tôi nên đến trường Nghệ thuật Quốc gia. - Delie tránh nhìn vào vết bẩn trên tấm trải.

- Cái này làm cho tôi nhớ bức tranh.

- A! Nó ở dưới bếp.

Anh ta mang lên, đặt tranh dưới ánh đèn.

- Đẹp đấy, những ánh sáng trên nước, và cái bóng này trên cửa sổ, tranh cô có hơi thở của mùa hè ở đó.

- Anh có thật nghĩ như thế không?

Delie cảm thấy thẹn khi có ai xem tác phẩm của cô và cảm tưởng đó tăng gấp đôi khi cô nghĩ đến trường hợp anh chàng đã xem bức tranh này. Delie có muốn anh ta hôn cô một lần nữa hay không? Cái rạo rức trong huyết quản của cô như nói rõ điều đó. Và anh chàng cũng tỏ vẻ là anh ta cũng đang nghĩ giống cô.

- Ủ! Và xét đến sự gián đoạn mà cô phải chịu. - Mắt anh ta như thoáng cười. Delie nhìn xuống đất cố gắng không cười, và cảm thấy đôi má đang nóng lên. Anh ta đứng dậy, nói to - thì phải khao mới được. - Anh ta lấy ra hai chai bia, sóng sánh màu nâu trong ánh đèn - Mừng thành công của cô Philadelphia Gordon. Chúc cô làm cho các nhà phê bình ở Melbourne khâm phục.

Vừa uống bia, Delie nói có vẻ e thẹn:

- Tên ký trên tranh là Delphine. - Bia thật là đẳng và cô uống nhanh như uống thuốc.

- Delphine à? Không, tôi thích Philadelphia. Tôi đã quen như vậy, như thấy ghi trên buồng lái. Và cô sẽ gọi tôi là Teddy nhé. Cái kiểu ông

Edwards nghe thô thô.

- Tôi thật sự thích gọi là Brenton hơn.

- Được. Không có ai ngoài mẹ tôi gọi tôi như thế, và cô làm cho tôi nhớ tới mẹ tôi. Da mặt của mẹ tôi cũng đẹp như cô, đẹp và xanh xao, mịn như là ngà với một chút sức sống bên trong.

Anh ta nhìn Delie rất thẳng làm cho cô hóa thẹn, một đợt sóng màu hồng phủ lên trên lớp da trắng của Delie từ ngực lên đến trán.

- Hãy uống hết phần bia và cô sẽ chỉ cho tôi chỗ treo bức tranh này. - Anh ta móc ra từ trong túi ra các thứ đinh ốc - Uống một chút nữa chứ, hay là ăn chút trước?

- Thôi, cảm ơn anh! Tôi thấy rằng nếu tôi rời khỏi tàu thì tôi sẽ chìm như một cục đá.

- Trời ơi. Bộ bia nặng lắm sao?

- Không! Nhưng mà đối với tôi là nhiều quá rồi. Bây giờ tôi sẽ giúp anh rửa dọn.

- Không cần. Ah Lee sẽ làm việc này ngày mai...

Delie không quen bia và như thế là chất này cứ đi thẳng xuống đầu gối của cô, Một cái đĩa rơi đánh xoảng.

Delie xin lỗi về cái đĩa bể nhưng anh ta lại nhắc rằng cái đĩa có phần nửa của cô, và thuyết phục cô cứ để tất cả tại chỗ.

Brenton đưa cho cô cây đèn và đi trước qua các bậc thang hẹp đến phòng khách nhỏ, giữa hai cabin. Anh ta tìm chỗ cho bức tranh trên khoảng tường hẹp.

- Tôi nghĩ là chỉ còn có chỗ này mà thôi.

- Vâng. Sẽ là một chỗ sáng tốt vào ban ngày, không nên cao quá, ngang tầm mắt thôi.

Anh ta đóng đinh và treo bức tranh một cách cẩn thận, bước lui gần như ra khỏi cửa để ngắm nhìn mọi góc cạnh.

Delie rọi đèn lên và nói:

- Nó cũng có vẻ đẹp đấy chứ! Cẩn thận nào.

Nắm bàn tay của Delie trong hai tay của anh ta. Brenton cầm lấy đèn rồi đặt một cách cẩn thận dưới chân, làm cho mặt của hai người đều ở trong bóng tối. Delie chỉ thấy ánh sáng của mắt anh ta còn anh ta thì đứng cao hơn, nhìn cô một cách lạ lẫm. Trái tim của Delie đập đến nghẹt thở, và cô cũng bất động như một con chim bị một con rắn thoi miên. Trong khoảnh khắc cô không còn nữa, tuyệt vọng, bị xé thịt, bị miệng của anh chàng lôi đi đến một nơi nào ngoài trái đất. Sau cùng với một cố gắng để hoàn hồn cô vùng vẫy, nhưng môi của anh chàng vẫn gắn chặt. Trong sự tuyệt vọng Delie luồn ngón tay vào mái tóc dày của anh ta và kéo đầu anh ta ra.

- Sao? Làm gì vậy? - Anh ta nói với giọng khở sở, đôi mắt như ngây dại.

- Tôi... tôi... không thở được!

- Ôi cưng! Tôi xin lỗi... Tôi muốn...!

Anh ta dựa má vào tóc của Delie, hai cánh tay choàng người cô như ru - ngón tay của anh ta lần vòng tai của Delie, lại nhẹ nhàng lần theo đường cung của chơn mày và má, bờ môi đang run rẩy của cô, tìm xuống ngực ấm của cô nơi có hơi thở nhịp nhàng dưới cổ cao. Anh ta lần theo cả thân của Delie như muốn gửi mãi vào lòng không quên.

Như thế còn tệ hơn những cái hôn chết người của anh ta. Delie dựa người vào anh ta, đầu óc không nghĩ gì, như thư giãn. Không có gì cần thiết, thế giới bên ngoài không còn nữa.

Anh ta nói tiếng khan đi:

- Cô có...! - Rồi tăng hăng và nói lại to hơn - Cô có thích đi chơi thuyền trên sông không?

Như một người sắp chết đuối được một phao cứu mạng trúng vào đầu, Delie vươn lên và bám vào những lời nói cứng cáp bất ngờ này:

- Vâng! Ồ vâng. Tôi thích lắm!

Không gian như trôi ngược lại. Cả hai còn đứng đó như mãi mãi từ trước, bất chấp thời gian cái đèn vẫn ở dưới chân họ.

Anh ta cúi xuống và cầm đèn lên rồi cả hai đi ra ngoài dưới trời đêm, những ngôi sao lớn lạnh lẽo đang chiếu sáng trong đêm tối, phản chiếu lại trên sông thành những điểm sáng run rẩy. Những ánh sáng ấm áp từ những tàu xuồng khác phía trên dòng nước chiếu một cách nhẹ nhàng trên mặt sông.

Họ đi, lặng lẽ, đến boong tàu phía sau và anh ta lấy một chiếc thuyền ở sau cùng. Một tiếng cười vang lên từ một trong những chiếc tàu và sau đó, một tiếng trẻ mới sinh bất ngờ vang lên trên mặt nước.

Delie nói:

- Tôi biết chèo, anh à.

Brenton nói:

- Tôi sẽ chèo, cảm ơn. - Giọng nói có vẻ kiên quyết. Nghiêng mình trên mái chèo anh ta giật một cái mạnh làm cho chiếc thuyền nhỏ như nhảy vọt lên. Delie lấy ngón tay lê trên thân chiếc tàu, lấy tay vọc nước như cô đã đoán, thấy nước ấm hơn không khí đêm.

Anh ta quay lại nhìn qua vai để dò hướng và nói với Delie.

- Cô mặc đủ ấm không?

- Khá đủ! Cảm ơn! Đêm thật là tuyệt.

Delie nhìn lên dải Ngân Hà và Fmu đen lớn mà Minna đã chỉ sừng sững trên bầu trời Byamee.

Anh ta nhìn Delie như quan tâm, đôi mắt xanh dương của anh rất sáng và trong giây phút đó hình như Delie chỉ còn một mình với anh ta, không có ai khác trên đời này.

Trên chiếc xuồng nhỏ, họ chèo qua hàng tàu, có chiếc đen và vắng vẻ, có chiếc rực rỡ ánh đèn. Có tiếng hát từ một tàu đưa đến tai họ và có tiếng lả lướt của một đàn phong cầm nhỏ, trên một chiếc tàu lại có tiếng khua của bát đĩa bằng kim loại được chùi rửa. Một ôm rác được ném từ trên tàu xuống làm tóe nước.

Thế mà dòng sông vẫn sạch làm sao, dù bao nhiêu ô uế của cuộc sống đã đổ xuống đây.

Delie trầm ngâm. Cô nhìn những đám mây êm ái vượt qua các ngôi sao một cách oai vệ từ hướng tây nam và suy nghĩ không đâu về sự tuần hoàn của nước sông chảy ra biển, mây bốc lên và vượt qua đồng núi để rồi lại rơi thành tuyết, thành mưa, và một lần nữa lại chảy xuống biển. Một vài câu mà Adam thích kể lại đến trong đầu Delie.

Khi tôi nhìn trên mặt đầy sao của đêm

Tượng trưng lớn lao của tình yêu cao thượng.

Và nghĩ rằng tôi chẳng có thể sống mãi để vẽ những hình bóng này.

Đây là lần thứ nhất qua nhiều tháng nay, nước mắt cô tràn lên vì Adam. Sao? Minh sao vậy. Đêm nay mình hạnh phúc quá, vô tư lự quá. Delie nhìn các ngôi sao, như mờ đi nhưng lại phóng ra những tia sáng. Sao tuyệt đẹp! Ôi những hạt kim cương trên sao chử thập, vẻ rực rỡ và vẻ trầm mặc của các vì sao như xuyên suốt vào người Delie.

Chiếc xuồng quay tròn, bầu trời cũng quay chậm trên đầu Delie. Dòng nước đã đẩy ngược họ lại, chèo trượt trên nước lạnh lẽ, chỉ nghe tiếng rột rột ở chỗ quai. Khi hai người đến ngang chiếc *Philadelphia*, Brenton chèo

vào giữa dòng sông, gác chèo vào và quay lại sau lưng Delie, để cho thuyền trôi, Brenton choàng tay quanh người Delie và áp má vào má cô.

- Sao vậy? Nước mắt à? - Brenton như lấy làm lạ. - Sao, em tưởng chưa đủ nước cho sông Murray hay sao?

Delie cười một cách yếu ớt. Gương mặt cứng cáp và đôi tay mạnh mẽ của Brenton thật là có sức an ủi vô cùng.

Brenton kéo Delie ngồi trên đầu gối của anh và hai người nhìn vào gương mặt mờ mờ của nhau trong khi chiếc xuồng cứ trôi.

- Em thật là một người kỳ lạ. - Brenton nói. Anh đùa với tóc cô đến lúc lộn dài xô ra. Anh quấn nó quanh cổ Delie với một cử chỉ như giả bộ răn đe. Delie ngậm miệng lại, lấy răng cắn nhẹ vào tay của anh. Anh hôn Delie không dứt, cho đến lúc chiếc xuồng ghé bờ phía dưới giao điểm Campaspe.

Họ chèo ngược lại chiếc tàu, lặng lẽ. Lúc nào Brenton cũng nhìn Delie. Khi anh nắm tay Delie để giúp cô lên boong, Brenton nói:

- Tay của em lạnh như băng. Tôi phải kiếm cho em một cái gì nóng để uống.

- Không, em không cần gì hết. Em chỉ lấy cái nón hình như nó ở dưới cửa sổ thì phải.

- Tôi sẽ lấy cho em!

Delie cố sửa sang mớ tóc của cô thì Brenton trở lại với cái nón.

Chiếc đèn vẫn sáng ở phía sau tàu. Và bóng Delie hiện lên một cách yếu ớt. Brenton nhìn thấy vòng lưng nhỏ của cô, bộ ngực đầy đặn và cái dáng váy dài uyên chuyển.

Trong lúc cả hai đi đến lan can, Brenton bỗng cúi xuống thành lình và làm cái gì đó ở cầu thang. Rồi anh ta đứng lên, kéo thang lên tàu và ném nó xuống trên boong, rơi một tiếng xoảng.

- Bây giờ thì ta ở trên một đảo, hoàn toàn ở giữa nước! -Brenton nói và bế bổng Delie lên.

Ông Hamilton nhìn Delie với vẻ nghi ngại khi cô vào xường với một tiếng chào vui vẻ:

- Chào ông. - Lấy nón xuống, trước cái gương nhỏ Delie nhìn gương mặt của mình tìm xem có thấy vẻ gì khác lạ, thành thạo hơn, trưởng thành hơn. Đêm qua cô có cảm giác bị xâm chiếm bởi một động lực cơ bản của cuộc sống, không chống trả được, không tránh được ở ngoài con người, như thể thân thể của con người chỉ là công cụ của một quyền lực mù quáng nào. Chắc chắn là Delie đã có thay đổi...

Ông Hamilton nói lầm bầm:

- Sáng hôm nay cô có gì vậy... cô có vẻ rất tự tại về một cái gì?

Delie gần như muốn nói ra: “Tôi yêu! Tôi đang yêu! Tôi đang yêu. Tôi đã được yêu. Tôi sẽ yêu”. Delie kiềm lại và nói:

- Tôi cũng không rõ. Buổi sáng nay sao mà dễ chịu!

- Thật sao? Tôi cho rằng hơi lạnh đấy.

- A không. Thật là một buổi sáng đẹp.

Ông Hamilton đặt chiếc sofa trước lan can kiểu Ý:

- Chúng ta có hẹn với cô Griggs sáng hôm nay. Cô nhớ chứ! Đây, nhờ cô cầm lại bó hoa này. Tôi mong muốn làm được việc hôm nay, cô ta có thể đem lại cho chúng ta một số khách hàng.

- Bessie sẽ đến đây, sáng hôm nay!

Delie nhớ lại một cách lạ lùng vì sao cô đã nổi ghen với Bessie, khi Adam bắt đầu đến sống ở thành phố. Bessie Griggs với vẻ quyến rũ của cô, với phong thái dễ dãi, và phương tiện dư dật về ăn mặc, được đám bạn gái ưa thích, đám con trai theo đuổi, có vẻ đàn chị đối với Delie.

Sáng hôm nay, Delie bỗng nhận thấy mình cứng cáp hơn đối với Bessie.

Delie làm công việc một cách trầm tĩnh trong lúc những nhớ tưởng về Brenton làm cho máu huyết của cô và đôi khi tim của cô như đảo ngược trong lồng ngực. Delie còn mơ màng về anh trong lúc Bessie đi vào xưởng. Sau Bessie là một cô gái cao, có vẻ yếu đuối, tóc sậm, và đôi mắt đen dài, ăn mặc với vẻ lịch sự thoải mái đặc biệt của Melbourne. Delie muốn nhìn nhưng làm ra vẻ bận rộn với quyển sổ hẹn khách.

Bessie kêu lên vui vẻ:

- Ê! Delie. Có phải bữa nào cô cũng cần đến đây sớm như sáng hôm nay không... Chúng tôi chỉ có thể bỏ ra khỏi giường vừa kịp để không trễ hẹn. Nesta! Delie làm việc để tự lực đẩy, cô ta đến hay đấy phải không!

Cô gái cao không trả lời, nhưng cô nhìn Delie kỹ.

- Tên tôi là Nesta Motteram, Bessie đã quên giới thiệu. - Giọng của cô ấm áp đúng như Delie chờ đợi.

- Hân hạnh gặp cô! Tôi là Philadelphia Gordon.

- Tên lạ quá! Cô đặt tên theo một địa danh, hay một chiếc tàu, hay cái gì?

- Địa danh, đúng như vậy. Bố tôi lúc nào cũng mong muốn đến đấy. Nhưng lại có một chiếc tàu đặt tên theo tên tôi.

Bessie nói chen một cách khôi hài:

- Một chiếc tàu? Một chiếc tàu nhỏ cũ kỹ chạy bằng cánh quạt. - Cô ta tức giận đã bị bỏ ngoài câu chuyện.

- A! Hay lắm. Tôi rất thích tàu chạy bằng cánh quạt. Tôi có thể xem nó chẳng?

- Tàu hiện nay đang ở cảng. Nếu cô thấy thích, đến bến vào giờ ăn trưa với tôi. - Delie nói, và lấy làm lạ, về ngẫu hứng của chính mình. Delie tiếp:

- Ra xem chỗ làm việc của tôi đi.

Người bạn gái lạ này như thu hút Delie. Cô đưa bạn vào cái buồng nhỏ phía sau xưởng. Nesta đi vào, có vẻ lo ra và mệt mỏi, nhưng đôi mắt đen sáng của cô rất nhanh nhẹn và biết quan sát.

Cô nói ngay, khi cầm xem bức tranh dầu của Delie về Echuca phía sau bàn:

- Cái gì thế này! Tác phẩm của cô à?
- Vâng. Vẽ là công việc thực chất của tôi, cách kia là kiếm ăn.
- Ủ - Một tiếng tán thành sâu sắc. Delie thấy đỏ mặt và sung sướng.
- Tôi hy vọng có thể đi Melbourne gần đây để học họa.
- Cô nên đi... Tôi hy vọng rằng tôi cũng sẽ còn ở đây.
- Chị không là người ở đó sao?
- Có, nhưng tôi sẽ đi nước ngoài, cuối tháng tám.
- Ôi! Nước Pháp, Ý, Florence, Điện Louvre, Điện Sitti...

Nesta ngồi ở trên cạnh bàn, mắt nhìn chăm chú vào một nhà xay gió bên ngoài cửa sổ.

- Tôi mong muốn viết một quyển sách về các nước, về du lịch. Tôi thích viết, nhưng tôi không có... năng lực sáng tạo. Cô có biết nỗi khó khăn của tôi không? Nhiều tiền quá.

Delie lấy làm lạ. Điều thú nhận nói lên một cách tự nhiên, khôi hài, và không thể xem là nhằm khoe khoang.

- Nhiều tiền quá!... Không lẽ!

- Thật đúng vậy. Phải mất nhiều nghị lực để từ bỏ tiện nghi. Stevenson đi khắp nước Pháp với một con lừa, và cứ xem ông đã viết một quyển sách tuyệt như thế nào. Nhưng, nhưng đây là vấn đề! Tôi thích tiện nghi. và lại làm một đứa con gái cũng là một trở ngại.

- Chứ gì nữa. - Hai người nhìn nhau và phá lên cười.

Bessie kêu to:

- Hai cô đang nói xấu gì trong đó.

Delie thành linh nói:

- Tôi thích vẻ cô như vậy đấy.

Delie đã nghiên cứu cử chỉ duyên dáng bình dị của Nesta khi Nesta ngồi lên bìa bàn, một bàn tay dài để ngửa trên đùi, đôi mắt đen như nhìn chăm chăm vào một cái gì phía ngoài cửa sổ, một nơi nào đó trong tương lai.

- Chị hoàn hảo lắm. - Đôi mắt xanh như rạng rỡ vì vừa lòng và thích thú.

- Nesta, làm ơn ngồi mẫu cho tôi.

Nesta đứng dậy và vuốt áo quần lại.

- Hay là tôi sẽ đặt hàng một chân dung, nếu cô thích.

Delie nhìn Nesta, đồng thời một hơi nóng lan ra từ ngực và đổ ra như sóng dậy đến mí tóc của cô. Vẻ bề trên trong giọng nói xúc phạm Delie hơn câu nói của Nesta.

- Tôi không cần tiền của chị. Tôi chỉ quan tâm đến gương mặt của chị. Nếu không phải như thế thì không kể số tiền dù lớn, cũng không làm cho tôi mất thì giờ với chị đâu.

Nesta nhanh nhẹn đưa bàn tay ra.

- Đó là ý tôi muốn nói về nhiều tiền quá là vậy, nó làm cho ta luôn luôn nghi ngờ về ý định của người khác, cả những người rõ ràng là lương thiện như cô.

- Cám ơn!

- Không! Nhưng thật sự mà! Hãy nói là cô tha thứ cho tôi. Làm ơn vẽ chân dung cho tôi đi.

- Tất nhiên! Bao giờ chị sẽ ngồi mẫu?

- Cô có thể đến chỗ chúng tôi được không? Nesta còn ở chỗ tôi hai tuần.

- Tôi sẽ đến vào lúc đêm để vẽ phác những lần đầu. Nhưng chị không thể nói chuyện với Nesta khi chị ta người làm mẫu, Bessie à. Tôi muốn ghi được cái nhìn xa vời của Nesta trong đôi mắt.

- Vâng! Được! Nhưng ta đi, Nesta ạ. Chúng ta còn phải đi mua sắm kia nữa chứ. - Bessie đã thấy chán câu chuyện trong đó không có nói đến đàn ông hay quần áo.

*

Nesta đứng trên bến nhìn xuống chiếc Philadelphia, sạch gọn với nước sơn tươi sáng - Thật là một chiếc tàu nhỏ hoàn toàn êm ả - Brenton xuất hiện ở cửa phòng anh ta, đưa tay và nón chào, mặt trời chiếu rạng trong tóc anh ta.

Delie lo lắng không biết hai cô bạn cùng đi có nghe trái tim cô đập trong khi họ đi theo cầu thang xuống bến dưới.

Brenton đang chờ để giúp họ lên tàu.

- Ô! Cám ơn anh. Tôi chỉ khiếp sợ khi đi xuống. - Bessie nói một cách cao kỳ khi Brenton đỡ lấy tay cô.

Rồi đến Nesta, và sau hết là Delie, với đôi mắt như sáng thêm vì tình yêu đã nhận thấy cái nhìn hơi lâu cô trao đổi với Brenton. Sự hấp dẫn của những cái đối chọi nhau, tóc đen, tóc vàng, mắt nâu, mắt xanh. Làm sao anh ta có thể nhìn một người khác sáng hôm nay? Rồi thì tay Delie bị bàn tay cứng cáp của Brenton nắm lấy và Delie quên tất cả trừ hơi ấm chuyển đến từ tay anh.

Họ tiếp tục đi trên boong tàu hẹp bên cạnh nôi hơi. Brenton thành tình kéo Delie lại và hôn cô một cách dữ dội.

- Em yêu! Tôi sẽ đến chỗ em lúc tám giờ đêm nay.

- Vâng. - Delie nói gấp.

Brenton hướng dẫn ba người đi quanh tàu tham quan và giải thích cho họ nghe những điều họ muốn biết.

Nhân khi Brenton đi có việc. Nesta nói:

- Tôi thích anh thuyền trưởng của cô, Delie. Tôi sẽ thích thú được làm chủ một chiếc tàu.

Delie nghĩ: “Tôi cũng biết vậy”. Và trong lòng cô cảm thấy có phần nào căm tức - Vâng đối với Nesta thật là dễ, chị ta có thể làm gì tùy thích, từ việc mua tàu để chu du khắp thế giới, chị có thể học nghệ thuật với những bậc thầy vĩ đại nhất còn sống; chị có thể mua tất cả bức tranh và bản vẽ mà chị thích.

Cái nhìn chăm chú của Brenton khi từ giã Nesta không làm cho Delie thay đổi tâm trạng. Bữa ăn trưa không thành công. Delie hầu như đã mất tự tin, cô ngồi không thật thoải mái giữa hai cô bạn ăn vận đẹp đẽ, thấy mình hơi thô kệch và có vẻ nghèo khổ trong bộ đồ bằng vải serge.

Bessie, vẫn chẳng bao giờ tế nhị, bất thành linh kêu lên:

- Delie, móng tay chị dơ kìa!

Quả có một ít sơn xanh dưới móng tay cô, vì trong tâm trạng nóng nảy và xáo động trước bữa ăn nên cô chưa chùi sạch. Delie đỏ mặt và giấu hai tay dưới bàn. Nesta sẽ nghĩ thế nào về Delie? Và Brenton đã so sánh Delie với cô gái thành thị đẹp đẽ, và có vẻ sang trọng này như thế nào? Delie vội vã đứng dậy, không ăn nữa.

Brenton nằm trên một lớp lá cây có mùi thơm, nhìn lên trời đầy mây khác thường. Thật là ấm áp một cách lạ lùng đối với một đêm đông và như thế cũng là tốt, vì cả hai không có gì choàng ngoài khác hơn là cái áo của anh ta.

- Anh thấy yên bình quá, em thế nào?

Delie dựa người vào một khuỷu tay và mân mê tóc anh.

- Vâng! Em rất hạnh phúc.

Đúng. Cô sung sướng vì đã làm cho Brenton thích thú, vì đã cố gắng để không kêu lên, vì Brenton đã không cảm thấy anh làm tổn thương Delie. Cô đã cắn mạnh môi để giữ nước mắt lại và tự nói là mình phải chịu đựng, trong khi anh cứ như phà hơi thở với những lời lẽ yêu đương vào miệng cô. Và bởi sự đau đớn tột cùng và niềm hoan lạc cao độ có thể chỉ là hai khía cạnh của cùng một cảm giác nên thật sự hai người đã đạt đến một sự hóa thân.

Delie nói:

- Chắc là khuya lắm.

Mây đã dồn lại chân trời phía đông và nhường chỗ cho một vài ngôi sao sáng như chìm trong bầu trời đen. Những chòm sao phía nam trước đây có vẻ lạ lẫm bây giờ đã quen thuộc như gương mặt bạn bè.

- Anh không chú ý khuya khoắt gì đâu! - Trong khi Brenton nói, đồng hồ của tòa Thị sảnh thành phố Echuca đổ rền báo nửa đêm. Nhưng Brenton chỉ cười và chồm lên hôn đôi vú nhỏ và chắc của Delie trong lúc cô cúi xuống trên người anh, thở dài sung sướng.

- Nhưng em phải về. Bà chủ nhà... Nếu cửa nhà đã đóng rồi thì làm sao?

- Đó sẽ là một điều tốt, vì em phải ở với anh cả đêm.

- Nhưng em còn phải đi làm sáng mai. Thôi anh yêu, hãy để em về.

- Thì về! Anh không ngăn em. - Brenton vừa nói vừa choàng người ôm Delie rất chặt và sự đòi hỏi đổ tràn ra huyết quản của anh một lần nữa như triều nước dâng.

Nhưng Delie đủ sáng suốt để không chống lại. Người cô nhũn ra.

- Em mệt lắm.

- Tất nhiên. Anh thật là một thằng vũ phu ích kỷ.

Họ miễn cưỡng rời nhau ra, cảm thấy cơn lạnh chen vào giữa họ. Một hơi ẩm ướt bốc lên từ dòng sông và lặng lẽ len đến bờ nơi họ nằm. Mặt sông lấp lánh nhẹ nhàng.

- Đêm mai như thế nào? - Brenton hỏi. Khi hai người gần đến nhà trọ của Delie.

- Em e sẽ bận. Em bắt đầu vẽ chân dung cho Nesta Motteram.

- Cô gái tóc đen ấy à?

- Vâng! Cô ta đến đây chỉ hai tuần... Và...

- Nhưng anh cũng không ở đây lâu đâu.

- Không phải. Nhưng em đã hứa rồi. Cô ta có một gương mặt hay lắm.

- Được. Vậy là thứ bảy nhé.

Họ còn đang đứng lè loi trên con đường dài, vắng vẻ, phía ngoài cửa nhà trọ. Brenton khiến Delie ngạc nhiên khi anh đột nhiên đặt đầu lên vai cô, như giấu mặt mình, không khác gì một đứa bé phạm lỗi.

Anh nói, với giọng thì thầm:

- Anh lấy làm tiếc, Delie.

- Tiếc? Sao vậy? Vì cái gì? Em thì không hiểu sao anh lại phải hối tiếc?

- Em trẻ quá. Em bao nhiêu tuổi?

- Vừa hai mươi.

- Hai mươi. Anh, 28. Và anh không thể cưới vợ bây giờ.

- Còn em, thì em vẫn nói với anh, em không muốn có gia đình.

- Anh sợ em có thể có con.

- Em thích có một đứa con với anh. Nó sẽ là con trai, và đẹp hoàn toàn.

Nhưng không sao cả. Em sẽ làm những điều anh dặn.

- Đúng. Rồi sẽ tốt cả. Nhưng còn...

- Tại sao em không thể có một đứa con với anh vì em yêu anh? Em không thấy tại sao phải có những rắc rối pháp lý ở đây. Hệ thống xã hội của chúng ta hỏng cả.

- Nó còn tốt hơn nhiều nơi khác.

- Nó hỏng cả. Người mẹ không có hôn thú...

- Đây là một vấn đề kinh tế. Phụ nữ không thể nuôi con bằng lao động và nuôi cho nó lớn nữa kia. Và có rất ít công việc cho phụ nữ.

- Họ có thể làm những gì nam giới làm, nếu họ có cơ hội.

- Tất cả mọi việc, trừ... - Và Brenton cười.

*

Delie đến nhà gia đình Griggs dự bữa cơm chiều, đồ vẽ cặp dưới tay. Delie nóng lòng làm việc.

Bessie ranh mãnh nói:

- Delie lo nghiên cứu Nesta nên chẳng lo ăn uống gì cả.

Delie đỏ mặt, nghĩ là mọi đôi mắt đều quay lại phía mình. Trí óc của cô đầy dẫy công việc phải làm, và cô đã nhận thấy sắc diện của Nesta có màu ấm áp trái olive, những vùng tối ở góc miệng và mũi, đường cong hơi kiêu kỳ của mũi và môi, đôi mắt nâu sâu.

Nesta hỏi:

- Tôi sẽ ngồi như thế nào, Delie? Như vậy nhé.

Nesta để khuỷu tay trên bàn, bàn tay đặt dưới cằm và ngước mắt lên trong một kiểu cách ngồi mẫu quá đáng.

Những người khác đều cười. Delie không cười. Cô giận dữ. Thức ăn như nghẽn lại đưng phải khối cứng rắn của sự căm giận trong ngực Delie. Cho đến hết bữa ăn, cô cúi mặt xuống đĩa.

Những người kia không chú ý hoặc làm như không chú ý đến sự yên lặng của Delie; nhưng vừa khi họ đứng dậy sang phòng khách, Nesta nắm lấy cánh tay Delie trong bàn tay chắc chắn, ấm áp và nói thầm với Delie:

- Đừng phiền, Philadelphia thân. Đi! Chúng ta sẽ đóng cửa lại tránh tất cả những người ấy, và tôi sẽ làm đúng những gì cô bảo.

Cái nắm tay như thôi miên, những lời nói thân thiết của Nesta làm cho hai người trở lại là đồng minh, và làm cho lòng thù hận của Delie tan biến ngay, Delie đi theo Nesta vào cái buồng nhỏ đã dành riêng cho công việc của cô. Nesta thật tử tế như đã hứa và sau một tiếng, Delie đã có được nhiều bản phác họa bằng bút chì, trong đó có một bản có thể dựng thành chân dung mà Delie muốn. Delie đã ghi được dáng điệu mềm của bàn tay và cườm tay, ý nghĩa mạnh mẽ nhưng mơ màng trong cái nhìn của đôi mắt đen lần đầu tiên đã làm cho Delie chú ý.

Thứ bảy, Delie không ăn trưa để chuyển bản phác bằng bút chì lên khung tranh. Delie xúc động khi toàn bộ bức tranh hình thành trong tâm trí cô.

Khi đến nhà của Bessie, tay của Delie như chuyển sẵn qua việc cầm cọ.

Họ nói nhiều chuyện trong lúc làm việc, Delie thấy mình tán thành về hầu hết các ý của Nesta, mặc dầu, đôi khi một sự kiêu kỳ và khắt khe bất chợt của Nesta làm Delie khó chịu.

Có một cái gì không ổn. Nesta không thể lập lại kiểu ngồi như trước. Tư thế thì đúng, nhưng biểu hiện trong đôi mắt đã khác. Hình như có cái gì nung nấu, như có một sự kích thích bên trong. Mắt không mơ màng nữa.

Delie hỏi:

- Cái gì đã xảy ra trong chị từ khi tôi phác họa. Có cái gì đã khuấy động chị và làm thay đổi gương mặt. Tạm thời tôi sẽ ngưng vẽ.

- Tôi không hiểu sao mình lại khác đi. - Nhưng Nesta nhìn xuống với một nụ cười bí mật trên đôi môi đầy đặn.

Delie tập trung vào những bàn tay. Daniel Wise thường nói: Hãy nhìn các bàn tay trong tác phẩm của một họa sĩ bậc thầy, và những bàn tay trong bất cứ một bức tranh hiện đại nào. Bao nhiêu đó cũng đủ để nói xem người họa sĩ có vẽ được không.

Việc vẽ cho Nesta tiến bộ nhanh, Delie đã bỏ vào đó tất cả thời gian rảnh rỗi.

Brenton than phiền là cô lơ là đối với anh. Anh ta có vẻ như rất xa xôi và thay đổi làm cho Delie lại phải lo lắng và hẹn với anh hôm sau vào giờ ăn trưa.

Brenton nói:

- Anh đã có hẹn ăn trưa ngày mai. Cho nên em có thể cứ việc vẽ tranh.

- Em đang lo. Hình như có một sự kích động ngầm bên trong chị ấy. Em nghĩ đó là do một người đàn ông. Và em không còn bắt được đúng biểu hiện trong đôi mắt.

Brenton nói:

- Cô ta có đôi mắt kỳ lạ.

Thứ năm sau là ngày làm mẫu chót của Nesta trước khi cô về Melbourne. Delie lấy làm mừng đã tìm lại được vẻ thiếu vắng gần đây, cái nhìn chăm chú, mơ màng của Nesta gắn chặt vào một cảnh tượng phía bên

kia chân trời đã trở lại, và một nụ cười nhẹ nhàng, như thoáng in rõ lên bờ môi đầy đặn.

- Thế đấy! Đó là biểu hiện mà tôi mong muốn. Ô! Tôi cần phải xóa phân nửa và bắt đầu làm lại.

Cọ trong tay Delie như bay lượn từ tấm bảng màu đến bức tranh - sức mạnh và vinh quang đã đến, cô không thể làm sai. Khi cuối cùng Delie kết thúc, cô nhìn vào tác phẩm và thấy bức tranh đẹp nhưng vẫn còn dưới xa tầm cỡ mà Delie mơ tưởng.

Nesta nồng nhiệt nói:

- Thật là đẹp Delie à! Thật tình tôi rất muốn mua bức tranh.

- Không... Tranh này không để bán.

*

Đã đến lúc chiếc *Philadelphia* lìa bến. Delie mong muốn để dành hết thời giờ còn lại cho Brenton. Một đêm khi thủy thủ đều đi vắng để lên phố ký giấy tờ bảo hiểm và các thứ tiền bồi thường. Delie lên tàu và ở lại với anh như trước đây, trong cái giường nhỏ trên tàu. Lần này cô ít thấy đau đớn hơn. Delie cảm thấy như tươi tỉnh thêm, mới mẻ hơn, hoàn toàn mới, giống như họ là Adam và Eve, buổi sáng đầu tiên thức dậy ở vườn Địa Đàng, Adam và Eve... ôi Adam. Sao tôi có thể quên anh hẳn như vậy... Delie nhớ lại với lòng ân hận.

Nhưng Brenton thì đang có mặt, sống động. Delie nghe rõ dưới tai tiếng đập vững vàng, mạnh mẽ của trái tim anh. Delie nghĩ đến con tim mạnh mẽ này ngừng đập, cả con người ấm áp, sống động, đang thở, đang suy nghĩ, đang yêu này phải biến thành một nắm cát bụi.

Delie đau khổ ôm chặt lấy anh:

- Brenton! Hứa với em anh sẽ không chết.

- Sợ là có lúc nào đó, anh sẽ phải..., lúc nào đó.

- Anh không được chết! Không được! - Cô bắt đầu khóc, quỳ xuống bên cạnh Brenton, người lắc lư, mái tóc đen dài của cô loà xòa trên mặt, như thể cô đang than khóc trên xác anh thật.

- Em đại dột, bé bỏng của anh. - Brenton âu yếm nói, quấn một lọn tóc dài vào cườm tay Delie: - Anh hứa với em, anh sẽ không chết, ít ra trong hai mươi năm.

- Em sợ anh có thể tham gia cuộc chiến gớm ghiếc ở Nam Phi.

- Không đâu. Anh cũng đã cảm giác được cuộc chiến tranh đó gớm ghiếc như thế nào. Tại sao chúng ta phải đi giúp bọn tay chân của Đế quốc Anh bắn vào những người giống như chúng ta, bởi vì họ không chịu trả những thứ thuế bất công? Tất cả cái mà người Boers muốn là tự do, được yên thân.

- Brenton! Anh ủng hộ người Boers.

- Đúng vậy. Và chống chiến tranh. Anh không tin vào việc giết người đồng loại chỉ vì một lô nhà chính trị và cấp cao nói với anh rằng đó là một việc cao thượng phải làm.

Delie lấy giọng như hát:

- Thân Boers - Chống chiến tranh. - Delie chưa từng nghe ai nói lên những tình cảm như vậy, và cô thấy hơi bị chạm. Những người thân Boers luôn luôn được người ta nói đến như là một hạng người hạ đẳng nhất, gần như chính bọn Boers vậy. Họ phá huỷ tất cả. Đó là điều mà Delie nghe một người lao công ở Viên có tham gia chiến trận ở Grimea nói về họ.

Bây giờ Delie mới biết là ở Nam Phi có những cô gái Boers cũng đang từ biệt người yêu là chiến sĩ với tiếng hét khùng khiếp: “Anh không được chết, không được chết”.

Gần nửa đêm, có tiếng người bên bến ở phía trên. Delie ngồi nhóm dậy, bỗng nhiên cảm thấy tình cảnh của cô, ý nghĩa thách đố đối với các nề nếp của xã hội. Delie nhìn hành động của cô theo quan điểm của người mẹ đã quá cố của cô, của bà Mc Phee, cũng là của Bessie Griggs. Tất cả cái xã hội này như đang nổi nhau, chỉ một ngón tay tổ cáo cô.

Brenton thấy cô vội vã mặc quần áo và bới tóc với tay run rẩy.

- Em chẳng nên hoảng sợ gì. Chỉ là những người đi chơi bời về trễ muộn tìm tàu của họ.

Và quả thực, những tiếng ồn ào lắng dần và chuyển qua đầu kia bến. Delie thấy thư giãn ra và nhìn quanh khoảng chật hẹp của căn buồng, nhìn hai bàn chải tóc sạch sẽ trong các hộc bằng da trơn, rút ra một hay hai quyển sách trên kệ nhỏ. Một là tuyển tập nhỏ của Shelley. Giở bìa một cách băng quơ, Delie thấy ghi trên trang đầu: “Một kỷ niệm chia tay. N” bằng mực xanh lá.

Tất cả không phải mới, nhưng chữ viết hình như cũng quen, Delie đã thấy qua khi Nesta viết một tin nhỏ gửi ở nhà trọ nói rằng hôm sau cô sẽ không ngồi mẫu được.

Delie nói lớn: “N” và nhìn kiểu chữ vuông thẳng đứng, với những chữ rời ra như in. Và mực xanh lá. Máu bắt đầu sôi trong cô, Delie hỏi:

- Có phải Nesta cho anh quyển sách này không?

- A! Cái này. - Brenton nghiêng mình như không có gì và lấy quyển sách từ trong tay Delie - Phải! Cô ấy tặng, đúng như vậy.

- Nhưng, Brenton, em không biết đến việc anh gặp lại cô ta, trừ cái hôm mà tất cả chúng tôi lên tàu.

- Ô! Đúng, chúng tôi gặp nhau nhiều lần. Chính là cô ấy với anh cùng ăn trưa hôm trước. - Brenton có vẻ ngỡ ngàng, dù thoáng mỉm cười.

- Nhưng sao không nói với em? Và sao chị ấy cũng không nói với em. Em không hiểu.

- A! Cô ấy không hiểu gì về quan hệ giữa em và anh, trừ khi em nói với cô ấy, và tự nhiên, anh không nói gì.

- Không, tất nhiên là không. Nhưng sao anh không nói với tôi?

- Không biết. Tôi nghĩ là tôi sợ có gì rắc rối. Nghĩ rằng em có thể ghen và giận dữ với anh vì đã kéo cô vắng một buổi ngồi mẫu.

- Ghen! Tất nhiên là em không ghen! Sao? Anh biết chị ấy rất ít. - Delie cười, nhưng câu hỏi đã không được trả lời.

Nesta thật là hấp dẫn. Chính Delie cũng cảm nhận như vậy ở con người ấm áp và sống động đó. Và Brenton nữa. Họ cùng là một loại.

Delie gạt cảm tưởng khó chịu đi, nhất định không biểu thị một sự nghi kỵ bóng gió nào. Dù sao cô và Brenton đã gắn với nhau và đúng là không thể có việc anh ta chú ý đến một người khác.

Hạt giống nghi ngờ này, một khi đã được gieo trong đầu của Delie, đã nảy mầm và lớn lên cho đến khi hạnh phúc của cô bị cái bóng đen tối của nó trùm lên.

Không thể ngủ được, Delie đốt đèn và đến xem bức tranh về Nesta dựng trên một cái giá dựa tường.

Những con mắt đen dài nhìn ra Delie, vừa chăm chú vừa mơ màng về một ảo ảnh nào, bờ môi đầy đặn cong lên với vẻ bí ẩn. Với một cử chỉ giận dữ Delie quay bức tranh vào tường.

Ngày hôm sau, trong tình trạng không thể tập trung làm việc, Delie đi lại không ngừng nghỉ khắp trong buồng nhỏ của cô ở xưởng. Cuối cùng khi chuyến tàu hỏa mang thư từ Melbourne đã đến, Delie xin phép đi đến bưu điện để đón nhận một cái thư cô đang đợi từ Melbourne.

Ở Bưu điện khi thư Melbourne đã được phân loại. Delie mua mấy con tem và bảo rằng đang đi về phía bến cảng nên nếu có thư cho tàu *Philadelphia* thì cô sẽ nhận lấy. Người thư ký biết Delie và sự quan hệ của cô với chiếc tàu.

Có ba cái thư, hai cái cho thuyền phó và một cái cho thuyền trưởng. Delie không để mắt nhìn thư cho đến khi đã đi ra ngoài đường. Cô thấy ngay dạng chữ như cô đã đoán, không nhầm lẫn được, với mực xanh lá và với con dấu Toorak.

Cảm xúc đầu tiên của Delie là giận dữ, khiến cô thấy yếu đuối và run rẩy. Có lẽ phải thay vì đi thẳng ra bến và đi lẫn giữa những cây đến bờ sông. Delie muốn xé thư ra từng mảnh và rải hết xuống nước.

Cô cũng rất muốn mở thư ra đọc. Nhưng nếu cô làm như vậy thì anh ta sẽ khinh cô, vả lại điều nghi ngờ của cô có thể là không đúng. Nếu như cô giấu thư đi không nói gì với Brenton hết thì chính cô sẽ khinh chính mình. Tốt nhất là huỷ bỏ ngay.

Kẹp những thư kia dưới cánh tay, Delie cầm lá thư trong hai tay để xé toạc. Không. Tốt hơn là sẽ chạm mặt với anh chàng. Delie không thể chịu đựng sự kéo dài không tỏ tường sự việc. Cô lấy khăn tay dưới tay áo và lau lòng hai bàn tay ướt đẫm mồ hôi.

Ở bến tàu, Brenton đang bận rộn với việc nhận hàng, chỉ dẫn mọi người tìm chỗ cho một khối đạn dược rất nguy hiểm sẽ giao lại ở một ga trên bờ sông Darling.

Brenton cười trần. Delie tránh nhìn bộ ngực gân guốc và nước da mịn đang chói lọi dưới mặt trời, rất trắng ở những nơi không bị xạ nắng. Anh đi đến gần Delie, mỉm cười.

Thình lình cô đưa cái thư từ phía sau lưng ra cho Brenton với một cái nhìn lạnh lùng. Hai tay của anh rất dơ, nhưng anh không yêu cầu cô để vào trong buồng cho anh. Anh nhíu mày rất nhanh, cầm thư và bỏ túi sau quần.

Delie nói, cố gắng ra vẻ bình thường:

- Tôi mang thư cho tàu, vì tôi có việc ở bưu điện. Cũng có hai thư cho thuyền phó.

- Tốt hơn là để vào trong buồng của anh ta. Hôm nay anh ta miễn trực. Anh sẽ lên gặp em một phút nữa.

Delie quay đi một cách khó chịu và đi lên cầu thang, và sau khi để thư vào trong buồng của thuyền phó, Delie đi vào buồng của Brenton ở bên cạnh.

Cô vội vàng lục tìm quyển sách nhỏ của Shelly và thấy nó được luôn dưới một ít giấy tờ trên bàn.

Mở sách ra, Delie lại nhìn những chữ viết và lật nhanh các trang sách. Cô tìm thấy một dòng gạch mực xanh đánh dấu một câu thơ.

Với máu như bắt đầu dội lên đầu làm cho cô thấy như đầu sắp vỡ ra, Delie đọc:

*Khi cơn đam mê đã qua
Nếu sự tha thiết và sự thật hãy còn
Hoặc sống trong khi tất cả tình cảm dữ dội
Còn giữ giấc ngủ như chết, đen tối và sâu êm
Tôi sẽ không khóc. Tôi sẽ không khóc.*

Quyển sách rơi khỏi tay cô xuống sàn. Cô nghe tiếng bước của anh phía sau.

- Brenton!

Sự yếu đuối, tố cáo, không tin tưởng làm cho tiếng kêu của Delie như lạc đi.

Anh ngồi xuống một bên giường, đôi vai tuyệt đẹp của anh để trần và anh nhìn Delie với đôi mắt xanh ngây thơ.

- Brenton! Có cái gì giữa hai người.

- Không, hết rồi.

- Thơ đâu?

- Anh đã vứt nó xuống sông.

- Không đọc?

- Có. Anh đã đọc. Chính là để từ giả.

- Có đủ thứ chuyện giữa hai người, chứ gì? Cũng đủ cả như giữa anh và tôi?

- Nói một cách nào thì quả là như thế.

Đôi mắt lạnh lợi của anh ta có vẻ bối rối, gần như đau đớn, nhưng không có tội.

- Nhưng... sao anh có thể? - Bỗng nhiên Delie ngồi xuống giường, bên cạnh, anh ta, hai chân cô không đủ sức đứng nữa. Nước mắt bắt đầu chảy dài trên má thành những dòng nóng.

- Đừng khóc! Phil yêu. Không phải như em nghĩ đâu. - Brenton nhăn mày trong cố gắng để giải thích. - Em chắc không dè, và không thể hiểu được... Cô ta xem những việc ấy như một người đàn ông. Và... đúng... cô ta có một đòi hỏi kinh khủng.

- Đương nhiên rồi! Và cũng có một món tiền kinh khủng.

Mặt của Brenton tối sầm lại:

- Cô ta không mua tôi, nếu em muốn nói điều ấy. Nhưng tôi hiểu, tôi chỉ là một kinh nghiệm thêm nữa đối với cô ta, một trong nhiều kinh nghiệm. Cô ta đâu phải là gái trinh.

- Và anh nghĩ rằng điều đó miễn lỗi cho anh.

- Tất nhiên là không, nếu theo quan điểm của em. Nhưng đó là chuyện hoàn toàn khác với chuyện của em. Tôi muốn cưới em. Thật sự, tôi không muốn ai khác hơn.. Nhưng em kêu gọi tôi, rồi để tôi không thỏa mãn. Em có vẻ như lúc nào cũng bận vẽ, hoặc là gấp rút đi về nhà.

- Chính vì anh làm cho tôi đau đớn đến nỗi...

- Làm đau đớn em. - Anh nhìn Delie. - Sao em không nói với anh, em bé bỏng.

Anh kéo Delie sát mình và bắt đầu vuốt ve gương mặt răn rỏi của cô, đưa một ngón tay lướt nhẹ trên chân mày thẳng. Delie căng người để cưỡng lại, và như từ trước, xương của cô như tan chảy khi anh đụng đến. Cô yếu ớt tìm cách đẩy anh ra xa.

- Không! Anh có thể đổi từ tôi sang cô ta, và từ cô ta sang tôi, coi như không có gì. Có khi nào anh nhớ được tôi là Philadelphia Gordon, hay là tôi đã trở thành đàn bà đối với anh, như bất cứ đàn bà nào.

- Thôi em. - Anh ta lầm bầm và ngăn Delie lại bằng một cái hôn. - Sao em không hưởng thụ cuộc sống! Em bé cứng, tất cả những điều suy nghĩ, trách móc lại trách móc suy nghĩ... Không có nghĩa lý gì! Đây mới là sự thực.

- Thôi. Thôi! Làm ơn thôi!

- Em thích thế. Em biết rõ như vậy.

- Để tôi đi.

Delie vùng vẫy tránh ra xa anh ta.

- Tôi không biết rồi tôi sẽ muốn thấy lại anh không? Tôi đang rối trí một cách khủng khiếp.

- Em sẽ gặp tôi lại.

- Tôi không biết! Tôi không biết.

Delie chậm mắt, nhìn vào trong gương và vuốt tóc. Tình cảm của cô thật sự đang rối - Brenton chắc chắn là sẽ quỳ xuống van xin sự tha thứ của cô; nhưng anh làm như phần sai thuộc về Delie - Chân cô chạm phải cái gì và cô cúi xuống nhanh, nhặt lấy quyển thơ và vứt nó thẳng tay ra ngoài cửa sổ nhỏ. Khi nó rơi đánh soạt xuống nước sông, Delie thấy đỡ hơn.

Sau một cố gắng gượng gạo để ăn nhẹ trong phòng đêm may, Delie đến chỗ giá vẽ và quay bức tranh ra. Nụ cười bình tĩnh, bí ẩn, đôi mắt mơ màng nhìn Delie với một vẻ gần như công khai trêu ghẹo. Delie biết đôi mắt này đang mơ màng về kỷ ức nào; bây giờ cô biết nụ cười này ngụ ý gì. Con mèo đã ăn vụng miếng bánh.

Trong một cơn giận nổ đom đóm, Delie lấy một con dao và đâm vào mặt tranh vẽ. Rồi Delie rạch xẻ mặt và cánh tay, cho đến khi bức tranh rách toái tả. Rồi, run rẩy, Delie buông người rơi xuống giường, ném con dao xuống sàn. Delie cảm thấy như chính mình đã giết đứa con của mình.

Một lát sau, Delie lấy một bút chì và tập giấy viết cho Brenton, cho anh biết cô đi Melbourne và không thể còn có điều gì nữa giữa hai người. Cô viết nhiều trang như vậy, dữ dội, nguệch ngoạc, trong một giọng văn man dã, bất cần.

“Không phải tôi thật sự yêu anh. Tôi đến với anh như một số người đến với rượu hay ma túy, để mà quên một người khác...”

Khi Brenton đến tìm Delie hai đêm sau, cô lấy làm lạ thấy lòng xao xuyến hồi hộp như thể cô chưa dứt khoát rằng cô không yêu Brenton.

Đôi mắt sáng của Brenton tìm mắt của Delie, mặc dầu cô tránh chúng, và miệng của anh nhăn lại cười. Cái miệng này mới đây cũng vừa áp vào một cái miệng khác không phải miệng của Delie. Cô cảm thấy choáng váng đến mức làm cho cô co lại vì đau đớn.

- Anh có nhận được thư của tôi không? - Delie hỏi trong khi hai người đi bộ trên Hare Street.

- Có. Nhưng tôi sẽ không trả lời, ít ra cũng không bằng giấy trắng mực đen. Chúng ta sẽ chỉ lãng phí vô số giấy. Chử nghĩa! Nó làm hỏng công việc thực tế là cuộc sống.

Delie trề môi dưới một cách bướng bỉnh nhưng không trả lời.

Khi họ đến Stacey's, Delie nói với Brenton điều mà cô đã quyết định, bán cho anh phần hùn của cô trong chiếc tàu và dùng tiền đi Melbourne học vẽ.

Brenton nói:

- Ông Tom sẽ rất thất vọng nếu biết cô không còn phần hùn trong chiếc tàu. Có phải đó là điều mà cô muốn hay không?

Delie lấy ngón tay phải trên tấm trải bàn, không nhìn Brenton.

- Tôi không biết hiện nay tôi đang muốn gì ngoài cái việc là ra đi. Có lẽ tôi có thể giữ một phần tư hùn. Nếu tôi có 300 bảng tôi có thể sống ba năm.

- Dụng cụ để vẽ sẽ ngón số tiền này.

- Phải, và còn tiền học nữa. Tôi sẽ tìm một cái buồng ít tốn kém ở một nơi nào đó.

- Được! Tôi hy vọng rằng em có thể xoay xở với số tiền đó, bởi vì 300 là gần như tất cả số tiền tôi có thể gom lại được bây giờ, sau khi trả tiền mua hàng hóa, tiền sửa chữa. Em cũng nên biết là em sẽ được chia lời trong việc mua bán.

Má Delie đỏ bừng:

- Brenton! Tại sao anh không nói cho tôi biết. Thật là kỳ diệu, tiền bạc cứ vào tay tôi như thế. Thật sự tôi không hiểu được. Tôi mù tịt về vấn đề tiền bạc. Anh nên lấy lại phần 50 bảng này, hoặc phân nửa, dù sao...

- Vẽ! Em sẽ cần tất cả số tiền này.

- Nhưng tôi không thể giữ lấy... anh cứ xem... sau những gì đã xảy ra giữa chúng ta, có vẻ như tôi được bao.

Anh nói một cách thẳng thắn, nắm lấy những ngón tay bút rút của Delie:

- Đừng nói như thế. Nếu em còn nói những điều ngu xuẩn như thế nữa, tôi sẽ hôn em ngay ở đây, trước mặt mọi người.

Người phục vụ đem cá thu Murray chiên ra và họ bắt đầu ăn như cái máy.

- Em phải viết cho tôi khi đến Melbourne và sớm cho tôi biết coi em có gặp gì trở ngại không. Tôi nghĩ là bao giờ chúng tôi đến một cảng ở Victoria thì tôi sẽ vọt đến Melbourne, dù chỉ có được một ngày.

- Tôi sẽ không lè loi đâu. Tôi vẫn còn người giám hộ. Anh không cần phải tỏ ra che chở như thế.

Brenton nói:

- Cô nhỏ ranh giới tự lực này! Tôi tin rằng em vẫn yêu tôi như bao giờ.

Delie không nhìn anh, và bướng bỉnh giữ im lặng.

Khi họ ra phố, Brenton nắm tay Delie và siết các ngón tay của anh vào ngón tay của cô. Anh nhìn cô với đôi mắt sáng. Bởi vì mai này anh sẽ đi, gương mặt anh trở nên sáng sủa hơn, tóc của anh với những lọn quăn tít, nếp của vành tai ở đầu, như xuyên đến lòng thương yêu của Delie.

Brenton nói:

- Chúng ta sẽ đi dạo một đoạn bên sông... Em sẽ để tôi từ giã em chứ!

- Vâng. Tôi nghĩ là như thế, vâng. - Và Delie thở dài.

Khi hai người đi xuống chỗ thấp bên bờ sông. Brenton ôm Delie vào lòng. Mặt áp vào bờ vai khỏe mạnh của anh, Delie cảm thấy rằng tất cả sự căng thẳng, đau khổ và cay đắng của hai ngày vừa qua như rơi mất. Delie nghĩ: “Đây mới là sự bình an, sự bình an vượt qua tầm hiểu biết...”.

Delie đi xuống bến để xem chiếc tàu mang tên cô lên đường. Đợt nước xuân với tuyết tan dần đã nối tiếp mưa đông. Và dòng sông dâng lên đều đặn; tất cả đều ồn ào và rì rầm trên vùng bến cao.

Nhìn dòng nước chảy mãi cho đến lúc khuất ở đoạn vòng phía dưới, nghĩ đến biển Nam là hướng nước đổ, và những đám mây dâng lên từ biển để rồi lại rơi xuống là tuyết, là mưa, Delie thấy mình đứng ở ngay trái tim của một bí ẩn lớn. Thời gian như con sông vĩnh viễn, có thể mang cô đi từ nơi này, nhưng giây phút này luôn luôn còn đây, giống như cái chấm kia trong không gian sẽ còn mãi dù sau này cô không còn ở đó, cả lúc cô đứng bên tiếng rền của nước đổ trên bên bãi cuối cùng.

Và kia, là chiếc *Philadelphia* với tên của cô mới sơn trên phòng lái. Có thể nào cô sẽ chẳng bao giờ gặp lại nó nữa. Delie không tin điều đó. Nhịp nước đổ của sông đã đi vào huyết quản của cô, và rồi một ngày kia nó lại gọi cô về.

Delie lên tàu và đi nhìn qua các nơi một lần chót. Trong phòng lái, Delie quay bánh một chút, chạm vào những dây trần to nơi tay của Brenton sẽ tựa vào. Delie nhìn vào phòng khách nơi treo bức tranh chiếc tàu của cô như đã đem dòng sông sáng rõ với mặt trời vào khung gỗ tối tăm đóng kín này.

Trở lại boong chính, Delie nghiêm trang bắt tay Brenton, chúc anh đi bình yên, và bước trở lại cầu thang.

Lúc lần lên các nấc để lên bờ mắt của Delie như mờ lẹ, Brenton phóng qua cầu thang và hôn Delie trước mặt cả đoàn thủy thủ. Họ hoan hô lớn, trừ Ah Lee và ông kỹ sư đang nhăn nhó: “Các người tưởng tôi còn giữ tàu bao lâu nữa trong cái đống thuyền bè này”, ông vừa nói vừa lau mấy ngón tay lên cái mũ vải lấm lem dầu.

Delie đứng ở chỗ cao trên bến trong nắng và nhìn những cánh quạt bắt đầu xùi nước, bọt nước trắng như sữa bám vào cái trụ cầu trong lúc chiếc tàu vượt ra và quay mũi về phía dưới sông. Với một tiếng còi làm động lòng người, vang lên và xa, tàu mất dạng ở khúc quanh Campaspe.

Trong cái phòng cao rộng ở tầng dưới, nơi sinh viên trường Nghệ thuật Quốc gia chăm chú vào các bản tranh và bản vẽ, một ánh sáng nhợt nhạt từ trên trời lọt qua các cửa sổ rất cao. Một tiếng chuông vang dài trong ngôi nhà. Người mẫu khóa thân của lớp vẽ ngồi nghỉ trên bệ; sinh viên trong phòng tĩnh vật chùi cọ và chớp mắt bỗng nhiên nhận rõ những cái lưng lệt mõi và cái giá lạnh của một buổi sáng đông.

Một người trong họ, một cô gái mảnh mai khác người vì vết sơn cô đã vấy trên người cũng như trên tranh vẽ, có vẻ như không nghe thấy gì. Cô tiếp tục làm việc một cách tập trung giữa tiếng ồn ào đột ngột trong khi các sinh viên xếp dọn cặp hay hộp vẽ, và đặt lại các giá dựa vào tường.

Người thầy, đen và nhanh nhẹn, râu trên dày và cằm cạo nhẵn nhụi nói:

- Cô Gordon. Cô có thể tạm nghỉ. Đừng quên trả lại giá vẽ.

- Dạ. Không đâu, thưa ông Hall.

Cô ghét cách làm việc theo thời gian biểu, phải nghỉ khi mình chưa xong, và bắt đầu lại chậm chạp và vụng về khi chưa có hứng sáng tạo.

Ở cửa trước một thanh niên tròn trịa, bạn học cô, đang chờ cô để đỡ lấy cái túi. Chiều nay cô không có giờ học nên đi về nhà ăn trưa.

Anh thanh niên nói, nhìn đôi má hóp xanh xao của cô:

- Đi lên phố và tôi sẽ đãi cô một tách cà phê nóng! Del! Cô lúc nào cũng có vẻ thiếu ăn.

- Rất tiếc Jeremy, Imogen đang chờ tôi. Cô ta đang nấu món cary.....

- Uống một tách cà phê nóng chắc không có gì hại. -Jeremy kiên trì mời.

- Tôi nghĩ là không. - Nhưng cô không nhìn anh. Cô rất tiếc mình đã nhận các thức ăn đồ uống của anh ta mua cho, những thứ mà cô không thể

mua nổi; nhưng cô không được để mắc bệnh và đang cần một cái gì nóng sau giờ học lạnh lẽo trong phòng vẽ hoặc sau một bài học vẽ phong cảnh ngoài trời, trong mùa đông.

Jeremy là một bạn phàm ăn, và lười quá chẳng có thể trở thành một nghệ sĩ. Cô không thích anh ta, nhưng... Imogen thường ưa nói: “Một đứa con gái cần phải sống”.

Chưa đầy một năm nay, cô đến sống ở Melbourne, nhưng cô cứ cảm thấy như đã thuộc về nơi này. Khi cô đến... một buổi sáng nhiều sương mù, trái tim của cô như tràn ngập một thích thú mới chưa lúc nào ngừng.

Nơi đây, đối với cô thật mới là thành phố, nơi cô tìm được quê hương tinh thần cho mình. Một phong trào nghệ thuật sôi nổi đã được khơi dậy từ khi Tom Roberts ở Âu châu về cách đây năm năm, mang theo kinh nghiệm trực tiếp của phái Ấn tượng.

Cô không hoàn toàn có thiện cảm với Bernard Hall, hiệu trưởng trường Nghệ thuật, nhưng cô thấy thầy vẽ Frederik Mac Cubbin là một người rất thú vị.

Cô thấy, hạnh phúc trong công việc của cô ở thành phố phía Nam này. Chỉ có vào những ngày như thế này, khi gió lạnh gắt siết vào họng thì đôi khi cô mới nhớ tiếc đến Echuca với thời tiết mùa đông dễ chịu, có mặt trời.

Nhưng Echuca, với công việc bù đầu trong tiệm chụp hình, cuộc sống theo mùa trên sông đã lùi về xa phía Bắc và đang lùi dần từng ngày với thời gian.

Trời còn mưa, nhưng đã dịu bớt. Tuân theo cái nắm tay khá chặt của Jeremy, họ đi xuống những bậc tối tăm của một quán cà phê nhỏ.

*

Đi nhanh lên con dốc gắt của đường Punt để về căn phòng ở South Yarra ở chung với Imogen; Delie bắt đầu ho. Bệnh viêm phổi đã phá sức khỏe của cô với những đợt tấn công liên tiếp cả mùa đông và bây giờ cơn ho nổi lên khi cô đi vội vàng hoặc hăng hái.

Một thuận lợi của căn buồng, thật sự là chỗ ở của người giữ vườn cho ngôi nhà lớn, là khu vườn rộng nơi họ có thể vẽ tranh vào những sáng chúa nhật trời đẹp. Những người ở nhà là bạn của mẹ Imogen, vì lẽ đó, họ được tự do đến vườn.

Lúc Delie bước lên cái hàng ba bằng đá cổ kính có cắm cờ, bên trong nhà có tiếng xô đẩy và tiếng cười khúc khích. Cô bước vào phòng khách, thấy một thanh niên đứng gần cửa sổ, nhìn ra ngoài một cách rất chăm chú, và Imogen, nhỏ người, tóc đen, nhanh nhẹn và yếu điệu như một con mèo trong mọi cử động, đang vắn người trên chiếc giường của mình trong góc. Cô nói một cách chế nhạo:

- Tôi xin nói với anh là chỉ có Delie thôi, cô ta sẽ không phiền đâu.

Người thanh niên cúi chào. Delie cười vội và nhanh chân đi vào bếp. Delie đã quen dần với cách sống phóng túng của Imogen, nhưng lúc đầu, Delie rất choáng váng thấy Imogen thay đổi người yêu quá nhanh chóng như một vài phụ nữ thay nón.

Cô tắt bếp và bắt đầu dọn món cary ra đĩa. Cô đói, và hy vọng anh thanh niên sẽ không chia phần ăn gồm có rất ít thịt trộn nấu với nhiều cơm. Imogen bước vào với một cái đĩa nữa. “Em chắc sẽ không phiền Alby sẽ ăn trưa chứ?”. Imogen nói, vừa cười, cái cười như máy móc, kiểu cách.

Imogen nhìn chăm chú Delie với đôi mắt xanh nhạt dưới hàng mi đen dài.

- Cưng à. Sao có vẻ mệt nhọc vậy? Cưng ướt lấm đấy. Lại ngồi phía trong này, trong lúc mình sửa soạn trà.

Imogen thích thú chăm sóc Delie. Có một cái gì yếu đuối trong Delie Gordon dưới vẻ mơ hồ và tính hay quên của cô. Cô luôn luôn để thất lạc đồ vật, hay lạc đường, lên nhầm tàu xe và chợt nhận ra đã đi lạc hàng mấy dặm, hoặc là quên xuống xe đúng chỗ. Ngay ở những nơi Delie đến hàng năm sáu lần, cô cũng không tự đi được một mình. Các sinh viên khác nhìn Delie với một vẻ nửa chế nhạo, nửa căm tức. Delie thường bỏ quên hoặc đến hẹn trễ, cô làm vỡ những bình lọ quý của họ, giẫm chân lên các con mèo cưng của họ, cô mất ví và phải vay tiền xe, nhưng dần dần rồi họ cũng quen được.

*

Delie trở lại phòng khách. Cô cố bắt chuyện với Alby, nhưng không biết nói gì.

Alby nhìn ra ngoài cửa sổ một cách chán nản và cũng không tìm cách bắt chuyện. Delie bất thần cảm thấy cô đơn quá, và như nhiều lần trước đây, cô thường tưởng tượng nếu Brenton có mặt thì sẽ khác đi biết bao.

Imogen đi vào với ba đĩa trên một cái khay. Cô đã chia món cary ra làm ba phần bằng nhau, lại chen vào với những miếng bánh mì chiên ba góc. Thức ăn chỉ dự định cho hai người thôi, rồi thì Alby, hình như chẳng khi nào có giờ học sáng, đã làm đảo lộn cả.

Imogen thành linh đặt ly xuống bàn.

- Tôi quên, Del! Có một điện tín cho em. Ở trên bệ lò sưởi.

Delie đứng dậy, và cô thở ra một cách chậm chạp với dự phòng một tai họa thường do các điện tín mang đến. Nhưng vừa đọc, vẻ hồng hào hiện lên trên đôi má gầy của cô, tròng mắt nở ra, mắt như mở rộng thêm. Cô nhìn Imogen với đôi mắt xanh sáng ngời.

Imogen nói:

- Tôi biết Brenton sắp đến.

- Phải, tối nay. - Và Delie cúi xuống một lần trên những dòng chữ ngắn
- “Đến tối nay - 6g30 - tàu hỏa từ Echuca -Thương – Brenton”.

Brenton đến - Delie kéo váy khỏi mắt cá và bung mạnh ra múa một mình chung quanh cái bàn, chân đá vào một bức tranh dựa tường.

Imogen nói:

- Anh đưa tôi đi chơi khuya đêm nay thôi. Delie muốn bắt đầu trang trí phòng. Hẹn anh 7g30 ở bưu điện.

Alby lấy làm lạ. Chưa bao giờ anh ta thấy cô bạn của Imogen năng động như vậy.

Delie rất sợ cô sẽ trễ giờ hoặc giả tàu sẽ đến sớm, nên lúc 6 giờ cô đã chờ phía ngoài cổng, hồi hộp và căng thẳng. Cô cảm thấy yếu đuối và mệt, miệng khô đắng, tay cô lạnh và run rẩy. Không có sự dăng xé nào bằng nửa giờ chờ đợi cuối cùng này.

Đáng lẽ cô cần ăn chút gì đó. Đã khá lâu rồi từ sau bữa ăn trưa không đủ no. Nhưng Delie cũng không thể ăn trong điều kiện như lúc này. Cô cần phải chạy vào buồng sữa soạn. Trong tấm gương đặt phía trên bồn rửa, Delie bỡ ngỡ nhìn gương mặt xanh xao của cô. Cô có gầy lắm không? Brenton có nhận ra rằng cô đã thay đổi. Cái khăn choàng mỏng quấn trên tóc đen của cô và buộc dưới cằm như đóng khung đôi má hóp và làm chúng có vẻ tròn trịa hơn. Môi của cô màu đỏ hồng khỏe mạnh.

Vững lòng, Delie trở lại sân ga. Nhưng ở đây những điều lo sợ của cô lại bắt đầu. Đã một năm rồi từ khi hai người chia tay nhau, từ lúc mà Delie nói với Brenton rằng cô không còn muốn anh ta làm tình nữa. Anh sẽ gặp lại cô như thế nào? Sẽ nói gì?

Hai thư của anh đã gửi đến, từ một nơi nào đó trên sông Darling, phần lớn là nói về chuyện phiêu lưu của chiếc tàu, chuyện sông nước. Thư của

Brenton luôn đến từ những nơi xa lạ. Bây giờ thì chính anh sẽ đến và sẽ mang lại một hơi thở từ phương xa, của những dòng sông ấm sức nóng của mặt trời, của những bình nguyên rộng lớn khô ráo mà các con sông đã chảy qua.

Phía trên đầu, đồng hồ của bến tàu chỉ chắc chắn 6g30, giờ định ước tàu phương Bắc sẽ đến. Delie bắt đầu cảm thấy hình như thời gian đã thật sự đứng yên lại. Brenton sẽ chẳng bao giờ đến. Delie sẽ đứng mãi mãi dưới một cái đồng hồ đã ngưng chạy, và cô nhìn hai đường ray trống không đang biến mất trong bóng tối phủ sương mù của một đêm đông.

Một chiếc tàu hỏa kéo còi như xé tai, vang dội, như chiếc *Philadelphia* kéo còi ở giao điểm Campaspe.

Những người bốc xếp bắt đầu chạy đi lại trên bến lẫn các xe chở hành lý, đám người trên ga bỗng chồm lên trước. Delie nắm chắc phía sau cái cổng sắt và cảm thấy mình sắp ngất đi.

Trong nhà hàng, dưới ánh đèn sáp cháy trên bàn, Delie nhìn một cách lo lắng vào đôi mắt xanh như biển của anh. Tất cả đều rất lạ lùng, y như trong giấc mơ. Delie không còn nhớ chắc chắn những điều hai người nói với nhau mặc dầu họ đã chuyện trò một cách hạnh phúc và nồng nhiệt từ nhà ga.

Vừa khi tay anh chạm tay cô, tất cả nỗi lo sợ và vẻ yếu đuối của cô biến mất đi, và cô nổi lên một cách bình yên như một chiếc tàu ở trong cảng. Hai người đã nắm tay nhau đi giữa những đám đông, và trong khi dòng người trong bóng tối tản ra và vượt qua họ, Delie thấy rằng hai người chính là cái hiện hữu, là điểm trung tâm trong một thế giới không thực và tan chảy.

Bây giờ cô đang nhìn anh ăn theo kiểu mạnh dạn quen thuộc của anh.

- Cưng không ăn sao? - Anh dừng ăn và nhìn Delie lo ngại.

- Em thích nhìn anh.

- Còn anh thì thích thấy em ăn. Em có vẻ gầy hơn trước nhiều. Em có đến gặp một bác sĩ nào ở Melbourne không?

- Không! Để làm gì!

- Anh không thích em ho, anh đã chú ý khi chúng ta sang xe điện.

- À! Em chỉ ho khi hụt hơi một chút. Không có gì đâu.

- Cũng thế. Em cần phải đến bác sĩ khám bệnh.

- Nhưng em không thể chi trả nổi.

Brenton lấy ra một ví nhỏ và đếm một xấp tiền đặt lên bàn.

- Phần của em trong số thu nhập trong năm.

Delie nhìn anh:

- Nhưng bây giờ em chỉ còn một phần tư tiền lợi nhuận. Brenton, trước đây chúng ta đã mổ xẻ vấn đề này, em sẽ không nhận tiền lời mà không bỏ

ra một cái gì vào cho tàu. Anh thì bỏ vào đủ thứ để cải tiến, sửa chữa và mua hàng. Anh chi rất ít cho anh.

- Phải. Anh xem đó là một phần đầu tư. Và anh tự trả cho mình phần lương là 20 bảng một tháng. Có một giải pháp đơn giản cho mọi cuộc tranh luận như thế này, chúng ta sẽ cưới nhau và khi đó thì vấn đề tự nó thu xếp.

Delie nhìn xuống tấm trải bàn. Cô đã tháo cái khăn mỏng trên tóc, để cho tóc đổ xuống trên hai vai và trong những lọn tóc mềm, chiếc cổ thon trắng của cô vươn lên như một cọng hoa.

Delie nói gần như thầm thì:

- Thôi bây giờ mình sẽ không nói chuyện này.

- Được. - Anh nâng cốc Riesling lên: - Chúc mừng đôi mắt đẹp nhất của Victoria.

Delie mỉm cười. Rồi cô chia hai xấp tiền đưa lại phân nửa cho anh.

- Đây là để mua hàng và sơn, vân vân. Em cũng coi đây là tiền đầu tư.

Brenton có vẻ bực bội, nhưng cũng cất tiền vào trong ví.

- Em là một người ngoan cố nhất. Em phải cho anh biết ngay, nếu em có khó khăn về tiền nong.

- Imogen và em luôn khó khăn, nhưng chúng em có cách.

- Sống bằng bánh mì vụn ở trong một cái gác chớ gì! Ô! Nghệ sĩ!

- Chúng em vẫn sống. Đó là cái chính.

- Coi chừng chết.

Brenton nói vẫn tắt đến nỗi một cái rùng mình sợ hãi như lan trong cả người Delie. Có thể có gì không hay cho phôi cô chẳng? Ho, rồi một cảm giác đuối sức lúc sáng. Cô gạt cái sợ chưa rõ ràng ra thật xa.

Khi họ uống hết chai rượu thứ hai, Delie nhận thấy mình chưa từng uống nhiều như vậy, và lâng lâng.

Không khí lạnh của đêm tràn vào phổi của Delie, trong lúc đó một sự say sưa hoang dại xâm chiếm người cô. Cô múa và quay dài theo đường đi. Thật ra không phải rượu mà nhiều thứ: các cửa hiệu sáng choang, tiếng ồn ào của sự lưu thông, đèn điện, việc cô lên 21 tuổi và đang đi với người yêu trong đêm qua các đường phố của một thành thị lớn. “Tôi say! Tôi say!”. Cô hân hoan tự nhủ, nhìn lên các vì sao le lói đang quay chậm. “Say chất rượu, và hạnh phúc, và tuổi trẻ, và hy vọng, và tình yêu”.

Cô nói lan man về các kỷ niệm thòi thơ ấu của mình và có lẽ sẽ nói không thôi trên đường họ về phòng trọ, nhưng Brenton đã giữ cô nín lặng bằng những nụ hôn. Khi họ đến nơi, họ thấy đèn đã thắp sáng và một ngọn lửa rực rỡ, gọn gàng đang cháy trong lò.

Brenton kéo dài đi vắng đến trước ngọn lửa và kéo Delie ngồi vào lòng anh.

Delie nói thì thầm ngái ngủ:

- Em đã nói... Em đã nói là chẳng bao giờ em muốn gặp anh nữa.
- Phải. Và em nói là không muốn giữ phần hùn trong chiếc *Philadelphia*. Nhưng em cũng còn một phần tư hùn, và em cũng còn muốn gặp anh.
- Vâng.
- Và em cũng còn muốn làm tình với anh.
- Không.
- Có, có. - Và Brenton chậm chạp, nghiêm trang cời áo Delie.
- Chúng ta không cần đèn. - Delie nói, cảm thấy xấu hổ.
- Cần. Anh muốn nhìn em.

Hai giờ sau, hai người mới nghĩ đến chuyện Imogen có thể trở về và miễn cưỡng ngồi dậy, mê muội, và mệt mỏi. Nhưng trong lúc mặc quần áo và chậm chạp kéo thẳng giường lại, hai người còn âu yếm ôm nhau.

Brenton nướng bánh mì trên lửa và họ ăn chung miếng bánh, trao cho nhau những cái hôn còn dính bơ.

Brenton lặp lại lần thứ ba:

- Chúng mình phải lấy nhau.

Delie thở dài, cắn môi.

- Anh biết là không thể được.

- Tại sao không được? - Lúc anh đã có ý định cưới cô, sự chống đối của cô làm cho anh nóng bực.

- Bởi vì... bởi vì... em muốn trở thành một họa sĩ, và như vậy là chúng ta khác ý nhau... Em không thể chia anh cho một lô Nesta kế tiếp nhau.

- Anh đã nói với em là cô ta không có ý nghĩa gì đối với anh, cô ta chỉ là một sự thách đố. Anh lấy làm lạ thấy em ghen tuông với một người như vậy, một cô gái thông minh như em.

- Em không thể chịu được. Em chỉ muốn anh thuộc về riêng em.

- Anh sợ em sẽ lấy một tay ngu xuẩn kiểu nghệ sĩ tóc dài, và anh sẽ không còn gặp em nữa.

- Em hứa với anh, em sẽ không lấy ai cả. Em chỉ muốn làm việc. Nhưng!Ồ... Em rất muốn ở bên anh mãi và chu du trên sông. Nhưng cuộc sống đó chẳng phải là thứ em hằng mong đợi. Một đôi khi, khi chính em đang vẽ ở sân sau trường, hiến tâm trí cho nghệ thuật (xin đừng cười, em chưa từng nói điều này với ai) một đôi khi như vậy, em thấy như đã đến đỉnh cao của cuộc đời. Nhưng em cũng có lúc vỡ mộng... Từ khi em thấy Brenton Hall. Không phải là thượng đế tạo nên... Anh có nghe em nói không, hả?

- Không. Tất cả đều là vô nghĩa đối với anh. Em là một phụ nữ và anh hỏi em lần này là lần thứ tư. Em ưng làm vợ anh không?

Delie chỉ trả lời một cách bướng bỉnh:

- Không thể.

Cô muốn nói: “Vâng!”. Nhưng một bản năng sâu xa bảo cô như thế. Không được. Cô phải tiếp tục với hội họa, cô sẽ phải trung thực với cái gì đó trong người cô.

Brenton buồn bã ra về, và ngày hôm sau họ chia tay nhau ở nhà ga, sắc mặt căng thẳng, gần như là người lạ. Để che giấu tự ái bị xúc phạm, Brenton cư xử cộc lốc mĩa mai. Ở tuổi 29 anh chưa hề gặp một phụ nữ nào có thể từ chối mình khi anh ta đã quyết chiếm cô ta cho bằng được.

Ngay khi xe lửa ra đi, Delie cảm thấy một sự chán nản, nặng nề và ngày hôm sau, qua một đêm không ngủ, cô muốn chạy đến bưu điện và gửi một điện tín: “Sẽ lấy ngay anh”. Nhưng một lần nữa, chính bản năng kia đã giữ cô lại.

Ở lớp học vẽ Tĩnh vật, Delie được ông Hall đánh giá cao. Delie lại thấy nung nấu một ước vọng mới, trở thành người phụ nữ đầu tiên giành được học bổng ở nước ngoài, cứ ba năm cấp một lần.

Các họa sĩ chân dung có truyền thống giành được giải thưởng này. Ở trường Mỹ thuật, cô ít thiện cảm với phái vẽ phong cảnh và chính trong lĩnh vực này, Delie mới thấy khả năng thật sự của mình. Nhưng cô muốn thử sức mình. Cô làm việc thật căng thẳng, chôn sâu vào lòng nỗi nhớ nhưng Brenton.

Đã đến lúc chuẩn bị cho triển lãm mùa xuân của Hội Mỹ thuật Victoria. Nhiều sinh viên hội viên của Hội đã chọn đưa ra tác phẩm đẹp nhất của họ trình cho ban giám khảo. Delie đưa ra bức tranh lớn duy nhất mang đi từ Echuca, bức “Chiều trên Campaspe”, vẽ chỗ ở của thợ làm nón ở giao điểm Campaspe, với một làn khói xanh phảng lên cao trên nền cây đen tối.

Trước ngày khai mạc, Delie vướng vào một rắc rối mới làm cho cô không còn lòng dạ nào với triển lãm. Mặc dầu cô đã mạnh dạn nói với

Brenton, không sợ có con với anh ta, khả năng mang thai làm cho cô hết sức kinh hoàng.

Cuối cùng ngày khai mạc đến. Cô hết sức hồi hộp căng thẳng được trình bày lần đầu tranh của mình cho công chúng xem. Sáng hôm sau khi tờ *Age* đến cô mở ra ngay để đọc tin về triển lãm.

Bức tranh vẽ họa của Imogen không được nhắc đến. Nhưng khoảng giữa cột báo cô đọc: “Delphine Gordon là một người mới đến có tranh chứng tỏ kỹ thuật hứa hẹn (đặc biệt là khi đi vào các sắc độ uyển chuyển linh động của nước) nhưng còn thiếu tính sáng tạo. Tranh “Chiều ở Campaspe” gợi nhớ mạnh mẽ đến tranh của Louis Buvelot”.

Vào cuối tuần, kỳ kinh của Delie chưa có vẻ gì đến. Delie không thể chịu đựng sự chờ đợi hơn nữa. Cô đi đến bác sĩ. Cô báo tên là bà Edwards Brenton. Cô rất ghét việc khám và tim cô đập mạnh vì sợ người bác sĩ lạ cũng như sợ sự thực mà ông ta có thể tìm thấy.

*

Khi trở ra đường, cô cảm thấy có một hơi nóng ở má, cổ họng của cô khô và hai tay run rẩy, thấy mình bỗng nhiên yếu đuối, cô đi vào một quán trà và ngồi xuống trong khi ráng bình tâm trước cái tin khủng khiếp của bác sĩ. Cô cũng chưa thể tin là sự nghiệp cô ở Melbourne coi như chấm dứt và cô phải bỏ trường Mỹ thuật và khả năng được cấp học bổng đi châu Âu.

Bác sĩ đã khám bệnh cho cô và nhẹ nhàng bảo:

- Cô đang mắc bệnh lao ở thời kỳ đầu. Chỉ có một bên phổi bị bệnh. Nhưng cô cần nghỉ trong một thời tiết ấm, khô nếu muốn cho cơn bệnh được chận lại.

Lúc đầu cô chỉ thấy đỡ lo; cô sẽ không lo có con - Bác sĩ khuyên cô không nên có con trong tình hình sức khỏe hiện nay - Cô nên phơi nắng

nhiều, nghỉ ngơi nhiều, uống một ít rượu đỏ trong các bữa ăn, uống thuốc bổ.

Delie gọi cà phê như cái máy, và ngồi nhìn tường. “Tôi khuyên cô nên chuyên vào một thời tiết nội địa... Một mùa đông thêm nữa ở Melbourne đối với cô sẽ rất có thể là mùa đông cuối cùng”.

Cà phê được mang đến, Delie uống ngay không nếm và gọi một tách khác. Đầu óc của cô đã sáng ra, nhưng hai má của cô còn nóng, hơi thở của cô ngắn và nhanh. Cô thấy một sự mong chờ lớn lao đối với Brenton, để cơ thể đối diện sự tình đáng khiếp sợ này trong đôi tay che chở của anh.

“Brenton! Anh đã nói gì? Em có thể chết mất!”. Và đúng thế, cô có thể chết, mùa đông sắp đến có thể là mùa đông cuối cùng. Nhưng cô không thể tin như thế. Còn quá nhiều điều cô cần làm, quá nhiều điều cần xem và biết, còn quá nhiều tranh cô muốn vẽ. Cô chưa có thể chết được.

“Cô cần dời đi... Một mùa đông nữa ở Melbourne... Vùng nội địa sẽ là lý tưởng đối với một người đang ở tình trạng như cô”.

Thình lình, cô cảm thấy hạnh phúc một cách kinh khủng. Trong nhiều tuần, từ ngày Brenton trở về Echuca, cô đã chống lại sự cần thiết được gần anh. Bây giờ tất cả đã rõ ràng đối với cô. Cô sẽ viết ngay và nói với Brenton cô sẽ trở lại. Chắc chắn anh ta sẽ còn cần cô dù cô chỉ còn một lá phổi, giống như cô cũng sẽ còn cần anh dù anh chỉ còn một chân.

Cô sẽ trở về với sông, như cô biết chắc bao giờ cũng vậy. Ở đó, trong không khí trong sạch, có mùi bạc hà, cô sẽ khỏe lại. Cô biết là nhất định sẽ khỏe.

Delie nghỉ một vài ngày ở Bendigo với gia đình Mc Phee trước ngày đám cưới. Sức khỏe của cô đã khá hơn, hiện tượng ho như đã chấm dứt. Hình như sự xung đột giữa tình yêu của cô và ham muốn một cuộc sống cống hiến cho nghệ thuật ở thành phố đã xé người cô ra.

Bây giờ vấn đề đã được giải quyết, Delie đón nhận cuộc sống mới với một sự thanh thản đầy hạnh phúc, cả Brenton cũng không chịu chờ đợi một năm để xem việc thay đổi thời tiết sẽ chữa phổi cô như thế nào. Brenton khẳng khẳng muốn hai người cưới nhau ngay, và Delie sẽ đi với anh khi chiếc *Philadelphia* lên đường về sông Darling và miền đồng bằng đầy nắng khô ráo miền Tây. Anh không sợ bệnh này.

Brenton đã dành cho Delie toàn vẹn sự quan tâm của anh có lẽ là trong ba ngày sau ngày cưới. Đám cưới tiến hành trong một thời gian hết sức bất lợi, chiếc *Philadelphia* vừa ra khỏi bến cạn “Rotten Row” sau một đợt sửa chữa, có tin là sông đang dâng nước phía trên nguồn và Brenton bận rộn viết thư cho các thủy thủ không ở trong thành phố, ký hợp đồng với thành viên mới và chuẩn bị nhận hàng.

Ngày cưới, Delie mặc một bộ đồ serge màu kem với một cái nón găng bông hường vàng to.

Delie rất cảm động trước cố gắng của ông dượng để có vẻ đàng hoàng khi đưa cô về nhà chồng. Ông Charles rõ ràng là đã chải bộ áo đen kiểu cũ rất kỹ, cảm ông được cạo sạch, tóc mới cắt; nhưng có một lỗ thủng to ở gót chiếc vớ đen của ông. Trong bữa tiệc, ông uống nhiều whisky quá nên hoá ngây, nước mắt tuôn trào đầm đìa từ đôi mắt đỏ hoe xuống râu của ông.

Dượng Charles bảo Delie chọn một cái gì trong nhà làm quà cưới. Nghĩ rằng dì Hester có thể trần trở dưới mồ nếu Delie lấy một món gì quý giá, cô chọn cái ghế thấp có trải thảm cô thường ngồi trước đây bên cạnh đầu gối cô Barrett. Delie thỉnh thoảng nghe tin cô Barrett; cô hiện sống ở Pháp, hai người có liên lạc nhau, tuy rằng thư từ càng ngày càng thất thường hơn.

Sau lễ cưới, cặp vợ chồng son, hạnh phúc đến khách sạn Palace cho đến lúc chiếc *Philadelphia* đã sẵn sàng để lìa cảng. Brenton nói là anh sẽ có đủ thời gian để ngủ với cô trên cái giường hẹp của thủy thủ; và cái giường đôi lớn chắc chắn là nằm thích thú hơn.

Sau tuần lễ đầu, Brenton nói:

- Em đã thấy có vẻ khá hơn rồi. - Anh rẽ mái tóc đen dài của cô trên đôi vai trắng và lấy mấy ngón tay lần nhẹ nhàng xương sống của cô. - Và em không còn vẻ hom hem, mắt quầng thâm nữa.

Thân hình nhỏ bé của Delie, vẻ yếu đuối, cả đến sức khỏe mỏng manh của cô cũng làm cho Brenton ưa thích, làm cho anh thấy mạnh hơn, có trách nhiệm bảo bọc hơn. Anh quan sát đôi chân nhỏ, thanh của Delie, hai đầu gối bé bé với sự chăm chú yêu thương của một đứa trẻ với con búp bê mới.

Trước đây, anh ưa thích loại đàn bà “vâm”, nhưng bây giờ thì anh yêu đôi vú gọn và nhọn, làn da trong sáng có thể nhìn thấy những sợi gân xanh.

Úp mặt trên ngực của Delie, anh nói:

- Đúng ra là chúng ta sẽ ngủ riêng. Anh sẽ làm cho em mệt... Em biết bác sĩ đã nói gì rồi...

- Ông nói em không nên có con ngay bây giờ.

- Không! Chúng ta phải hết sức cẩn thận.

Delie có cảm tưởng rằng cô sẽ mãi mãi được hạnh phúc. Cô thấy thương hại Imogen đang đeo đuổi một cuộc sống với những vụ yêu đương dữ dội không có khả năng duy trì; và thông cảm với Bessie nay đã có gia

đình với một cậu trai trẻ nề nếp, mặc áo cổ cao có vẻ bệnh hoạn, có lẽ chưa từng đi ra khỏi Echuca và không có tư tưởng gì ngoài hàng bông vải với hy vọng sẽ là người thừa kế của cha Bessie.

Trong đêm, thường khi Delie cảm thấy như đang sốt. Má của cô như nóng chảy với làn hơi nóng khô, triệu chứng của căn bệnh, nó phần nào làm cho đôi mắt cô xanh hơn, sáng hơn.

Vào buổi sáng, Delie thường xanh xao và uể oải, tóc đen trải trên gối còn ướt ẩm vì mồ hôi đêm làm xói mòn nghị lực của cô. Nhưng, mặc dầu Delie thường ăn sáng trên giường nhưng chẳng bao lâu thì sự mong muốn gặp Brenton, đến gần anh, chạm vào người anh đã trở thành mãnh liệt đến nỗi cô phải thức dậy và đi đến bến tàu.

Ít khi Brenton nhìn về phía Delie sau câu chào đầu tiên, nhưng cô biết anh không quên sự có mặt của cô trong khi phải chỉ huy việc đưa lên tàu các thứ như máy móc cho nông trại, bao bột, cả chõng bẫy thỏ, thùng bia; và chính anh là nhân vật tích cực nhất ở đây vừa vác các bao vừa sắp hàng đóng ván cây nhựa đỏ dùng làm cánh quạt dự bị.

Delie cảm thấy như bị hấp dẫn, khi Brenton ngừng lại một chút để nghỉ, mồ hôi làm sạm lại những lọn tóc vàng của anh, cô thấy muốn đến gần anh. Với các giác quan được kêu gọi nhưng không được thỏa mãn, Delie rất cần sự có mặt của Brenton. Cô cũng nghĩ rằng sức hấp dẫn mạnh mẽ giữa hai người không thể thoát khỏi cái nhìn của nhiều người khác.

Delie tìm thấy được một mặt trời của Brenton, người sống trong rừng và nhà tự nhiên học với cái nhìn thấu đáo, sành sỏi của một đứa trẻ sinh ra và lớn lên ở nông thôn và một sự hiểu biết rộng lớn về chim chóc.

Trẻ con cũng thích anh. Khi chúng nó xuống đến bến, nói lảng nhảng để được lên tàu, Delie chú ý cách anh đối xử với chúng kiên quyết và tử tế biết bao.

Nhưng người bạn dễ mến trong những buổi picnic đã trở lại là thuyền trưởng bận rộn, và ngay cả những chủ nhật Delie chỉ được anh đến với cô lúc đêm. Lúc bấy giờ, trước khi buồn ngủ luôn vào giường, Delie cảm thấy vui sướng được chạm vào anh, chân họ thân mật kề bên nhau dưới tấm trải giường, xóa đi tất cả sự cô đơn ban ngày.

Xế chiều, Delie thường nghỉ hai tiếng trên giường theo lời bác sĩ. Cô dùng hết thời giờ vào việc vẽ, thăm Bessie, và chờ đợi gần như cũng nôn nóng như Brenton, đến lúc nghỉ trong mùa.

Cuối cùng, tất cả đều đã đầy đủ và đợt nước đang đổ xuống theo dòng với tiến độ được thông báo trong thành phố sẽ đến đúng trong hai ngày nữa. Các tàu đã đi trước về ngược dòng để nhận bột mì ở Yarra Wonga và Albury cho biết là hồ Moira gần như khô. Dân buôn tàu bè thấy triển vọng âm ỉ đối với việc buôn bán năm nay vì có rất ít mưa ở Queensland, và mực nước sông Darling cũng thấp.

Brenton nói:

- Chúng ta sẽ xuất phát ngay khi có đủ nước để vượt qua đoạn quần đảo Chó mẹ và Chó con. Sẽ có một cuộc đua để đến giao điểm sông Darling trước khi con sông rút nước, nếu chúng ta bị kẹt thì chỉ còn cách nằm chờ đến một mùa nước nữa.

Nhưng cuối cùng khi họ ra đi, Delie không ngờ rằng phải gần hai năm sau, cô mới có thể thấy lại Echuca.

Trước đó, Delie nhận được một thư của Kevin Hogde, đang vừa rời Nam Phi về nước.

“Ở đó tôi thấy vừa ý. Sau khi tôi về gặp gia đình họ hàng ở đây, tôi sẽ quay lại để nhận đất, và sẽ có một cô gái nhỏ Nam Phi chờ đợi”.

Delie gần như đã quên Kevin. Cô lấy làm mừng biết là anh cũng không còn nhớ đến cô.

Họ vừa vượt qua via đá Murrumbidgee thì nghe một số thuyền trưởng cẩn thận đang chờ xem mực nước lên có giữ được hay không. Đến khúc ngoặt Chimps, Teddy Edwards lần đầu bật lên chửi thề trong khi anh quay bánh lái rất nhanh.

Mặt của anh không lúc nào rời dòng sông, nơi mà dòng nước lướt qua một khúc quanh chữ S.

Delie đứng yên trong một góc của phòng lái. Nhìn anh điều khiển tàu, Delie hiểu vì sao người ta nói: “Teddy Edwards có cốt cách của một tay đi sông nước giỏi”.

- Ủ..

Brenton buông tiếng thở dài một cách nhẹ nhàng đưa tay vuốt trán dầm mồ hôi.

- Cái chuyến đi này! Nó sẽ trở thành một cuộc picnic. Em sẽ phải nhìn con sông lúc nó tệ hại nhất, cưng ạ.

Đây là lần đầu tiên, từ khi tàu khởi hành, Brenton nhìn thẳng Delie. Chiếc tàu đã chiếm hết tâm tư và sự chăm sóc của anh. Nó đã trở thành sống động dưới đôi tay anh. Anh nói với tàu như với một vật có tâm linh. Còn bây giờ thì anh cúi nhìn cô theo thói quen thường làm cô thấy khó chịu với cái đầu hơi ngả ra sau, mắt lim dim và trong cô, trái tim như đứng lại. Chưa bao giờ Delie thấy thương anh nhiều như thế này.

Bây giờ, cô nhìn thấy anh trong thế giới của đàn ông, cầm quyền chỉ huy một cách rất tự nhiên, dễ dàng, không có chút kiêu căng hay tự mãn. Anh lớn hơn cô gần mười tuổi và trong con người anh, Delie cảm thấy như

đã tìm lại được người cha đã mất, người anh bà con đã chết và luôn cả một người chồng hòa trộn lại.

Bỗng nhiên Delie cảm thấy đã thật sự bắt đầu cuộc phiêu lưu lớn lao của mình, rằng cô đã ra đi, “ngược sông Darling”, đi sâu mãi vào đất nước với người mà cô yêu.

Hạnh phúc như vươn ra trong lồng ngực đến mức cô không thể nén được, và Delie cảm thấy sẽ phải nổ tung ra như nồi hơi đã quá sức chịu đựng. Cô cầm lấy sợi dây đồng đưa ở phía sau buồng lái và giật còi một cái kinh khủng.

- Ngừng! Thôi! - Con két hoảng hốt kêu to.

Anh thuyền phó tỏ vẻ khó chịu. Brenton nhăn mày:

- Này! Em đừng làm thế. Ông kỹ sư sẽ tưởng anh kéo còi để xả bớt hơi và để hạ áp suất xuống. Ông phụ trách xà lan sẽ tưởng anh làm hiệu để anh ta đến ăn trưa.

Delie lúng túng nói: “Rất tiếc!”. Nhưng cô ngẩng đầu lên để nghe tiếng hú đáng yêu, man dại và tự do vang dội vào những bờ sông xa ngoài tầm nhìn. Cô gần như muốn nói thêm, để giải thích: “Đó là vì em yêu anh!”. Nhưng anh thuyền phó đứng đó, nghiêng mình ra trước qua cửa sổ nhìn cây ghi số đậm đánh dấu khoảng cách với Albury.

Delie cúi mình trong góc của cô và hát nho nhỏ. Cô đã lên đường, như thế đấy. Cuối cùng là như thế, và toàn bộ tương lai vẫy gọi cô vòng theo khúc sông! Tới rồi tới nữa!

Nếu sự vận động chỉ là các bờ đang di chuyển trong lúc Pelie và chiếc tàu đứng yên trên một dòng sông không chảy, một dòng sông không quay lại, thì sẽ có gì quan trọng. Delie lấy làm vừa lòng thấy để cho cuộc sống chảy đến cô, hoặc mang cô đi, bất cứ đi đâu. Cô đưa tay để kéo hết nó về

mình, cho đến cái kinh nghiệm cuối cùng, cái sự kiện lớn lao kết thúc của cái chết. Delie lại nghe sóng trắng vỗ vào bờ.

Delie ở trong buồng lái hầu hết thời gian, thấy mọi cái có vẻ hấp dẫn huyền hoặc. Brenton với thời gian làm việc sáu tiếng và nghỉ sáu tiếng gần như không ra khỏi buồng lái và có lúc bảo mang bữa ăn cho anh.

Delie đã học được rất nhiều về sông nước qua những câu trao đổi ngắn giữa thuyền trưởng và phó.

Điều làm Delie rất kinh ngạc là Brenton lúc nào cũng biết tàu đang đến đâu, không cần phải tham khảo bản đồ dài bằng vài cuốn tròn để trong buồng. Anh đã nhớ như ghi vào đầu bằng máy ảnh mỗi khúc quanh, mỗi cái hốc, mỗi hòn đá và chưa đến một điểm cạn, anh đã kéo một tiếng còi để người dò cạn lần mò đáy sông.

Họ đã vượt Tooley Buc và trạm bơm thử nghiệm ở Good Night. Rồi Teddy Edwards giảm hẳn tốc độ và nắm bánh lái lại một cách vững chắc, dựa cằm vào cánh tay màu nâu của anh, đầy suy tư.

Delie hỏi:

- Gì vậy? - Cô không thấy gì ngoài một khúc sông hiền lành trước mắt.
- Quần đảo Chó mẹ và Chó con ở khúc quanh tối. Em có nghe được tiếng gầm hay không?

Đằng trước là một đảo lớn và nhiều mỏm đá nhỏ. Đảo Chó mẹ và đàn con gầm gừ của nó, đang cản dòng chảy trừ một đường nước hẹp nguy hiểm: đó là một chỗ mà người thủy thủ nào cũng thích thấy sau lưng mình trên một dòng sông cạn.

Thuyền trưởng nói một cách bình tĩnh: “Mình nổi đúng hai bộ sáu, và như thế là tốt”. Anh kéo một tiếng còi dài và đưa tay lái về bên phải, đưa chiếc *Philadelphia* quay vòng nhẹ và đương đầu với dòng chảy; hai chiếc sà lan tiếp theo sau cho đến khi cả đoàn tàu gặp lại dòng nước.

Bây giờ họ đang bận rộn để sà lan qua điểm hẹp nguy hiểm, cho chiếc tàu dừng lại và cho từng sà lan trôi xuôi căng dây dòng từ từ. Những tay phụ việc sẵn sàng lấy sào đẩy tránh bờ vách dựng bằng đá vôi hoặc tránh đá ở mấy đảo nhỏ.

Khi sà lan được buộc lại an toàn phía dưới, Brenton cho chiếc tàu lặn qua tiếp theo mà không dùng dây đỡ cho các cánh quạt quay và dòng nước đưa tàu lặn xuống, mọi người đều nhìn theo một cách lo lắng khi thấy tàu bị đưa hơi quá mạnh qua các lạch hẹp hình như không phải đã đủ rộng.

Ngay lúc đó một cơn gió nổi qua, vướng vào cấu trúc bên trên tàu và đẩy tàu chuệch choạc ra phần nào. Brenton bẻ lái và chiếc tàu rung lên cùng lúc các lá quạt lặn vào nước đưa nó ngược lên tránh khỏi hiểm nghèo.

Brenton lấy khăn tay lau lòng bàn tay ướt đầm mồ hôi, dấu hiệu duy nhất để lộ sự căng thẳng mà anh vừa trải qua.

Những bờ sông lại chen chúc rừng. Rồi sông Wakool đổ thẳng vào phía phải và dòng sông lớn rộng ra thêm. Delie không chịu vào phòng để nghỉ, vì

họ chuẩn bị vượt qua giao điểm Murrumbidgee. Ở đây bờ sông cao hơn với những dải đồi cát đỏ và trên nữa là rừng cây thông Murray.

Sông Murrumbidgee đổ nước tan tuyết từ Kiandra là nơi mà cô đã sống lúc còn nhỏ đang chảy vào sông Murray thuần thực như mọi dòng nước nhỏ. Nhưng sau giao điểm, dòng sông chính đã rộng thêm ra, nó đã là một con sông có bề thế hùng vĩ, nhưng còn chảy lòng vòng. Họ lại đến một điểm cắt giữa, nơi dòng nước vượt qua một eo đất, để cho một khúc sông dài sáu dặm lần lần bị cắt hẳn. Ở điểm vượt hẹp chỉ dài khoảng 100 thước dòng nước chảy rất xiết. Thuyền trưởng và thuyền phó trao đổi nhanh:

- Tôi cho là tôi đưa tàu qua được, Jim!

- Tôi thì không, Teddy. Dòng nước khá nhanh!

- Cái lạch cũ đã bị cát hàn rồi, và cũng không có nhiều nước lắm. Tôi sẽ qua được.

Có một tiếng gõ ở cửa buồng lái và Ben lộ đầu vào:

- Có tin của kỹ sư, thuyền trưởng. Ông nói nếu thuyền trưởng vượt qua eo Wilson thì nên để tàu chạy thật chậm.

Teddy Edwards ngả đầu ra phía sau và nhìn Ben với đôi mắt xanh lim dim.

- A! Ông ấy nói thế hả. Cậu ở đây một chút, chờ một chút, cậu bé.

Teddy rời tay lái một lúc, bước xuống boong tàu và đi qua mé kia. Anh đứng, hai tay vịn vào thành lan can nhìn xuống lạch, đánh giá tốc độ của dòng nước. Rồi anh quay trở lại, cầm lấy tay lái, căng hàm.

Trong khoảnh khắc họ chạy theo sức cuốn của nước. Có một tiếng kêu báo động ở các sà lan sau, tàu và sà lan lướt qua, xấp vào một bên bờ cho đến khi bánh xe bên trái cày lên bùn và lau. Thuyền trưởng nhìn lại sau vừa lúc chiếc sà lan thứ hai đụng bờ và thối lui một cách an toàn.

- Bây giờ, Ben, cậu có thể đi xuống dưới và nói với ông kỹ sư bất tài là
tôi đã cho chạy hết máy.

- Vâng! Thưa thuyền trưởng. - Và Ben biến đi, mắt vẫn còn trở ra.

Brenton nói:

- Mình đi tắt gần sáu dặm đấy.

Thuyền phó nói, trầm ngâm:

- Cũng có thể là đã mất 600 bảng hàng hóa và sà lan.

Nhưng thuyền trưởng chỉ cười mỉm, một cái cười tự đắc.

Phía dưới Devils Race course, chiếc *Philadelphia* được neo lại để sửa sang. Một bánh xe quạt nước đã vỡ tung, các khung sắt của nó bị kéo thẳng và hai cánh quạt vỡ đã được thay.

Teddy Edwards ra nghề thợ mộc, đang ở trên bờ tính toán thay thế một cây chống trên boong đã gãy bằng một cây rừng còn nhỏ. Anh là một tay búa rìu giỏi và đã hạ cây với mấy phát thật chính xác.

Thấy anh thuyền phó đi lên về phía buồng riêng, Delie thấp giọng hỏi:

- Jim! Tôi nghe anh khuyên thuyền trưởng ngoặt ở chỗ vĩa đá Mac Farlane và thả qua điểm Race course phải không? Có phải là có phần nào phiêu lưu? Dường như anh ấy đi ngược hẳn các lời khuyên.

- A! Thưa cô Philadelphia, một người chỉ học được nhờ kinh nghiệm. Chúng tôi, những người bạn lớn tuổi hơn không dạy được anh ấy đâu. Anh sẽ là một tay đi sông giỏi, nhưng bây giờ thì anh còn trẻ. Anh sẽ học điều có thể và không thể làm được với hai sà lan trong chuyến đi này.

Ở vĩa đá Mac Farlane họ đã bị quẹt và bị chạm, nhưng cũng vượt qua an toàn. Ở Race course khi Brenton giảm tốc độ và chuẩn bị vào lạch nước lần đầu, gió ngang phản trắc cứ thổi từng cơn cả ngày đã chẹt được họ. Chiếc *Philadelphia* đi qua như một chiếc tàu bằng giấy và vào bờ phía bên New South Wales. Cái guồng quay sụm xuống như bằng giấy, những cây trụ chống boong tàu bị nghiền nát, một cành dài chọt qua cửa sổ căng lưới chặn ruồi của nhà bếp, trượt qua Ah Lee không quá xa và như thế là họ như một con chim bị xô vào trong một gai nhọn. Các sà lan ở sau cũng không làm sao tự ngừng lại. Chiếc sà lan thứ nhất bị đẩy đi sau khúc dây dòn, chiếc sà lan thứ hai chạy lên bờ nghiêng ngửa làm mất phân nửa hàng tải và những

kiện cỏ khô bị cuốn theo dòng nước trôi xuống phía dưới. Một số trong đó được cứu vớt và được đem trải ra phơi trên bờ, nhưng nhiều cái đã trôi mất. Lúc bây giờ ai cũng hét lên chửi thề bảo làm cái này cái nọ.

Cả đoàn thủy thủ, cho đến những người không có phiên trực đều ra sức để đưa chiếc *Philadelphia* tiếp tục chạy về xuôi. Tất cả đều hiểu sự cần thiết của tiến độ; họ đã liều một chuyến trên con sông mực nước còn thấp một cách hiểm nghèo để thắng điểm những chiếc tàu khác và chỗ lấy hàng lên về vì đúng là ở các bến bãi “đến trước, được phục vụ trước”. Brenton làm việc căng thẳng hơn mọi người, hạ cây lấy đường ngấm ngang sông, đưa các cầu móc để kéo tàu và sà lan. Ngay trước khi các việc sửa chữa được hoàn tất, anh kỹ sư lên trên boong tàu, chùi các ngón tay vào cái mũ lấm lem dầu mỡ. Anh ta nghiêm trang chào Delie và sau đó ngược mũi lên hít không khí như một con chó.

Anh nói:

- Tôi nghĩ là tôi bắt được mùi khói. Cô có thấy gì không?

Anh lấy tay che mắt nhìn về phía đông qua dải đất eo như cái cổ, bên phía bên kia nổi lên một vệt mờ khói, kéo ra thành một cái đuôi trên chân trời, giống như một đoàn xe lửa đi qua. Nhưng không phải là xe lửa.

Charlie nói to:

- Trời! Chiếc *Niềm tự hào của sông Murray* đang ở sau đuôi ta.

- Anh biết nhận tàu qua khói à?

- Tôi biết qua dạng khói trải ra và các màu...

Charlie nói mà mắt không chớp.

Delie lấy làm khâm phục, không biết là Charlie đã gặp kỹ sư của chiếc *Tự hào* trước khi họ lên đường vì biết rằng nó cũng đã sẵn sàng khởi hành và sẽ cố gắng hết sức để bắt kịp tàu *Philadelphia* ở khoảng Wentworth và giao điểm Darling. Đó là một chiếc tàu chạy nhanh hơn, và lớn hơn chiếc

Philadelphia, cho nên nó sẽ gặp nhiều rắc rối hơn ở các đoạn cạn và nơi nước xiết, trừ khi nó gặp lúc có nước đổ.

Charlie đã chạy xuống qua bao guồng đến tìm thuyền trưởng. Delie thấy Brenton nhìn qua vai anh về phía đông. Trong vòng hơn nửa giờ chiếc *Philadelphia* lại lên đường, chạy về xuôi với khói đen cuộn cuộn bốc lên.

Delie nghĩ có một âm thanh mới trong tiếng máy tàu, tiếng xình xịch khoan thai dài theo dòng chảy đã đổi thành những tiếng xịt xịt xịt xịt nhạt hơn, các cánh quạt quay theo một nhịp nhanh hơn, và toàn thân tàu bắt đầu rung và căng lên.

Delie đi xuống boong dưới. Cô thấy người đốt lò mặt đen đúa mở cửa lò, và tống vào đó một ôm củi. Charlie đứng đó với một miếng giẻ trong tay nhìn cái đồng hồ áp lực một cách bằng lòng.

Cô biết họ không thích nhưng cứ đi đến nhìn vào đồng hồ. Áp lực gần 80. Một viên gạch và một vật nặng được buộc vào vòi an toàn với một đoạn dây sắt.

Charlie nhìn cô nói:

- Cô chõ mũi vào đây không có ích lợi gì đâu. Tôi biết cái gì cần làm. Tôi đã có lần lên áp lực 82, và cái đồng hồ không suy suyền một sợi tóc.

- Không suy suyền một sợi tóc! Đây! Cứ nghe, nó kêu như đang xé ra từng mảnh.

Charlie lắng nghe tiếng kêu kinh khủng trong ống khói, với nụ cười mỉm trên gương mặt dày dặn của ông.

- Nó biết! Nó biết là chiếc *Tự Hòa* đang ở phía sau. Nếu tôi tăng lực, chúng ta sẽ đến Wentworth trước. Cô xem!

Delie đi thẳng đến buồng lái và nói với Brenton:

- Không an toàn! Cái ông kỹ sư điên rồ này sẽ làm cho chúng ta nổ tung ra!

- Vô lý! Không giống đâu. Tôi tin Charlie với bất cứ máy nào khi anh ta tỉnh rượu.

- A! Các ông! Các ông như nhau cả.

Họ đi cả đêm, với hai đèn khí đá làm cho những thân cây sáng lấp lánh kim cương nổi lên nền trời. Nhưng đến sáng khi dòng sông phản ánh bóng cây như trong một cái gương bằng thép, vẫn còn một vệt khói nổi lên ở phía đông nam, gần hơn nhiều so với ngày trước.

Họ ngừng không lâu ở điểm thủy lợi Mildura và Brenton đến trạm Bưu điện để xem những thông báo mới nhất về mực nước trên sông Darling.

Sau cùng, màu của một cây liễu xanh trên một đồi cát vàng đỏ, phản chiếu một lúc vào nước màu xanh hạnh đào đã thúc giục cô hoạt động. Delie thay đồ nhanh, hy vọng họ có thể dừng lại nữa ở một nơi nào. Nhưng cô chỉ vẽ được một phác thảo nhanh bằng màu nước đối với những bờ sông dựng đứng màu hường và màu vàng, vì họ không ngừng lại. Chiếc *Philadelphia* bé nhỏ, dũng cảm, tiến tới trên sông dài với sự uy hiếp của vệt khói đuổi theo cứ gần hơn mãi trên nền trời trong xanh.

- Chúng ta sẽ thắng chiếc *Tự hào* ở Wentworth. - Brenton hoan hỉ nói với Delie khi cô đến với anh ở buồng lái. Delie nhìn vẻ mặt trông nghiêm mạnh bạo của anh, cái mũi ngắn, thẳng, cương nghị và cái cằm chắc chắn. Anh không có vẻ mệt nhọc mặc dầu những đêm không nghỉ và những giờ căng thẳng bên tay lái. Một sức sống khôn cùng tuôn chảy ra từ con người anh và hình như qua tay anh được chuyển vào chiếc tàu hăng hái, tất bật.

Khi họ đến gần giao điểm sông Darling thì chiếc *Tự Hào* chỉ còn cách đó vài cưa sông. Bến cảng cao nghiêng của Wentworth đứng sừng vọt lên mặt nước và đậu dài theo đó là các tàu *Fairy*, *Pyap*, *Renmark*, *Queen* đang cất hàng lên bờ, còn chiếc *South Australian* vừa rời bến.

Cầu treo được dỡ lên và với một tiếng còi dài, chiếc *Philadelphia* vượt đi, không giảm tốc độ.

Charlie đi ra để nhìn Wentworth:

- Trời! Chiếc *South Australian* ở sau mình đấy! Hai sà lan, còn nó thì sông không gì cản nó. Chúng ta sẽ chìm là chắc!

Người đốt lò rầy:

- Đừng dùng chữ đó, ông Charlie!

- Chữ nào? Tôi có bao giờ chửi thề đâu!

- Tôi muốn nói chữ “chìm” đấy, đó là nói gở.

Charlie kêu “chà”. Ông chùi nhanh mũi vào lưng bàn tay.

- Anh sẽ nghe vài tiếng chửi nữa nếu nó vượt qua chúng ta. Hãy nhảy vào cuộc đi! Đổ một ít dầu lên cái mớ củi này.

Charles lao vào khoảng giữa các bao guồng, trong khi đó người đốt lò đánh bật cửa lò ra và ném vào những khúc củi khô nhất, chọn lọc nhất. Ông đã dùng hết số dầu dự trữ để thắp được chiếc *Tự Hào* trên đường đi Wentworth.

Họ đi ngược dòng sông. Nhưng chiếc *South Australian* nhanh hơn, đến gần hơn, tiến lên ngang tầm, và rồi, với một tiếng còi khinh bạc, và những tiếng cười đùa ồn ào của đoàn thủy thủ, nó nỗ lực vượt qua và bỏ chiếc *Philadelphia* ở phía sau nó.

Ở cầu boong dưới, Charlie Mac Bean nhảy qua nhảy lại trên cái kết của ông, hét lên về phía kỹ sư địch thủ: “A! Chúng ta sẽ có thể chạy cùng khi về xuôi đấy”. Trong cơn phấn chấn ông đá trúng vật ông cho là cái thùng không và thấy đau ở ngón chân. Một dòng ngôn từ hạ đẳng phụ họa vào đám khói và tia lửa trên ông khói khi tàu của họ đã phải chạy phía sau.

Khi Delie mang bữa ăn trưa đến, Brenton nhăn mày không chịu ăn gì, nhưng anh lại nốc một hơi hết một ca trà nóng.

Brenton thù ghét tàu gì qua mặt anh. Delie nghĩ rằng anh có vẻ trẻ con khi không chịu ăn, nhưng cô không nói gì.

Bây giờ không có tàu nào phía sau họ, Brenton giảm tốc độ một ít và chạy tốc độ bình thường trên sông dài.

Mặc dầu đêm và ngày đều rất lạnh, mặt trời ở vùng đất trong sâu này cả ngày vẫn sáng chói từ trên trời xanh. Dòng nước, vượt qua một ngàn dặm trong cánh đồng cháy nắng, lúc nào cũng ấm. Anh thường giao tay lái, cởi áo cởi giày, vì anh thường ưa thích đi cùng khắp trên tàu như trước vì đã leo lên qua bánh lái.

Những người trên các sà lan ở phía sau rất thích xem cảnh này, nhất là khi anh ta làm cái trò bỏ nhào lườn qua một bánh xe quay trước.

Delie chứng kiến thành tích khủng khiếp này lần thứ nhất khi cô đi xuống dưới đến chỗ bao guồng bên trái. Cô dừng lại nhìn cái bánh xe đường kính 14 bộ đang quay như đồng trong sức mạnh mù quáng của nó.

Delie mê mẩn nhìn bánh xe chạm vào nước với hàng loạt động tác chắc chắn, và cảm thấy những tia hơi mù lạnh quét lên mặt cô. Bánh xe quạt không sâu lắm, nhưng các cánh quạt bằng cây được đặt ở một góc độ để tạo ra sức đẩy mạnh nhất về phía trước.

Delie đến bếp lấy bơ trét bánh biscuits để Brenton uống trà buổi chiều, xếp thêm phô mai và dưa chuột vào. Nhưng khi cô đi ra với cái đĩa trên tay thì thấy Brenton chỉ mặc quần dài, đứng ở cạnh boong và nhìn xuống làn nước màu sữa.

Anh nói:

- Anh đi nhúng nước một chút.

Và anh phóng xuống nước ngay trước các bánh xe đang sùi bọt. Miệng của Delie còn mở ra để kêu lên một tiếng phản đối khi anh trở lên từ phía

sau tàu. Anh lội băng ngang sông đến bờ, chạy dài theo ven bờ đứng thẳng, giữa bãi bùn cho đến khi ngang mức tàu, rồi lại lội ra tàu.

Delie kêu to:

- Thật là nguy hiểm đến khiếp. Brenton làm ơn! Thôi!

Và cô nắm lấy anh khi anh lên, đi dài theo boong tàu, không chú ý đến mình mấy ướt đẫm.

Nhưng anh chỉ cười, mắt anh rất sáng và xanh trên gương mặt xạm nâu và nói với Delie đừng nên lo lắng.

- Anh đã làm như thế hàng trăm lần. Người ta gọi anh là “con chó Tây Ban Nha của sông Murray”. Thật là dễ dàng đi dưới chân quạt, nếu lao xuống sâu.

- Em mong anh sẽ chẳng làm thế nữa. - Delie nói. Nhưng cô biết là anh sẽ vẫn làm thế thôi.

Delie căm ghét sông Darling cho đến ngày cuối cùng của đời mình. Từ khi tàu đi vào dòng sông lăm bùn này, mọi việc đều khó khăn. Giữa hai bờ gần nhau và chật hẹp với lớp bùn, không có gì ngoài dải nước đục trước mắt và dải phía sau bầu trời phía trên, và phía trên bờ cao liên tiếp những cây với thân như thép đen, vắn vẹo.

Delie nói:

- Y hết một cái mương! Một cái mương lớn đầy nước thải.

Brenton nói:

- A. Tại em không thấy sông Darling vào mùa đẹp lúc mà hai bờ đầy nước.

“Đây là một vùng đất thật kỳ diệu, không phải vùng Victoria nhỏ hẹp xanh với những vườn trồng cải”.

Delie nói một cách cứng cõi:

- Em thích sông Murray. Ở đây không có gì để vẽ, không khoảng cách, không màu. Chỉ có màu xám và nâu.

Delie ghét cảm tưởng như bị khóa kín. Giống như là đi trên đường tàu hỏa trên hàng trăm dặm.

Điều hoạn nạn đầu tiên xảy ra cho họ phía dưới Wilcannia hồi bốn giờ sáng. Thấy khói phát lên từ phía trước đang lúc tàu tiến tới như thường. Họ hấp tấp đưa tàu vào bờ. Có một đám cháy trong số hàng rất nguy hiểm. Thủy thủ nhờ người phụ việc ở sà lan hình thành một đường dây cấp cứu chuyển thùng nước. Rồi bỗng một tiếng nổ phát ra ở chỗ chứa thuốc súng và đạn bay tung ra khắp các phía, may thay không làm ai bị thương. Ben đã giúp Delie lên bờ trước khi sự biến xảy ra. Người bếp đến sau đó, có vẻ

bình tĩnh độc đáo của người phương Đông vác theo giá áo từ nhà bếp. Ngay lúc đó tiếng nổ thứ hai phát ra và cũng may mắn ném lửa xuống sông, nhưng nhiều bao bột mì để trên mui rơi xuống sông như tuyết từ trên trời.

Trong lúc đó Delie chăm sóc cho những vết bỏng và thương tích do các mảnh rơi.

Thật là may mắn đến lạ lùng vì thiệt hại không lớn, trừ một lỗ cháy ở boong tàu phía trước. Đã tìm ra nguyên nhân là do chuột làm ổ trong một hộp mồi lửa bằng sáp gây ra cháy. Brenton cũng phát hiện là một thùng bia gửi cho Louth đã bị khoét thủng một cách “bất cẩn” trong lúc căng thẳng, nhưng anh tỏ vẻ như không hay hết. Phần lớn các thủy thủ đều khát nước, và thường tự trang bị một cái khoan nhỏ và một vài cọng rơm để thử ném mọi hàng hóa lỏng chở trên tàu.

Trong khi thuyền phó cầm lái trên một đoạn sông thoáng, ngày hôm sau Brenton vào cabin tranh thủ ngủ vài giờ.

Delie kéo hai cái màn nhỏ ở cửa sổ cabin và sửa soạn đi ra để anh yên, Brenton ngả cái thân to bè trên giường của cô, vì anh có vẻ mệt quá sức không thể leo nằm trên giường của anh. Nhưng khi cô kéo mền đắp cho anh thì một bàn tay rủ trên mép giường nắm lấy cô tay cô như một cái kìm thép.

- Khoan đi, em! Anh chẳng khi nào thấy em một mình bao giờ.

- Nhưng anh cần nghỉ.

- Ai nói anh muốn nghỉ. Anh “muốn” em.

- Nhưng em nghĩ là anh mệt.

- Anh mệt, nhưng không quá mệt.

Delie thở dài, nhưng đến với anh một cách hạnh phúc. Cô có cảm tưởng là mỗi lần anh lại thú thật tình yêu của anh và cô cần thiết cho anh. Tuy cô chưa học được cách đáp ứng đầy đủ biểu hiện tình yêu của anh, gần như luôn luôn là thô bạo và trực tiếp, Delie cũng hân hoan dâng hiến mình và

cảm nhận được lạc thú của anh trong cô. Lý trí nói với cô rằng có thể là anh đã tìm ra niềm lạc thú ấy nhiều lần trước đây với những người đàn bà khác, có thể là với bất cứ người đàn bà nào, nhưng trái tim phụ nữ của cô luôn xem đó là một hành động vì tình yêu.

Gần phía dưới Wilcannia, họ bị chiếc *Waradgery* bắt kịp. Chiếc *Waradgery* là một chiếc tàu máy ở phía sau, đăng ký ở Echuca. Lần này không có những lời hoan hỉ những tiếng kêu hú theo thói quen của thủy thủ bên kia, chỉ có một tiếng chào nghiêm trang, lặng lẽ làm người trên tàu *Philadelphia* rất ngạc nhiên. Nhân khi họ đậu gần chiếc *Waradgery* và chiếc *Tự hào*, họ mới hiểu được lý do.

- Chiếc *Providence* vừa nổ tung phía dưới Kinchega. - Thuyền trưởng Ritchie nói với Brenton khi anh lên tàu cùng đi có Delie. Cô bám tay anh trong khi anh nhìn lại thuyền trưởng kia.

- Có ai... chết?

- Tất cả trên tàu. Không có ai thoát nạn, trừ người trên sà lan ở sau. - Ông Ritchie nói: - Nó nổ tung ra từng mảnh. Không còn gì hết.

Tin này đã ném một màu xám xịt trên cả cảng, nơi mà các đoàn thủy thủ các tàu bánh quạt hợp thành khối đông dân với những tay lái thú, chặn bò, khai thác đá opal, cắt len, và những tay ở trạm tụ tập chờ một sự phá sản. Delie nghĩ: Thành phố này có vẻ hấp dẫn với những tay chủ ngựa ốm tong, ăn mặc đủ kiểu ở các ngõ hẻm, với những cửa hàng đầy yên, giày ống, dây chuông. Với nhà thờ và 13 khách sạn, nhà tù lớn bằng đá, tòa án, đường rộng có cây pepper râm mát, nơi đây có vẻ là một thủ phủ sau mấy cái chòi bằng sắt và những đồi cát ở Poincarrie và Menindie.

Brenton đã bán lương thực và các thứ mà anh đã mua với giá năm shilings một bao ở Swan Hill được giá một bảng ở Wilcannia. Vùng thượng nguồn sông Darling đang bị mắc một trận hạn, và người ta trả giá cao

khủng khiếp để mua rơm và nuôi mấy con thú đói ăn. Anh đã chông lên các sà lan thêm một ngàn bao lương thực nên lúc này được 750 bảng lợi nhuận, dư tiền bù vào tổn thất do lửa và do chiếc sà lan mắc cạn.

Rồi tàu lại đến lúc tách rời bờ và nhanh chóng tiến ngược dòng qua các cồn cát, đảo, cồn đá rải ngang sông, các thứ chướng ngại và các khúc quanh gắt.

Bầu trời vẫn màu xanh ngày qua ngày, và mặt trời chiếu sáng trong không khí khô, sáng. Phỗi của Delie đã đỡ. Delie ngủ ngon hơn và bớt bị nghẹt thở. Một buổi xế chiều, họ đến một dải đất cao dài theo sông Darling, cao hơn đồng bằng chung quanh gần 50 bộ, ở đây cát đỏ của biển nội địa xưa không bị lớp cát đen Darling phủ lên.

Một ít cây mảnh mai, với lá rủ đứng bên cạnh một cái chòi nhỏ đơn độc bằng sắt.

Brenton kéo còi và áp vào bờ tay phải:

- Chúng ta có thể mua sữa dê tươi ở đây. Cũng có thể anh kiếm cái gì uống.

Anh rất buồn bực và lặng lẽ từ khi nghe tin về số phận thảm thương của chiếc *Providence*.

Khi một sợi dây được đem ra buộc vào một cái cây phía trước và phía sau, và chiếc cầu thang được bắt qua bên bờ sông dựng đứng. Delie chuẩn bị đi lên bờ với anh, và cô muốn xem mọi thứ.

Brenton nói:

- Em không muốn đi phải không?

Delie nhận ra ngay rằng Brenton không muốn cô đi, nên trả lời một cách ngoan cố:

- Tất nhiên, em muốn chứ... Em chán nhìn bờ sông xám xịt với bùn rồi.

Leo lên trên rất khó và anh thuyền phó Jim với Brenton đến phụ giúp cô. Một cụ già tuổi xấp xỉ giống như một tay phù thủy và một ả trẻ đẹp mặt mũi bạo dạn, dơ bẩn, đi ra từ một cái cửa nhỏ, có mấy người trong đoàn thủy thủ đi theo sau cách một khoảng. Delie cầm theo một cái thùng để đựng sữa. Delie thấy khó chịu dưới cái nhìn của hai người đàn bà; cứ chằm chằm chú ý đến các chi tiết trên quần áo và con người của cô. Họ chào thuyền trưởng và phó với những nụ cười ấm áp như mời mọc.

Mụ già hỏi:

- Các ông có vào uống gì không? Tôi có chanh và cam vắt mát lạnh rất ngon, và vịt chiên hoặc trầu chiên với rau cải. - Cái nhìn của bà ta có cái gì gớm ghiếc dưới chân mày dày xám.

Brenton nói:

- Chắc bà muốn nói con cockatoo chiên và thịt dê chiên chứ gì! Tuy nhiên, tôi sẽ vào và thử món “cam vắt”, bà đây cần mua sữa để đem lên tàu.

Mụ già nói:

- Lily, đi lấy sữa. - Mụ cầm lấy cái bình và đưa cho cô gái. Nhưng cô gái tóc đen, mắt bạo dạn vẫn đứng yên, dùng đưa cái bình một cách khéo gợi quanh hai hông của cô ta.

- Ông thuyền trưởng, tôi nghĩ là ông sẽ không neo tàu ở lại đêm nay chứ. - ả nhìn nhanh về phía Delie với đôi mắt đen.

Brenton nói:

- Không. Chúng tôi đang chạy đua với một con sông nước thấp và phân nửa số tàu vùng hạ lưu ở sau lưng. - Anh đẩy ả sang một bên để đi vào.

Ả không tránh sang để cho anh vào, trái lại đứng chiếm chỗ, ưỡn ra trước một chút làm cho bộ ngực gầy như để trần của ả quẹt vào cánh tay anh. Đồng thời đôi mắt đen của ả nhìn Delie với vẻ chế nhạo.

Chính mục giả cầm lấy cái bình và sau đó trở lại với sữa. Delie giật cái bình đồng thời lầm bầm mấy tiếng cảm ơn và đi như chạy về tàu trên cát nóng đỏ.

“Sao anh lại có thể chung chạ với ả đàn bà ghê tởm đó?”. Delie không ngớt đặt câu hỏi. Cô chấp nhận thực tế là anh có những phụ nữ khác như Nesta, nhưng không thể là những ả như thế này được. Delie nghĩ là cô không bao giờ hiểu nổi đàn ông, không bao giờ...

Khi Brenton trở về sau khi đêm đã xuống, hơi ồn ào và sặc mùi whisky, Delie đã vào trong giường của cô và giả vờ như đang ngủ.

Họ đem bia lên bờ và nhận tin không vui là không còn nước đổ xuôi dòng nữa. Thật khó tin rằng có tàu nào có thể vượt đến Bourke hay cả Louth. Một mức sụt bất ngờ cỡ một bộ hay 18 inche có thể giữ họ lại phía trên kia Yonda cho đến mùa sau. Chiếc *Tự hào* và chiếc *Waradgery* không đi qua Wilcannia, nhưng chiếc *Philadelphia* lại có một lượng lớn bột mì, bấy thỏ và đạn được phải giao ở Dunlop.

Brenton hy vọng nhận một món len quan trọng để chở, vì khi họ đến đây mùa cắt lông vừa xong. Không đành bán hàng lỗ và trở về chờ đợi may mắn với các tàu khác ở Tolarno và các bến ở dưới cửa sông Darling. Brenton tiếp tục cho chạy ngày và đêm. Và dòng sông bắt đầu rút nước.

Bây giờ là một thời gian căng thẳng, và dễ mất bình tĩnh khi người phụ trách sà lan ngủ quên (vì phải làm việc liên tiếp 12 tiếng thay vì sáu tiếng như bình thường) để cho sà lan đụng vào bờ sông và mắc vào bùn, đó là dịp để la hét giận dữ, chửi bới. Nhưng vì sà lan không chở nặng, nên việc đẩy nó ra dòng sông rồi cũng xong.

Nhưng trước khi đến Dunlop tai họa giáng xuống họ. Teddy Edwards đã đánh cuộc với các mực nước sông, và thua cuộc. Nước sông rút đi một bộ trong đêm, và thêm sáu inch ngày hôm sau. Đường rút lui của họ như thế là đã bị cắt đứt, rồi chẳng bao lâu lại không thể tiến ra phía trước.

Đến dưới cái chòi nhỏ ở Winwar, họ vướng một dây đá ngầm ở một đoạn cũng khá sâu dài đến một phần tư dặm, ở đầu trên có một khúc đá không qua được: và ở đấy trong một thứ ao thiên nhiên, tàu phải ngưng lại. Những tấm bạt được kéo ra để che boong tàu và nước sơn tàu đỡ phần nào

sức nóng , của mặt trời nội địa. Thủy thủ hưởng nửa phần lương và người ta tổ chức dọn dẹp làm sạch và sơn tàu để có việc mà làm.

Charlie đưa máy ra lau chùi bóng. Teddy ghi nhật ký hàng hải; Ben đã đọc hết các sách của Delie, còn Delie thì vẽ vào lúc sáng sớm và chiều, khi trời lặn, những màu thiếu vắng trong cảnh vật ban ngày lại xuất hiện tô điểm cho bầu trời trong sáng và mây nước yên tĩnh những màu sắc của ngọc bích và của hoa hường.

Quang cảnh phía trên những bờ sông cao làm cho Delie rất sợ sệt; thật là trống vắng. Nhưng cảnh này gợi một cảm giác yên tĩnh, khô cằn và bao la làm cho người ta có cảm tưởng rằng những vùng hoang vắng trải ra ngoài tầm nhìn.

Lúc đầu, Delie thấy sung sướng ở đây. Thật là bình yên. Cô gặp Brenton nhiều hơn và cảnh vật cuối cùng đã đứng lại trong khi cô vẽ.

Nhưng khi nước ngưng chảy và trở thành tù đọng; các bờ bùn cao khô cằn lại, các bờ thấp đầy đầy các thứ côn trùng tụ hội lại, nháy nhung nhúc vào bờ; và trong khoảng giữa hai bờ, ngọt ngọt vì không có không khí, chiếc tàu như bị đè nén dưới sức nóng, trong khi một mùi thối mục từ củi phơi chột bốc lên thì Delie ngày càng thấy bất mãn chẳng kém thủy thủ. Họ đã bắt đầu thì thầm là thuyền trưởng đáng lý ra chẳng nên phiêu lưu xa như thế trên một con sông đang cạn vào mùa nước không thuận. Khi sự việc đã rồi, có người lên mặt tà khôn nói rằng họ “biết” là sự thế sẽ đến vậy thôi. Mặc dù trước đây không có ai trong số đó nói thế cả. Người ta dễ nổi nóng và thường cãi nhau luôn.

Một hôm, một đàn pelican bay đến từ mạn trên sông, hùng vĩ, đều đặn. Các vũng nước bên bờ đang cạn và chúng bay tiếp về Anabanch và sông Murray có nhiều nước hơn. Brenton nhìn đám chim với vẻ mặt tối sầm.

Chim không bị kéo vào một vũng nước đang khô dần: chúng có cách và có thể vượt đi.

Brenton quay lại khi nghe một tiếng súng nổ ở phía trước. Người đốt lò, mặt đen thêm với vẻ ghê tởm, đang đưa súng lên ngắm cũng vừa lúc Brenton bước đến và gạt nòng súng qua một bên.

Anh nói, giận dữ:

- Tôi đã nói với anh đừng bắn chim chàng bè.

- A! Tôi không được bắn cái gì hết trên cái tàu này. Trước hết là vịt, kế đó là “chàng bè”. Anh tưởng anh là cái gì hả? Bà Mẹ Chúa chắc?

Và hắn lại đưa súng lên, mặc dầu bây giờ hầu hết đàn chim đều ở ngoài tầm cả.

Brenton liền giật lấy cây súng khỏi tay hắn ta và đập nó vào boong tàu. Người đốt lò găm gừ và vung tay lên. Brenton tung cho một cái đấm nhanh khiến anh chàng nằm lăn ra boong tàu, bên cạnh cây súng.

Tên đốt lò ngồi dậy uể oải, lấy tay xoa cằm nhưng không còn có ý định đến cây súng nữa. Brenton đem dựng súng dựa bao guồng và nghiêm nghị đi về buồng. Steve, bị bịt mắt, lại thấy người nấu bếp từ cửa nhà bếp nhìn hắn một cách chằm biếm.

Hắn găm lên:

- Này, mày không được nhìn tao mà cười, thằng da vàng kia, nếu không tao sẽ lấy mũi mày mà chùi boong tàu.

Ah Lee vẫn tiếp tục nhìn ra, không hề sợ hãi. Steve nhón nước miếng trong miệng và nhổ toẹt ra, rất chính xác mặc dầu ở khá xa, và phun trúng trên cánh tay của Ah Lee. Người bếp không cười nữa. Y chạy bay lại chỗ bao guồng, chộp lấy cây súng, quay về phía Steve và nổ súng ngay vào ngực người đốt lò.

Nghe tiếng nổ, Brenton sải bước ra khỏi phòng, mặt xạm lại và nghĩ là Steve lại bắn chim chàng bè. Nhưng anh dừng ngay lại, tay anh vịn vào lan can trên boong và nhìn xuống cái thân thể đã bất động bắt đầu tuôn máu.

Brenton chạy gấp xuống thang đến lật Steve lên, bắt mạch, hy vọng tìm còn đập. Anh đốt lò đã chết. Lúc đầu, Brenton nghĩ rằng Steve vì quá buồn bực đã tự bắn vào mình; rồi anh nhìn thấy Ah Lee đứng yên gần phòng máy ngang đó, khói còn bốc lên từ cây súng y cầm. Brenton bước lại gần nhưng Ah Lee đưa súng lên, chĩa ra với ý dọa dẫm.

- Không được đụng đến! - Ah Lee la lớn lên như thét. - Ah Lee cũng sẽ giết ông! Giết hết!

Nhận thấy Delie đã đi theo mình ra khỏi buồng và ở phía trên thang. Brenton nói:

- Hãy đi trở lại! Nói với Jim nhẹ nhàng xuống đây. Nhanh lên! Anh thấy Ah Lee đã nổi điên rồi.

Charles từ phía bên kia boong đi lại trong khi Jim từ trên đi xuống, còn Ah Lee thì hươ súng về phía người này, rồi người kia. Mắt y mở to với vẻ điên dại, môi căng ra để lộ những cái răng to.

Brenton nói:

- Làm cho nó chú ý trong lúc tôi tìm cách ra sau lưng nó.

Nhưng Ah Lee đã day lưng về phía vách và bây giờ ghì súng chĩa cả ba người; y bắt đầu leo lên đồng củi và những bao bột chõng chất, từ đó leo lên tay dựa lan can đến buồng lái và lại leo lên nóc buồng lái. Từ nơi đó, y kiểm soát cả tàu. Không có chỗ nào cao hơn trừ ống khói. Trong cả một tiếng đồng hồ, những người kia thuyết lý, hăm dọa, kêu gọi. Delie ở trong buồng hoảng sợ, nghe tất cả. Cuối cùng, cô hiểu là Brenton vì rất muốn tước khí giới Ah Lee đang leo lên phòng lái.

Tên bếp hét:

- Xa ra! Xa ra! Tao bắn mày! Tao giết mày nát xương.

Brenton cứ tiến tới một cách vững vàng.

Delie muốn kêu anh trở lại, nhưng cô cũng biết rằng không được làm anh phân tâm dù chỉ một phút. Với đôi mắt uy nghiêm nhìn vào đôi mắt cuồng hoảng của tên bếp, Brenton không ngừng đổ dành bằng một giọng êm dịu:

- Này Ah Lee, chúng tôi không muốn làm hại anh. Bạn nhau mà! Cứ đi xuống như một bạn già hiểu biết. Anh không thể ở đó hoài cả đêm, vả lại còn phải lo bữa ăn. Đến đây! Anh đốt lò đã kiếm chuyện lộn xộn phải không... Chúng tôi không bắt lỗi anh, Ah Lee. Chúng tôi chỉ muốn anh đi xuống, trước khi té. Này, chúng tôi sẽ giúp anh.

Anh đã đặt chân ở cửa sổ buồng lái, đầu anh cao hơn nóc. Anh rất bình tĩnh, bị cây súng chĩa vào đầu, nhưng vẫn tiếp tục nói chuyện.

Lần lần Ah Lee thấy bớt căng thẳng và hạ súng xuống phía chân y.

- Lee! Ah Lee! Ném súng đi, rồi nhẹ nhàng leo xuống. Anh có nghe không Ah Lee! Không cần anh phải... - Và ngay lúc đó đầu anh đã khá cao để có thể nắm ổ đạn của cây súng và vặn cho nó vượt ra khỏi tay Ah Lee. Anh vứt súng cho những người đang nín thở theo dõi ở bên dưới, nắm lấy mắt cá Ah Lee, quật y ngã xuống đánh sầm trên mái buồng lái. Trong vài phút, Ah Lee đã bị bó tay và bị trói lại đưa vào một cái cũi ở boong dưới, y làm nhảm chửi thề bằng tiếng Tàu và tiếng Anh bồi suốt hai giờ đồng hồ.

Một người được cử lấy thuyền chèo đi Winwar xin báo tin, đến Bourke để phái một người cảnh sát kịp đến nhận y mang đi. Đến đêm Ah Lee lặng tiếng nhưng họ không dám để y ở trong nhà bếp ngừa việc y phóng hỏa cả tàu, do đó họ nhốt vào một buồng tắm cho đến khi cảnh sát đến ngày hôm sau.

Như thế là thủy thủ đoàn bớt hai người và cần tìm một người khác để nấu ăn. Các cặp mắt đều nhìn về phía Delie. Việc nấu nướng được xem là việc của phụ nữ. Người phụ nữ nào cũng biết nấu ăn. Delie là một phụ nữ. Cô không có cách lẩn tránh cái lôgich của họ. Delie nói với Brenton cả đời cô chưa hề nấu một bữa ăn, trừ việc luộc trứng cho Imogen và cho chính mình, nhưng chỉ hoài công.

May mắn là Bessie có tặng Delie một quyển sách nấu ăn Khi đám cưới và tuy cô chẳng đọc qua lần nào, bây giờ quyển sách gần như trở thành một kinh thánh cho cô. Các trang giấy nhanh chóng cuốn góc, lấm lem vết sữa, trắng xóa bột vì Delie tra cứu trong đó từng chi tiết.

Cô lấy làm xấu hổ khi nhớ những bữa ăn kỳ diệu mà dì Hester nấu ở Kiandra. Có bột khá nhiều để tập làm bánh, nhưng cố gắng đầu tiên của Delie để làm bánh mì là một sự thất bại thảm hại.

Brenton vốn là một tay nấu ăn giỏi nhưng thường coi việc nấu ăn không xứng với anh, chịu lãnh phần việc làm bánh mì. Ben trở thành đầu bếp phụ, nhặt rau và làm việc rửa dọn.

Nhưng tuy có sự giúp đỡ của anh, hầu như mỗi buổi sáng ở bếp đều có một mùi khó chịu của bánh mì bị quá lửa, cháo bị khô, những tiếng than thở và tiếng kêu rú của Delie khi có cái gì sôi tràn lên tay cô. Tiếng rơi vỡ của chén đĩa nồi chảo vang dội giữa hai bờ dốc của sông Darling.

Thủy thủ can đảm ăn những cái bánh pudding và biscuit chai của Delie, hình như họ cũng thích và đòi thêm. Nhưng Delie biết cô là một người đầu bếp tồi. - Dù sao tôi sẽ học được nghề nấu nướng. Bất cứ người nào, có sức thông minh bình thường đều có thể học một cái gì trong một cuốn sách.

Những buổi chiều dài, êm mát, thuyền trưởng và thủy thủ thường nằm ra boong tàu nói chuyện, hút thuốc và đập muỗi. Có cái gì huyền diệu trong những đêm ở nội địa xa xăm, trên cái vũng nước bình yên không có cái gì

quấy rầy ngoài tiếng kêu nhau của chim ăn đêm. Thật là trái ngược với cái nóng và đơn điệu của ban ngày.

Các vì sao rất to và vàng trên nền trời như nhung; hoặc trăng mọc lên và biến những bờ sông buồn vắng và nước vẫn bùn thành một bức tranh đen trắng. Không có sương, không khí khô và ẩm áp.

Delie ước muốn đến hàng trăm lần là được sinh ra làm con trai. Cô thích được nằm như thế ở đó hút thuốc và nói chuyện, nhưng dù không có một sự chông đỏi ra mặt, cô không nhập bọn với cánh đàn ông. Một sự đối kháng tế nhị về mặt giới tính đã loại Delie ra khỏi cánh của họ.

Nếu Delie ra ngoài boong tàu, cô cảm thấy họ lúng túng ngay, bọn đàn ông ngồi lên và chú ý lời nói của họ, ngó xéo qua ánh sáng của gương mặt xanh xao của cô trên áo trắng, rồi lại quay mặt đi. Cô bắt đầu mong mỏi có một cô gái làm bầu bạn.

Nếu tôi chỉ là một người phụ nữ xấu xí và lớn tuổi, có thể đỡ khổ hơn, Delie suy nghĩ. Một ngày nào đó, khi tôi đã đến 50 - không 60 - cũng sẽ mãi như thế này, nhưng cô không thể hình dung rõ rệt một người như mình già như vậy.

*

Trong khi mùa xuân chuyển dần sang hè, rõ ràng là chiếc *Philadelphia* năm nay sẽ không đi đâu nữa. Thủy thủ đã tỏ ra bất mãn hơn trước, dễ gây sự hơn trước bắt đầu chèo đi đến Winwar và say sưa với whisky rẻ tiền. Brenton quyết định trả tự do cho tất cả, trừ ông phụ trách sà lan, thuyền phó, ông kỹ sư và người phụ boong tàu. Ben có thể điều khiển chiếc sà lan kia nếu cần thiết, trong khi họ có thể tập hợp một thủy thủ đoàn đầy đủ sau khi nước lại dâng lên.

Vũng nước chiếc Philadelphia đậu rút xuống ngày càng thấp nhưng cũng còn đủ để cho tàu vẫn nổi sau khi hàng được chuyển đi.

Nước trở thành tù đọng, và không khí trên tàu nóng và ngột ngạt hơn. Anh thuyền phó cầu nhàu rằng anh ta muốn về nhà nhân lễ Giáng sinh, Brenton đồng ý trả tiền xe cho anh đến Echuca nhưng anh sẽ chỉ được hưởng lương khi trở lại tàu.

Delie từ chối không về Echuca ở với Bessie. Delie nói:

- Không khí khô ráo của nội địa này rất tốt cho em, đến mức em nghĩ là phổi em gần như đã mạnh hẳn rồi. Và dầu sao, em cũng không đành để anh ở lại mà đi. Em không xa anh nổi.

Brenton hôn Delie mà không nói gì. Anh không mơ tưởng đến cái ả ở cái chòi ở Winwar, ả đã được trao tay qua thủy thủ trước khi họ được nghỉ việc; và nếu họ sẽ bị kẹt ở đây nhiều tháng, một người phụ nữ sẽ là một sự cần thiết không kém gì cái ăn cái uống. Hơn nữa anh sẽ nhớ cô; Delie rất dễ thương dù cô không nấu ăn được.

Ai nấy đều lo việc giặt giũ của mình. Delie lo phần cô và cho Brenton, mang quần áo phơi dài theo gân đá chặn nước lại. Khi cô nghĩ đến tất cả những thứ đó vào vũng nước, cô uống trà một cách miễn cưỡng, mặc dù nước đã được đun sôi.

Ben còn tính kiếm một ít cá bằng cách đi ngược đi xuôi đến những vũng nước còn chưa bị sục sạo bắt hết cá. Chim chóc sợ cái dạng kỳ quái của chiếc tàu, nhưng vào lúc mặt trời lặn Delie cũng còn thấy cockatoo đen, quarrian có móng và cockatiels, bầy budgerigar, các con két nhỏ tiếng kêu rít trông như bầy cá xanh màu ngọc bích bay vượt qua.

Brenton có thể kể tên cho Delie từng con từng loại nhưng Ben là người đi cùng cô đến vũng nước lớn gần đó để xem chúng đáp xuống nước vào lúc chiều. Khi Ben đem về cho cô một cái lồng chim đẹp nhất được hoặc

một con cá bắt được, đôi mắt đen, thẹn thùng của cậu ta long lanh với sự vui sướng đã đem lại hạnh phúc cho cô.

Cậu không khi nào làm cho Delie cáu giận. Nhìn qua vai cô khi cô vẽ tranh, nhưng luôn luôn xin phép cô một cách e ngại được xem khi tranh hoàn thành. Những nhận xét khá ý nghĩa của Ben làm Delie chú ý và thấy ưa thích, hơn cả những lời khen chung chung “khá tốt” không phân biệt của Brenton đối với các việc làm của cô.

Cách quan tâm nhẹ nhàng và tử tế của Ben ở một mức độ nào đó đã bù đắp cho sự thiếu thốn một tình bạn cùng giới. Brenton đã tặng Delie một máy may khi họ thành đôi vợ chồng và trong những tháng hè dài, cô đã có đủ thời giờ để thanh toán mớ vải cô đem theo trên tàu. Ben tỏ ra có “gu” sắc sảo về trang phục đến mức cô ngạc nhiên. Cậu chọn cho cô những kiểu trong “*Báo của Người Nội trợ*” bác bỏ một số kiểu cậu cho là “trẻ con quá” hoặc là “già quá”.

Thật là hay nếu có được một ông chồng quan tâm đến áo quần của mình, Delie ao ước nghĩ. Brenton chẳng khi nào chú ý cô mặc thứ gì. Nếu Delie hỏi thẳng anh để có ý kiến đối với một bộ áo mới, anh trả lời rằng anh thích cô nhất khi không mặc gì...

Chỉ mãi đến khi những cơn mưa thưa thớt đầu mùa sau mới có đủ nước cho sông Darling để chiếc *Philadelphia* và sà lan vượt qua dải đá đã cầm tù nó trong gần 12 tháng. Họ lo chạy về xuôi cho nhanh, gom góp một thủy thủ đoàn đầy đủ trên đường đi và đánh điện cho anh thuyền phó đón họ ở Wentworth.

Sau mùa hè dài lâu, tất cả đều thấy như hồi phục với thời tiết tuyệt hảo của mùa đông, những đêm ở vùng đất nội mát, trong sáng với các vì sao như vầng sương mù, bầu trời xanh sáng và những cơn gió lạnh, ráo quét qua các cánh đồng đất đen.

Họ gom một số len đầu mùa, đủ tải cho một sà lan, nhưng cơn hạn đã tàn sát các đàn thú và vụ cắt len không bằng những năm thường.

Sau đợt nước đổ đến, không có đợt nào tiếp theo sau. Lại còn có những tin tức đáng lo từ bên sông Murray; không những là một năm khô hạn chưa từng có ở New South Wales và Queensland, mà coi như không có trận tuyết nào trong vùng núi.

Victoria không có những đám mưa đầu mùa vào thời gian này. Các sông nhánh như Goulbura và Campaspe gần như đã ngưng chảy.

Trong lúc chiếc *Philadelphia* xuôi dòng Darling một cách cẩn thận vào năm 1902 đen tối này, một người được đặt ở mũi tàu cầm một cây sào không ngừng dò lòng sông trước tàu. Đến đêm, họ neo lại vì các chỗ cạn quá nguy hiểm nếu tìm cách vượt qua trong bóng tối khi xuôi theo dòng.

Khi, sau cùng, họ vượt ra đến sông Murray sau hành trình chậm chạp và khó khăn đến giao điểm, Delie cảm thấy một sự thanh thoát tột bậc. Nhưng con sông hùng vĩ trước đây đã thay đổi và eo hãn. Một dải cát chạy dài ra

đến chỗ chia dòng gần giáp bờ này với bờ kia và đường nước uốn quanh những bãi bùn từ nhiều năm nay lại xuất hiện. Những sà lan cũ bị chìm, phủ cát xám phơi mình dưới mặt trời.

Brenton nhìn thoáng qua và thấp giọng chửi:

- Chúng mình sẽ không đi xa trên con sông này. Còn tiến đến Đảo Chó mẹ và Chó con, thì không có một chút hy vọng gì.

Một đợt nước đổ không lớn do một đám mưa gần nguồn: sông Ovens, ở vùng Victoria cách đó hàng trăm dặm đưa họ qua khỏi vĩa đá Mac Farlane. Nhưng nước trôi đi rất nhanh và đôi khi chỉ đi được vài dặm một ngày. Nhưng dù sao, khối lượng len không phải thuộc loại hàng dễ hỏng. Ở Mildura họ thấy những người làm vườn còn nghiến răng tiếc những tổn thất của họ trong mùa trái cây vừa qua, thu hoạch của họ phải chịu để thối trên các bến vì tàu bè không đến được. Đường xe lửa cũng chưa xong, chẳng giúp ích gì cho họ.

Thu hoạch của họ vào mùa tới cũng bị hăm dọa, vì nước thấp đến mức trạm bơm không hoạt động và tưới vườn cây được. Mọi việc đều trầm trọng dài theo dòng sông và một uỷ ban về sông Murray được thành lập để nghiên cứu khả năng chặn dòng nước lại.

Rồi đến một khúc cong, họ đến trước một cảnh đau đớn - chiếc *Excelsior* hơi nghiêng nghiêng, mắc cạn trên bùn. Nó giống như một tượng tạc, vải bạt được căng ra, ván được xếp trên bùn cho đến bờ sông và giàn lưới cá thu vắt trên các boong tàu.

Vòng theo khúc quanh sau, một dọc tàu mắc cạn nối tiếp nhau: chiếc *Oscar W...*, *Resolute*, *Trafalgar*, *Waradgery* và những chiếc tàu nhỏ: *Alert*, *Sucess Cato*, *Invincible*.

Teddy Edwards luôn luôn muốn là người về trước nhất, định đi vượt qua những chiếc tàu vắng người này cho đến khi đến phiên mình, chiếc

Philadelphia cũng phải bỏ mình ngừng lại, các cánh quạt mắc trong bùn.

Delie thích lần neo lại này hơn vì trong thung lũng rộng mở của sông Murray một vùng đồng bằng mênh mông, con sông uốn khúc từ bờ sông này sang bờ sông khác, rộng đến một dặm, Delie có một quang cảnh rộng, khác hẳn với tâm trạng bị tù túng mà cô cảm thấy trên sông Darling.

*

Delie bươn bả đi trong hoàng hôn, về hướng ánh sáng của cửa sổ ngôi trại bên bờ sông. Cô đi dài theo bờ sông, cảm thấy điều kỳ lạ là nước đang đông lại thành những vũng không còn sự sống. Muỗi đã bắt đầu kêu rít bên tai cô trong khi cô đi nhanh trên đất đá đến cái cổng đã gãy phân nửa, qua đó vào nhà. Đó là một cái nhà nhỏ, hai buồng ở phía sau, nhưng nó có cái gì êm dịu trong ánh sáng chiều với cửa sổ ấm cúng, sáng sủa, và khói uốn cong từ ống khói, gợi ra hình ảnh của một gia đình.

Dừng lại ở hàng ba, Delie qua cửa sổ để mở, nhìn vào nhóm người bên trong. Một người phụ nữ ngồi may ở một cái bàn thô, chắc, gần cái đèn. Tóc của bà xám và bới xốc xếch, nước da có vẻ khô cằn vì nắng gió. Trên bếp lửa có một cái ấm đen đang reo và hai bên là một người đàn ông và một thiếu nữ còn trẻ, rõ là con gái của gia đình vì cô giống ông ta với những nét mảnh mai và tóc thưa.

Một cái gì trong sự yên tĩnh của hai người bên đám lửa làm cho Delie chú ý. Cô gái nhìn một cách bực bội gốc cây mallee đang cháy, người đàn ông nhìn cô gái. Không có tiếng động ngoài tiếng ấm reo sôi.

Delie đi qua hàng ba và gõ cửa. Có một sự yên lặng đột ngột ở trong nhà, rồi tiếng chân và cánh cửa mở ra một phần. Người đàn bà cầm cây đèn giơ cao trong bàn tay trái, nhìn Delie qua khe cửa. Hình như bà thấy cần đóng cửa lại, nhưng Delie giơ cao cái bình như là một cái cố gọi cửa.

- Làm ơn... Tôi ở một trong mấy chiếc tàu mắc cạn lại trong vũng dưới sông. Nếu bà có thể cho tôi mua một ít sữa tươi, tôi sẽ rất cảm ơn. Tôi không được khỏe lắm.

Dựa vào căn bệnh của cô mà đến nay chắc hẳn là đã lành rồi, đúng ra là không thật thà lắm, nhưng cô lại cảm thấy một cảm giác khó chịu khác lạ những buổi sáng gần đây. Người phụ nữ mở cánh cửa rộng thêm một chút và như nhận thấy tương mạo ốm yếu và nét mặt dịu hiền của Delie, vẻ mặt lạnh nhạt của bà như cũng dịu lại. Bà nói nhanh, như thầm lén:

- Cô đi thẳng ra phía sau.

Bà để cái đèn xuống bàn như trước trong khi Delie đi qua cửa liền với phòng khách. Người đàn ông nhìn cô nhanh, nhưng không nhìn vào mắt. Cô gái vẫn nhìn lửa. Người đàn bà đã thắp đèn cây và bước sang chái bếp.

Hai tô lớn đầy sữa đang lắng kem ở phía cửa sau. Bà lấy một cái hũ và đổ đầy nửa bình của Delie.

- Đáng tiếc tôi không thể nhường cho cô nhiều hơn thế này, tôi không muốn làm lỡ kem. Tôi còn có thể để cho cô một ít bơ...

- Bơ! Tôi thích được một ít. Tôi không được ăn bơ à... à... gần cả năm qua. Nhưng không biết có đủ không? - Delie đưa tiền mang theo. Bà cầm lấy có vẻ không chú ý, và bỏ vào túi áo choàng.

Delie thuật lại lúc tàu bị nghẽn phía trên sông Darling. Bà nói với gói bơ trong tay và mắt nhìn ra cửa sổ sau vào cánh đồng phẳng tối:

- Ở đó không thể tệ hơn ở đây đâu. - Bà nói về năm hạn kinh khủng, đàn cừu đã bị mất sạch, thu hoạch của họ bị khô héo và bị quét đi. Rồi nước cạn, cạn chưa từng thấy trong 30 năm nay.

Bà quay đầu lại. Mắt của bà còn mở rộng và như trống rỗng vì mãi nhìn ra đêm tối, và Delie thấy giật mình vì mắt của bà rất đẹp, to, xanh như chén xưa, trong như mắt một đứa bé.

- 30 năm. - Delie nói lớn; có vẻ khiếp sợ. - Bà có chồng 30 năm rồi à?

- Cô mới có chồng phải không? Tôi có thể nói điều đó. -Gương mặt của bà trở nên dịu dàng với một cái cười tuổi trẻ.

- Vừa được một năm. Ngôi nhà duy nhất của tôi trong một năm lập gia đình là chiếc tàu. Chồng tôi là thuyền trưởng... Mời bà đến đó mai này và thăm chúng tôi.

- Để xem.

Vừa lúc đó, phát ra tiếng khóc nghẹn nghẹn từ trong một cái mền treo từ nóc nhà xuống. Gương mặt của người phụ nữ tức khắc lấy lại cái vẻ khắc khổ trước đây. Đôi mày trể xuống hẳn một đường sâu giận dữ.

Bà gọi gắt: “Sarah” và ném gói bơ vào tay Delie, mở cửa sau và gằn như đẩy cô ra ngoài đêm tối, trong khi cô gái từ phòng khách đi vào.

Delie như bị tối tăm mày mặt với sự thay đổi đột ngột. Mắt cô cũng không quen với bóng đêm, cô quờ quạng trong sân, té vào những bánh xe cũ và những mảnh sắt gỉ một phần bị lấp dưới cát. Rồi cô nhận được những ngọn đèn của tàu *Philadelphia* phía dưới khúc quanh, và đi về hướng ấy.

Trời quá nóng nên Delie định tắm. Cũng đã tối, không phải lo ngại một thủy thủ nào của các tàu kia đi lại có thể thấy cô. Delie mặc bộ đồ tắm màu xanh biển của cô trong buồng và choàng một chiếc áo bên ngoài. Thật là thú vị nếu đi tắm không mặc gì cả như các cô gái dân tộc ở trại khi Delie còn nhỏ.

Delie tìm một bờ cát không có cỏ và từ đó phóng người xuống nước sông. Dòng chảy nhẹ nhàng, Delie thả nổi như trong một bồn tắm lớn. Thật là khác cảm giác nguy hiểm lẫn lộn thích thú khi học bơi với cô Barrett ở mạn trên nơi mà nước chảy mạnh. Còn cô Barrett bây giờ ở đâu? Trên một sông lớn nào của châu Âu, sông Rhône, sông Danube, sông Seine? Bây giờ tóc cô đã muối tiêu chưa? Thật khó mà nghĩ ra được.

Cô nổi giữa hai bầu trời sao. Trời bên trên và trời phản chiếu trên mặt nước yên tĩnh. Cô nghe một tiếng la từ tàu *Philadelphia*: “Coi con cá thu này Charlie! Đẹp quá! 15 cân đấy!”. Và nghe một tiếng chát khi lưỡi câu được ném lại xuống nước. Delie leo lên bờ, cô cảm thấy như hồi phục lại sự tươi mát, tưởng như cả năm bị hạn ở Darling đã bị loại khỏi người cô.

Trong lúc cô lên cầu thang, Brenton gọi với cô từ bờ:

- Chúng ta sẽ tổ chức một bữa picnic có ăn tối. Em thay áo quần rồi lại đám lửa đây. Anh cuộc là em chưa từng ăn thứ cá như thế này đâu.

Và quả đúng như thế. Delie thấy phần đông thủy thủ đã tụ tập chung quanh đám lửa và Brenton chủ trì việc nướng con cá thu trên vỉ. Khi cô được trao phần cá trên bánh mì, cô chần chừ mãi vì ngon quá, cá mới bắt, mới nướng trên một bếp lửa ngoài trời, với trà để uống kèm. Cô nghĩ rằng mình chưa từng ăn món gì ngon bằng. Đó là những gì bù trừ cho việc bị cầm chân lại trong vũng nước đẹp rợp bóng râm này.

Cả ngày hôm sau Delie chờ người phụ nữ đến; nhưng chiều mới thấy bà ta từ xa, mang một thùng nước từ bờ sông về cửa sau nhà.

Có thể hôm nay bà ta bận việc. Tốt hơn là ta đừng quấy rầy bà. Delie vừa nghĩ vừa trét bơ lên bánh mì mới nướng. Tốt hơn hết là ta đừng quấy rầy bà ta. Ta sẽ chờ cho đến khi bà sẽ đến tìm.

Delie suy nghĩ mãi về những tiếng động lạ lùng, gần như của thú vật trong cái mền trong nhà bếp, sự hấp tấp của bà muốn Delie đi ngay, giọng gay gắt khi gọi con gái. Hình như đó là tiếng một đứa bé, không phải của cô con gái, chắc chắn như thế. Chắc là một đứa trẻ không thừa nhận và người mẹ phải chịu sự xấu hổ của đứa con gái.

Delie nghĩ: chuyện đó quan trọng gì? Cô lấy làm lạ vì sao cô có thể xác định rằng cô không có một thiên kiến gì về những việc như vậy.

Chiều hôm đó Delie ngồi trên bờ sông đang chăm chú vẽ bức tranh hoàng hôn thì nghe tiếng nói của người phụ nữ ở sau lưng.

- A ra cô vẽ, phải không? - Đó là một lời nói trống không, không có ý khen ngợi hoặc chê cấm - Tôi chẳng khi nào nghĩ ra rằng một nghệ sĩ có thể tìm ra cái gì để vẽ trong vùng quanh đây.

- Nhưng mà bà sống ngay ở đây. Đối với bà thì chỉ có “cây mallee trường cửu này”; nhưng tôi thì tôi thấy những cành mảnh mai giống những cây roi với những lá mỏng là rất yếu điệu, nhất là khi phản ánh lên trên nền trời. Tôi từ Anh đến đây; và ở đây cây cối là những khối dày đặc lá trong nửa năm và nửa năm còn lại là những bộ xương, không có vẻ gì mảnh mai. Còn cây. ..

- Cô từ nước Anh đến đây à? - Bà lặp lại như thể Delie nói rằng cô từ mặt trăng đến - ở đó chắc là rất đẹp và rất xanh!

Delie nói:

- Đúng, xanh và sạch: khi tôi đi thì tôi còn là một đứa bé. Và bây giờ tôi thấy một cái sân cỏ khô vàng làm cho tôi thích thú hơn một cánh đồng xanh. Và phần tôi, tôi tên là Delie Edwards.

Người phụ nữ quay đôi mắt to đẹp như mắt trẻ con từ bức tranh sang nhìn Delie một cách nghĩ ngợi:

- Tôi là Slope. Tôi luôn luôn thích đi chu du bằng tàu. Tôi muốn nói: Sông làm cho người ta xao động. Bốn đứa trai nhà tôi đều đi xuôi ngược sông nước cả.

- Trước đây tôi sống ở một cái trại ở Echuca, và mỗi lần một chiếc tàu chạy ngang, tôi đều muốn lên trên đó.

- Vâng. Vào mùa nước đẹp tôi thấy tàu qua lại. Nhưng chưa bao giờ có đông người như năm nay. - Gia đình bà bán hết sản phẩm của họ cho tàu và cũng chỉ để lại cho họ rất ít sữa, có thể là không đủ dùng. Khoảnh đất trồng luzerne còn giữ được, với nước lấy ở sông. Bà hứa với Delie mai sẽ để dành trứng cho cô.

Delie trở về tàu với bà khách và đưa bà đi xem từ phòng khách đến bếp. Rồi thì họ ngồi lại nói chuyện áo quần, vải sồi, các công thức, bệnh hoạn và các việc chữa trị, và tất cả các chuyện vặt của giới nữ. Vấn đề duy nhất mà Delie muốn thảo luận, trẻ con, không được đề cập đến và Delie với lý do thận trọng tự kiềm mình không đặt ra.

Đêm đó, Delie nói với Brenton về tiếng khóc bí ẩn cô đã nghe được, rằng cô thích bà Slope nhưng thấy có điều gì khác lạ trong con người của bà. Rõ ràng là Brenton không chú ý gì. Và sau khi lơ đãng nghe cô nói, Brenton cắt ngang câu chuyện của Delie với một cái hôn.

- A! Em bé đáng yêu, thì ra đã lâu rồi em không có một người phụ nữ nào để mà tâm sự hả!

- Vâng! Và có một điều em muốn hỏi bà ta nhưng chưa làm được. Anh xem. Em nghĩ. Em lo có cái gì không bảo đảm với những cách phòng ngừa của chúng ta. Em biết, Bessie đã nói với em mấy triệu chứng mang thai của chị ta và em thấy em cũng hết như vậy. Anh có lo không?

- Trời ơi! Có một đứa con có thể hại em chết. Em nhớ bác sĩ nói gì...!

- Nhưng em đã mạnh hơn và khỏe hơn lúc bấy giờ nhiều. Thực sự, em nghĩ là bác sĩ đã nhầm. Em nghĩ rằng em thấy vui hơn. - Và cô mỉm cười một mình.

- Nhưng có thai sẽ làm cho em bệnh, và khiến em trông buồn cười lắm, và em sẽ không có thời gian để vẽ. Anh tin rằng thật sự em đang vui lắm! Phụ nữ thật là kỳ lạ.

Ngày hôm sau, khi Delie đến nhận trứng, cô gặp ông Slope, ông ta ốm, tóc thưa, mũi nhỏ với mi mắt đỏ và lông mi trắng. Ông ta hình như e dè trước mặt bà vợ, thường cố gắng dẫn lại một sự giận dữ mà ông ta biết là chính đáng.

Delie không thấy gì về đứa nhỏ, nếu quả thật có đứa bé, còn cô gái mảnh mai, thì Delie chỉ thấy từ xa đang đi lấy nước ở bờ sông lên cho gà.

- Lấy trứng khi mà vô đấy, đồ vô dụng.

Bà mẹ la gay gắt, trong lúc cô gái ra khỏi nhà nuôi gà với cái thùng không. Cô gái quay lại mà không nhìn lên. Bà mẹ giải thích:

- Con nhỏ hơi yếu, phải la nó thì mới làm xong việc...

Bà lấy một hộp giấy trong chỗ nằm gần cửa sau và đến nhà nuôi gà vừa lúc cô gái vừa ra; lấy cái thùng đựng trứng trong tay cô gái với một vẻ ghét cay ghét đắng. Delie cảm thấy khó chịu. Có một cái gì độc địa, một sự thù ghét chất chứa trong không khí ở nông trại bị hại vì hạn hán này.

Trong lúc Delie trả tiền trứng cho bà Slope và quay đi, tiếng bi bô và ứ hử của một sinh vật kỳ lạ đưa ra từ cái chái nhà bếp làm cho cô dừng lại. Nhưng Delie cố gắng tiếp tục đi, làm như không nghe thấy gì cả.

*

Cố gắng để kết thúc bức tranh trong những giây phút cuối cùng của ánh sáng đang sụp xuống, Delie nghe tiếng khua động ở đằng sau và không nhìn lại, thoáng nghĩ không biết là bước đi của Ben hay của bà Slope.

Sẽ không phải là Brenton, Delie biết rõ, và điều đó làm cho cô phật lòng. Brenton đang đi thăm một trong những chiếc tàu kia và dầu sao anh ít khi đi tìm cô. Đôi khi, hình như anh không cần gì cô, ngoài lúc trên giường...

Bước chân dừng lại sau Delie và bỗng nhiên cô thấy lạnh ở lưng. Cô quay nhanh lại. Ông Slope đứng cách ra một chút, nhìn cô.

Delie nói một cách lạnh nhạt:

- Chào ông!

Gã đút hai tay vào túi và bước đến gần hơn, miệng nhai một lá gum vàng còn dính ở môi trẻ xuống. Gã mặc một cái áo bằng ni dơ dáy, hở cổ và cái quần da giả trẻ xuống. Delie cảm thấy một sự tởm lợm đối với đôi mí mắt đỏ và lông mi nhợt nhạt. Việc ông ta đứng gần làm cho Delie thấy gớm.

- Vẽ, phải không cô? Cô không phiền nếu tôi nhìn một chút chứ?

Gã ta đứng hơi phía trên bờ sông so với Delie; đảo mắt lại nhìn gã một cách khó chịu mà không quay đầu lại, Delie thấy gã nhìn trần trối, nhưng không phải vào cái giá vẽ, mà xuống phía dưới áo choàng của cô.

Delie bước lui đột ngột, ném cọ vào trong túi, xếp giá và tranh còn ướt vào trong ngăn riêng để mang đi với ngón tay run run. Một con chim

Kukkaburra ăn muộn vượt thẳng qua sông. Phía dưới khúc quanh, đèn của chiếc *Philadelphia* chiếu sáng một cách vững tin.

- Xin chào! - Delie cố gắng nói tử tế, và đi một cách đường hoàng, chớ không bỏ chạy.

- Gấp vậy! - Gã nói rất nhẹ, bước đi sau Delie.

Cô không nhìn lại và không trả lời, nhưng trên đường về tàu, Delie nghĩ là mình nghe tiếng gã đi theo sau.

Cuối cùng Delie đã tâm tình với bà Slope, lên tàu với một hũ kem nhỏ, là cô nghĩ cô đang mang thai. Bà Slope nói với một giọng bình thường, nhìn ra ngoài cửa sổ buồng:

- Vậy thì tôi mong cho cô được vui mừng vì nó.

- Nhưng, chắc chắn những người con của bà... Chắc là bà phải vui mừng lắm khi có đứa bé đầu...

- Vui mừng! Vâng! Tôi vui mừng. Tôi chẳng biết là khi chúng lớn lên chúng sẽ bỏ rơi mẹ chúng khi mẹ cần đến chúng. Tôi không khi nào nghĩ là một đứa con của tôi sẽ trở thành nguyên nhân gây ra nỗi nhục muôn đời của tôi.

- Bà muốn nói: con gái của bà?

- Vâng, nó đấy. Tôi nghĩ là đến nay cô đã đoán được là có một đứa bé... Nó là một thứ dâm ô đấy!

- Nhưng thưa bà Slope, đây không phải là một điều ghê gớm lắm đâu. Nó đã xảy ra nhiều lần trước đây, sẽ còn xảy ra cho mọi hạng người. Bà không nên khổ sở đến như vậy...

- Có thể là tôi không nên... Mình cũng khó mà trách đứa con gái, nó hơi yếu như tôi nói. Nhưng thẳng kia... - Bà nói như phun ra.

Một sự nghi ngờ gớm ghiếc len vào trí óc của Delie, đến mức cô phải nén nó xuống. Trong sự căng thẳng của cô, cô nhảy ra khỏi giường nơi cô

đang ngồi, lằm thằm nói về việc cô phải để kem vào tủ lạnh. Bà Slope đi sau cô và đi lên bờ không nói một lời gì về đứa bé.

Lần sau Delie đến nhà để mua trứng, không có ai phía ngoài, nên cô đến thẳng cửa sau và gõ cửa. Tiếng của bà Slope bảo cô cứ vào và lần mò trong bóng tối của bếp, cô thấy bà Slope đang nhồi bột tràn đến tận khuỷu.

- Tôi đến để mua một ít trứng.

Có một tiếng nói gần chân cô. Gugg, gugg, ug...

Cô bước tránh và nhìn xuống. Một cậu bé lên bốn hay năm đang ngồi dưới bàn xếp những nồi đen thành hàng. Cậu bé ăn mặc gọn gàng, một cái quần xám và một cái áo xanh cũ.

- Hullo! Tên cháu là gì? - Delie nói vui vẻ, cúi người xuống nhìn đứa bé. Nhưng đến lúc mặt cô quen với ánh sáng trong bếp, nụ cười của cô tan biến trên gương mặt như đánh lại. Đứa bé nhìn cô với đôi mắt nhỏ như mắt dã thú và một cái nhìn giống hệt như cái nhìn của ông Slope.

Đầu và cổ của nó như là một cái đầu đàn độn không lớn hơn cái cổ, lỗ tai dán vào đầu và thấp hơn bình thường. Hàm của nó há toác ra, nước miếng chảy lòng thòng và rải ra trên sàn.

- Grừ... grừ...

- Đúng! Đúng bà này đây! Bây giờ nhặt đồ của mày và qua buồng bên kia!... Đi đi!... - bà Slope nói giọng hiền lành: - Ở đây mày làm ồn quá!

Đứa bé trề hàm dưới ra cười nhả nhỏ, nhưng nó gom nôi soong và chạy đi như một con thú nhỏ dễ dạy, gầm gừ một mình.

Bà Slope nhìn Delie với đôi mắt to, sáng, xanh như một chén xửa. Bà nói:

- Bây giờ cô biết đấy. Đương nhiên tôi phải xấu hổ. Nó sinh ra như vậy và sẽ mãi như thế. - Bà nói gần như thì thầm: - Tôi thề là nếu có một đứa nữa, tôi sẽ giết nó, chính tay tôi giết. Tôi sẽ trấn nước nó dưới sông.

Delie nhìn bà, hết sức hoảng sợ. Cái mầm sống trong người cô như muốn kêu lên để phản đối.

- Và tôi biết tại sao nó như thế không? Đó là một bản án... Đúng là như vậy... Một bản án đối với một con quái vật và đối với đứa con gái đã để xảy ra chuyện này. Và tôi phải sống với cái nhục của họ trước mặt tôi. - giọng nói của bà Slope rít lên...

Delie không biết nói gì. Bây giờ cô hiểu là cô cũng đã chờ đợi những điều thú nhận tương tự, nhưng cô vẫn phải chịu một sự ray rứt như thường. Bà Slope nhồi bột một cách kịch liệt trong một lúc, rồi trở lại giọng bình thường.

- Cô cần trứng phải không cưng? Cô làm ơn đến lấy trong chuồng gà. Cô có thể chọn trứng tươi.

Delie nói, để tiền lên bàn:

- Cám ơn bà. Tôi phải đem về đúng giờ ăn trưa. Tôi về đây.

Delie đi vào chuồng gà, mắt nhìn thẳng ra trước, sợ gặp người đàn ông hay con gái của ông ta.

Trong cái ổ, có 14 trứng, ấm, trắng và sạch. Trong sạch và y hệt nhau, nó vẫn mang bên trong những khả năng kinh tởm nhất, gà con hai đầu, không chân, không mắt, quái vật sáu chân. Lần đầu tiên, Delie cảm thấy lo lắng cho đứa bé sắp sinh.

Delie biết rằng không có chuyện một cảm xúc trong thời kỳ mang thai ảnh hưởng đến hình hài một đứa bé còn trong bụng mẹ nhưng cô vẫn thấy lo sợ. Cô không muốn thấy lại đứa trẻ dần độn với cái mặt thú vật tinh ranh của nó; cô không muốn gặp cô gái sau khi đã biết bí mật của cô, và càng không muốn gặp tên đàn ông.

Cô nói với Brenton mà không nói lý do:

- Em mong muốn chúng ta đi xa chỗ này. Ở đây, em cảm thấy căng thẳng. Vợ chồng mình có thể đi Melbourne nghỉ lễ không?

Brenton nhìn cô:

- Và để tàu lại à? Em biết anh không thể bỏ tàu đi. Và nếu như một cơn nước đổ xuống thì sao? Trong khi anh không có mặt để lãnh trách nhiệm của mình...

Delie cảm thấy, và không phải là lần đầu, một mũi nhọn ghen tuông đối với tàu *Philadelphia*. Cô hỏi:

- Anh có bao giờ nghe nói một đợt nước đổ giữa mùa cạn, vào hè không?

- Nhiều điều kỳ lạ đã xảy ra!

Delie hiểu rằng anh không tin điều đó, nhưng rõ ràng là anh không có ý định nghỉ lễ với Delie. Anh không thấy cần thiết. Anh nói:

- Em đi một mình đi, về Melbourne và gặp Imogen.

- Em không muốn đi một mình. Em muốn đi với anh.

Cô vẫn còn quyến luyến chồng, ban ngày cô thường lấy cờ để vào buồng lái, đứng một chỗ để có thể tình cờ chạm vào anh. Nhưng khi anh đến giường của cô, cô bị căng thẳng và không thể đáp ứng đầy đủ.

Bà Slope không đến viếng tào và Delie cũng không đến trại, mặc dầu họ có hứa hẹn nhau về quần áo trẻ con. Bà Slope có thể ân hận về chuyện đã tâm sự với một người gần như là lạ mặt.

Khi bà Slope đến gặp Delie, đôi mắt to như mắt trẻ con trên gương mặt tiều tụy, Delie hiểu ra rằng mình mong bà ta đến thế nào. Bà tỏ ra hạnh phúc hơn, ít giữ ý tứ hơn, giống như việc đã bộc lộ điều xấu hổ bí mật kia đã giúp làm nhẹ gánh nặng trên vai bà.

Bà mang đến các kiểu mẫu quần áo trẻ con.

Delie nói:

- Những cái này nhỏ quá, không vừa cho một con búp bê nữa.

- Cô không biết gì cả! Cô nghĩ xem một người bé nhỏ như cô sẽ sinh ra một hài nhi lớn cỡ nào. Thường bé mới sinh không lớn hơn 3 kg 5.

Hai người cùng nhau tháo đường may của hai cái áo ngủ và một cái áo dài cashmere của Delie vì cô đã dùng gần hết hàng vải, đến lúc này thấy rằng cần vải cho áo quần trẻ con. Cái máy may quay cả ngày, bà Slope cũng có mang đến một ít len trắng và Delie lo đan, bận rộn như một con chim chuẩn bị ổ. Cô nghĩ dì Hester sẽ rất thích thú thấy cô để dành thời gian làm những công việc nội trợ như vậy, dì Hester đáng thương không có được một đứa cháu, đứa con trai duy nhất của dì đã chết không người nối dõi.

Bây giờ Delie đã 23 tuổi và đứa bé của cô sẽ sinh ra vào tháng năm. Những tuần lễ, những tháng đã đi qua nhẹ như không trong cuộc sống ngưng đọng kỳ lạ này; nhưng thời gian đã được tính toán với Delie qua sự lớn lên của sinh mạng mà cô thai nghén và những cử động đầu tiên của nó trong cô đã làm cho cô cảm nhận vừa mừng vừa lo. Nếu sông không bắt đầu chuyển vào cuối tháng tư, thì cô sẽ tách ra đi đến Swan Hill, xuống Melbourne để sinh con.

Trong tháng tư, tháng của Phục sinh, con sông bắt đầu chuyển; đầu tiên là một dòng nhỏ rồi một đường chảy vẫn bùn, cuồn cuộn dài theo lòng, nhỏ, đỏ đến mức không thể tưởng tượng rằng con sông có lúc nào sẽ chảy lại sâu và trong như bao giờ.

Điện tín được gửi đi cho những thành viên của thủy thủ đoàn, những chuyến đi thăm dò ở Swan Hill để gom một số khác, các tấm bạt được đem vào cất lại và mọi việc được chuẩn bị sẵn sàng để rời đi vừa khi có đủ nước dưới những sống thuyền to bằng mười cây gôm của những chiếc tàu bị cạn.

Chiếc *Philadelphia* đang ở tình trạng tốt sau hai lần bắt buộc nghỉ chạy nhờ số thủy thủ còn lại đã bỏ công ra sơn phết, bào chuốt, sửa chữa cho đến lúc nó giống như là mới.

Tuần lễ đầu tháng năm, tàu tách bến ngược dòng. Teddy Edwards luôn luôn nóng lòng, quyết định sẽ là người đầu tiên lên đường không có bụng nào chờ đợi nữa. Năm phân nước dưới sống thuyền là đủ rồi.

Đến Swan Hill, họ bị hoãn lại vì cầu quay hoặc những bộ phận chuyển động cầu đã bị gỉ ăn. Trong khi Brenton nổi giận. Delie đi lên phố mua một ít len trắng và dây ruybăng rồi đến bác sĩ thăm thai. Bác sĩ rất vui về tình trạng sức khỏe của cô, nói rằng ông không nghĩ cô sẽ sinh khó, nhưng vì cô hơi bị hở xương chậu, tốt nhất là cô đến sinh ở bệnh viện Echuca.

Còn về phổi của cô, ông không tìm ra được chỗ nào không ổn. Ông hỏi cô ai đã chẩn đoán bệnh lao trước tiên và nhận xét rằng cả bác sĩ ở thành phố cũng có thể phạm sai lầm.

Ông nói:

- Thực tế, cô bạn thân mến, tôi cho rằng cô chẳng có bệnh gì trầm trọng ngoài bệnh viêm cuống phổi mãn tính.

Bà Slope rất buồn lúc tàu lên đường. Bà mặc một áo vải mới giặt ủi để đến từ già. Trong lúc uống trà ở phòng khách, bà nói với Delie là trại đã bị cầm rồi và không còn có thể mượn tiền gì của ngân hàng nữa. Nếu nạn hạn hán không chấm dứt sớm thì gia đình bà phải bỏ nhà cho đám quạ và đi Melbourne sống nhờ lòng từ thiện của người đời.

Bà Slope nói:

- Cô sắp ra đi... Cô có biết có một người để nói chuyện sau nhiều năm có ý nghĩa như thế nào đối với tôi không? Cám ơn cô, bạn thân mến, và Chúa sẽ phù hộ cho cô. - Và bà ấn một cái áo gối nhỏ móc tay vào hai tay Delie.

Delie nắm đôi tay thô cứng, nứt nẻ bằng cả hai tay mình. Cô nói một cách nồng nhiệt.

- Điều này cũng có nhiều ý nghĩa với tôi... Và cám ơn bà về tất cả lòng tử tế của bà. Hình như không công bằng là tôi được hưởng hạnh phúc như thế còn bà thì phải mang gánh nặng như thế! - Nạn hạn hán - và - và mọi cái. - Delie e ngại, nghĩ rằng mình chỉ có thể nhắc đến những chuyện giữa hai người đến mức như vậy.

- Như thế là tốt, bạn thân mến. Chúc may mắn và tôi hy vọng rằng cô sẽ sinh con trai.

*

Cô sinh con trai, nhưng không sinh ở bệnh viện Eehuca.

Ở Euston, Tooley Buc, và Gonn Crossing, nơi có cầu nổi để bảo đảm giao thông ngang sông, họ nghe nói người ta sẽ xây dựng cầu.

Brenton nói:

- Thêm khó khăn dựng lên trên đường tàu đi - Nhưng ở Koondrook họ đứng trước cây cầu đã dựng xong, nối liền nơi này với thành phố Barham thuộc New South Wales bên kia bờ. Nghe tiếng còi của họ, người đổ ra từ cả hai thành phố, vì đây chính là chiếc tàu đầu tiên đi suốt. Người ta cất tiếng hoan hô trong khi Brenton mở hết tốc độ cho tàu chạy qua lúc cầu di động hẹp, chỉ hơn bề ngang tàu và bờ.

Delie đang ở trong buồng lái, cố gắng bình tĩnh nhưng rất căng thẳng cho đến khi tàu qua hết, đứa bé trong bụng làm cho cô lo lắng hơn trước. Còn Brenton thì chỉ cười, vừa lòng với sự cảm phục của dân chúng.

Anh đã được nghỉ ngơi trong buồng suốt đoạn đường sông thông; chỉ đến buồng lái để đưa tàu vượt qua khoảng khó. Đôi mắt xanh của anh như nẩy lửa, những lọn tóc sáng của anh bù xù, và cằm lún phún râu. Những ngày gần đây, anh không chú trọng đến cách ăn mặc, chỉ cạo râu khi thấy thích và đi lại trên boong tàu với đôi giày vải rách lòi của ngón chân hoặc chỉ đi chân không.

Bấy giờ là chiều, và Brenton đang nhìn với đôi mắt đăm chiêu dõi theo dòng chạt hẹp qua đám mù bụi đỏ. Delie đang nằm nghỉ trong buồng, thân người nặng nề, chân phù. Đứa bé đã xuống bụng dưới và ít quậy đạp hơn, dường như đang gom góp sức lực để chờ phút chào đời.

Bỗng dưng có tiếng ồn ào lộn xộn trên boong, tiếng chân người thành thịch. Delie ngồi dậy, bị một nỗi lo sợ không tên xâm chiếm. Delie nghe tiếng khua của thùng, tiếng xối nước. Chắc chắn không phải là họ đang rửa boong tàu vào giờ này. Rồi một mùi ngọt ngọt tuôn vào cửa, một thứ mùi Delie đã được kinh nghiệm biết và sợ, mùi lửa cháy.

Delie chạy ra khỏi buồng, ùa vào buồng lái.

Brenton cắn răng, đang cố gắng hướng chiếc Philadelphia quanh lại, vì tàu đang đâm sầm vào trận gió nóng đang gầm rú. Và từ phía trước tàu, lửa

và khói đen đang tuôn ra. Đám lửa đang liếm đến gần phần trên tàu với nước sơn mới của nó.

Brenton nghiêng răng nói:

- Em xuống xuống đi.

- Em không đi, nếu không có anh.

- Đừng nói điên, - với sự nhanh chóng đáng sợ lửa đã bắt đầu liếm vào các cửa sổ của buồng lái.

- Đi hết! Chúng ta sẽ phải bỏ tàu lại. - Brenton nói to với thủy thủ đang bị đẩy vào giữa tàu.

Ben chạy nhào lên lướt qua các bậc thang, mặt tái nhợt, chân mày cháy rụi.

- Bà... Thưa thuyền trưởng?

- Đưa bà xuống xuống nhanh lên, cậu bé.

Ben nắm cánh tay Delie, nhưng cô giật ra và chạy nhào vào buồng.

Delie không có thời gian suy nghĩ. Các tranh của cô ở trên đầu tủ, quần áo em bé ở dưới giường. Chỉ trong nháy mắt Delie đã cuộn các bức tranh và nhét vào cổ áo và lại lao ra vừa lúc một đám khói đen dồn qua cửa. Ben nắm lấy cô và bắt đầu thúc hối, nhưng lúc đó bao guồng đã phát cháy và các bậc thang không còn nữa.

Delie lùi lại:

- Brenton đâu? Tôi không đi.

- Ông không sao cả. Ông đã nhảy qua lan can. Chúng ta cũng phải nhảy thôi.

Delie đứng như sững lại, nhìn nước quá sâu phía dưới. Một ngọn lửa liếm chân cô và Ben lấy tay đẩy cô. Cô rú lên và rơi xuống sông, nghe nước lạnh khép lại trên đầu.

Khi cô trôi lên sau khi cảm thấy như chìm sâu mãi vào chỗ không đáy. Delie nghe, như tiếng dội của tiếng kêu của cô, còi của chiếc tàu kêu cứu liên hồi. Brenton đã buộc tay khóa để cho cái nôi hơi có thể phát hơi và không nổ tung ra khi ngưng đột ngột. Không thể quay tàu để cho gió thổi phía sau, Brenton lái chiếc *Philadelphia* trườn sâu vào một bãi rác mà anh biết phía bờ bên trái và gác vào đấy rồi nhảy qua lan can vừa lúc quần áo bắt cháy.

Ben đã bị tách xa Delie vì bụi và khói, và Delie với một cảm xúc cô đơn khủng khiếp, quạt tay lội vào bờ với thân người nặng nề, bị vướng với áo dài và áo choàng. Cô cũng chẳng ngừng để tháo dây giày. Brenton tất nhiên sẽ vô sự, Delie biết chắc. Nhưng cô bắt đầu lo cho mình và mầm sống trong cô.

Tiếp theo, một cái đầu tóc vàng ướn át hiện ra trước mặt Delie, một nụ cười sáng ngời làm cô vững lòng.

- Tốt cả, cưng ạ. Anh đã tìm được em. Cứ nghỉ đi. - Và với một cảm giác nghỉ ngơi dễ chịu, Delie ngả vào tay Brenton và thả người thiếp đi.

Delie tỉnh dậy qua một giấc mơ náo động, trong đó cô đang ở trên một bãi xa tít ở phía nam với Tom, người cứu cô đầu tiên. Rồi cô thấy Brenton ngồi bên cô, mỉm cười. Rồi một cơn đau bất thần như xé người, cả trước, cả sau, làm cả thân người cô run lên bần bật như một con chuột trong miệng con chó terrier to lớn, rồi lại nhẹ nhàng lắng dịu.

Nhưng đúng ngay lúc cô thấy ổn và bắt đầu ngủ, cơn đau lại tấn công cô lần nữa. Nó quay cô lần này hơi mạnh tay hơn lần trước và buông tha cô miễn cưỡng hơn.

Delie hoảng hốt ngồi lên:

- Brenton!

- Tốt cả, cưng ạ. Cứ nằm yên! - Một bàn tay to lớn đỡ cô nằm lại nhẹ nhàng - Em ngất đi trong lúc anh đưa em vào - một sự kết hợp hoàn hảo thật sự đấy. Chúng ta không thể quá xa trạm Torumbarry. George đã đi ngược sông để xem cách bao xa. Chúng ta có thể tìm một thứ xe nào đó. Nhưng đầu sao, một trong các chiếc tàu còn lại cũng không thể ở quá xa.

Cơn đau đã dịu, và Delie hỏi một cách bình tĩnh tình hình chiếc tàu.

- Chiếc tàu đáng thương bị cháy ở sát bờ nước, nhưng nó đã mắc vào một bãi cát và chúng ta sẽ còn có thể tái dựng nó. Cám ơn trời đất, chiếc sà lan và len không việc gì. Chúng ta sẽ cần đến tiền sau khi...

- Brenton!...

Lần này, sự đau đớn trong tiếng nói và trong đôi mắt xanh của cô thật sự làm cho anh lo lắng.

- Việc gì vậy? Trời ơi, em có bị thương chỗ nào không?

- Brenton, đưa bé sắp ra đời.

Anh nhìn cô, cũng nổi lo sợ đó, phản ánh trên mặt anh.

- Không lẽ!

- Phải mà! - Và một cơn đau tàn nhẫn chụp lấy cô. Trong cơn đau tột độ cô nắm lấy tay anh, và vì anh rụt lại và hít sâu vào, Delie thấy tay anh băng sơ sài với một mảnh áo xé ra. Trong giây lát, Delie quên hẳn nỗi đau và nỗi sợ riêng của cô.

- Anh bị thương à?!

- Chỉ ở tay thôi, lúc anh ở chỗ lái, cố gắng cho tàu quay lại. Anh đã lấy một chút mỡ ở đây kéo thoa lên đấy. Bây giờ thì đỡ rồi! Chỉ rất một chút thôi. Mình có đau dữ lắm không?

- Không đau lắm, nhưng mỗi lúc mỗi đau hơn, và em sợ... Đôi môi nhợt nhạt và rồi cả người Delie run lên vì áo quần cô đều ướt đẫm.

Brenton đứng lên và tuyệt vọng nắm lấy những lọn tóc ướt.

- Ôi! Trời! Anh có thể làm gì bây giờ?

Một dáng người nhỏ nhắn, tóc đen ướt dán xuống, một gương mặt trắng nhợt dừng lại bên cạnh Brenton.

- Xin lỗi thuyền trưởng, tôi có mang vài tấm mền khô ở sà lan cho bà. - Anh ta nói, ôm trong hai tay một gói lớn - Một anh bạn nữa sẽ mang lại một số quần áo sạch, tất cả đã được nấu chín. Thuyền trưởng cần thêm nhiều vải sạch và nước nóng.

- Ben này! Cậu có biết gì về các thứ này không?

- Có, thưa thuyền trưởng Edwards. Tôi đã đỡ đẻ cho phụ nữ một vài lần rồi. Chúng ta cần nhóm lửa và đun nước sôi. Còn ông thì nên giúp bà thay các thứ áo quần ướt đó.

Thuyền trưởng vội vàng làm như lời của anh chàng phụ boong tàu trẻ nhất. Thật là cảm thương thấy anh lúng túng và hoảng sợ đến thế. Giữa các cơn đau dồn dập của cô, Delie mỉm cười nhìn sự vụng về sôi nổi của anh. Bây giờ Delie không còn hoảng sợ nữa, chỉ thấy hồi hộp.

Delie thấy Brenton kéo Ben ra dọn dò và thấy Ben nghiêm trang gật đầu, tỏ ý hiểu là cô rất mạnh mai, là bác sĩ đã nói là dù sao cô cũng không nên có con.

Nhưng không có chỗ đẻ mà sợ. Tất cả nghị lực, tất cả khả năng chống chọi của Delie đã được tập trung để chịu đựng thời gian này! Delie thì thầm liên miện: - Trời! Giá mà nó ngưng lại. Lạy trời! Sao cho nó ngưng được không. - Nhưng cô biết rằng bây giờ nó không ngưng, không có cái gì có thể làm cho nó ngưng lại được.

Một lần nữa, như vào đêm đầu trên giường của Brenton, Delie cảm thấy như bị xâm chiếm bởi một cái gì vượt ngoài bản ngã của mình, bởi sức mạnh vô cùng và vô tư của cuộc sống. Như một cọng rơm ném vào dòng sông đang chảy, cô bị mang đi trong cơn đau không kháng cự được, tự do

người từ bờ này sang bờ kia sông trong một cố gắng tuyệt vọng để tránh thoát. Cô rên từng lúc đều đều, và bắt đầu ói vì quá đau.

Brenton ôm đầu với hai tay bị băng. Anh kêu như phát cuồng:

- Tôi không chịu nổi. Có ai chèo đưa tôi đi Echuca tìm một bác sĩ. Việc này có thể kéo dài hàng giờ. Tại sao không có một tàu nào khác đến đây. Thậm chí như Jim đem xe đến thì mình cũng không thể đưa cô ta đi. Ben...

Anh không nói gì được nữa, chỉ bóp bàn tay của cậu bé và quay mặt đi...

Đúng là việc sinh nở kéo dài hàng giờ. Đứa con to xương của Brenton xâm chiếm hết khổ người nhỏ nhắn và yếu ớt của Delie, tìm đường ra đời một cách chậm chạp và khó nhọc.

Sức sống không kể đến vật chứa mầm sống mới, như hạt giống làm vỡ cái vỏ để được tự do và được lớn lên; nhưng trong cuộc chiến đấu dài lâu, mầm sống mới cũng bị tổn thương.

Delie lơ mơ biết Jim Pearse đã trở về, khi trời tối hẳn, hình dáng những con người đi lại ở bìa vòng ánh sáng của đám lửa, giọng nói dịu dàng của Ben, cái vuốt của cậu trên chân mày ẩm mồ hôi của Delie nhẹ nhàng như tay của một phụ nữ. Trong những giờ này cô như đã sống thời gian dài bằng cả đời mình trước đây, giống như thời gian dài bằng cả đời mình trước đây, giống như thời gian đã đọng lại thành băng hà, tuy nhiên toàn bộ trải nghiệm này như một giấc mơ tồn tại trong một vùng ngoại vi nào đó của hiện thực.

Cô nhờ gọi Brenton, nhưng anh chưa trở lại. Cô cảm thấy cô đơn không tả nổi mặc dầu có Ben bên cạnh nói thì thầm rằng bác sĩ sắp đến.

Sau nửa đêm khá lâu, lúc giai đoạn chót bắt đầu. Delie chắc chắn rằng cô sẽ chết, cô sẽ không thể chịu đựng và sống; tuy nhiên điều đó cũng không quan trọng, kết thúc thế nào cũng được; Delie nghĩ và lắng nghe

tiếng kêu thoát lên từ cổ họng của chính mình. Rồi thì cô ngất đi, đi vào một giấc ngủ hoàn toàn bình yên.

Delie không cảm thấy có gì hồ thẹn đối với những động tác mà Ben phải tiến hành đối với cô; họ như là hai người tín đồ của một tôn giáo mới, trong vòng một thánh hệ...

Gió Bắc dữ dằn đã qua và một hơi mát từ phía nam, dịu dàng, với cái thổi mang hơi rêu ẩm đã đẩy đám bụi ra xa. Những giờ sớm của buổi mai sáng sủa và dịu dàng. Delie nhìn lên và thấy trên bộ mặt đầy sao của trời đêm, những hình tượng trưng to lớn của mây đã xuất hiện trong những giấc mơ của mình. Cô ngủ mỗi một, không chú ý rằng cô đã không nghe đứa bé khóc.

Sau cùng, bác sĩ đến với Brenton. Bác sĩ lo lắng vì mạch cô yếu, đã chích ngay cho cô một liều thuốc kích thích. Khi đó, cô yếu ớt yêu cầu được xem đứa bé.

Một sự yên lặng nặng nề. Bác sĩ với đôi mắt hiền lành, sâu giữa các nếp nhăn với bộ râu màu xám rậm, vỗ nhẹ lên bàn tay của cô.

Đôi mắt Delie vụt mở to:

- Đứa bé làm sao? Tất nhiên, tôi biết... tôi biết... tôi có linh cảm lâu rồi mà... Nó bị dị tật ư? - Delie hỏi một cách tội nghiệp.

Bác sĩ tăng hăng:

- Không, cô bạn thân mến. Một bé trai rất hoàn hảo. Nhưng chẳng may... Đây là ca sinh khó, và chú bé không còn sống.

Brenton vội vàng nói:

- Không sao đâu, em yêu dấu. Em quan trọng hơn. Cám ơn Trời, em đã qua khỏi. - Anh đặt bàn tay bị băng lên bàn tay mềm rũ của cô.

- Cậu bé đã làm khá tốt để cho bà mẹ vượt qua. Một cuộc sinh nở khó khăn, cần khâu một vài mũi, và càng sớm càng tốt. Nếu có ai cầm đèn, tôi

có thể tiến hành ở đây.

Bác sĩ chỉ Ben xếp một cái bàn thô sơ với ba cái thùng và họ đặt Delie lên đó. Nhưng Brenton không thể ở lại xem. Chính Ben, với gương mặt thon, non trẻ đau khổ, ở lại cầm đèn trong một bàn tay run rẩy.

Delie lại rơi vào tình trạng hôn mê. Cô nói to như mê ngủ, ý tưởng cuối cùng có ý thức của mình:

- Một đứa con trai hoàn hảo... Tiếc quá.

Đứa bé của Delie không phải là thiệt hại duy nhất của đám lửa tàn khốc. Anh béo béo mất tích, có thể là bị chết đấm, không tìm được xác anh. Charlie vì ngồi lại với cái máy quý giá của mình đến phút chót, nên bị cháy nặng hai tay, và các vết cháy làm độc. Anh được đưa vào bệnh viện Echuca và nằm ở đó trong lúc chiếc Philadelphia được buộc vào bến và sửa chữa lại.

Delie đã mất hết áo quần trừ những cái đang mặc, tất cả màu và cọ, và các thứ chuẩn bị cho con, nhưng những bức tranh, thu hoạch của hai năm hạn và nóng ở vùng nội địa còn vẹn toàn.

Khi cảm thấy sức khỏe đã khá hơn, Delie quyết định tổ chức một cuộc triển lãm ở Viện Cơ học Echuca. Ông Hamilton đặt một tranh của cô ở tủ kính của ông với một thông tin về triển lãm. Ông Wise, thầy cũ của cô, hướng dẫn học trò của ông ở trường Nghệ thuật đến. Delie thu được một số tiền vào cửa đáng kể.

Daniel Wise mua cho trường một trong những bức tranh dầu về sông Darling. Ông rất lấy làm vui lòng về những tiến bộ của học sinh cũ. Delie cũng bán được hai bức nghiên cứu kiểu truyền thống về mặt trời mọc và mặt trời lặn, vẽ ở vùng bãi bến sông Murray nơi họ bị mắc cạn.

Cô rất lấy làm vui mừng với sự khen ngợi của ông Daniel Wise trong một bài viết về cuộc triển lãm. Dượng Charles đã đến xem và ông cảm động thích thú đến rơi nước mắt, ông đi lần dò từ tranh này sang tranh khác, xem thật gần. Sự suy sụp tinh thần của Delie bắt đầu tan đi.

Brenton không hiểu hoặc chia sẻ tình cảm của Delie về cái chết của con. Anh còn nhớ là Delie thật sự không muốn có con. Vậy thì sao việc mất mát

lại gây xúc động đến như vậy. Brenton mãi suy nghĩ và nhìn đôi mắt như bị che tối đi, cái miệng không thuần phục như đã mất đi một ít vẻ ngọt ngào tươi trẻ.

Nhưng Delie đau đớn với hai bầu vú căng sữa vì không cho bú, buộc một mảnh vải quấn chặt quanh ngực và cảm thấy nỗi đau đang siết lấy trái tim cô. Cô không thể nói với Brenton và thật là lạ lùng có biết bao nhiêu chuyện cô không thể nói với anh về cảm giác là cô có tội. Nhưng lúc đó thoát đầu cô đã nghĩ đến anh, đến các bức tranh, chứ không nghĩ đến bào thai mà cô đang mang. Nếu cô xuống xuống kịp thời, nếu cô đã đến được một bệnh viện để được tiếp dưỡng khí, thì đứa bé có thể đã còn sống.

Còn các bức tranh? Chúng có đáng gì không? Nhìn các bức tranh đóng khung và treo trên các vách của Viện với tinh thần phê phán, cô cảm thấy một thoáng tự hào. Cô đã sáng tạo được một cái gì đó và kỹ thuật của cô đã được nâng lên. Tuy chúng chưa đạt đến mức cô muốn, và còn xa những điều cô mơ ước, cô cảm thấy rằng mình có thể nắm bắt cái cảm nhận về ánh sáng, sức nóng và vẻ bao la trải trên những cánh đồng nội địa của đất nước này.

Delie định gửi ba bức tranh đẹp nhất đi triển lãm ở Hội chợ triển lãm mùa xuân của Hội các nghệ sĩ Victoria. Imogen có viết thư cho cô về các hoạt động gần đây của Hội.

Delie bắt đầu nhớ thành phố xanh, dịu dàng khi cô đã khôi phục được sức khỏe và Brenton có chỗ ở tiện nghi trong một nhà trọ trong khi theo dõi việc sửa sang chiếc tàu, cô đáp xe lửa đi về phía nam. Delie thấy như trẻ lại và trong lòng nhẹ nhàng.

Những kinh nghiệm của hai năm nay tạo ra cho gương mặt của cô những nét nghiêm nghị hơn hình như đã lặn đi xa, nhưng chúng đã để lại vẻ

bướng bình đăm mê nơi miệng cô, nét u ần vạch thêm giữa chân mày ngang.

Delie ở chung với Imogen, cô nàng đang không có người yêu và thích thú gặp lại cô.

Imogen nói một cách giận dỗi:

- Bạn có vẻ khỏe, nhưng mình chắc rằng đó không phải là một cuộc sống phù hợp. Bạn còn ốm lắm. Không nên sống ở trên tàu.

- Sao lại không?

- Ủ, cuộc sống đó quá xa cách mọi thứ... và...

- Mình đã cảm thấy một sự ham muốn kinh khủng đối với Melbourne và sự động viên của những ngày ở xưởng vẽ... tuy nhiên, mỗi người cũng phải làm việc theo sự cần thiết của mình, và có thể tự làm việc tốt nhất một mình, tách ra khỏi ảnh hưởng của nghệ sĩ khác và sự hấp dẫn của thú vui của thành phố.

- Nhưng cuộc sống đó có bảo đảm an toàn đâu? Bạn có thể đã bị chết trong đám cháy đó. Tuy mình nghĩ là bạn có thể thật sự vui vì đứa bé, nó sẽ là một sự ràng buộc ghê gớm, vì nếu bạn muốn vẽ...

- Vui...? - Delie nhìn Imogen kinh hoàng. Một hơi nóng dâng lên từ ngực đến hai má cô - Imogen, chị chẳng hiểu gì hết!

Imogen có vẻ bối rối:

- À! Mình nghĩ rằng mình chẳng phải kiểu thích làm mẹ, bạn thân yêu ạ.
- Imogen vội vàng đổi đề tài. - Mình sẽ cho bạn xem kiểu áo mình mới vẽ.

Delie ở lại đến Triển lãm mùa xuân, có ba tranh của cô được ban tuyển chọn nhận, nhưng không có bức tranh nào có người mua. Người ta mua các tranh vẽ hoa tươi, những cảnh quen thuộc của sông Yarra, các tranh vẽ nhà đẹp và nhà thờ danh tiếng. Nhưng Delie ít chú ý đến. Quan trọng là sự phán xét và hỗ trợ của bạn bè nghệ sĩ và sự khuyến khích của những người hiểu

được những gì cô cố gắng làm. Delie bắt đầu cảm nhận một thôi thúc sáng tạo mới; và đồng thời với thôi thúc sáng tạo đó là lòng tràn ngập mong muốn được gần gũi Brenton.

Delie thấy Brenton chiếm lấy mình trong giấc ngủ, trong giấc mơ và cô thức dậy run rẩy vì mong cần được sự có mặt của anh. Cô chờ cho đến buổi hẹn với bác sĩ và ông đã xác nhận điều mà bác sĩ ở Swan Hill đã nói: “Phối của cô không có vấn đề gì”. Cô lên chuyến xe lửa ngay sau đó về Echuca.

Đêm đó, họ ngủ ít. Chiếc tàu chuẩn bị đã gần xong, và theo lời Brenton, chẳng bao lâu nữa họ sẽ trở lại tình trạng phải chịu cảnh ngủ giường riêng. Còn bây giờ, Brenton muốn sửa soạn cỗ khô khi mặt trời còn nắng.

Delie nói với một tiếng cười ngái ngủ khi Brenton đánh thức cô dậy lần thứ tư trong đêm. “Anh chắc là một người làm cỗ khô không biết mệt”. Brenton cúi xuống trên người Delie và nhìn vào mặt cô dưới ánh sáng nhợt của mặt trăng bên ngoài lọt được vào phòng.

Anh nói:

- Đó là lỗi của em. Em nay đã đổi khác lắm. Em đã làm gì ở tận Melbourne?

- Không có gì. Em chỉ thấy khác. Em thấy thật tuyệt.

- Vậy sao đêm nay em lại khóc khi mình gần nhau lần thứ nhất.

- Bởi vì em thấy hạnh phúc quá!

- Thiệt không hiểu nổi em!

Ngày hôm sau, Delie cảm thấy mình như bất tử, như thay đổi hẳn. Đứa bé trai đã chiếm lĩnh con người của cô, đã gần như phá tan thân thể của cô khi ra đời, đã trở nên hoàn hảo một cách vô ích. Tất cả tình thương chất chứa để chuẩn bị cho con ra đời bây giờ đã chuyển lại cho người chồng; một cách bí ẩn, Delie đã trở thành vừa là người tình và vừa là người mẹ của chồng và lần đầu tiên cô thấy vừa lòng một cách trọn vẹn.

Nạn khô hạn đã chấm dứt. cả hai sông Murray và Darling đều đổ xuống một khối lượng nước đáng kể vào mùa xuân năm 1903. Chiếc *Philadelphia* với cái boong tàu mới tinh, sơn trắng một cách lịch sự với tên của cô vẽ chữ đen ở phía trước buồng lái, lại xuất hiện trên các đường sông nước của nó. Những bánh xe quạt nước như quay với một nhịp vui hơn.

Người bạn cùng tên với nó cũng sung sướng như thế. Delie không muốn làm gì hơn là vẽ cả ngày, và nằm bên cạnh Brenton cả đêm. Đến bây giờ, Delie đã ứng chịu sự giới hạn trong mối quan hệ giữa hai vợ chồng; anh cứng chiều cô, và khi có một người đàn ông để nói chuyện thì chẳng nhớ đến cô nữa. Bây giờ Delie không còn phiền nữa.

Năm 1904, khi họ ghé Wentworth, sau khi dỡ hàng hóa của một sà lan chở đầy phân nữa lên, Brenton nói với Delie: đỉnh cao nhất của nền thương nghiệp trên sông hình như gần hết. Và chính là đường xe lửa đến Swan Hill, Mildura và Menindie đã gây ra sự rối loạn này.

Việc tốt nhất lúc này hình như là làm một cửa hàng như chiếc *Mannum* hay chiếc *Queen*, hoặc ký một hợp đồng bưu điện như Randell hay Hugh King đã làm. Anh đã trao đổi với thuyền trưởng King và ông này cần một tàu nhỏ khác chạy thư giữa Morgan và Wentworth. - Ông ta thích chiếc *Philadelphia*. - Brenton nói.

- Anh sẽ không bán tàu chớ?

- Không, nhưng ta có thể hoặc nhập vào đội tàu của họ. Công ty đường sông Murray theo hợp đồng. Ông ta bây giờ là đại diện công ty. Hoặc là chúng ta sẽ tiếp tục mất tiền; chọn một trong hai thôi.

Thuyền trưởng King mời họ đến tàu của ông dùng bữa tối. Ông làm việc với tư cách là thuyền trưởng chiếc *Gem*, tàu hành khách lớn nhất và sang trọng nhất trên sông Murray với Jim Mutchy làm phó.

Ông ta thích chiếc *Philadelphia*, để thay cho chiếc *Ruby* trong vai trò chính chạy thư, ông ta cũng muốn được mua tàu.

Delie lấy làm thích thú về thuyền trưởng lớn, lịch duyệt, tài trí này với bộ râu xám rậm và đôi mắt sáng. Cô nghĩ: đây là kiểu một ông già Noel.

Brenton và thuyền trưởng King đi vào một cuộc trao đổi về kỹ thuật vượt qua đầu óc của Delie. Rồi họ biến mất để đi xem máy của chiếc *Gem*, còn Delie thì nói chuyện với thuyền phó, cô nhận thức được những cái nhìn tán thưởng của các hành khách nam trong phòng.

Delie nói một cách tự nhiên:

- Thật là một con người lịch sự!

- Vâng, ông là một gentleman hoàn toàn! Nhưng cô đừng nghĩ ông luôn luôn hiền lành như thế.

Delie nói:

- Ông ta có vẻ điều khiển được người.

Brenton và thuyền trưởng trở lại và họ ngồi nói chuyện thêm một thời gian nữa.

Khi họ trở về chiếc *Philadelphia*, cô thấy tàu của mình nhỏ và co quắp so với chiếc *Gem* 100 hành khách với phòng khách lớn, sang trọng và phần trang trí sáng lạng của nó. Delie thấy kích thích, căng thẳng với cái mới của bữa ăn với nhiều người như vậy, lòng tràn đầy thán phục trước cảnh huy hoàng của chiếc tàu lớn. Cô đã nhìn thấy và thán phục mọi cái, nhà bếp hiện đại, những buồng tắm nhỏ trang bị nước nóng và lạnh, những buồng riêng lịch sự với những cái nút thần kỳ để mở ánh sáng điện.

Delie ăn vận rất khéo léo trong chiếc áo bonobazine xanh nhạt điểm những vòng bông hồng nơi thắt eo vì cô đã lên thêm ít cân, và như thế hợp với cô hơn. Chiếc cổ và cánh tay tròn lẳn của cô không còn giơ xương nữa. Bộ ngực đầy đặn và đôi vai tròn như được chiếc khăn choàng gợi thêm dưới làn vải mỏng. Đến năm nay, Delie đã đạt đến vẻ đẹp viên mãn của tuổi xuân.

Brenton nhìn Delie đi một mình trên cầu thang và thành thực nói:

- Trời! Đêm nay em trông đáng yêu lắm. Đã quá lâu anh không thấy em sửa soạn đẹp như thế này. Và dưới ánh sáng đèn điện, em đẹp rực rỡ.

Delie đến boong tàu và nhìn anh, vẻ thích thú dồn lên hai má cô và mắt cô xanh bao la dưới ánh sáng của cây đèn trên boong tàu.

- Anh có nhớ đêm mà anh rút cầu thang lên và nói: Bây giờ thì chúng ta đang ở trên đảo...

- Đáng lẽ anh nên nói thế. Và chúng ta vẫn còn bị nước bao quanh hoàn toàn.

Trong lúc Delie vén chiếc váy dài để bước theo các bậc thang lên boong tàu trên, anh nắm một cổ chân thon của cô trong tay và hôn nó, đưa những ngón tay chai lăn theo đường cong của chân cô. Delie đứng yên như bị rung động tận nơi sâu thẳm nhất.

- Thôi cưng, em hãy chạy nhanh về giường đi. Anh sẽ đến với em trong vòng một phút.

Delie chạy vội lên các bậc thang trong sự nóng lòng khao khát. Trong buồng nhỏ Delie vặn đèn và nhìn đôi mắt rực sáng của mình một lát trong gương. Rồi cô trút áo quần và rút các kim ghim ra khỏi mớ tóc đen và để khối tóc rũ xuống vai trần. Delie vuốt tóc và luồn tấm thân trần vào giường.

Cô nói thầm với gối: “Mau, cưng của em”. Delie duỗi ra và cảm thấy run nhẹ với cái lạnh của tấm vải và sự thôi thúc của yêu đương. Buổi đi

chơi ngoài, sự sang trọng bất ngờ của bữa ăn, lướt về với Brenton trong đêm khuya trở lại chiếc tàu im lìm đã gợi lại một cách thô thúc những ngày đầu của tình yêu giữa hai người ở Echuca, trước khi cưới nhau.

Delie chờ đợi, nóng lòng, nhìn sững vào khuôn tròn dài của cái cửa vào, chờ nghe bước chân của Brenton. Cuối cùng, Delie dậy và đến đứng ngay phía trong cửa, lắng nghe.

Cô cẩn thận thò đầu ra buồng ngó ra phía ngoài thành phố và cô có thể thấy dòng nước đen vội vã chạy đi đâu đó đến hợp giao với sông Murray cũng gần kia. Có tiếng người văng lên từ phía dưới, tiếng của Brenton, tiếng của Charlie.

Họ đang nói chuyện về nôi hơi.

Delie cũng không biết như thế là bao lâu, trước khi cuối cùng cô nghe tiếng bước của anh trên boong tàu.

Anh nói một cách vui vẻ, cời cà vạt ở cổ trong lúc đi vào.

- Chưa ngủ à, em yêu?

Delie lặng thinh. Cô cảm thấy mình như một cốc rượu champagne đã để quên cả đêm, hết bọt cà chua, và cũng bất ngờ như Brenton, khi thấy anh chạm vào cô, cô bật khóc thốn thức không tự kiềm được.

Brenton nói, khó chịu:

- Chẳng biết làm sao cả! Không thể hiểu được phụ nữ.

Trước khi họ rời Wentworth, Delie tham gia mấy hoạt động xã hội, thăm viếng các tàu, dự một dạ hội tổ chức ở Viện Cơ học. Mọi người trên tàu đều đến, trừ Charlie thích vui với rượu.

Đàn ông, tóc lảng nhầy, tụ lại thành một nhóm ngay phía trong cửa. Các cô gái ngồi chung quanh các tường chờ đợi một cách khiêm tốn nhạc mở đầu.

Cả nhóm đàn ông đổ xô đến Delie. Delie là một người mới và là người phụ nữ quyến rũ nhất trong phòng; cho nên Brenton phải đứng cản những người muốn nhảy với cô và đứng với Delie để tránh cho cô khỏi bị họ tấn công.

Brenton nhảy rất vững nhưng thiếu tinh tế, và có phần nào hụt hơi. Anh rất sung sướng giao Delie cho Jim sau khi quay hai vòng trong phòng.

Trong đêm, Delie nhảy với mọi người, từ thợ cắt lông cừu đến các chàng trai trẻ từ các ga gần nhất. Gần đến hai giờ sáng, trông cô vẫn tươi tắn rạng rỡ trong chiếc áo Mouseline trắng.

Khoảng hai giờ đêm, đèn dầu cạn đi và tắt dần tuy rằng tiếng phong cầm và tiếng trống cứ vang lên từ trong bóng tối.

Một cách miễn cưỡng, với ý nghĩ thích thú là không có gì mệt nhọc, Delie nhất định trở về tàu. Sau đó, Delie nghĩ rằng đây chính là đêm cuối cùng của tuổi trẻ của cô.

*

Trong chuyến đầu tiên làm việc cho Công ty bưu điện hoàng gia, chiếc *Philadelphia* khởi hành tại Wentworth vào một buổi sáng mùa xuân có

năng, thay vì quay một vòng rộng dài theo dải cát ở vàm để đi lên ngược, lại theo đường cong của nước vào một đoạn của sông Murray tàu chưa từng đi qua. Việc buôn bán phần vinh trên sông thể hiện rõ ràng trong số tàu mà họ đã vượt qua. Không kể những tàu hành khách và cửa hàng nổi, họ thấy chiếc *Pevensey*, chiếc *Undaunted*, chiếc *Hoàng hậu phương Nam*, chiếc *Kỳ diệu*. Gọi như thế, theo người ta nói, vì có một điều kỳ diệu mà nó không đạt được. Chiếc *Rothbary*, một tàu nhỏ nhanh, và chiếc *Nam Úc* đều vượt qua họ trong khi chạy về nam. Sau đó, Teddy Edwards có vẻ u buồn.

Delie đang ở trong cabin và không biết là chiếc thứ hai đã bỏ họ lại phía sau, cô đến buồng lái không phải lúc để yêu cầu anh cho ngừng lại gần một bãi cát hấp dẫn trong khi anh có dịp tắm một chút. Delie có ý định vẽ một số bờ dựng đứng như tường cao phía bên kia sông đã bị gió và nước khắc thành những lỗ hỏa mai của một thành cổ.

- Ngừng lại để em vẽ! Ngừng lại để tắm!

Anh dừng lại sau mỗi chữ, miệng mím lại và Delie nhận thấy nó nghiêm khắc như thế nào. Anh nhìn ra sông, và gân cổ anh nổi lên.

- Em... Em vừa cảm thấy đây là một nơi thật đáng yêu.

- Tôi có việc cần phải làm, nếu như cô vẫn chưa hiểu được. Chúng ta đang chạy theo một hợp đồng.

- Jim Pearce nói là chúng ta đang đi trước mức kế hoạch và...

- Chúng ta vừa bị chiếc *Nam Úc* vượt qua và tôi sẽ bắt kịp nó ở trạm củi sắp tới. - Anh nói một cách cộc lốc - Đáng lẽ nó không bắt được chúng ta đâu nếu tụi nó đưa củi nhanh hơn một chút ở điểm ngừng trước... Ben! Đi xuống dưới và nói với Charlie cho nồi hơi đủ củi và dầu hôi vào củi nếu cần.

Delie thở dài và nhìn những bức tranh lướt đi qua hai bên bờ sông. Đoạn sông này đáng yêu biết bao với những bờ nước dài và những vũng ở

ven, nếu có thời gian ngắm nó.

Delie bắt đầu chán cái bệnh tốc độ và bệnh thành tích của Brenton. Hai người có thể sống hạnh phúc trên tàu: đi câu, đi bơi, đi vẽ, nghỉ ngơi. Nhưng anh sẽ chán ngán một cuộc sống như vậy. Ích lợi gì, khi có một chiếc tàu nhanh nhất trên sông, khi làm chủ cả một đội tàu và đánh đổi mất sức khỏe và tuổi trẻ.

Đang lúc này, ống khói kêu khùng khiếp, toàn thân chiếc tàu rung lên vì nỗ lực và tiếng xinh xinh đều đặn của bánh xe quạt hòa lại thành những tiếng rít như tiếng roi. Delie vịn vào khung gỗ, căng thẳng và khó chịu.

Việc gì sẽ xảy ra nếu hai nồi hơi nổ. Nếu họ vướng một gốc cây ngầm trong tốc độ này hoặc tông vào bờ ở một chỗ quanh gắt? Từ khi nghe biết về giờ phút cuối cùng của chiếc *Providence*, Delie luôn luôn thấy tinh thần căng thẳng. Đám cháy càng làm cho tâm trạng của cô nặng nề thêm. Delie đánh liều đặt bàn tay van lớn lên cánh tay của Brenton.

Anh nhìn xuống một cách lạ lùng và gần như không vừa lòng: “Có gì vậy cưng! Anh đang bận”, vẻ thiết tha chỉ có vậy. Giọng nói của anh lạnh nhạt.

- Anh tưởng là hoàn toàn ổn sao, với hai cái nồi hơi. Em lo, không biết Charlie có thể theo dõi cả hai không?

- Này! Anh biết công việc của anh chứ? Anh đâu có bảo em vẽ một bức tranh như thế nào? Phải không?

Câu này làm cho Delie phải nín thinh. Và cô bỏ ra khỏi buồng lái một cách đột ngột. Có phải họ chỉ mới lấy nhau ba năm? Anh đã thay đổi rồi. Anh sẽ như thế nào nữa trong mười năm, mười lăm năm?

Họ vượt qua Border Gliffs và ngôi nhà Hải quan cũ kỹ trên ranh giới Nam Úc đi vào Bang này lần đầu tiên và từ đây đến Renmark, những bờ

dốc dựng đứng thật là đẹp với những màu sắc sáng rực và hình thù kỳ lạ nên Delie đã cố gắng ghi phác qua trên đường đi.

Anh bếp lên buồng lái cho biết là hết trứng và đề nghị nếu có thể dừng lại ở nông trại ngay đằng trước mặt để mua một số. Brenton nhìn dòng uốn khúc của con sông và khoảng phẳng rộng chung quanh. Anh nói:

- Tìm cho tôi một cái giỏ, tôi sẽ đi mua trứng.

Brenton bớt tốc độ một ít, giao cho anh bếp tay lái và lao xuống sông. Khi tàu *Philadelphia* đánh vòng khu vực bằng phẳng và vượt qua hai khúc quanh trầy trật, hơn nửa giờ sau thì Brenton lội ra với cái giỏ đầy trứng lao qua bánh lái lên tàu, không bể một trứng nào. Anh mặc một áo pull khô vào và tiếp tục cầm lái, dèp và quần còn ẩm ướt. Rồi anh mở cần an toàn cho hết tốc lực như trước.

Khói đen từ thứ củi tẩm dầu hôi đang tuôn ra từ ống khói của chiếc *Philadelphia* và Delie nhắm mắt lại tưởng tượng con số ở đồng hồ áp suất. Không phải một nôi hơi, mà là hai nôi, sẵn sàng nổ ra và tung họ lên cao trên trời!

Khói của chiếc *Nam Úc* có thể thấy được trong lúc này, ngay ở khúc sông dưới.

Họ đi vòng khúc sông nói trên và trong mười phút họ đã bắt được nó. Chiếc *Philadelphia* với một tiếng rú còi ngăn ngang nhiên chạy vượt qua chiếc *Nam Úc* gần nhau đến nỗi hai tay kỹ sư ló đầu ra từ giữa hai bao guồng có thể nhìn thẳng vào mặt nhau.

Charles nói to:

- A! Hẹn gặp ông ở Renmark, nếu ông còn đến đó.

- Ủ. Hai nôi hơi. Tôi cuộc ông sẽ nổ bung ra.

Nhưng họ đã an toàn đến vùng sông yên ổn của ngành thủy lợi, mới ra đời và sung túc với những hàng liễu. Những giàn nho, phủ màu lục nhạt

nhạt của lá mới, mọc thành hàng trên đất đỏ phì nhiêu và màu lục tối của cây cam, và những vườn lê và đào dựng lên một ốc đảo trong sa mạc của muối và cát trải dài khắp khu vực.

Delie đã phát triển một mối quan tâm mới về vẽ chân dung và cô đi tìm kiếm đề tài trong thành phố. Buổi sáng thứ hai ở đây, trong khi tàu nhận hàng cho chuyến về, Delie thức sớm và đi bộ đến cầu, qua một vũng nước dài có cá đua nhau nhảy thành những dây chớp bạc liên tiếp. Mặt nước như mặt lụa, rải rác có nhiều vân màu bạc. Delie không thấy được hình dạng của con cá mà chỉ có ánh sáng chói lọi của mặt trời trên hông cá đang nhảy vọt lên.

Hơi nước đang tỏa lên từ mặt sông yên tĩnh, làm tăng vẻ dịu dàng của những cây gôm và cây liễu. Đứng trong những chỗ nước cạn là một cô gái xinh đẹp đang rửa một mẻ cá.

Áo của cô bằng vải màu hường đã bạc vén cao trên đùi. Trên bờ, sau lưng cô là một thuyền câu với đồng bao và nôi với khói cuộn lên từ ống khói bằng thiếc.

Delie cảm thấy hứng thú lâu năm tràn ngập trong mạch máu, làm cho tay háo hức cầm cọ. “Xin chào”.

Đường cong của chân người phụ nữ, của hai cánh tay dầm ướt của cô, đường cong màu bạc của con cá trong tay cô như đối chọi với đường thẳng của nước và của con dao, trong khi màu xanh bạc của nước và của cây lại trái ngược với sắc ấm áp của gương mặt.

- Cô có thấy phiền nếu tôi xin vẽ phác cô trong khi cô làm công chuyện không?

Delie nhanh chóng ghi được những nét chính vào tập phác thảo và vội vã về tàu lấy sơn và bố. Buổi sáng của cô thật là thú vị, cô vẽ và chuyện trò với người đi câu và cô vợ và được người phụ nữ mời dự một bữa ăn trưa rất

ngon có món cá bream mới bắt được đem chiên. Rồi Delie tiếp tục làm việc thêm với bản vẽ và mãi đến xế chiều cô mới nhớ là chiếc *Philadelphia* tách bến hồi hai giờ.

- Trời ơi! Trời! - Delie kêu, bỗng chốc nhận thấy ý nghĩa của hàng loạt tiếng còi tàu hú mà cô có nghe một cách mơ hồ lúc nào đó. Delie gom góp mọi thứ và vừa chạy vừa từ giã và cảm ơn vội vàng.

Brenton nhìn cô dữ dội, miệng của anh căng thẳng và nghiêm khắc.

- Tôi nghĩ là cô hiểu chúng tôi đã lên máy gần một tiếng đồng hồ. Đã gần ba giờ rồi, cô đã ở đâu vậy chứ. Ben đang chạy tìm trong thành phố, còn tôi thì giật còi đến phát mệt.

Delie nói, giọng nhỏ nhẹ:

- Em hối hận quá, Brenton. Em đang vẽ, và em quên mất thời giờ.

- Vẽ! Nếu việc vẽ của cô mang lại cái gì đó thì không đến nỗi tệ như thế này. Nhưng đó chỉ là một sự lãng phí rõ ràng về thời gian và về tiền bạc, theo như tôi thấy.

Những lời nói giận dữ nổi lên trong lồng ngực của Delie. Còn những sự lãng phí thời gian và tiền bạc mà anh bỏ vào việc cải tiến của anh để có một chiếc tàu hoàn toàn tốt thì sao? Sao anh biết Delie đã lãng phí thời gian của cô? Câu nói không có ý nghĩa gì cả; họ không nói chung một ngôn ngữ. Delie nuốt giận khó khăn nhưng cô thấy cần im lặng. Cô thề rằng cô sẽ làm cho anh nuốt lời nói này. Và nếu anh chỉ nghĩ là tiền bạc mới làm cho cô có phần nào giá trị, thì cô sẽ làm ra tiền.

Trong chuyến tàu về bến xuất phát, Delie làm việc rất căng, hoàn tất các bức tranh về bờ dốc dựng đứng sau khi có dịp nhìn lại các mẫu vẽ và thực hiện một kiểu phối hợp các cảm tưởng; cái mà cô gọi là vẻ độc đáo của bờ dốc đứng sừng với đá lâu đời, tự nhiên và màu đất sét nhiều sắc của nó. Có

cái gì mới và tuy người Melbourne có thể không thấy thích, ít ra nó cũng bắt đầu thu hút sự chú ý của họ.

Delie nói:

- Anh thật may mắn không cưới một phụ nữ kiểu nội trợ luôn luôn sạch sạo trong nhà bếp làm bồi rối người nấu ăn, làm nổi giận anh kỹ sư bằng cách phủ bụi ở nồi hơi - xin lỗi. - ở những nồi hơi, nói chung là cứ hay làm kỳ đà cản mũi.

Brenton nói, có vẻ vui:

- Cô thật may mắn. Không phải làm gì cả ngày, chỉ có ngồi và nhìn phong cảnh lướt qua.

- À! Phải! Em biết, em biết em may mắn. Nhưng bây giờ em sẽ ngồi lại và đan quần áo em bé, cưng ạ! Từ nay trở đi, khoảng tháng chín tới là cần thiết đấy.

Brenton thấy dội lại, nhìn Delie hoảng sợ:

- Trời ơi! Phải cẩn thận lần này. Em phải từ giã chiếc tàu này ngay, em nghe chưa, và đi mà nằm gần bên một bệnh viện. Tôi sẽ không lo nỗi việc đó lần này nữa đâu.

Delie nghe chữ “Tôi” mà mỉm cười yếu ớt.

- Thôi đừng lo! Em sẽ không liều đâu. Em sẽ đến Melboume và tìm chuyên gia, hộ lý, đặc biệt là chuyên viên gây mê.

- Em nói thế đấy. Nhưng anh biết em gan lắm, quá gan góc, và em sẽ gạt ra tất cả và nói rằng em khỏe.

- Không, em nói nghiêm túc đấy. Em muốn đến ông bác sĩ tử tế đã đem em về với anh, dù là ông ta sai lầm đấy và làm cho em sợ kinh khủng. - Delie nhìn những lọn tóc sáng, bướng bỉnh, đôi mắt xanh dương chăm chú nhìn nàng với lòng thương mến, quên cả chiếc tàu.

- Em yêu dấu nhất, anh thật hết sức vui mừng về việc ông ta làm.

Brenton ôm chặt Delie, vuốt nhẹ mái tóc đen mềm trong lúc cô vùi mặt vào ngực anh. Tình cảm trong tiếng nói của Delie làm cho anh xúc động mạnh. Anh cảm thấy một tình thương mến khác thường đối với con người dễ làm anh giận, bất lực, vô lý, lúc nào cũng nặng mùi *turpentine* và dầu hạt ô-liu. Anh đã ít quý cô hơn một khi cô thuộc về anh, nhưng không có một phụ nữ nào đã luôn luôn giữ cho anh vẻ quyến rũ độc nhất như cô.

Về mặt thể chất, Delie đã nở nang thêm sau khi lập gia đình. Anh đưa tay vuốt ve ve đầy đặn mới và ve dịu dàng mới trên người Delie. Bất chấp những mùa hè ở nội địa, da cô của Delie vẫn mượt gàn như xa tanh dưới làn môi anh, chỉ có một đường mờ, đầy vẻ suy tư cắt ngang vầng trán trắng, đôi chân mày ngang trể xuống căng thẳng đánh dấu bước đi của thời gian. Và với vai trò làm mẹ sắp đến như đã dành riêng cho một vài phụ nữ, sắc diện của cô như nở hoa.

- Tại sao Ben luôn rửa giày cho em. - Anh đột nhiên hỏi. Anh nhìn vào mắt xanh sâu thẳm của cô. - Cậu ta có bắt đầu tỏ ý tơ vương gì đến em không?

Delie cười vui vẻ:

- Ben! Cậu ta chỉ là một cậu bé!

Brenton cũng cười. Anh hoàn toàn tin cô. Trong mọi quan hệ với phụ nữ anh luôn luôn là người sớm tỏ ra mệt mỏi.

Brenton đã cảm thấy chán hai cái nồi hơi. Rồi anh đọc được một mẫu quảng cáo một đầu máy xe lửa cũ với một nồi hơi lớn gồm có ba ngăn. Brenton liền chuyển qua một chiếc tàu khác của công ty Gem, chiếc *Shannon*, trong khi chiếc *Philadelphia* bị mổ bụng ra để lắp cái nồi hơi mới vào.

Delie ở lại Wentworth, mua vải may áo quần em bé, và cô cảm thấy vừa vui thích vừa lo lắng trước tình huống sẽ làm mẹ một lần nữa.

Khi chiếc *Philadelphia* ra đi chuyến đầu tiên sau khi đã thay đổi, nó chạy như một con chim. Nó bỏ cả chiếc *Rothbary* và có thể dễ dàng để chiếc *Nam Úc* hít khói.

Brenton có vẻ vừa lòng lắm. Delie năn nỉ anh bỏ thói quen nguy hiểm lao xuống dưới cái bánh xe quạt nước, bây giờ chúng quay nhanh hơn nhiều, nhưng anh chỉ cười trước nỗi lo sợ của cô.

Anh khoe:

- Nó biết anh mà. Nó sẽ không làm hại anh đâu. - Và anh gõ vào tay lái một cách thân thiết. - Dù sao bây giờ tàu chạy nhanh hơn, cho nên thực tế sẽ bảo đảm hơn, thấy không?

Nhưng Delie không thấy gì cả. Cô cảm thấy, không phải là lần đầu, ghen tị với chiếc tàu mang tên cô. Ghen tị với một chiếc tàu? Thật là ngốc, nhưng sự thế là vậy. Delie mong muốn anh cũng đi Melbourne với cô, nhưng Brenton thì lại không thấy cần thiết gì. Imogen sẽ trông nom Belie và Delie sẽ hoàn toàn được bảo đảm ở bệnh viện.

Vào tháng tám, Delie từ giã tàu, theo xe lửa trong một hành trình dài, chậm chạp từ Mildura đi Melbourne để đón cái mà cô chắc chắn là một bé trai. Căng thẳng vì thích thú, cô không cảm thấy mệt dù đã trải đi suốt đêm.

Sáng hôm sau, khi xe lửa đến vùng ngoại ô bắt đầu với những hàng rào nhỏ với những sân và ống khói xám, cô nhìn cảnh chen chúc ở các ga, những quảng cáo sơn trên tường, xe có động cơ nhiều hơn trên đường phố, tất cả đều là tăng thêm sự thích thú phiêu lưu của cô.

Ở ga Spencer Street, Imogen đang chờ với một xe tắc xi. Delie nhận thấy cô có vẻ hơi ngơ ngác và mệt quá sức. Imogen đã dọn về một buồng cao trong một nhà nhiều tầng trong thành phố, có thể trông thấy các nóc nhà xám của Melbourne, cổng Yarra trắng như bạc, và các cụm tàu và hàng ở cảng. Hai tuần sau, Delie vào bệnh viện, hơi sớm hơn cô tưởng và còn khá kích thích đến mức không biết sợ gì. Vào những giờ phút chót, cô được cho phép hít chất thuốc mê quý giá và cảm thấy tay chân nhẹ nhàng, nổi đau đớn như cuộn tròn thành một bóng màu trên đầu cô. Cô tỉnh dậy, nghe tiếng khóc như giận dỗi của đứa con trai.

Mặc dầu còn yếu như thế, cô năn nỉ được xem cậu bé ngay. Các cô y tá bồng đưa cao một sinh vật nhỏ xíu nhăn nheo với cái mặt đỏ tía, mái tóc đen ướt, nắm tay nhỏ đập vào không khí lạnh trong kỳ lạ. “Nó còn sống”. Delie thở ra vừa lòng và đi vào một giấc ngủ nặng nề.

Delie muốn cho con trai mình thật hiện đại; do đó cô đón taxi đi từ bệnh viện về nhà Imogen, cảm thấy không an toàn khi họ lao đi với tốc độ gần 20 dặm một giờ. Cô có phần nào e thẹn vì đứa bé xấu xí, nhỏ xíu, tóc đen lụng thụng trong đám quần áo và khăn mền. Brenton hẳn mong muốn một đứa

bé to hơn, đẹp hơn (Delie đã điẹn cho Brenton ngay). Cô tính đặt tên con là Gordon theo tên gọi của gia đình cha cô.

Imogen chờ sẵn, lao xuống thang lầu để tiếp tay với cô. Imogen nói sửa giọng đót đát: “Để cho bác bông, cái cậu bé này này, cái cục cưng này nhé!”.

Delie tỏ ra cứng rắn để bảo vệ: - Mình bông cháu được mà. - Con của cô không thể nuôi theo kiểu cưng chiều. -”Con trai của tôi” Cô nói một cách tự hào. - “Con trai của tôi”.

Imogen tạm thời không bị vướng bận tình cảm, chăm nom cô như một người mẹ. Delie đề nghị một cách dứt khoát được mua phần ăn của mình, cô cho con bú sữa mẹ. Imogen giữ bé giữa các cữ bú lúc Delie đi phố và thuê người đóng khung cho tranh của cô. Cô có một số tranh khác thường và nghĩ rằng số này sẽ tạo ra một ấn tượng nào đó trong giới nghệ thuật ở Melbourne nếu cô có thể tổ chức triển lãm được.

Một nhóm nghệ sĩ đã đến dự một cuộc họp mặt ở phòng Imogen. Họ ngồi dưới sàn nhà, nói chuyện trong khi cậu bé ngủ một cách yên lành trong cái nôi ở hành lang bên ngoài, không bị giật mình ngay cả lúc cuộc họp mặt tan ra ngoài cửa. Thật sự đây là một cuộc tham quan riêng đối với các sáng tác của cô. Phần đông khách đều phấn khởi, và đều gợi ý với cô nên tổ chức một cuộc triển lãm riêng tranh của cô.

Imogen giúp Delie gửi thư mời đến dự khai mạc “cuộc triển lãm tranh của Delphine Gordon, được tổ chức tại phòng triển lãm Buxton, đường Swanston hồi năm giờ chiều ngày 20 tháng 9 năm 1906”.

Đây là một thách đố - Phải trả tiền công in các thư mời và danh mục, tiền đóng khung tranh; thêm tiền thuê phòng triển lãm, và tiền công 15 đồng một tuần cho người thường trực. Delie nắm tay lại và chờ đợi một cách căng thẳng các kết quả.

Cô hy vọng tranh lớn nhất của cô, một bản phác bờ dốc đứng đứng màu cam phản ánh vào một vũng nước, đúng là một mẫu mực. Cô đã ghi trong danh mục, giá bức tranh này là 100 guineas, nhưng mặc dầu những nữ văn sĩ được thừa nhận không kém nam văn sĩ, nữ họa sĩ thì bị đánh giá thấp hơn. Có rất ít người được triển lãm tranh ở Melbourne, tuy nhiên việc cô là một sinh viên có triển vọng ở trường Nghệ thuật quốc gia là một thuận lợi.

Báo chí được mời dự xem tranh riêng, nhiều nhà phê bình của tờ *Argus* và tờ *Age* khen ngợi cô.

Cô bán được một vài tranh lấy làm ấm lòng; rồi thì đến thắng lợi lớn. Ba thành viên của ủy ban triển lãm quốc gia đã đến dự phòng tranh và cô nghe nói là ủy ban muốn mua bức tranh “Vợ Ngư ông” với giá 40 guineas.

Không có ai tiếp xúc với cô về bức tranh lớn, và cô tự hỏi không biết sẽ làm gì với tranh ấy. Nó quá lớn không thể đem trở lại tàu hoặc để lại trong căn phòng quá chật chội của Imogen.

Vào ngày cuối cùng, một người tham quan có vẻ là người sang trọng, ăn vận đẹp, mặt rám nắng với một hàm râu trắng tóm nhọn lại tạo một nét phản ngược với sắc mặt. Ông đến nhiều lần để nhìn “Chân dung của già Harry”, với nhãn để chỉ rõ rằng nó đã được bán rồi.

Trước khi ra về, ông ta gặp người thường trực, đưa ra một ngân phiếu và rút lui trước khi Delie dán một nhãn đỏ lên bức tranh lớn “Bờ dốc đứng của sông Murray”. Delie cảm thấy là đã từng gặp ông trước đây, đôi mắt đen dài của ông quen thuộc một cách kỳ lạ. Nhìn tấm ngân phiếu để lại, Delie thấy chữ ký W.K. Motteram, và biết ông ta là ai: cha của Nesta.

Giữa lúc vui mừng về việc bán tranh, một nỗi buồn nặng trĩu xâm chiếm Delie. Cô nhớ lúc cay đắng làm cho cô phá hỏng bức chân dung của Nesta. Bây giờ Nesta ở đâu? Có chồng? Có thể, và đang sống bên kia trái đất và quá giàu sang hoặc quá bận rộn để theo đuổi việc viết lách của cô.

Brenton có đang nghĩ đến cô không? Một chút nghi ngờ len vào trong đầu Delie. Anh ta có tự tìm vui, khi Delie ở xa sinh ra đứa con của anh? Delie đã tỏ ra không giúp ích bao nhiêu đối với anh trong thời gian vừa qua, và anh không phải là người có thể sống đời độc thân hạnh phúc. Cô nghĩ, đầu sao mong cho mình chẳng khi nào hiểu ra.

Tính chung, cuộc triển lãm của cô đem lại hơn 150 bảng, cả sau khi trừ hết các chi phí. Đối với một họa sĩ mới, đây là một thành công đáng kể; nhưng quan trọng hơn hết là con dấu tán thành dành cho cô do việc mua tranh của Ủy ban Triển lãm. Delie cảm thấy là cô đã đạt.

Cô điện tin này cho Brenton, cũng tự hào không kém lúc cô điện tin về đứa con trai của cô. Cô sẽ chỉ cho Brenton xem cô có để phí thời gian không? Rồi cô hưởng thú vui tiêu xài mà cô đã làm ra, mua vài món hay hay cho đứa bé, một cái áo ngủ cho mình cô, một món quà cho Imogen, một bộ lược cho Brenton. Cô bắt đầu nhớ Brenton, và dòng sông, một lần nữa. Cô thích ghé thăm thành phố, nhưng cô không thuộc về nó. Delie đáp xe lửa về nhà.

*

Khi họ trở về đến tàu, Delie tháo tất cả áo quần bao tùm đứa bé, Brenton nhìn đứa trẻ một cách lạ lẫm, như thể đó là một hiện tượng lạ kỳ, anh đưa cho cậu bé một ngón tay to để cầm một lúc, sau đó đi băng qua buồng, miệng huýt sáo.

Delie hỏi, có phần thất vọng:

- Anh có nghĩ rằng con giống anh không? - Đứa bé này được năm tuần và bắt đầu trông giống cha hơn cô nghĩ.

Brenton nói:

- Nó không giống cái gì hết trên quả đất này.

- Con có vẻ hơi nhỏ, và em mong rằng nó sẽ đẹp ra. Các cô y tá nói rằng tóc nó sau này sẽ thay đổi.

Delie bắt đầu cởi áo cho con bú. Brenton nhìn một cách khó chịu kiểu bú vú phàm ăn của con anh, cách nó mút núm vú chùn chụt. Brenton đi ra ngoài cho đến khi Delie cho con bú xong.

Khi anh trở vào, Delie đang chơi với con. Brenton đi lại trong buồng nhỏ, vẻ nóng nảy. Sau cùng, anh nói:

- Được rồi. Em có định đặt nó lại trong nôi không?

- Chút nữa. Con nó thích chơi một chút sau khi bú. - Em sẽ làm cho nó khó tiêu. Và nó sẽ khóc cả đêm.

Đưa bé khóc thật, vừa khi đặt nó xuống. Sữa của một bà mẹ mệt mỏi và căng thẳng hình như không hợp với bé. Delie bồng nó lên, lau miệng cho nó, vỗ lưng nhẹ nhẹ và lại đặt bé xuống. Nó tiếp tục khóc.

Brenton nói:

- Anh đi ra ngoài! Anh không chịu được tiếng con nít khóc.

Delie ngồi và lắng nghe tiếng chân chắc nịch của anh xa dần. Đêm thứ nhất của cô về nhà là như thế, trong lúc cô như gần muốn vỡ ra vì chuyện trò, vì tin tức. Và cũng là lần thứ nhất từ nhiều tháng nay cô cảm thấy sẵn sàng tình tự, nhưng anh đã bỏ đi như thế đấy. Hay là anh ghen với con của anh!

Delie ngồi đó, bơ phờ, chỉ chú ý phần nào đến đứa bé đang kêu la, khóc thét. Cô bồng bé lên và áp mặt vào thân thể ấm áp thơm mùi trẻ con.

Cuối cùng cậu bé ngủ dần trong tay mẹ. Cô đặt bé xuống và che ánh đèn, thay áo ngủ, mặc bộ đồ ngủ có kết nơ mới mua ở Melbourne. Cô rút những cây kim ghim tóc đen ra để hết trên bàn trang điểm, và chải những lọn tóc mịn màng, bóng loáng.

Trên giường, Delie nằm quay lưng lại đèn và nhìn với đôi mắt mở to ra vào bóng của chính cô trên vách ván cửa buồng. Thở ra, rồi cô quay lại ra ngoài. Cô có thể thấy cái đầu của đứa bé hơi tối mờ qua cái mùng lưới che phủ cho nó. Rồi mắt của cô mở rộng và chăm chú. Bé gần như bất động và Delie không nghe được một tiếng thở yếu ớt nào. Hoảng hốt, cô nhảy xuống giường và như xé mùng ra.

Mí mắt của bé nhắm chặt lại, mặt bé lúc này ửng hồng vì la khóc đã chuyển thành một sắc nhợt nhạt sáng, một bàn tay nhỏ co lại bên cạnh thành một nắm tay nhỏ giống như một búp bông. Delie nhìn, đến phiên cô nín thở và thấy sự chuyển động nhẹ nhàng, đều đặn của tấm đắp chỉ rõ ràng cậu bé đang thở.

Delie mỉm cười với sự lo lắng không đâu của mình, kéo mùng lại cho bé và trở lại giường.

Nằm một lúc, cái gối đã nóng và khó chịu. Cô chồm dậy và trở gối lại. Ở đầu giường một cái gì chói sáng dưới ánh đèn, một cái gì dính lại trong chỗ hở giữa cạnh giường và vách ván. Delie lấy móng tay nhặt lấy nhưng nó tuột ra xa hơn, rồi Delie cũng lôi nó ra được. Đó là một cây ghim tóc màu vàng. Delie cả đời chẳng bao giờ dùng một ghim tóc màu cả.

- Mình có chở hành khách nào trong chuyến rồi không, anh Jim?

Delie hỏi anh thuyền phó như là để xác nhận một điều đã biết rồi, Brenton đang nghỉ phiên, hình như ngủ trong buồng và Jim Pearce lái tàu trong lạch Moorna.

Cô không nói với Brenton về cây ghim tóc. Những điều nghi ngờ của cô có thể không căn cứ và cách này cách khác, gô cũng sẽ không bày ra một màn ghen tuông. Cách nào đó, Brenton sẽ làm cho cô nghĩ cô sai.

Jim trả lời một cách chua chát:

- Vâng! Chúng tôi có hai hành khách. Một ông bạn và em gái. Ít ra, ông ta nói đó là em gái.

- Nhưng họ nghỉ ở đâu?

- Trong phòng khách, treo một cái mền ở giữa làm màn. Nhưng cô ta là một sự nguy hiểm. - Rồi Jim nhại một cách man dại: “- A! Ông Pearce, tôi có thể quấy rầy ông một chút không? Tôi thật là thích thấy ông cầm cái bánh lái lớn này”. Tôi thật là sợ chết được phải ở một mình với cô ấy.

- Tôi chắc là thuyền trưởng không có gì phải lo lắng chứ!

- À! Cô ta cũng như cả ông nữa. Nhưng thuyền trưởng không thích thú gì, bà không cần lo chi. - Sau đó hình như Jim cảm thấy rằng đã không mấy khéo léo nên có ý đùa - Cô ta không còn trẻ mấy, tuy cô ta cố làm ra thế đấy... Ông anh thì luôn luôn đánh bài. Tôi không gặp hên khi chơi với ông ta.

Delie xếp hai cánh tay dựa vào bệ cửa sổ của buồng lái, cúi trán dựa vào kính. Cô nói, tim cô bắt đầu đập đến như nghẹt thở.

- Anh có biết bọn bạc bịp luôn có tông phạm là tóc vàng chứ?

- Jim Pearce huýt sáo và cúi mình trên tay lái, vẻ tư lự.

- Bạc bịp! À! Tôi đoán chắc họ là thế đấy.

- À! Dù sao cũng có bầu bạn nữ khi tôi đi. Vào bữa ăn, tôi nghĩ như thế.

- Delie nói như hoang dại, và chạy xuống thang của buồng lái. Cô không vào buồng, Brenton đang ở đó, mà ra phía boong dưới, cúi xuống dựa vào sống mũi tàu và nhìn nước xanh cuộn theo hai bên hông tàu.

Delie đập nắm tay mạnh vào khối gỗ nhựa đỏ nhưng không thấy cảm giác gì. Cô ta tóc vàng. Cô ta xài kim ghim tóc bằng vàng. Cô ta đã nằm trong cái giường trong buồng của thuyền trưởng, cái giường của cô, Delie, nơi mà... Cô cứ mãi nhìn dòng nước cuốn vào mũi tàu không thôi.

Delie buồn bã nghĩ làm sao cô biết cuộc sống như thế nào khi phải nuôi một gia đình đông trẻ trên một chiếc tàu. Cô không thể nói với các con: Ra ngoài chạy chơi! Cô không khi nào nghỉ ngơi trừ khi các con đều ngủ, vì mãi sợ có đứa té xuống sông. Chẳng khi nào cô nghĩ đến chuyện có hơn một đứa, hoặc là hai, cách nhau vài năm; và gần như trước khi hay biết điều đó, cô đã có ba đứa, đứa lớn vừa lẫm chẫm biết đi.

Delie đã quyết định một cách cay đắng rằng sẽ không có thêm con: Delie quyết định đi ngủ sớm và giả vờ đã ngủ rồi cho đến khi Brenton hiểu cô chẳng còn là một món đồ chơi của anh. Cô không muốn chia sẻ anh với bất kỳ hành khách bá vợ nào đi qua.

Đáng lẽ cô nên nhận biết là làm thế cũng chẳng ích gì... Dù anh có làm gì đi nữa cô vẫn còn thương anh và sự hấp dẫn về thân thể của anh đối với cô vẫn còn mãnh lực như thường. Ngay đêm Delie nói chuyện với anh thuyền phó, Brenton đi vào lúc Delie vừa đặt đứa bé vào nôi và ôm cô vào lòng một cách tin tưởng.

Delie sững người một lúc rồi ngả vào lòng anh quy phục mà không hề chống cự. Khi Brenton bồng cô lên giường dưới, cô co lại: “không được ở đây”, cô nói lẩm thẫm và cô trèo lên giường trên.

Brenton chợt thấy bàn tay sưng của cô khi cô nằm cạnh giường để leo lên và nói:

- Tay em bị thương rồi cưng?

Delie buồn bã nói:

- Không sao đâu. Em va tay vào một vật.

Cô nằm xuống và nhìn phía trên đầu Brenton trong khi anh thoáng nghĩ không biết việc gì đã xảy ra với cô đêm nay. Anh kết luận là cô chưa hoàn toàn phục hồi sau khi sinh cậu bé. Delie rồi cũng sẽ trở lại hiền lành lúc nào đó. Brenton úp mặt vào chỗ hũng giữa hai vai của Delie và chẳng bao lâu sau thỏa mãn thiếp đi. Delie nằm thao thức, mắt nhìn vào trong đêm tối cho đến cỡ cho đứa bé bú.

Ôi! Những năm kinh hoàng tiếp theo sau, đêm thì không ngủ và ngày thì tràn ngập với chuyện giặt tã, khuyến bảo trẻ không được gây rối cho Brenton, với việc lo sợ những bệnh trẻ con phải được trị mà không có sự giúp đỡ của một bác sĩ gia đình.

Delie nói:

- Ba đứa con trai! Bốn! Nếu tính cả đứa không sống được. - Ấy là lúc cô xếp những tấm tã trong phòng khách một đêm khuya - Em cảm thấy mình giống như bà Macbeth và anh nói: Chỉ việc đẻ con thôi! Ôi! Tôi chán đẻ con quá rồi!

Brenton bướng bỉnh nói:

- Anh thích có một đứa con gái. Một đứa con gái để chăm sóc anh lúc tuổi già.

- Có lẽ nó sẽ có chồng và đi sang bên kia trái đất. Nhưng thật ra, mình không thể có thêm con, vì không còn chỗ nữa.

- Anh biết, nhưng hình như mình chưa làm gì nhiều về việc đó. Anh thấy, những gì mình làm chưa có hiệu quả.

- Chúng ta sẽ thử ngủ buồn riêng. Cách ấy sẽ rất bảo đảm. Brenton nhìn cô một cách kỳ lạ, còn Delie thì cố làm nghiêm, nhưng anh đưa một tay kéo cô lại làm cho Delie cảm thấy sự ấm áp dễ chịu và sự yếu đuối cũ luôn vào người của cô. Thật chẳng ích gì.

Delie nói yếu ớt:

- Chúng ta đúng là phải hết sức cẩn thận.

- Má ơi! Gordie uống nước! - Một tiếng kêu phát ra từ buồng bên cạnh từ lâu đã trở thành buồng trẻ. Cùng một lúc đứa bé trong nôi bên cạnh giường của cô, ho sặc sụa một lúc rồi khóc lớn lên. Delie nói, thoát ra khỏi cánh tay Brenton:

- Sẽ chẳng còn có thời giờ để thêm một đứa nữa.

Delie cho đứa bé một cái núm vú giả và lấy nước cho đứa lớn. Nhưng khi cô đến chỗ Gordon thì cậu đã ngủ lại rồi. Bé Brenny cũng đã mở mắt nhìn cây đèn cầy, chớp hàng mi dài và nhú mào. Delie nhìn lông mày của Gordon dưới những lọn tóc mềm dịu. - Đứa bé nóng và đẫm mồ hôi. Delie rút bớt một cái mền, hôn nhẹ Brennie và đi ra. - Nếu trời nực Gordon sẽ mơ thấy ác mộng, thức dậy khóc thét và phải mất nửa giờ mới dỗ yên. Cô ra ngoài lan can tàu và nhìn trời đêm yên tĩnh. Delie nhìn nước tối đen phía dưới rồi nhìn lên bầu trời bao la đầy sao, nhớ lại thời cô đi dạo ngoài với Adam ở Kiandra và nhìn sao chổi Thập lấp lánh trong đêm sương.

Tất cả không thay đổi, và cô đã đi xa trên hạ lưu sông nơi mà dòng chảy đã chậm lại; bây giờ cô ở đây, tuổi đã 29 và sẽ lên 30 không mấy chốc. 30 tuổi. Và cô đã làm được gì? Với ba đứa bé, một đứa chỉ mới sáu tháng; cô có thể làm gì?

Việc vẽ của cô gần như đứng chững lại. Ý định làm tranh, dựng tranh, phác họa với tham vọng lớn hơn bao giờ hết, như ngấm chung quanh cô, trong không khí. Cô cảm nhận được lực địa bao la khô ráo, mùa hè như nung đốt, bầu trời trong suốt trong cả các mạch máu và mong muốn chuyển tất cả thành tranh, thực hiện được hình ảnh của cô về vùng đất lớn lao ở phía nam này trên vải trước khi nó lu mờ và mất đi. Nhưng không có thời gian, và không có lối thoát.

Những công việc gia đình với vòng quay cuống cuồng đến chết người của nó bắt đầu và chỉ chấm dứt khi Delie ngã xuống giường rất lâu sau khi mặt trời lặn, quá mệt nhọc để có thể làm gì khác hơn là ngủ.

Boong tàu bây giờ được bao lại với mạn lưới sắt cao đến gần một thước nhưng Gordon bây giờ đã gần bốn tuổi bắt đầu leo trèo khắp nơi. Cậu bé cao đẹp, năng động, dễ xúc cảm, cảm và mũi kiên quyết giống Brenton; nhưng lại có đôi mắt của bà mẹ: to hơn, dịu hiền hơn, xanh thẫm hơn của Brenton. Bé Brenny thì tóc nâu quăn và mắt như mắt cha, sáng, màu xanh biển, nhìn thẳng và không có vẻ gì tư lự. Cậu thật là một đứa bé lộn xộn. Đứa nhỏ, Alex, có phần kém sức khỏe, bệnh ho mãn tính làm cho bé không ngủ ngon được.

Đôi khi Delie ru cậu bé cả giờ, và ngủ thiếp đi vì mệt. Các bác sĩ không làm gì được cho cậu. Theo họ, đây là sự yếu sức bẩm sinh.

Mỗi tháng hay cũng gần như thế, Alex bị viêm cuống phổi, sốt cả tuần và phải chăm sóc ngày đêm. Delie sợ con bị viêm phổi, lo lắng cho bé không biết có qua hết tuổi thơ không hay là sẽ đi theo thằng anh không tên xuống một năm mộ cô đơn lên bờ sông. Có cái gì kinh khủng đối với một người hơn là cái chết của một đứa con.

Ben là một tay giúp đỡ rất tuyệt. Cậu thường bế đứa bé lúc bệnh, làm cho Brenny thích thú. Gordon theo cha khắp nơi, phụ giữ tay lái to và bám vào đó thật chặt đến nỗi bị các cây ngang giở bóng lên khỏi đất. Brenton đã bắt đầu quan tâm đến cậu khi mới biết đi, và nay đang tập cho con lội.

Mỗi buổi sáng, Brenton thức dậy là lao xuống nước. Không khi nào anh đi đứng nhẹ nhàng, dù Delie có mệt đến đâu chẳng nữa. Cô nghe tiếng nước bắn tung tóe lúc anh lao xuống từ trên boong. Vài phút nữa anh sẽ gọi Gordon, và Delie không muốn anh đánh thức những bé kia. Delie tự rút

khỏi giường và đi đến gọi Gordon. Giường của cậu ướt đẫm, Delie có thể ngửi được mùi nóng và khai khó chịu. Cô nói nhỏ:

- Gordon! Ba ở dưới sông. Con có sẵn sàng đi tập bơi không?

- Có, mẹ ạ. - Gordon ngồi lên và có vẻ hơi hoảng sợ. Cô đỡ cậu bé đứng dậy và cậu tự lo thay áo ngủ đã ẩm ướt. Delie giúp Gordon thay quần khác. Mái tóc đẹp của Gordon dựng lên, mắt của cậu buồn ngủ và một má thì ửng hồng lên.

Bây giờ đã có tiếng động ở nhà bếp. Người đốt lò đang thông lò, ném củi vào.

Delie dẫn Gordon xuống boong dưới và đỡ cậu lên khỏi lưới.

Brenton lộ khoan thai dài theo phía dưới gọi:

- Nhảy xuống! Gordie!

Gordon ngần ngại và co người lại sau, run rẩy.

- Nhảy đi. Ba bảo. - Chân mày Brenton cau lại vì phải lộ đứng chờ đợi.

- Nếu con không nhảy trước khi ba đếm đến ba, ba sẽ lên và ném con xuống. Ba không thích đùa nhất gan. Này, một, hai...

Gordon, một nỗi sợ nối tiếp nỗi sợ trước, nhảy xuống nước, Delie thở ra nhẹ nhõm. Cậu bé sẽ hạnh phúc khi lên khỏi mặt nước, nhưng đây là một đứa trẻ trí óc căng thẳng và Delie bỗng nghĩ là các buổi tập bơi có ảnh hưởng chi đó đến những cơn ác mộng của cậu.

Khi Brenny lên ba tuổi, người cha cũng bắt đầu tập bơi cho cậu. Cái khác nhau giữa hai đứa trẻ rất rõ, có thể nhận thấy ngay được. Brenny xuống nước cứ như con vịt.

Cậu bé cũng có cái cằm và cái mũi ngấn kiên quyết của ba cậu, khi cậu đã định làm gì thì không có điều gì sẽ làm cho cậu dừng lại, cậu nhảy xuống nước không hề sờ hãi, và có thể nhảy từ nóc buồng lái nếu Brenton muốn

như thế. Chẳng bao lâu cậu bơi như một con cá trong nước và có thể lội nhanh hơn Gordon.

Brenton nói một cách tự hào:

- Thằng này sẽ có ngày thành một tay vô địch.

Tổng hành dinh của họ bây giờ là Morgan thường gọi là Northwest Bend hay chỉ là The Bend.

Jim Pearce đã nhận giấy chứng nhận thuyền trưởng và đã từ già đi làm thuyền trưởng một tàu riêng. Charlie Mc Bean vẫn còn ở với họ làm kỹ sư, Ben đã sẵn sàng chuẩn bị nhận giấy chứng nhận thuyền phó.

Một hôm Delie nói:

- Cậu Ben, cậu có kiến thức, cậu nên tìm một học bổng vào đại học.

Nhưng Ben lộ vẻ ngạc nhiên:

- Nếu thế thì phải nhiều năm sau tôi mới có thể làm ra tiền, cô Delie.

- Đúng, nhưng có sao đâu. Cậu không nghĩ đến việc cưới vợ chứ Ben?

Ben đỏ mặt:

- Không, không phải chuyện đó! Nhưng tôi không biết. Tôi không nghĩ là mình có thể xa rời con sông - Đôi mắt đen thẹn thùng của cậu nhìn cô ảm áp một lúc.

Điều gì Ben muốn nói thì cái nhìn của cậu đã nói hộ: tôi không muốn xa con sông vì điều đó có nghĩa là xa cô.

Delie đỏ mặt và cúi xuống đứa bé đang lợm hắc ín giữa cái tấm ván của boong tàu. Bệnh ho của bé đã bớt dần, và bé đang lên cân nhanh chóng. Delie không thể quên là Ben đã đỡ đẻ cho cô khi sinh con đầu lòng; đó là một sợi dây thân thiết giữa Ben và cô.

Cô bắt đầu bò trên boong, giả bộ gặm gừ như một con gấu. Đứa bé cười thỏa thích. Ben lại quỳ xuống phía sau cô. Hai người gặm gừ bò và đến núp

sau các thùng vuông và trong khi Alex cũng bò ở sau. Tám tuổi xa cách giữa hai người lớn như không còn nữa.

Brenny đến, chạy dài theo boong tàu cũng rống lên. Mặt cậu ta đỏ bừng, miệng há hết mức của nó.

Delie hỏi:

- Cái gì đó cưng? - Và cầm lấy một nắm tay của con vuốt ve, nhưng đứa bé đánh lại tay cô và tiếp tục rống to.

- Nói mẹ nghe coi có việc gì? - Cô thấy nổi giận lên với cái giận của con. Cô không giữ được bình tĩnh và kiên nhẫn trong một phút.

Gordon lại đến, đi thập thò trên boong, nép vào các buồng.

- Gordon lại đây. Con đánh Brenny phải không?

- Không! Nó điên.

- Gordie đánh con! Gordie đập đầu của con. - Và Brenny khóc oà lên.

Delie quay sang Gordon và vả cậu ta, như trút sự tức giận lên tên Brenny ồn ào. Gordon hét lên và đứa bé, lạ lùng vì sự thay đổi không khí bất ngờ trong khi đang vui chơi đến thích, cũng bắt đầu rú lên.

Ben bỗng đứa nhỏ lên, nhưng Delie chạy qua phía bên kia boong, bịt tai lại.

Đến phiên cô cũng muốn bắt đầu la hét lên. Tiếng ồn ào làm căng thần kinh của cô vốn đã rất suy kém vì thiếu ngủ. Bên phía bờ này là một dãy bờ cao đứng sừng màu vàng, gọi là Broken Cliffs - ba khoảng to đã sụp đổ và để phân nửa còn lại nổi lên trên nước xanh. Những ngón tay của cô đau buồn muốn cầm bút vẽ, một ý muốn mãnh liệt được tiếp tục vẽ như tung ngang người Delie.

Delie nhắm mắt, hít một hơi dài, rồi đi xuống bếp để lo cho bữa ăn của đứa nhỏ. Cám ơn Trời! Cám ơn Trời! Chúng đang lớn lên cả và có thể là trong ba năm, cô sẽ thấy chúng không phải quần tã nữa. Đây là lần đầu

Delie mong muốn thời gian qua nhanh, đưa cô ra phía trước thoát khỏi những sự ràng buộc hiện thời.

Thuyền trưởng đứng trong buồng lái, chân không, chỉ mặc quần bằng vải. Anh lấy cổ tay chùi môi trên đầm mồ hôi.

Anh nói với Ben:

- Giữ lái hộ Ben ạ, tôi đi vào.

Thuyền phó đang nghỉ phiên, trong buồng nhỏ đã được dựng lên phía sau cho thuyền phó và kỹ sư sau khi gia đình của thuyền trưởng thêm người.

Anh gài máy lại nửa tốc độ và nhào bổ một cách gọn gàng từ nóc của bao guồng. Anh vượt lên, nắm lấy bánh lái khi nó đến ngang, trèo lên tàu và đi trở lại thoăn thoắt trên boong, mắt mở to và tươi cười. Cái môn trốn của nước sâu làm anh tràn trề với sự táo bạo và không sợ nguy hiểm. Anh không leo lên nóc bao guồng nữa nhưng nhảy qua dây chằng và đứng cheo leo trên boong ngay trước bánh xe quạt lớn.

Delie đang cho đứa bé ăn trên boong tàu để đón gió thì thấy Brenton bèn đứng dựng dậy, cô la lớn:

- Đợi đã. - Gần đây Delie đã nhận thấy Brenton đang đẩy đà ra, và đã có mấy sợi tóc xám chen giữa những lọn tóc vàng. Vậy mà anh cứ nghĩ là mình còn có thể làm những trò trẻ con đó.

- Đừng nhào xuống dưới bánh xe! Cứng! Làm ơn Brenton! Đừng!

Với một cái vẫy tay gọn và một nụ cười tươi, anh lại quay đi, hít thật sâu và bổ nhào xuống dưới các cánh quạt nước đang gầm như sấm.

Delie nhắm mắt lại. Khi cô mở mắt ra cái đầu của Brenton đang bập bùng trong đường nước sau tàu.

Anh lộn xéo vào bờ, chạy nhanh trên đất nhảy ngang cái gốc cây và thân cây ngã rồi lộn ra trước mũi tàu đón tàu và lại leo lên bánh lái như lần trước.

Delie đang giận điên lên. Phản ứng của nỗi sợ khi này làm cho cô run rẩy. Trong lúc đó Brenton đi qua đến trước buồng lái, cả thân người đầm đìa, đôi mắt đã rửa thành một màu xanh sáng, gần như màu lục. Cô nói lớn:

- Nếu anh không mang đến lo lắng của em, anh còn phải nhớ là có một gia đình cần được bảo bọc. Cứ làm như một đứa bé mười tuổi. Anh đâu còn sức khỏe để biểu diễn thế nữa. - Cô tàn nhẫn nói tiếp: - Nếu anh mà chết, tất cả mẹ con tôi sẽ ra sao?

Brenton đứng sững lại và nhìn Delie trong lúc cô huơ qua huơ lại cái chai của đứa bé và hét ào ào trước mặt anh. Tự ái và giận dữ nảy ra trong mắt anh, cằm của anh ngược lên theo kiểu ngạo nghễ trước đây. Delie có thể đổi tất cả mọi thứ để lấy lại mấy lời nói vừa rồi.

- Thế à! - Anh nói rõ ràng - Được, để cho cô thấy tôi sẽ làm lại.

Không nhìn thêm Delie một chút nào, anh lui xuống boong dưới, chui qua dây giăng và lao xuống trước bánh xe. Có một cái gì thoáng ngưng lại trong tiếng xình xịch và Brenton được tống ra sau, trôi như xác không hồn trong dòng nước cuộn sau tàu.

Delie đặt đứa bé lên boong tàu và chạy lên thang ba bậc đến buồng lái. Liền theo đó tiếng rú của còi tàu như dội lại tiếng rú thầm lặng trong đầu óc cô. Họ không thể ngưng lại đột ngột mà không để thoát bớt hơi. Delie giúp Ben bẻ vòng tay lái. Chiếc *Philadelphia* cắt ngang đường chạy của chính nó, chiếc xuồng nhỏ được thả xuống và hình hài bất động của Brenton được đưa lên tàu.

Brenton không bị cắt, bầm, cũng không bị đập nhưng có một lỗ kinh khủng ở dưới sọ. Delie áp đầu cô lên trên ngực trần, ướt át và nghe tiếng đập yếu ớt của tim Brenton. Cô la:

- Anh ấy còn sống! - Những giọt nước mắt hạnh phúc và biết ơn trào ra trên gương mặt không còn giọt máu của cô.

- Giúp tôi đưa anh vào buồng sau. Chúng ta không thể dời anh đi xa hơn khả năng của mình. - Gordon đến sau lưng cô, vẻ sợ hãi và đầy nước mắt - Gordon, con đi xem chừng bé. Đừng gọi Brenny dậy. Ba bị thương, nhưng mọi cái đều ổn!

Delie xếp những chai nước nóng quanh người Brenton và nhỏ một ít rượu mạnh xuống đôi môi đã xám xanh. Cô chỉ có thể giữ cho anh ấm và yên cho đến khi được giúp đỡ bằng y học ở Renmark.

Charlie Mc Bean đến, đôi mắt xanh dữ dằn, dưới chân mây hoang dã đã có vẻ dịu hiền hơn dưới một cảm xúc mạnh mẽ.

- Tôi sẽ cho tàu xả hết tốc độ của nó, bà ạ! Mà không làm cho nó nổ tung ra. Teddy đã là một thuyền trưởng giỏi, một trong những người giỏi nhất.

Delie nói nhanh:

- Không phải đã là, mà đang là, anh không chết. Anh sẽ không chết.

Delie lại nói với mình: “Anh sẽ không chết”. Nếu cô nói như thế nhiều lần, đến một lúc nào điều đó sẽ là sự thật.

*

Trong khi Brenton nằm ở bệnh viện Renmark, một thuyền trưởng khác nắm lấy vận mệnh của chiếc *Philadelphia*. Delie và các con đã phải đến ở thuê trong thành phố.

Khi nào rồi, Delie vội vã chạy đến bệnh viện. Bà chủ nhà, tội nghiệp cho hoàn cảnh của Delie, đề nghị coi chừng hộ cô các đứa bé khi cô đi vắng.

Qua mười ngày, Brenton vẫn chưa tỉnh lại. Delie được nghe nói là do va chạm, và có thể có một chấn thương vĩnh viễn đối với bộ não. Không có cách nào biết rõ bệnh trạng cho đến khi anh tỉnh lại.

Bác sĩ nói:

- Bà phải chuẩn bị trước hoàn cảnh ông sẽ mất khả năng nói, hoặc sẽ bị liệt nửa thân.

Ngày thứ 11, Brenton tỉnh dậy, người nằm đờ ra, đầu băng kín. Màu xanh sáng của mắt anh như đã bị mây ám, nhưng anh mỉm cười yếu ớt.

- Delie! Delie! - Anh thì thầm - Anh... rất tiếc.

Delie quỳ gối bên giường, cố gắng giữ không để rơi nước mắt:

- Anh không có gì hối tiếc cả, cưng ạ.

- Cánh tay phải!... Không cử động được!... Đờ anh... hết rồi.

Delie nắm tay kia của anh:

- Không! Anh đang mạnh lại... Đây là Gordon, anh xem. Và Brenny...

Anh nhìn các con với đôi mắt buồn đỏ và lăn đầu trên gối một cách nóng nảy. Có phải một bên miệng anh bị méo đi không? Và lời nói của anh có vẻ như lú lờ. Nhưng đầu óc của anh thì khá tỉnh.

Có một tiếng động phía sau Delie. Một nữ y tá để tay lên cánh tay cô:

- Bà không nên làm cho ông ấy mệt, thưa bà Edwards. Hôm nay thế là đủ.

Những tuần lễ chậm chạp trôi qua, anh lần lần hồi phục. Cảm giác đã trở lại, đầu tiên đối với các ngón tay, rồi đến toàn bộ cánh tay mặt. Sợ của anh không bị vỡ. Các bác sĩ nói là anh có một cái sọ loại thật mạnh, nhưng trong một thời gian, anh còn bị nhức đầu.

Delie đã bắt đầu quen với cuộc sống trên đất liền. Cô biết là Brenton không có thể làm thuyền trưởng một tàu khác nữa. Và cô có một nỗi lo mới không dám nói với anh trong tình trạng sức khỏe của anh hiện nay.

Và sẽ như thế nào, nếu Brenton không thể hồi phục hoàn toàn? Với một người chồng phụ thuộc, không còn làm gì được, Delie sẽ làm thế nào để lo cho một gia đình trẻ con? Cô không thể lấy chồng khác.

Brenton đã hoàn toàn hồi phục lại tình trạng bình thường cánh tay phải của anh, tuy rằng chân phải anh đi có hơi khập khiễng. Tiếng nói của anh lại rõ như trước, nhưng đôi mắt của anh như đã đánh mất vĩnh viễn một phần nào ánh sáng của tuổi trẻ, và màu xám cũng đã lan thêm trong tóc anh.

Anh đã béo ra trong lúc phải nằm viện, bụng bự hơn, và một nếp gấp nặng nề chạy vòng phía sau cổ anh.

Đêm đầu tiên ra bệnh viện, Brenton nói:

- Thật là tuyệt được nằm trong một cái giường thật, với em, như trước. - Brenton nằm duỗi tằm thân to một cách thoải mái và nhìn Delie với tia cười quen thuộc trong đôi mắt.

- Thật là tuyệt diệu được có anh như trước.

Môi của Delie như run. Brenton quẩn một lọn tóc đen của cô quanh cườm tay.

- Và thật là tuyệt diệu biết bao khi có thể trở lại với con sông. Anh cảm thấy ngọt ngào trong bệnh viện. Mọi cái đều đứng yên. Em có để ý một chiếc tàu lúc nào cũng sống thật sự ngay cả khi nó neo lại. Những phản ảnh của sông trên các khung cây trên tàu, một tiếng rít khi gió hay dòng nước bắt được tàu.

Delie thở dài và cắn môi:

- Cái khó là trên tàu thật sự không có đủ chỗ. Em muốn nói khi chúng mình có một đứa bé nữa. Ôi, Brenton. - Delie ngả người vào tay anh và khóc.

- Vậy thì sao, như thế nào? Trời ơi. Anh cũng không biết! Delie ạ! Em phải đi với anh! Khi tất cả chúng ta sống trên tàu, thì rẻ hơn nhiều.

Bé Alex cất tiếng khóc vì bị muỗi cắn vào đôi má mịn màng. Brenton kêu:

- Em có thể làm cho nó im được không? Anh không chịu được tiếng khóc.

Delie ngồi dậy như có lỗi. Từ khi bị tai nạn, Brenton trở thành bản gặt với tiếng động; cô bế bé lên và đi vòng vòng trong buồng.

*

Brenton ra bến chuyện trò với một thuyền trưởng vừa vào thành phố, bây giờ quay trở lại nhà trọ gấp rút, anh lê chân phải một cách nóng nảy với một tay đỡ bên đùi.

Anh đã nói chuyện với thuyền trưởng Ritchie của tàu *Mannum*, chiếc tàu nhỏ được sửa sang thành một tàu buôn thật sự với một quầy hàng để bán trực tiếp mọi thứ hàng hoá, từ vải lụa để may áo quần, súng ống, kim may, đến máy bơm nước. Những món này thật hiếm trong các khu vực sông nước xa các thành phố, và ông này đang thu hoạch rất khá.

Brenton nói:

- Chúng ta sẽ chuyển chiếc *Philadelphia* thành một cửa hàng nổi và có thể sẽ phát tài.

Delie có vẻ hoài nghi.

- Và sẽ không cần người phụ việc ở boong tàu và ngay cả một thuyền phó nữa khi mình có thể neo cả đêm còn anh thì đánh một giấc. Như thế sẽ thêm chỗ trống cho gia đình. Nhưng em cũng phải nhận phần nặng nhọc của mình vì sẽ không có đầu bếp!

- Không có đầu bếp, ôi Brenton! Em có làm phụ boong hay thuyền phó được không? Em sẽ học lái tàu khi anh mệt. Em không sợ công việc nặng nhọc. Em có thể giúp anh neo tàu và phụ lái tàu, chính anh cũng đã nói là

em bây giờ đã tiến bộ mà. - Đôi mắt của cô rất tha thiết và van nài, quá lớn trên gương mặt xanh xao. Cô không còn vẻ tươi tắn như hoa nở sau thời gian mang thai lần đầu nữa.

Brenton căn môi:

- Em không đủ sức đâu. Rồi em sẽ bận rộn với đứa bé mới. Không có hại gì trong việc em chuẩn bị lấy bằng phó thuyền trưởng. Anh không biết đã bao giờ có một phụ nữ đăng ký làm thuyền trưởng trên sông chưa, nhưng không có lý do gì em lại không là người phụ nữ đầu tiên đó. Em hãy đến buồng lái khi anh đứng lái, và anh sẽ bắt đầu chỉ cho em học lòng nước.

Brenton đang cầm lái, đứa bé đang ngủ và Delie đang ở trong buồng lái, học đường sông; nhưng không học được nhiều vì chiếc *Nam Úc* đang đuổi theo họ. Chẳng bao lâu, chiếc tàu lớn hơn này đã vượt qua họ với những tiếng cười cợt của anh đốt lò và anh kỹ sư cùng những hồi còi châm biếm.

Teddy Edwards nóng mặt. Hàm của anh như cứng lại, và mạch máu ở cổ nổi lên một cách đáng sợ. Gương mặt của anh thường hơi đỏ tái, bỗng trở thành đỏ như một củ cải.

Delie nói lớn:

- Nếu họ vượt qua chúng ta, thì có sao đâu. Chúng ta không cần đi đua.

Vì bây giờ, chiếc *Philadelphia* đã trở thành một cửa hàng nổi, hành trình ở mạn trên, ra đi từ Morgan qua những đồn điền có thủy lợi đang phát triển ở Waikeric, Berri, Cobdogla và Loxton, có đủ khách hàng cho hơn một chiếc tàu và một thích thú nhàn nhã cho tiến trình giữa các trại lẻ loi và các trạm ngoài và đó cũng lại là một cơ hội làm ăn tốt nhất. Nhưng lúc đầu Teddy và tay “kỹ sư kỳ quặc” của anh không bình thản đón nhận những chuyện như vậy.

Điều duy nhất Brenton không làm sau tai nạn là bơi lội. Anh không còn lao xuống từ trên cao khi tàu đang chạy nữa.

Bực tức vì bị qua mặt, Brenton mở tốc độ và áp lực tối đa chạy vòng theo một khúc quanh và bắt đầu bắt kịp chiếc kia đi vào một đoạn thẳng dài. Sông ở đây rộng và một cơn gió mạnh đang quét xuống phía hạ lưu phụ lưu cho dòng chảy. Chiếc *Nam Úc* to hơn và kéo theo hai sà lan, đang đưa trong gió, bị làm chậm lại ngay. Chiếc *Philadelphia* chẳng mất nhiều thì giờ qua

mặt chiếc *Nam Úc*. Brenton xả hơi ngang ngược chung quanh tàu bạn trước khi đổ nó lại đằng sau tàu nhà.

Khi phút kích thích qua, anh quay về phía Delie với một cái nhìn thẳng trợn, và nhận thấy một cách bất ngờ là cô đang giận dữ không nén được. Lúc nào anh cũng đứng bên trái bánh lái to, còn Delie thì ngồi trên một cái ghế cao phía sau anh, trừ khi cần phải phụ anh một tay để quanh một đoạn gắt và lúc đó, cô phải nhảy xuống boong, chạy qua đây những thanh từ bên phải qua một cách chắc chắn và với sức khỏe lạ thường.

Delie nhảy xuống và chạy ngang qua buồng lái và từ bên này tay lái to lớn cô nhìn anh.

- Anh sẽ không bao giờ trở thành người lớn. Đua! Chỉ có lo mà đua! Và đem đánh cuộc với mạng sống của chúng tôi. Nếu anh không lo nghĩ gì đến em, thì ít ra cũng còn có nghĩ đến mấy con. Bộ anh không nhớ chuyện gì đã xảy ra cho chiếc *Providence* sao?

Anh bậm miệng, hàm hừ và lắc đầu một cách nóng nảy.

- Tất nhiên là nhớ! Nhưng tàu *Providence* không có đua khi nó nổ tung. Cái nồi hơi của nó bị hư.

- Em không cần biết, làm thế là không an toàn và anh biết rõ Charlie say áp lực như thế nào mà anh vẫn khuyến khích. Coi như anh không có trách nhiệm gì vậy.

-Ồ! Cầu Chúa.

Họ đang chạy qua một vịnh lớn với một bên là những bờ dốc đứng thẳng hàng, như có nhiều làn cây màu mật, còn bên kia là một cái vũng với những lau sậy bọc quanh.

Delie biết như thế là không sáng suốt, nhưng lời nói cứ tuôn ra.

- Thật là ngu si! Chúng ta vượt qua một cái trại, tôi thấy một người phụ nữ đứng ở hàng ba, đáng lẽ chúng ta ghé lại, và cho bà ta xem hàng vải. Và

khi chúng ta ngừng lại, thì chiếc *Nam Úc* đằng nào cũng bỏ chúng ta lại. Tôi cũng không thấy được...

Brenton làu bàu:

- Tôi không thích đi đằng sau ai cả. Bây giờ, im đi, và giữ tay lái một chút. Tôi sẽ đi xuống dưới xem coi cái đồng hồ áp lực có ổn không, bởi vì em đã bỏ công ca cẩm về nó. Giữ lái theo ngọn cây đen kia ở góc khúc quanh.

Delie đi băng qua buồng lái và nắm hai thanh bánh xe trong hai tay hướng đường sống tàu chậm chậm cho đến khi nó cắt ngọn cây điểm từ trên xuống làm hai. Rồi Delie giữ lái chặt.

Cái giận dữ trong người Delie đã bốc hơi đi. Cô thích cầm lái, và được để yên trong buồng lái một mình như thế.

Cô để trí óc rơi vào tình trạng như nằm mơ, bị thôi miên theo sự vận động đều đặn ra phía trước, tiếng đập đều của quạt nước và máy như luôn xâm chiếm vào người cô mỗi khi có thời giờ để nghỉ ngơi.

Thời gian luôn ở đâu đây, toàn bộ như thế. Ta có thể hành trình qua ngang thời gian, bất cứ từ đâu và theo hướng nào nếu như lúc nào đó có thể giải thoát đầu óc ta ảo tưởng rằng ta có thể vận động liên tiếp từ một quá khứ qua đi không trở lại vào một tương lai không biết trước được.

Và có phải là con sông có trở lại đường đã qua theo những khúc quanh không dứt và chảy ngược lại từ biển trên các luồng không khí để rồi bắt đầu lại hết, không dứt. Tất cả là ở ngay đây, mãi mãi bất chấp sự vận động trực tiếp thấy được từ một điểm bắt đầu nhất định đến một điểm kết thúc như đã hẹn. Thời gian là một con sông trong đó cuộc sống của chúng ta chỉ là những phân tử nước...

Delie có thể thấy chính mình được phản ánh trong những cửa sổ, một bóng ma không thành vật chất qua đó thời gian chói sáng và phong cảnh

trôi chảy. Cô có thực không? Hay chỉ là một ảo giác, một sự sắp xếp đơn giản của những lượn sóng của ánh sáng. Nhưng Delie cảm thấy sự nặng nề của thân thể, sức nặng của mầm sống mới trong người cô. Điều này thì thực, quá là thực.

Delie mặc nguyên bộ đồ bằng popelin đen mà cô đã mặc trong ba lần có mang sau này. Nó che bớt những đổi thay trong dáng người. Một cái áo khoác ngắn màu hường làm nổi tóc đen và sắc mặt tươi sáng. Cô còn mặc được màu hường vì cô chưa hề bị đen đúa hay bị xém nắng tuy vẫn sống ngoài trời.

Brenton vẫn chưa trở lại. Delie đã chạy hết vòng cung của sông, và cô không biết con lạch trước mắt.

Delie đã thấy mệt. Bàn tay cô đã đầm đìa mồ hôi và lưng cô đau. Chắc chắn là Brenton không liều lĩnh bỏ chiếc tàu chỉ để trừng phạt cô...?

Có tiếng bước ngoài boong tàu làm cho cô rất mừng. Delie gọi và cái đầu của Ben hiện ra.

Ben nói một cách dịu dàng:

- Để tôi thay. Cô có vẻ mệt. Cô giữ tay lái bao lâu rồi?

- A! Chỉ mới gần nửa tiếng. Tôi thích thật sự, nhưng không biết lạch nước này.

Ben đứng bên cạnh cô, và khi anh đưa một bàn tay để nắm một thanh trên lái; cô chuyển tay lên thanh phía trên nữa. Tay của Ben như áp sát tay của Delie. Rồi nó siết tay Delie làm cô thấy đau, tay bị ép chặt giữa tay của Ben và thanh gỗ, đồng thời cô cảm thấy như mắt của Ben nhìn tận vào mặt cô. Delie giữ cái nhìn thẳng ra phía trước, nhưng một màu hồng bắt đầu dâng lên ở má cô. Delie nói:

- Bàn tay của tôi. Cậu làm tay tôi đau quá.

Ben lấy ngay tay ra:

- Rất tiếc! Nhưng cô đẹp quá! Tôi phải nói với cô. - Tiếng của Ben rất nhỏ, gần như thì thầm. Cậu cúi chậm đầu và hôn bàn tay trên bánh lái. Sự bối rối của Delie tan mất. Delie bỗng cảm thấy rất già, sáng suốt và hiền lành như lòng người mẹ.

- Cám ơn! Nhưng chắc cậu cũng biết tôi già như thế nào đấy. Năm nay tôi đã 30; và khi cậu lên 30, tôi sẽ 40 - nửa đời người. Chưa kể là tôi đã có chồng.

- Tôi vẫn không ngăn được lòng mình.

Trong lúc này, chiếc tàu, không người lái, hơi hướng vào bờ trái. Ben vội vã quay bánh lái lên và đẩy ra, mắt vẫn nhìn Delie như một con chó đã bị xua ra.

- Đối với tôi, người thiếu nữ đẹp, sẽ không bao giờ già. - Ben thận trọng đọc - Tôi đã đọc hết thơ của Shakespeare viết cho “người phụ nữ tóc đen” trong quyển sách cô cho tôi, và lúc nào những câu thơ cũng làm cho tôi nghĩ đến cô.

Tôi có thể so sánh em với một ngày hè không

Em đáng yêu hơn và tươi mát hơn.

- Ben. Ngừng ngay mấy điều điên rồ ấy thôi. - Nhưng tiếng nói của Delie rất xúc động, dịu dàng.

- Không có gì điên rồ. Đó là sự sống của tôi. Cô - là - tất cả đối với tôi: mẹ, thầy, bạn, chị và... mối tình duy nhất của tôi.

- Ben! Thôi!

Bây giờ, Ben hôn cánh tay, hôn cánh chỏ của Delie dưới tay áo xắn lên. Delie cảm thấy bắt đầu xúc động vì tiếng nói thiết tha của Ben, và Delie hiểu là Ben không còn là một thiếu niên mà đã là người lớn với dục vọng của người đàn ông. Delie phải sắt đá để chặn lại.

Delie nói dứt khoát:

- Ben! Tôi là phụ nữ có chồng, và tôi sẽ có một đứa con nữa; cũng gần đến rồi. Con của người đó. Đó là chồng tôi và tôi thương chồng.

Mặc dầu nói như thế, Delie mãi suy nghĩ không biết những điều này bây giờ có hoàn toàn là sự thật hay không.

Ben buông cánh tay của Delie ra một cách đột ngột và thì thầm nói: “Tôi rất tiếc!”. Đến phiên Ben đỏ mặt. Cậu buồn bã nhìn dòng nước, gương mặt như xa vời.

Delie nói:

- Tôi phải đi xuống bếp và lo chuẩn bị cho bữa ăn của thằng nhỏ. - Rồi với giọng dịu dàng hơn, thông cảm với nỗi khổ của Ben - Tôi rất tiếc, Ben thân mến. Tôi cảm động vô cùng, hân hoan vô cùng như bất cứ người phụ nữ nào. Nhưng trong vài năm nữa, cậu sẽ cười với câu chuyện ngày hôm nay.

Ben trả lời một cách dữ dội:

- Không bao giờ.

*

Delie giằng co trong lòng không biết có cần thuật lại câu chuyện cho Brenton, nhưng cô quyết định thôi nếu còn có thể tránh những chuyện tiếp theo.

Cô trở thành xa cách đối với Ben, nhưng mấy đứa trẻ thương Ben và tìm kiếm Ben mãi. Sự có mặt của mấy đứa nhỏ làm cho không khí giữa hai người cũng khá bình thường.

Khi họ trở lại Morgan và neo tại bến. Brenton nói với Delie là Ben xin từ biệt chiếc *Philadelphia*.

Ben đến buổi Delie để từ già. Ben đứng ở cửa trong khi cô thay quần cho thằng nhỏ, một lọn tóc đen mịn màng rơi trên mặt cô trong lúc cúi

xuống với đứa bé vừa la vừa đá chân.

- Đây! Cô có thể nhận nó lại. - Ben nói một cách cứng cỏi. Anh đưa quyển thơ: - Tôi đã thuộc lòng mấy bài hay nhất.

Delie để Alex ngồi trên giường dưới, và cầm quyển sách mở ngỏ.

Một nét viết chì gạch bên cạnh bài thơ 82.

“Vĩnh biệt. Em quá thân thiết không thể chiếm...”.

Delie nghĩ ngay đến quyển thơ của Shelley cũng có dấu gạch mà cô đã vứt ra cửa sổ kia! Đã lâu rồi. Delie đưa tay ra, thành thật, và Ben nắm lấy trong hai tay của anh.

- Không phải vĩnh biệt, Ben, mà là tạm biệt. Chúng ta sẽ gặp nhau nữa, một ngày nào... khi cậu có tàu riêng.

Nhưng Ben sẽ từ biệt sông ngòi, cậu nói với Delie. Cậu sẽ xuôi nữa, đến Port Adelaide để tìm việc trên một chiếc tàu biển.

- Nhưng Ben, cậu có lòng tốt và dễ cảm lăm, không có thể thành một người đi biển giỏi. Và cậu hiền lành lăm đối với trẻ con; cậu nên làm thầy giáo. Nếu có phải cậu cần học...

- Phải, có thể lăm. Không biết chừng. Tôi cũng có một ít tiền lương dành dụm. Không rượu, không thuốc. - Cậu cười như gượng gạo - Chỉ có sách... Đó là nhờ cô, nhờ những quyển sách cô cho tôi mượn, mà tôi đã học được nhiều. Cô đã mở ra cho tôi một thế giới mới...

- Tôi rất lấy làm vui mừng về chuyện đó.

Delie rút tay ra.

- Tôi biết tôi sẽ không bao giờ quên cô.

Như bị thôi miên cậu nhìn cô, nhìn đôi môi, đôi mắt, dịu dàng, to rộng và xanh sáng biết bao, làm cho cậu cảm thấy như bị đăm đuôi trong vẻ sâu thẳm trong sáng đó.

- Có một điều duy nhất tôi xin cô, và tôi sẽ đi xa, và không đòi hỏi gì khác. *Philadelphia* cho phép tôi...? Chỉ một nụ hôn thôi! Chỉ một.

Delie định chỉ chia tay ngắn ngủi và lạnh nhạt, nhưng Ben đã nắm lấy hai tay của cô, và kéo cô nhẹ nhàng đến gần. Delie nghiêng ra phía trước và môi của hai người gặp nhau một lúc lâu. Rồi Ben quay đi và lao bổ ra ngoài boong. Delie không còn gặp Ben đâu nữa.

Cây nho và cây ăn trái cũng vừa đâm lá non thì Delie sinh đứa bé thứ năm tại bệnh viện Wai Keric. Thoạt đầu Brenton lấy làm vui mừng với đứa bé gái. Nhưng đó là một đứa trẻ nhỏ cân, hình như không khi nào bé ăn đủ no, mặc dù khổ sở vì tiếng kêu thét không dứt, Delie thức dậy hai hoặc ba lần trong đêm để cho bé ăn thêm.

Vì đứa bé mới sinh kêu la đêm ngày, sự thích thú ban đầu của Brenton nhanh chóng biến thành sự bức tức. Một đêm anh ngồi dậy trên giường, vò tóc một cách như điên dại, gầm lên:

- Nếu đứa choắt này không nín đi ngay thì tôi sẽ ném nó xuống sông.

Delie nghĩ: Brenton không khỏe, tất nhiên là anh nói không ý thức, nhưng lời nói thô bạo còn vang lên trong buồng nhỏ.

Rồi đứa bé trở lại yên ổn hơn, không la to và ngủ một giấc ngon. Da của bé như bằng sáp, đầu bé như to lớn không bình thường so với tay chân mảnh khảnh. Khi họ trở lại Wai Keric sau gần một tháng, Delie bồng bé đến bệnh viện.

Người bác sĩ đã đỡ cháu bé trước đây, nay chẩn bệnh cho cháu, và nhìn vú của Delie, ông nói vắn tắt:

- Thiếu dinh dưỡng. Tốt hơn là để cháu bé ở đây vài tuần, cho đến khi chúng tôi tập cho cháu quen với cách nuôi mới.

- Để cháu bé lại? - Bác sĩ cho là tôi không cần ở lại để trông nom cho cháu?

- Không cần! Sẽ có người trông nom cháu tử tế. Phần cô thì nên lên thêm một ít cân. Cô đã quá bận với việc nuôi ba cháu trên một chiếc tàu phải không? Sự nghỉ ngơi sẽ tốt lành đối với cô!

Delie giải thích rằng họ sẽ ra sông ít nhất là một tháng, nhưng bác sĩ Hample khoát tay:

- Tốt lắm! Chúng tôi sẽ trông cháu cho đến khi cô trở lại. Khi cháu bắt đầu lên cân, cô sẽ không nhận ra cháu đâu.

Thật là nhẹ gánh. Delie trở lại tàu, với sự yên tĩnh của những đêm không bị quấy rầy, với một Brenton ít câu gắt hơn, một Alex sung sướng với suy nghĩ là đối thủ của cậu ta đã bị loại đi, và với chỉ phân nửa số đồ phải giặt giũ. Tình cảm mẫu tử của Delie đã bị kiệt quệ.

*

Lần đầu tiên sau nhiều tháng, Delie dọn dụng cụ vẽ của cô ra. Một số màu, bây giờ đã khô lại, đóng thành cục cứng, có phần dẻo ở giữa.

Delie vẫn chưa nghĩ ra là cô sẽ vẽ cái gì, nhưng cô thấy lòng tràn đầy kích thích với mùi của các ống màu và những cây cọ, mùi của sơn dầu.

Không có gì để nhìn trừ bờ dốc thẳng. Chẳng để mất thì giờ, Delie bắt đầu vẽ ngay.

Delie đang vẽ dở thì Gordon và Brenny đến làm rộn cô với những câu hỏi và nhận xét không ngừng, rồi đến Alex thức dậy. Delie ném các cây cọ chạy bổ đến chỗ Alex, Delie hôn những lọn tóc mềm, ướt ở phía sau cổ bé, giống như những sợi tơ của một mẫu hàng len đẹp. Điều căng thẳng và phân vân trong người Delie coi như đã được giải tỏa với việc Delie đã tìm lại được khả năng tiếp tục vẽ tranh và cô cảm thấy hạnh phúc trong vai trò làm mẹ.

Khi Delie gặp lại con gái, bé cũng vẫn còn nhỏ, thanh và tóc đen mịn, nhưng bé đã thay đổi khá; được thêm cân, hai má hồng ửng và bé tràn trề sức sống.

Bà vú nuôi nói một cách tự hào:

- Cô này tăng 350 g một tuần đấy. Bà có thể trông thấy bé lớn thấy rõ.

Delie đã chọn tên cho bé là Mignon, nhưng Brenton không đồng ý. Anh muốn “cái gì giản đơn”. Và họ thỏa thuận nhau đặt tên thánh cho bé là Mignon nhưng gọi bé là Meg cho gọn. Alex, bây giờ đã có thể cầm chai sữa và giúp cho bé bú, giờ quên mất sự ghen tị trước đây và Brenton cũng bắt đầu thương bé vì bé không hay la khóc nữa.

Brenton đang đọc báo cáo của Hội nghị các Thủ tướng liên bang lần thứ nhất năm 1911. Thình thoảng anh lăm bằm to lên và hất tờ báo ra một cách khó chịu.

- Không có sông nào trên thế giới ừng chịu cho một sự đóng nút dễ dàng và chỉ một tỷ lệ nhỏ của dòng nước hiện nay đủ cho con sông bảo đảm sự lưu thông thường trực của tàu bè. - À! Họ vẫn biết tất cả những việc này từ trước, nhưng đến nay vẫn chưa làm gì. Giá chính phủ Nam Úc mà bắt đầu thì những chính phủ khác có thể hưởng ứng.

Anh đọc tiếp: “Chính phủ Nam Úc đã chuẩn bị hành động theo chương trình của riêng mình là xây dựng một loạt cửa cống để làm cho con sông bảo đảm giao thông cho đến Wentworth. Cần có một sự hiệp nghị liên bang vì các cửa cống từ số 7 đến số 11 sẽ đặt ở bên kia biên giới. Hội nghị đã duyệt hiệp định 1907 cho phép chính phủ Nam Úc dùng hồ Victoria, ở bang New South Wales làm chỗ trữ nước. Công trình này sẽ tiến thành ngay với tổn phí dự kiến là 200.000 bảng”.

Brenton vứt tờ báo ra xa:

- Tiến hành ngay! Hay! Chúng nó rồi cũng sẽ chẳng làm gì. Hội nghị lần thứ nhất về đặt cống ngăn cho sông đã tổ chức năm 1872, và bây giờ, sau 40 năm, chưa có ai làm gì. Giá mà có một vài đại biểu dân sông nước trong Quốc hội.

Delie nói nửa đùa:

- Tại sao anh không ra mà làm?

- Và tôi sẽ làm vậy! - Brenton đứng lên và đi lại trong phòng khách nhỏ, đá vào tờ báo một cách hoang dại và gầm lên: - Trời ơi! Hay là họ còn chờ một trận hạn như năm 1902. Như thế chưa đủ để làm sáng mắt họ à?

Delie vỗ về cho anh nguôi giận, vì cô rất sợ những cơn nổi nóng như vậy. Mấy đứa bé đã học được thói quen tránh xa cha của chúng hoặc giữ thật yên tĩnh, khi mạch máu ở cổ anh nổi lên và đôi mắt xanh như náy lửa. Tính khí của anh càng bất thường với tháng năm. Khi anh khập khiễng hấp tấp bước tới, mấy đứa nhỏ túm tụm lại và quay mắt nhìn mẹ một cách lo ngại.

Chỉ có với bé Meg là Brenton luôn luôn dịu dàng, bây giờ bé không còn la khóc như trước nữa, bé hiền lành vui cười, đi lẫm chẫm, có mái tóc đen của mẹ và đôi mắt xanh ve của Brenton.

Delie nghĩ: “Phải chi con bé này sinh ra đầu tiên, nó sẽ sớm phụ giúp mình được, điều mà Gordon sẽ chẳng khi nào làm được”.

Thế nhưng Gordon là đứa con được Delie thương nhất: hay mắc cỡ, mơ mộng, Gordon có mái tóc dợn sóng màu vàng sáng như của cha hồi nào, và đôi mắt to xanh sau hàng mi dài như của một bé gái. Delie luôn cố gắng không thiên vị, và giấu tình cảm của cô đối với con đầu lòng, nhưng Meg đã công khai là đứa con cưng của cha.

Bé Brenny là cái bóng của cha, bắt chước mọi điều cha làm với một sự khâm phục trung thành lẫn lộn với sự sợ hãi. Alex thì thường lẫn tránh cha. Cậu ta thường nằm nẹp váy mẹ và từ chỗ yên lành đó nhìn ông bố to lớn. Gordon mắc cỡ và có phần chống đối cũng tìm cách tránh cha.

Năm nay Gordon đã lên sáu, và Delie bắt đầu dạy con viết và làm toán. Cậu đã thuộc mặt chữ và biết đọc sách vỡ lòng Delie mua cho. Gordon thích được học. Trước hết, cậu được sự chăm sóc của mẹ, không chia sớt

cho ai cả, cậu thích mùi tóc của mẹ khi mẹ cúi đầu xuống bên cạnh, thích cái chạm của các ngón tay của mẹ khi mẹ cầm tay cậu và kèm cây viết chì. Rồi các thứ màu, sáng và nổi, trong quyển tập đọc đầu cũng rất đáng yêu. Con mèo dễ thương ngồi trên tấm trải màu hường sáng có những viền màu vàng, trái banh cricket màu đỏ, cây gậy màu vàng, các mô màu xanh. Cậu thường tỏ ra rất sung sướng trong thời gian một giờ với hộp viết chì màu và một ít giấy rời, để tạo ra những mẫu, những bức vẽ chim như chữ V uốn cong bay trên đồi.

Cậu còn học chèo xuồng và đó là một điều rất hay ho. Có một cây chèo êm hơn cây kia. Nếu cả hai cây chèo đều dùng được như nhau thì thuyền sẽ đi nhanh lắm. Bao giờ cậu cũng chèo theo hàng lưới lúc sáng nếu họ giăng lưới đêm, nhưng cậu lại không thích gỡ cá còn sống mắc ở lưới câu; nhưng thật là thích nếu có mẻ khá có cá thu và cá callop ở bữa ăn sáng.

Brenny lúc nào cũng muốn được cùng đi, nhưng lúc đó nó cũng muốn cầm chèo và cuối cùng thì Gordon lại phải xô nó ra, nó sẽ gào thét và làm bố nổi khùng. Do đó Gordon thường tìm cách lên đi thật sớm, mà không đánh thức Brenny dậy.

Bên kia sông có một cái đầm, và rải rác nhiều cụm cây lau cho thấy rằng ở đây nước không sâu lắm. Phía trên cái đầm là những bờ đứng sừng trong đó cậu nghĩ là có thể có những hang động đen và tối lắm. Còn rất sớm, mặt trời chưa mọc và tàu sẽ không lên đường cho đến khi sau bữa ăn sáng.

Gordon chèo, cố gắng sao cho thật lặng lẽ. Cậu ta không muốn đánh thức bất kỳ ai dậy; cậu ta muốn khúc uốn to lớn của con sông chỉ thuộc riêng phần cậu. Bầu trời và dòng sông thật sáng trong buổi ban mai, nhưng không thấy có chút màu hường và không có một lọn mây nào ở đâu. Giống như đi trong một cái chén ánh sáng lớn.

Những cái cây lộn đầu trong nước, đứng bên cái đầm yên tĩnh, xem ra cũng thực như những cây bên trên, và trong khi cậu ta tách chiếc tàu đi, cậu lại thấy một chiếc thứ hai như lật ngay phía dưới. Thật là huyền diệu.

Cậu nhìn và tìm một cây to để nhắm hướng chèo, nhưng chèo bị vướng trong đám lau. Mặt trời đã lên và khói xanh tỏa bay từ ống khói nhà bếp trong khi đó cậu chưa đến những bờ đứng. Cái hang lớn nhất chỉ là một cái lỗ trống trong đá màu vàng.

Có tiếng văng vẳng từ sinh hoạt trên tàu, chuyển đi trên mặt nước yên tĩnh, tiếng chén đĩa lanh canh, tiếng ào của một thùng rác đổ xuống, tiếng bung của cửa lò. Chắc chắn tàu đang chuẩn bị để ra đi. Cậu cố gắng chèo nhanh hơn, sâu hơn và suýt làm rơi một chèo. Rồi cậu lại vướng vào một lùm lau.

Gordon nghĩ là nên đứng dậy và lấy một chèo chống có thể đi nhanh hơn. Với một cố gắng đẩy như điên, cậu tông chiếc xuồng ra sông lớn, nhưng vì quá đà và phải vịn lấy một bờ xuồng để khỏi phải bị té - Cậu buông cây chèo - Nó trôi nhẹ nhàng theo dòng nước.

Lúc đầu, cậu muốn dùng cây chèo còn lại để vớt cây chèo trôi đi, nhưng lại sợ sẽ mất cả cây còn lại, lúc bấy giờ cậu nghe tiếng kêu từ tàu *Philadelphia*, rồi mới thấy cha và mẹ đang đứng ở lan can cúi nghiêng xuống phía cậu nên nghĩ rằng tốt nhất là quay lại tàu. Thật là lúng túng vì chỉ có một chèo, cậu chỉ có thể quay vòng vòng, nhưng cũng đến gần tàu hơn. Rồi thì Gordon đến gần hơn và thấy được cha cậu đang giận dữ, mạch máu đã nổi to lên trên cổ, mặt ông đỏ; trong khi đó mẹ cậu mặt xanh nhợt và rất lo lắng, Brenny cũng có mặt và cứ nhìn làm cho sự cố càng khó chịu.

Ba cậu gầm lên:

- Sao mà không nhặt cây chèo kia, đồ điên.
- Nó trôi nhanh quá và con tưởng ba bảo con bỏ mặc.

Gordon hươ tóe nước lên và len lét khổ sở, đưa chiếc xuồng cuối cùng đến gần bánh lái. Mẹ cậu nói:

- May mà không có gió, không thì con đã không thể trở về được. Con chẳng khi nào nên đi ra ngoài như thế này không hỏi han gì hết, con nghe chưa? Mẹ lo lắng muốn chết. - Giọng nói của mẹ cậu rất là gay gắt và hờn giận.

Ba cậu cắn nhả, vừa buộc chặt lại chiếc xuồng.

- Tàu đã dồn hơi sẵn sàng chạy cách đây đã nửa tiếng. - Gordon leo lên bánh lái và bị ngay một cái tát ở mang tai làm cho cậu té dài trên boong - Và bây giờ, tao mong là cái tát này sẽ dạy khôn mày. Vào giường mày mà nằm, và ở yên đó.

Gordon bò lên các bậc thang, ôm tai, mặt nhợt nhạt, mắt nhòe, nhưng cậu không kêu than một tiếng cho đến khi vào nằm trong chiếc giường nhỏ của mình.

Khi Delie vào tìm cậu ta một lúc sau với bữa ăn điểm tâm nóng để dành cho cậu, Gordon quay mặt vào tường và không nhìn đến.

61

Việc khảo sát về Hồ Victoria đã đem lại một sinh khí mới cho vùng New South Wales, ngay trên biên giới tách biệt với vùng khô cằn và thưa thớt dân cư của Nam Úc.

Nhưng rồi một cuộc chiến tranh đã làm ngưng lại các công trình xây dựng và hồ chưa có tác dụng gì trong vòng sáu năm nữa.

Có một trạm khảo sát ở bờ tây nam của hồ, gần dòng nước nhỏ ở Rufus và Brenton có sảng kiến chạy hàng hóa và rượu whisky cho họ. Những người ở đó không có cách gì để tiêu tiền.

Brenton nói với giọng đầy hào hứng:

- Cũng không có phụ nữ. Mình không nên đi lên tàu khi ta phải khởi neo ở đó. Chúng ta nên tránh lộn xộn.

- Tôi có thể tự lo lắng cho mình, cảm ơn anh.

Chỉ có một chiếc tàu nhỏ như tàu *Philadelphia* mới có thể đi qua được trên con sông Rufus nhỏ hẹp, phủ nhiều cây, vòng vo để đến trạm này.

Những người làm việc ở trạm chen chân lên tàu và đến dựa vào bàn kê dài đã được dựng lên ở boong trên mua dụng cụ câu cá, diêm quẹt, thuốc hút, đèn, kiếng đen, áo ni, hộp trái cây và mứt, mọi thứ được trao tay nhanh chóng.

Delie cảm thấy rằng cô là trung tâm của sự chú ý trong khi cô đi lại trong phòng bán hàng, đưa các món cho Brenton lấy từ các kệ, giúp anh tìm những món xếp đặt ở ngoài tầm nhìn. Đàn ông nhìn cô một cách khâm phục, khao khát hoặc mơ màng tình tứ, không có ai lãnh đạm. Ở một tiền đồn chỉ có nam giới, cô là đàn bà, một biểu tượng cho cái đang thiếu thốn trong cuộc đời của họ.

Một trợ lý khảo sát trẻ, gầy và mặt xạm nắng gọi với Delie để hỏi cô xem có thứ len hợp với chiếc áo pull anh đang mặc. Anh ta quay lại để chỉ cho Delie xem một khoảng rách to ở vai.

Delie bắt đầu tìm trong những xấp ni màu xanh, thích thú vì công việc và lý do người khách đã nhờ cô và cô cũng cảm thấy hơi nóng ở mặt khi đôi mắt xanh sáng của anh ta nhìn cô.

Cô bị hấp dẫn phần nào bởi cái vẻ trẻ con và dễ thương của anh ta; anh ta làm cho cô nhớ Brenton lúc anh còn trẻ. Mặc dầu cậu thanh niên này mảnh người hơn, anh ta cũng có một sự tự tin không kém, biết chắc sức hấp dẫn của mình.

Anh ta nói:

- Mẹ tôi đan áo này cho tôi, và tôi không muốn nó hỏng vì thiếu mấy mũi may.

- Nó cần mấy mũi may liền khi nó rách. Bây giờ thì phải vá rồi.

- Không có kim! Và tôi không có hoa tay gì về may.

Delie nổi hứng nói:

- Để cái áo của anh ở đây, tôi sẽ vá cho.

- Trời! Thật chứ? Cô thật tử tế quá!

Đôi mắt xanh của anh ta, trong và sáng với sinh lực tuổi trẻ, nhìn Delie một cách biết ơn, và mặc dầu mắt Adam vốn màu nâu, bỗng nhiên anh ta làm cho Delie nhớ đến Adam. “A! Tuổi trẻ!” Delie ngăn một tiếng thở dài vừa cầm áo anh ta đưa, trong lúc những người đứng gần đó than vãn rằng họ cũng có hàng lô quần áo cần được vá.

Delie nói, như không nghe thấy họ:

- Anh trở lại sau bữa ăn trưa, và áo sẽ được vá xong.

Brenton lo nhận tiền và đếm tiền, không chú ý gì. Viên kỹ sư phụ trách đến để mua một cái dao cạo mới nhận thấy rằng Brenton chú ý đến những

kế hoạch thủy lợi hứa sẽ đến hướng dẫn Brenton đến các nơi thuộc công trình dự định vào xế chiều.

*

Delie ngồi trên boong thượng, phía ngoài cửa buồng cô, vá chiếc áo len xanh, chiếc áo có lót ở dưới cánh tay và từ đó bốc lên một mùi mồ hôi đàn ông, cũng hay hay.

Alex và Meg đang ngủ. Gordon và Brenny đang nằm đọc truyện tranh. Bây giờ là lúc yên ổn nhất trong ngày đối với Delie. Có một chồng đồ đạc cần ủi và cũng khá nhiều thứ của cô cần phải vá đơm, nhưng Delie đã để thời giờ chăm lo việc vá chiếc áo được khéo léo, nó có thể sẽ làm cho dì Hester ngạc nhiên.

- Đến đâu rồi cô?

Delie nhìn qua lan can thấy người thanh niên tóc vàng đã gọi cô.

Delie nói:

- Chưa xong! Lên đây!

Anh ta lên boong và kéo một cái ghế nghỉ mát trên boong bên cạnh cô, nghiêng mình để xem công trình của cô.

Anh nói:

- Tuyệt! - Lấy một ngón tay dài rờ lên chỗ vá. - Cô biết không? Cô thật là...

- Tử tế kinh khủng! - Delie nói tiếp, cả hai đều cười.

- Suyt! Máy đưa nhỏ đang ngủ.

Họ nói chuyện thì thầm để không làm mất giấc ngủ của chúng. Điều này làm cho họ có một cảm tưởng thân mật được ngồi bên nhau trong nắng. Delie cảm thấy tự nhiên với người trẻ tuổi này, giống như họ đã là bạn của nhau từ nhiều năm.

Khi đã vá xong, Delie còn vuốt lấy mũi kim cho đều.

- Đấy! Đáng lẽ ra thì phải ủi, nhưng dầu sao, nó cũng sẽ không tuột nữa.

- Tuyệt! - Anh ta lấy cái áo trên tay Delie, và trông mạnh vào đầu.

- Nhưng anh đã mặc lưng áo ra trước!

- Đúng! Như vậy thì chỗ vá này sẽ ở trên trái tim tôi. - Anh ta nói với một cái nhìn không thể hiểu sai ý được.

Delie thấy nóng mặt và đứng lên nhanh. Cô nói:

- Đã đến giờ cho mấy đứa nhỏ dậy. - Cô nhìn vào buồng nơi Meg còn đang ngủ ngon trong nôi. Bên cửa bên kia, Alex cũng ngủ yên. Phía phòng khách, có tiếng của Gordon:

- Chúng con dậy được chưa mẹ?

- Được, cưng! Con có mang giày một mình được không?

- Như vậy là tôi sẽ về, thưa bà! Và cảm ơn một lần nữa.

Delie nói với một giọng tế lạnh và nghiêm:

- Không có chi! Tôi nghĩ rằng mẹ của anh có thể vá đẹp hơn tôi.

Gordon đi đến khu vực trên boong tàu với những chiếc giày chưa mang.

Anh ta nói với giọng thân ái:

-A! Chào bé!

Delie đi giúp Brenny mang giày. Khi hai mẹ con đi ra thì Gordon và anh thanh niên đang đi sâu tranh cãi về các cách câu cá. Anh nói sẽ chỉ cho Gordon cách đỡ một dải câu, làm thế nào để một con cá thu không cách nào thoát ra nếu đã lọt vào dải câu.

Gordon hỏi van xin:

- Chúng con đi được không mẹ?

- Được. Bé sẽ thức dậy trong mấy phút nữa. Đến đó xa không?

- Thưa bà, chỉ một bước dài theo bờ!...

- Được! Chờ một chút, được chứ! - Delie nhìn một lượt hai bé còn ngủ, rồi lấy một cái nón, một thứ ít khi Delie dùng đến, nhưng cô nghĩ là nó sẽ cho cô thêm vẻ đứng đắn, ra vẻ một phụ nữ có gia đình.

Bốn người đi vòng bờ hồ. Delie sợ để mấy đứa nhỏ đi khuất mắt, lo sợ chúng nó đi rong và có thể lạc trong vùng hoang dã chung quanh.

Khi họ trở lại, Delie cảm thấy vui, trẻ và nhẹ nhàng thư thái trong lòng, là điều mà cô không cảm thấy được đã nhiều năm rồi. Cô sẽ không còn gặp anh thanh niên này nữa và suy nghĩ này không làm cho Delie buồn gì, nhưng anh ta đã làm cho buổi chiều nay của cô rất hạnh phúc. Con người của anh n ta, đã làm mới lại và trẻ lại hai mối tình của đời cô - Adam và Brenton. Vì lẽ đó, Delie cảm thấy một sự thiết tha mới, hiếm có, đối với chồng.

Delie sửa soạn nói với Brenton về buổi đi dạo, đêm nay; nhưng lúc uống trà buổi xế Gordon đã để lộ ra là “mẹ con” đã đi với một trong những người đàn ông ở trạm và trước đó người này đã lên tàu “nói chuyện với mẹ”.

Delie giải thích tại sao cô đã hứa vá hộ chiếc áo pull; bây giờ những điều này nghe rất kỳ lạ và không thuyết phục được. Delie không thể giải thích sự nổi hứng của cô, cảm nghĩ anh ta làm cho cô nhớ đến người anh họ. Chân mày của Brenton trĩu xuống và mạch máu nổi lên trên cổ anh ta. Mấy đứa trẻ trở thành lặng lẽ và sợ sệt. Ngay sau khi họ một mình với nhau trong buồng đêm đó, Brenton quay lại phía Delie:

- Chẳng phải là tôi đã nói với cô là không được xuống tàu mà không có tôi à?...

- Vâng! Nhưng mấy đứa nhỏ rất thích đi và cậu ta có vẻ là một thanh niên tử tế biết bao!

- Một thanh niên tử tế! Và anh ta lên tàu bao lâu hồi chiều. Tôi nghĩ là cô thích có một sự thay đổi, đồ chó đẻ!

Delie nhìn anh, quá bất ngờ đến nỗi không thể trả lời. Có thật là anh đã nói những điều này không? Các mạch máu nổi lên ở màng tang cũng như ở cổ, và mặt anh đỏ rần. Trong một góc của trí óc của cô, Delie thấy nó khác hẳn màu mắt xanh của anh.

- Vậy là cô nghĩ rằng cô thích một thanh niên tử tế để thay người chồng khốn khổ bại絮 của cô. - Và anh lê chân một cách giận dữ trong buồng, lấy tay nóng nảy đỡ cho cái chân từ phía sau.

- Brenton! Trời ơi, anh hãy biết điều chứ! Không có gì xảy ra, chúng tôi nói chuyện một chút trong khi tôi vá cho xong; sau đó đi dạo ngoài bờ sông với mấy đứa nhỏ.

- Tôi chắc là cái tên mà tôi thấy khi tôi trở về... Một tên tóc vàng, gầy, tôi có thể bẻ nó làm hai với một tay. Như vậy là tôi không đủ cho cô sao?

Anh ta siết cổ tay của Delie trong những ngón tay cứng như thép.

Delie hỏi một cách khinh bỉ:

- Anh uống mấy ly whisky từ bữa ăn?

- Đừng lo. Phải cần nhiều whisky mới có thể làm cho Teddy Edwards say. - Anh bẻ tay cô cho đến khi cô phải khụy gối xuống.

- Cái gì khác đã xảy ra, nói!

- Buông tôi ra! Buông! - Bây giờ Delie đã nổi giận lên. Delie đánh vào Brenton với tay còn lại, tìm cách cắn bàn tay nâu cứng đang nắm cô. Anh giật ra và Delie té thành một đống trên sàn.

Delie nhận thấy là tuổi trẻ của chàng trai kia đã làm cho anh nổi giận lên. Anh thù ghét tư tưởng cho là anh già rồi. Delie đứng lên chậm chậm, xoa cánh tay. Phải chi Ben ở đây. Delie nghĩ đến Ben, lúc nào cũng hiền

lành, và thương nàng biết bao! Cũng may là Delie đã không nghĩ đến việc nói với Brenton về Ben.

Delie nói một cách lạnh lùng:

- Anh là một thằng ngốc. Nếu tôi đã muốn “một sự thay đổi” như anh nói, tôi đã không khó khăn gì tìm một người thay anh trước giờ phút này. Anh không nghĩ là tôi có nhiều người ái mộ ở Melbourne sao? Anh đã chẳng khi nào tính việc đi kèm tôi, nhưng tôi luôn chung thủy với anh. Và bây giờ anh làm một tấn tuồng ghen tuông với một cậu thanh niên tôi mới thấy lần đầu, chỉ tại cậu ta làm cho anh cảm thấy già!

Delie lấy làm thỏa mãn một cách cay đắng khi thấy Brenton như bị chạm. Anh ta quay đi với một tiếng kêu nghẹn ngào rồi đi vòng lại một cách hăm dọa:

- Đi khuất mắt tao! Đi đi.

Delie đi ra, cất đầu cao và bắt đầu đi lên đi xuống trên boong tàu không ánh sáng bên kia cái cửa buồng.

Một người như anh ta, mà nói với Delie như thế. Sau những chuyện mà Delie đã giữ yên lặng cho xong, đưa con gái trong cái chòi, người đàn bà với kim kẹp tóc vàng, Nesta và bao nhiêu người khác nữa.

Đầu óc của cô quay cuồng trên bờ những vực sâu đen tối. Lần đầu tiên, Delie hiểu “tất cả tình cảm của anh ta đã cạn”. Như thế là tất cả đã kết thúc giữa họ; đây là chấm dứt.

Delie đi đến phía sau tàu, leo xuống chiếc xuống nhỏ, tháo dây cứng với những ngón tay vụng về. Qua nhiều giờ, sau khi đi qua dưới cây cầu thấp, Delie chèo không mục đích trên mặt mênh mông của hồ Victoria, trong khi các vì sao đi chậm chậm về hướng Tây và nhảy múa thành những điểm lửa trắng trên mặt nước đen của hồ.

Delie đã đi đến một quyết định không nằm cùng giường với Brenton nữa; Delie không tha thứ cho anh, và cô cũng không muốn có thêm con.

Một đêm Delie đẩy anh ra, Brenton nói một cách lạnh lùng:

- Tất nhiên, nếu tôi không được thỏa mãn ở đây, tôi luôn luôn có thể đi nơi khác.

Anh dậy mặc áo quần và lại ra đi, sáng hôm sau mới trở lại.

Sau đó, anh để Delie một mình, và tuy cô nghĩ đó là điều mà cô muốn, cô thấy không vừa lòng một cách kỳ lạ và tự thấy bất hạnh. Ban đêm Delie vẽ một lát sau khi các con đi ngủ, nhưng thường là cô vào giường của mình tiếp theo các con.

Một tháng sau, khi Brenton về sớm hơn lệ thường, liền sau khi Delie tắt đèn; cô nằm yên trong bóng tối và mùi đèn dầu hơi ấm. Một con muỗi kêu phía trên trần. Delie có thể nghe tiếng thở của Brenton nặng nề và nhanh trong khi anh thay đồ bên cạnh, trong buồng nhỏ và thấy thân hình to lớn của anh nổi lên khung cửa mở có nhiều sao nhìn vào. Trong giây phút anh sẽ trèo lên cái giường riêng ở trên.

Khi đó đột nhiên thân thể của Delie bắt đầu khao khát anh. Delie hết sức chú ý mỗi cử động của anh, mỗi hơi thở của anh, và cô mong anh đến gần hơn nữa.

Delie suy nghĩ một cách quyết liệt: “Tôi không cần anh ta, tôi căm ghét anh ta”. Nhưng giây lát sau, anh lần mò lên giường của cô, một làn sóng vui thích tràn ngập người Delie.

Cô nói thì thầm, yếu đuối:

- Không!... Tôi mệt...

Anh ta cười, tin tưởng:

- Cô muốn tôi. Tôi biết mà...

Dù sao anh ta cũng là chồng cô. Delie nghĩ trong những giây lát cuối cùng trước khi phần sáng suốt, biết suy nghĩ của cô bị chế ngự. Nhưng sau đó cô đã để cảm xúc của mình thắng lý trí. Đây không phải là lần đầu tiên thân thể của cô đã nắm quyền kiểm soát và ra lệnh cho cuộc đời của cô trái với lý trí. Thân thể cô đã phản cô trước đây khi cô muốn hiến mình cho Adam; nó lại kéo cô xuống khi cô muốn tiếp tục theo đuổi nghệ thuật hơn là lấy chồng; và trong cái yếu đuối của nó, thân thể của cô đã dẫn đến những năm tháng sinh con đẻ cái làm phá huỷ nghị lực sáng tạo của cô và mài mòn những năm tốt đẹp nhất của đời cô trong vòng xoay của việc nội trợ vụn vặt.

Các vị thánh đã làm, đúng khi chế ngự thân xác, hành hạ và ép buộc thân thể thấp hèn phải thần phục. Xác thịt không yếu đuối, nó mạnh, với quyền lực của sức sống ở đằng sau nó, luôn luôn đòi hỏi được tái tạo, và luôn luôn gây chiến tranh với cuộc sống tinh thần.

Delie suy nghĩ với lòng tuyệt vọng là đáng lẽ ra cô phải thuộc một giáo phái nghiêm túc với kỷ luật đặt để từ bên ngoài: chay tịnh, tiết dục, cô độc, tiết khẩu là những điều mà Delie mong nguyện, vì chính mình có quá ít. Lẻ loi, tinh thần của cô luôn luôn sẽ bị đánh bại.

*

Alex là một đứa trẻ hiếu học, với đôi mắt sáng, long lanh dưới chân mày đen đẹp. Cậu rất mê mẩn bất cứ cái gì sống và động, từ một con sâu xanh tìm thấy trong cây cải đến một con bướm đẹp có cánh vàng phấn với chấm đỏ.

Cậu ưa nhìn bầy chim sẻ bay nhanh như chớp quanh chiếc tàu, phía trước phía sau cây tiêu ở mũi tàu rồi quay lại ổ. Lưng của chúng như xa tanh xanh đen. Chúng nó không lưu ý đến người ta, Alex cho là nó sẽ không phản kháng gì nếu cậu đưa tay vào một cái ổ bằng bùn và rờ vào con chim con. Nhưng mẹ sẽ không bao giờ để cho cậu leo qua cái lan can, và cậu không được chèo chiếc thuyền, mà cũng không được phép leo vào đó một mình bởi vì cậu chưa được học bơi đàng hoàng.

Một hôm, lúc cha và Gordon lên bờ, mang một đồng hàng mới về đến một nông trang, Alex và Brenny đứng gần lưới thép của cần tàu sau. Hai con chim sẻ vừa trở về ổ, mỗi con tha một con sâu nhỏ ở mỏ. Một tiếng kêu riu rít của các chim con khuất trong ổ.

Alex nói:

- Em sẽ trèo lên và xem coi.

Brenny nói một cách hò hững vì cậu ta không được cha cho cậu đi theo phụ:

- Mà sẽ bị rầy.

Alex leo lên và đặt một bàn chân mập mập lên lan can. Có một chỗ gờ bên ngoài, dài chỉ một vài đốt tay. Cậu bám một tay vào đó đồng thời rờ phía dưới boong với tay kia. Nhưng tay cậu quá ngắn cậu không rờ tới được.

Ngay ở dưới, nước xanh nhạt cứ như tuột qua, phản chiếu mặt trời chói lòa trên mặt nước.

Cậu ngoéo một ngón căng cái vào cái lưới và đong đưa một cách nguy hiểm phía ngoài bìa lưới khá xa. Tóc quăn đen đẹp của cậu rủ xuống, mặt đỏ bừng. Các ngón tay cậu cũng vừa đụng bìa một ổ chim. Cậu cảm thấy ở đầu ngón tay có cái gì ấm và mượt lòng; rồi cậu cố tiến tới một cách kích

thích. Cậu trượt chân. Cậu kêu lên một tiếng và té nhào đầu xuống sông làm nước bắn tung lên.

Delie đang ở trong bếp khuấy một món khoai tán và lòng đỏ trứng cho đứa bé nhất. Brenny chạy vào và nghiêm trọng báo “Alex rớt xuống sông!”.

Delie buông cái chảo rớt xuống sàn và chạy ra. Alex té ở phía tàu xa bờ. Delie trông thấy cậu ta có thể chìm xuống nước sâu bất cứ lúc nào. Mặt cậu úp xuống nước, tay và chân động đậy yếu ớt.

Cô xé giày ra và nhảy xuống. Lúc cô trôi lên mặt nước, cô nắm Alex và lật cậu nằm ngửa. Cậu đã gần như bất tỉnh, và cô có thể đỡ Alex và lôi một tay. Khi cô nhận thấy bùn êm dịu ở bờ sông dưới chân, cô nới tay đỡ ra. Khi leo ra khỏi nước, Delie nắm Alex cho trút đầu xuống, nước chảy ròng ròng ra mũi miệng cậu, cậu bắt đầu ho và khóc. Lâu lắm rồi, có lần chính Delie cũng được cấp cứu như vậy, ngoài biển.

Run rẩy trong áo quần ướt, Delie đỡ con đỡ dành. Brenton đến ở bờ sông, có Gordon theo sau.

- Có việc gì vậy? Bộ em trên tàu té xuống sông à?

Delie run rẩy:

- Alex té... Nếu Brenny không đến nói với tôi, nó có thể trôi mất rồi!

- Sao mà té hớ con? Bộ con trèo qua lan can sao?

- Vâng, thưa cha. Alex muốn xem chim sẻ trong ổ...

- Ôi Alex, đồ con nít hư. Mà có thể...

- Hãy yên tâm một lúc, Delie. Còn Alex, ba muốn mà làm lại coi.

- Trời ơi!

- Im. Tôi bảo! - Anh ta bỗng đứa bé còn run rẩy từ tay Delie và leo lên tàu. Rồi để nó xuống trên tấm lưới, trong lúc nó cố bám vào đó một cách hãi hùng. Brenton cởi áo và giày, rồi nhảy xuống nước, từ trên tàu. Anh nói:

- Bây giờ, mà nhảy đi.

- Con không nhảy! Không đâu! Alex sợ nước lớn lắm!

- Nhảy xuống, khi ba bảo! Con sẽ hoàn toàn không có việc gì khi ba ở đây. Ba sẽ đón con!

Hoặc cậu ta không bám nổi nữa và rơi xuống, hoặc cậu cố tình rơi xuống, Alex té xuống nước với một tiếng kêu nhỏ. Brenton đã đón nhận cậu trong tay khi cậu rơi xuống tới nước và nổi lên.

- Đừng sợ gì! Làm như ba bảo. Bây giờ nằm ngửa, thả nổi.

Sau khi giữ đầu đứa bé một lúc, Brenton lặng lẽ rút tay ra:

- Bây giờ có phải là dễ không? Đừng có cong cong lại ở giữa. Chỉ cần nằm trên lưng như trên một cái giường. Bây giờ nếu con có khi nào té xuống nước nữa, thì chỉ cần nổi cho đến lúc có người.

Đến lúc này, Delie đã tỉnh trí lại sau sự chấn động, nhưng cô kéo Alex vào lòng liền ngay khi Brenton đưa cậu vào bờ.

Đối với những lời trách móc của cô, Brenton chỉ đáp:

- Nếu nó không được sửa ngay, thì nó sẽ sợ nước suốt đời nó, và còn gì nữa đối một dân sông nước mà không biết lội.

Delie sợ con bị lạnh nên ôm cậu vào cái giường ngủ nhỏ của cậu với hai chai đầy nước nóng. Alex vừa thiếp đi thì Brenton đi vào với con chim sẻ con, xám, lông mịn, nằm ngoan trong lòng bàn tay anh.

- Con có thể giữ cho nó ấm một lúc, nhưng đừng làm đau nó. Ba phải trả nó lại trong ổ để cho mẹ nó cho ăn.

Alex rạng rỡ vì sung sướng.

Brenny lầm bầm: “Hừ, nếu mình mà leo qua lan can, thì chắc bị ăn đòn rồi”.

*

Delie dạy hai đứa lớn học mỗi buổi sáng, trên boong tàu. Gordon tìm cách làm dịu nếp nhăn trên trán của Delie đến bây giờ đã khá sâu giữa đôi mày ngang và hiện rõ trong ánh sáng trong trẻo.

Cậu nói:

- Mẹ có vẻ mệt kinh khủng. - Cậu ngược mắt từ cuốn sách và nhìn thấy đôi môi hơi trề của mẹ, và những dấu nhăn mà thời gian đã gây ra trên làn da đẹp chung quanh mắt của mẹ.

Delie cúi xuống để sửa chính tả cho con và Gordon nhìn đầu mẹ bên cạnh đầu cậu:

- Tóc mẹ có sợi bạc!

- Không có mà. - Delie trả lời ngay và giật mình như bị kim đâm.

- Có mà. - Cậu ta với lên và tìm cách nhổ một trong nhiều sợi tóc bạc. Ngón tay của cậu không thể lựa nó ra trong khối tóc nâu nên bèn rút mấy sợi với một cái giạt đau điếng. Cậu ta cầm đưa cho Delie xem một cách đắc thắng.

Delie cầm mấy sợi tóc với vẻ tức tối và ngồi nhìn mãi, lặng yên và rối trí. Bốn trong các sợi tóc lấp lánh như lụa màu nâu. Sợi thứ năm là tóc chết màu xám, có vẻ thô hơn, giống như một sợi dây kềm.

Đêm đó, Delie lên buồng sớm hơn và lấy cây đèn, cô nhìn lâu và kỹ lưỡng những thay đổi đã xuất hiện lần đầu trên mặt đến nỗi cô không chú ý. Cô ngồi xuống giường dưới cởi giày và vớ ra.

Chân của cô trắng, với một ít lông nâu đẹp. Còn nét dáng đẹp nhưng đang mập ra, với một chùm tĩnh mạch ùn lại ở phía sau các bắp vế, là hậu quả của việc đi đứng quá nhiều trong thời gian có mang cuối cùng. Còn bàn chân của cô, bàn chân nhỏ đẹp của Delie, các ngón chân xò ra, nhưng móng chân nhỏ, đẹp và bị ép về một bên do 30 năm mang giày, những chỗ chai, cứng làm cô nhìn lại thời gian qua. Chân này không còn là chân của

một thiếu nữ nữa. Từ khi Delie 13 tuổi đến nay, và từ lần đầu tiên Delie với đôi chân trần này đi vào nước mát lạnh êm như lụa của sông Murray! Delie nhắm mắt lại và nhớ lại đêm đó, tiếng kêu như tiếng sáo, xa xăm của những con thiên nga đổi mùa bay đi, những ngôi sao như kim cương trên bộ ngực yên tĩnh của con sông. Thời gian sao ngắn ngủi.

20 năm qua! 20 năm!

Con sông lướt qua mũi tàu, chảy đều đều, lặng lẽ ra biển, “Chảy đi! Chảy êm sông ơi!”. Delie, kêu lên trong trí. Nhưng cô có cảm giác như bị cuốn trong dòng nước chảy càng lúc càng nhanh. Không có cách chặn đứng dòng chảy đó.

Trong cái thế giới hẹp của con sông, việc của thế giới có vẻ rất xa xăm và không quan trọng.

Quan trọng hơn việc thế giới đối với Delie, khủng khiếp hơn sự hăm dọa của chiến tranh là sự phát hiện cô đang có mang một lần nữa. Delie trách cứ Brenton vì vô ý, nhưng Delie tự trách mình hơn vì đã nhân nhượng cho anh ta mặc dầu cô đã kiên quyết về vấn đề này. Một sự yếu đuối như vậy làm cô hạ thấp hơn và bây giờ cô bị trừng trị.

Brenton uống rượu nhiều hơn lúc nào hết và không giúp cô nhiều về vấn đề con cái và chúng hình như sợ ông. Delie nhìn tương lai một cách thất vọng. Năm con. Cô cảm thấy không chịu đựng nổi, thà chết còn hơn.

Không phải là sự khó khăn phải sinh nở, bụng mang dạ chứa nặng nề, bệnh hoạn và sự tiêu hóa, những nỗi mệt nhọc của lao động và sinh đẻ, nhưng cô bắt đầu nhận thấy là mình đang đứng trong một máy xay vòng, năm này sang năm khác, cô không làm gì hơn là đẻ con và làm việc không ngừng, không nghỉ.

Và trong khi tuổi thanh xuân của cô, thời gian sáng tạo của cô như trượt đi, tất cả cảnh trí đẹp trên sông đều làm cho Delie tràn đầy mong muốn được vẽ, một mong muốn như là nhu cầu của thân thể.

Lòng thiết tha đối với màu, đối với việc vẽ tranh dần xuống khi cô ngồi giặt và xếp mấy cái tã, sửa soạn thức ăn cho đứa bé, ngồi bên giường của Alex suốt một cơn viêm phổi, sửa tập vở cho Gordon và Brenny và tắm rửa cho Meg; sự giúp đỡ của Brenton cần thiết biết bao và rất cần trong trường hợp những đứa con trai đánh nhau và cãi nhau cho đến lúc cô như muốn rú lên.

Brenton có vẻ như không màng khi Delie nói với anh về những chuyện đó và như không hiểu vì sao Delie bực dọc như vậy. Nhiều con hơn có nghĩa là thêm nhân lực. Mấy đứa lớn đã trở thành hữu ích trong việc phụ trên boong. Brenton đã kiếm khá tiền nhờ vào việc buôn bán, nhất là bán whisky trên vùng hồ Victoria, là nơi Brenton gần như giữ độc quyền và đồng thời trong “thành phố khô” Mildura, là nơi anh bán rượu mạnh với giá cao.

Brenton quyết định mua một ghe hàng nữa để chở thêm hàng và thuê thêm hai người giúp việc. Hình như anh đã quên lãng đi sự thích thú tốc độ, và một tham vọng mới đã xâm chiếm người anh: làm ra tiền.

Một đêm, Delie bắt gặp anh đang rút một ít rượu ở mỗi chai whisky đổ vào một chai thứ mười là chai không, chín chai kia được châm thêm nước cho đầy. Delie tán thành làm ra thêm tiền để dùng vào áo quần trẻ con và mền ấm, nhưng cô cũng cảm thấy sai trái trong cách làm ăn như thế. Cô cũng đã phản đối việc bán rượu trên hồ Victoria. Một người đã bị giết trong một vụ đánh lộn giữa cuộc say sưa trong trại; một người say khác đã lăn vào lửa trong khi ngủ và đã bị chết cháy.

Delie nói:

- Brenton! Anh không thể làm như thế được! Không lương thiện! Họ đã trả giá cao cho whisky rồi...

- Cái này liên quan gì đến em! Bộ em tưởng là họ chú ý à, miễn là nó còn có mùi vị whisky là được.

Delie trả lời một cách khốn khổ:

- Nhưng tôi mong rằng chúng ta đừng làm việc ấy.

Delie không lên khỏi tàu từ lúc Brenton đã để lộ sự ghen tuông điên rồ của anh và cô không gặp người thanh niên mặc áo xanh từ khi có mang.

Delie không còn giúp việc ở cửa hàng nữa. Cô hy vọng chồng mình đừng uống rượu quá nhiều, đôi mắt của anh ta sáng và khỏe biết bao nhiêu.

Cô không cảm thấy cần có sự bầu bạn với phụ nữ khác, nhưng trong tâm trí của cô thật sự có một tình trạng cô đơn lớn lao. Cô bận nhiều việc quá nên chẳng gửi thư từ và Imogen lần lần không viết thư nữa. Cô muốn “nói chuyện làm ăn” với các nghệ sĩ khác, cùng động viên nhau. Hai tờ tạp chí nghệ thuật cô nhận hình như làm cho sự cô đơn của cô nặng nề hơn.

Ở Morgan, một hôm, trong khi chiếc *Philadelphia* đưa hàng xuống sà lan, cô chú ý một gương mặt có râu đứng tách riêng trên bến, với những nét như con điều hâu và đôi mắt đen quan sát, ôm một cái hộp bản vẽ dưới tay và cầm một túi họa sĩ.

Delie nhìn đôi môi mỏng khá đỏ dưới bộ râu đen đẹp và cái mũi kiêu hãnh, xương xẩu, gương mặt nhợt nhạt dưới vành nón rơm Panama, quần áo lịch sự nhưng hơi chênh mảng. Anh ta đứng nổi giữa những người lao động ở bến, ở ghe tàu và trên đường sắt như đoá phong lan giữa đồng khoai.

Delie đi xuống phía bến và đi ngang người lạ mặt, nhìn rất sâu vào đôi mắt của anh ta. Đây là một anh chàng nghệ sĩ và Delie muốn hỏi chuyện. Anh đáp lại ánh mắt cô, trong một khoảng dường như khá dài, ngưng thở; rồi mắt của anh nhìn qua trên mặt Delie và nhanh chóng quay đi. Hình như trong đó có một tia khôi hài, một kiểu cách gì đó trong đôi chơn mày tua tủa như khuyến khích. Anh ta gợi cho Delie một cách khó tả kỷ niệm về người cha đã chết của cô.

Anh ta quay lại và đi trở lên triền đá trắng đến đường chính trong phố. Delie đi theo, khi thấy anh ta đi vào một cửa tiệm, cô đứng bên ngoài, nhưng không gom đủ can đảm để hỏi chuyện.

Trước khi anh ta có thể trở ra và có thể chú ý là Delie đi theo anh ta, cô nhanh chân quay lại tàu.

Ngày hôm sau, Delie thấy anh ta đang cắt chiếc xách tay và một ít thức ăn vào một chiếc xuồng kéo lên bờ và đã chất đầy dụng cụ dụng lều. Anh ta ra đi về hướng những bờ dốc đứng màu vàng ở vòng cong phía trên của con sông, chèo một cách thoải mái, nhẹ nhàng. Delie nghĩ: Không trẻ lắm! Ít ra cũng 40. Cô cảm thấy cô đơn một cách vô lý khi nhìn anh ta đi xa, giống như cô đã để mất một người bạn.

*

Trước khi họ rời Morgan, nước bắt đầu xuống. Dòng sông chảy chậm, trong, tất cả cáu bùn đều rơi xuống đáy.

Mùa đông khô hạn, rồi tiếp theo là một mùa hè cũng khô hạn. Ở Victoria và New South Wales có ít hay không có mưa và thời tiết khá ấm nên không có tuyết tụ lại trên đỉnh núi Alpe. Con sông cứ tiếp tục cạn đều đều.

Ở mạn dưới, tàu bị kẹt vào những chỗ cạn, vào những vũng nước thu hẹp lại, hoặc nằm trên khô hoặc nhủi vào trong bùn.

Brenton nói:

- Một cản ngại! Tôi đã nói là họ sẽ không làm gì cả cho đến một lần khô cạn nữa. Và họ đã bỏ ra bao nhiêu triệu để duy trì đường tàu hỏa chạy lỗ cạnh tranh với tàu thuyền. Đồ đui, ngu dại!

Brenton cho hạn hán là một điều xui xẻo trong Định Mệnh, hoặc Thiên Nhiên, hoặc một cái gì trừu tượng đại loại như thế; lại xảy ra lúc anh đang phát triển việc buôn bán, và đã làm chìm đắm phần lớn số vốn của anh trong chiếc sà lan mới và hàng hóa mua thêm. Delie mãi nghe điều than oán của anh và theo dõi gân máu trên mặt của anh, lòng lo sợ anh sẽ ngã bệnh khi tàu bị cạn.

Khi sự cố xảy ra thì Brenton không có mặt trong buồng lái. Tàu đang trên sông giữa Wai Keric và Kingston, Brenton đã chuyển tay lái cho anh phó mới và ra ngoài lan can để nhìn xem nước bị hút ra bờ khi họ đi qua; một dấu hiệu chắc chắn là nước rất thấp.

Brenton có một dây sắt một đầu cột vòng một cây nhựa đỏ vững vàng trên bờ trước mũi tàu và một đầu cột vòng trên một miếng kèm vào cây trục của bánh xe quạt nước. Chiếc *Philadelphia* trượt vài bộ ra phía trước, và lại dính chặt vào đất. Một đường đào lộ ra ở phía sau tàu và các cánh quạt như lật lại, dưới mắt thích thú của trẻ con, nhưng không ích gì. Họ bị gắn chặt vào đất, trong khi đó chiếc sà lan còn nổi phía sau.

Rồi không mấy chốc, chiếc *Philadelphia* bị ghìm trong một cái vũng nước tù, như trước đây đã có lần bị trên sông Darling; nhưng lần này thì tệ hại hơn vì tàu bị cạn một bên và vì nước tiếp tục xuống thấp, cầu tàu bắt đầu nghiêng. Các thứ đều tuột, và lăn từ bàn rơi xuống sàn.

Brenton cần nhắc:

- Giống như hạn năm 1902.

Và anh giao cho thủy thủ việc trét tarpanlins lấy ở sà lan lên phía trái của tàu để bảo vệ các thứ sơn tránh mặt trời chiếu. Anh có nhiều hộp sắt đầy sơn trên tàu, cho nên thủy thủ không phải ở không, đồng thời có thể sơn phết phần kiến trúc bên trên của tàu hai lớp sơn mới. Anh chuẩn bị đầy đủ để chờ đợi, bất lực và thất vọng, con nước không thấy đến.

Đối với Delie, sự việc hình như không tệ bằng cơn hạn năm 1902, bởi vì trước mắt của cô không có cái cảnh khốn khổ của cái chết của đám cừu dài theo bờ sông Darling hoặc là cảnh đen tối của nông trại Mallee khi họ bị cạn lần thứ hai.

Delie nhìn các triền phủ bùn khô và tự nghĩ không biết sẽ có thể thấy lại cửa sông, bãi cát trắng dài với những làn sóng trắng bọt đổ lên bờ hay

không, như cô đã nghe nói mãi từ khi còn là một đứa bé; hoặc giả như cuộc đời của cô sẽ phải chấm dứt trong một cái vũng nước cạn như thế này, bị vấp ngã, bị bó hẹp từ các mục đích cao quý của nó; và bị giới hạn vào những mức đã bỏ đi của những thành tựu cũ.

Trang trại trên đỉnh bờ đứng khác hẳn chỗ chọn giống nơi mà bà Slope đã trải qua một cuộc sống vô vọng và khủng khiếp. Đất đã được tưới tiêu từ nước sông, và ngôi nhà mát, đủ tiện nghi, xây cất bằng đá vôi địa phương, có cây ăn trái bao quanh.

Vợ người chủ trại, khi hay biết hoàn cảnh của Delie đã đồng ý chăm sóc mấy đứa trẻ trong lúc cô đi bệnh viện sinh.

Bà Melville lấy làm vui mừng được tiếp xúc với một phụ nữ. Bà đã đến viếng tàu, mặc dầu bà có hơi sợ cái bậc thang và Delie cùng hai cậu con lớn đã cùng đi với bà trở lại nông trại. Nhưng chính bé gái Meg đã chinh phục được lòng của bà, với sự vui mừng thân thiết và làn da hồng hào của bé.

Bà nói với Delie:

- Tôi rất thích có bốn đứa con nữa.

Nhưng Delie hét lớn:

- Lo cho chúng nó công việc quá nhiều. - Gần đây Delie bận quá nhiều việc, may một chõng áo quần mới để bận ở nhà cho chính mình và đứa bé, và lo nhíp vá số quần áo cô đã để hoãn lại nhiều tháng nay.

Delie không biết bà Melville có quên là việc có bốn đứa con với đứa lớn vừa lên tám sẽ bận rộn như thế nào và bà không nghĩ ra bà sẽ cực nhọc khi nhận giữ các đứa bé trong hai tuần. Nhưng điều đó làm cô nhẹ lo không phải để những đứa bé cho Brenton trong tình trạng của anh hiện nay, đặc biệt là với các thùng whisky còn trên tàu.

Chiếc *Philadelphia* mắc cạn trên một doi cát chạy từ đảo ra phía bên kia bờ có vách đứng. Có nhiều thỏ và cả thỏ rừng trên đảo, còn sông thì rất đầy các thứ cá do đó không có việc thiếu thức ăn tươi cho các bữa ăn.

Brenton đã cho thôi việc anh kỹ sư và Prentice nên ở lại một mình buồn thiu khi Delie và mấy đứa trẻ ra đi. Mùa đông đã bắt đầu, mà vẫn chưa có mưa ở đâu cả. Anh cảm thấy mình rất không may nên bị dán vào một cái hốc như thế này, trong bãi bùn này chẳng biết đến bao giờ, tuy nhiên anh không thể để chiếc tàu không người coi giữ.

Delie trở về sau lần khám chót, trong lòng mừng rỡ. Không phải là chuyện cô sắp tạo ra được một đứa bé nữa. Chuyện này đến nay không có gì là mới mẻ, nhưng là lần đầu tiên cô biết cách đẻ. Kiến thức mà những người phụ nữ người dân tộc nhiều tuổi truyền lại cho số thanh nữ của tộc họ trước khi những người này đẻ lần đầu tiên trên một cái nệm sạch, sát trùng bằng lá cây Gôm, kiến thức ấy Delie đã tự mình học được lần đầu và rất khó nhọc.

Qua mỗi lần sinh, Delie nắm rõ hơn cách đẻ này, thực sự là rất giản đơn, không phải chống lại cái đau đớn mà nương theo đó, đến mỗi cơn đau quặn, xé người như là một bước đi tới và để thân thể mình được đưa đi như một cục đá dưới lòng sông.

Thay vì căng người chống lại cái đau đớn, Delie buông mình theo và ngay lúc ấy cơn đau giảm đi. “Phải rồi, con ơi! Đây tới, cố lên! Con đang đến gần ánh sáng”. Delie nói thì thầm trong tiềm thức như dội lại tiếng hét của các cô gái dân tộc thường hét để thúc đẩy sự ra đời của đứa bé. “Đến đây! Đây là dì con đang chờ để xem mặt con. Cố lên. Thấy chưa! Hôm nay là một ngày đẹp trời”.

Người ta đưa đứa bé để Delie có thể nhìn một lúc mái tóc đen ướt của nó và đôi mắt nhắm khít lại. “Như một con búp bê Trung Hoa” Delie thoáng nghĩ trong tình trạng như ngái ngủ.

Ngày hôm sau Delie chờ mong người ta bồng bé đến - một bé gái như họ nói - nhưng ánh sáng kém dần, đã xế chiều mà cô vẫn chưa được thấy

con.

Delie đột ngột nhớ lại những nỗi lo sợ trước đây của cô. Có cái gì không ổn. Cô chỉ mới thấy mặt bé đêm qua, lúc nửa đêm sau khi sinh xong xuôi.

Delie hỏi người y tá phụ trách khi bà đến thăm như thường lệ những buổi chiều. “Con tôi đâu? Tại sao các bà không cho tôi nhìn cháu?” Bà y tá trả lời dẹt dẹt: “Bà sẽ thấy cháu sáng mai này. vả lại, bà cũng chưa có sữa! Chúng tôi để cho cháu nghỉ”.

Delie vẫn hỏi, lòng nghi ngờ:

- Tại sao? Đây là một sự sinh nở bình thường phải không bà. Một sự sinh nở dễ dàng mà!

- Vâng! Đúng như thế. Tôi phải nói, cô thân yêu, cô là một sản phụ lý tưởng. - Bà y tá nói một cách nồng nhiệt - Nếu tất cả bọn họ sinh con với ít căng thẳng như cô.

- Tôi đã sinh nhiều lần rồi...

Delie thư giãn và không còn lo lắng.

*

Khi đứa bé được đưa đến Delie sáng hôm sau, nó đã thức và nhìn cô một cách u ám qua đôi mắt nhỏ về hình dáng có vẻ khác thường. Delie nhìn con với một lo lắng sâu xa, tim cô đập mạnh. Nó hình như không có cảm xúc gì và không quan tâm đến vú mẹ, tuy rằng sau đó nhờ người y tá giúp nó mới bắt đầu bú.

Sau khi người y tá rút đi, Delie nhìn mặt mày nó kỹ lưỡng hơn. Mũi chỉ là một dấu nhỏ, miệng không có hình thù gì, hai tai nhỏ và thấy một cách không bình thường và cái đầu thì cũng lạ, rộng hơn dài.

Với những ngón tay run rẩy, Delie tháo khăn và mền. Đứa bé nằm trên gối, tay chân nó có vẻ bình thường, nhưng có thể hơi ngắn. Nhưng cái đầu

và đôi mắt như biến đi ở khoé, với những nếp da vun đầy, gợi cho Delie hình ảnh kỳ quái, ghê tởm của đứa bé trai ở nông trại có những cây mallee, với đôi mắt nhỏ, lạnh và tiếng kêu như của một con thú. Delie nhớ lại lời bà Slope: “Bác sĩ nói việc này có thể xảy ra cho bất cứ người nào”. Nhưng Delie không nói gì với cô y tá khi cô trở lại và đặt đứa bé vào một cái nôi bên cạnh.

Khi bác sĩ đến thăm với cái nhìn sắc sảo, cởi mở và gương mặt đỏ hồng đẹp đẽ, Delie thấy đỡ khổ tâm hơn. Ông làm cho Delie nhớ lại thời gian Meg đau và làm nảy sinh tình bạn bè giữa hai người.

- Thưa bác sĩ, đứa bé có sao không ạ?

Delie hỏi một cách khẩn thiết, cố gắng ngồi lên dưới cái mền trắng, sau khi bác sĩ khám xong. Cô cảm thấy những giọt nước mắt yếu đuối và lo sợ đã len đến mi mắt.

Bác sĩ nói một cách nhiệt tình:

- Tất nhiên, cháu bé mạnh giỏi, - nhưng mặt ông quay đi trong khi giờ những tấm che phủ cái nôi: - Trẻ sơ sinh đứa nào cũng kỳ lạ trong một, hai ngày đầu, cô biết rồi chứ.

- Vâng! Tôi biết! Nhưng hình dáng của cái đầu của cháu.

- A. Có hơi méo mó do những cố gắng trong lúc ra đời, có lẽ. Thường thấy thôi. Rồi nó sẽ tự điều chỉnh lấy trong vài ngày.

- Nhưng việc sinh nở cũng dễ dàng và cháu bé cũng nhỏ, chỉ có ba ký.

- Thôi, cô bạn thân mến! Lo lắng quá không tốt đối với các bà mẹ sau khi sinh nở. - Bác sĩ vừa nói vừa bồng cháu bé đến gần cửa sổ.

Ông đứng quay lưng về phía giường trong khi ông nhìn đứa bé trong ánh sáng đầy đủ, chú ý đến xương sọ. Nhưng Delie nhìn ông rất chăm chú. Ông cầm lấy một nắm tay nhỏ, kéo những ngón tay cong thẳng ra, nhìn

lòng bàn tay, tháo vớ ra và dùng ngón tay kéo các ngón chân ra. Đứa bé há miệng và ông nhìn vào đóc họng của nó.

Trong khi ông quay lại để trả cháu bé vào nôi, lưng ông quay ra ánh sáng, nhưng Delie cũng cảm nghĩ là cô thấy một vẻ đau khổ trên mặt của ông trước khi trên đó phủ một vẻ vui tươi.

Ông nói:

- À! Cô biết cách rồi mà! Cho cháu ăn no và để nó ngủ. Sữa đã có tốt đủ rồi! Đây! Tôi nghĩ là cô sẽ không có khó khăn gì trong việc nuôi ăn cháu, và cô thì đang khỏe lắm. Nghỉ mười ngày ở đây. Sau đó, cô có thể mang cháu về nhà.

Môi của Delie mấp máy nhưng không có tiếng nói. Delie muốn nói: Cháu bé có dưới trung bình về đầu óc không? Nó lớn lên có thành một đứa đàn không? - Nhưng cô nói không nên lời. Cô không dám hỏi. Bác sĩ đưa tay chào thân ái, rồi đi ra ngoài.

Delie nằm lại và kéo tấm đắp phủ cả đầu, buông mình vào một cảm giác khiếp đảm tuyệt vọng. Delie hiểu hết như chính bác sĩ nói rõ với cô. Cô lại tung tấm đắp lên, cúi xuống nói và cố gắng bồng đứa bé lên và một lần nữa, tháo những vải quần ra. Cô nhìn chân thấy ngón chân cái như tách ra khỏi những ngón kia. Rồi đến tay, cố nhiên đó không phải là tay nghệ sĩ, bề ngang to hơn bề dài, ngón ngắn, mập và một ngón tay cái cong. Nhưng chính cái đầu làm cho Delie lo sợ, cái sọ ngắn, đôi tai dị thường. Trông đứa bé thì không tệ lắm nhưng rồi bé sẽ thành một thiếu nữ, một phụ nữ.

Bà y tá trưởng vẫn nhất định không nhận là đứa bé có gì tệ hại, tuy bà cũng nhận thấy người mẹ không sung sướng với con mình, trong khi phải ngăn nhiều bà mẹ đứng làm mất giấc ngủ của con với quá nhiều âu yếm, bà mẹ này chỉ đưa con vào giường mình vào những thời gian nhất định để cho bú, quay mặt ra xa, nhìn vào tường hay phía ngoài cửa sổ.

Vào lúc bác sĩ đến thăm kế đó, lần chót trước khi Delie xuất hiện, bà y tá trưởng cùng vào với ông và với vẻ nghiêm trọng bắt đầu:

- Tôi e có một điều phải nói với bà, bà Edwards. Con của bà cần được chăm sóc đặc biệt.

- Tôi đã rõ, thưa bà! Xin bà cho tôi nói chuyện riêng với bác sĩ.

Bà y tá trưởng có vẻ hơi bị xúc phạm, và đi ra một cách uy nghi, giữ cho cái nón trắng của bà cao thẳng. Bác sĩ, nhướn mày lên và nhìn Delie với đôi mắt tuyệt vọng.

- Tôi nghĩ bà biết tôi sẽ nói gì.

- Có. - Giọng cô như không còn sức và không ra lời - Con của tôi là một đứa đần bậm sinh. Nó không bao giờ sẽ trưởng thành về đầu óc. Nó sẽ mãi mãi khiếm khuyết và xấu xí. Và càng lớn, nó sẽ càng xấu xí. Tôi chỉ muốn hiểu tại sao như thế. Đứa bé đầu lòng của tôi chết khi sinh nở là một đứa bé đẹp, hoàn toàn. Và bây giờ! Đứa con này! Đứa con này được sống. Tại sao?

Bác sĩ nhún vai, xòe hai bàn tay, lòng bàn tay đưa ra trước:

- Làm sao biết được? Hình như không có lý gì trong những chuyện như thế này. Chuyện xảy ra hình như không có lý do, tuy nhiên có người cho là hình như nó có liên quan đến một vài điều kiện trước khi sinh. Một sự rối loạn nội tiết của người mẹ, xúc cảm mạnh, bệnh lao; nhưng chúng tôi cũng không biết. Một điều có thể nói là người mẹ càng lớn tuổi thì hiện tượng này càng dễ xảy ra. Cô bao nhiêu? 34 tuổi?

- Gần 35... Nhưng tôi biết một trường hợp cũng trên bờ sông, trong đó người mẹ chỉ là một cô gái.

- Gần như trường hợp ngu đần. Có một nguyên nhân nhất định trong nội tiết của chính cháu bé, và thường thì không xuất hiện trước thời gian sáu tháng tuổi. Có thể trị được. Nhưng đây là trường hợp điển hình - đáng về

giống khi, ngón tay cong, cấu trúc của sọ và bàn chân. Tôi sợ rằng không thể làm gì được với một đứa trẻ mắc bệnh “Mongoloid”.

Nhưng Delie nghĩ có thể và phải làm một điều gì chứ.

Trên nóc buồng nhỏ, những đốm ánh sáng kết lại như ; nhảy múa khi Delie nằm nhìn lên. Nó nhảy múa không ngừng như một đứa gái nhỏ đầy lòng yêu cuộc sống.

Delie rên dài và úp mặt vào gối. Bên cạnh, đứa bé nằm trong nôi, yên lặng nhưng huơ tay không mục đích, có lẽ vì cũng thấy những đốm sáng vượt qua trần. Delie bám chặt vào áo gối như sắp chết mất.

Cuộc sống đáng thù ghét, tàn ác vô lý biết bao! Đứa con đầu tiên, đứa con của tình yêu và hạnh phúc đã không được cả đến giây phút thở ở đời. Và bây giờ, từ căm ghét và nhục nhã, lại sinh ra cái con vật quái lạ khỏe mạnh, thở mạnh, cứ lớn mãi này. Cho đến giây phút cuối cùng của đời mình, Delie, sẽ thấy nó như thể trước mắt. Delie biết rõ cảm nghĩ của bà Slope. Con gái của bà cũng đã có “một phần nào mềm yếu”, và cháu của bà cũng đã như thế này.

Delie ngẩng đầu lên và nhìn phía cái nôi, và mặt của cô như cứng lại thành một cái mặt nạ. Delie ngồi dậy và đi ra boong tàu nơi Brenton đang thả dưới cá.

- Brenton, anh có thể đi lên nông trại và đề nghị bà Melville nếu được thì giữ hộ mấy đứa nhỏ thêm vài ngày? Em biết là ngày mai đáng lý mình phải đến nhận các con về nhưng bà Melville chắc không chú ý gì.

- Được! Nhưng sao lại thế?

- Em thấy chưa khỏe mạnh lắm. Và đứa bé cũng không mạnh như em nghĩ.

- Bé có vẻ cũng khá sáng sủa đấy! Tuy nhiên chắc không đẹp. Nó không giống anh.

- Anh sẽ đi chứ?

- Anh đã nói được.

Brenton bắt được một con callop khá to sáng nay và Delie chiêm bốt với khoai và sốt ngon để ăn tối.

Brenton nói có vẻ không vui khi lấy thêm thức ăn:

- Em trở thành người nấu ăn thực sự rồi đấy. Nhưng sao không thấy em ăn gì? Có gì không ổn.

- Em nói với anh là em không thấy khỏe lắm! Và lại em đang lo lắng về... Nhưng thôi, đừng hỏi gì nữa. - Delie bỗng nhiên thấy nóng giận một cách đột ngột.

Brenton nhìn cô, đặt nĩa xuống:

- Em không khỏe thật đấy... Được! Đi nghỉ, nếu em thấy cần. Anh sẽ ăn nốt và sẽ thu rửa.

- Này! Anh! Em thấy cần đi ra ngoài một hồi thì hơn. Như thế sẽ dễ ngủ hơn!

- Coi chừng giẫm lên rãnh.

- Vậy em sẽ đi xuống. Chỉ đi quanh quần các đầm nhỏ kia thôi.

Delie leo xuống một mình và lên ngồi trên chiếc xuống - chính chiếc xuống cách đây nhiều năm Brenton đã đưa cô đi trong cái đêm như định mệnh ấy, đêm đó anh đã hôn cô trong khi họ đang chèo trên sông.

Một cảm xúc nặng nề xâm chiếm Delie về những đổi thay trong các quan hệ ở đời. Bây giờ, Delie mới nhận ra là cái chết của Adam không hẳn là một bi kịch như cô đã nghĩ trước đây; trong lòng của Delie, con người này vẫn trẻ, đẹp và tha thiết. Delie không phải thấy anh mang dần những nét đánh đá trên mặt và trở thành lạnh nhạt.

Delie cầm chèo và chèo đến cuối vũng nước tàu đang đậu. Thật là khác lúc sông còn chảy.

Thời gian... Đầu óc của Delie quay trở lại với ám ảnh của thời gian; nhưng cô cứ thấy rằng thời gian cũng ngưng đọng lại mãi trong lúc cô cứ ngồi đó, với những cây chèo không cử động trên mặt nước yên tĩnh.

Và ngay trong lúc này, đứa bé cứ thờ cứ lớn lên, cứ trở nên già dặn hơn... Delie biết chắc chắn rằng như thế là sai. Cô chỉ có thể làm một điều là, mạnh dạn hơn, lo làm cái điều đứng đắn cho sự sống còn của các con, cho sự sống còn của đứa bé gái này.

Brenton nói:

- Anh đi đây.

Delie không nhìn anh mà còn để tâm vào đĩa chén. Đứa bé được cho ăn và được tắm với sự chu đáo thường xuyên của mẹ, đang ngủ trong nôi. Delie nhớ lại Brenton không chịu để Delie rửa chén đĩa vào đêm mà Delie và anh dùng bữa lần đầu trên tàu... Lạ thật... Vì sao mà trí óc của cô quay lại như thế nào lúc này. Nhưng Delie biết rằng những sự việc của năm xưa đã dẫn đến hiện tại một cách không tránh khỏi, đến cái ngày đặc biệt trong đời của cô mà cô sẽ không bao giờ quên.

- Em có cần gì đặc biệt ở nông trại không?

- Không! Gửi cho các con tình thương của em. Chắc bà Melville sẽ cho anh mang nặng trứng và kem.

- Bà sẽ hỏi thăm cháu bé!

- Nói với bà! Nói với bà... cháu mạnh giỏi.

Brenton leo vào thuyền dáng vẻ mệt nhọc. Thuyền lắc, rồi lại đứng yên. Anh xếp chèo và trong giây phút hư chèo trên không trước khi đưa vào quạt nước. Đối với Delie, hình như anh ta mất hàng tiếng đồng hồ mới ra đi.

Vì Delie đã suy nghĩ nhiều như thế về những ngày đã qua, sự thay đổi trong con người Brenton hình như gợi lên nhiều điều mới. Cô nhìn dáng to đẫy và gương mặt nặng nề đỏ lừ của anh, những lọn tóc quăn xám trước đây

vàng như ánh mặt trời, lại nhìn xuống hai tay của mình lao động đã làm xám đi và có mấy nốt ruồi trên lưng bàn tay. Ừ, thời gian đã làm thay đổi chúng mình như thế nào... Chậm chậm, êm đềm, không mảy may hay biết, nó đã làm cho chúng mình già đi.

Delie trở lại và rửa cho xong bát đĩa, để mọi thứ có trật tự, quét nhà bếp và bước ra ngoài xem Brenton đi đến bao xa rồi. Khi thấy anh đã đến vách đứng và cột thuyền vào một cục đá, Delie lại trở lên buồng, nhìn đứa bé, còn đang ngủ. Sau đó cô trở xuống và đi vòng ra tàu phía sau.

Khi cô nhìn vào buồng, tim cô đập mạnh trong lồng ngực!

Delie thấy ngay đứa trẻ đang ngủ co quắp lại và nằm im trong nôi. Nó có thể cất đầu lên một chút, nhưng không lâu, cái gân cổ không đủ sức. Cái gối mềm nhưng dày.

Delie quay lại và chạy ra khỏi buồng, chạy qua những bậc thang ở bao guồng qua cầu tàu đi đến đảo. Chưa bao giờ Delie đi bộ xa trên đảo, vì cô rất sợ răn, nhưng bây giờ cô đi tới mãi giữa đám sậy.

Delie nghĩ là cô sẽ ngồi lại đây cho đến khi cô thấy chiếc xuồng nhỏ rời chân bờ đứng vì chân của cô đau, bị trầy trụa và chảy máu, nhưng cô cũng không nghỉ ngơi được. Sau vài phút, cô lại đứng dậy và đi vòng quanh đảo theo hướng ngược lại. Delie phải đấu tranh với một mong muốn như điên cuồng trở lại tàu và nhìn qua đứa bé.

Sau cùng, Delie lại đi vòng một lần nữa đến một nơi ngang tàu và khi đó cô nghe tiếng sột soạt của mái chèo. Cô té nằm dài trong một bụi cây. Một cái gì lướt đi từ gần chỗ chân cô, một con rắn hay một con mối, nhưng Delie cũng không chú ý gì.

Delie căng tai lắng nghe. Có phải là tiếng của đứa bé đang khóc? Delie sẽ chẳng vượt qua được nữa.

Rồi thì có tiếng kêu, tiếng kêu của Brenton với một âm thanh hoảng hốt.

- Delie! Delie! Em ở đâu?

Delie cố kìm lại để đến chậm, không phải chạy.

- Delie! Trời ơi! Delie! Em ở đâu?

- Em đây! Trên đảo! Em đang kiếm...

- Lại đây mau! Tại sao bỏ con nhỏ...

- Cái gì?

- Con bé! Anh nghĩ là nó đã chết. Chắc là nó đã lăn, nằm úp mặt lại...

Nó không còn thở nữa.

- Anh chắc không? - Trong khi cô đi lên cầu thang Brenton nhìn Delie một lúc lấy làm lo vì sắc mặt nhợt nhạt, tay chân rách tươm, tóc rối như rùng.

- Trời ơi, sao em lại đi lên bờ làm gì? Anh đi về và thấy con như vậy, mặt của nó úp vào gối.

Delie cố gắng đi nhanh như chạy lên các bậc thang cuối cùng. Brenton đã đặt đứa bé lại trên giường, và nó nằm bất động, đôi mắt lạ lẫm đã nhắm lại vĩnh viễn. Bộ ngực nhỏ không còn chuyển động, không có gì trong động mạch. Delie quỳ xuống bên cạnh giường và khóc nức nở, có phần bứt căng thẳng.

Khi Delie đã lấy lại bình tĩnh, cô khẩn khoản với Brenton để anh đi Wai Keric gặp bác sĩ. Brenton muốn mang đứa bé theo, nhưng Delie kiên trì ý kiến của cô. Cô muốn gặp bác sĩ nơi đây.

Khi Brenton đã đi và tiếng của mái chèo không còn nữa. Delie tắm rửa và sửa soạn tóc lại rất cẩn thận. Cô mặc cái áo dài popelin màu lila. Bây giờ đầu óc của cô đã yên tĩnh và sáng suốt. Delie cố gắng không tỏ vẻ căng thẳng, cô không muốn có vẻ khổ sở, vì bác sĩ biết là cô sẽ được đỡ bớt gánh nặng, không hồi tiếc gì chuyện đã xảy ra.

Rồi Delie ngồi lại trên giường, bông con bé đặt trong lòng và nhìn nó một cách trầm mặc. Đây là lần đầu tiên Delie nhìn cái chết không bị xúc động. Đầu óc của cô cảm thấy lạnh và trống không, ngoài ra chỉ còn có phần ngờ ngàng, trong khi cô nhìn cái móng tay nhỏ, và tóc quăn quít. Điều gì đã đổi thay ngoài cái điều là tim đã ngừng đập, phổi đã ngừng vận động.

Delie vẫn còn ngồi đó, như trong một cơn mê, với đứa con chết nằm trong lòng. Sau hai giờ Brenton trở về với bác sĩ. Delie nghe bước chân của họ trên cầu thang, nhưng vì người bị cứng và tê nên không thể cử động. Trong một thoáng, Delie nghĩ: “Cuộc sống cũng đã bỏ mình mà đi. Mình chết rồi!” Một cơn đau nổi lên trong chân khi máu bắt đầu chảy lại.

Brenton cúi đầu ở cái cửa thấp, đi trước dẫn đường. Bác sĩ, người thấp, đi sau; trong tay ông cầm một cái túi và ông để nó lên một cái tủ. Trước khi nhìn đứa bé, bác sĩ cầm bàn tay lạnh của Delie trong tay của ông và nhìn vào mặt Delie như tìm hiểu.

Ông nói, tiếng nói của ông vui tươi, làm Delie thấy êm dịu:

- Ông nên cho bà Edwards một cái gì nóng để uống... Tay của bà như nước đá.

Brenton nói:

- Đúng! Có ngay! - Có vẻ như mừng vì có một cái cơ để đi ra ngoài.

Bác sĩ nói một cách nghiêm nghị:

- Còn bà thì nằm xuống đây và đắp hai cái chăn lên người.

Ông đỡ đứa bé chết lên và để nó trên một tấm trải trên đầu một cái tủ.

Delie nói:

- Tôi... mạnh mà.

- Bà lạnh và đương nhiên, bà có phần nào bị xúc động.

Ông bắt đầu nới áo của đứa bé ra và khám.

- Ủ! Đúng, nghệt thờ, rõ ràng. Chồng của bà thấy cháu nằm úp mặt xuống, phải không?

- Vâng.

- Bao lâu như thế sau khi bà rời khỏi tàu?

- Thưa tôi không biết... Lúc nào đó.

- Và cháu không có gì lạ khi bà đi phải không?

Im lặng.

- Cháu thờ đều khi bà đi chứ?

- Vâng.

- Tại sao các bà mẹ lại thích dùng thứ gối mềm này. Nguy hiểm!

Con người trong mắt Delie như rộng ra làm cho mắt như đen trên gương mặt nhợt nhạt. Delie kéo một góc mền và nhìn bác sĩ. Bác sĩ quay lưng về phía cô và kéo một tấm trải đắp đứa bé.

- Tôi không biết đã có nói với bà chưa, nhưng như thế sẽ giúp cho bà hiểu là rất ít trẻ con dạng Mongoloid sẽ sống được hết khoảng năm năm đầu và chỉ một nửa số này có thể sống đến tuổi thành niên. Đứa con của bà dù sao cũng có một ít hy vọng sống sót được.

- Ôi!

- Số này đặc biệt có nhiều khả năng bị nhiễm trùng ở phổi và bị lao, cho nên với quá trình bệnh lý của bà... - Bác sĩ đi đến cửa sổ và nhìn ra những cây rải rác và những bụi lignum trên đảo - Bà có thường đi dạo chơi trên đảo hay không? Không có vẻ gì đặc biệt hấp dẫn.

- Ồ! Tôi thích bơi hơn, nhưng Brenton bận lấy chiếc xuồng đi và tôi nghĩ... - Tiếng nói của Delie như khàn đi. Bác sĩ quay lại và nhìn cô, đôi mắt sáng nhỏ của ông như thấu đáo và thông cảm. Trong giây phút ấy, Delie thấy rằng bác sĩ đã hiểu. Những lời nói của cô tắt trong cổ họng. Có một khoảng thời gian im lặng như kéo dài mãi, trong đó Delie thấy chính mình

bị bắt, bị truy tố tội giết người, bị lên án, bị kêu án tử hình hoặc tù chung thân.

- Phải, tôi sẽ ký giấy chứng tử. Lý do chết: nghẹt thở. Bà không cần thiết phải khai vấn. Tôi sẽ ghi nhận những chứng cứ chết vì rủi ro trong khi đứa bé không có ai canh giữ.

- Cám ơn bác sĩ! - Và đôi mắt to của Delie còn nói nhiều hơn nữa.

Brenton đến, bưng cho Delie một tách cacao nóng và mời bác sĩ sang phòng khách dùng whisky. Brenton cũng có mang theo một chai nước nóng gói trong một cái khăn để sưởi ấm bàn chân bị lạnh của Delie. Delie quay mặt rời thân hình nhỏ xíu dưới tấm trải và uống sữa nóng. Bỗng nhiên cô thấy buồn ngủ không cưỡng được.

Những đứa nhỏ hỏi han rất ít. Chúng nó không thấy em bé, vì thế đối với chúng em bé gần như không có thật, cả bọn trở về tàu mạnh khỏe và hạnh phúc, Delie không khi nào đủ sức cho tất cả chúng nó, đối với tiếng nói khẩn khoản của chúng nó và những đôi mắt sáng thông minh của chúng nó. Vú của Delie nhức nhối vì thừa sữa không cho bú; nhưng thời gian đã trải ra một ngày như lớp mùn đọng trên sự việc khủng khiếp nằm lại như một tảng đá trong đáy tâm hồn của Delie.

Bác sĩ có nói điều gì, để hé điều gì cho Brenton qua các cốc whisky, hoặc trên đường về không? Delie cảm thấy như anh nhìn cô một cách kỳ quặc. Anh cũng tỏ ra buồn bực hơn vì con sông không chuyển động được, và món whisky đã trở thành một thói quen hàng ngày.

Một buổi sáng, nghe tiếng lên súng, Delie ra ngoài và thấy anh đang ghìm nhắm một đám pelikan bay về mạn dưới phía cái sân làm ỗ vùng Coorong, còn xa ở hướng Nam. Brenton nổ súng nhưng cánh bay yếu điệu không đổi hướng.

Anh chửi thề và bồng súng tiếp tục nhắm.

Delie đặt bàn tay lên cánh tay của anh:

- Brenton, anh không nên bắn pelikan.

Mắt anh thoáng một vẻ mệt mỏi và tối sầm nhưng anh hạ súng xuống và bước vào trong. Delie nghe tiếng một cái nút chai rút ra khỏi một chai whisky mới.

- Em mong rằng anh không uống nhiều như thế, Brenton... Như thế rất hại cho anh, và cho...

Một đêm Delie nói với anh, cố gắng giữ cho giọng nói bình tĩnh và không có ý gì, để tránh rối ren thêm.

Brenton đẩy chai whisky trên bàn, để lộ vẻ tức giận:

- Một người có thể làm gì khác khi bị vướng vào một bãi sình và không có gì vãng lai ngoài tiền thù lao cho bác sĩ và viện phí cho bệnh nhân và... một người phụ nữ không có ích gì cho ông ta cả?

- Nếu có thể anh sẽ không ngồi đây, uống một mình.

- Ở đây có ai để cùng uống. Em à? - Và anh ta cười một cách thô tục.

- Anh có thể đi ra ngoài gặp ông Melville.

- Và leo cái vách đứng kia trong đêm tối? Nếu như tôi té xuống và gãy cổ? Còn cô sẽ ra sao hả? Mặc dầu tôi nghĩ rằng cô không quan tâm gì, trừ ở góc cạnh tiền.

- Brenton! Sao anh nói như thế?

Anh ta nhái lại:

- Brenton. Sao anh có thể... Tôi không nói em quan tâm về tiền bạc, em cũng không có đủ sáng suốt. Tôi muốn nói em thích tự do, bỏ rơi cả đám chúng tôi và có thể để thời giờ phết sơn vào các bức tranh. Em ghét trách nhiệm, phải không? Nhưng em không thể thoát ra được, và không có tôi em còn tiêu ma nhanh hơn lúc nào cả.

Delie như bị choáng và im lặng. Có một điểm đúng trong những lời nói của anh, đủ để đẩy Delie vào chỗ hoài nghi cả những mục đích của chính mình. Có phải là Delie, một cách không ý thức, mong muốn cái chết của đứa bé trước cả khi nó ra đời. Hay là cô đã thấy trong tình trạng ngu đần của đứa bé cả một sự chứng minh. Cô cảm thấy như có một cái hố đen đã mở toạc đột ngột ngay trước chân của cô.

Mở và đẩy cánh cửa buồng có chần lưới ruồi và côn trùng bay va vào như trong một điệu vũ điên cuồng, Delie bước ra sân tàu.

Đây là ngôi sao đã không có gì thay đổi, cũng không có gì sẽ thay đổi. Sao Orion đi về phía Tây, sao chữ thập cắm thấp dưới đảo. Trên sông vẫn có phản chiếu các ngôi sao như vị thế trên trời nhưng êm dịu hơn, hơi mờ.

Nhưng đầu óc của Delie như muốn thoát khỏi cái khung của ngôi sao.

Hay là Brenton đã nghi ngờ những gì đã xảy ra khi anh nói: “Em muốn bỏ rơi cả đám chúng tôi” là Delie đã cố ý bỏ đi và để cho đứa bé phải chết, cảm nghĩ tin chắc vào sự đúng đắn của hành động của cô trước đây bây giờ đã chẳng còn nữa. Delie đi đi lại lại lòng dạ như bị thiêu đốt với kinh tởm.

Nhưng lần lần, những ý tưởng cũ của cô tự khẳng định. Cô chắc chắn là bác sĩ đã biết, và ông đã tán thành một cách mặc nhiên. Đứa bé sẽ chẳng khi nào trở thành một con người thành niên có đủ bảo đảm về tinh thần, mà cũng không có nhiều triển vọng sống còn được.

Và có phải là Delie cũng đã có cảm tưởng tuyệt vọng cay đắng trước khi sinh hai bé sau cùng? Tuy nhiên tình thương tự nhiên cũng không làm cho Delie bỏ rơi ai. Và cô đã nhảy xuống sông để cứu Alex không một chút do dự. Không! Đây cũng là một thứ dối trá của Brenton. Lòng can đảm dâng lên trong lòng Delie và làm cho cô đứng vững.

Bà Melville đến thăm Delie, mang theo trái cây và bông hoa như đối với một thương binh và một lòng cảm thông tràn ngập. Một tình cảm tốt đẹp như thế làm Delie để rơi những giọt nước mắt yếu mềm.

Vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt cơn hạn vào tháng tám. Một hôm, ông Melville đến ở đỉnh vách, vừa kêu to, vừa huơ hai cánh tay, với những tin tức quan trọng không thể chờ tuột theo ống nước xuống và đi đến nơi bằng thuyền.

Ông bắc loa bằng hai bàn tay và la to. Delie và Brenton đứng nhìn từ bên này bờ nước nghe thoáng tiếng duy nhất “Giặc”.

Hai người nhìn nhau lặng lẽ, xúc động nặng nề trước thời điểm lịch sử. Đã có nhiều đồn đại về chiến tranh, và bây giờ thì chiến tranh đến thật sự. Tất nhiên, tình trạng này không ảnh hưởng nhiều đến châu Úc, và chắc chắn không ảnh hưởng đến vùng nước tù của một con sông nội địa này, nhưng vẫn có một cái gì uy nghi và bi tráng trong tư tưởng của con người dù là ở bên này bên kia thế giới, kéo nhau ra để giết chóc nhau, để chinh phục và để tiêu huỷ.

Delie lại nhớ cuộc chiến tranh chống người Boers và những điều âu lo lúc ấy Brenton có thể phải đi. Cám ơn Trời Đất, các con của cô còn nhỏ cả không phải ra đi với chiến cuộc này. Brenton nói là mọi cái sẽ xong xuôi trong vài tháng thôi.

Anh khao tin này bằng cách khui một thùng whisky nữa. Trong khi số chung các chai nguyên bốt đi một cách đều đặn. Brenton ngồi bàn càng lúc càng khuya hơn, hát vang một mình, đánh nhịp với một cái chai trên bàn và như thế làm cho Delie phải thao thức mãi.

Tính tình của anh đã trở thành bất thường đến nỗi Delie lo sợ việc đôi co với Brenton. Cô cố gắng tránh xa anh càng nhiều càng tốt trong một phạm vi hẹp như trên tàu. Anh dậy trễ buổi sáng, hơi thở nặng nhọc và mắt đỏ ngầu. Anh vẫn đi đứng với một chân đờ và lúc nào đó, Delie chú ý là tiếng nói của anh rối loạn rất gần giống như tình trạng sau tai nạn.

Một đêm, vì Brenton làm ồn ào quá đổi, Delie len lén đến phòng khách để đóng cửa và tránh việc Brenton làm mấy đứa bé mất giấc ngủ. Alex và Meg lúc này ngủ trong cái buồng trước đây dùng cho kỹ sư và thuyền phó, còn hai đứa lớn thì ngủ trong cái buồng mới cất ở sau.

Vừa lúc Delie đưa tay để nắm tay vặn cánh cửa thì Brenton ngược đôi mắt đỏ ngầu lên.

Anh nói cộc lốc:

- Để nó đó. Tôi cần một chút gió! Và đi đi, có nghe không? Cứ theo nhìn gì mãi với đôi mắt to thế?

Tóc xám quăn của anh đổ xuống, gân máu nổi lên ở cổ như một sợi dây xanh. Delie rút đi ra boong tàu và hoảng hốt vì chân vướng một thân hình bé nhỏ.

Delie thì thầm:

- Gordon! Con làm gì đây?

Cậu bé nắm lấy tay mẹ và kéo mẹ đi nhanh dài theo boong.

- Sao ông làm rùm thế? Bộ ba điên à?

- Suyt! Im! Không! Chỉ có vậy thôi! Không phải lỗi của ba con, nhưng cơn hạn làm ba con mệt mỏi đi, và uống nhiều quá... Ba con...

Delie im ngay, lắng nghe một cách xót xa tiếng nói ồ ề từ phòng khách.

- Con giết người! Con giết người đẫm máu! Mà tốt đẹp gì hơn tao? Nghe không? Ít ra tao không bỏ máu thịt của tao cho nó chết. Tao sẽ cho màm dứt trước khi màm sẽ giết ai khác với cái cách bỏ rơi quỷ quái của màm!

Sững sốt, nắm tay nhau, mẹ và con đứng dừng lại trên boong tàu lạnh lẽo. Hai người nghe tiếng một cái ghế bị đẩy ngược ngã trên sàn, một tiếng ly bể, tiếng rột rẹt của súng lắp đạn.

Delie nói gần như không ra tiếng vào tai của Gordon:

- Nhanh! Chạy về gọi Brenny dậy và mở dây cột thuyền, sẵn sàng ở đó cho đến khi mẹ đến. Nhanh, ngay!

Trong lúc lén vào buồng ngủ của hai đứa bé mỗi đứa còn ngủ ngon trên vai, đầu óc của Delie bình tĩnh và sáng suốt. Có một cái gì với Brenton trong nhiều tuần qua, hình như vết thương cũ đã có một tác động về lâu đến đầu óc của anh, và ngay bây giờ, có thể là anh không tự chủ được.

Delie đang trên các bậc thang xuống boong phía dưới thì Alex bắt đầu nói gì trong tai.

- Im! Im cứng! - Delie nói thì thầm, trong lòng khiếp đảm.

Nhưng câu bé đã nửa ngủ nửa thức, bắt đầu vùng vẫy trên tay của mẹ:

- Không! Không. Con không chịu... - Nó la lớn.

Có tiếng chân lê ở boong trên, và tiếng của Brenton:

- Cái gì ở dưới đó!

Delie không lên tiếng, nhưng xuống đến boong dưới, cô chạy ra phía sau. Delie chuyển hai đứa bé cho Gordon và trong khi cô leo theo sau. Cô nhìn thấy Brenton ở lan can boong trên, tay cầm đèn, tay cầm súng.

Anh gầm lên:

- Trở lại đây!

Hai tay run rẩy, Delie nắm tay chèo và lái chiếc thuyền vòng dưới buồng bánh xe quay, một nơi mà Brenton không thấy được họ. Rồi Delie ra hết sức chèo chiếc thuyền băng qua sông, ghé vào bờ bên kia.

- Trở về, đồ dê cái!

Brenton bây giờ đã đến boong dưới. Có một tiếng nổ chát và một viên đạn đánh thủng lát trên nước ở đâu gần đó. Cám ơn Trời Đất, đêm còn tối lắm. Nhưng nỗi lo sợ của Delie không phải là cây súng nhắm càn; mà là việc Brenton có thể nhảy xuống nước và lội theo sau mẹ con, có thể vượt qua thuyền. Một tiếng nổ thứ hai, rồi một tiếng thứ ba, tiếng dội lại từ bờ vách. Rồi có tiếng một vật rơi, rồi là sự im lặng.

Sau đó, Delie không còn có thể nhớ lại bằng cách nào cô đã đưa đám trẻ thì thào, sợ, sệt theo đường nước lên bờ đứng cao trong bóng tối. Nếu không có Gordon, Delie sẽ chẳng bao giờ làm được như thế. Có thể là bóng tối đã giúp cho vì họ không thấy rõ các bậc thang cao gắt và chỉ một cái lỗ chân thì cũng có thể nhào xuống sông. Nhà của gia đình Melville cũng tối đen, nhưng chẳng mấy chốc đã nghe thấy ánh đèn và tiếng người.

Bà Melville than:

- Tôi sợ! Tôi sợ! Có một tiếng rơi khủng khiếp và rồi không có gì cả. Tôi nghĩ là anh Brenton có thể tự bắn vào người.

Bà Melville cho mấy đứa trẻ run rẩy và sợ sệt uống sữa nóng và đưa các cháu vào những cái giường mà chúng nó mới nằm trước đó không bao lâu, trong khi Delie đặt hai đứa nhỏ nhất xuống. Delie khẩn khoản can ngăn ông Melville vì ông muốn đi đến tàu một mình và Delie nói phải chờ có một cảnh sát và bác sĩ.

Cô nói:

- Nếu Brenton còn sống, anh có thể còn nguy hiểm. Anh có một cây súng và anh có vẻ như điên. Nhưng, xin ông đi càng sớm càng tốt. Brenton có thể bị thương.

Một buổi bình minh le lói, lạnh lẽo đã bắt đầu và gà đang gáy trong sân nông trại thì ông Melville về, trông mệt mỏi và lặng lẽ.

- Brenton không chết... Nhưng bà phải dũng cảm. - Ông Melville nói, và đặt một bàn tay hiền lành, nặng chắc lên vai Delie và dìu cô ngồi xuống gần bên lò củi ấm - Bác sĩ nói Brenton bị một cơn bạo phát và sẽ bị liệt cho đến ngày chết. Anh có thể sống được trừ khi bị một cơn bạo phát nữa, có thể là dứt hẳn... Tôi đã cho đưa anh đến bệnh viện Wai Keric.

Năm 1915, sông bắt đầu chảy lại. Delie nghe chim curlew kêu trong các vùng đầm và nhận ra rằng cơn hạn đã chấm dứt, nhưng đến lúc ấy cô cũng biết rõ rằng Brenton, ngày nào mạnh khỏe đến như thế, năng động đến như thế, đáng mặt nam nhi như thế, sẽ chẳng còn cử động được và chỉ còn lại là một đồng thít.

Mia mai biết bao, bây giờ là lúc anh không còn khả năng điều khiển một chiếc tàu, thì những điều cải tiến sông nước mà anh đòi hỏi rất lâu mới bắt đầu đem ra thực hiện. Cơn hạn cuối cùng đã giúp cho các Bang thường tranh cãi nhau đi đến một thỏa thuận về vấn đề ngăn nước.

Brenton không sụt cân một tí gì và cảnh tượng một người to, có vẻ khỏe mạnh như thế nằm tuyệt vô hy vọng còn tệ hơn nếu anh có vẻ ốm và yếu. Khi anh mới từ bệnh viện trở về, anh có thể thốt ra một vài tiếng. Nhưng tất cả điều mà anh nói, một lần và tất cả các lần chỉ có “Tôi cần... Tôi cần,..”. Anh trả lời các câu hỏi bằng cách nhắm mắt, một lần có nghĩa là “ừ”, hai lần có nghĩa là “không”.

Bà Melville đã nhận nuôi Delie và gia đình của cô. Brenton nằm ở một buồng phần trước nhà với một cái giường lớn. Delie ngủ trên một cái giường nhẹ bên cạnh. Anh có thể khiến Delie chú ý bằng cách kéo một hơi trong cổ họng. Delie nghĩ: “Được, sẽ chẳng còn bé con nào nữa, không cách nào. Thay vào đó, Delie phải nuôi một người lớn bất lực như một đứa bé mà sẽ chẳng bao giờ lớn lên và thoát ra được cảnh ngộ, một bản án chung thân. Delie không thể gạt đi ý nghĩ rằng mình đã bị trừng phạt.

Để bù đắp cho bà Melville không chịu lấy một xu cho việc ăn ở, Delie bắt đầu làm một số đồ vật mỹ nghệ cho chủ nhà. Delie vẽ một bóng đèn thủy tinh với một cảnh sông nước, làm những bìa sách và cán viết sơn vẽ và dùng cả sơn dầu quý giá của cô trước đây để sơn vẽ lên các tấm trải nhỏ bằng hàng đen, những sản phẩm mà bà Melville trân trọng hơn tranh cảnh đẹp nhất.

Các việc này gợi cho Delie ý làm kiếm tiền. Lần kế tiếp đi Wai Keric đến cửa hàng to nhất bán hàng vải và trình bày một số món cô đã làm ra. Kết quả là chủ cửa hàng giao cho cô vẽ một số vật trưng bày có cảnh địa phương dành cho khách du lịch viếng vùng sông trong những tháng hè.

Bà Melville có hỏi Delie sẽ định làm gì với chiếc tàu; hay là bán tàu đi có hơn không và có thể bỏ vốn vào một cửa hàng nhỏ có thể bán những món trang trí mà Delie làm được. Nhưng Delie lắc đầu một cách kiên quyết. Chiếc tàu có một nửa là phần của Brenton, và là cuộc sống của anh; không có tàu, Brenton sẽ không còn muốn sống. Bằng cách này cách khác Delie sẽ đưa tàu *Philadelphia* hoạt động lại.

Trước khi đọt nước mới đổ về trên sông; Delie đã đến thi ở Hội đồng cảng và nhận chứng chỉ thuyền trưởng, người phụ nữ đầu tiên được công nhận đủ tư cách thuyền trưởng một tàu hơi trên sông Murray. Delie đã bổ sung hai năm kinh nghiệm với tính cách là phó thuyền trưởng tạm thời trên chiếc *Philadelphia* và cô đã kết thúc kỳ thi lý thuyết với hạng cao.

Rất may là Delie có trí nhớ bằng mắt và cô có thể nhắm mắt và thấy khúc sông ở khoảng Moorna và gốc cây cháy phải nhắm khi gặp lạch nước cắt ngang qua; hoặc những điểm nguy hiểm nhô ra ngang cái đuôi của đoạn Pollard Cutting...

Delie đóng khung cái bảng và đem cho Brenton xem với vẻ rất tự hào.

- Anh có vui lòng không? Có phải là bằng chứng rằng anh đã dạy cho tôi tốt.

Một cái nhắm mắt nhanh.

- Minh ơi! Sông đang đổ. Chẳng bao lâu nữa chiếc *Philadelphia* sẽ có đủ nước để nổi như trước đây. Anh có thích lại đi trên sông không?

Mi mắt của anh nhắm lại lâu và với nhiều ý nghĩa. Khi anh lại mở mắt ra bây giờ màu xám nhiều hơn màu xanh hầy còn sống và linh động trong thân thể bất lực như trên đôi mắt của Delie với vẻ lo lắng.

- Đừng lo! Em đã gửi một điện tín đến Charlie, và em biết anh ta sẽ đến để gặp anh. Mấy đứa nhỏ có thể ở đây để đi học. Em đã cố nói để có thể đóng góp tiền ăn ở cho các con.

- Vài năm nữa, chúng sẽ có thể làm phụ boong tàu nhưng chúng nó phải đi học. Anh có thể vẫn là thuyền trưởng.

Brenton nhắm mắt hai lần.

- Được. Em sẽ là thuyền trưởng, còn anh thì sẽ là thuyền phó. Chúng ta sẽ xây một cái cửa sổ lớn trong buồng của anh, để anh có thể thấy mọi việc đang tiến hành. Có phải là thật đẹp không?

Brenton nhắm mắt, có vẻ yếu ớt và Delie siết bàn tay bự, không còn cảm xúc nữa của anh. Những giọt nước mắt cảm thông dâng lên mắt Delie và Delie đặt đầu xuống bên cạnh đầu của anh. Tất cả điều cay đắng và sai trái đã bị quét sạch đi do nỗi bất hạnh khủng khiếp của anh. Delie không thể cảm xúc gì khác hơn lòng thiết tha và tình thương đối với cái xác tuyệt vời là người của anh hôm nay như một chiếc tàu đã có lúc rất kiêu hãnh và ngày nay bị mắc cạn và bất lực.

Brenton cũng vậy, anh cũng như đã quên sự thù hận điên cuồng của anh nhắm vào Delie. Đôi mắt của anh hình như sáng lên với một cái gì như là ưa thích khi anh thấy cô đi vào buồng. Nhưng dáng vẻ của miệng anh

không thay đổi, mặc dầu các đường gân không phải là hoàn toàn bị tê liệt, anh còn ăn được.

Còn tranh vẽ của cô? Sẽ không có thời gian cho việc này hơn trước. Những ước vọng của Delie thưở còn trẻ đã phai lạt đi với năm tháng; Delie kiên quyết gom tất cả dụng cụ vẽ tranh vào trong một hộp tranh gài một khóa và ném chìa xuống sông.

Charlie Mc Bean đã đến gặp Brenton. Chân mày của ông bây giờ trắng nhiều hơn xám nhưng mặt của ông còn một tia sáng xanh của tính độc lập.

Mặc dầu Delie đã báo trước với ông về tình hình mà ông sẽ biết, ông nói không ngừng do cảm xúc khi ông thấy những gì thời gian đã gây ra cho thuyền trưởng cũ của mình.

Delie nói:

- Teddy vẫn còn là thuyền trưởng. - Cô tự nghĩ không biết Charlie sẽ phản ứng như thế nào tình trạng phải làm việc cho một phụ nữ - Tôi đã nhận được bằng của tôi, trường hợp có sự điều tra gì đó của Hội đồng; nhưng Brenton có thể từ trong buồng thấy mọi việc và cho ý kiến của anh.

Đây chỉ là một ảo tưởng và cả hai người đều hiểu rõ. Charlie lắc đầu và lấy mu bàn tay chà mũi.

- Bà cũng trong nghề. Tôi sẽ giúp cho bà.

Delie đỏ mặt như một cô gái và cô cười. Cô biết rõ lời khen như thế thật đáng biết bao vì chính là lời khen của tay Charlie nổi tiếng “ố phụ”.

- Chỉ có một việc, Charlie ạ! Không ép cái đồng hồ. Nó không còn trẻ như hồi trước. Nếu có gì xảy ra thì tôi nghĩ là lỗi tại tôi.

- Tôi! Ép cái đồng hồ hồi nào? - Charlie như bất bình - Bà nghĩ tôi là thứ gì vậy.

Delie đã sắp xếp để bán số whisky còn lại cho một khách sạn ở Wai Keric. Cô muốn thanh toán thứ hàng này trước khi Charlie có thể làm thay

cô. Delie còn đang lo lắng không biết làm sao có thể cho tàu tiến hành việc buôn bán mà không có vốn để mua số hàng mới, thì một dịp may hiếm có giúp cô.

Việc xảy ra như thế dường như Charles già đã biết nhu cầu của Delie và gửi tiền đến. Một cái thư mất rất nhiều thời gian đi vòng vòng đến các thành phố ven sông cuối cùng đã đến báo tin ông đã chết và Delie được thừa kế các nông trại.

Một lần nữa, lòng dũng cảm của Delie dâng lên để đương đầu với tương lai. Delie điện thoại cho Công ty Thừa kế ở Echuca lo bán, thực hiện được cái gì có thể và gửi cho cô vốn. Cô có thể dựa vào họ để đặt giá tốt. Sau đó, Delie bắt đầu đi vào việc mua hàng; sẽ không có whisky mà rất nhiều mặt hàng lặt vặt nhưng rất cần cho đời sống để bán cho những bà nội trợ ở xa các cửa hàng.

Mối quan hệ cuối cùng với gia đình của Delie ở Úc bây giờ coi như không còn, và những người thân duy nhất của Brenton đang ở Sydney. Tuy nhiên, Delie có nhiều ràng buộc đối với các con, sinh ra trên đất nước này như thế là đã khác cô, chúng thuộc thế hệ công dân Úc thứ ba tính về phía cha của chúng. Đối với các con, nước Anh chỉ có thể là một đất nước phủ sương mù ở bên kia bờ biển, được biết qua bài học địa lý, nhưng xa xôi, ngoài kinh nghiệm của mình. Có thể là các con sẽ trở về một ngày nào đó, nhưng Delie thì không. Đến bây giờ cô vẫn còn sợ biển.

Ngay khi họ sẵn sàng lên đường, Brenton được chuyển lên tàu.

Nằm nhìn lên những đốm ánh sáng nhảy múa trên nóc buồng, mặt của Brenton có vẻ như được thư giãn. Nhớ lại thích thú của Brenton thường chỉ cô xem hoa dại trong bụi hoang khi hai người mới cưới, Delie hái một ít hoa cúc Murray đem đặt trong buồng anh, những bông nhỏ nhút không tàn, những mặt trời màu vàng giữa những đám lửa trắng rực. Muốn làm vui lòng

Brenton, Delie lấy một đóa hoa mỏng như giấy này trong bàn tay của anh đặt lên tấm đắp không còn sức sống gì. Có một tiếng động trong cổ họng Brenton và Delie sửng sốt thấy hai giọt nước mắt tụ lại trên đôi mắt đang nhìn cánh hoa. Hai giọt lệ lăn xuống gối. Brenton nhắm mắt nhưng nước mắt cứ tuôn chảy ra. Delie từ trước chưa từng thấy anh khóc bao giờ.

Delie choàng người bên cạnh anh, tự thấy xấu hổ và buồn bực. Bao nhiêu lời an ủi dâng lên trong lòng nghẹn lại trước khi nói ra. Có thể nói gì với một người đang trong lúc tuyệt vọng. Đóa hoa nhỏ đã nói thay cho cô: Mùa xuân đây! Cuộc sống tiếp tục như thường. Không có anh!

Brenton không đưa được tay lên gạt nước mắt. Delie lấy một cái khăn lau cho anh và sau đó lại dùng lau nước mắt của cô. Sau cùng, Delie mới nói:

- Charlie đã có hơi đủ. Chúng mình đã sẵn sàng để ra đi. Anh sẽ thấy rõ hơn một khi chúng mình vận động; anh lúc nào cũng nói tàu là một vật sống và anh sẽ cảm thông được tàu mình sung sướng biết bao khi được tiếp tục lên đường. Anh nhìn qua cửa sổ xem em lái tàu có đúng không? Brenton anh có nghe em nói không? - Vì sự im lặng của anh làm Delie rất lo sợ.

Mắt của Brenton mở ra và nhắm lại một lần. Delie cúi xuống đặt một cái hôn lên gương mặt như đá tảng của anh, rồi bước ra ngoài, trong lòng cảm thấy căm giận đối với cuộc sống đã làm tổn thương đến đôi ấy cho một con người. Thường khi, Delie yêu quý cuộc sống, nhưng có lúc, lúc đắm tàu, lúc Adam chết, và lúc con đầu của cô chết, sự tàn ác vô lý của cuộc sông làm cho Delie căm phẫn... Và Brenton đã là một con người hăng hái, sống động như thế nào.

Ngay khi Delie vào trong buồng lái, tâm trí của cô như trời dậy. Lúc này còn hơn một lần kéo neo thường. Nó có nghĩa là tách khỏi một chỗ đáng căm ghét và đi vào một tương lai không thể tệ hơn. Chỉ có một điều là phải

xa cách đối với ba con và điều đó tạo một đau đớn sâu sắc cho Delie. Nhưng rồi Delie sẽ đến nhà trại này thường kỳ hơn và cô biết chắc là bà Melville sẽ chăm lo cho chúng nó tốt hơn chính Delie. Bé Meg làm Delie nhớ nhung hơn hết.

Thật là một giây phút hạnh diện và cảm động khi với cái dây đoi rút đi còn hơi vụng về với cậu phụ boong mới, Delie cho tàu quay lại và nhắm hướng mạn dưới trực chỉ.

Tiếng lanh lảnh tung hoành của tàu dội lại từ bờ vách đứng, như thời gian hơn một năm ở đây không phải là vô ích. Những cánh quạt bằng cây nhựa đỏ cắm vào nước, khói bung lên từ ống khói và chạy dài băng qua dòng sông. Charlie từ phía dưới hầm đi lên và đứng lại ở bậc thang chót của buồng lái.

Ông nói:

- Bà Edwards, động tác rất đúng. Trước đây, tôi chưa từng thấy kỹ sư dưới lệnh của một phụ nữ, nhưng rồi sẽ quen thôi. Đúng là đi êm thắm, kéo còi một cái được chứ? Cái thang phụ boong là một thang nhỏ đầu đỏ khỏe nhưng vò dụng về chụm lò. Và như thế là mất cả thời gian mà chỉ vẽ cho đến lúc nó rành thì...

- Đúng. A! Charlie. Đó là vì lợi ích cho thuyền trưởng.

Nhưng cũng là ích lợi cho chính Delie, một trận đấu vì tương lai, một tiếng kêu chống lại định mệnh. Delie nhắm mắt và lắng nghe những tiếng dội nhỏ của hồi còi, hoang dã, tự do đến mức dội lại từ xa, từ xa hơn, từ những khúc quanh của sông còn ngoài tầm mắt.

TẬP BA

CON SÔNG VẪN LƯỚI XUÔI DÒNG

Người phụ nữ đứng một mình bên tay lái, cô cảm thấy vui vui khi thấy đàn chim bồ nông sà thấp gần mặt nước, giống như đàn chim bay quanh con tàu được tả trong quyển “Cựu thủy thủ”.

Cô rất cần có ai đó để cùng nhau trò chuyện. Công trường Xây Cống đã giúp cô có phương tiện để sinh nhai, cô đã bán hết hàng hóa dự trữ để lo cho con và thuốc men cho chồng. Cô không còn đủ tiền để buôn bán nữa. Vì con tàu cũng không đủ lớn để chở hành khách, trong lúc đó, vào những lúc sau này, phần lớn len được chở đến Melbourne hoặc Sydney bằng tàu hỏa.

Việc xây dựng cửa Cống và đập đập ngang sông Murray có nhiều sức người sức của. Tàu *Philadelphia* là một trong những chiếc tàu được Phòng Công trường giao nhiệm vụ kéo các sà lan chở dụng cụ đến cho công trường: những tấm sắt, máy bơm, các súc cây, dây trục, máy chuyên cọc. Rõ ràng là rất khác với mớ quần áo, dụng cụ gia đình, hàng hóa của cô ngày xưa.

Cô mỉm cười đau khổ khi nhớ đến chuyện lúc Brenton còn mạnh, anh đã giậm chân la lối trước thái độ chẳng chịu gì cả của chính quyền. Giờ thì cái chương trình lớn lao đã đưa vào thực hiện và đang tiến hành tốt. Chính việc xây dựng đập đã đem công ăn việc làm đến cho hai vợ chồng cô, trong khi đó Brenton lại nằm trên giường bệnh và anh đành nằm đó nhìn ra bên ngoài cửa sổ với đôi mắt xanh, bộ phận còn linh động hơn hết trong toàn thể cơ thể cao to của anh.

Ngay sau khi phục hồi, anh đã bắt đầu nói lại, những lời nói vấp vấp, bập bẹ, nhưng ít ra anh cũng có thể nói ra những điều anh muốn nói. Anh có

thể nhìn cảnh vật đi qua những dãy bờ sống động, cầu tàu Morgan ồn ào, nhưng anh không mở miệng nói một lời về sự di chuyển của con tàu, không quan tâm gì về các hoạt động của nó, thời khoá biểu của nó. Từ khi bị tai nạn, anh như chối bỏ hoàn toàn cái phần đời sống đó của anh.

Cuộc sống bây giờ - cả một cuộc sống náo nhiệt với các cuộc tranh giành, những chuyến chạy đua, các cuộc cãi vã, chuyện tàu cháy và đụng đá ngầm, bia và gái, thủy thủ đoàn bướng bỉnh, bơi và lặn - tất cả những cái đó giờ thu hẹp trong một căn phòng nhỏ; sự chăm sóc của người vợ mà anh không còn ôm được trong đôi tay, sự ân cần trong các bữa ăn đã đánh tan phần nào nỗi buồn chán của ngày dài.

Chiếc tàu đã đến gần chỗ quanh cuối cùng của bãi Long Reach, một trong rất ít nơi con sông chảy thẳng hơn một hai dặm.

Cô nhìn đàn bồ nông, chúng thôi bay, đáp xuống một vùng đất yên tĩnh khuất sau một hàng cây. Sương mù từ dòng sông dâng lên giống như hơi nước của con tàu.

Delie, người đã một thời tham gia ngành hội họa với cái tên Delphine Gordon, cảm thấy lòng bồn chồn xúc động. Ôi phải chi được dừng lại, ở lại, ở lại thật lâu một chỗ để đôi mắt cô ghi nhận đầy đủ, sau đó sẽ chuyển cảnh vật vào trong khung vẽ.

Giờ đây, lặng người ngắm cảnh, cô nhớ đến một thời điểm khác, thời điểm cô cũng nhìn qua cửa sổ - nhưng không là cửa sổ của buồng lái - cô nhìn say mê màu sắc của bầu trời, với những sắc độ đậm nhạt của màu xanh da trời. Cô không nghĩ đến những điều đó đã nhiều năm, giờ cô như lại thấy tất cả: khăn trải bàn mịn màng màu lục, những búp tóc màu nâu, mềm mại của cô Barrett, cái ôm hôn còn vụng dại của Adam. Một trong hai người đã ra đi vĩnh viễn trong cõi

thiên thu, còn người kia thì đang xa cách nghìn trùng, tuy nhiên cả hai đều như còn hiện diện đâu đây bên trong tâm hồn cô.

Khi Adam chết, cô những tưởng hình ảnh anh bị xóa mờ trong tâm tưởng cô. Nhưng giờ đây cô hiểu rằng mọi mối quan hệ bị thời gian vô tình cắt đứt đều mãi mãi tồn tại.

Trong khi lái tàu, cô cảm thấy công trường đắp đập đang đến gần, nhưng cô không ngờ nó đã rất gần. Khi cô giật mình nhận thấy, cô hiểu rằng mình đã quên kéo còi để báo cho người ta kéo dây cáp lên.

Cô giật dây kéo còi. Giờ đây đã quá muộn, không thể báo động được nữa. Con tàu rít lên những âm thanh tuyệt vọng. Tàu chạm mạnh, sau đó là tiếng đổ vỡ. Một phần của buồng lái và ống khói bị ngáng dây cáp, ống khói bị dây chằng ngã gục xuống phía sau boong tàu. Khói tàu động ngược về chỗ buồng máy và lò đốt.

Từ các lều cây, lều vải, đám thợ thuyền túa ra để xem chuyện gì đã xảy ra. Vài người còn nhảy lò cò, tay kéo vôi quần lên. Rõ ràng chính cô đã gây ra cảnh náo động đó.

Tàu *Philadelphia* tiến vào bờ đập, buồng máy còn tràn ngập khói, các van thoát vẫn phì phì hơi nước. Cô nghe những lời xì xào vọng lên khiến tai cô nóng bừng.

- Tàu chạy thẳng vào đây. Tớ chưa bao giờ trông thấy...

- Thuyền trưởng lo ngủ giao cho vợ lái.

- Không đúng đâu. Cô ấy cũng là thuyền trưởng. Đây là Delie, cô ấy đã nhận bằng thuyền trưởng. Đã đi nhiều. Chồng cô ấy bị tai nạn hay gì gì đó, không còn lên boong tàu.

- Người ta không nên cho phụ nữ lái tàu.

- Ôi bây giờ mọi sự đều thay đổi vì có nhiều chàng trai phải ra trận. Bọn đàn bà sẽ chiếm lấy hết công việc của cánh đàn ông, rồi mi xem.

Delie cảm thấy cô giận dữ với chính mình và đám đàn ông đó. Cô đã phải làm việc vất vả để lấy được bằng thuyền trưởng, để được thừa nhận là người chịu trách nhiệm, một người thuyền trưởng thông minh chứ không phải là một phụ nữ có thể làm được công việc của đàn ông. Vì cô là người thon thả, nhỏ xương, nom mảnh dẻ nên họ cho cô là loại người vô tích sự. Họ làm thế nào biết được ý chí kiên cường, không chịu khuất phục của cô.

Giờ đây cô đã làm tổn hại tài sản quốc gia, tài sản của cô, con tàu và tiếng tăm con người thuyền trưởng của cô trước mắt đoàn thủy thủ và đám thợ thuyền nam giới kia.

Khi bị dây cáp ngáng, nóc che của buồng lái cũng bị tổn hại, vài mảnh vỡ đã rơi trúng đầu cô, chân cô cũng còn run, nước mắt đọng lại trên mi. Bỗng cô nhớ đến Brenton đang nằm bất động trong phòng của anh nơi ống khói ngã gục xuống, không rõ anh có sao không, có chuyện gì xảy ra không. Nhưng cô không thể rời tay lái.

Bé Alex chạy dọc theo thành tàu, nó ló đầu vào phòng lái.

- Gì thế mẹ? - Bé la lớn.

- Không có gì đâu con. Chỉ có ống khói ngã. - Cô nói gọn.

- Con chạy nói với cha. Nói chậm và rõ cho cha hiểu. Nếu không cha lo. Đi đi con.

Cô đưa tàu vào bờ với tài nghệ của một người giàu kinh nghiệm. Ngay sau khi làm yên lòng Brenton, cô đi đến người quản lý công trình để giải thích và đưa ra lời xin lỗi. Nhưng cô chỉ gặp viên kỹ sư cố vấn của công trình, ông là người Canada.

- Xin bà đừng bận tâm. - Người đàn ông chắc chắn, gương mặt sạm nắng trả lời cô như thế khi cô đến giải thích sự việc - Dây cáp không bị đứt, chỉ cần căng lại là được. Bà cần xem lại sự thiệt hại của tàu bà hơn.

- Chúng tôi đang đi lên thượng nguồn, chỉ kéo theo có một chiếc thuyền đáy bằng. Hiệp hội Bảo hiểm sẽ thanh toán. Tôi chỉ lo là mất thời gian để sửa chữa ống khói và nộp phạt cho Phân cục hoặc Ban quản trị bến cảng hơn.

- Không, không, thưa bà, tôi có thể cam đoan họ sẽ không làm gì bất nhã đâu. Nắp xu bấp tàu bị hỏng, bà còn làm gì được. Bà đã kéo còi báo động ngay khi bà không thể dừng tàu đúng lúc. Sự việc xảy ra đúng như thế, phải không? Tôi đã đoán thế...

Delie mỉm cười, nhẹ nhõm:

- Ông tốt quá... Sự thật là tôi cũng nghĩ... đến quá khứ... và quên rằng hai việc không thể chiếm cùng một chỗ trong cùng một thời gian.

Cyrus James nhìn cô chăm chú hơn. Khi cô mỉm cười, cô đẹp hoàn toàn - không phải cái đẹp trẻ trung nhưng là cái đẹp của người đàn bà, rất hấp dẫn. Cô có đôi mắt màu xanh rất đáng yêu.

Cô có vẻ là con người có học thức. Thật kỳ lạ. Ông ta đã nghe nói về một thuyền trưởng phụ nữ, ông ta nghĩ người đó phải cứng rắn, phải phong trần, với một giọng nói khàn khàn và cơ bắp như đàn ông. Nhưng trái lại cô là con người bé nhỏ mà có thể lái con tàu và chỉ huy bọn thủy thủ toàn đàn ông.

Ông ta nhìn xuống cô, ý thức được sự cao to của mình so với con người bé nhỏ đó. Ông ta nói:

- Thôi được, thưa bà, bây giờ chúng ta đã gặp nhau, tôi mong được bà đôi khi cần đến. Đừng chờ tới khi làm đứt dây cáp hoặc đục đập xi măng. Chung quanh đây không có nhiều Hiệp hội phụ nữ.

Nụ cười của cô tắt hẳn, cằm cô hơi hất nhẹ lên và đôi mày cô cau lại:

- Cám ơn ông, nhưng tôi không có thói quen chạy chọt mọi sự. Vả lại, tôi tin chắc chồng tôi rất vui sướng được đón tiếp ông ở trên tàu

Philadelphia, nếu ông có nhã ý đến thăm chúng tôi. Như ông biết đấy, anh ấy đang bị thương.

- Vâng, tôi xin lỗi, thưa bà Edwards, phải thế không ạ? Tên tôi là James - Cyrus James.

- Chào ông James, tôi mong chúng ta sẽ gặp nhau trong những hoàn cảnh vui hơn. Giờ tôi phải đi xem việc sửa chữa ra sao.

Cô đưa tay ra bắt và chào giã biệt.

Ông ta nhìn theo cô với lòng kính trọng, ông ta nhận thấy bên trong cái cơ thể mảnh mai, thanh nhã đó chứa đựng rất nhiều ý chí. Ông ta quyết gặp cô nhiều hơn trong tương lai.

Con sông Murray nước lũ dâng cao. Nước ngập cả con đập mới. Công việc đặt ống cống và xây đập phải ngưng lại.

Thú vật chết chìm và cây đổ trôi theo dòng nước. Nước ngập con đường chính tại Munnum, cuốn đi các cột hàng hiên của khách sạn. Đây là lần đầu tiên các sà lan chở hàng hóa được nâng lên cao bằng với cầu Morgan. Những người già cho rằng đây là cơn lũ to nhất chưa từng thấy.

Tàu *Philadelphia* nhờ phần chìm thấp nên dễ chuyên chở những nơi sông cạn. Do vậy tàu được yêu cầu đến Wentworth để chở hàng nghìn kiện hàng đang để trong kho mênh mông tại Morgan, kho hàng này của một người có nhiều hàng hóa và tàu ở hạ lưu sông Murray.

Người đại diện đến ký hợp đồng với Delie là một người đàn ông có đôi mắt đen, gương mặt hơi xanh, môi mỏng và hồng, bộ râu nhọn, đen, đã có vài sợi đổi sang màu xám, cái mũi thanh thanh. Tên ông ta là Alastair Raeburn.

Họ bàn bạc công việc trong phòng khách của con tàu. Cô nhận thấy đôi mắt của ông ta hơn một lần nhìn lên bức tranh treo trên tường của căn phòng nhỏ (bức vẽ con tàu *Philadelphia* cô tặng cho Brenton đã bị cháy).

- Xin cô cho phép tôi đến gần nhìn bức tranh kia. Đầu tiên tôi ngỡ là tranh in.

- Thưa, không phải, xin ông cứ tự nhiên.

Ông ta đến gần, cái mũi nhọn thanh tú gần như chạm vào bức tranh ông xem chữ ký của tác giả ở góc, đoạn lùi lại, nhìn với đôi mắt của nhà phê

bình. Mắt của ông ta sáng rực, mở rộng khi nhìn sang cô và cô hiểu bức tranh đã làm ông xúc động, ông ta nói:

- Tôi rất quan tâm đến hội họa Úc. Tôi cũng có vẽ chút chút, mặc dù không hay bằng một họa sĩ trùng tên tôi ở Ê-côt.

- Vâng, tôi nghĩ ông sành nghề hội họa. - Cô nói, mắt cô rực sáng. Cô mong muốn được kể cho ông ta nghe về cô.

- Còn cô? - Đôi mày ông ta hơi nhướng lên. - Tôi không thể vẽ được thế này. Ai là người vẽ bức tranh đó?

- Chính tôi. Chính tôi vẽ nó.

- Cô muốn nói... cô sao chép lại?

- Không, tôi không sao chép. Chính đó là công trình của tôi hoàn toàn.

Ông ta cười nhẹ, cô thấy ông ta không tin cô. Đôi mi ông ta khép lại, vẻ lạnh lùng, phủ nhận.

- Đây là tác phẩm của một người chuyên nghiệp, bà Edwards ạ.

- Đúng như vậy.

- Nhưng tôi nghĩ nghề của bà là thuyền trưởng.

- Tôi nghĩ rằng ông là một nghệ sĩ, chứ không phải một đại diện thương mại.

Ông ta mỉm cười, nụ cười ấm áp hơn:

- Đúng như vậy đấy. Tôi đi vào thương trường với anh tôi, tôi giúp quản lý lợi nhuận cho người vợ góa của anh ấy.

- Tại sao ông ký hợp đồng với tôi?

- Tôi đã nghe về những khó khăn của bà và tôi nghĩ rằng bà rất can đảm.

- Tôi không muốn ai thương hại.

- Bà không để cho tôi nói hết. Thuyền trưởng tàu *Cadell* nói với tôi bà là một thuyền trưởng rất giỏi.

- A!

- Tôi không muốn đặt len của tôi vào sự may rủi... Tôi rất thích bức tranh này, bà Edwards ạ, bà có bán không?

Cô chần chừ. Cô đã bán hoặc cho nhiều bức tranh ngoại trừ bức này, và ngay lúc này cô không thể vẽ thêm được nữa. Có thể cô không bao giờ vẽ thêm được nữa. Nhưng cô cần tiền và người đàn ông này có thể trả giá cao. Cô mở miệng trả lời nhưng lời nói ra lại là:

- Không.

Ông ta cúi nhẹ đầu, xem như đó là quyết định chung cục. Ông ta đưa mắt nhìn toàn bộ căn phòng, nhận thấy không có bức tranh nào khác, không có những tác phẩm dở dang, ống thuốc vẽ, cọ và khung vẽ đã dùng. Cô thấy rằng ông ta vẫn chưa tin cô và cô bỗng nhiên tự ái:

- Tôi đã cất các dụng cụ của tôi chỗ khác và từ bỏ hội họa, ít ra trong lúc này.

- Tôi hiểu. - Ông ta nghiêng mình lần nữa và chào già biệt.

Cô muốn bảo ông ta hãy tìm tên Delphine Gordon ở trong bản danh mục của Phòng Trưng bày Nghệ thuật tại Melbourne nếu ông ta không tin cô, bảo cho ông ta biết tên đó là tên cô. Nhưng sự tự trọng đã kiềm giữ cô lại. Hãy để cho ông ta nghĩ gì thì nghĩ, tên bướng bỉnh, tự mãn. Cô ngồi xuống và nhìn bức tranh, gắng gượng chống lại những giọt lệ buồn tủi.

Trên con đường đi Wentworth cô ghé lại trang trại bên trên Wai Keric, nơi hai con cô đang ở trọ ăn học.

Sự thay đổi của hai con trông thấy rõ ràng. Ở tuổi mười bốn, Gordon đã có vẻ đàn ông. Cậu trông cường tráng; còn Meg thì mất cái vẻ bé con mập mạp, cô trở giòn và vui vẻ.

Ngay khi năm học chấm dứt, Gordon nghỉ học về giúp mẹ lái tàu. Brenton đã quyết định con trai lớn của anh phải là người sông nước. Cậu là

người cũng thích trở thành con người của sông nước nhưng cậu còn phải đi học khi năm học bắt đầu.

Brenton thích để Meg, đưa con được anh yêu nhất ở trên tàu nhưng Delie không muốn để một đứa con cô ở một mình tại trại. Cô nhớ lại rất rõ những tháng đầu cô sống ở Kiandra trước khi có Adam về nhà, trước khi cô quen dần với sự mất mát các anh chị và các em. Bà Melville là người tử tế, nhưng bà không thể là người cùng thể hệ với con cô.

Meg lúc bé mũm mĩm dễ thương giờ là một cô bé bình thường với cái mũi hình và cái miệng rộng nhưng mái tóc đen của cô giống như tơ và đôi mắt lóe sáng linh động và tinh nghịch.

Cô và con gái cô hầu như khác biệt nhau, giữa hai người không hiểu có được điểm nào chung không? Khi đưa Meg về tàu, cô phải trông nom việc học hành, giáo dục cô bé nhiều điều chưa được dạy ở nhà trường. Phải chi có một người như cô Barrett để giúp cô dạy dỗ con. Cô phải đương đầu với sự việc là không đứa nào trong các con cô có tài năng gì đặc biệt cả, mỗi người mẹ đều mong mỏi như thế ở con mình, đó là điều tất nhiên. Cô đã đặt niềm tin vào Gordon. Cậu bé trông vạm vỡ, có cái nhìn trầm tư, nom có vẻ chín chắn. Cậu lại mang tên cô, tên của cha cô.

Brenny là người thực tế, nó giống cha: tích cực, dũng cảm, riêng sự ngoan cường và chân thật cậu thừa hưởng được của cả mẹ và cha.

Charlie thán phục: Cậu bé này can trường. Hoặc là nó chết sớm hoặc sẽ trở thành một trong những thuyền trưởng cừ khôi trên sông nước, giống như cha nó.

Khi chiếc sà lan chắt đầy các kiện len, tàu *Philadelphia* đi xuôi dòng con sông ngập lụt. Delie muốn phá kỷ lục về thời gian để làm ngạc nhiên ông Raeburn. Cô tin chắc về sự thành công của chuyến đi. Nhưng khi đến gần vùng Ral Ral, đúng phía trên Renmark, chiếc sà lan đụng phải một cột ngầm. Rất may nơi này không sâu. Phải mất ba ngày để dỡ len cho thuyền nổi lên. Nhưng hai kiện len bị mất.

Còn cuộn thứ ba thì bị tháo tung do lệnh của Delie. Lái thuyền trong khi làm việc lúc sáng sớm đã bị trượt và té vào dòng nước lạnh giá. Ông bị dòng nước cuốn đi và khi được kéo lên ông xanh ngắt vì lạnh.

Delie ra lệnh:

- Cởi quần áo ướt của ông ấy và mở một kiện hàng ra.

- Nhưng thưa...

- Nhanh lên, làm theo lệnh tôi. - Cô nóng nảy nói. Trong lúc đó cô quên rằng mình không phải là đàn ông, cô quát bảo anh em thủy thủ: - Nhanh lên, trước khi ông ta bị sưng phổi. Bây giờ đưa ông ấy vào kiện len, chừa đầu bên ngoài để thở. Đừng lo ông ấy chết lạnh, len sẽ mang hơi ấm đến cho ông ấy.

Bọn đàn ông vẫn nghi ngờ nhưng vẫn cắt kiện hàng ở một bên, đoạn kéo len bị nén chặt ra làm thành một lỗ hổng vừa đủ để đưa người lái thuyền vào. Lại cho ông uống một ngụm rượu mạnh. Đôi môi xanh tím của ông dần ửng hồng trở lại.

Một lúc sau, ông kêu: “Ấm quá”. Khi mặc xong quần áo, ông trầm trồ khen ngợi thuyền trưởng nhanh trí “mặc dù chỉ là phụ nữ”.

Delie định sẽ thuật lại chuyện đó cho Cyrus James nghe lúc tàu đến Blanchetown. Cô hoàn toàn thất vọng vì ông ấy đã đi Adelaide được mấy ngày. Các kiện len đã được bảo hiểm, Alastair Reaburn không lo ngại bị mất của, trái lại ông ta lại thích thú khi nghe chuyện kiện hàng thứ ba bị hư đã được sử dụng ra sao, ông ta nghiêng mình khen ngợi cô ứng xử nhanh, ông ta không thể biết cô đã đọc trong quyển “*Đời sống trên sông Mississippi*” đã tả một tai nạn tương tự.

Cô không tỏ cho ông ta biết là lời khen của ông ta đã làm mát lòng mát dạ cô biết bao! Tại sao cô lại quan tâm đến ý kiến của ông ta đến thế? Cô không cảm thấy ở ông ta vẻ quyền rũ, ngoài sự miễn cảm và cái tính chất thép nguội dưới cái dáng thị thành của ông ta.

Sau khi họ đã ký kết xong giấy tờ, cô nhận tiền và mời ông ta lên tàu để dùng một cốc vang tại phòng khách, ý muốn cho ông ta xem lại bức tranh.

Tuy nhiên ông ta lại mời cô vào nơi ăn ở của ông ta phía sau kho len. Họ bước qua một cánh cửa nặng, đi vào một thế giới khác hẳn. Đây là văn phòng của một người sành nghệ thuật, một điều hiếm có ở cái bến cảng thô lậu này. Delie đi ngay đến bức tranh duy nhất treo ở trong phòng, và cô nhìn thật kỹ. Tranh không có chữ ký, đã cũ, nằm khuất trong một góc. Đây là bức chân dung của một người trẻ tuổi trong bộ quần áo xưa đã trăm năm.

- Để xem nào, đây là một trong những họa sĩ Ê-cốt của thế kỷ trước, tên Reaburn phải không?Ồ không, không thể thế được... Chính là Reaburn! Nhưng thế là tên họ ông à?

Cô quay lại, sự xúc động làm gương mặt cô nom tươi trẻ, cô thấy đôi mắt sẫm màu, long lanh của Reaburn nhìn chăm chú vào cô. Ông ta nói:

- Cô là người của hội họa. Chính cô đã vẽ bức tranh có cái vách đá kỳ lạ đó à?

- Vâng, chính tôi vẽ. Ý ông cho rằng tôi là người nói dối sao? - Cô hỏi, lòng hơi bực.

- Không, không, xin đừng hiểu lầm tôi. Ý tôi muốn nói cô có thể được giúp đỡ - bị ảnh hưởng bởi...

- Tôi vẽ bức tranh đó giữa thời gian sinh sáu đứa con nếu ông cho đó là “người giúp”. Còn nếu có ai đó có ảnh hưởng đến tôi, có thể đó là Sisley. Ông hẳn biết các bức tranh phong cảnh vùng Loing của ông ấy?

- Vâng, tôi đã trông thấy vài bức tranh của ông ấy tại Paris.

- Ông muốn nói các bản gốc à?Ồ! - Cô nhìn ống ta, tưởng chừng ông ta vừa nói ông ta là Chúa Trời - Trong bức tranh này, tôi đã cố gắng diễn tả những nét chủ yếu của tất cả các vách đá, của các khối đá, sự vững chãi của chúng chống lại xoáy mòn của nước, và đồng thời cũng cho thấy các khối đá đó cũng bị thời gian bào mòn. Vẽ về bên trong của sự vật, về cuộc sống, về thời gian, về sự biến thiên của vạn vật.

- Một mục tiêu đầy tham vọng! Nhưng điều đó đòi hỏi phải sống trong bầu không khí nghệ thuật, giữa những người yêu thích hội họa và thèm khát tái hiện cuộc sống lên khung vẽ. Đó tất cả là cuộc sống, có hoa, có đá, có cây cối, con người - những con người sống động. - ông ta nhìn bức chân dung người đàn ông mặc áo vét tông màu xanh lục xám, chân mang tất cao, cái dáng thanh thanh, vẻ thông tuệ với đôi mắt long lanh, chằm chọc. - Trên mặt ông ta có cái gì gợi cho tôi sự mạnh mẽ. Nhưng do sự khác biệt của thời gian, tôi không được là bạn của ông ta.

- Ông muốn nói ông ta đã từ trần trước khi ông ra đời?

- Vâng, tôi luôn nghĩ về những người nổi tiếng đã xa cách chúng ta chỉ vì yếu tố thời gian. Cô có thích gặp chính họa sư Leonardo, tác giả bức họa Gioi-con-da^[8] không?

- Có chứ! Cả Rembrandt^[9] và họa sĩ trẻ này nữa, phải chăng ông ta là người của dòng họ Reaburn?

- Không, đây là người kế tục tên John Watson Gordon, ông ta rất dễ bị lầm là một người thuộc dòng họ Reaburn.

- Gordon cũng là họ nhà tôi. Còn ông? ông có bà con gì với họa sĩ đó không?

- Họ Reaburn có liên hệ bà con với cha tôi. Anh Henry, con của ông Reaburn, làm dịch vụ vận tải thủy tại Edinburgh. Cha tôi đã đến Úc cùng làm nghề này. Khi cha tôi chết, anh tôi nắm lấy toàn bộ công việc, trong lúc đó tôi lại quan tâm đến nghệ thuật, tôi đi Luân Đôn và Âu châu để học tập.

Sau đó anh tôi chết, tôi trở về nắm lấy công việc, giúp đỡ cho chị Henry và hai con của anh ấy, cùng với hai bà cô sống nhờ vào anh tôi. Vợ của anh tôi đẹp nhưng không làm được việc gì. - Ông ta liếc nhìn cô, như để so sánh
- Tôi không thể nói cho cô rõ, tôi đã thán phục sự can trường và tài xoay xở của cô như thế nào!

- Tôi đâu phải là góa phụ.

- Dĩ nhiên là không, nhưng... - Ông ta đưa tay khoát nhanh.

- Nhưng chồng tôi không giúp tôi được. Anh ấy đang cố gắng tập luyện. Tôi chỉ điều khiển tàu cho đến khi anh ấy hồi phục. - Cô thật sự không tin tưởng thế nhưng phải nói thế.

- Thế làm sao cô có thể sắp xếp thời gian để vẽ?

- Tôi đã không vẽ nữa rồi, như tôi đã kể với ông. Tôi hiểu tôi phải để chuyện đó qua một bên, lúc đầu nghe buồn chết đi được. Nhưng có thể một ngày nào đó tôi lại có thời giờ rảnh. - Cô thở dài.

Ông ta nhìn một bên mặt, vẻ châm chọc. Dáng vẻ bất cần, kiêu cạo, hoang dại trái hẳn với bộ râu và bộ mặt nghiêm trang:

- Tôi ghét trách nhiệm gia đình, còn cô?

- Tôi lại khác.
- Chúng làm ta buồn chán...
- Sự buồn chán vì tuân phục..
- Cuộc sống trầm trầm, lặng lẽ.
- Ông có gia đình không vậy?

- Bây giờ thì không. Vợ tôi cảm thấy không sống được với bà chị và mấy đứa con của anh tôi - chúng tôi lại không có đứa con nào - và các bà cô Ê-Cốt của tôi. Nhà rộng thật nhưng các bà lại đụng độ nhau luôn. Họ cãi nhau suốt! Thế là vợ tôi bỏ đi cùng với một khách mua len từ Anh.

Giọng ông ta rõ ràng. Nếu như ông ta đau khổ, ông ta đã đẩy lùi sự đau khổ vào quá khứ.

- Tôi chưa bao giờ gặp một người bên gia đình anh Brenton; anh ấy rời bỏ gia đình khi còn rất trẻ. Nghe đâu có một người anh đã có gia đình sống ở Sydney, nhưng anh ấy đã không liên hệ được. Sống với bên chồng cũng khó, tôi cảm thấy thế.

- Đúng vậy. Nhất là khi họ là phụ nữ. Người duy nhất mà vợ tôi thật sự ưa thích là anh tôi.

Có cái gì chua chát trong lời nói của ông ta. Và Delie đánh giá lại sự suy nghĩ của mình. Có lẽ ông ta không tha thứ cho người vợ cũ của mình, cái giọng bình tĩnh lúc này chỉ để che đậy vết thương lòng.

- Cô có biết chuyện chúng ta cần làm là gì không? - ông ta đột ngột hỏi - Tôi và cô, chúng ta cần bay đến Nam Mỹ hoặc Trung Quốc hoặc nơi nào đó để đeo đuổi con đường Nghệ thuật.

- Bỏ mặc cho gia đình sụp đổ, chìm đắm à? Thật là một ý tưởng kỳ lạ. Và tại sao ta lại cùng đi? Điều đó chỉ gây thêm rắc rối! - Cô bình tĩnh nói, đáp lại cái giọng nửa nghiêm nghị nửa đùa cợt của ông ta - Ông Raeburn ạ,

đối với người chuyên kinh doanh như ông, tôi nghĩ ông quá nhiều mơ mộng.

- A, nhưng tôi cũng là nghệ sĩ. Bao giờ cô đến Milan, tôi sẽ đưa cho cô xem vài tác phẩm của tôi. Và tôi cũng mong được thưởng thức nghệ thuật của cô. Tôi sẽ trở lại Vùng các Hồ trong vài tuần lễ để sắp xếp kho hàng chuẩn bị nhận len từ Hồ Victoria đến.

Delie bảo ông ta nếu có dịp đến Phòng Triển lãm Quốc gia, hãy tìm xem các tác phẩm có ký tên Delphine Gordon.

- Delphin à! Dĩ nhiên tôi biết rõ. Đây là một trong những họa sĩ hiện đại mà tôi mến chuộng. - Ông ta nắm tay cô và nghiêng mình xuống hôn lên đó
- Thành thật chúc mừng, cô Delphine thân mến. Cô đã là một nghệ sĩ hơn hẳn tôi rồi. Cô phải tiếp tục đi theo con đường hội họa.

Delie ra khỏi kho len, lòng ngất ngây vì những lời khen ngợi của ông ta. Ông ta đã hôn lên tay cô với thái độ khiêm cung, trân trọng; bàn tay cô màu da sạm hơn và chai hơn tay ông ta, vì cô phải nắm chặt tay lái nặng nề trong mọi thời tiết và phải giúp bốc hàng lên tàu mỗi khi thiếu người.

Một dịp may đã đến mà Delie không thể bỏ qua, và điều đó không ngăn cô đi thăm Vùng các Hồ sớm được.

Tàu *Cadell* phụ trách việc chuyển thư tín từ cầu Murray đến Morgan, nhưng một tai nạn đã đến khiến tàu không đảm nhiệm được nữa.

Theo lời khuyên của thuyền trưởng tàu *Cadell*, Delie ký một hợp đồng chở thư từ, bưu kiện cho tàu *Philadelphia*. Điều này mang đến một lợi tức thường xuyên ngoài việc chuyên chở hàng hóa, nhưng nó cũng buộc phải giữ đúng giờ giấc vì tàu phải đến kịp chuyển tàu hỏa chở thư. Đây là một thắng lợi đối với cô và con tàu. Thư từ của Nhà nước chưa bao giờ được giao cho phụ nữ phụ trách việc mang đi.

Trại phục vụ công việc xây dựng tại Blanchetown là một cái làng đã chiến với những căn phòng dành cho tám chục công nhân, các nhà ăn và hai căn nhà nhỏ dành cho kỹ sư và người phụ trách.

Vị kỹ sư phụ trách thường khi cũng nhận được từ Canada những giấy tờ, thư từ gửi đến bằng bưu kiện. Delie thường xuyên gặp James lên tàu nhận bưu kiện của mình và mang cả chồng sách và báo đến cho Brenton.

Brenton thích đọc tạp chí Các nhà khoa học Mỹ do ông ta mang tới. Anh đã quen dần đến sự thăm viếng của viên kỹ sư và không còn khó chịu khi trông thấy ông ta, nhưng Delie bắt đầu cảm thấy các cuộc thăm viếng đó khuấy động làm hờn cô. Cô nhìn ông ta lòng bàng hoàng chẳng rõ tại sao. Cyrus là một người đàn ông to con, ông ta có thói quen đi sát bên cô khi họ gặp nhau, giống như chiếc thuyền nhỏ cặp sát bến tàu, dường như ông ta muốn túm lấy, chinh phục cô bằng tấm thân to lớn của ông ta. Cô biết vợ ông ta sống ở Canada và ông ta hiện sống cuộc sống độc thân, không phù

hợp với một người đầy sinh lực như ông ta. Ông ta có đôi tay to xương, gân guốc, các ngón tay mập mập, mái tóc đen, cứng, mọc lờm chờm chứng tỏ ông ta là người có nam tính mạnh mẽ làm cô phải chú ý.

Khi cô cảm thấy cô nghĩ đến ông ta giữa hai lần thăm viếng, cô quyết định phải chấm dứt ngay các cuộc thăm viếng đó. Nhưng quyết định của cô đã quá muộn.

Một buổi chiều, ông ta lên tàu sau khi một số hàng hoá, các bưu kiện đã được đưa xuống Blanchetown. Họ cùng đứng với nhau bên bàn của phòng khách, nghiên cứu cái bản đồ đã xưa của Brenton về con sông Murray, họ tranh luận vài điểm về sự hình thành các vách đá và các vũng tại địa điểm Đập Thứ Ba, cái đập sẽ xây dựng tiếp theo ở thượng lưu sông cách đây tám chục dặm. Cyrus James không tham gia vào cuộc xây dựng đập vì khi đập vừa khởi công ông ta đã phải trở về Canada.

Tám bản đồ dài trải một phần ở trên bàn. Delie đứng kế bên, dùng ngón tay chỉ lòng sông vẽ bằng mực.

Một sợi thắt lưng to bản làm nổi bật cái eo thon nằm giữa cái váy mịn và cái áo có xếp nếp bằng vải mút-xơ-lin, đây là bộ y phục thật sự của phụ nữ mà cô đã mặc trong mấy ngày gần đây.

Cyrus James đứng sát sau lưng cô, ông ta nghiêng mình chồm qua để nhìn theo tay cô, và như tình cờ để tay lên vai cô. Sau đó các ngón tay của ông ta vuốt nhẹ một bên vai trần của cô nằm dưới mái tóc mềm mượt. Cô tránh qua một bên, cảm thấy rùng mình. Cô không nói nên lời.

- Cô là người hạnh phúc. - ông ta nói dịu dàng bên tai cô - cô có biết cô đã làm cho tôi như thế nào không? Tôi không thể suy nghĩ được gì khác. - Các ngón tay ông ta tiếp tục vuốt cổ cô. Chúa ơi, tôi khao khát được ở bên cô.

Cô bước tránh ra xa ông ta, qua bên kia bàn.

- Tốt hơn ông nên đi ra. - Cô nói thế, nhưng môi cô run run, đầu cô gục xuống.

Ông ta nắm lấy tay cô, nói vội vàng:

- Cô hãy nghe tôi, hãy nghe tôi. Cô hãy ngẩng đầu lên! Hãy nhìn thẳng vào tôi! Tôi không có ý định nói rằng tôi yêu cô, trân trọng cô, thán phục cô... Tôi yêu cô vì nhiều lẽ. Nhưng tôi không còn là đứa học trò, còn cô đã là đàn bà. Phải thừa nhận thế, cô thân yêu. Cô cần tôi, cô cũng khao khát được ở bên tôi, đúng thế không? Đúng thế không?

- Đúng!... Nhưng mà không! Yêu cầu ông đi! - Cô rút tay ra.

- Thôi được. - Ông ta bỗng nhiên dịu giọng, như cho rằng thật vô ích để lý luận với một đứa trẻ trở chứng - Thôi được! Thôi được! Tôi sẽ đi. Chúng ta có thể sẽ rất hạnh phúc và điều đó có hại gì ai đâu?

- Còn vợ ông?

- Tôi thật điên khùng. Tôi còn yêu vợ tôi. Điều đó làm cho tôi kinh ngạc.

- Như thế tốt cho cả hai chúng ta. Không thể được! Tôi không thấy có lối thoát nào khác trong trường hợp tương tự. Tôi có bốn phận một người vợ. Điều đó có nghĩa là sự phản bội đối với Brenton khi anh ấy đang bị thương tật... ông có cảm thấy như thế không? Ông có cho rằng mình đã chơi một trò chơi xứng đáng không?

Ông ta hơi cau mày:

- A, cô trách tôi rồi. Hãy tin tôi, tôi sẽ tự chịu đựng được.

- Tôi tin ông. Nhưng xin ông hãy đi đi.

Cô tưởng cô đã thắng, nhưng cô đã không tính đến cái tính kiên trì của kẻ xây dựng cầu, đắp đập, có thể chịu đựng những cơn nước lũ hung bạo.

Ông ta bước vòng quanh bàn và đưa tay ôm cô. Ông ta thì thầm những lời đứt quãng, môi ông áp sát vào môi cô. Đầu gối ông ta ép sát đùi cô, các

ngón tay của ông ta thọc vào ngực cô, lưỡi ông ta đẩy môi cô phải hé ra. Cô vùng mạnh ra sau, cô tập trung ý chí: mình phải mạnh, mình phải mạnh... Sau cùng cô cũng thoát ra được. Cô thở hỗn hển, tóc rối bù:

- Nếu ông còn cố tình đụng đến tôi, tôi sẽ gọi Charlie.Ồ, tại sao chuyện này đã phải xảy ra? Tại sao tôi phải là đàn bà? - Cô gieo mình xuống ghế, gục đầu lên trên bàn, vai cô run run.

Một lát sau, cô cảm thấy một bàn tay vuốt nhẹ lên mái tóc cô:

- Nghe này Delie! Cô hãy nhìn lên. Nghe tôi. Tôi xin đi ngay bây giờ đây. Tôi xin lỗi, thành thật xin lỗi. Chỉ vì tôi quá si mê cô, si mê điên cuồng, cô hiểu thế không? Tôi đã không kèm chế được.

Cô không ngẩng đầu lên, cô nghe tiếng bước chân đi xa dần, sau đó là tiếng đóng cửa.

Đêm nay, nằm trần trọc từ giờ này qua giờ khác, cô nhìn trần nhà thấp bằng gỗ; cô đã lại phải chiến đấu chống lại với chính mình. Tại sao không nhỉ? Một giọng nói quỵến rũ cất lên. Tại sao không nhỉ, ai biết được, có hại gì ai đâu? Tại sao lại giữ mình?

Có thể cô không yêu ông ta. Cô thích ông ta, cảm thấy ông ta hấp dẫn, thế thôi. Nhưng còn phải sống cho phải đạo nữa. Trong tương lai cô không thể né tránh ông ta hoàn toàn nhưng tốt hơn là không đứng một mình với ông ta nữa. Cô không chắc cô có thể tin cậy ở cô và chắc chắn cô không thể tin cậy ở ông ta.

Trận Đại chiến ^[10] đã chấm dứt sau bốn năm đau khổ và tàn phá khủng khiếp. Những kẻ sản xuất thép và chế tạo súng ống giàu lên, thế giới nghèo đi vì nhiều thanh niên, nhiều nhà văn, thi sĩ đã chết.

Tại Úc cũng như tại các nước khác, có những đoàn người trở về, sống lại cuộc sống dân sự. Họ là những người bị ném vào cuộc chiến, tay cầm súng và lưỡi lê, được dạy giết người không gớm tay. Bây giờ thì họ trở về với vợ con họ, tay họ như còn dính máu, đầu óc họ còn hoang mang sợ sệt. Họ trở về, người thì mù mắt, người cụt tay cụt chân, kẻ lại mang những vết thương trong tâm hồn, không lộ ra ngoài nhưng chắc chắn ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của họ.

Chỉ có một trong những đứa con của gia đình Melville trở về nhà. Đứa con trai, Jim, đã chết tại Pháp không lâu trước khi Hiệp định đình chiến được ký kết ^[11]. Chỉ có Garry trở về, cậu trở về cùng lúc với cái tin Jim đã tử trận.

Delie nghe tin đó khi cô đến trang trại để đón Gordon giờ đã nghỉ học - và lại gửi Brenny thế chỗ của anh nó.

Cô bàng hoàng đi xuống bếp gặp bà Melville, cô im lặng nắm chặt tay bà.

Bà nhìn Delie với một vẻ bình tĩnh và đôi mắt khô ráo. Chỉ khi Delie rút tay ra, tay bà mới hơi run rẩy. Mái tóc bà vẫn giữ màu xám, má bà vẫn mịn hồng như không biết đến vết thương lòng của một bà mẹ. Chỉ có đôi mắt màu nâu thông thường rất sáng và long lanh giờ thì tối sẫm như nước giếng lúc mây đen che mặt trời.

- Melvie, Melvie! - Meg chạy ừa vào bếp, tay cặp giỏ trứng. Cô bé đứng sững lại khi thấy mẹ, vẻ hơi thẹn thùng, cô lại bên mẹ hôn một cái lên má mẹ. Cô quay sang bà Melville.

- Melvie, gà làm tổ trong đây bí. Con tìm thấy tổ và nhặt được bốn quả trứng.

- Tốt con ạ. Con không nghe mẹ đến à? Con không nghe tàu cặp bến à?

- Con không nghe bao giờ. Con ở ngoài chuồng gà vịt, chúng đá lộn ồn cả lên. Con ngạc nhiên khi trông thấy mẹ, mẹ ạ!

- Nhưng con có vui không? - Delie suy nghĩ với một ít đau khổ gần như ganh tỵ. Bà Melville là người tử tế, nhưng phải chăng bà đang chiếm chỗ làm mẹ của cô?

Delie hoàn toàn không thích cái giọng của bà Melville biểu lộ quyền sở hữu của bà đối với con cô. Có lẽ năm sau nên đưa Meg về sống trên tàu. Cô có thể cho Alex học hàm thụ khi Brenny đến sống tại trang trại.

Delie mong được trao đổi những vấn đề như vấn đề này với Brenton nhưng anh có vẻ không quan tâm đến con cái, mặc dù anh đã biểu lộ vài dấu hiệu vui mừng khi Meg đến thăm anh.

Cô không bao giờ muốn ngăn trở bước đường đi của Meg nếu cô bé muốn chọn nghề; cô cho rằng mỗi cô gái phải có được ít nhiều sự độc lập. Nghề của phụ nữ không còn chỉ là nghề y tá, nghề dạy học. Những năm chiến tranh, vì thiếu nhân công đã chứng tỏ rằng các cô gái không những chỉ có khả năng làm công việc văn phòng, mà các cô còn làm việc có năng suất hơn cả bọn con trai cùng lứa tuổi.

Tại Adelaide, đã có vài phụ nữ là bác sĩ. Meg cũng có thể... Thật là điều kỳ diệu nếu cô bé chiếm được một chỗ chuyên dành cho đàn ông. Cô bé cũng phải lấy được một mảnh bằng để chứng tỏ rằng cô bé cũng có khả năng ngang với họ trong công việc mà cô bé đã lựa chọn.

Năm 1920, vào tháng giêng, nước sông xuống thấp, tàu thủy phải neo từ Morgan cho đến cửa sông. Đây là lúc kiểm tra thường niên tàu *Philadelphia* và đổi lại bằng lái. Delie quyết định nâng cao mức nước thành tàu *Philadelphia* bốn mươi lăm phân để có thể được chấp nhận đi trong hồ trong trường hợp cô được phép chuyên chở lên đến Milan.

Vào dịp trường học nghỉ lễ, các con cô đều ở trên tàu, thủy thủ đoàn được cho nghỉ, ngoại trừ Charlie và bác đầu bếp. Giờ đây cô có thể tin tưởng giao cho Meg việc chăm sóc Brenton - Meg được xem là có năng khiếu hộ lý bẩm sinh - còn Alex đã qua khỏi tuổi bé tí xíu, nó theo anh Gordon của nó như hình với bóng. Cô bỗng cảm thấy mình rảnh rang.

Cô bỗng cảm thấy mình như một người thấy ánh sáng ở cuối một con đường hầm dài, tăm tối.

Vào cái tuổi bốn mươi này, cô lại bắt đầu vẽ trở lại. Khi chèo con xuồng nhỏ với hộp sơn, cô cảm thấy mình vô cùng hạnh phúc được ở một mình sau nhiều năm - dường như là nhiều thế kỷ - thuộc về người khác. Cô ở đây một mình với ánh mặt trời phản chiếu chói lọi từ trên mặt nước.

Nhưng khi cô đặt giá vẽ lên và thử vẽ, tay cô run rẩy và vụng về. Những nét phác họa không ra hồn và cô phải xóa toàn bộ. Lại khởi sự từ đầu.

*

Cyrus James xuống Morgan để đón chuyến tàu hỏa đến thành phố và ông ta lấy cơ đến thăm Brenton để lên tàu. Ông ta không cần gặp cô ở riêng một mình để huỷ hoại các quyết định tốt lành của cô. Ông ta chỉ cần nhìn cô qua căn phòng đủ để gợi cho cô nhớ, để giác quan cô khuấy động. Khi ông

ta đi rồi, cô nằm thao thức, hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác, đêm này qua đêm khác; cô chiến đấu chống lại sự khao khát cái cơ thể cao to, đầy nam tính, đôi bàn tay rắn chắc, những cái hôn điên cuồng, thèm khát, thô bạo đặt lên môi cô. Ôi, giờ đây giá mà cô có thể ở bên cạnh ông ta.

Cô buộc phải tìm cách kiềm chế những khát vọng của mình, dùng hội họa để dập tắt những khát vọng đó. Nhưng làm sao cô có thể thanh thoi, thanh thản được khi lòng cô bị căng lên vì khát vọng? Chỉ có kỷ luật, kỷ luật.

Cô bắt tay vào vẽ còn là vì ông Alastair Raeburu. Cô muốn vẽ một tác phẩm có giá trị để trưng ra với ông ấy khi gặp lại ông ấy một lần nữa. Ông ấy không trở lại Morgan và chắc ông ấy đang ở Milan với bà chị dâu góa chồng và các bà cô. Cô tưởng tượng ông ấy sống hòa thuận với cái nhà toàn phụ nữ đó, bên bờ một cái hồ lớn mang tên một bà hoàng.

Bức vẽ đầu tiên mà cô cảm thấy hoàn toàn vừa ý diễn tả một đồi cát màu vàng cam trơ trụi ngoại trừ một thân cây khô khốc, buồn thảm.

*

Cô đang định giao cho Wentworth một chuyến bột mì, chuyến trở về nếu may mắn cô có thể chở len, nhưng trước khi nhổ neo cô lại nhận được một bức thư của ông Reaburn gửi cho cô, yêu cầu cô nhân dịp đầu mùa đến Trạm Hồ Victoria để chở hàng của ông ta về Milan. Cô đánh điện nhận lời ngay.

Tàu của cô là tàu có thể đi biển được nhưng cô cũng hơi e ngại. Cô chưa bao giờ đi vào một vùng nước như thế. Trên bờ hồ Alexandrina, người ta không trông thấy bờ bến đâu cả, đây là lần đầu cô điều khiển tàu trong một hoàn cảnh như thế.

Trong cái tủ ở phòng khách, cô tìm thấy một tấm bản đồ vẽ các hồ, bản đồ chỉ đường tàu đi gần bờ của hồ. Cô hỏi thuyền trưởng Wallin của tàu *Oscar W.* Ông này rất không tin một nữ thuyền trưởng lại có thể đến Milan an toàn.

- Cô quá trẻ, quá nhỏ con. - Ông ta khuyên cô. - Gió trên hồ hay nổi lên bất thần từ hướng tây nam, lúc ấy cô sẽ phải làm gì? Sóng rất to, nếu cô không cẩn thận, tàu sẽ lật. Cô nghe tôi đây: tốt hơn hết, cô nhổ neo từ sáng sớm, trước khi mặt trời mọc. Lúc đó hồ thường phẳng lặng. Nếu có gió thổi từ tây nam, cô phải đợi hai ngày chờ cho sóng lặng. Nếu cô không làm thế, cô sẽ chìm xuống đến tận đáy.

Cô nghe theo lời khuyên của thuyền trưởng Wallin. Cô neo tàu tại mũi Pomander lúc đêm về trước khi nước hồ dâng lên. Nhìn lên bầu trời, cô thấy những đám mây thấp bị gió xua từ hướng tây nam, bay tơi tả theo hướng gió.

Vào lúc sáng sớm, sau một đêm ngủ chập chờn, cô được Charlie gọi dậy.

Cô đi lên buồng lái lúc mặt trời vừa ló dạng sau dãy đồi thấp. Khi cô nhìn con sông hẹp mở rộng ra cái hồ bao la, tim cô đập mạnh. Nước hồ màu xanh ô liu, dợn sóng, sủi bọt trắng xóa.

Máy tàu nổ mạnh, cất lên lời ca:

- Tiến lên, tiến lên, tiến lên...

Đến một chỗ quanh, cô cảm thấy có một đợt sóng ngăn, mạnh đập vào vỏ tàu: không đều đều như sóng biển nhưng mà là bất thần, thô bạo. Chiếc tàu nghiêng qua một bên, cái bánh xe đập nước bên phải tàu chổng lên trời một lúc lâu, Delie phải bẻ tay lái không cho tàu nghiêng về phía trái.

Gordon chạy lên buồng lái và nằm bên kia bánh lái, cùng mẹ bẻ tay lái. Cô cảm thấy nhẹ thở. Gordon tuy còn là một thiếu niên nhưng đã tỏ ra bình

tĩnh và đầy đủ sức khỏe. Sự hoảng sợ. của cô tan đi và cô mỉm cười nhìn Gordon, về tin tưởng.

- Thật đáng sợ, phải không con? - Cô hỏi.

Gordon cười thích thú:

- Con mong mình được lái tàu ra biển.

Mái tóc cậu dày, màu nâu sáng, rối nùi, rõ ràng sáng nay cậu chưa chải đầu nhưng cô quên rầy cậu. Cô nhìn vào đôi mắt màu xanh giống như đôi mắt cô, hài lòng nghĩ: “Con của mẹ”. Đây là những lời đầu tiên cô đã thốt khi người ta đặt nó vào tay cô trong một bệnh viện ở Melbourne - mười sáu năm trước thì phải? Cuộc đời đầy hiệu năng của Brenton có thể kết thúc và cô sẽ già đi nhưng cuộc sống vẫn tiếp tục.

Ánh sáng chói chang của mặt hồ mờ dần. Con tàu tiếp tục vượt sóng, hướng về một bến bờ còn chưa trông thấy.

Tại đập chắn sóng khá dài, dạng cong cong ở Milan, chỉ có hai chiếc tàu neo tại đó khi chiếc *Philadelphia* kết thúc cuộc hành trình vượt qua cái hồ rộng.

Thủ kho, toàn bộ học sinh ở trường, thủy thủ các chiếc tàu kia, những người nhàn rỗi của thành phố, bao gồm cả những người da sậm màu và đáng dấp thổ dân đã tụ tập lại xem chiếc tàu *Philadelphia* với chiếc sà lan neo tại đập chắn sóng. Họ chăm chú nhìn người phụ nữ đầu tiên lái tàu đến đây.

Delie cảm thấy bối rối vì đây là lần đầu tiên đến cảng này và cũng vì bị mọi người chú ý. Bỗng từ phía đập có tiếng ai gọi to, một giọng nói quen thuộc làm cô quên cả bối rối:

- Cô Delie! Cô Delie! Đáng khen lắm. Lái giỏi hơn cả bọn đàn ông.

- Anh Jim Pearce! Anh làm gì ở đây? - Ngay khi bánh xe quạt nước ngừng đập, cô bước ra ngay khỏi buồng lái, nghiêng mình ra khỏi thành tàu.

Anh Jim thân thương, phó thuyền trưởng đầu tiên của con tàu *Philadelphia* trước khi nó bị cháy. Anh đã giúp cô đỡ đẻ đứa con đầu lòng trên bờ sông.

Cô gọi to:

- Anh Jim! Anh lên tàu đi! Teddy rất vui khi gặp lại anh.

Cô quá xúc động, nên không trông thấy ông Reaburn đứng hơi xa đám đông một tí, ông ta nhìn cô với đôi mắt sáng, mừng vui. Cô mặc cái áo vét tông cũ của đàn ông, đầu đội cái mũ của Teddy Edwards. Cô đi xuống chào Jim và đưa anh ta lên gặp Brenton.

Giờ đây Jim là thuyền trưởng của tàu *Invincible*, anh buôn bán giữa Milan và Meningie, qua lại các hồ, nên cô không gặp anh ở trên sông.

- Cô đã là một tay sừng sỏ rồi đấy, dám đi qua hồ trong một ngày như thế này. Tôi còn phải neo lại chờ.

Jim và Charlie siết chặt tay nhau, sau đó Jim đến thăm Brenton, anh tỏ vẻ linh hoạt hẳn lên so với những năm qua.

Họ khui một chai bia để chào mừng cuộc hội ngộ và nói chuyện với nhau không dứt.

Khi cô nhớ lại không thấy người đến đón, cô vào buồng mình, cởi áo vétông, mặc chiếc áo mới bằng lụa, chải lại mái tóc. Cô chải tóc phồng lên để che bớt cái đường ngôi trắng và xúc một ít nước hoa sau hai tai - món mỹ phẩm duy nhất của cô.

- Tại sao lại cần cái này chứ? - Cô nghiêm khắc tự hỏi mình như thế khi cô nhìn mình trong tấm gương nhỏ - ông Alastair Reaburn là đàn ông, nhưng ông ta có chú ý gì đến mi đâu, cuộc gặp gỡ này chỉ thuần túy là chuyện làm ăn thôi mà.

Cô lấy một cái khăn choàng cashmere ngày trước thuộc dì Hester. Cô choàng khăn lên vai, bước lên boong tàu.

Người chủ sà lan bảo cô:

- Ông Reaburn vừa ở đây nhưng ông đã trở lại kho hàng. Ông ấy bảo tôi nói với cô ông ấy thấy cô bận việc và dặn cô đến chỗ ông ta khi cô đã rảnh.

- Ồ! Cám ơn ông!

Vậy là ông ta đã thấy cô trong bộ cánh cũ kỹ, thấy cô ta chào bác Jim như mấy bà hàng cá. Nghĩ vậy, cô nóng bừng cả người; nhưng cô nhún vai và bước nhanh dọc theo bờ đập, giữa những dãy đường ray trên đó có những đồng cây sẵn sàng cho xuống tàu. Một con đường nhỏ đưa đến một khung cửa của kho chứa len.

Ngọn gió lạnh tây nam thổi vào người cô khi cô đi ngang qua quãng trống làm cô run rẩy. Thật là đại đột khi cởi chiếc áo gi-lê ấm áp và mặc vào chiếc áo lụa đi ra khỏi buồng lái. Cổ họng cô khô như thể cô bị cảm lạnh.

Tính tự cao, đấy là điều khiến cô giờ đây khó ở, dù cô đã bốn mươi tuổi và tóc đã bắt đầu hoa râm...

*

Delie đi vào một cái kho tối lờ mờ, xa hơn đó cô thấy một kho hàng khổng lồ, từng kiện, tầng kiện len chất lên tận mái nhà, hàng nghìn kiện từ thượng lưu sông đưa đến. Trông thật vĩ đại, giống như một nhà thờ.

- Ông Reaburn đã lên tầng trên, - người giữ kho nói, nhưng ngay lúc đó có nghe tiếng bước chân và giọng nói kéo dài của ông Reaburn:

- Chào bà Edwards! Tôi đang mong đợi bà.

Dáng ông thon thon và thanh nhã, cách ăn mặc chăm sóc kỹ càng từ cái cà-vạt trơn cho đến đôi giày ống đánh bóng, không hợp lắm với cái thành phố bé nhỏ bên bờ hồ này. Cô thấy vui sướng vì đã mặc chiếc áo đẹp nhất của mình.

- Các cô tôi yêu cầu tôi mời cô dùng trà trưa nay. Các cô ấy có nghe nói về cô, và mong được gặp cô...

Trong giọng nói của ông ta, có che giấu một nét khôi hài, với một cái nhướn mày bên mắt trái, và cái nhìn sáng rõ, với vẻ đùa cợt của đôi mắt sẫm màu. Cô hiểu ý ông ta đã so sánh cách ăn mặc của cô hiện tại với cách ăn mặc lúc ở buồng lái và biết rằng các bà cô của ông ta mong trông thấy cô trong trang phục ấy - mũ đàn ông và tất cả những trang phục khác.

Cô ngẩng cằm lên và nói rõ:

- Xin cảm ơn ông, ông Reaburn, theo tôi nghĩ, chúng ta cần bàn bạc công việc làm ăn. Hôm nay thì quá muộn rồi, không thể dỡ hàng xuống,

nhưng...

Ông ta đã xuống tới chân cầu thang. Không biết có người giữ kho, ông ta cầm lấy bàn tay lạnh ngắt của cô, nghiêng mình xuống hôn lên đó.

- Bà quá đẹp để bàn chuyện kinh doanh, còn tôi, tôi rất cần uống trà. Chúng ta cùng đi lên nhé.

Ông ta đưa cô lại cầu thang. Ngay ở bậc thềm đầu tiên nơi một tấm thảm đỏ bắt đầu, cô trông thấy một bức tranh tĩnh vật cũ vẽ bông hoa và trái cây. Cô có cảm tưởng như mình đang ở trong giấc mộng; cô đang được đưa vào một thế giới khác, một thế giới của ngày xa xưa, vượt qua biển cả hàng nghìn dặm, đến các phòng khách ở lầu một trong nhà ông cô. Trong cả cuộc đời của cô ở Úc, cô chưa bao giờ bước chân vào một ngôi nhà tư sang trọng như thế này. Bên ngoài, đàn thỏ tụ tập bên cạnh một cây lê nhiều gai và một con đường nhiều bụi chạy giữa những đầm lầy có nhiều con rắn đen sinh sản hàng trăm. Cô nhìn lên, thấy trên đầu cầu thang một ngọn đèn đốt bằng khí đốt lấp lánh sau cái chân đèn bằng thủy tinh.

- Xin giới thiệu với bà, đây là các cô tôi, chị Henry Reaburn, con trai và con gái của chị, Jamie và Jessamine. Họ sẽ dùng trà với chúng ta lúc trưa nay. Còn đây cô Mellership, cô vú nuôi các cháu.

Cô cảm thấy lúng túng vì mười năm sau này có ít có dịp tiếp xúc với người cùng phái ngoại trừ bà Melville. Cô đang ở trong một căn phòng đầy phụ nữ, chỉ có ông Reaburn là gương mặt quen biết nhưng cô cũng chưa biết ông nhiều.

Cặp mắt cô nhìn lên bức tranh sơn dầu bên trên bệ lò sưởi, tranh vẽ một người đàn bà nhìn xuống cô với vẻ khinh thường: đôi mi nặng nề, một cái mũi thẳng, to, môi nhếch cong. Lại thêm một người đàn bà nữa ngăm nhìn cô.

- Bà dùng sữa hay chanh, bà Edwards? - Bà gái già Reaburn, tay cầm bình trà bằng bạc, đưa đôi mắt cảnh giác nhìn cô soi mói, mũi bà đầy thịt giống như cái mũi trên bức tranh. Mái tóc màu xám sậm bới tròn trên đỉnh đầu theo kiểu hai mươi năm về trước.

Delie thầm nghĩ: “Đây là người nắm toàn bộ quyền hành, mình tin thế! Và bà Henry, người vợ góa không tháo vát, không bao giờ dám giành quyền với bà ta. Không có gì lạ khi bà Reaburn bỏ đi nếu bà ta là người biết suy xét”.

Cô nói to lên rằng cô muốn uống sữa, rằng những năm ở Darling sữa tươi đối với cô là một thức uống cao sang bởi vì cô chỉ được uống sữa hộp và sữa dê.

- Cô đã ở Darling à, cô Edwards? - Cậu bé Jamie mở to mắt hỏi - Cùng với chiếc tàu chạy bằng bánh xe quạt nước à? Cô không giống đàn ông một

tí nào. Bà cô Allie có nói...

- Thôi đủ rồi Jamie, trẻ con không được nói leo, nếu không cháu phải dùng trà trong phòng của cháu. Cô Mellership, cô đưa tách trà cho bà Edwards.

Delie cầm lấy tách trà mong manh bằng sứ Trung Quốc, sợ rằng nó sẽ nát vụn trong tay cô. Cô có thói quen dùng cái cốc dày có quai do con cô hoặc Limb mang lên buồng lái hoặc buồng ngủ. Alastair Reaburn cũng nâng tách, gương mặt của ông ta khuất sau tách trà, vai ông ta run lên nhẹ.

- Cô dùng một tách nữa nghe. - Bà gái già Reaburn mời.

- Vâng. Trà này ngon quá, từ lâu tôi không được uống.

Bà Henry rụt rè đặt câu hỏi:

- Trên tàu bà có đầu bếp không, bà Edwards? Tôi không rõ bà sắp xếp công việc ra sao.

- Thưa có; một đầu bếp giỏi. Dĩ nhiên là đàn ông.

- Đàn ông à? - Janet, bà gái già trẻ hơn, nhìn cô kinh ngạc.

Ông Reaburn chen vào:

- Loại trà này tôi nhập trực tiếp từ Xây-lan^[12] còn cà phê nhập từ Brazilin - rượu rum từ Jamaica - gia vị từ Đông Ấn^[13]. Bà không nên nghĩ rằng tôi chỉ kinh doanh len không thôi Chỉ riêng len không thôi cũng khá nhiều. Hàng nghìn kiện. Không những ở đây mà còn ở xa đây. Việc vận chuyển cũng gặp nhiều khó khăn lớn. Thưa các bà, các bà có biết chúng ta đang diện kiến một nữ anh thư? Bà ấy một mình ở tay lái đã lái con tàu từ Wentworth, năm trăm dặm từ phía thượng lưu và lần đầu tiên đi ngang qua hồ theo hướng tây nam. Ngoài ra bà là mẹ bốn đứa con - có đúng thế không? - Là một họa sĩ tranh sơn dầu, tài ba, là người chăm sóc tận tình một

người chồng tật nguyền. Tôi kính phục sự can đảm của bà, bà bạn thân mến ạ. - Nói xong ông ta nâng tách trà lên một cách lịch sự.

- Ồ, xin ông... - Delie đỏ rần cả người như một cô gái, cảm thấy mọi người trong phòng đều hướng cả về cô.

Bà Henry thì thầm:

- Thật như thần thoại.

- Đấy không phải là nghề nghiệp của phụ nữ - Bà Reabum nói.

- Vậy cô thuê một thuyền trưởng để lái tàu có tốt hơn không? - Bà Janet gợi ý.

Delie giải thích:

- Ông ta sẽ đòi hỏi về lương bổng, tôi còn bốn đứa con phải cho đi học... và tôi tin chắc chồng tôi sẽ chết nếu phải xa sông nước. Ôi, tôi phải về thôi!

Cô đứng dậy, chào từ giã mọi người một cách hơi vụng về. Bé Jamie cũng đứng lên khỏi chiếc ghế đẩu đặt bên cạnh lò sưởi, nó đến bên cô nói tự nhiên:

- Cháu thích cô.

Delie nhìn đôi mắt sáng, đen sẫm của thằng bé, cô tự hỏi cha nó có giống chú Alastair của nó không.

- Nếu mẹ cháu cho phép, cháu có thể đến thăm tàu vào ngày mai.

- Cháu cũng đi nữa. - Bé Jamie nói quả quyết, nó lắc mái tóc đen phía sau gương mặt phản chiếu ánh lửa hồng.

Ra tới cửa, Delie đột nhiên thấy nóng và choáng váng. Đầu cô nghe nặng và ngực cô nghe thắt lại khi cô thở. Cô vịn lấy lan can cầu thang khi ông Alestair đưa cô xuống thang lầu và khi gió thổi thốc vào cô, cô bắt đầu ho.

Cô chìa tay ra:

- Cám ơn ông. Xin tạm biệt. Ngày mai chúng ta có thể ký kết giấy tờ được không? Tôi cảm thấy hơi... Phòng quá nóng, còn tôi chịu lạnh suốt ngày.

- Cô có chắc là cô không sao không? - ông ta nắm tay cô lâu hơn bình thường - Ngày mai có đủ thời giờ. Tôi nghĩ phải đến tàu thăm cô.

- Cám ơn ông. Không cần! Tôi sẽ khỏe khi ở ngoài trời, vả lại, cũng gần thôi.

Cô quay lưng và đi nhanh trước khi ông ta có thể thuyết phục được cô. Cô biết Brenton và ông Jim Pearce giờ đang ăn mừng hội ngộ. Cô sung sướng được ở một mình. Và cô nhớ lại, đã không đến gần bức tranh của Lely để xem, cũng như cô chưa được xem bức tranh nào của ông Reaburn cả.

Delie thức dậy, đầu nghe nhức - đây là một điều bất thường đối với cô - tối qua cô chỉ uống trà không thôi.

Hôm qua cô cũng không ăn buổi chiều, cô đi thẳng vào giường nằm, nghe nóng và lạnh run, tuy nhiên lòng cô cũng dễ chịu trước sự quan tâm dịu dàng của ông Reaburn. Cho dù chỉ là cử chỉ xã giao, nhưng đã nhiều năm nay chưa có ai ân cần lo lắng như thế về sức khỏe của cô.

“Một nghìn kiện hàng đầy đủ và an toàn”.

Ông Reaburn ký vào thông vận đơn và chìa qua cho cô bên kia bàn cùng với một tấm séc. Cô giao cho ông ta một tờ biên nhận và xem như công việc giao dịch đã xong xuôi, cô có thể trở về phòng để nằm nghỉ. Một cơn ho khan, dữ dội đến từ lồng ngực cô khiến cô phải đặt tay lên đó, nó giống như một lưỡi dao cùn đâm vào ngực cô theo mỗi tiếng ho.

- Bà Edwards thân mến...

Đôi mắt ông ta mở rộng, nhìn kỹ cô với vẻ quan tâm thật sự.

- Không sao đâu. Tôi nghĩ có thể tôi bị cảm nhẹ. - Giọng nói của cô nghe xa lạ với chính tai cô, nó khàn khàn và khó nghe.

- Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi nếu bà bị sưng phổi vì phải chờ đợi công việc của tôi. Bà nóng rồi.

Lời đáp lại của cô bị lấp sau một chuỗi ho dài. Sưng phổi! Một từ chết người! Bà Gordon của cô đã chết vì bệnh đó; cô còn nhớ, lúc còn bé, trong căn phòng mờ mờ tối, bà của cô thở hơi thở cuối cùng; hơi thở ngắn, khô khè, những âm thanh rờ rờ nghe ghê rợn bên trong buồng phổi, sau đó bà lịm dần vì nghẹn thở.

- Bà chờ một tí!

Ông ta lục trong hộc bàn làm việc của ông ta, phòng này ở dưới chân cầu thang đưa đến ngôi nhà ở. Ông ta lấy một ống nhiệt. Ông ta cho ống nhiệt vào miệng cô trước khi cô kịp phản đối và đưa tay nắm chặt cổ tay trái của cô, lấy hai ngón tay ấn lên mạch máu của cô, đếm nhịp đập với một cái đồng hồ bằng bạc dính liền với một sợi dây.

Cô bị buộc phải im lặng, cô nghe nhịp đập nhanh và mạnh. Ông ta cũng lặng thinh và tập trung vào việc đếm nhịp đập.

- Hừ, hừ... - Ông ta rút nhẹ ống nhiệt ra khỏi miệng cô, đọc xong, giãy giãy cho thủy ngân tụt xuống. Mũi ông ta chuyển động nhăm nhăm.

- Đúng như tôi đã nghĩ: nhiệt độ cao. Ba mươi chín độ C. Thế tại sao bà lại không chịu đi nằm?

Cung cách xử sự của ông ta có vẻ rất chuyên nghiệp khiến cô bật cười:

- Ông là thành viên của y sĩ đoàn bao giờ thế? Ông làm rất đúng điệu, nhưng không lừa phỉnh được tôi đâu. Ông biết đấy, cha tôi là một bác sĩ mà ông lại bắt chước cha tôi. Một bác sĩ thực thụ không bao giờ tiết lộ nhiệt độ cho bệnh nhân biết. Đó là bí mật nghề nghiệp, cha tôi thường nói thế.

Ông ta mỉm cười, nhưng làm mặt nghiêm trang.

- Tôi chưa rành nghề y lắm, tuy nhiên với nhiệt độ và nhịp tim đập của bà, tôi có thể bảo đảm với bà rằng hôm nay bà không nên ra gió, mặt trời tuy có nhưng chẳng ấm áp gì vì với ngọn gió tây nam đầy hơi nước này. Bà nên đi nằm ngay.

- Nhưng...

- Tôi xin bà, bà Edwards ạ. Bà thấy đấy. Tôi cảm thấy mình có trách nhiệm.

- Ông không có lý do gì phải chịu trách nhiệm. - Cô đáp lại một cách yếu đuối, nhưng đồng thời cô cảm thấy sung sướng vì có một người đàn

ông lại ra lệnh cho cô, lo lắng cho cô. Mặc dù cô vẫn thường lý luận về sự bình đẳng về giới tính, cô vẫn là một người đàn bà có đầy đủ nữ tính.

- Thế cha bà hành nghề ở đâu, tại Úc này?

- Không ở đâu trên Úc cả. Cha tôi không đến được đây... theo một ý nghĩa nào đó.

- Theo một ý nghĩa nào đó?...

- Lúc còn sống ông chưa hề đặt chân lên trên đất Úc. Chỉ khi chết ông mới được chôn trên đất Úc. Chiếc tàu chúng tôi đi chìm trong đêm trước khi đến Melbourne. cả gia đình tôi chết hết.

Mặc dù nhiều năm đã trôi qua, giọng của cô vẫn còn run khi cô nói những lời đó.

- Ôi, tội nghiệp quá! Nhưng hẳn bà còn thân quyến ở Anh chứ?

- Ồ, còn chứ, anh chị em họ thôi. Cha tôi là con một. Chị của mẹ tôi cư ngụ tại Echuca từ trần đã lâu, dưỡng tôi mới mất đây. Tôi là kẻ...

Một cơn ho cắt đứt lời cô. Ông ta vỗ nhẹ tay cô:

- Thôi bà đừng nói nữa. Tôi sẽ đưa bà về nhà - tức là về tàu.

- Tàu là nhà của tôi.

- Dĩ nhiên là thế! Đôi lúc tôi không tin. Bà có vẻ không thích hợp với lối sông đó, bà dịu dàng và tinh tế. Bà có biết tôi nghĩ gì chiều hôm qua không? Tôi cho rằng bà thích hợp với phòng khách của tôi biết mấy.

Ông ta nắm lấy cánh tay cô khi họ đi trên con đường rộng cạnh bờ hồ, ông ta đưa cô ra bờ đập.

Cô bất thần dừng lại, chợt nhớ ra:

- Nhưng tôi chưa thấy bức tranh nào của ông! Ông làm việc ở đâu?

- Ở... ở tầng trên, bên trên nhà kho. Ở đó có ánh sáng tự nhiên.

- Trong cái phòng tròn tròn bên trên nóc ấy à?

- Vâng, ở đó có một phòng quan sát thiên văn. Tôi có một kính viễn vọng để nhìn xem tàu nào sẽ đến gần. Tôi có thể nhìn thấy bên kia bờ hồ thật rõ. Về đêm, đôi khi nhìn mặt trăng hoặc các hành tinh khác. Tôi sẽ chỉ cho bà ngày nào bà khỏe.

*

- Không còn chỗ nào để đưa cô ta đến đó sao? Một căn phòng rộng hơn, có nhiều không khí hơn?

Trong tình trạng mơ mơ màng màng, cô nghe giọng nói của vị bác sĩ cúi gắt như ông đang giận điều gì đó. Trong hai ngày ông đã thăm bệnh đến ba lần. Cô đã bị bệnh thật sự.

- Tôi có thể vào được không ạ? - ông Reaburn đẩy cửa phòng qua một bên đoạn bước vào.

Căn phòng như trở nên chật với ba người, ông Reaburn, Gordon và bác sĩ.

- Tôi xin được đề nghị cùng bác sĩ cho đưa bà ấy đến nhà tôi, các cô tôi sẽ săn sóc bà ấy trong một căn phòng đầy đủ không khí. Ở đây, bác sĩ biết đấy, trên tàu không có ai là phụ nữ ngoài bà Edwards. Chồng bà ấy nằm liệt giường, ngoài ra chỉ có bác đầu bếp, một cậu dọn phòng và đứa con trai của bà ấy.

- Hai đứa con trai, - Delie thì thầm - và Charlie Mc Bean.

- Hai đứa học trò con và một ông già. Theo tôi, thưa bác sĩ...

- Vâng, tôi đồng ý. Ở đây không thích hợp với phụ nữ bệnh hoạn. Khí ẩm từ mặt đất bốc lên. Không đủ thoáng. Không thể lành bệnh được. Phải đem bà ấy đi. Quấn chặt lấy người, đem cáng lại khiêng. Hừm!

- Tôi có thể sắp xếp ngay. Nhưng bác sĩ cần viết mấy dòng cho ông Edwards.

- Vâng. Còn về phần bà, người thiếu phụ trẻ ạ. (Delie cảm thấy dễ chịu vì cái lối nói của bác sĩ, ông đã ngoài sáu mươi), sau này bà phải cẩn thận hơn. Đừng tiết kiệm trong ăn uống. Đừng làm việc hai mươi bốn trên hai mươi bốn. Mặc đồ ấm. Thức ăn bổ dưỡng, nóng sốt. Uống rượu bia đen. Nhưng trước hết, phải đem bà lên bờ để bà khỏe hơn. Được chứ?

- Vâng, thưa bác sĩ, - cô trả lời, giọng tuân phục.

Cô băn khoăn không rõ Brenton và các con cô sẽ ra sao nếu không có cô; nhưng cô nghĩ lại. Cô mệt quá, không thể cãi lời bác sĩ. Cô cảm thấy người cô nóng khủng khiếp, buồng ngực cô đau nhói.

- Chào tạm biệt, bà Edwards. Hừ!

Ông xách túi xách và đi khám bệnh Brenton. Ông Reaburn đưa mắt nhìn cô với nụ cười ngầm bảo cô hãy yên lòng, sau đó ông ta cũng già từ để báo cho các bà cô chuẩn bị phòng cho người bệnh. Ông ta biết bà Janet rất thích được chăm sóc người bệnh. Để trở tài khéo léo của bà.

Ừ... Delie mở mắt.

Có tiếng ai nói bên kia lưới sắt. Chỗ cô đang nằm có phải là trong một ngôi vườn không? Cô cố tập trung trí nhớ, xem cô đang ở đâu. Bức tường phủ bằng giấy có sọc xanh và trắng. Cô đang nằm trên giường nhà ông Reaburn và cô lại cảm thấy ngực cô nặng, khó thở, môi cô khô.

Đúng, đó là tiếng bác sĩ; ông đã đến khám bệnh cô chưa?

- Sốt cao, rất cao. Phải chăm sóc kỹ, phủ khăn ướt để hạ nhiệt độ. Tôi tin cậy ở bà, bà Janet ạ. Tôi tính đưa đi bệnh viện, nhưng bây giờ thì quá muộn, không thể đưa cô ta đi... Đúng thế đấy. Hừm!

- Tôi sẽ làm hết sức mình, thưa bác sĩ.

Delie thò ơ nghe họ nói, như thể họ nói với nhau về một người nào đó không quan hệ gì đến cô. Cô sẵn sàng rời bỏ thế giới này không cưỡng lại chút nào nếu buộc phải như thế. Cô không lo chuyện gì sẽ xảy đến với Brenton và các con cô, với con tàu. Cô thấy đời cô như một giọt nước, nhỏ hơn cả giọt nước, một phân tử trong con sông thời gian bao la. Một phân tử nước. Với nhiệt độ này, không bao lâu nữa cô bốc hơi mất. Đầu cô sẽ bốc hơi trước. Sau đó là cổ cô, và liền đó là tim cô, toàn thân biến thành hơi nước...

Có một cái gì lành lạnh áp vào đôi môi cô.

- Bà Edwards, bà hãy nhấp cục nước đá này, tôi sẽ đắp khăn ướt cho bà để hạ nhiệt độ, bà sẽ dễ chịu hơn.

Cô khát nước quá không thể ngủ được. Môi cô như dính chặt. Đôi mắt cô vẫn nhắm nghiền, nhưng trong cô họng cô vẫn vọng lên tiếng rên và cô cảm thấy cục nước đá lạnh thấm ướt môi cô, một cánh tay đỡ hai vai cô. Cô mở mắt và cô thấy gương mặt lo âu của bà Janet.

- Cảm ơn cô. - Cô lại ngả người lên gối, rất ngạc nhiên về sự quá yếu sức của cô. Cô nhớ mọi việc, chuyển đi qua hồ, việc cô ngã bệnh và bị đưa đến đây.

Bà Janet nói với một nụ cười từ tốn.

- Cô đã mê sảng, nhưng cô ngủ được một giấc và đã khỏe lại. Mắt cô trong trở lại rồi. Không cần có ống nhiệt, tôi cũng biết cô đã hết sốt.

Bà đổ cho Delie một liều thuốc và bước ra, bảo rằng bà sẽ làm cho cô một ly cam vắt...

Một ngọn lửa cháy ấm trong lò sưởi. Ngọn lửa xanh cháy trên những thanh củi chập chờn, biến đi rồi lại tái hiện. Delie mơ mộng nhìn ngọn lửa. Ôi, có một lò sưởi trong phòng ngủ, một tấm thảm trắng trải trên sàn nhà và cả một căn phòng rộng như thế này chỉ cho một người! Thật sang quá.

Khi bà Janet đem cam vắt, món gà nấu canh vào, cô ăn và uống hết ngay. Buổi chiều, sau buổi uống trà, hai đứa trẻ vào thăm cô, bà Janet bảo chúng không nên ở lâu làm mệt người bệnh...

Bà Janet quay trở lại với cái ấm bằng đồng.

- Đề nghị ra ngoài hết, tôi phải lau mình cho người bệnh. - Bà Janet trải cái khăn lên giường...

Xong xuôi, bà hỏi:

- Bà muốn tôi đốt đèn khí đốt lên không?

- Không, cảm ơn cô. Tôi muốn ngắm nhìn bầu trời.

Delie ước ao giường nằm của cô gần bên cửa sổ để cô có thể nhìn ra hồ. Từ căn phòng trên cao này, tại đây, cô chỉ có thể thấy một khoảnh bầu trời ửng nắng chiều tà và một chùm tia sáng màu vàng tươi xuyên thẳng qua cửa sổ và chiếu lên trên bức tường đối diện.

Đang nằm mơ thấy Adam, cô nghe có tiếng gõ cửa nhẹ; và cánh cửa hé mở. Ông Alastair Reaburn bước vào, trông giống như ông hoàng của nghìn lẻ một đêm, đang bước nhẹ trên tấm thảm dày. Ông ta mặc một cái quần màu, ngắn, bên ngoài choàng một cái áo dài bằng gấm sọc vàng và trắng, thắt lưng bằng một chiếc khăn lụa có viền chỉ vàng. Ông ta đến gần giường, đứng giữa cô và cửa sổ, nâng bàn tay xanh gầy của cô hôn nhẹ lên các ngón tay.

- Cám ơn Chúa, bà đã khá hơn. Bà làm chúng tôi lo sợ.

Cô mỉm cười duyên dáng:

- Làm thế nào tôi không khá được với sự chăm sóc ân cần và sự lo lắng nhiều hao phí như ở đây? Gia đình ông rất tốt đối với tôi. Chiều nay, tôi được bà Reaburn Henry, Jamie và Jessamine đến thăm. Còn cô Janet giúp tôi đầy đủ, dễ chịu.

- Còn Alicia không có đến à?

- Thưa không thấy.

- Cô ấy chăm sóc cô lúc cô còn mê. Cô gác đêm thay cho cô Janet.

- Tôi sẽ cám ơn cô ấy khi tôi khỏe. Chắc chỉ một hay hai ngày nữa.

- Không. Không hẳn một hai ngày. Tim bà đã bị bệnh sưng phổi làm ảnh hưởng. Bà còn phải nằm hai tuần nữa trên giường bệnh. Rồi phải đợi cả tháng nữa bà mới có thể lái tàu được.

- Không thể thế được! Tôi không thể nằm đây, neo con tàu mãi thế, còn Brenton và các con tôi... Tôi sẽ nói với bác sĩ. Ông ấy không hiểu gì đâu.

- Ông ấy hiểu rất rõ. Bà không thể giúp được gì gia đình với con tim bị bệnh, bà muốn có hai người bệnh ở trên tàu à? Bà không có cách chọn lựa nào khác.

- Nhưng tôi không thể. - Nước mắt đòi được hoạt động và của sự yếu sức trào lên mắt cô. Cô nhắm chặt mắt lại. Ông ta lại nắm lấy tay cô.

- Bà phải biết giữ lấy mình, cần hồi phục cái đã. Chồng con bà sẽ tệ hại hơn nếu mất bà. Về phần tôi... phải thú thật là tôi rất vui một cách ích kỷ nếu giữ được bà ở đây.

Cô mở đôi mắt đầy ngấn lệ, và cô thấy đôi mắt đen sẫm của ông ta dịu dàng nhìn cô, làm cô nhớ lại người anh họ đã chết. Cuộc đời cô giống như chạy theo những vòng tròn. Một lần nữa cô thấy mình ở trong một ngôi nhà xa lạ sau khi suýt chết; lần này cô đến không phải từ biển mà từ hồ nước mênh mông. Lần này không phải Adam, cô có cảm tưởng ông ta cúi xuống hôn cô. Tuy nhiên ông ta chưa làm thế, cô biết, dù ông ta ngồi bên cạnh giường.

Để làm giảm nhẹ cái không khí nặng nề, cô nói băng quơ:

- Cái áo ông mặc quá đẹp, sang trọng quá.

- Vâng. - Ông ta buông tay cô ra và nhìn xuống áo với vẻ hài lòng, ông ta vuốt nhẹ phần áo có thêu trước ngực. - Đây là loại gấm Hồng Kông, tôi đã may ở Singapor. Có cả hai cái khác - một cái màu đỏ thắm và một cái màu ngọc lam. Tôi sẽ bảo đem cho cô cái áo màu xanh. Vì nó phù hợp với đôi mắt cô.

- Tôi tự nghĩ bà Herry có thể cho tôi mượn một cái. - Cô chỉ qua cái ghế có cái áo dài xatanh màu hồng phủ lên lưng ghế.

Ông quay lại, bước một bước tới trước và đứng lặng người, lưng quay về cô. Cô thấy gương mặt ông ta đanh lại.

- Tại sao áo lại ở đây? - Ông ta hỏi, giọng nghèn nghẹn. Đôi mắt ông ta hơi khép khi ông ta quay lại, nhưng trong cái ánh sáng mờ mờ của buổi chiều tà, cô thấy trong mắt ông ta lóe lên tia lửa giận dữ.

- Tôi không biết. Nó đã nằm sẵn ở đó khi tôi tỉnh dậy. Và cả đôi dép kia nữa.

- Những món này là của vợ tôi. Tôi đã ra lệnh đốt tất cả rồi mà. - Ông ta chộp lấy chiếc áo dài, đôi dép, nện mạnh xuống đất.

- Xin bà tha lỗi cho tôi. - Ông ta nghiêng mình và bước ra.

Cô nghe ông ta đi dọc hành lang và tiếng mở cửa mạnh.

- Cô Alicia! Tôi có đôi lời cần nói với cô tại phòng làm việc...

Trong tuần sau đó, tình thân với bà Janet đã tăng lên (bà này dễ gần hơn bà chị), Delie mạnh dạn đề cập vấn đề vẫn ám ảnh cô:

- Bà Alastair Reabum chắc hẳn phải đẹp? - Cô hỏi, làm ra vẻ tự nhiên.

Bà Janet trả lời:

- Được... nhưng không thể gọi chính xác là đẹp, cô ta không cao, không là một người đàn bà không dễ nhìn, dĩ nhiên là thế - nhưng đáng người nhỏ, chân nhỏ và có đôi mắt màu xanh lục nom kỳ lạ. Tôi gọi cô ta: con mèo con. Trông cũng xinh. Nhưng cô biết không? Cái dáng vẻ đáng yêu của cô ta lại không gây được cảm tình của chị Alicia.

- Không gây được cảm tình à?

- Không. Alie không phải là một người dễ thuyết phục. Còn vợ của Alastair, dù có những cử chỉ dịu dàng, vẫn che giấu móng vuốt thép bên dưới.

- Vậy ông ấy có bị khủng hoảng nhiều không khi bà ấy bỏ đi? Họ không có con, có lẽ dễ dứt tình.

- Alastair bị chạm tự ái hơn là vì tình yêu. Nó giận dữ hơn bao giờ hết. Nó đốt hết các bức tranh nó vẽ cô ta và ném quần áo cô ta còn để lại vào lửa.

- Thế còn cái áo và đôi dép trên ghế?

- Alicia tiếc của. Tôi không rõ tại sao chị ấy lại muốn cô mặc chúng?

- Cô nghĩ cô ấy làm thế có mục đích gì à?

- Vâng tôi nghĩ thế. Chị ấy hiểu như thế sẽ làm cho Alastair Reaburn giận. Nó không chịu đựng được khi nhớ đến cô ta. Tôi tự hỏi...

Bà Janet nhìn cô với vẻ tò mò. Bà rút chiếc mùi soa chùi nhanh lên môi, như muốn xóa cả mọi biểu hiện trên khuôn mặt tiêu tụy của bà.

- Cô tự hỏi gì?

- Ồ, không có gì! Có thể chị ấy muốn nhắc ông ta về cái chuyện vợ con lần trước. Alicia rất thương Jamie, - bà ta thêm vào với vẻ mất tự nhiên.

Delie bối rối. Có phải bà Alicia hy vọng khi Alastair thấy cô mặc cái áo gợi cho ông ta cái kỷ niệm đau buồn, ông ta sẽ không ưả lầy đến cô. Tại sao vậy? Còn việc bà Alicia thương yêu Jamie là như thế nào?

Bên dưới đập, con tàu *Philadelphia* và chiếc sà lan bập bênh uể oải, len đã cất lên hết và đã đưa vào nhà kho. Thời tiết êm trở lại, trời có nắng, giống mùa thu hơn là mùa xuân.

Delie lo lắng một cách không cần thiết về Brenton và các con. Không có cô, họ vẫn sinh hoạt bình thường. Brenton nhờ Charlie giúp tập luyện cơ bắp.

Các con anh có nhiều thì giờ để đi khám phá bờ hồ bằng chiếc thuyền nhỏ.

Đích thân bác sĩ đến thăm bệnh Brenton, báo với anh rằng vợ anh chỉ có thể trở về tàu sau vài tuần lễ, ông không nói cho anh rõ đã có lúc ông không hy vọng cô lành bệnh được. Ông ưa thích cái sức sống mãnh liệt của người đàn ông to con đang chịu thương tật này. Ông thấy ở anh có sự thông minh, sự nhạy bén và một quyết tâm sắt đá. Ông bảo:

- Các cơ bắp bị thương hoặc bị teo có thể hồi phục dần nếu tập luyện đều đặn. Anh hãy nhìn cơ bắp của những người hay tập luyện: các võ công ba lê, các nghệ sĩ xiếc. Anh không cần là một nghệ sĩ xiếc, hoạt động của anh ở trên tàu đủ rồi, từ từ thôi! Hừm!

- Đúng thế đấy. - Brenton quả quyết - Trên tàu của tôi...

*

- Bà cần bước lên các bậc thang chậm chậm, bà Edwards ạ! - Ông Reaburn nói khi họ nghỉ ở giữa cầu thang đưa lên phòng làm việc trên cùng của ông ta.

Delie đang tập đi trở lại. Cô tựa nặng nề lên cánh tay ông ta. Cô gần như đứng không vững. Nhưng cô đòi phải đi tiếp. Cô cảm thấy cô quan tâm nhiều hơn đến tính cách của người chủ nhà và cô không thể chờ đợi lâu hơn được xem việc làm của ông ta và nơi ông ta làm việc.

Cô hỏi:

- Trong nhà ông không thấy có treo bức tranh nào của ông cả? Tại sao thế? Tôi đã nhìn rất kỹ để tìm xem nhưng không thấy.

- Không có đâu. - ông ta nghiêng người và nhìn qua tay vịn cầu thang, cái cầu thang hẹp lượn tròn đưa lên tận tầng trên cùng - Tôi không có ảo tưởng về các bức tranh của tôi. Nói thật ra, tôi có để một hai bức tranh trong phòng tôi, những bức tranh tôi thích nhất nhưng chúng chưa phải là tiêu chuẩn để tôi có thể bày công khai.

- Ông chưa bao giờ triển lãm à?

- Lúc tôi còn trẻ hơn bây giờ thì có. Tôi là thành viên của Hội Nghệ thuật Hoàng gia và các tranh vẽ của tôi luôn được trưng bày. Nhưng tôi không hài lòng. Bây giờ tôi vẽ chỉ để mình vui, vui vì diễn tả cho riêng mình.

- Tôi cho rằng đó là lý do vững chắc duy nhất của hội họa - Sự ao ước được sáng tạo một cái gì lâu dài bên trong dòng chảy của thời gian; một cái gì đó thuộc về ta khác hẳn sự hết sức bừa bãi của cuộc sống. Nghệ thuật là để thỏa mãn, lý do là ở chỗ đó, nó hình thành từ cái hỗn mang, không hình thù gì cả.

- Chúng ta lên tiếp nghe.

- Vâng, tôi nghĩ thế đủ rồi.

Một cánh cửa sập mở rộng đưa vào phòng làm việc. Ánh sáng vàng dương đỏ xuống các bậc thang bằng gỗ vàng. Delie thở ra nhẹ nhõm khi cô bước vào cái thế giới trên cao này. Mắt cô có thể nhìn bao quát chung

quanh, một căn phòng lục giác toàn lắp bằng kính trong. Sàn nhà được trải hai tấm thảm Ba Tư nhiều màu sắc rực rỡ dưới ánh mặt trời. Phòng không có nhiều bàn ghế, chỉ có một đi văng có trải tấm trải bằng nhung, hai cái ghế dựa cũ nhưng êm ái, một cái giá vẽ một bàn vẽ trên để lọ đựng bút vẽ và hộp sơn dầu.

Trên giá vẽ, có một bản vẽ còn dang dở; mặt trời bên trên sóng nước. Chung quanh phòng, dựng sát tường các bức vẽ hầu hết vẽ về biển.

Biển đêm trăng sáng, biển lúc chiều tà, lúc bình minh âm u, khi bão tố, rực rỡ dưới ánh sáng vàng dương... những bức vẽ không vẽ biển là những bức vẽ hồ nước, vẽ con sông Murray to rộng...

- Bà xem có được không? - Ông ta không nhìn ngay cô mà nhìn xuống hồ.

Cuối cùng, cô đáp:

- Tôi không ngờ... quá sự mong đợi của tôi.

Cô đi quanh phòng, nhìn vào từng bức vẽ, quan sát kỹ lưỡng ngay cả những bức chỉ mới phác họa.

Ông ta kéo một tấm vải che ở hướng tường phía đông để lộ một vật có hình dáng kỳ lạ, sau đó mở cửa sổ, điều chỉnh tầm nhìn của kính viễn vọng.

- Cái này rất thuận tiện cho việc thấy trước tàu, hàng hóa đi và đến. Ban đêm tôi nhìn cả trăng sao. Mái che chỗ này cơ động, viễn vọng kính có thể nhìn đủ hướng.

Cô quay lại, mỉm cười:

- Ông đã nhìn tôi qua thứ này?

- Vâng, tôi đã thấy bà qua buồng lái, bà nói gì với con bà rồi cả hai người cười phá lên. Bà đã vượt qua chỗ sóng vỗ tàu tứ phía. Tôi hy vọng trông thấy bà đuối sức hoặc ít ra tỏ ra sợ hãi. Điều đó sẽ gây cho tôi ấn tượng mạnh nhất.

- Quả vậy đấy, tôi đã sợ hãi. Tuy nhiên nó cũng có hiệu quả làm mình phấn chấn. Tôi đã nói như thế này: “Thật là kỳ cục, phải không?” Thế rồi mọi việc bất chợt qua đi.

- Gordon là một cậu bé tốt. Cậu ngồi với bà cho tới sớm hôm sau, suốt cả đêm lúc bà mê sảng. Tôi đề nghị cậu ngủ lại đây, nhưng cậu không chịu lên giường.

- Đúng vậy, Gordon là đứa có nhiều tình cảm. Nó gọi cho tôi nhớ...

Sau đó cô kể cho ông Alastair Reaburn nghe về mối tình đầu của mình, người anh họ đã chết lúc mới mười chín tuổi, về cô Barrett, về thái độ thù ghét của dì Hester, về sự thiếu kiên nhẫn của Adam.

- Thật là kỳ lạ khi ta nhìn về quá khứ. Bà Dorothy Barrett à? Bà ấy ngày nay được bao nhiêu tuổi?

- Tôi không biết... tôi đoán độ sáu mươi.

- Bà Barrett! Bà Barrett! Đúng, tôi tin chắc đúng là cái tên đó. Tôi nhận được một bức thư từ một người bạn nào đó ở Anh, gửi gắm một người mà họ đã dùng và người đó sắp trở lại Úc để làm cô giáo cho cháu trai và cháu gái của tôi. Tôi nghĩ đó có thể là cùng một người. Bà ta không còn trẻ.

- Có thể thế. Lần cuối cùng tôi nhận được tin cô ấy là cô đang làm việc trong một gia đình ở Dorset; gia đình Rolkinghorns.

- Thế là mọi việc kể như ổn! Cô Mellership hoàn toàn có khả năng, tuy nhiên cô ta chỉ khá hơn một vú em thôi. Tôi luôn có người để rèn luyện trí óc và tư cách lũ trẻ. Cô Mellership đã không còn đủ khả năng dạy thẳng Jamie nữa, còn mẹ nó - nói thật ra - ảnh hưởng của mẹ nó không hay.

Delie không trả lời, hơi bỡ ngỡ trước những lời tâm sự đó, điều này cũng phù hợp với sự xét đoán của cô về bà Henry. Cô lại nhìn qua kính viễn vọng, chiếc tàu đã đến gần, trông rõ ràng trong ánh sáng của mặt trời đã ngả về tây.

Ông Alastair nói:

- Tôi phải đi xuống để giải quyết một số công việc khi tàu cập bến. Tôi sẽ trở lại ngay. Bà ở lại đây chứ, hơn là lại phải leo lên thang lầu tối nay. Tôi sẽ mang thức ăn lên cho bà.

Ông ta ra đi.

Cô nhìn xuống con tàu *Philadelphia* đậu ở cầu tàu. Các con của cô trở về trên chiếc thuyền con và xách túi cá lên tàu, cô thấy khói bếp tàu bốc lên từ ống khói, cô biết chồng cô nằm bên trong cái cửa sổ rộng, đang ăn chậm chạp, vụng về chỉ với một bàn tay.

Cô cũng thấy khuôn mặt nhỏ bé, tiêu tụy ẩn dưới cái mũ chẳng ra hình thù gì của Limb, chạy nhanh nhẹn dọc bên hông tàu, đuổi theo sau là gương mặt to rộng hơn của Charlie.

Đây là lần đầu tiên từ khi bị bệnh, Delie cảm thấy đói bụng. Khi mặt trời đã lặn và màu sắc đã biến mất trên bầu trời, trên mặt hồ, cô chờ đợi ông Alastair Reaburn trở lại đến nóng cả ruột. Chợt cô nghe tiếng bước chân của ông ta, rồi đôi chân mày rậm, cái mũi quặm và hàm râu nhọn hiện ra nơi cánh cửa sập. Ông ta mặc một cái áo dài đỏ bằng lụa Nhật.

Ông ta la lên:

- Bà ở trong tối thế ấy! Tại sao bà không kêu Athel thắp đèn? À, cô ta đem thức ăn cho chúng ta mà lại không đem đá, đúng là một cô gái lười. Chúng ta phải uống trước, nếu không nó sẽ ấm lên.

- Xin đừng thắp đèn vội; tôi muốn nhìn những ngôi sao xuất hiện đầu tiên.

- Tôi lại thích thấy chúng ta ăn gì! - ông ta bình tĩnh nói - Vả lại, tôi cũng thích nhìn bà.

Trong trí nhớ cô dội lên một âm vang. Trước kia đã có lần ai đó nói với cô những lời lẽ như thế, nhưng cô lại không nhớ rõ nội dung. Ông ta đã mở xong nút chai. Sau khi nếm thử một chút rượu vang màu vàng, ông ta đưa cho cô ly rượu đầy, đồng thời rót đầy ly rượu của ông ta.

- Chúc mừng tương lai!

- Tôi sợ rằng lúc nào tôi cũng sống với quá khứ.

- Bà không nên thế. Quá khứ là dành cho những người già, cuộc sống đã ở phía sau họ. Tôi cảm thấy từ trong xương tuỷ rằng bà có cả một tương lai dài, đầy triển vọng, và tôi cũng có phần trong đó.

- Tôi lại không thấy thế...

- Này nhé! - Ông ta vui vẻ nói - Có ai thấy một phụ nữ già then thung rất duyên dáng như bà? Bà giống như một cô gái trẻ, sự tươi mát của dáng dấp, đôi mắt phản ánh sự sôi nổi trong tâm hồn.

Đôi mắt đen sẫm của ông ta mở to nhìn cô tha thiết.

Cô quay đi và nói:

- Xin ông đừng cười, tôi đói khủng khiếp. Tôi đã cố hết sức để không tấn công các miếng bánh mì xăng-uyt thịt gà kia trước khi ông về nhà. Tôi cảm thấy như mình đã không ăn cả tháng rồi.

- Ôi tệ hại cho tôi, lý ra tôi phải bảo đem cả con gà; tôi chủ quan quá. Tối nay tôi định ăn nhẹ nhàng thôi. Này, bà dùng hết đi.

- Không, không đâu! - Cô cười phản đối - Tôi không đói đến thế đâu.

Trong tình trạng còn yếu sức của cô ly rượu nhẹ cũng đủ tác dụng. Rượu dường như chạy trong các mạch máu của cô làm cô cảm thấy ấm áp. Cô ăn hết hai miếng rượu bánh mì Xăng-uyt. Những tia sáng le lói đã tắt, bầu trời trở nên đen sẫm, nhưng trên mặt hồ, vẫn lấp lánh những tia sáng.

Cô ngồi đây nhìn xuống khuôn ánh sáng là cửa sổ của phòng Brenton. Cô trầm ngâm bảo:

- Tôi không thích nghĩ tới việc anh ấy nằm bất động nơi ấy. - Cô bất thần cảm thấy tình thế của cô ở trong căn phòng cao này, xa cách những lo lắng của cuộc sống hàng ngày, cô đã rời xa thực tế - Ngày mai tôi phải trở về. Anh ấy đang nhớ đến tôi.

- Lúc nào ông ấy cũng là một người ưa hoạt động, tôi tin thế, chính điều ấy làm ông ấy đau khổ hơn khi phải chịu nằm một chỗ.

- Anh ấy là người năng hoạt, động nhất mà tôi được biết. Lúc anh ấy còn trẻ, anh ấy có thể làm việc hai mươi bốn giờ trong một ngày mà không ăn uống, không ngủ nghỉ gì rồi sau đó nhào xuống bơi như điên. Thế mà bây giờ... - Cô nhún vai.

Ông ta thở dài:

- Vâng, cuộc đời có khi tàn nhẫn. Tôi không rõ bà có tìm được nguồn an ủi từ các vì sao không. Mỗi khi tôi có một vấn đề không giải quyết nổi hoặc có những ý nghĩ không chịu đựng được, tôi thấy các vì sao làm tôi bình tâm trở lại, không vật nào khác làm được thế.

- Nhìn dòng sông trôi chảy cũng gây cho tôi hiệu quả như thế.

- Kia, một ngôi sao trong dải Ngân hà đã xuất hiện trong kính viễn vọng. - Ông thổi ngọn đèn và mở mái che bên trên nóc.

- Tôi trông có được không?

- Bà chờ một tí. Tôi điều chỉnh cho bà.

Ông ta dịch qua một ít để cô có thể lại gần ống kính, nhưng vẫn còn kê sát bên cô.

- Bà thấy không? - Ông ta thấp giọng. - Bây giờ sao Mộc hiện rõ hơn.

Cô nhìn kỹ vào kính viễn vọng và xúc động vì vui thích. Sao Mộc là một quả cầu sáng, có những sọc màu, mỗi bên có những vệ tinh nhỏ nhỏ chiếu lấp lánh, xếp thẳng hàng.

Ông ta đứng sát phía sau cô đến nỗi cô cảm thấy hơi thở ông ta trên tóc cô. Nếu cô ngả ra sau một ít hoặc quay mặt lại... Nhưng cô vẫn dán mắt vào dụng cụ để nhìn một thế giới khác cho tới khi bàn tay của ông ta đặt nhẹ lên vai cô đẩy cô sang bên.

Delie cảm thấy đầu gối cô run rẩy. Không phải vì cô nhìn mệt mà vì cô đứng quá lâu từ lúc rời khỏi giường và vì đã leo thang lâu.

Cô nói:

- Xin cho phép tôi được ngồi.

- Ôi, bà thân mến! Tôi thật vô tâm.

Ông ta đưa cô lại ngồi vào một chiếc ghế thấp, còn ông ta ngồi dưới chân cô; với đôi mắt quen nhìn ánh sáng các vì sao, cô thấy ông ta nhìn đắm

đắm vào mặt cô.

Trong sự im lặng, họ nghe có tiếng một con thiên nga hạ cánh xuống giữa đám lau sậy bên bờ hồ. Ông ta nghiêng mình tới, nắm lấy một bàn tay cô, áp sát bàn tay vào trán ông ta.

- Bà có thể bảo tôi làm bất cứ điều gì, bà có biết thế không? Tôi sẵn sàng đặt cả cuộc đời tôi dưới chân bà.

Ông ta buông tay cô, nâng một bàn chân cô lên và hôn vào mu bàn chân.

- Tôi sẽ làm bất cứ điều gì! Bất cứ điều gì! Bà chỉ cần ra lệnh cho tôi.

- Nhưng tôi không muốn bảo ông làm gì cả! Chỉ muốn bảo ông đừng... đừng làm phức tạp, rắc rối thêm cuộc đời vốn đã rắc rối, phức tạp. - Môi cô run run. - Tôi không chờ đợi điều ấy ở ông. Tôi nghĩ rằng tất cả các điều đó đối với ông đều không đáng kể. Ông dường như là một người luôn luôn biết tự chủ, biết tự giải quyết lấy.

- Tôi mà như thế ư? - Ông ta úp mặt vào vạt áo của cô và cô cảm thấy các thớ thịt ở miệng ông ta co rúm lại vì mếu hoặc vì một nụ cười.

- Đó là điều bà đã làm... Tôi chỉ yêu cầu được dâng hiến, được dâng hiến. Tôi không đòi hỏi gì ở bà, chỉ mong bà không ghét bỏ tôi...

- Tôi không ghét bỏ ông. Nhưng tôi cũng không yêu ông. Vì thế không có vấn đề hiến dâng và thu nhận. Xin ông đứng lên.

Đôi tay ông ta run rẩy ôm ngang người cô, mặt ông ta vẫn úp vào vạt áo cô.

- Tôi yêu em trọn vẹn. Tôi tôn thờ tâm hồn và thể xác em.

- Tôi đi đây, tôi sẽ đi ngay. Tôi trở về con tàu ngay đêm nay.

- Ôi, Delie, em không nên bỏ đi như thế. Tôi sẽ không làm phiền em nữa, tôi hứa thế.

Lúc cô trở về phòng, cô ngồi rất lâu bên giường, trí óc cô quay cuồng đến nỗi cô không còn đủ sức để thay quần áo. Nước hồ bên dưới được gió đêm khuấy động, liên tục đập vào bờ.

Cô không ngạc nhiên; từ lúc cô bệnh, cô biết rằng ông ta đã si mê cô nhưng cô đã không chờ đợi một tình cảm sâu đậm đến thế, một sự đam mê dồn nén biểu lộ trong giọng nói run run như thế. Cô cảm thấy mình như đang đứng bên bờ vực thẳm của một ngọn núi lửa.

*

Trở lại cuộc sống bình thường, lái tàu một hơi mười hai tiếng, với một vài khoảnh khắc nhỏ nhớ tới ông Alastair Reaburn, với sự tỏ tình bất chợt của ông ta, Delie thấy cần viết thư cho ông ta theo như ông ta yêu cầu nhưng cô không nhắc gì đến chuyện đã xảy ra giữa hai người.

Cô viết về công việc của cô, về kế hoạch chở hàng cho trạm xây dựng tại Hồ Victoria, về hội họa và về các bức tranh ông ta đã cho cô xem.

Đứng một mình trong buồng lái, đôi khi cô mơ đến những ngày sống như mơ trong nhà ông Alastair. Ăn mặc lụa là sang trọng của phương Đông, sự sùng kính của ông ta, xa cách những điều lo lắng và trách nhiệm, rảnh rang để vẽ cả ngày. Sau đó là thảo luận mọi điều với người bạn nghệ sĩ và chào đón ông ta đến bên giường cô trong ngôi nhà đẹp đẽ, sang trọng bên bờ hồ.

Đó chỉ là giấc mơ man dại nhất, cô biết thế, ngay cả khi cô được tự do, không có cuộc sống nào toàn vẹn hơn thế, một ý nghĩ như thế là sự phản bội, phản bội lại Brenton và các con cô. Họ cần ở cô. Phải chăng họ cần cô hơn là ông Alastair? Điều đó chưa đủ: bốn phận của cô là phải ở với họ, đó là bốn phận... đưa con gái đoan trang của Chúa!

Tàu *Philadelphia* kéo còi cặp bến vừa lúc Meg làm xong bánh. Cô chạy ra, đoạn chạy vào tháo chiếc tạp dề dính đầy bột. Cô chạy xuống bờ dốc, lao vào đôi tay của Delie vừa mới bước lên bờ.

Delie thấy cô gầy hơn và hỏi Meg:

- Con làm việc nhà nhiều lắm à?

Meg trả lời:

- Ồ không, con thích làm việc.

Làm sao cô dám nói cho mẹ nghe cô đã để lòng yêu thương Garry, con bà Melville, người lính hơn cô mười tuổi, một vị anh hùng đã mất hai ngón tay từ chiến trận trở về.

Cô lên thăm cha cô và hôn vào gương mặt hồng hồng với chòm râu vàng ánh. Brenton nắm cổ tay gầy gò của con gái bằng bàn tay phải, bàn tay còn yếu của anh, và anh bóp mạnh tới khi cô bé kêu lên.

- Con thấy không? Trước đây bàn tay này cha chẳng làm được gì. Không bao lâu nữa cha sẽ cầm lái tàu được thôi.

Meg ôm lấy cha và chạy ra ngoài gặp các anh.

Meg nắm tay mẹ đi lên con đường dốc. Cô nhìn thấy mẹ đẹp hơn mặc dù vẫn mặc cái áo vét đàn ông; cái áo dường như làm nổi bật cái dáng thanh nhã và đôi bàn tay thon thon.

Delie bảo:

- Mẹ nghĩ về tương lai của con, con thân yêu ạ! Con có muốn học để trở thành bác sĩ không? Mẹ nghĩ mẹ phải lo học phí ngay bây giờ. Mẹ sắp xếp để chạy chuyến Hồ Victoria. Dĩ nhiên là phải học nhiều năm.

- Không đâu mẹ, con muốn trở thành y tá.

- Được, ít ra con cũng biết ý muốn của mình. Mẹ không biết Gordon sẽ làm gì. Con có muốn tập sự ở bệnh viện Wai Keric không? Nhưng đầu sao con cũng còn nhỏ quá, cần ở nhà hai năm nữa...

- Ở nhà à?

- Tất nhiên là ở trên tàu với cha mẹ. Con có thể thực tập nơi cha con. Cha nói con làm y tá tốt hơn mẹ. Cha bảo mẹ chỉ là hộ lý dỏm.

- Tại vì mẹ thiếu kiên nhẫn, mẹ ạ. Mẹ nghĩ con có thể ở lại đây thêm một năm nữa không? Mẹ Melville nói con hơi gầy. Nếu con bệnh, không thể đưa con đi bệnh viện được. Mẹ Melville cũng nói gì về lao phổi mà có lần mẹ đã nói.

- Thật vô lý hết sức! Bà Melville không có quyền dọa con bằng những chuyện như thế. Bác sĩ đã khuyên nên sống cuộc sống sông hồ - mẹ hoàn toàn khỏe mạnh cho tới khi mẹ bị sưng phổi mới đây. Mẹ nghĩ con có thể giúp mẹ.

- Dĩ nhiên là con sẽ đến nếu mẹ không khỏe! Nhưng... - Ý nghĩ về Garry làm cổ họng cô khô khốc - Có thể thỉnh thoảng con lại về.

- Để tính xem!

14241

Nhưng trong thâm tâm, Delie quyết định là Meg phải đi cùng với cô. Bà Melville ảnh hưởng đến Meg nhiều quá. Delie nhớ lại cái cảm giác khó chịu mơ hồ trong lần viếng thăm trước khi nghe cái giọng giành quyền của bà Melville. Meg là con gái của cô; cô không muốn ai chiếm đoạt vị trí làm mẹ của cô.

- Anh Brenton, em muốn bàn chuyện với anh; em lo về chuyện của Meg. - Đơn giản biết mấy nếu cô có thể nói như thế với chồng và trao đổi với nhau về mọi nỗi lo âu của cô, trút gánh nặng cho người khác, trên đôi vai cường tráng! Nhưng Delie cảm thấy rằng điều đó là vô ích. Đầu óc của chồng cô giờ như ẩn giấu bên trong, anh ít quan tâm đến con cái và dành hết thời gian cho quyển sách kỳ dị bằng tiếng Đức, mà cô không tin rằng anh đọc được.

Có thể cô lo ngại không cần thiết. Cô không thể tin tòa án lại làm chuyện chia cách một đứa con với người mẹ sinh ra nó, đặc biệt nếu đứa con đó không muốn thế. Nhưng lạ lùng thật, Meg cứ bướng bỉnh không muốn ra đi.

Delie nhìn ra phía trước, dãy Long Reach đang mở rộng. Sau này, theo ý cô, đậu tàu để đổ hàng tại Renmark thì tốt hơn, lại tránh được con nước ròng. Bằng cách đó cô cũng tránh được không phải gặp ông Cyrus James hoặc ông Alastair Reaburn, đó chắc là điều hay.

Thật khó mà tưởng tượng rằng bà Melville lại quay ra chống lại với cô bằng cách đó. Dường như từ khi Jim hy sinh trong chiến đấu bà trở nên hơi mất thăng bằng.

Cô nhớ tới bà Melville, đôi má đỏ bừng vì tức giận, bà tuyên bố Meg phải ở lại với bà; môi bà ta mím chặt, hàm bà vênh vênh, ngang bướng. Do vậy Delie cũng nổi giận; cô bỏ ra đi không uống tách trà cũng không ăn bánh do Meg làm. Cô ra đi với những lời la hét của bà Melville phía sau:

- Nếu cô cố giành con bé lại, tôi sẽ đưa ra Tòa! Luật pháp không cho phép cô phá hoại cuộc sống hạnh phúc của trẻ thơ.

Lúc đó Meg đã đi gọi ông Melville và Garry về uống trà nên cô không nghe cuộc tranh cãi đó. Delie gặp cô bé lúc cô bé trở về, Delie bảo Meg lên tàu cùng đi với gia đình. Meg không cần phải đem theo gì nhiều, chỉ cần vài độ quần áo ấm sau đó đến Renmark sẽ mua thêm. Nhưng Meg lại không chịu vì Garry đã rủ cô đi rọi đèn bản chồn tối hôm ấy.

Do vậy, Delie giờ đây lái con tàu với con tim trĩu nặng, bỏ con gái lại với người đàn bà đã ảnh hưởng tới tâm hồn con gái; chống lại mẹ ruột của nó, chống lại gia đình nó. Cô không thể neo tàu lại chờ Meg thay đổi ý kiến và cô không muốn ra lệnh con gái phải đến với cô.

Delie muốn nói chuyện với ông Cyrus James về Meg, nhưng cô không muốn gặp ông ta đứng một mình, hoàn toàn một mình. Cô định bảo một đứa con trai đi mời ông ta.

Nhưng ông ta đến khi cô chưa kịp mời.

Ông ta vui vẻ chào cô. Cô đưa ông ta đến phòng của Brenton.

Cô đứng đối diện với ông ta cách khoảng bằng đường kính của bánh tay lái to lớn.

- Không phải tôi định nói với ông về bản đồ, tôi muốn trao đổi với ông một lúc.

Mắt ông ta mở to và ông ta bước về hướng cô, cô đưa tay ngăn lại:

- Ông Cyrus, xin ông nghe tôi. Tôi không thể hỏi ý kiến của Brenton trong những ngày này và tôi muốn xin ý kiến ông về chuyện con gái tôi, về Meg.

Cô kể cho ông ta nghe về thái độ lạ lùng của bà Melville, về cái vẻ muốn cưỡng lại không muốn về tàu của Meg, về sự lo âu của cô sẽ bị mất con gái.

- Vậy tôi phải làm gì? Con gái tôi sống trong nhà bà ta và bà ta từ chối không chịu buông tha nó. Phải chăng bà ta không có quyền như thế đối với con gái tôi?

- Thật là khó trả lời. Thông thường thì bà mẹ có quyền ưu tiên, ngoại trừ người ta chứng minh được bà ta không thích hợp với việc nuôi dưỡng con cái...

- Đúng thế đấy! - Delie đỏ mặt - Bà ta cố gắng chứng tỏ rằng tôi không đủ điều kiện... vì mấy năm trước đã có lần tôi đau phổi... con út của tôi... bị chết... trên tàu. Và bà ta nói... thật không thể chịu được! Bà ta luôn luôn tốt với tôi, giữ gìn con cái, dạy dỗ chúng, vân vân và vân vân... - Cô bất thần đưa hai tay ôm lấy mặt, gục đầu vào tay lái.

- Cô Delie, tôi muốn được giúp cô. Tôi ao ước mình có quyền! Nếu tôi là cha chính thức của Meg, bà ta đã không đoạt được cô con gái của mẹ nó. Tôi không thể cưới cô - thật vô phúc! - Và điều tôi có thể góp ý giúp cô là cô đi ngay đến thành phố và hỏi ý kiến luật sư càng sớm càng tốt. Cô bé càng ở đấy lâu càng khó gỡ ra. Meg vẫn còn yêu thương cô nhưng không rõ đang chịu ảnh hưởng tới mức độ nào.

- Ý ông muốn nói là phải dùng lệnh tòa án, một án lệnh hay là một cái gì đó buộc bà ta phải buông tha con bé?

- Đúng vậy, và tôi nghĩ rằng cô sẽ không gặp gì rắc rối trong chuyện đó vì cô là mẹ ruột. Ngặt nỗi là Meg cũng khá lớn đủ để phát biểu ý muốn của nó. Cô nghĩ rằng nó không mẫn mòi lắm với việc ra đi phải không?

- Có một lý do nào đó khiến tôi không thể hiểu được. Tôi nghĩ rằng nó giận tôi điều gì đó.

- Vào cái tuổi đó thông thường là vì một chàng trai.

-Ồ không đâu! Meg chỉ là một đứa trẻ. Ngay khi tàu chúng tôi xuống đến Morgan, tôi sẽ đi vào thành phố. Cám ơn ông. Ông làm tôi vững lòng

tin.

- Tôi mong cô sẽ cho tôi giúp cô vững lòng tin cả những chuyện khác, -
ông ta nói bóng gió.

Cô chỉ mỉm cười với ông ta, và bước ra khỏi buồng lái.

Meg chải mái tóc đến lần thứ năm và cô chải sao cho tóc bông lên. Cô rất háo hức về chuyện sẽ được cùng đi săn với Garry; sự sợ hãi và sự háo hức làm cho tim cô nghèn nghẹn. Cô sẽ đi ra ngoài một mình với anh trong bóng tối của đồng cỏ và có thể xảy ra chuyện gì đó.

Cô vừa đọc xong một truyện trong quyển truyện “Thế giới phụ nữ”; người đàn ông lớn tuổi hơn cô gái nhiều, đối với người đàn ông, cô gái như một đứa con nít cho đến khi ông ta ý thức được cô gái cũng là phụ nữ; thế là vang lên tiếng chuông của buổi thành hôn.

Bên dưới niềm vui sướng hạnh phúc của cô, vẫn còn vương chút nỗi buồn phiền, cố gắng để quên đi nhưng nó vẫn thấp thoáng - đó là gương mặt của mẹ cô khi bà ra đi, gương mặt tức bực, giận dữ. Mẹ Melvie đã nói gì với mẹ? Tại sao mẹ lại muốn Meg ra đi ngay ngày hôm nay? Dĩ nhiên là cô chưa đi khỏi trang trại được cho đến lúc nào cô có dịp nói với Garry rằng cô yêu anh.

Cô tắm một ít nước hoa Eau Delie Cologne vào khăn tay và đút vào dây thắt lưng.

Lúc cô bước lên xe ngựa, Garry hít hít:

- Chà mùi gì thế này?

- Anh muốn hỏi khăn tay em à?

Cô móc khăn ra và đưa ngay dưới mũi anh, nhưng anh quay đi:

- Ôi, cái mùi gì mà tệ hơn mùi chồn già.

- Đây là nước hoa Eau Delie Cologne.

Meg để khăn ra xa sau chỗ ngồi. Cô cảm thấy hơi bối rối. Theo những truyện và những quảng cáo mà cô đã đọc, nước hoa lôi cuốn đàn ông,

nhưng Garry có vẻ như dừng đứng.

Cây đèn rọi nằm giữa chỗ họ ngồi nên Meg không thể ngồi sát bên Garry.

Khi đến cổng, Meg xuống xe mở cổng. Cô cảm thấy đất rộng mênh mông, ánh sáng các vì sao từ trên bầu trời đêm không trăng chiếu xuống người cô. Sương đêm bàng bạc, gió lặng lẽ. Khi cô leo lên xe, Garry nói anh đã thấy một cái hang chồn gần bờ một đầm lầy trong đám lau sậy. Phải đến đây trước xem sao, cô cầm đèn rọi và mở ngay đèn khi anh ra lệnh.

Meg lèo đẽo sau chân anh giống như một nữ nô lệ đi theo chủ. Mắt họ quen dần, họ đi dễ dàng dưới ánh sáng các vì sao. Bỗng Garry đứng lại, nâng nòng súng lên. Anh im lặng ra lệnh cho Meg tiến tới.

Cô run rẩy, nắm chặt lấy cây đèn rọi. Có tiếng loạt xoạt bên trong đám sậy.

- Bấm đèn!

Cô nhấn nút bấm, một luồng sáng chói lòa chiếu vào đám sậy. Con chồn sừng người vì bị chóá, nhưng đột nhiên phóng chạy. Cùng lúc đó một tiếng nổ nghe điếc tai.

- Trúng rồi! - Cô la lên trong khi con chồn ngã vật xuống, bất động. Khi họ đến gần con thú cô cảm thấy đau xót. Máu chảy từ cổ con chồn.

- Tội nghiệp! - Cô lẩm bẩm.

- Tội nghiệp à? Nó là một con đã giết chết hết cả bầy gà con tuần rồi. Da không đáng giá gì?

Vô tình cậu vịn vẹo bàn tay trái cụt ngón. Meg đặt bàn tay cô lên hai bàn tay cậu.

- Anh kể cho em nghe tại sao anh mất các ngón tay này đi. (Cậu chưa bao giờ nói chuyện này ở nhà).

Anh hất tay cô và nói:

- Thôi, mình về. Anh ghét kể lại cái chuyện lòi thối đó.

Meg ngồi yên trong một góc, nước mắt chảy ướt má. Cô hy vọng cậu sẽ hôn cô, trái lại cậu rút tay lại như bị răn mồi.

Một con chồn nhỏ phóng ngang qua đường. Garry thản nhiên cho xe chạy tới, cán lên mình nó. Meg rùng mình nhưng chẳng nói gì.

Khi chào cậu trước khi đi ngủ, cô ngẩng mặt lên chờ đợi, như trẻ con chờ người lớn hôn. Cậu thì chẳng nghĩ gì nên đưa hai tay đỡ lấy mặt cô, hôn vụng về lên đôi môi đỏ ửng, êm mát và trẻ trung.

Cậu ngạc nhiên khi thấy cô choàng tay qua cổ cậu và hôn trả lại cậu bằng những cái hôn nồng nhiệt. Cậu phải ngả đầu ra sau, lấy tay đỡ tay cô trong lúc đó cô thì thầm những lời lấp lửng:

- Em biết, anh yêu em, em rất hiểu anh, vì em rất yêu anh, yêu rất nhiều, rất nhiều...

- Chúa ơi! Meg! Mẹ nghe em nói bây giờ. Chỉ một mình em. Em mê anh vì anh lớn hơn em, anh ở gần em. Ngày nào đó em sẽ không yêu anh nữa.

- Không, không đâu, không bao giờ! - Cô rên rỉ. - Em yêu anh mãi mãi, mãi mãi. Em yêu anh vì anh rất tốt, rất dũng cảm, rất...

- Anh không dũng cảm! Tại sao em nhồi nhét cái chuyện không có đó vào đầu óc! - Tức bực, cậu la to. - Em thấy vết thương này à? vết thương danh dự này à? Chính anh tự gây ra bằng cây súng của mình để anh có thể thoát khỏi trận chiến đẫm máu đó và quay trở về nhà. Còn anh của anh không làm thế nên bị chúng giết. Đây là vị anh hùng của em! Tự mình gây thương tích.

- Garry!

Bà Melville la lên, bà nghiêng đầu nhìn vào nhà bếp, bà mặc một cái áo ngủ tay dài, mái tóc màu xám tết lại.

- Đúng thế, mẹ ạ, mẹ cũng cần biết thế. Nói ra điều đó sẽ nhẹ lòng. Con không thể mãi là vị anh hùng của Đế chế lâu hơn nữa.

Bà Melville lão đảo đi vào nhà bếp và ngồi thõm vào một ghế dựa.

- Thôi được, con ạ! - Bà mệt mỏi nói - Con đừng la; không cần thiết phải cho cha con biết. Mẹ sung sướng khi anh Jim con đã đi tới cùng.

- Anh Jim xứng đáng hơn con và đúng lý ra anh ấy phải được về nhà. Bây giờ mẹ có thể coi khinh con. - Đúng vậy, thật bất hạnh!

Meg sững sờ, cô lên tiếng bênh anh:

- Em không cần, cũng phải can đảm mới dám bóp cò bắn mình. Nhưng anh cũng đã giết nhiều tên phát xít mà. Em sung sướng khi thấy anh trở về, anh Garry ạ.

- Cám ơn em bé. Giờ thì em bé đi ngủ là tốt hơn. - Cậu tặng cho cô một nụ cười nhẹ, gượng gạo.

- Đúng vậy Meg ạ, con đi đi. Mẹ cần uống một tách trà. Mẹ cảm thấy mẹ không ngủ được. Còn trà trong bình không? Garry, tốt hơn con cũng đi đi. Có thể đến sáng mai mẹ sẽ quen với điều con vừa tiết lộ.

Garry nhún vai, đi chậm rãi ra cửa, nhặt cây súng lên.

- Để súng lại đó! - Bà Melville la lên.

Cậu nhìn thẳng vào mẹ, châm biếm.

- Sao? Bộ mẹ tưởng con dùng súng bắn vỡ sọ con chắc? Mẹ đừng lo!

Vị luật sư ngả người ra sau cái ghế dựa lót da, chập mấy đầu ngón tay lại nhìn Delie.

- Tôi nhận thấy đời sống riêng tư của bà không có gì đáng chê trách. Bà không sống xa chồng bà, hay một điều gì tương tự thế?

- Vâng, nhưng... như ông thấy đấy, chồng tôi nằm liệt giường và không quan tâm gì nhiều đến chuyện con cái.

- Được, vậy tốt hơn bà khuyên ông ấy ký tên vào một bức thư gọi con về. Ngoại trừ người đàn bà kia chứng minh được rằng bà đã sống một cuộc sống phi luân và không thích hợp cho việc dạy dỗ con cái, hoặc gia đình bất hòa, có hại cho đứa nhỏ.

Ông ta mỉm cười, hài lòng với sự gợi ý của mình.

- Ồ không, không có chuyện gì như thế đâu!

Delie cũng mỉm cười, nụ cười gượng gạo.

Không ai ngoài cô ra biết chuyện gì gần như đã xảy ra, chỉ cần một lời nói kiểu ngòi lê đôi mách cũng đủ buộc tội cô.

- Tất cả mọi chuyện khác - bà đã bị đau phổi, cuộc sống phiêu bạt trên sông, việc đưa con út chết trên tàu, ngay cả khi bà Melville là người khá giả và có thể giúp cho con bà được sống tốt đẹp - đều không ảnh hưởng đến Tòa về việc cho phép tách con ra khỏi bà mẹ ruột của nó, nếu không có một lý do chính đáng nào khác. Cô gái đã học xong sơ học, không bao giờ bị bỏ bê. Luật pháp quan tâm bảo vệ hạnh phúc của đứa trẻ chống lại những người làm cha mẹ không xứng đáng. Vậy bà không có gì phải lo lắng.

Ông ta nở nụ cười xã giao để lộ bộ răng rất đẹp dưới bộ râu mép khi đưa cô ra cửa.

- Chào tạm biệt, bà Edwards, tôi sẽ đưa vấn đề ra Tòa xin một án văn ngăn bà Melville ảnh hưởng đến cô con gái bà chống lại cha mẹ nó và buộc bà ta phải chú ý đến nguyện vọng của bà.

- Còn trường hợp Meg lại muốn ở lại?

- Rất may cô gái còn quá trẻ nên Tòa có thể quyết nơi nào có lợi cho cô ta hơn. Nếu cô ta đã thành niên, sự việc sẽ khác.

Khi Delie từ thành phố trở về tàu tại Morgan, Brenton đang ngồi lại ghế đây, anh chào mừng cô.

Các con cô mừng rỡ; chúng cười đùa và nhảy múa chung quanh cô, trong lúc Brenton ngồi mỉm cười, vẻ tự hào và thích thú. Trường đang lúc nghỉ nên Brenny về tàu xum họp với gia đình, còn Meg vẫn ở lại trại.

- Mẹ không đoán nổi đâu mẹ! Cha đã tập luyện, ông bác sĩ tại Milan đã tặng cha quyển sách, bác Charlie kiếm xe đây.

- Tại sao anh không nói với em? - Cô hôn anh, đưa tay lên chùi giọt nước mắt - Thật tuyệt anh ạ. Em không ngờ! Em rất mừng cho anh, anh Brenton ạ.

- Anh không muốn... em thất vọng, nếu anh không thành công. Trông này!

Anh đưa tay vịn tay lái và đi khập khễnh qua phòng khách.

- Anh có thể đi bất cứ nơi đâu trên sàn tàu. Charlie bảo sẽ làm cái dốc dài đi lên buồng lái. Sau đó...

Delie nhìn theo, suy nghĩ. Thế là anh đã có thể trở lại buồng và sẽ lại là thuyền trưởng. Cô đột nhiên cảm thấy cô không muốn bị mất chỗ tại tay lái, rằng cô vui thích trong vị trí người nữ thuyền trưởng duy nhất trên sông, thích thú được những người đàn ông như Charlie, thuyền trưởng Ferguson, thuyền trưởng Rifchie kính trọng khả năng và sự tự chủ của cô. Cô buồn buồn nghĩ đến việc cô không còn trách nhiệm, rảnh rang để vẽ, lười nhác

suốt cả ngày trên tàu; giờ đây tương lai đó không làm cô vui thích. Cô phải được ở bên tay lái, làm việc trong nhiều giờ liền. Brenton không được cầm tay lái, nhưng anh có thể ra lệnh cho cô.

Một ý nghĩ khác đến với cô: cô phải có người tin cậy để giúp đỡ Brenton và có một ngôi nhà nhỏ trên bờ sông, nhà ở đâu đó trên đường tàu chạy, dùng làm chỗ ở cho Meg. Không phải vì bà Melville có thể nói cô không có một ngôi nhà thích hợp cho con cái. Cô không hề nghi ngờ gì cô sẽ đưa được Meg về, vì luật pháp thuận lợi cho cô nhưng cô hiểu sự ngoan cố của bà Melville. Cô cố gắng đưa Meg về càng sớm càng tốt khi cô bé còn trong tuổi vị thành niên.

*

Trong lúc đó, Meg đang ở trong tâm trạng vừa hạnh phúc, vừa đau khổ vì một tình yêu không được đáp lại. Garry mặc dù không vừa ý cũng xúc động vì sự sùng kính công khai của cô, nhưng điều đó đồng thời làm cậu bối rối và khó xử nên cậu xử sự với cô đôi lúc ân cần, rồi lại bất chợt thô bạo khiến Meg kinh hoàng và bị xúc phạm.

- Bao giờ mình đi săn nữa? - Cô năn nỉ cậu khi cậu vừa đi từ Wai Kerick về. Cô đón cậu tại cổng vì sợ mẹ cậu thấy.

Bà Melville đã biểu lộ thái độ lãnh đạm với cậu từ khi nghe cậu tiết lộ câu chuyện bắn đứt hai ngón tay, còn Meg lại thấy cô gần gũi cậu hơn.

Cậu nghiêng mình qua, nhìn tấm thân nhỏ bé của Meg, đóng mạnh cửa nhà xe trước khi trả lời Meg. Đôi mày màu hung hung của cậu cau lại, vẻ không hài lòng.

- Bao giờ anh Garry? Bao giờ, bao giờ? - Cô hỏi.

- Anh không biết. Meg, em đừng quấy rầy anh! - Giọng cậu hơi cau - Lăn rồi đi không kết quả gì mà em lại muốn đi nữa ư?

- Mình bán được một con chồn.

- Đúng, được một con chồn. Và rồi mẹ biết được sự thực đau xót, đến nay mẹ vẫn chưa hết đau.

- Mẹ biết tốt hơn.

- Anh nghĩ nếu để người ta tự lựa chọn, thà họ không biết sự thực nếu điều đó làm họ đau khổ.

- Thôi được, mình đi câu bằng xuồng vậy. - Meg đổi chiến thuật.

- Đồng ý... xế trưa chủ nhật. - Garry hứa.

Cậu cảm thấy an toàn hơn khi đi với Meg giữa ban ngày; cô bé quá cuồng nhiệt, biết đâu được chuyện gì sẽ xảy ra...

*

Trong chiếc xuồng nhỏ, Meg ngồi im lặng, tay cầm cần câu mặc dù lòng cô tràn ngập hạnh phúc và thèm nói chuyện.

Đã mấy lần cá cắn câu ở cần câu của Garry nhưng cậu chẳng giật được con nào, lòng cậu không vui. Trong lúc đó Meg câu được hai con.

- Em câu giỏi hơn là hẳn. - Garry lau bà.

- Chắc thế rồi! Em đã sống trên tàu nhiều năm và chúng em quen đi câu trên xuồng.

- Em không nhớ con tàu, nhớ gia đình em sao?

- Em chỉ muốn sống với anh và Melvie. - Cô sôi nổi nói - Anh đi đâu, em theo đó; anh ở đâu, em ở đó, ba má anh là ba má em, Chúa của anh là Chúa của em.

- Đừng quên mẹ đang giận, nhưng không thể giận mãi mãi, ngay khi mẹ nguôi giận anh có thể sẽ ra đi, đi đến thành phố. Anh chỉ về giúp cha trong mùa gieo hạt thôi.

Meg nhìn cậu dăm dăm, mặt xịu xuống, môi run run.

- Garry! Anh Garry, anh đem em theo với nhé, nghe anh? Em không thể để anh đi! Em không thể.

- Ôi, Chúa ơi, Meg! Em không thể đi theo anh.

- Tại sao không? Tại sao anh không thể đem em theo? Anh không cần phải cưới em. Em chỉ muốn ở nơi nào anh ở thường ngày được nhìn thấy anh. Em không cần anh nói chuyện với em. Vậy tại sao anh không cho em đi theo?

- Bởi vì anh không yêu em và sẽ không bao giờ yêu em. -Anh nói trắng ra với cô như thế.

- Ôi! - Meg bật khóc, những tiếng khóc nức nở, đầu cô gục lên thành xuống, mái tóc đen bành bồng của cô nghiêng về một bên.

- Em mới có mười bốn tuổi.

- Juliet cũng ở tuổi đó!

- Đây không phải là sân khấu. Em là một cô nữ sinh lãng mạn, đã tới lúc em nên sống thực tế, cuộc sống không phải là một quyển tiểu thuyết đẹp đầy mộng mơ hay là một bi kịch lớn - mà là một trò hề đẫm máu. Một quả pháo đã rơi vào cái nồi nấu ăn, hai thằng bạn của anh tan thân, còn anh còn sống. Tại sao? Anh nào biết tại sao. Suốt thời gian chiến tranh, mẹ luôn cầu nguyện cho anh Jim an toàn trở về và anh ấy đã chết trước khi ký kết đình chiến. Bà trông cậy vào anh nhưng bây giờ anh không còn có vị anh hùng. - Cậu cười chua chát. - Em có nghĩ thế không? Nực cười thật!

- Garry anh, đừng nên quá cay đắng đến thế. - Cô nén khóc và chùi mặt vào áo.

- Anh không làm gì được đâu, Meg ạ. Anh giống như một người già. Chính chiến tranh đã biến anh thành như thế. Không phải vì em quá trẻ mà là vì anh quá già. Anh không tha thiết gì đến chuyện yêu đương, đến hôn nhân.

Meg ngồi đó cam chịu, không nói một lời. Cậu cho xuống vào dưới chân dốc đá. Sau đó xúc cảm trước gương mặt đau khổ của cô, cậu siết chặt cô vào mình giây lâu khi cậu đỡ cô xuống khỏi xuống.

Ngay lúc đó cô lại bật khóc to, mặt cô gục vào vạt áo trước của cậu và cậu đứng đó, sững sờ. Nhưng cậu không thể đứng đó mãi, cậu mong cô trở lại sống đời sông nước và trở thành một cô gái xinh đẹp khi cậu gặp lại. Cậu đưa cho cô một cái khăn tay và chờ cho cô trấn tĩnh trở lại, sau đó đôi bạn leo lên bờ dốc trở về trại.

Delie đã mua một ngôi nhà nhỏ với một khoảnh đất, cách thị trấn không xa lắm. Nhà cũng gần sông, có cầu ván bắt ra khỏi bờ sông nơi đó neo một con xuồng nhỏ. Alex và Meg đi học trường Trung học Renmark, đón xe buýt tại góc con đường chính. Khi bà Melville buộc phải trả Meg về cho cô, Delie quyết phải lo nhà ở trên đất liền cho Meg. Brenton điều khiển con tàu với sự giúp đỡ của Charlie Mc Bean, một thuyền phó mới và hai đứa con trai lớn. Cô mong tìm được ở Meg sự hòa hợp với giới tính mà cô đã sống cùng với các chị trước khi họ bị chìm tàu, nhưng rồi cô thất vọng. Trước kia, trong các cuộc viếng thăm ngắn ngủi, Meg luôn luôn tỏ vẻ thân thiết với cô, nay lại xa vắng và chìm đắm trong yên lặng.

Meg trở về nhà chỉ để xoa dịu vết thương lòng. Garry đã ra đi, đi ra thành phố, cậu tỏ ý sẽ không ở đây lâu, cậu tìm một chân trên tàu thủy khởi hành từ cảng Adelaide.

Meg muốn rời ra khỏi những nơi gợi cô nhớ đến Garry: căn phòng mà họ cùng nhau chơi bài sau buổi ăn tối, cái cổng mà cô thường đứng đợi cậu về, những địa điểm dọc bờ sông mà họ đã cùng đi picnic với nhau, nơi họ đã đi săn và đi câu.

Cô bực bội với mẹ nhưng không nói ra lời. Cô đau nỗi đau của một phụ nữ, lại bị đối xử như một đứa trẻ. Cô cảm thấy mình già dặn, giỏi hơn mẹ trong việc bếp núc. Dần dần cô làm mọi việc trong nhà, lo bếp núc trong lúc mẹ cô lo việc chợ búa và làm vườn.

Delie yêu việc làm vườn, nơi đó mọi vật lớn nhanh trên mảnh đất màu mỡ: cà chua, dưa tây, dưa hấu, khoai lang và bắp, một hàng cây ăn trái.

Delie ở đây giống như một khách lữ hành đến một ốc đảo đầy cây trái, trước khi đi vào tương lai, một sa mạc đầy đe dọa. Brenton có thể sẽ phải đổi nghề; họ có thể phải bán tàu. Người ta bảo việc buôn bán trên sông đã hết thời. Để tránh tình trạng nguy ngập có thể xảy ra, cô nhận đi dạy hội họa. Một tuần ba buổi chiều cô đi vào Renmark để dạy một lớp những người yêu nghệ thuật, toàn phụ nữ. Cô cảm thấy mình hoàn toàn thích thú trong việc dạy, nhưng nó cũng hạn chế nhiều thời gian trong việc vẽ vờ của cô.

Đối với cô thật là kỳ lạ là có thể ở yên một chỗ sau những năm xuôi ngược trên sông.

Thư của ông Alastair Reaburn gửi đến cô đầy lời thân thiết, ước mong, nhưng cô không cho chúng khuấy động cuộc sống thanh tĩnh này của cô. Hơn một năm rồi cô không gặp ông ta. Ông Cyrus James đã trở về Canada, ông gửi cho cô một lô sách nghệ thuật nhiều màu. Đây là lần đầu tiên cô có thể học được công việc của Braque, của Cézanne và trường phái Paris - cả một thế giới mới mà cô chưa có dịp hiểu biết đến.

Delie cảm thấy cô không có cảm tình với trường phái Lập thể và Siêu thực; nhưng ở mỗi phong cách cô cũng học được một cái gì đó và áp dụng vào nghệ thuật của cô. Có những lúc cô cảm giác thấy kinh hoàng - đã quá muộn, cô đã để mất hết hai mươi năm, thời gian phát triển của cô, và không bao lâu nữa cô sẽ già và chết; điều đó cũng có nghĩa cái chết của nghệ thuật. Thời gian đi nhanh quá làm cô choáng váng.

Mười năm sau này nhiều chuyện đã xảy ra: Chiến tranh thế giới và các hậu quả của nó, sự giải phóng phụ nữ, việc bắt đầu ngự trị con sông, việc Brenton bị tai nạn và sự hồi phục dần dần của anh, chuyện anh lại điều khiển con tàu.

Anh có nghị lực biết bao - đã chiến đấu chống lại tình trạng vô dụng, thương tật để có được cuộc sống bán phần này, chỉ là cuộc sống bán phần vì anh hiểu anh hơn ai hết, anh cảm nhận được sự vô cảm xúc, sự vô dụng của phần dưới cơ thể anh, mọi thích thú về xác thịt mà anh biết rất rõ đã không còn nữa! Anh đã đau xót nói với Delie:

- Anh đã... không còn... là đàn ông nữa. Cũng không thể có con nữa... Em không còn hạnh phúc nữa!

Khi cô cau mày và phản đối, anh cười chua chát:

- Không còn gì nữa đâu, em yêu! Em luôn luôn... là người nông cháy... thế mà bây giờ... Anh nghĩ em có thể tự an ủi mình với... với...

- Brenton, đừng đày đọa chúng mình nữa. Dĩ nhiên là em không hạnh phúc... dĩ nhiên là em không ... Em không thể tuân lời anh. Em không muốn nghe chuyện ấy nữa.

Cô bỏ đi, tràn đầy nước mắt.

*

Sáng hôm ấy là một sáng dễ chịu. Khi cô bước ra vườn làm lóng lánh sương đêm, con chim hót cất lên tiếng hót trong trẻo, lạnh lót như thể sương đêm đã tưới mát cổ họng nó.

Cô đang giẫy cỏ cho đậu, tay cô vấy đầy đất đỏ, bỗng cô nghe có tiếng lách cách ở cửa vườn và cô thấy một người đàn ông bước vào. Mặt ông ta có râu, vẻ điềm đạm, mặc bộ đồ màu sáng, đầu đội mũ Panama. Cô đứng dậy, tim đập mạnh, tóc cô rơi xuống che phủ cả mắt, cô bước vội vào nhà nhưng đã quá muộn.

Alastair đã trông thấy cô. Cô đứng đây với cái áo ngủ cũ kỹ; ông tiến lại đôi môi hơi nhếch cười nhưng đôi mắt ông rực lửa và đầy xúc cảm.

- Làm thế nào ông tìm được tôi ở đây?

- Tôi biết bà ở Renmark và tôi hỏi tại bưu điện.

Hai người ngồi trong phòng khách nhỏ, trang trọng nói chuyện với nhau. Delie mời ông ta một ly rượu cất tại địa phương và một miếng bánh trái cây do Meg làm. Như quên đi các bức thư của ông ta và chuyện đã xảy ra ở căn phòng nhỏ bằng kính ở Milan, cô cố gắng giữ một không khí bình thường, cô nói về lớp dạy vẽ của cô, về ngôi vườn, đủ thứ, trong lúc ông ta ngồi nhìn cô mỉm cười, đôi mày hơi nhướng lên vẻ cười cợt.

Cô cảm thấy hoàn toàn ghen thờ, mồm cô nghe khát khô đến nỗi cô nốc vội ly rượu, làm đổ đôi chút trên tấm thảm. Ông ta tiếp tục nhìn cô; bỗng ông ta nghiêng mình tới, nắm lấy tay cô bằng một cái siết chặt như thép nguội, tay kia giật lấy ly rượu cô đang cầm và đặt ly rượu lên cái bàn nhỏ.

- Bà Delie, dừng lại đi. - Ông ta nói. - Bà cố gắng làm gì với cái chuyện tầm phào đó? Không có ích gì đâu, bà cũng biết đấy.

Cô nhìn vào đôi mắt sẫm của ông ta, yên lặng.

- Tôi biết. - Cô nói bằng cái giọng yếu ớt.

- Tôi đã không gặp bà hơn một năm rồi và bây giờ bà lại nói chuyện đạu này mằm!

Cô bật cười:

- Đây là một đề tài vô hại.

- Bà đã quên những gì tôi viết cho bà à?

- Ồ, tôi thấy tôi không thể. Những lời của ông làm tôi sợ. Ông lý tưởng tôi nhiều quá! Tôi không là một con người kỳ diệu như ông đã hình dung,

ông sẽ thấy con thiên nga của ông chỉ là một con ngỗng thường mà thôi...

Ông ta đứng dậy, hai tay đỡ lấy má cô, cho đầu cô hơi nghiêng ra sau, ông ta nhìn thẳng vào mắt cô:

- Ôi gương mặt đẹp làm sao! - Ông ta thì thầm - Đẹp từ trong bản chất. Ngay cả khi bà là một phụ nữ lớn tuổi, ở cái tuổi tám mươi hai, tôi cũng sẽ yêu bà đến độ si cuồng. Tôi có thể mời bà đi ăn tối mừng ngày sinh nhật thứ tám mươi của bà không?

- Trong bốn mươi năm nữa à? Nếu cả hai đều có ở đây?

- Bà sẽ sống đến trăm tuổi. - Ông nói chắc nịch.

- Chúa ơi, tôi không hy vọng thế! Tôi không muốn là một đồ vật cũ. Tốt hơn là chết đi.

- Bà không bao giờ là đồ vật cũ, bà mãi mãi là phụ nữ.

Bất thành linh, ông ta nâng bổng cô lên, mặt ông ta đặt vào chỗ giữa cô và vai cô, và rồi họ đứng đó, im lặng, run rẩy trong lúc môi ông ta di chuyển từ cổ lên đến tai cô.

Delie tự chủ được sớm hơn, cô đẩy nhẹ ông ta ra và ngả người lên chiếc ghế dựa ngay sau lưng cô, quá xúc động đến nỗi cô không nói nên lời, hơi thở của cô dường như thoát khỏi hết ra ngoài.

Thật là kỳ lạ, đấy là điều không thể được, cô tự bảo mình thế, đã từ lâu cô đã tự quyết rằng không để ông ta lôi cuốn cô và tại đây cô không thể nghĩ và nói vì ông ta quá cận kề.

- Mấy đứa nhỏ có về ăn trưa không? - ông ta hỏi - Theo tôi biết, chúng đi học trong thành phố.

Câu nói nghe thường thôi nhưng do cố nén xúc cảm của mình trông ông có vẻ như đại hãn đi, mặt trắng bệch, đôi mắt như bốc cháy.

- Không, trường khá xa. Bọn chúng đi bằng xe buýt. Thăng Alex có vẻ lanh lợi và nhanh nhẹn; Meg điềm đạm hơn, nó sống theo cách sống của nó.

Đôi khi tôi cảm thấy nó già dặn hơn tôi.

- Trong một số khía cạnh nào đó, bà vẫn còn là một cô gái.

- Meg luôn bực vì sự kém cỏi của tôi. Có mấy lần khi chúng tôi đi mua hàng ở thị trấn vào chiều chủ nhật, đó là một ngày dễ chịu, tôi cảm thấy lòng mình thư thái và tôi cất tiếng hát nho nhỏ, lúc đó nó lại đâm ra khó chịu. Một lần tôi ngồi lại lên lề đường và phác thảo một bà già đang chờ xe buýt, nó lại bước ra xa tỏ ý muốn nó không phải là người đi cùng với tôi. Tôi luôn cảm thấy mình là người xa lạ đối với thế hệ trẻ. Lúc tôi vào tuổi Meg, tôi thường đá cô tôi khi bà nâng tôi lên.

- Bà là một con chim cu trong tổ ấm!

- Đúng vậy, dù đôi khi tôi cảm thấy mình giống con bồ nông hơn, một con chim nặng nề và xấu xí chỉ sống nhờ không khí hoặc nước.

- Tôi lại cho bà là chim phượng hoàng, bà là ngọn lửa. Sự đụng chạm đốt cháy tôi, mắt bà biến tôi thành tro bụi. Tôi bị thiêu đốt bởi ngọn lửa nhiệt tình nhất...

- Ông Alastair, đề nghị ông nên nghiêm chỉnh. Chúng ta đang nói về...

- Về chuyện đậu nảy mầm à?

- Vâng. Sự trồng trọt rau quả.

- Tôi muốn trồng trọt tình cảm của bà hơn. Tôi muốn mình lớn lên trong tim bà, quán quít trong tay bà, đắm chìm thật sâu trong...

- Ông Alastair!

- Thôi được, tôi sẽ đứng đắn. Giờ bà dẫn tôi giới thiệu nhà bà đi. Bà đã vẽ những gì?

Cô dẫn ông ta đi qua một lối nhỏ phân chia phần giữa ngôi nhà.

- Đây là phòng làm việc của tôi. Tôi chưa bao giờ sắp xếp được cho ngăn nắp.

Khi thấy ông ta nhìn kỹ các tác phẩm đã hoàn tất và chưa hoàn tất của cô, cô nói lảng:

- Nhà bếp còn lộn xộn hơn. Tôi vừa ở đó ra.

- Chả ăn nhằm gì chuyện nhà bếp. Tôi muốn xem phòng ngủ của bà.

Trước cái nhìn ngạc nhiên của cô, ông ta mỉm cười gượng gạo:

- Đúng thế đấy, Delie ạ. Tôi đã chẳng hứa không quấy rầy bà nữa là gì? Tôi chỉ muốn nhìn chỗ bà ngủ để tôi có thể tưởng tượng bà sống ở đây như thế nào với các con bà, với rau cải và với các bức họa. Thế phòng bà ra sao? Tôi thích trang trí màu trắng trên đó có vẽ hoa. Màu sắc thanh nhã không diêm, không lòe loẹt. Như thế trông thanh nhã và rất... trong trắng.

- Được rồi, ông đã muốn gì nào. - xataanh màu hồng, đèn treo kết hạt trai?

Ông ta cười to:

- Chúa ơi, không! Ngay bây giờ, tôi không thể tưởng tượng bà đang ở nơi đâu khác. Tuy nhiên bà biết đấy, tôi thường đi vào căn phòng vắng tại nhà và vẫn tưởng bà còn ở đó như lúc bà còn bệnh. Thật nhỏ bé và mỏng manh trong cái giường rộng!

- Tường áp bằng giấy sọc trắng xanh, thảm trắng trên sàn nhà, ghế dựa phủ bằng gấm màu mạn.

- Chúng phù hợp với bà...

- Không! Cao sang quá!

- Nhưng bà cần phải được sống trong sang cả đẹp để như thế vì bà rất dễ thương.

- Tôi thích được tự do hơn bị ràng buộc với những tài sản đắt tiền. Tôi không bao giờ tìm cách có được một món nữ trang bằng kim cương thay cho chiếc nhẫn cưới. Tôi sợ những mối ràng buộc sâu xa.

- Đây là lý do bà giữ khoảng cách đối với tôi? Hay đó là cái lương tâm kỳ lạ của bà?

- Có thể cả hai. - Cô cắt đứt câu chuyện. - Nào bây giờ, tôi đi lo bữa ăn trưa để đãi ông. Ông ra ngoài kia hái vài quả cà chua chín trong lúc tôi lo dọn dẹp bếp núc.

Ông ta vâng lời đi ra. Khi Meg và Alex từ trường về, hai người đang ngồi tại bàn ăn với chai rượu Renmark để giữa bàn và đĩa xà lách ngon lành còn thừa lại. Nhưng khi nghe tiếng bước chân Alex còn xa xa, Alastair đi vòng qua bàn và hôn cô một cái hôn dài trong im lặng, dường như ông ta tiếc đã để lỡ dịp trong buổi sáng hôm nay.

*

Có những lúc Delie muốn khách quan nhận xét con mình - như một tạo vật được xác định theo thời gian - và cô đã ngạc nhiên về tuổi tác, về tầm vóc chúng đã tạo được. Nếu mỗi ngọn cỏ đều là điều kỳ diệu, quan trọng từ bản chất, theo như trong truyện của Pirandello, thì con người sinh ra từ một quả trứng gần như vô hình lại đạt được sự phức tạp và có trí tuệ đến thế ắt hẳn là quan trọng hơn biết bao! Cô nghĩ về việc Meg sẽ thành hôn, Meg sẽ sinh một cô gái, cô gái sẽ sản sinh một bé gái, và từ thế hệ này sẽ nối tiếp thế hệ khác mãi mãi như thế làm cho Delie ý thức được dòng đời kết nối với nhau giống như dòng sông từ nguồn ra đến biển. Cô nói với ông Alastair:

- Tôi tin rằng một cuộc sống trọn vẹn đã tăng thêm một cái gì đó vào thế giới của ý thức, giống như mỗi giọt nước thêm vào thể tích của dòng sông và mỗi chúng ta, trong hoàn cảnh sống của mình, đều có thể thừa hưởng cái dòng ý thức đó hoặc làm giàu thêm cái dòng ý thức đó. Ý tôi muốn nói tôi là người vẽ khá hơn bởi vì Renmark và Goya ^[14] đã sống và đã tận tụy với

hội họa, chứ không phải chỉ vì họ đã để lại các tác phẩm lớn trong thế giới vật chất. Có cái gì cao cả hơn thế.

- Cô đúng là một người sống trong cõi siêu nhiên. Vậy tôi cũng sẽ tin tưởng rằng có một đấng siêu nhiên quyết định vận mạng chúng ta. Vì lý do đó, tôi cảm thấy chắc chắn rằng một ngày nào đó cô sẽ thuộc về tôi “*Tu deve esser mia*”.

- Câu ấy có nghĩa gì thế?

- Đây là lời của Garibaldi ^[15] nói khi ông gặp người đàn bà sẽ trở thành vợ ông: “Cô phải thuộc về tôi”.

Delie đỏ mặt như một cô gái và cô nhìn ra cửa sổ. Cô mong các con về sớm; cô nghe tiếng nói của ông ta, thân thiết và ve vuốt làm cho cô bối rối hơn là sự gần gũi của ông ta bên cô.

Cô tìm cách đưa ông ta trở lại đề tài trừu tượng, những đề tài ông ta thích nói nhiều như cuộc sống, thi ca, hội họa, v.v... như ông ta đã viết trong một bức thư.

- Thật là khó mà tin tưởng vào Đấng Siêu nhiên phúc hậu và sự sống vĩnh cửu của cá nhân khi người ta được sản xuất hàng loạt, hàng loạt một cách đáng sợ. Hàng ngàn người chết và sinh ra trong một giây. Hào phóng về cuộc sống và lãnh đạm với cá nhân là đặc thù của thiên nhiên. Thiên nhiên chỉ quan tâm đến việc duy trì nòi giống. Theo các nhà thiên văn học, trong hai chục triệu năm nữa, mặt trời sẽ phồng to và quả đất sẽ chìm sâu hàng nghìn dặm. Lúc đó con người sẽ ra sao?

- Cơ thể con người sẽ trở nên không phụ thuộc vào thể chất của họ nữa, họ là sự tạo thành của linh hồn và lửa, sống trong ngôi nhà bốc lửa sáng rực. Nói tóm lại, con người và ngôi sao chỉ là sự khác nhau của năng lượng mà thôi.

- Thật là kỳ lạ. - Delie nói.

- Cuộc sống vốn tự nó là kỳ lạ. Đẹp kỳ lạ. Và tất cả cái đẹp nó tập trung lại, theo tôi, hiện nay, tập trung vào một gương mặt, đó là gương mặt của bà. Delie, bà đừng đẩy đọa chúng ta nữa, bà hãy để bà thuộc về tôi. Tôi có thể cho bà một mái ấm xứng đáng với bà, và tạo mái ấm cho các con bà, và dạy dỗ các con bà. Bà bảo chồng bà không quan tâm đến các con, ông ấy xem con tàu là vật quan trọng nhất đời ông ấy. Ông ấy không cần bà như tôi cần, không thể cho bà tình yêu.

- Không đúng thế đâu! - Mặt Delie đanh lại, người cô nghe cứng đờ trong chiếc ghế dựa.

- Không đúng, sai à? Tôi xin lỗi. Tha thứ cho tôi, bà bạn thân thiết nhất của tôi.

Ông ta quỳ bên cạnh cô, hai tay ông ta vòng qua người cô, và trên gương mặt tái xanh của ông ta, cô thấy long lanh vài giọt lệ.

- Ôi, thật khủng khiếp làm sao khi yêu một người như tôi yêu bà. Tôi thật khốn nạn, tôi hoàn toàn quên tất cả, tôi không nghĩ gì đến việc gì khác được, đêm đêm tôi khóc như phụ nữ. Tôi đã cố gắng lý giải, phân tích các xúc cảm của tôi, tìm hiểu tại sao cái gương mặt đặc biệt, đôi mày đen, ngang và đôi gò má hơi hóp lại đó lại có thể quyết định vận mệnh tôi. Không tìm ra lý do gì hết. Và không thể thoát ra được.

Cô nhận thấy đôi mi ông ta hơi đỏ và dưới bộ râu đen đẹp, đôi môi mỏng của ông ta cũng đỏ. Người cô hơi run rẩy, cô muốn đẩy ông ta ra. Nhưng ngay lúc đó, môi ông ta đặt lên người cô, bộ râu mềm mại đã áp sát mặt cô, lưỡi ông ta dò tìm môi cô. Cô ngã ngồi trên ghế với một tiếng rên, sự kháng cự của cô đã không còn nữa. Máu chảy rần trong tai cô đóng kín cửa mọi âm thanh của thế giới, ngoài tiếng động của chiếc ghế dựa nơi hai người ghì siết lấy nhau, hai người như thành một...

Tiếng cửa mở là vật mà Delie nghe đầu tiên, cùng lúc tiếng hỏi của Meg “Mẹ ở đâu mẹ?”, nhưng tiếng hỏi bị tắt ngang trong cổ họng. Nhìn qua vai của ông Alastair, cô thấy đôi mắt mở to, kinh ngạc của Meg nhìn đắm đắm cảnh tượng diễn ra chỗ ghế ngồi.

Chỉ trong thoáng chốc, chỗ đứng của Delie đã bị thay đổi, trước mắt Meg, cô đã bị hạ thấp; người mẹ đang ghì nhau trên ghế với một người đàn ông, không phải là chồng; quần áo của cô nhăn nhúm, mái tóc rối bời, trên gương mặt của cả hai người hiện rõ nét đắm say, Meg có thể trông thấy tất cả.

- Meg.

Cô gượng ngồi lên, đẩy Alastair ra. Nhưng cánh cửa đã nhẹ nhàng đóng lại và Meg đã bước đi. Ông Alastair vẫn đứng sững, ông ta như không bối rối, không hay biết gì.

- Meg à... cháu thấy chúng ta à?

- Đúng. Cho tôi một liều thuốc.

Tay cô và môi cô run rẩy đến độ ông Alastair khó châm thuốc cho cô.

- Vậy em nên đi nói với con và cùng ra đi với anh. Thế tốt hơn.

- Không! Anh không hiểu. Tôi không thể bỏ Brenton.

- Em đã chẳng để mặc ông ta điều khiển con tàu một mình sao?

- Chỉ một năm thôi! Và chỉ vì Meg. Sau đó tôi sẽ trở lại tàu.

- Delie! Em thật kỳ diệu, thật nồng nhiệt... Anh muốn làm cho em yêu anh.

- Tôi sợ tôi đã yêu anh thật rồi. Nhưng bây giờ xin anh đi đi, và đừng trở lại. Anh phải đi khỏi Renmark ngay.

- Nhưng anh còn vài công việc phải giải quyết.

- Anh phải đi. Vì anh, tôi có thể mất Meg, anh có hiểu thế không? Anh phải đi ngay.

- Anh xin lỗi, Delie.

- Nếu anh không đi, và nếu Meg lại bỏ đi, tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho anh.

- Anh sẽ đi trong hai ngày nữa khi anh đã giải quyết xong với người của chúng ta. Nhưng về mọi việc khác, anh là tên nô lệ của em, nhưng thật ngốc nghếch khi chạy đi như thế, khi công việc chưa xong.

Cô nhìn ông ta không nói. Ông ta đang tính toán giá cả bằng tiền bạc ngay khi tương lai cô dính líu vào đó.

Cô nhìn ông ta để tìm hiểu điều ông ta vừa nói, nhưng đôi môi mỏng, cái mũi bướng bỉnh vẫn thể hiện nét quyết đoán của ông ta. Ở đây không có gì biểu lộ sự yếu mềm.

- Alastair. Tôi yêu cầu anh...

- Delie, anh rất tiếc. Em không cần phải lo sợ gặp anh. Anh sẽ tránh không gặp em.

- Nhưng Meg có thể trông thấy anh khi nó đi học, còn tôi, tôi phải đi dạy vẽ nữa. Nếu Meg thuật câu chuyện cho bà Melville nghe, bà ta sẽ giành Meg lại, tôi hiểu điều đó. Và nó sẽ nghĩ gì về tôi, về người mẹ ruột của nó?

- Anh nghĩ em đánh giá sự thơ dại của Meg quá đáng. Với tuổi của nó, nó cũng hiểu đàn bà cũng có những bản năng như đàn ông. Nó cũng hiểu cơ thể nó muốn gì. Thế tại sao nó lại hy vọng em là một vị nữ thánh bằng thạch cao?

Delie không biết mối tình đơn phương của Meg đối với Garry Melville. Cô thấy mình là người phá vỡ cái thế giới trong suốt của con.

- Thôi anh đi đi. Để tôi thử giải thích với nó xem.

Khi ông Alastair đã ra đi, Delie, như một đứa trẻ phạm lỗi, chờ đợi Meg đến cật vất cô. Cô rút lui vào phòng mình, chờ đợi có tiếng gõ cửa, sau đó Meg bước vào và buộc tội cô về đạo đức của một bà mẹ và báo rằng Meg sẽ trở lại nhà bà Melville.

Trong cơn khủng hoảng đó, cô cảm thấy ghét ông Reaburn, kẻ đã gây cho cô sự xấu hổ. Cô mong ông ta đi nhanh để cô không phải tình cờ gặp ông ta trên đường.

Sau cùng cô cũng ra khỏi phòng để dùng trà với các con. Cô thấy Meg đã vặt rau cải xong và đang chơi bài với Alex. Cô nhìn vào cuối bếp, bảo các con rằng lò đã nóng và bữa ăn đã dọn xong.

Cô kín đáo nhìn Meg. Mặt cô bé hơi xanh nhưng vẫn bình thản. Không có dấu vết nước mắt trên gương mặt gầy gầy, trẻ trung của Meg.

Sau khi ăn xong, các đứa trẻ ngồi vào bàn đã dọn sạch để làm bài. Delie cảm thấy bồn chồn. Cô đi ra ngoài đứng dưới các vì sao thanh tĩnh, nghe tiếng nước con sông lặng lẽ chảy xuôi.

Cô quay vào nhà.

Alex đã làm xong bài và bắt đầu ngáp. Cô làm cacao cho hai con, Alex đem phần của mình lên phòng chờ nguội trong khi cậu thay quần áo. Delie và Meg ở lại trong sự im lặng nặng nề.

Cô muốn làm gì đó để làm thân với con gái, biểu lộ sự âu yếm của mình với con bằng cách vuốt tóc con nhưng cô sợ Meg tránh ra xa. Meg uống cacao một cách ồn ào và đặt tách xuống. Delie tập trung hết can đảm để nói, không cố gắng làm giảm nhẹ vấn đề.

- Ông Reaburn sẽ không bao giờ đến đây nữa. Ông ấy sẽ về Milan trong một hai ngày tới.

Meg nhìn vào bàn, cô có vẻ bối rối:

- Con nghĩ rằng mẹ sẽ nhớ ông ấy.

Delie bần khoản không rõ cô có nghe lầm chẳng, nhưng Meg đã tiếp tục:

- Mẹ có yêu ông ta nhiều không? Ông ta trông có vẻ lãng mạn, mặc dù khá lớn tuổi. Còn mẹ, mẹ vẫn còn đẹp.

Giữa lúc chưa hết ngạc nhiên, đầu óc Delie vẫn ghi nhận sự nhận xét trẻ thơ đó, cô đã không nghĩ đến việc ông Alastair hoặc cô ai già hơn.

- Mẹ... mẹ... mẹ không rõ nữa. - Cô lẩm bẫm - Ông ấy rất nhiệt thành và... và có cảm tình nhiều với mẹ. Ông ấy muốn cưới mẹ nếu có thể được. Mẹ không rõ chuyện gì đã đến với mẹ hôm nay, nhưng mẹ cô đơn đã quá lâu, và lại cha con...

- Con hiểu, cha không còn là người mà mẹ đã lấy nữa... Con nhớ đến cha lúc cha chưa bị bệnh, cha vạm vỡ, vui vẻ, khỏe mạnh, và con thường leo lên vế cha, cha cười to và ôm con đưa lên vai. Giờ cha dường như chẳng quan tâm gì đến chúng con nữa.

- Mẹ nghĩ cha vẫn quan tâm đến các con dù hiện nay cha tỏ vẻ như vậy, bởi thế mẹ phải trở về ngay khi Alex tốt nghiệp. Dĩ nhiên là chúng ta sẽ về tàu vào dịp lễ Giáng sinh.

- Ông ấy sẽ viết thư cho mẹ, mẹ có nghĩ thế không? Ông Reaburn ấy?

- Mẹ nghĩ rằng mẹ và ông ta đã có thư từ qua lại một thời gian rồi.

- Thật là khủng khiếp khi phải xa người mình yêu.

Delie nhìn thẳng vào con gái:

- Con đọc quá nhiều sách lãng mạn, con gái ạ. Ở tuổi con, con không hiểu được điều đó đâu con ạ.

- Con hiểu nhiều hơn là mẹ tưởng, mẹ ạ. - Meg kiêu kỳ nói; cô gấp sách vở lại - Chúc mẹ ngủ ngon. Mẹ hãy ráng ngủ.

Cô đặt một cái hôn nhẹ lên mái tóc của Delie.

*

Thư của Alastair báo cho Delie biết cô Dorothy Barrett đã trở lại Úc và về ở tại Milan. Ông ta viết:

“Cô Barrett rất mong gặp em. Đúng như em đã kể, cô Barrett là một người đàn bà tuyệt vời, kiến thức rộng, điềm đạm, có nhiều kinh nghiệm - đúng là người mà Jamie cần.

Anh đã nói cho cô Barrett biết những gì anh biết về em và Meg thời gian sau này và cô ấy sẽ viết thư cho em.

Trước khi em về sống lại trên tàu, em có thể nghỉ lễ tại đây không? Meg có thể ưa thích được trông thấy hồ; nếu em và Meg đến, sẽ có phòng dành riêng cho hai mẹ con em. Cả Alex nữa, nếu con muốn đến.

Đây sẽ là nơi nghỉ ngơi của em, nơi thay đổi không khí, sự vui mừng cho cô Barrett và anh không cần phải diễn tả cho em nghe điều đó sẽ có ý nghĩa với anh như thế nào khi lại được sống cùng em dưới một mái nhà.

Em thân yêu ạ, em hãy nghĩ kỹ đi và đến đây đi em”.

Delie đã nghĩ về vấn đề này khá lâu, càng nghĩ đến cô càng cảm thấy mình bị quyến rũ nhiều hơn. Cô hiểu thật là không khôn ngoan khi phải gặp gỡ thường xuyên Alastair trong không khí thân mật của gia đình, tuy nhiên thật cũng vô lý khi họ mãi sống trong đơn độc.

Giữa lúc cô đang phân vân, một bức thư thứ hai đã đến, lần này của chính cô Barrett, cô cho biết cô rất sung sướng được trở lại Úc và rất mong được gặp lại Delie.

Cô không thể làm mất giờ học của các con và đến lễ Giáng sinh cô, Meg và Alex phải về tàu dự lễ cùng Brenton và các con trai. Nhưng ra tháng giêng, cô và Meg rảnh rỗi, có thể đi được.

Brenton không có ý kiến gì cả. Anh mãi mê với việc điều khiển con tàu. Khi Delie nói với anh về ngôi nhà ở Renmark, khu vườn, chiếc xuồng nhỏ, và lớp dạy vẽ, anh nghe cô nói mà không ngắt lời, không hỏi lại câu nào.

Ngay lúc cô ngưng nói, anh quay lại câu chuyện của chính anh.

- Anh nghĩ sao nếu em và Meg đi nghỉ ở bờ hồ cho đến hết ngày lễ.

- Anh tự hỏi con nước này kéo dài bao lâu? Anh muốn đi ngược lên đến Rufus trước khi nước ròng...

- Cháu Meg đây à? - Cô giáo Dorothy Barrett nắm lấy tay cô gái thân thiết giữ chặt, và nhìn vào mắt Meg: - Tôi thường cho rằng mẹ cháu có đôi mắt xanh đẹp nhất mà tôi đã gặp, nhưng đôi mắt của cháu cũng gần giống đôi mắt của mẹ cháu.

Meg đã thường nghe kể về chuyện mẹ cô khi còn con gái đã đẹp như thế nào, đồng thời cô cũng ý thức được cái vẻ đẹp bình thường của mình. Cô mỉm cười.

Cô Barrett nói tiếp:

- Tôi có thể nhận ra em ngay ở bất cứ nơi nào. Delie ạ! Em không thay đổi mấy, dĩ nhiên em có già hơn và kinh nghiệm hơn với cuộc sống. Cũng không cân nặng hơn.

Bà quay sang Meg:

- Mẹ cháu thường được xem như người gió thổi mạnh cũng bay.

Ông Alastair bận bịu với công việc giấy tờ bên dưới, sau cũng lên và ngồi giữa Meg và cô Barrett. Delie hơi e ngại nhưng cô không thấy ở Meg một thái độ thù nghịch nào, trái lại cô gái có vẻ thích Alastair. Giữa ông Alastair và bà Barrett biểu hiện một tình bạn đơn sơ, đậm đà của hai tâm hồn hoà hợp, sự khác nhau về giới tính đã không ảnh hưởng đến họ. Ông đưa mắt nhìn bà Barrett qua Meg, nói:

- Tôi có thể thấy cô đã không đến nỗi thất vọng về con gái của Delie. - Tôi đã nói với cô mà! Tuy rằng Meg và Delie không giống nhau hoàn toàn.

- Thất vọng à? Tôi rất sung sướng. - Bà Barrett đưa một cái nhìn âu yếm sang Meg - Rất hạnh phúc khi thấy Meg ở vào cùng tuổi với Delie thời đó -

với đôi mắt tuyệt diệu kia - làm tôi có cảm tưởng như thời gian đã đứng lại
và tôi chẳng già tí nào.

Meg thích nhìn thỏ đũa giỡn trong bụi mù. Chúng gợi cô nhớ đến Garry. Đôi khi, trong một đêm tĩnh mịch, hồ nước nhắc cô nhớ đến cảnh trên bờ ở Wai Keric, sự đau khổ thực sự tăng lên làm cô bật thở dài.

Meg không bao giờ nghĩ đến việc tâm sự với mẹ. Cô dành nhiều thời gian để nghĩ đến Garry. Thời gian còn lại, cô nghĩ đến mối liên hệ giữa mẹ cô và ông Reaburn. Cô không thấy có lối thoát giữa hai người.

Vợ ông Reaburn bỏ đi nhưng đâu có chết và dĩ nhiên cô không mong ước cha cô phải đứng bên lề của cuộc đời. Thật là phức tạp. Do kinh nghiệm đau buồn của mình, cô mong cho mẹ được hạnh phúc.

Từ ngày họ đến đây, chưa lần nào Delie gặp riêng một mình với ông Alastair. Cô dành nhiều thời giờ để giúp bà Barrett lo việc nhà, ở đây mọi việc đều được sắp xếp ngăn nắp, buổi ăn được dọn đúng giờ và thơm ngon, cô không phải giải quyết với anh đầu bếp râu rĩ hoặc đám anh em thủy thủ than phiền về bữa ăn.

Một hôm thời tiết tốt, ông Alastair bơi thuyền đưa Delie và Meg đi trên hồ, chỉ cho họ tổ thiên nga nằm trong các bụi lau sậy không xa hồ bao nhiêu.

Vừa bơi thuyền, ông ta vừa nhỏ nhẹ kể cho cô nghe và Delie nuốt từng lời ông nói về Ý như uống mật ngọt, trong lúc đó Meg nhìn xa xa và tưởng nhớ đến Garry. Có thể Garry đang ở trên một con tàu ở một xứ xa lạ nào đó trên Địa Trung Hải với những cô gái Ý xinh đẹp.

- Tôi rất muốn đến Ý. - Delie phát biểu.

Ông Alastair nhìn Meg, cô gái dường như đắm chìm trong mộng mơ, và ông quay lại Delie.

- Tôi rất muốn được hướng dẫn em đi thăm Ý. - Ông nói giọng nhỏ nhẹ, đầm ấm.

- Tôi biết rằng tôi sẽ yêu thích tất cả.

- Và mọi người Ý sẽ yêu thích em, vì em đẹp và em là nghệ sĩ. Tôi chỉ cần nói mình là sinh viên mỹ thuật là họ cho tôi vào phòng triển lãm miễn phí.

- Phải, tôi sẽ thích người Ý.

- Trong sữa mẹ của họ đã có nghệ thuật và âm nhạc. Mỗi nhân viên ngân hàng đều hiểu biết và yêu thích các đền đài và tượng điêu khắc đẹp đẽ của thành phố. Nhưng đồng thời họ cũng biết giá trị lông cừu.

- Nếu một ngày nào đó họ tìm thấy một sản phẩm nào đó rẻ tiền thay được len, Úc sẽ ở một vị trí tệ hại trên thế giới.

Họ nhìn nhau mỉm cười. Ngồi cách xa nhau trên con thuyền, nhưng Delie cảm thấy gần ông ta hơn bao giờ. Vì có Meg ở bên cạnh, nên cô không nhìn ông ta nữa, lòng cô chợt vui, vui vì cô đã trao đổi với ông ta, vì cô cảm thấy đôi mắt của ông ta nhìn cô.

Tại sao lại không phải là thế mãi mãi? Đêm ấy cô hỏi với bóng cô khi cô đứng chải mái tóc dài của cô trước tấm gương soi. Cô cảm thấy hạnh phúc đến nỗi cô đứng đó thật lâu, không một mảnh vải trên người, cô mỉm cười với cô bên trong gương, mỉm cười ngay cả khi đường ngôi trên mái tóc cô đã ngả sang màu xám. Cô vội chui vào chiếc áo ngủ khi cô nghe có tiếng bước chân ngoài hành lang và có tiếng gõ nhẹ trên cửa.

Cô không rõ người gọi có phải là Dorothy Barrett đến cùng cô trò chuyện trước khi đi ngủ.

Nhưng người gọi cửa chính là Alastair, ông ta mặc chiếc áo dài màu gạch tôm, tóc và râu hơi rối, dường như ông ta đã lên giường và rồi lại đến đây.

- Anh Alastair! Có gì...?

- Suyt, em thân yêu, suyt. Em mong anh đến đây, đúng thế không? Anh không thể ngủ được. Anh không thể chịu đựng lâu hơn được nữa, không thể chịu đựng được khi nghĩ đến em ở chung cùng anh dưới một mái nhà, anh thèm khát em thật nhiều, yêu thương em thật nhiều. Chúng ta có thể nào để lãng phí thời gian quý báu trong những căn phòng riêng lẻ? Nên thế chẳng em? Nên thế chẳng em? Em đã thuộc về anh, thuộc về anh tất cả ngoại trừ điều này.

Và “điều này” là tấm thân đàn ông cường tráng siết cỡ thật chặt. Cô trở nên yếu đuối đến nỗi cô phải đưa hai tay ra choàng lấy người ông để làm chỗ tựa, đầu cô ngả ra phía sau, qua đôi mắt lim dim của cô, cô thấy hình ảnh của họ phản chiếu trong tấm gương dài - hai tay của cô, trong hai cô tay áo nhung đen giống như đôi cánh màu đen ôm choàng lấy ông ta, đôi cánh đen của ác quỷ dưới địa ngục.

Điều đó làm cô rùng mình đến nỗi cô muốn la to nhưng đôi môi ông ta đã kề sát bên môi cô, với hơi thở ấm và những lời nói lấp bắp, đứt quãng. Một dòng nước mạnh đã cuốn lấy cô, nâng cô lên, vùi cô vào nơi sâu thẳm, không còn hy vọng về đến được bến bờ. Với một tiếng thở dài thật sâu cô phó mặc thân mình cho dòng nước chảy.

Delie tự bảo đêm nay cô sẽ đến phòng của ông Alastair để bàn với ông ta về chuyện cô đã trao đổi với cô giáo Barrett xung quanh chuyện giáo dục thô bạo của bà Henry đối với Jessamine. Cô thích mặc cái áo dài kéo phết đất như thời trung cổ, thắt ngang lưng một sợi dây nhung đen. Cô đi dọc hành lang và gõ cửa phòng ông ta.

Ông ta kéo cô vào phòng và hai tay ông ta ôm choàng ngay lấy cô. Chỉ sau mấy phút cô mới thở được và nói:

- Em muốn đến đây để bàn với anh...

- Em đến, thế là đủ. Giữa chúng ta không còn lời nói.

- Em đến vì...

- Vì em muốn thế. Anh sợ em không muốn đến vì đêm trước anh làm em sợ, anh xúc phạm đến em. Thế nên anh không đến với em. Nhưng nghe thời gian thật dài, như nắng hạn chờ mưa, giờ thì anh phải tranh thủ thời gian để hôn em và chăm chút em từng chút một, em gái ngọt dịu, thân thương của anh.

Quả vậy, đêm trước, dòng thác man dại đã mang ông ta đi và bỏ cô ở lại đó, còn hôm nay cô được mang đi và đưa vào trung tâm của dòng nước xoáy, và ở đây trong yên bình và vui thích dường như mọi tế bào của cô đều mở rộng để dâng hiến cho ông ta. Cô cảm thấy mình như đóa hoa hé nở dưới ánh mặt trời, giống như đất hạn gặp mưa.

Họ nói chuyện với nhau nhiều giờ... thật lâu, trong đêm tối, trong tấm chăn thân thương trùm lấy họ. Ông ta nói về cuộc hôn nhân đầu tiên, sự tan vỡ với ít nhiều châm biếm, cay đắng:

- Cô ta muốn uốn nắn anh, biến anh đúng theo khuôn mẫu của cô ta nhưng anh đã cự tuyệt. Cô ta hỏng lắm, cô ta không tin ai có thể từ chối cô ta điều gì, ngay cả linh hồn bất diệt của mình. Anh bị phụ nữ, các cô của anh, ảnh hưởng đến anh khá đủ rồi. Bây giờ cô Alicia lại cố buộc anh cưới Cecily.

- Chị Henry à?

- Đúng, bà vợ góa của anh họ anh. Dường như cô anh nghĩ rằng đó là bổn phận của anh.

- Ôi chuyện giống như trong Cựu Ước!

- Phải, cô Alicia rất có ảnh hưởng trong gia đình, cô ấy nghĩ rằng Jamie cần một người cha. Cô sợ chị Cecily lấy chồng và đem thằng bé đi.

- Vậy đó là điều cô Janet muốn nói à?

- Khi nào?

- Khi em bệnh nằm ở đây. Nhưng điều mà em muốn nói với anh là chuyện Jamie và mẹ của cháu.

Cô nói cho ông Alastair nghe ý kiến của bà Barrett và ông hứa sẽ nói lại với chị dâu, nhưng theo ông ta ít có hy vọng người chị dâu cho bé Jamie đến trường.

- Ngoại trừ... chị ấy quan tâm đến chuyện gì khác. Chị ấy thật sự cần một người chồng. Anh sẽ thử tìm cho chị một người.

- Không phải là chuyện cưới chị ấy chứ? - Delie nói, giọng hơi lo sợ pha lẫn ghen tuông.

- Em đừng lo. Anh không nghĩ rằng chị ta sẽ có được anh đâu.

Khi rời phòng Alastair về phòng mình, Delie nghe mình như biến đổi hẳn, như con bướm vừa lột xác, vươn đôi cánh còn yếu ớt ra ngoài ánh sáng và sự ấm áp của tình yêu.

Nhưng khi cánh cửa phòng của Alastair vừa đóng lại, người cô lạnh giá. Có ai đó đang cầm nến đi theo đường hành lang, đó là bà Reaburn với mái tóc màu vàng xám cuốn bên trên đôi mày cong và đôi mắt to màu xám, cái mũi thật to với những rãnh sâu ở hai bên.

Delie giật tay ra khỏi nắm cửa như bị phỏng và bước vội ra xa khỏi cánh cửa có thể buộc tội cô đó. Trong tất cả mọi người sống dưới mái nhà này, bà Reaburn là người dường như đoán ra bí mật của cô.

Hai má cô nóng bừng khi họ đi song song nhau, bà Reaburn không thể không thấy. Cô nhận thấy có điều kỳ lạ ở thái độ của bà cô của Alastair. Bà ta bước đi chậm, yếu ớt, tay cầm chặt cây đèn, sáp nóng chảy thành vệt dọc theo tấm thảm.

Thật khác lạ với sự cẩn thận hàng ngày của bà ta, Delie nhìn kỹ vào mặt bà, cô thấy mũi và má bà ửng đỏ, tay kia bà cầm một chai cô-nhắc. Rõ là bà ta đang say.

- Cháu ạ, tôi luôn luôn... luôn luôn dùng cái này chút đỉnh để trị bệnh. Chúc ngủ ngon..

- Chúc cô ngủ ngon. - Delie thở ra.

Đấy là một điều cô không bao giờ tin được nếu cô không thấy tận mắt. Cô có thể tin bà Henry lén uống rượu nhưng không bao giờ cô lại tin được việc đó lại có được ở bà Reaburn, một người tỏ ra rất tự chủ cương nghị!

Buổi sáng, cô nhìn kỹ bà Reaburn xem coi có triệu chứng bần thần hoặc run tay run chân gì không, nhưng cô không nhận thấy gì cả, cô tự hỏi đêm qua mình có nằm mơ không. Bà Reaburn tỏ ra hoàn toàn bình thản và như quên đi cả việc gặp gỡ hồi khuya.

Sau bữa ăn sáng, ông Alastair mời bà Henry vào phòng làm việc của ông ta. Khi bước ra mặt bà đỏ bừng và có vài giọt nước mắt đọng trên đôi

mắt không định hướng của bà, bà đưa một cái nhìn thù ghét qua bà giáo Barrett và đi thẳng vào phòng mình.

Tối bữa ăn trưa, Delie lại nhìn bà Reaburn, và nhận thấy bà uống rượu nhiều hơn cả ông Alastair nhưng bà vẫn tỏ ra tự chủ, đầy uy quyền.

Đêm cuối cùng, họ cũng đi bên nhau bên bờ hồ, trong bóng tối trước khi trăng lên. Dưới ánh sáng phản chiếu của các vì sao, cô thấy gương mặt đau khổ, cái miệng méo xệch vì buồn của ông ta. Họ đi trong im lặng, sát bên nhau, đi về đến cửa và mỗi người đi vào căn phòng riêng lẻ của mình.

Cô muốn ông ta giao tình với cô lần cuối bên ngoài ngôi nhà, dưới ánh sáng các vì sao, và họ đã nằm bên nhau trong đám sậy trên bờ cát. Nhìn những chòm sao trên bầu trời vào mùa hè này, cô mơ hồ nghĩ đến Adam, đến Brenton đến Kevin, sinh vật bé nhỏ mà cô đã sinh ra bên bờ sông, dưới cùng các vì sao này. Tất cả, tất cả đều gắn liền với dòng sông. Chính bên các dòng nước lặng lẽ, cô đã cảm thấy tình yêu và sự yên bình chảy vào người cô.

Kể từ khi trở lại phụ trách chiếc *Philadelphia*, Teddy Edwards đã trở nên một người khác trước. Mặc dù luôn có một người phụ trong buồng lái giúp sức, anh vận tay lái ở những khúc quanh gấp, chính anh là người chọn dòng nước và quyết định đi tắt hay đi vòng tốt hơn.

Delie tập trung vào việc vẽ và đọc các tác phẩm triết lý và thẩm mỹ, cô mơ tưởng đến Ý và mong được cùng đi với ông Alastair đến nơi đấy. Tâm hồn cô như chấp cánh và bay qua bể đến các bờ biển Địa Trung Hải đầy huyền thoại.

Cô cũng nghĩ đến việc tổ chức một cuộc triển lãm khác tại Melbourne sau nhiều năm lặng tiếng đồng thời nổi lại các mối liên hệ với xã hội xưa cũ.

Nhưng trước khi đi Melbourne, cô phải đi một chuyến xuống Adelaide, có thể cả Milan - để thăm cô Barrett.

Cô gửi thư cho ông Alastair và nhận được thư trả lời khi đến Adelaide. Ông ta đang đi Melbourne lo công việc và mong cô đến đây gặp ông ta, ông ta viết rất tha thiết, hấp dẫn khiến cô muốn chấp cánh tay đến ông ta ngay. Khoảng cách năm trăm dặm đường như không có nghĩa lý gì cả!

Tàu đến nơi lúc trời vừa rạng sáng.

Cô bước ra sân ga rộn rịp đến phố Spencer và thấy ngay ông Alastair đang chờ đợi cô nhưng mặt quay về lối khác. Ông quay lại, và chạy vội đến gặp cô như một cậu bé con, nhưng cô cảm thấy xa lạ và lạnh nhạt với ông. Đầu óc cô còn nghĩ đến Brenton và cô cảm thấy ông Alastair chắc đang nhìn cô với vẻ buồn rầu.

Họ bước đi ra xa đám đông. Ông nắm tay cô nói nhỏ:

- Anh yêu em.

Nhưng những lời nói này có vẻ vô nghĩa.

- Đừng thế anh! Tất cả đều sai lầm. Đáng lẽ em không bao giờ đến đây.

- Giọng cô gằn như khóc.

- Nghe này em thân yêu, anh ngủ quá giờ, sáng nay anh không kịp cạo râu, không kịp uống trà. Anh đã gọi xe và đến đây đúng giờ để đón em. Em hãy đến ăn sáng, chúng ta sẽ thấy khá hơn, giống như tất cả mọi người,

Khi vào đến phòng trà tối mờ mờ để ăn sáng, cô tiếp tục cảm thấy xa lạ, nói chuyện một cách khó khăn.

Khi bước vào phòng ngủ, họ nhìn nhau bối rối. Phòng có mấy cái giường đơn. Delie thốt lên:

- Tệ thật!

- Phải, đáng lẽ anh phải bảo họ cho một cái giường đôi nhưng anh không dám...

Căn phòng trông xám xịt và tiếng xe cộ vang lên ầm ì. Khi ông ôm cô vào đôi tay, Delie thất vọng nói:

- Không, chúng ta hãy đi ra ngoài, em cần sự khoáng khoáng.

Hoạt động của thành phố làm cô vui, một lần nữa cô cảm thấy mình đang ở chốn phần hoa rộn rịp, nơi trái tim và mạch máu của mọi hoạt động. Mặt trời đã hiện ra, bầu trời bảng lảng vài cụm mây trắng nên thơ. Họ đi lên con đường Swanston và đến Viện Bảo tàng Quốc gia.

Cùng đi với ông Alastair, lắng nghe những lời bình phẩm xác đáng của ông ta, cô cảm thấy lòng mình ấm áp, vui vẻ trở lại, điều mà cô tưởng là đã hết hy vọng. Họ ăn trưa tại một tiệm cà phê nhỏ. Nhưng khi đang ăn nửa chừng, Alastair nhìn đắm đắm vào đôi mắt của cô, quên cả ăn.

- Chúng ta hãy trở về khách sạn. Anh muốn em thuộc về anh ngay bây giờ. Anh nghĩ rằng đó sẽ là điều kỳ diệu.

Và thế là họ trở về khách sạn. Đến khi trời tối, họ ra ngoài ăn buổi chiều, cô ngồi bên ông ta nhìn cái dáng nghiêng nghiêng của ông ta, ông ta vuốt ve đầu gối cô khuất dưới bàn, cô chợt nói bàng hoàng:

- Có đúng là anh không?

Ông ta nói:

- Đôi mắt em rất sáng! Trông em có vẻ trẻ hơn mười tuổi. Em có thể giải thích được không?

- Chỉ nhờ anh mà em được thế...

Họ lại trở về phòng và lại cùng nhau khám phá những điều mà họ đã biết, họ lại khám phá thêm những điều mới mẻ, sự hồi tưởng chấp vá của thời thơ ấu, những khía cạnh của cá tính, họ là những khách lữ hành đi qua một miền đất lạ, thích thú với mọi cảnh vật vì tất cả đều mới lạ với họ.

Tình trạng đó kéo dài hơn một tuần lễ, một tuần lễ ngang bằng những tháng sống cuộc sống bình thường đến nỗi Delie không nghĩ cả đến việc đi tìm gặp Imogen, và những người bạn cũ khác của cô. Cô tự nhủ:

- Mình đã đánh mất khái niệm tội lỗi, nếu đó là điều tội lỗi, mình cảm thấy hạnh phúc, hạnh phúc tuy rằng mong manh. Hôm nay mình không đi, ngày mai phải đi thôi.

Khi cô đi ra bưu điện nhờ gửi một bức thư khẩn, cô nhận được một bức điện tín, điều mà dường như trong tâm thức của cô, cô đã cảm thấy từ lâu.

Đêm đó, lúc chia tay, ông Alastair thấy gương mặt cô trắng nhợt vì đau khổ, cô trở nên xa lạ với ông, nhiệm vụ gia đình đã kêu gọi cô, sự hối hận đã giày vò cô. Trên toa xe, cô đã giở đi giở lại mảnh giấy màu vàng oan nghiệt, cô đọc mãi:

“MẸ TRỞ VỀ MURRY BRIDGE NGAY - CHA ĐANG TRONG TÌNH TRẠNG NGUY KỊCH - THUƠNG YÊU - MEG”.

Bốn giờ chiều ngày 15 - thế là đã hai ngày cô không buồn ra bưu điện lấy thư. Cô thù ghét cô vì đã bỏ mặc Brenton, có thể anh đã chết rồi.

Cả đêm cô áp sát mặt vào kính cửa sổ toa xe, nhìn cảnh vật lướt thoáng qua, những thân cây như cúi gục.

Tại bệnh viện Murray Bridge, Brenton đang ở trong tình trạng dở sống dở chết. Đứng bên cạnh giường anh với gương mặt đau thương, Delie nhớ lại những tiếng la thảm thiết của những năm đã qua khi lần đầu cô yêu anh: “Anh không thể chết được! Anh không thể chết được!”.

Anh đã không nhận ra cô được nữa, không một lời kêu của cô vức anh được đến bên bờ sự sống, anh giống như một người trượt bên bờ dốc đứng, nắm lấy một bụi cây nhỏ đang từ từ bật rễ.

- Thưa ông, bao lâu... bao lâu nữa? - Cô thì thầm hỏi ông bác sĩ, bản khoản không rõ cô còn phải chịu đựng nỗi đau này bao lâu nữa, biết rằng cô không bao giờ chuộc được lỗi lầm của mình, không bao giờ giao tiếp với anh được nữa trong cuộc sống này.

Bác sĩ nhún vai nhè nhẹ:

- Khó mà nói được. Đây là một cú sốc cuối cùng và hiểm nguy; nếu không chết ngay, ông nhà có thể nằm như thế hàng tháng, có khi hàng năm.

Hàng năm! Anh ấy đã chiến đấu, đã chiến đấu từ trên đỉnh cao của hiểm nguy để trở lại cuộc sống có ích, nay lại bị đánh gục lần nữa. Anh ấy lại có thể chiến đấu thắng lợi một lần nữa chẳng?

Không thể được, bác sĩ bảo thế. Các tế bào trên bộ não anh đã bị tổn thương vô phương cứu chữa, không thể hồi phục được nữa. Anh phải nằm trong tình trạng mê man cho đến chết.

Alex đã trở lại trường học. Meg lo lắng, chăm sóc mọi việc trên tàu. Delie như chết lặng, đến nỗi Meg lo âu rằng sức khỏe của mẹ cũng như bệnh trạng của cha.

Brenny xin Delie được đi cùng cô đến bệnh viện thăm cha một lần nhưng cậu không thể ở lại đó. Cậu còn quá trẻ, không thích hợp với không khí bệnh viện.

Tuy nhiên, họ cũng phải ra đi, Delie không thể để con tàu nằm đó mãi, cần phải kiếm sống nuôi bọn trẻ và trả tiền viện phí đường như cũng khá lớn. Bác sĩ bảo cô rằng ở bên giường chờ đợi Brenton cũng không có ích gì, vì anh sẽ không bao giờ nhận ra cô được nữa và cũng không có ý thức được sự hiện diện của cô nữa.

Ôi, đúng ra cô phải có mặt tại đây lúc anh gục xuống, có thể lúc đó anh giãy giụa, không gọi ai được, kinh sợ và cô đơn. Meg không nói với cô nhiều và cô cũng không muốn hỏi con về điều đó, cô bé tỏ ra dửng dưng và tháo vát so với tuổi nhưng Delie sợ con bị xúc cảm.

Tuần sau nữa, ông Charlie Mc Bean từ trần, chết trước khi các con tàu chạy bằng hơi nước hết thời, mà đấy chính là cuộc sống của ông.

Ông chỉ để lại mấy bảng và mấy bức ảnh đã phai màu - ảnh các con tàu chạy bằng hơi nước đầu tiên. Delie không biết ai là thân quyến của ông. Cô lo toàn bộ đám tang của ông, những thủy thủ các tàu đậu ở cảng đã đưa ông đến nghĩa trang.

Một lần nữa, Delie lại biết ơn các con. Cô giữ vai trò thuyền trưởng và sử dụng một thợ máy giỏi hơn Charlie. Chiếc sà lan đã không còn cần thiết trong việc buôn bán, do vậy cô bán thuyền để trả tiền bệnh viện.

Trong những tháng sau này Brenny đã học được nhiều ở cha việc lái tàu. Cậu đã thạo việc ở buồng lái, đã có thể lấy bằng thuyền phó và sau đó là bằng thuyền trưởng. Meg có thể trở thành đầu bếp nhưng cô lại muốn trở thành hộ lý hơn, và phải đi tập sự. Còn phải có tiền học phí Y khoa cho Alex nếu cậu không được cấp học bổng. Delie bỗng nhiên cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Cô đã gánh chịu trách nhiệm quá lâu và cô mệt mỏi, mệt mỏi

vì còn phải tiếp tục, vượt quá sức chịu đựng bình thường của cô. Đây là giờ khắc đen tối nhất đời cô. Đâu kia dưới đường chân trời, mặc dù còn lờ mờ, nhưng đã lóe lên những tia sáng của buổi bình minh.

Brenny đã đưa con tàu *Philadelphia* qua Đập Thứ Ba một cách khéo léo. Delie trù mến nhìn con. Cậu giống cha khi ở cùng lứa tuổi. Cậu đã lấy được bằng thuyền phó và đã có đủ thời gian hành nghề để lấy bằng thuyền trưởng.

Gordon giờ đã là một người đàn ông trẻ, nghiêm nghị thích cái mà các em cậu gọi là các quyển sách mốc meo. Cậu mượn tất cả sách về lịch sử và tiểu sử ở các học viện tại địa phương và hàng tháng nhận từng chồng sách được gửi từ Phòng Dịch vụ Thuê mượn sách tại thành phố.

Delie che giấu sự thất vọng của mình, cô mong chờ phát hiện ở cậu điều mà cậu ưa thích. Cũng may, Gordon không tỏ ra vương vịu với một cô gái nào trong khi Brenny để mắt tới mọi cô gái dọc bờ sông nhưng không tỏ ra quyến luyến cô nào. Cả hai cậu đều lớn con, da nâu đậm, đẹp trai, nhưng Brenny có đôi mắt xanh sáng rực biểu lộ vẻ lém lỉnh, cái mà Gordon không có... Khi Brenny đi trên đường, các cô gái giả vờ không chú ý đến cái nhìn tinh quái của cậu nhưng khi cậu đã đi qua các cô đều ngoái lại nhìn.

Meg và Alex thì ở trong thành phố, Meg tập sự trong một bệnh viện tư, Alex hoàn tất khóa học khá giỏi nên được cấp học bổng vì có tên trong danh sách những người đứng đầu bảng trong kỳ thi cuối năm.

Ôi, nếu Brenton thấy được con cái của anh ngày nay! Chắc chắn anh tự hào về gia đình mình, đặc biệt là với Brenny, với tài lái tàu trên sông, cậu đã thừa kế được nghề của cha. Cô nhớ đến ngày cuối đời của anh, cô đã không có mặt tại đó lúc anh chết.

Giờ thì nỗi đau của cô đã giảm, cô cảm thấy an phận hơn trước.

Hơn cả năm sau khi Brenton chết, Delie đã không gặp ông Alastair và không biết một tin tức gì của ông. Từ Melbourne trở về, cô trả lời thư từ của ông một cách lãnh đạm và từ chối không chịu cho ông ta đến thăm cô. Cô trừng phạt chính mình và cả Alastair vì đã để cho lương tâm xấu xa của mình lồi cuồn.

Đáp lại lời báo tang đăng trên báo cô cắt gửi cho ông ta và cô Barrett, cô nhận được một lô bức thư chia buồn khá khách sáo.

Thấy được sự tế nhị của ông trong việc không gọi lại mối quan hệ trước kia của ông ta và cô, và cũng không có ý lặp lại mối quan hệ đó trong tương lai, giữa lúc tâm hồn cô đơn, cô lại viết thư cho ông ta, một bức thư nếu ông ta cố tìm hiểu, ông ta sẽ đọc được cảm nghĩ của cô giữa các dòng chữ.

Khi nhận được thư trả lời, thư gửi thẳng đến tàu *Philadelphia* đang đậu tại cầu Murray, cô xuống dưới phòng dự trữ để đọc cho yên tĩnh. Cô mở thư và bỗng ngây người như hóa đá khi đôi mắt cô đọc những lời trong thư.

“A! Thì ra ông ta đã cưới Cecily!”. Cô thầm nghĩ với một nỗi hờn ghen thầm kín với con người xinh đẹp, không đảm đang đó, có lẽ cô ta đã sắp xếp chuyện đó lâu rồi. Tuy nhiên cô cũng nguôi ngoai phần nào do bức thư lọt lạt của ông ta.

Thôi cũng được, giờ đã quá trễ rồi, cô ước chi cô đã không viết bức thư gửi cho ông ta. Còn chuyện đến nhà thăm vợ chồng ông ta! Không bao giờ, cô không bao giờ đặt chân đến đó một lần nữa.

*

Khi tàu *Philadelphia* đến Renmark, một bức điện tín đã chờ cô tại đó: ông Alastair đã gửi cho cô, đề nghị cô chở một chuyến len về kho ở Milan.

Delie để cho Brenny quyết định, để cho số mệnh định đoạt. Brenny chưa bao giờ lái tàu qua các hồ, cậu không ưa những điều bất trắc trên mặt

nước mênh mông đó giống như các người chuyên lái tàu trên sông nên cậu quyết định tàu sẽ nhận hàng và cập bến tại Morgan, nơi gần hơn và an toàn hơn. Delie cảm thấy con mình đã giúp mình dễ trả lời hơn với ông Alastair nhưng điều đó cũng có nghĩa là cô sẽ không gặp lại ông ta lần nữa.

TẬP BỐN

VỀ BỜ BẾN CUỐI CÙNG

Năm 1931, trận lụt lớn nhất tràn dọc theo chiều dài của lưu vực sông Murray - Lụt tràn lên cống, ngập những trạm bơm và làm vỡ những bờ đê như thể đó là những bức tường bằng giấy nâu...

Chiếc *Philadelphia* đã cứu một nhóm người bị nước lên làm nghẽn lối không thể lên vách đá dựng cao sau chỗ ở của họ. Đau lòng trước cảnh khốn khổ của họ, Delie cho họ tất cả quần áo cũ của Brenton, nhưng cô không thể cho bất cứ ai trong bọn họ việc làm mà họ khao khát ở một thế giới điên cuồng, với hàng triệu người bị đói trong khi thực phẩm bị đem đổ ngoài biển hoặc đốt bỏ bởi vì bán đi thì không kinh tế... với những ngân hàng đóng cửa không thanh toán tiền cho người gửi, với người tiêu dùng không có tiền để mua sắm, với những bánh xe của nền công nghiệp quay chậm chạp, và việc làm thì không có.

Các con trai của Delie may mắn ở chỗ các cậu là chủ nhân của chính các cậu và không thể bị cho nghỉ việc; các cậu không bị ám ảnh bởi nạn “sa thải” khủng khiếp, điều mà nhiều người đang có công ăn việc làm vẫn cứ nơm nớp lo âu.

Hai cậu lớn thì làm trên tàu, Alex đã học xong lớp y tế và hiện đang thay thế các bác sĩ nông thôn khi họ nghỉ lễ. Cậu đã học đại học năm thứ nhất, được nội trú ở một bệnh viện lớn, và tỏ ra có năng khiếu về phẫu thuật. Theo cậu, sau này có thể chuyên về ngành này; cậu còn muốn sau khi tốt nghiệp cậu sẽ đi du học nước ngoài, nhưng hiện nay tình trạng suy thoái đã ngăn chặn những dự tính như thế. Giá cước vận chuyển bị hạ, hàng hóa không nhiều, và nếu như cuộc sống trên tàu không rẻ như thế, thì Delie khó mà kiếm sống qua ngày.

Meg đang tập sự làm hộ lý tại một bệnh viện ở Adelaide của một nhóm nữ tu sĩ điều khiển. Cô được đào tạo nghiêm túc và đầy đủ.

Cô mơ đến lúc đạt được chỗ cao nhất trong nghề, được cử làm y tá trưởng ở một nơi lớn lao như bệnh viện Murray Bridge hoặc một bệnh viện lớn trong thành phố - nhưng giờ đây cô chỉ muốn làm y tá. Hai chân của cô thường đau nhức lúc hết phiên trực sau mười hai giờ làm việc với chỉ hai giờ nghỉ giữa phiên, nhưng cô đặt hết tâm trí vào công việc. Meg nghĩ là một ngày kia cô sẽ lấy chồng bác sĩ. Nhưng cô sẽ không bao giờ yêu ai như cô đã yêu Garry Melville.

Meg lo buồn việc mẹ cô không tái giá. Giờ đây, Delie đã hơn năm mươi, tóc cô hoa râm cả: với thời gian, gương mặt cô ghi nhận những nét hằn sâu. Răng của cô vẫn còn tốt, do đó nụ cười của cô vẫn còn giữ nhiều nét duyên dáng thuở xa xưa.

Đứng một bên trong buồng lái phòng khi Brenny cần hỗ trợ. Delie trông thấy cái cần cầu bắt đầu đổ xuống. Cô hét to để mọi người phòng bị nhưng tiếng cô bị át đi trong tiếng chạy của con tàu. Cùng lúc, người phụ trách công cũng thấy nguy, vụt chạy, nhưng bị đường nước xây hẹp cản trở nên chỉ chạy theo một hướng.

Như trong một đoạn phim quay chậm, Delie trông thấy cái cần cầu nặng nề đường hoàng hạ xuống, trông thấy người đàn ông di động chậm chạp một cách kinh hãi.

- Coi chừng! - Cô hét to, còn Brenny làu bàu chửi thề, giận dữ.

Cái cần cầu rơi xuống, và trong khi những cánh guồng thoi không đánh tung lên nữa, họ nghe tiếng rên đáng sợ của một người đang hấp hối, trong khi người phụ trách công nằm ngang lối đi men cầu, một bàn chân bị kẹp chặt.

Delie sợ hãi và run rẩy, chỉ có thể bám vào lan can tàu, trong khi Brenny nhảy vọt xuống các bậc thang gọi Meg. Meg tìm thấy hộp thuốc cứu cấp của con tàu.

Phải mất một ít thời gian mới rút được bàn chân anh ta, nhưng anh ta vẫn tỉnh táo, anh ta còn bông đùa với Meg; đôi mắt nâu của anh ta với những đường chân chim ở khóe nhìn chòng chọc vào gương mặt của Meg. Anh ta không la to, nhưng càng lúc anh ta càng bấu chặt bàn tay cô. Khi anh ta được đặt lên chiếc cáng, cô trông thấy bàn chân nham nhở của anh với những mảnh của chiếc giày ống, và cô biết rằng dùng nẹp là vô ích, cần giải phẫu, và càng đưa sớm anh vào bệnh viện thì càng có cơ may anh khỏi bị cắt chân. Anh ta được tàu chở đi tới ngã ba sông Wentworth, nơi gần nhất có bệnh viện.

Hôm ấy là ngày nghỉ của Meg mà cô vẫn làm việc, và cô thích sử dụng nghề y tá khéo léo của cô; vả lại có cái gì đó ở người phụ trách cửa cổng này - một người đàn ông không còn trẻ lắm, miệng thì có vẻ trầm tĩnh tự mãn, mắt thì có vẻ hài hước - điều cô rất thích thú. Vả lại, anh ta vốn can đảm, và anh ta cũng gọi cô là cô gái xinh đẹp. Lúc tàu tới Wentworth, cô không muốn để cho người bệnh của cô đi.

Cô quyết định ở lại với anh, dù Delie phản đối; thế là chiếc *Philadelphia* tiếp tục đi Mildura mà không có cô.

Lúc họ tới Mildura, thì bác sĩ hai lần giải phẫu thành công bàn chân của nạn nhân nên khỏi phải cắt cụt; lúc họ lại lên đường thì bệnh nhân đã phải lòng cô y tá; và lúc họ trở lại ngã ba sông Wentworth thì người bệnh đã cầu hôn cô và được cô thuận lời.

Delie rất ngạc nhiên và than vãn:

- Mẹ còn chưa biết tên anh ấy nữa!...

- Thừa mẹ, anh ấy tên là Ogden, Ogden Southwell. Anh có công ăn việc làm. Và mẹ sẽ gặp con mỗi lần mẹ lên xuống Hồ Victoria, hoặc Wentworth, hoặc Mildura.

- Nhưng còn nghề y tá của con thì sao?

- Con sẽ hành nghề ngay trong gia đình con, vì gia đình con sẽ ngày một đông. Xin mẹ hãy đến gặp anh Ogden.

- Nhưng mẹ không có mũ.

- Mũ nữa! Mẹ cần quái gì mũ khi gặp chàng rể tương lai của mẹ chứ? Mẹ đến đi, con sẽ bơi cho mẹ tí son và mẹ sẽ cảm thấy mẹ là một phụ nữ mới khác.

*

Khi tàu rẽ sang dòng sông chính và xuôi dòng, Delie bảo Brenny để cho cô cầm lái một lúc. Cô muốn suy nghĩ.

Tại sao cô và Meg lại đối địch nhau? Meg có đầy đủ quyền để thành hôn. Con cô đã được huấn luyện xong và có thể tìm được việc làm bất cứ khi nào nó muốn. Nó muốn có chồng, muốn có một gia đình, Ogden có vẻ là người đàn ông hiền và rõ ràng là rất yêu Meg.

Anh ta không tật nguyền, công việc của anh đang chờ đợi anh, thực ra cô không có gì phản đối. Không có gì cả! Chỉ có điều là anh không tử tế lắm với Meg. Cô có đủ khách quan để mỉm cười với thành kiến của người mẹ vốn là cô. Không người đàn ông nào tử tế lắm, đó là điều không ổn. Ogden - tên gì kỳ cục!

Cô Barrett viết thư cho cô, báo cho biết Jessamine và một số cô gái khác đã được một bà quý tộc tại Melbourne hướng dẫn đi du lịch một vòng châu Âu; bà ta là người hiểu biết Lục địa nhiều.

“Tôi vẫn ở trong gia đình Reaburn, trong một ngôi nhà rất đầy đủ tiện nghi. Giờ tôi xem nhà này như nhà của mình. Bà Janet rất đổi lo âu. Bà ta đến thuật cho tôi nghe chị của bà uống rất nhiều rượu, sử dụng rất nhiều rượu mạnh. Sức khỏe của bà ta đã bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, bà chỉ uống lúc ban đêm và cháu bà đã không hay biết điều đó.

Tôi không biết phải làm gì khi bà Janet không cho tôi kể lại câu chuyện đó với ông Alastair. Tôi đã gợi ý với bà để bà nói với vị bác sĩ của gia đình để ông này lo điều trị cho bà chị nhưng bà Janet bảo rằng ông ta sẽ không bao giờ tin lời bà. Ông bác sĩ đã già, điếc lác, ngang bướng, nhưng bà Alicia không còn có ai khác. Còn bà Reaburn, vợ của ông Alastair, đòi hỏi bà ta làm điều gì thật chỉ vô ích mà thôi. Bà ta chẳng giúp ích được gì, bảo đấy không phải là công việc của bà ta. Bằng cách phũ tay trước mọi việc, có vẻ như bà ta đang chuẩn bị để sống với một gia đình khác. Có lẽ đó là một thái độ khôn khéo”.

Delie đặt thư xuống. Cô ngạc nhiên khi cảm thấy cô vẫn giữ cái thái độ không thiện cảm cố hữu của cô đối với Cecily và lại nghe nhẹ lòng khi sự gắn bó giữa bà Cecily và ông Alastair không đảm thắm mấy. Cô không ngạc nhiên về phần đầu của bức thư, cô lấy làm lạ là sự bí mật của bà Alicia lẽ ra đã bị phát hiện từ lâu.

Mười năm đã trôi qua kể từ ngày cô sống dưới mái nhà đó và cô đã không bao giờ trở lại Milan.

Cô Barrett năm nay đã được bảy mươi tuổi, nhưng chữ viết của cô vẫn còn rắn rỏi, rõ ràng. Cô có thể sống đến chín mươi tuổi vẫn mãi sáng suốt cho đến cuối đời.

Chỉ vài tuần sau đó, có một bức điện tín do ông Alastair gửi đến Morgan - nơi cô neo tàu - yêu cầu cô đến Milan gấp. Cô đã tự bảo không bao giờ đặt chân đến ngôi nhà đó nữa nhưng lần này thì khác. Cô Barrett đau nặng và yêu cầu cô đến. Delie đi chuyển tàu hỏa trong ngày và xế trưa hôm sau cô đến Milan.

Cô không đánh điện tín báo cô đến chuyển tàu hỏa nào, nên khi đến nơi cô dùng xe ngựa để đến nhà ông Alastair.

- Cho tôi đến nhà ông Reaburn, - cô nói với người đánh xe. Thật ra từ ga đến nhà rất gần, chỉ đi qua một con đường nhưng vì cô linh kính đồ đạc.

Người đánh xe quay lại và lạ lùng nhìn cô chăm chăm:

- Bà bảo gì ạ?

- Anh cho đến nhà ông Reaburn. Anh là người mới đến xứ này sao, hay có chuyện gì thế?

- Cả nhà và kho hàng ông ấy đã bị cháy ngày hôm kia. Mọi người đều rõ cả mà.

Sững sờ. Cô mím môi lại và nói:

- Anh đưa tôi đến bệnh viện... nhanh lên!

Khi xe rẽ và chạy dọc con đường bờ hồ, cô nhìn chăm chăm cái buyn-đinh bằng đá cháy đen. Bao lờn và cái khung cửa sổ không còn, mái ngói đổ sụp, phòng thiên văn và các bức họa của ông Alastair cũng không còn. Nhưng ông ấy an toàn! Ông đã ký tên dưới bức điện tín...

Tới bệnh viện, cô hỏi tên cô Barrett. Cô hộ lý ra vẻ trang nghiêm:

- Bà là người thân bà ấy?

- Bà ấy không có người thân ở đây. Tôi là bạn lâu đời nhất của bà. Cô có thể đưa tôi đến đó không? Ông Reaburn...

- À, bà là bạn ông Reaburn à. Chắc ông ấy đang ngủ vì suốt cả đêm qua, ông ấy ngồi bên giường bà Barrett. Tôi sẽ đi hỏi xem bà có thể đến thăm bà ấy không? Bệnh tình bà ấy nghiêm trọng; có thể nói là đang nguy kịch.

- Bà ấy yêu cầu tôi đến. Tôi đi hai trăm dặm đến thăm bà và nếu cô không giúp cho nhanh chóng có thể tôi đến quá muộn. Nhờ cô hỏi ngay cho!

Cô hộ lý vội vã ra đi và trở lại ngay.

- Bệnh nhân đã khá hơn một tí, bà có thể đến thăm nhưng không nên ở lại quá lâu. Có lẽ bà cần gặp ông Reaburn trước?

- Nếu tình hình bà Barrett không quá nghiêm trọng.

- Ngay bây giờ thì chưa.

- Như thế, cho tôi gặp ông Reaburn.

Ông Alastair vẫn như xưa, đây là cảm tưởng ban đầu của cô. Cô đã nghĩ hôn nhân sẽ làm ông thay đổi. Dĩ nhiên là ông già hơn, mái tóc bạc hoa râm nhiều hơn, nhưng gương mặt vẫn nghiêm nghị, đôi mi vẫn che giấu ngọn lửa ẩn tàng trong đôi mắt, hơi mệt mỏi sau hai đêm thức trắng tại bệnh viện.

- Anh cảm thấy mình có trách nhiệm với em về bà Barrett. - Ông giải thích khi ông nắm lấy hai tay cô, đôi mắt ông nhìn vào mặt cô, ghi nhận mọi chi tiết giống như một chuyên gia nghiên cứu một bức tranh đang có dấu hiệu bị hỏng, xuống cấp.

- Đã mười năm... - ông như tự nói với mình - Một thời gian dài, Delie ạ. Đây là một cuộc gặp gỡ lạ lùng.

- Vâng. Alastair, hãy kể cho em nghe chuyện gì đã xảy ra. Em không biết gì cả ngoại trừ chuyện cháy nhà và...

- Do cô Alicia. Anh không có ở nhà, ở tại Adelaide. Rõ là cô nghiện rượu đã nhiều năm, đêm hôm đó, cô để ngọn nến trong phòng bắt cháy lên màn che. Ngọn lửa bốc cháy vào lúc nửa đêm. Cô Barrett thức giấc sớm nhất và có thể ra thoát được nhưng cô chạy vào phòng cô Alicia và cố gắng vực cô dậy nhưng cô chỉ đủ tỉnh để trở nên bướng bỉnh và từ chối không chịu đi đâu.

Cô Barrett mất một thời gian cố gắng kéo cô ra khỏi phòng, nhưng lúc đó cầu thang đã bốc lửa. Cô chờ để đưa cô Janet ra khỏi phòng, lấy mền trùm lên và mang chạy xuống cầu thang. Khi đã xuống đến mặt đất an toàn, cô tưởng Cecily đã thức dậy và chạy thoát rồi, nhưng khi không thấy cô này, cô lại cố gắng chạy lên thang lầu... theo anh biết... nóc nhà kho đổ sụp xuống. Tội nghiệp Cecily! Anh cầu nguyện cho cô ta bị khói làm ngộp thở và chết yên ổn trên giường.

- Cecily! - Ô, anh thân mến, em rất buồn. - Nhưng trong sâu thẳm tâm hồn cô, cô biết rằng, cô không hoàn toàn nghĩ thế. Cô không có đủ thời gian để phân tích.

Ông Alastair âu sầu nói:

- Đúng vậy đấy, chỉ có cô Janet được yên lành. Anh chưa báo cho Jalie và Jessie biết, sợ chứng xúc động mạnh.

- Tội nghiệp bọn trẻ! - Delie đập hai tay vào nhau. - Ôi, đáng lẽ em phải nói cho anh biết từ lâu! Em đã biết cô Reaburn nghiện rượu. Em đã bắt gặp cô trên hành lang vào đêm... Khi... khi em rời phòng anh. Và gần đây trong một bức thư cô Barrett cũng báo cho em biết. Giờ mất quá nhiều mạng sống... ngôi nhà xinh đẹp, các bức tranh...

Ông đưa tay khoát khoát:

- Ngần ấy thứ mất đi, thế giới không nghèo hơn. Nhưng em cũng bị mất mát. Cô Barrett khó có cơ may hồi phục, ở vào tuổi của cô...

Đôi mắt của Delie tràn đầy nước mắt, nhưng cô cố ngăn lại:

- Anh đưa em đến thăm cô nghe?

- Cô yêu cầu được gặp em khi cô vừa hồi tỉnh. Chính vì vậy nên anh đánh điện tín cho em. Cô bị phỏng nặng, tưởng cô đã phải từ trần từ lâu. Anh nghĩ rằng cô còn gắng sống để được gặp lại em.

*

Delie cảm thấy khiếp sợ khi trông thấy cảnh tượng ở trong phòng bệnh, một bộ mặt không ra hình thù gì, một khối trắng toát chỉ lộ đôi mắt, có vẻ chẳng liên quan gì với người bạn cố tri của cô.

Nhưng cô Barrett đã cất tiếng nói, cái giọng sâu lắng, ngân vang thể hiện rõ tính cách của cô mặc dù cái giọng nói đó giờ đây yếu ớt, bị đứt quãng từng lúc.

- Chào Delie!

- Cô Barrett! Em đến ngay đây khi nhận được điện tín của Alastair.

- Delie... Em đến đúng lúc... Ngày mai... thôi em đừng quan tâm đến làm gì... Ông Alastair đi vắng, chị Janet không biết xử lý ra sao... Tôi phải quyết định. Đó là ý của Chúa... Em thân yêu, chúc em hạnh phúc. Em xứng đáng được thế. -Giọng của cô giáo kiệt dần chỉ còn có tiếng thì thào thoát ra từ cuộn băng trắng - Ông Alastair vẫn còn... Ôi!

Sau đó, tiếng thở hắt ra, vẻ như thỏa mãn. Đôi mắt mờ dần và trở nên lạnh giá, Delie lao đến cái chuông. Dorothy Barrett vẫn còn thở, nhưng chỉ là hơi thở thoi thóp khó nhận thấy. Hai cô hộ lý bước vào phòng và đưa cô Barrett ra khỏi phòng.

Đối với cô, không được vào buồng lái, trở thành một hành khách đi tàu là một điều kỳ lạ. Cô đi lên và đi xuống tàu tránh xa cái đám phụ nữ trung niên mỉm cười với lũ trẻ đang chơi đùa. Mỗi khi đi trước buồng lái, cô đưa mắt nhìn vào buồng lái qua các cửa sổ.

Người lái tàu, chỉ là một cậu trai (theo như ý cô nghĩ) cậu ta chắc chưa được mười ba tuổi, nhưng giờ đây, năm 1939, đứa con cả của cô đã ba mươi lăm tuổi - vẫn bất định, chưa định hướng được một nghề nào rõ rệt. Có vẻ như con cô bẩm sinh là một nghệ sĩ nhưng lại không có đủ khả năng để thực hiện.

Cô nhận thấy người thuyền trưởng trẻ tuổi này cùng tuổi với Brenton ngày cô gặp anh lần đầu tiên. Anh đã tỏ ra đủ về trưởng thành và tự tin, so với bọn con trai ở Echuca, đối với cô con gái e thẹn sống trong trang trại.

Và cô gái ấy là mình, cô kinh ngạc khi nghĩ đến điều đó, khi cô nhìn xuống mu bàn tay của cô với những vết nhăn nheo và những vết nám loang lổ của người lớn tuổi. Ôi biết bao điều đã đi qua, cuộc sống của cô đã phong phú, phức tạp, rộng mở biết bao!

Cô đã trở nên dòng nước mở rộng, sâu thẳm, tràn đầy và vô cùng phức tạp - khác xa với cô học trò nhỏ giữa những dãy núi tuyết không bao giờ tan - dòng nước đã đến gần biển khơi. Chỉ vài năm nữa thôi... cô đã nghe tiếng sóng vỗ bờ. Năm tới cô sẽ đến tuổi sáu mươi!...

Tại sao cô không nhận lời lấy ông Alastair? Ông đã ngỏ lời với cô ít ra là hơn một lần, dù ông là một người rất cao ngạo, lần thứ hai trước khi ông rời Úc đi London để quản lý cái xí nghiệp của ông đặt tại đấy.

- Đã quá muộn rồi anh ạ. - Cô chỉ nói như thế, cô không cần phải tỏ ra kiên quyết để trả lời ông, cô không thấy ước muốn gì ở ông cả ngoại trừ một tình bạn dịu dàng... - Mười năm trước, em không đòi hỏi gì thêm ở cuộc sống nữa. Giờ em yêu thích sự tự do của em. Nếu em nhận lời lấy anh, anh cũng mất tự do. Giờ đây, em không còn là người như xưa nữa.

- Delie! Nếu ta có thể trở lại... Nếu anh vẫn còn may mắn... nhưng anh cảm thấy vô vọng, em dường như đã thay đổi nhiều đối với anh. Không muộn quá đâu. Để anh chứng minh cho em xem...

Nhưng khi ông ta ôm cô vào đôi tay, cô nắm chặt bàn tay vào chỗ vịn, với thái độ từ chối. Cô đã khôn ngoan hơn - hay đã cứng rắn hơn? - qua năm tháng!

- Anh Alastair ạ, điều đó không hay đâu. Anh đang nhóm lên ngọn lửa trong đồng tro tàn.

Ngọn lửa mà cô cảm thấy từ những lời trăng trối của cô Barrett, những lời có vẻ như muốn buộc cô hy sinh nếp sống mười năm qua. Ôi tội nghiệp cô Dorothy! Cô chết đi lòng thanh thản, vì nghĩ rằng đã giúp ích được cho hai người.

Khi ông đặt vấn đề với cô lần nữa, lúc ông sắp đi London để làm lại cuộc đời, cô không muốn trở lại nước Anh, có lẽ không bao giờ. Úc đã là quê hương của cô gần năm mươi năm nay, ở đây có bầu trời xanh, có phần lớn xương thịt của cô. Giống như cô đã ra đời tại đây. Cô cảm thấy mình gắn bó với dòng nước êm đềm trôi giữa những bờ dốc thân quen, dòng nước sống động, mãi mãi vỗ bờ, với những hoa cúc dại lớn lên với những cây thông đứng bên bờ sông Murray.

Meg sinh đứa con thứ hai tại bệnh viện Wentworth và Delie đã đồng ý ở cùng với Ogden trông chừng giúp con gái lớn của hai vợ chồng. Cô kinh ngạc về bé Vicki, một đứa bé láu lỉnh biết cách vòi bố và như thế rất dễ hư hỏng.

Một cảm giác kỳ lạ bầu lầy cô mỗi khi cô nghiêng mình nhìn xuống cái đầu bé nhỏ, tóc sậm, đôi mắt nhắm chặt, đôi nắm tay tí ti quào quào trên má. Đấy không phải là một đứa bé nữa trong hàng triệu đứa bé sinh ra hàng ngày, nhưng đây là biểu hiện sự liên tục của cuộc sống.

Cô thấy bà, mẹ mình, Meg và con gái của Meg liên kết nhau như một sợi dây xích dài vô tận nối tiếp nhau từ lúc người đàn bà đầu tiên chịu đựng sự mang nặng đẻ đau, giống như mầm cây, mỗi bé gái đều mang trong mình những hạt giống của tương lai.

Vicki giờ đã lên năm, thích ở với bà ngoại, bà ngoại cười với tất cả khuôn mặt, từ đôi mắt đến đôi mi, đến cái miệng, cái miệng với hàm răng trắng đẹp. Bà là người duy nhất mà Vicki biết có gương mặt đẹp với mái tóc màu bạch kim. Vicki ghét các bà già có cằm nhọn và bộ răng vàng khè. Cô bé tin chắc họ là những mụ phù thủy, những mụ phù thủy luôn khuấy rối giấc mộng của bé mỗi đêm.

Delie bảo cháu gọi bằng “Bà”, không gọi bằng “Nana” hay “Ganny” như một số đứa trẻ thường gọi. Có lần ý nghĩ “là Bà” làm Delie hoảng sợ. Giờ cô không còn hoảng sợ nữa, cô đã là bà ngoại của một đứa cháu nữa, cô đã khá lớn tuổi đủ để làm bà. Cô vẫn cảm thấy mình như cô Delie đến Úc vào đầu những năm chín mươi, trước khi xuất hiện máy bay hoặc sự từ trần của Nữ hoàng Victoria. Dòng thời gian trôi đi không làm cô kinh ngạc.

Cô không cảm thấy lo âu cho Meg; khi Ogden về nhà, vẻ hạnh phúc và báo rằng hai vợ chồng có được một đứa con trai, cô cảm thấy như mình đã biết chuyện đó từ lâu.

Cô không cảm thấy gần gũi con rể lắm. Anh có vẻ như là một người Úc thực tế, cần cù, dễ dãi. Không có gì đặc biệt ở anh. Giữa họ là hai thế hệ khác nhau, chỉ có những cuộc tiếp xúc, trao đổi lễ độ, những ý kiến khác biệt nhưng thân thiết về buổi ăn sáng. Delie cố tránh nghĩ về đời sống tình dục của con gái với con người xa lạ vui vẻ đó; và Meg không bao giờ thổ lộ điều đó với mẹ. Cô chỉ kết luận rằng mọi việc đều ổn vì Meg có vẻ hạnh phúc và thỏa mãn.

Trong nhiều tuần, Delie không buồn đọc báo, trong cái thế giới niềm vui nho nhỏ của cô, một tảng đá to đang đè nặng xuống. Cuối cùng, Hitler đã bước vào đời sống châu Âu, một tối hậu thư đã đưa ra; nếu Ba Lan bị xâm lược, chiến tranh sẽ bùng nổ.

Cô không chịu tin một trận chiến khác sẽ bùng nổ sau cái tai họa khủng khiếp của trận chiến đã qua. Không một quốc gia nào đủ hùng để làm chuyện đó.

Đêm hôm đó, cô ngồi bên ra-đi-ô cùng với Ogden nôn nóng chờ đợi bản tin của đài BBC; sau đó là tiếng nói mệt mỏi của Chamberlain ^[16], một con người thất bại: “Tôi phải báo với đồng bào, chúng ta đã không nhận được lời phúc đáp; điều đó có nghĩa là đất nước này lại có chiến tranh với nước Đức”.

Lại chiến tranh! “Không bao giờ được có chiến tranh nữa”. Bà Melville đã nói như thế khi bà bị mất con trai. Vì mọi người đàn bà đã mất con đều nói: “Không bao giờ nữa! Không được bao giờ nữa!”. Thế mà giờ chuyện đó lại xảy ra.

Cô lắp bắp mấy tiếng với Ogden - Ogden ngồi đó, nói rằng anh cần thiết cho xứ sở khi người ta gọi nhập ngũ, và lao ra ngoài vì sợ Delie có thể nói chàm. Một lần nữa, bầu trời lại phủ mây mù; một khối nặng như siết chặt lấy đầu cô. Cô đi tới đi lui cho đến lúc cảm thấy sung sướng khi thấy Gordon và Brenny không còn trẻ nữa, Alex là một bác sĩ, dĩ nhiên sẽ giúp ích nhiều hơn là một binh sĩ. Giờ đây, Alex được xem là nhà phẫu thuật nổi tiếng nhất trong số nhà phẫu thuật trẻ của thành phố.

Vào buổi sáng cô dậy sớm - trước khi bé Vicki thức giấc - đi dọc bờ sông phía bên dưới cửa Cổng, nơi đây nước xoáy kêu ùng ục. Bầu trời vẫn còn mờ tối và thật là không bình thường khi trong đầu cô nảy ra một ý nghĩ kỳ lạ và mê tín rằng cả thiên nhiên đang để tang sự ngu ngốc của con người. Tựa hồ như cái xó xỉnh ở Úc này cũng tượng trưng cho toàn thế giới.

*

Ogden không muốn ra chiến trận, đặc biệt giờ đây anh có đứa con trai cần phải lo lắng. Anh vẫn chưa hết sung sướng khi anh nhìn Meg, cô từ bệnh viện trở về nhà, xinh đẹp hơn bao giờ hết, đôi mắt cô sáng hơn và dịu dàng hơn.

- Em Meg bé bỏng của anh! - Anh nghiêng mình xuống cô khi cô đang cho con bú, mái tóc sậm màu của cô xoa trên đôi mắt.

Cô rút đầu vú ra và lấy khăn chùi miệng thẳng bé. Cô về nhà đã được một tháng và đêm nay đôi bạn trẻ cảm thấy rạo rức.

Cô đặt thẳng bé xuống và nằm vào giường bên cạnh Ogden, để cho ngọn lửa đêm trường bùng cháy.

- Meg! Anh là người may mắn. - Anh ôm cô vào đôi tay, ghì cô chặt hơn và liền đó cô trở thành một đứa trẻ nòng ảm, được bảo vệ, ngây ngất vì tình

yêu và sức khỏe của anh; cô nghe như có tiếng trống đập bên trong các mạch máu của cô.

Cuối cùng, Delie đã có cuộc sống mà cô từng mong ước; không đòi hỏi, không thú tiêu khiển, không lảng giềng. Cô đọc và vẽ, nhưng ngọn lửa nhiệt tình xưa cũ đã không còn. Có lẽ cô đã nhầm và công việc trồng tía thích hợp với cô hơn?

Từ lâu ở bên trong cô không còn sự đấu tranh, sự căng thẳng, cô hoàn thành được một tác phẩm đẹp nhất khi cô bị xâu xé bởi sự bồn chồn và sự bất như ý. Cô đã có một phong cách riêng và tác phẩm của Delphine Gordon được thị trường đòi hỏi; nhưng cô hiểu rằng sáng tác của mình hiện nay chỉ là sự sao chép lại chính mình; chứ cô không có gì mới lạ.

Vào cái tuổi sáu mươi này, cô còn có ích gì cho cuộc sống không? Có thể cô ngồi đan tất cho binh sĩ và kết thúc cuộc đời trong những công việc từ thiện. Giống như nhiều thuyền trưởng lái tàu có bánh xe quạt nước, cô neo tàu vào bãi để mặc cho chiếc sà lan trống rỗng, nằm tênh hênh.

Cô thầm sung sướng khi thấy Gordon đã quá lớn tuổi nên khỏi bị gọi nhập ngũ. Có vẻ anh cũng không muốn tình nguyện, nhưng Brenny... Brenny vẫn luôn luôn phiêu lưu, công việc bán buôn bằng tàu thủy vẫn đòi hỏi sự tháo vát và sự nhạy bén giống như cha và đối với Brenny, một người đàn ông trẻ phải luôn luôn xông xáo.

Sau lễ Giáng sinh, Vicki về ở trên tàu với bà một tuần lễ để cho Meg có thể nghỉ ngơi. Delie lo may cho các cabin và phòng khách, Gordon sơn phần trên của con tàu, đáy tàu được cạo sạch rong rêu.

Meg đặt tên cho con trai là Charles. Ông dưỡng Charles là người thân quyến duy nhất ngày đám cưới của cô nhưng Delie cảm thấy cái tên đó báo trước điềm bất thường. Bé Charles nghe cũng kỳ cục như tên cha nó vậy.

- Đúng, chính công là dân miền Nam. - Ogden hãnh diện nói thế, anh nựng nịu đưa bé trong đôi tay.

Delie nhìn thẳng bé có tật lác mắt, không thấy thẳng bé có vẻ gì đẹp trai. Khi nó ở bệnh viện về, nó thỉnh thoảng hay đau, sữa mẹ nó không thích hợp với nó và mặt nó lấm tẩm bụi. Cô cảm thấy lòng đầy thương xót cái cơ thể con người bé nhỏ đó.

Cô vẫn còn yêu cuộc sống, cuộc sống vẫn đáng sống mặc dù hai mươi năm qua cuộc sống vẫn không khá hơn tí nào. Cô bắt đầu suy nghĩ nhiều khi cuộc sống khủng khiếp tại các trại tập trung được phanh phui. Thật ghê tởm, sự ghê tởm bắt nguồn từ bản chất của con người - điều đó giải thích vì sao các thú hoang và chim trời tìm cách lánh xa con người? -Và trong chiến tranh nó nổi lên mặt như vầng. Họ đã phá hoại nguồn nước, làm ô nhiễm không khí với bụi than và khói dầu, biến cả với chất thải, đốt cháy ô-xy, đốn rừng, để các thành phố trở trụi như da của bệnh ung thư... Chúa ơi, bao giờ mới chấm dứt?

Nhưng tối nay, chiến tranh có vẻ không kém phần tệ hại như trận chiến vừa qua, dù hiển nhiên là khá tệ đối với Tiệp Khắc và Ba Lan. Rồi Pháp sụp đổ, Ý bị “đâm sau lưng”, Bỉ đầu hàng. Anh rút chạy khỏi Dunkirk^[17]. Đối với Delie, những điều đó cũng khá xa xôi cho đến ngày Gordon bất thần báo anh sẽ đến thành phố vào trường huấn luyện sĩ quan.

- Mẹ, có thể lúc con còn tập luyện ở đây chiến tranh đã chấm dứt. - Cậu an ủi mẹ khi thấy mặt mẹ trở nên trắng bệch. - Đây là điều mà con biết con muốn làm lần đầu tiên ở trong đời. Sau chiến tranh người ta sẽ cho con học bổng học đại học về một chuyên khoa nào đấy mà con thích. Con cũng sẽ không quá già đâu, mẹ ạ.

- Mẹ không tin chiến tranh sẽ qua nhanh. Đây là điều người ta đã nói về trận chiến vừa rồi và trận chiến này còn có thể lâu dài hơn. Gordon con, con

hãy suy nghĩ lại! Con không biết gì về chiến tranh, con luôn thù ghét sự đau khổ, bản chất con không phải là bản chất của người lính chiến tí nào. Hãy để cho những người trẻ tuổi ra trận. Con đã ba mươi sáu tuổi rồi, lúc chiến tranh chấm dứt con có thể bốn mươi hay hơn nữa.

Nhưng cậu vẫn không thay đổi ý kiến. Delie không khóc; bà đã qua cái tuổi dễ dàng rơi lệ, nhưng Gordon, một con người hiền dịu không bao giờ chịu giẫm đạp một con kiến, lại bị đưa vào cái guồng máy giết người của chiến tranh thì thật là tệ hại. Brenny có thể được sinh ra để làm lính, cậu là một loại người cứng rắn, ít xúc cảm và thích sự biến đổi. Nhưng cậu lại quay cuồng trong cuộc sống của một thuyền trưởng lái tàu hơi nước và ít quan tâm đến chiến tranh.

- Nước Anh bé nhỏ sẽ nghiền nát bọn Đức như lần trước. - Brenny nói một cách tự tin. Anh định cưới vợ vào đầu năm mới.

Delie đến thành phố để gặp Alex, bảo Alex khuyên anh Gordon thay đổi ý kiến; nhưng Alex từ chối:

- Nếu anh ấy còn sống, anh ấy sẽ trưởng thành. Anh ấy quá mềm yếu và thiếu định hướng. Anh ấy không bao giờ thấy được con đường mình cần phải đi và có thể con đường ấy là đây.

- Nếu anh con bị đưa ra mặt trận, thì thật là khủng khiếp. Còn con, Alex... con không định làm theo anh con chứ?

- Không đâu, mẹ ạ, con nghĩ nghề giải phẫu rất cần nhất là sau chiến tranh. Con mới bắt đầu vào việc học mổ và nối xương, vá mặt bằng thịt bấp đùi; hấp dẫn lắm, mẹ ạ, giống như Đấng Tạo hóa, mặc dù không phải chuyện tạo ra người đàn bà từ cái xương sườn.

Delie có một ngôi nhà nhỏ bên bờ sông, xa cách thành phố và công trường làm đập ngăn nước ồn ào. Những nơi đó cô cảm thấy quá ồn ào sau khi đã sống yên tĩnh trên dòng sông. Cô cho rằng không phải vì lý do đó mà cô đã lìa bỏ ngôi nhà đã bốn mươi năm. Chính là vì sự thành hôn của Brenny đã khiến cô quyết định như thế, sự cần thiết phải để hai trẻ sống với nhau và vì để sông xa Mavis.

“Sao nó lại chọn thế? Sao nó lại chọn thế?” Bà tự hỏi sau khi Brenny đem Mavis về nhà ngày đầu tiên. Cô gái sống trong một cửa hàng trên con đường chính của thành phố; cô ta chưa bao giờ ra khỏi Goomwa và chưa bao giờ mở ra quyển sách từ lúc rời bỏ nhà trường. Những chuyện tào lao, những tin tức của địa phương tràn ngập đầu óc bé nhỏ của cô ta. Gương mặt cô gầy và hẹp, kém hấp dẫn. Trong lời ăn tiếng nói, có điều gì châm chọc. Delie điện thoại cho Alex, than vãn về việc đó. Alex bật cười khanh khách bảo rằng yếu tố hấp dẫn rất phức tạp, có thể anh Brenny, con người được đào tạo kỹ lưỡng, đã tìm thấy trong cái dáng hoang dại của Mavis điều gì duyên dáng. Đấy không phải là điều cô muốn có được ở con dâu; Brenny đã yêu cô gái không có cái đẹp trí tuệ và tinh thần. Cô buộc phải thừa nhận rằng trong tế bào của Brenny có những tế bào không tinh tế, xa lạ với bản chất của cô. Giờ Gordon đã gia nhập quân đội, cô sống một mình trong ngôi nhà của mình.

Ngôi nhà là của cô, còn con tàu *Philadelphia* cô chia cho ba con trai hưởng quyền thừa kế. Meg đã nhận phần của mình bằng tiền khi lập gia đình. Alex thu nhập khá và chẳng đóng góp gì trong việc bảo quản con tàu, tặng phần thừa kế của mình cho hai anh. Như vậy Brenny coi như sở hữu

chủ con tàu và Mavis lo lắng cho “ngôi nhà” của mình bằng những tấm màn che kết diêm. Ghế tràng kỷ lóit nhưng... Ban đầu cô có góp ý, gắng hướng dẫn con dâu, nhưng sau cùng cô thôi không nói nữa để mặc cho Mavis sắp xếp. Cô ít gắn bó với các công việc như thế.

Giờ đây cô lại đi lên đồi cát và nằm trên dãy cát mịn, đưa mắt nhìn cái đường cong cô quạnh bao la của bờ biển, mờ nhạt sau lớp sương mù của bọt nước, tiếng sóng vỗ vỗ bờ ầm ì...

Meg biết rõ tin Alex hứa hôn với một nữ bác sĩ, tốt nghiệp cùng trường với cậu nhưng sau cậu mấy năm.

Delie nói khá khô khan:

- Bọn chúng sẽ sản xuất những bác sĩ con, mẹ không rõ có vấn đề di truyền hay không; Alex có thể thừa hưởng ở ông ngoại, còn ở mẹ và cha thì không.

Cô có vẻ hài lòng là Alex sẽ cưới một phụ nữ có nghề nghiệp, tự lực được. Tuy nhiên cô vẫn cảm thấy có một cái gì không ưa thích đối với cô dâu chưa biết kia. Có thể đây là cô sợ sự rối rắm, sợ gặp cha mẹ cô gái mà cô chắc rằng họ sẽ đòi làm một đám cưới quan trọng đúng thời trang.

Alex giờ là một chuyên gia giỏi, một nhà phẫu thuật đầu đàn, được mọi người kính trọng, khá giả, và cũng am tường hội họa.

Trong thời gian đính hôn, Alex đã đôi lần đưa bác sĩ Anne về thăm mẹ chồng. Anne nói nhanh, vẻ hoạt bát, nhưng không phải là người biết cầu thị, cô gái ồn ào trong lúc Alex trầm tư, Delie tự hỏi sau đám cưới bao lâu thì Alex sẽ thích ứng được với vợ.

Anne mặt tròn, khá xinh với vài cái răng khểnh nom cũng duyên dáng. Đôi tay cô to và được chăm sóc kỹ lưỡng, móng tay cắt ngắn và sạch sẽ.

Mavis đã có đứa con thứ hai. Delie bắt đầu ngán vai trò làm bà, đứa cháu thứ tư không còn giống như đứa thứ nhất nữa, và cô không muốn nhà mình lại là cái nôi cho đám con của Brenny. Cô đã từ chối thẳng thừng nhưng khéo léo không chịu giữ bé Keith khi Mavis viện cớ nọ kia.

Khi tin tức về Trân Châu cảng lan đến ^[18], Delie không mấy nghĩ rằng điều đó ảnh hưởng đến cá nhân bà vì nó buộc Hoa Kỳ phải tham chiến để rút ngắn trận chiến. Sau đó Gordon viết thư báo rằng cậu được điều về phương Bắc để tham gia lớp huấn luyện chiến đấu trong rừng tại Queensland.

Cậu về nhà từ biệt lần cuối và ra đi vào dịp lễ Giáng sinh, cậu báo cho mẹ biết đơn vị của cậu đi về hướng Bắc để chống lại bọn Nhật đang tiến nhanh về phía Nam qua ngã Malaysia. Cậu đã học tập tốt trong thời gian huấn luyện và được đề bạt trung úy. Delie nhìn hình dáng cao cao của đứa con trong bộ kaki, lòng không chút tự hào - cô ghét chiến tranh và bộ máy quân sự của nó, ghét đồng phục và quân ngũ, nhưng cô phải nhận rằng con mình trông rất gọn gàng và đẹp trai. Cô kiễng chân lên để hôn con và đưa tay cào cào mái tóc ngắn màu nâu của con sau gáy.

Cô mỉm cười và thở dài, nhớ lại cô đã sinh ra cậu tại Melbourne và cô đã tự hào biết bao: “Con của mẹ”. Hàng triệu, hàng triệu phụ nữ đã sinh ra con như thế và hàng triệu, hàng triệu phụ nữ đã thấy con ra trận.

Delie cảm động khi Gordon hỏi mẹ cho anh tấm ảnh để anh mang theo, tấm ảnh chụp tại Echuca lúc bà chỉ hơn hai mươi tuổi.

Gordon nói:

- Con luôn thích tấm ảnh đó như lúc còn bé, con luôn nghĩ mẹ giống như một nàng công chúa.

Bên trong anh đã thể hiện một vẻ quyết đoán, đôi mắt xanh đã mất đi cái vẻ mơ màng thơ mộng, mặc dù anh chưa ở trong quân đội một thời gian dài đủ để anh phát triển cái nghề làm lính. Chính là Gordon trong bộ quân phục chứ không phải trung úy Edwards về nhà nghỉ phép lần cuối, Delie đã nghĩ thế.

Cô đến Nha Công trình Công cộng để tiễn con. Gordon gặp Mavis và hai cháu lần đầu tiên ở nơi đây.

- Thằng Keith là một con cọp con. - Cậu nhận xét về cháu như thế.

Delie đứng sát bên cậu, cô mím chặt môi trong khi chờ đợi tàu hỏa chuyển bánh. Cô tự nói với lòng: Trên toàn thế giới, các bà mẹ đều nói lời giã biệt với con khi chúng lên đường ra mặt trận. Mình chỉ là một trong những bà mẹ đó. Mình không được khóc, Gordon không thích làm ồn ào. Tốt hơn là tàu chuyển bánh nhanh lên!

Giờ ra đi đã đến. Một cánh tay mặc áo kaki vẫy vẫy cho tới khi khuất dạng. Hai tháng sau, có tin Singapore thất thủ, Gordon biến mất trong tù ngục trong khi bọn Nhật tràn tới.

Khi Mavis đến thăm cô, mang theo hai đứa con trai, chúng chạy rầm rầm liên tục trên sàn nhà lát bằng ván khiến cô nghe khó chịu, cô đang dành một tình cảm cho Gordon.

- Con nghĩ mẹ thật giỏi chịu đựng. - Cô ta nói với cái giọng mũi, nhỏ nhỏ. - Nếu chẳng may một trong hai con của con mất đi con chắc sẽ điên mất.

Delie nói quả quyết:

- Gordon không mất. Nó chỉ mất tích. Ngay ngày nào có danh sách tù binh, chúng ta sẽ nhận được tin nó.

- Con mong mẹ nói có lý. - Mavis nói với cái giọng hàm ý Delie đã nghĩ sai.

Sau đó, tin tức đưa về cho thấy Delie đã nói đúng, Đại úy Gordon Edwards hiện là tù binh của quân Nhật tại trại Changi thuộc Singapore.

Meg đã vui vẻ viết thư về tin đó và cũng viết vài dòng về tin tức gia đình cô. Ogden đã được thăng chức, hai vợ chồng phải về Renmark ở miền Nam Úc để thay thế cho vị chỉ huy trưởng Cửa Cổng về hưu. Chân anh vẫn còn khập khễnh từ khi xảy ra tai nạn, nhưng anh đã tuyên bố điều đó đáng đồng tiền vì nhờ nó anh đã cưới được vợ. Con cái đều ngoan, giỏi giã, Ogden thương yêu vợ con...

Nếu Gordon được tự do, Delie suy nghĩ, cô sẽ sung sướng trọn vẹn. Nhưng Delie không nhận được một lá thư nào ở cậu và có tin đồn là không quà cáp gì được gửi qua đó cả.

Làn sóng tiến về phương Nam bị chặn đứng, đổi chiều chuyển sang hướng khác. Từ hòn đảo này đến hòn đảo kia trở về tay Đồng Minh, quân

Nhật bị đẩy lùi về bờ biển Tân Ghinê.

Delie cảm thấy một nỗi sợ hãi xâm chiếm người cô. Gordon đang nằm trong tay bọn “thú man dã” đó. Nhưng còn có Công ước Genève ^[19], những hiệp ước quốc tế... nhưng bọn Nhật có ký kết các văn kiện đó không?

Khi ở Âu châu ngày chiến thắng đã đến, hàng triệu triệu người bước ra khỏi trận chiến, cô trồng một nhánh cây Giáng sinh bên bờ sông để kỷ niệm; nhưng người Mỹ và người Úc còn phải bước những bước khó khăn nặng nề tại Thái Bình dương để đi đến chiến thắng cuối cùng, giờ đây đã chắc chắn.

Tuy nhiên cô vẫn cảm thấy buồn nản, khó chịu. Cô chưa được chuẩn bị để nhận cú sốc tin tức: cái thông báo chính thức báo rằng Gordon đã hy sinh vì bệnh hoạn.

Mãi về sau này, cô mới biết - những người chứng kiến tận mắt ngày cuối cùng của con cô, về tội ác chiến tranh của bọn Nhật, rằng một sĩ quan Nhật đã chặt đầu cậu vì cậu đã “từ chối không hợp tác”. Cậu đã từ chối không chịu ra lệnh cho các người bệnh đi làm việc dưới cái nóng miền nhiệt đới, nói đúng hơn cậu đã ra lệnh họ không được đi và tự mình gánh lấy trách nhiệm.

Delie lúc đầu sững sờ cả người và không tin; cô cho rằng lý ra cô đã phải biết rằng cái giác quan của bà mẹ - khi cậu chết; khi một phần máu thịt của cô bị huỷ diệt.

Meg đề nghị cô đến ở nhà trọ, cô từ chối. Brenny và Mavis xin được về ở chung với cô, cô càng từ chối quyết liệt hơn. Alex xuống thăm cô, anh lo âu về việc cô bị sụt cân và vẻ thờ thẩn của cô.

Delie ngồi hàng mấy giờ liền bên khung cửa sổ rộng, gương mặt trầm tư, nhìn ra con sông. Cô nhớ lại cuộc sống của Gordon, một đứa trẻ với mái tóc vàng óng, kính sợ những bài học luyện bơi, sợ đánh nhau với Brenny, sợ

đọc, sợ viết vào những buổi sáng. Cô đã có trách nhiệm gì trong việc hình thành tính cách của cậu? Tại sao cậu lại kéo lê cuộc đời? Cuối cùng, chiến tranh có vẻ như là một giải pháp cho cậu và cậu đã lao đời mình vào đó giống như một kẻ lao mình xuống từ một cao ốc. Cậu không đánh chác được bao nhiêu, hầu như cậu chỉ đi thẳng vào trại giam và chết tại nơi đây.

Những câu chuyện kể khủng khiếp về các trại giam ở Belsen và Auschwitz, sau đó ở trên con đường tàu hỏa Miến Điện - Thái Lan và các trại tập trung của bọn Nhật, không một món quà cáp nào của Hồng Thập Tự đến được, ở những nơi đó những con người kiệt quệ vì đói, chân bị ghẻ lở ăn tới xương nhưng vẫn bị lôi đi làm việc. Đầu óc cô tràn ngập những hình ảnh khủng khiếp, cô tưởng tượng nỗi đau khổ của Gordon, sự xót xa của cậu khi cậu thấy nỗi đau của người khác, những cái đó làm cô mất ngủ hết đêm này đến đêm khác. Đây là lần đầu tiên trong đời, cô phải dùng thuốc ngủ để dễ giấc ngủ.

Cô nghĩ nên trở lại sống trên con tàu *Philadelphia*, cuộc sống phiêu lãng có thể làm dịu các nỗi đau thương nhưng Brenny đã ký kết hợp đồng chuyên chở với một Phân cục Cung cấp nước ngọt và máy móc gì đó. Thôi, tốt hơn nên ở lại một chỗ, nhìn con sông chảy xuôi ngược từ bên khung cửa.

Cô nhìn về hướng các hồ, rồi lại nhìn, về phía ngôi nhà nhỏ đứng chênh vênh bên bờ sông Murray, cách nơi cô ngồi độ một trăm thước. Bỗng tim cô như nghẹn lại khi một bóng người gầy còm mặc bộ kaki ngắn đôi chân màu nâu đầy thẹo, cái mũ bẻ vành đội hất ngược ra sau, anh ta nghiêng mình định mở cổng nhà. Cô vội vã chạy ra, nhận thấy người lạ ôm trong tay một cái cặp bằng da.

- Chào bác, bác là bà Edwards phải không ạ? - Anh ta nói với giọng đặc sệt Úc - Cháu tên Mick Burns.

- Vâng, vâng, mời cậu vào. - Giọng nói và tay cô run rẩy khi cô rút chốt cổng - Cháu biết Gordon à?

Anh ta nói:

- Cháu ở chung với anh ấy tại Changi.

Họ đi vào nhà. Delie vội vã bắc ấm nước, bà lóng cóng làm rớt diêm quẹt.

Chàng trai nói:

- Thôi được bác ạ, cháu sẽ uống trà sau.

Mick Burns người gầy, trông phong trần, gương mặt hằn lên những vết nhăn từng trải, tuy nhiên nhìn kỹ vẫn hiện lên những nét trẻ trung.

Anh ta điềm đạm nói:

- Cháu thấy anh ấy chết. Anh Gordon không bao giờ chịu khuất phục. Chúng cháu bị canh giữ cẩn thận. Bọn Nhật tự hào về tài sử dụng khéo léo, nhanh và gọn nhẹ.

Delie cắn chặt môi và nhìn đăm đăm ra cửa sổ.

- Trước khi... trước khi anh ấy đi, anh ấy bảo cháu cố giấu những cái này giúp anh ấy. Cháu không đem ra khỏi trại được và cháu đã giấu đi. Anh ấy có thói quen ưa vẽ và tô màu bác ạ.

Không mấy tin tưởng, Delie đón lấy xấp giấy, mở ra, có cả những mảnh gỗ. Đây mới chỉ là mấy nét phác họa, nhưng đầy sức sống và cảm xúc - một chiến sĩ dù đồng đội của mình, hai bộ xương còn sống với đôi chân đầy ghê lở; một người chết nằm trong cáng, một góc bệnh viện, chân dung của người chỉ huy, nhỏ bé và ngoan cường... Bà nhìn cảnh của trại tập trung vẽ phía sau chính tấm ảnh của bà.

- Nó tìm đâu ra màu để vẽ thế?

- Bác chắc sẽ ngạc nhiên. Chà cỏ dại lấy màu xanh, đất sét trắng, than, hoàng thổ, đủ mọi thứ. Anh Gordon có tài, bác ạ. Các bức phác họa của anh

ấy giúp giải trí mọi người; đôi khi người ta nhờ anh ấy vẽ giúp chân dung tất cả bọn cháu đều mến anh ấy.

Delie nhìn xấp bức vẽ qua màn lệ. Gordon quả có tài, phải chi cậu tập trung tất cả vào đó - đấy có phải là lỗi của cô không, khi cô chỉ tập trung vào các họa phẩm của mình mà không chú ý giúp đỡ con?

Cô tự nguyện rửa mình nhưng cô hiểu cô phải làm gì để giúp con. Cô phải hoàn thành các tác phẩm từ các bức họa này - tác phẩm sẽ nói về cậu, và các đồng đội của cậu, là tiếng hét gào chống chiến tranh từ ngôi mộ của cậu.

Cô mỉm cười nói:

- Cháu dùng tách trà nghe. Bác không bao giờ quên ơn cháu đã cứu thoát các bức họa này.

Delie lại vẽ một cách tích cực, bà làm việc với tất cả tâm sức mình. Giờ đây, bà đã sáu mươi bảy tuổi, chỉ còn ba năm nữa là đến cái tuổi “thất thập cổ lai hy” và bà muốn kỷ niệm ngày đó bằng công việc. Tên của bà lại nổi, các họa phẩm được trưng bày tại các phòng triển lãm lớn tại Úc, nhưng bà muốn trong sáng tác có cái gì mới mẻ. Không còn những gương mặt anh hùng, những bức vẽ lớn khổ và những ý đồ vĩ đại: giờ chỉ là tấm da rắn bên đường, một gốc cây cháy, những cây ma lương hoa vàng bên trong kẽ đá - bà ngắm nhìn chúng cho đến khi nào bà phát hiện ở chúng một ý nghĩa tượng trưng nào đó và tâm hồn bà hòa nhập vào cái thế giới đầy quyền năng đó. Và để cho mọi người cùng trông thấy cái ý nghĩa đối với bà, bà làm việc với bàn tay và đôi mắt đã được rèn luyện suốt năm mươi năm.

Để nhìn thấy Thế Giới từ một Hạt-Cát

Thấy Trời Xanh từ Đóa Hoa Rừng

Và thật trở trêu, khi bà bắt đầu hiểu được phải làm thế nào, bà bị một loại vi rút nhỏ, vô hình đánh gục, chúng tấn công vào chỗ yếu nhất của người bà, ngực bà. “Sưng phổi vì bị virút”, viên bác sĩ nói. Nhiệt độ bà lên cao và tay bà lạnh ngắt.

Bà được đưa đến bệnh viện trong tình trạng gần như bất tỉnh, nhưng bà không chết. Bà tin thế vì rằng ý chí và tâm hồn bà chống lại cái chết, nhưng các vị bác sĩ, tiêm các mũi kim rất đau vào tay bà, lại bảo là nhờ có sự khám phá ra penixilin, một loại nấm có nhiều khả năng kỳ diệu chống lại bệnh tật.

Delie trở về ngôi nhà mình bên dòng sông, kiên quyết một cách lặng lẽ, chối từ những lời con cái yêu cầu bà cùng về ở chung với họ hoặc cho một

ai trong bọn họ được cùng sống với bà.

Bà nói:

- Mẹ sẽ mạnh khỏe hoàn toàn. Với sự giúp đỡ của Doreen cũng đủ rồi, mẹ cần phải sống thanh tịnh (Doreen là một cô gái vui vẻ, mập mạp, mỗi sáng đến và nấu bữa ăn trưa cho bà).

Bà không chịu thừa nhận bà cảm thấy yếu sức biết bao: khí lực khô cạn, tinh thần bất ổn, rất yếu không thể đi bộ được dù chỉ ra tới bờ sông. Bà nhìn con tàu *Cadell* già cỗi nằm nghiêng bên bờ kênh sâu.

- Mọi tàu hơi nước xưa đều hết thời. - Bà nghe một lão già nói thế.

Bà nhìn bức tranh vẽ dở nửa chừng khi bà ngã bệnh. Bà đã cố vẽ tiếp khi bà hơi tỉnh nhưng giờ đây nó không còn có nghĩa gì với bà cả. Bà quá đuối sức không thể làm được điều gì mới mẻ. Cổ tay và đầu gối bà đau nhức và lưng bà bắt đầu còng xuống, xương sống bà đã không giúp lưng bà giữ ngay được nữa.

Sau đó không lâu, bà hiểu rằng đây không chỉ là sự mệt mỏi. Các khớp xương của bà trở nên đỏ ửng và sưng vù, bà bị đau nhức liên tục. Bà gọi Alex đến khám cho bà.

Anh nắm nốt hai cổ tay, các ngón tay, đôi đầu gối sưng và đau nhức, lấy nhiệt độ. Sau đó anh nói:

- Thấp khớp nặng, đang trong tình trạng lây lan. Có thể kéo dài một hai năm.

- Sau đó mẹ sẽ khá hơn, phải không con?

Anh nhìn xuống:

- Mẹ cần phải hiểu mẹ ạ, ý con muốn nói, con biết mẹ yêu nghề hội họa biết bao. Nhưng khi sự lây lan chấm dứt, mẹ vĩnh viễn bị tật nguyền.

Delie nhìn xuống đôi bàn tay, cố gắng tưởng tượng đến ngày đôi bàn tay bà vận vẹo cong queo không cầm cọ vẽ được nữa.

*

Một nữ hộ lý được đưa đến chăm sóc cho bà. Đây là một phụ nữ có gương mặt to, trông khắc khổ, hay nạt nộ mà bà không thấy có cảm tình. Nhưng chị này nấu ăn ngon, xoa bóp các chỗ đau nhức với đôi bàn tay hộ pháp, mang nước nóng và aspirin đến đúng lúc khiến sau này Delie tùy thuộc nơi chị như một đứa trẻ.

Alex đến già biệt mẹ để đi ngoại quốc dự khóa tu nghiệp sau đại học. Delie tỉnh giấc ngay khi anh đến, đôi mắt màu xám mệt mỏi và đau đớn của bà trở nên xanh trở lại và long lanh sáng như thời xa xưa. Nhưng với nghề chuyên môn, anh nhận thấy mắt bà trũng sâu biết bao, má bà hóp, cổ tay và khớp các ngón tay sưng vù.

Bà hầu như nằm cả ngày trên đi-văng bên dưới cái cửa sổ lớn, nơi đây bà có thể trông thấy dòng sông xuôi ngược. Bà ít gặp ai ngoại trừ chị hộ lý, cô Dorren, và thỉnh thoảng là Mavis và các con của cô. Brenny bận bịu cải tạo con tàu *Philadelphia*, anh đổi nôi hơi với ý định đi qua các hồ. Giống hệt cha nó, bà nghĩ thế...

Alex không mang Anne đi cùng vì cô vừa mới sinh.

Delie vui vẻ nói:

- Bây giờ mẹ có mấy cháu rồi nhỉ? Brenny: bốn, Meg: hai, còn con có đứa thứ hai - vậy là tám, phải không? Mẹ không nhớ hết tên chúng. Con đặt tên cháu là gì?

- Mẹ chắc có thể dễ nhớ tên này, tên hơi lạ: Alastair.

- Alastair! - Bà nhìn con đăm đăm, im lặng. Alex đã biết gì chẳng mà đặt tên như thế? - Tại sao con đặt tên con như thế?

Alex nhún vai:

- Đây là ý của Anne. Vợ con thấy tên đó trong sách.

Delie lại nằm lên gối, chìm đắm trong giấc mộng. Alastair bảo: - Ôi gương mặt đẹp làm sao! Bà sẽ mãi mãi xinh đẹp, tôi vẫn còn yêu thương bà điên cuồng khi bà tám mươi hai tuổi. - Đẹp ư? Ôi, anh Alastair nếu bây giờ anh trông thấy em! Dạ vũ hội đầu tiên của bà: “Cô Gordon ạ, cô không cần cài hoa lưu ly. Đôi mắt cô xanh thẳm, không ai trông thấy đôi mắt cô một lần mà quên được”. Và Adam, anh đã nói: “Delie, em dễ thương quá, dịu dàng quá. Em giống như một cánh bướm trắng”. Rồi Brenton, rồi Ben...

- Ngộ thật, các tên đều khởi đầu bằng chữ A và B; - bà mỉm cười nhìn Alex và nói, trong lúc hai hạt lệ to hình thành bên trong khoé mắt.

Anh cũng mỉm cười và vỗ vỗ bàn tay nóng hổi của mẹ. Nhiệt độ bà lên cao và đầu óc bà có phần lẫn lộn.

Anh dặn dò viên bác sĩ địa phương cố gắng giúp chữa trị, mọi phí tổn do anh gánh chịu. Anh không muốn rời mẹ nhưng đã có Meg và Brenny ở đây.

Lòng can đảm của bà đã giúp bà chịu đựng được một thời gian, nhưng sau một năm sống trong đau đớn, mê rồi tỉnh, tỉnh rồi mê, cái tỉnh với cái đau nhức nhối, lần đầu tiên bà muốn chết. Phải chi bà khỏe được chỉ một giờ, chỉ một ngày, bà có thể đứng dậy và cảm thấy mình tự do! Nhưng giờ đây bà như bị nhốt trong chiếc lồng sắt suốt cả những ngày tàn của cuộc đời.

Chiếc xe ô tô con chạy theo con đường dài trải đá cuội, lồi lõm, ngập ngừng, rồi dừng lại trước cổng.

Một cô gái trẻ nhanh nhẹn bước ra khỏi xe. Mái tóc cô màu nâu sáng, chân cô thon thả không mang tất dài, đôi xăng đan mỏng đến nỗi tưởng chừng cô đi chân đất.

Cánh cửa sau mở ra kêu ken két và một giọng nói tươi vui gọi to:

- Ngoạì!

Delie mở rộng đôi tay.

- Vicki - bà la to, giọng bà bỗng trở nên mạnh mẽ, chan chứa niềm vui.

- Cây cối bây giờ cao to quá khiến cháu không nhìn ra. Rồi đây bà sẽ không nhìn thấy con sông.

Vicki, ngồi dưới sàn nhà, gương mặt hạnh phúc của cô kề sát mặt bà ngoạì, đôi mắt nâu của cô lóe sáng.

- Tại sao cháu có mặt ở đây à? Bà không bao giờ nghĩ ra đâu? Cháu từ Melbourne đến đây, tờ *Tin tức* muốn cháu về đây công tác một năm, và nhiệm vụ đầu tiên mà cháu được giao là phỏng vấn bà ngoạì nổi tiếng của cháu.

- Cháu đừng phá bà. Nghiêm túc nào!

- Cháu đâu dám! Bà không nhớ tuần sau bà được bảy mươi tuổi à! Đây là một dịp để kỷ niệm những đóng góp của bà trong ngành nghệ thuật hội họa Úc.

- Bà đánh cuộc rằng cháu thối phồng sự việc, cháu gái tinh quái của bà.

- Bà nói đi, bà ạ?

- Nói gì chứ?

- Bà nói cái gì đó, như “Tôi suy nghĩ gì về nghệ thuật hiện đại”.
- Không có cái gì như thế cả. - Tốt; thế là bắt đầu. Nào...

*

Trong vòng nửa giờ, Vicki đã có được mấy trang giấy viết thảo và Delie tự hỏi một cách không dễ chịu rằng bà đã nói gì - Bà thích có Vicki bên cạnh bà, bà nghe như được truyền máu từ những mạch máu trẻ trung kia. Bà bảo:

- Bây giờ tới phiên bà phỏng vấn cháu? Cháu có ý định sẽ làm gì sau khi đã hoàn tất việc thực tập? Lập gia đình hử?

Vicki hình hình lỗ mũi:

- Chúa ơi, không! Cháu không định lập gia đình trong mấy năm tới. Không chút nào hết.

Delie mỉm cười dễ dãi.

- Nếu có thể, cháu sẽ đi châu Âu và London. Khi cháu trả nợ xong chiếc xe cháu sẽ bán nó đi. Một người bạn gái của cháu và cháu biết có một chiếc tàu đi Naples, giá không đắt, từ đó, chúng cháu sẽ đi nhờ sang châu Âu và ghé Anh vào mùa xuân.

- Ghé Anh quốc vào mùa xuân... Cháu biết đấy, bà không cảm thấy nhớ nơi ấy, bà đã ra đi lúc còn quá trẻ. Nhưng bà rất muốn cháu ghé Ý. Cháu ghé chứ, Vicki. - Bà giơ bàn tay ra như để đẩy cháu đi nhưng tay bà cứng đờ. Cánh tay trẻ trung đón lấy tay bà.

- Dù thế nào đi nữa, cháu đi nghe cháu. Khoan lấy chồng đã!

- Thì cháu đã nói với bà...

- Ủ, bà biết. - Delie nói với nụ cười của người trên trước và hiểu đời. - Cháu thấy đấy, bà chưa muốn mình trở thành bà cố. Bà cảm thấy lũ trẻ làm bà mệt. Bà không biết có gì tệ hại hơn, tiếng gào khóc của lũ trẻ khi chúng

không vui hoặc tiếng la khủng khiếp của chúng khi chúng chơi đùa, cháu nghe bà nhé!

Lát sau, Delie nói tiếp:

- Còn mẹ cháu thế nào?

- Khỏe lắm, bà ạ. Mẹ cháu thương thằng Charles ghê lắm, nó mười hai tuổi rồi. Mẹ đang làm y tá tại bệnh viện Remnark.

- Mẹ cháu rất tốt khi viết thư cho bà trong khi bà không thể viết thư trả lời. Meg lúc nào cũng viết thư hay lắm. - Delie nhìn xuống đôi bàn tay của mình trên tấm chăn - Bà không thể cầm cọ vẽ được, ngay cả cầm bút cũng không. Bà đã thử dùng cổ tay làm chỗ tựa - như Renoir^[20] nhưng bà quá vựng về và điều đó làm bà đau nhức cả cánh tay lẫn đôi vai. Alex khuyên bà cố cầm cái gì đó nên bà cố cầm kim đan.

- Cháu sẽ tìm cậu tại London. Bà có tin rằng cậu sẽ trở về không?

- Bà hy vọng thế trước khi bà qua đời.

- Không lâu cậu sẽ về bà ạ.

Bà nhìn thẳng vào Vicki:

- Bà nghĩ cháu có lý. Cháu biết đấy, bà sống đã quá lâu rồi. Bà nhớ có lần bà tự bảo mình nếu lúc bảy mươi tuổi mà không khỏi, tốt hơn mình nên chết đi. Thổ dân thì thực tế hơn: họ thường đập lên đầu người già khi họ không đi được nữa. Phần lớn nhân loại giữ người già sống nhờ thuốc ngủ kéo dài một cuộc sống không ích lợi, một cuộc sống nửa chừng với các giác quan suy nhược, máu chảy được nhờ các chai nước ấm, các mũi thuốc tiêm và các viên vitamin. Cháu có biết số tiền hao tốn để giữ cho mỗi người già sống là bao nhiêu không? Đủ để nuôi một chục đứa trẻ đang chết đói ở Bengal.

- Giác quan của bà đâu có suy nhược. Bà còn lanh lợi hơn cả phân nửa số người quanh quần bên sân tennis.

- Cháu thân yêu của bà ạ, cháu quá nịnh bà. Bà nửa tỉnh nửa mê gần suốt cả thời gian, đắm chìm trong kỷ niệm; và khi đêm về bà tỉnh giấc và kỳ lạ thay bà có thể nghe nước sông chảy và bà cảm thấy bà tan ra và chảy theo dòng nước ra gặp biển khơi.

- Mời cô dùng tách trà, - cô hộ lý mang ra một cái khay thân thiết mời Vicki.

Mặc dù không thích trà, Vicki vẫn lễ phép trả lời vâng. Sau khi dùng trà, bà của cô bắt đầu thiếp ngủ, đầu bà ngả tới trước, một dòng nước dãi nhỏ chảy ra từ khoé đôi môi nhăn nheo.

Tất cả mọi vẻ sống động như không còn, mặt bà giống như mặt của người chết. Tuy nhiên đôi mày vẫn còn sậm, cái mũi thanh, gọn, gợi cho Vicki nhớ đây vẫn là người đàn bà xinh đẹp, đôi má đầy đặn hay cười, thường dẫn cô đi dạo qua các bụi cây nở đầy hoa.

Cô nhẹ nhàng nghiêng mình qua, lấy tay vuốt ve đôi bàn tay gầy gò, vô dụng của bà, tay bà lạnh ngắt như chúng đã chết trước khi toàn thân chết. Cô ra đi và dặn chị hộ lý đừng đánh thức bà, nói giúp giùm rằng cuối tuần sau cô sẽ trở lại. Cô cho xe chạy êm xuống dốc và chỉ khi ra khỏi cổng cô mới mở máy xe.

Năm 1956 là năm có lũ lớn.

Một buổi sáng, khi Delie nhìn ra ngoài, nước sông đã ngập lên đến bờ đá bên trong cửa cống nhà bà, bà thấy con tàu *Cadell* thở hơi thở cuối cùng. Nó tuột khỏi bờ và chìm sâu dưới kênh.

Bà nghĩ đến con tàu *Philadelphia* và bà tự hỏi con tàu sẽ kết thúc cuộc sống như thế nào: chết ngay, bị thủng lỗ và chìm vì đụng đá ngầm; cháy và chìm vào đáy nước sâu, hay mục nát từ từ bên bờ, bị bỏ không dùng nữa? Không một ai ngoài Brenny có thể giữ nó tồn tại, nhưng rồi nó có thể trở thành nhà thuyền.

Bà nghĩ đến đứa con ở xa, tại Anh quốc, Alex có về thăm bà một lần, bà thấy con thay đổi nhiều, vẻ tự tin, một nhà giải phẫu tài năng.

Brenny đến nói cho bà biết bé Keith sẽ bơi tại Thế vận hội Melbourne vào tháng mười hai, nhưng bà chỉ bảo:

- Cháu nó thế à? Còn trẻ mà cháu vậy là khá lắm, nhưng cha cháu là người bơi giỏi nhất mà bà trông thấy. - Bà biết Brenny hãnh diện với con trai mình nhưng đối với bà Keith giống như mẹ nó chẳng có gì đáng chú ý. Bà tin rằng nó không thể nào bơi hay bằng Brenton trong những ngày xa xưa. Không có gì trong hiện tại tốt đẹp hay ho bằng những cái của thời xa xưa.

Sau bữa ăn điểm tâm, điện thoại reo, có cái gì bất thường khiến tim bà Delie đau nhói.

- Ai đó vậy? Họ muốn gì? - Bà tỏ vẻ giận khi cô hộ lý gác máy.

Người hộ lý bình tĩnh nói:

- Bà ạ, đừng xúc động, cháu gái bà gọi điện thoại.

- Vicki à? Sao cô lại không để tôi nói chuyện với nó, cô hộ lý điên khùng ạ?

Chị hộ lý quen với sự càu nhàu của người bệnh nên trầm tĩnh nói:

- Cô ấy sẽ đến thăm bà, và cho bà xem chiếc xe mới sắm. Cô ấy hỏi mình có thể ngồi xe đi nhanh một chút không?

Bà lẩm bẩm:

- Đi dạo à! Tôi không biết. Lâu rồi tôi không còn lên xuống xe nữa. Tôi không biết, có lẽ được...

Bà ngồi đó, tranh cãi với các ý nghĩ của bà. Bà nóng lòng chờ đợi.

Con lũ đã rút, để lại lớp váng xám xịt trên hàng rào và thân cây, và con sông lại chảy thuận hòa trong lòng sông. Delie đã bảy mươi chín tuổi, điều bà không ngờ được. Bà thiếp đi bất chợt trên đi-văng - mặc dù bà kiên quyết không ngủ nhiều trong ngày. Một lần nữa bà thấy mình trở lại cái trang trại cách đây nghìn dặm, cùng bơi với cô Barrett trong dòng nước chảy mạnh, trong xanh và lạnh giá và dòng máu trẻ trung chảy trong các mạch máu của bà. Bà để mặc cho dòng nước lôi đi và bà cảm thấy cái ấm áp của cơ thể hòa lẫn cái lạnh giá của dòng nước, cả hai cùng trôi đi... Vào buổi tối, bà bơi trong cái lạnh giá êm ả trong đó lấp lánh các vì sao và đâu đó sâu trong bầu trời văng lại tiếng gọi đàn nhẹ nhàng, thoang thoảng của bầy thiên nga đen.

Bà thức dậy thấy mình đang nằm trên vũng nước và có mùi khai. Bà đã làm ướt giường vì dưới người bà người ta đã đặt một tấm vải không thấm nước. Với sự giúp đỡ của người khác, bà còn có thể đi lại và mỗi ngày vào mùa xuân bà đi xa đến tận bờ sông. Bà nghe có tiếng đập đều đều, ngày càng mạnh hơn. Tim bà đập chẳng? Không đúng, một khối trắng to đã ở trong tầm mắt, và bà nghe có tiếng còi hú.

Giật nảy mình, bà Delie cố gượng ngồi dậy nhìn ra con kênh Goolwa, và bà thấy một chiếc tàu chạy bằng hơi nước chạy ngang qua. Bà gọi cô Bates đến giúp bà đứng dậy, bà nhìn sóng nước vỗ bờ khi con tàu xa lạ đã chạy ngang qua.

Bỗng một chiếc xe màu đỏ chói xuất hiện trên đường, đoạn rẽ vào cổng. Vicki nhấn còi và đưa tay vẫy vẫy.

- Ngoại xem này, đây là chiếc Chevrolet, xe cũ nhưng còn tốt. Chạy ngon lắm. Bà lên xe đi với cháu nhé?

- Được, bà tưởng cháu không bao giờ đến đây nữa.

Bà quyết định đến nơi bà muốn đến; đến cảng Victor để ngắm biển bị ngăn chặn và thuần hóa, sau đó đến cảng Elliott để nhìn những đợt sóng khổng lồ đập mạnh vào đá xanh.

- Bà muốn bơi.

- Bơi à? - Cả hai cô gái trẻ nhìn bà rồi lại nhìn nhau.

- Bà còn bộ đồ tắm. Bà muốn bơi ở biển.

- Ở biển à?

- Đừng có lặp lại lời bà nói như một cặp két! Các cô nghe không? Bà muốn bơi lần chót ở biển. Có thể bà sẽ không ra khỏi nhà nữa. Các cô có thể xem đây là... là yêu cầu cuối cùng của bà.

- Ngoại! - Vicki sờ bàn tay lạnh ngắt của bà trong bàn tay trẻ trung, ấm áp của cô. - Dĩ nhiên là ngoại có thể bơi. Được không, cô Bates.

- Tôi không muốn gánh lấy trách nhiệm. Nhưng nếu cô nói thế...

- Bà sẽ tắm.

Bà tìm bộ đồ tắm cũ, đã phai màu treo trên cái móc phía sau nhà tắm. Hai cô gái giúp bà mặc bộ đồ tắm vào cái cơ thể chỉ còn xương.

Mặc một bộ đồ bên ngoài, bà ngồi ở băng trước giữa hai cô gái trẻ, Delie trở nên vui vẻ:

- Ra ngoài thật dễ chịu. Lý ra trước đây bà phải làm như thế này.

Chiếc xe dừng lại...

Cô Bates nói:

- Chúng ta đến rồi.

Vicki đã lái xe thẳng đến bờ cỏ. Hẳn chỗ này là chỗ cấm, nhưng Vicki không nhận thấy bảng cấm và cô đậu xe sát bên bờ cát mềm mại, thoải thoải, nơi đây sóng nước đập nhẹ nhàng.

Hai cô gái cởi áo và váy của bà hơi khó khăn, choàng lên người bà một cái áo choàng rộng, đưa bà xuống mớ nước. Cô Bates cởi áo dài, Vicki vén váy lên cao, cả hai đỡ lấy Delie bước những bước chân gầy yếu vào trong nước biển mặn trong trẻo.

Nước chỉ sâu ba tấc, nhưng tuyệt vời, rất sạch nhiều bọt.

Bà đưa đôi mắt xanh, mờ nhìn lên vầng dương ấm áp. Cái đập chắn sóng bằng đá phía trên ngăn không cho bà nhìn thấy chân trời. Nước chỗ này nông và ấm. Một đợt sóng nhẹ lướt tới, đập vào đùi bà. Lại một đợt khác. Bà cảm thấy cát chạy khỏi các ngón chân bà mỗi khi nước rút. Bà chờ đợt sóng mới, người tình xưa đó: sóng đong đưa, dâng lên và rút đi, một nhịp điệu từ ngàn đời.

Đây là cuộc sống, không là cái chết, mặc dù biển cả là nơi kết thúc của những con sông chảy ngoằn ngoèo. Cơ thể, cá nhân, ký ức có thể mất đi trong đại dương vô thức mênh mênh, từ nơi đây những dòng nước sẽ lại hình thành.

“Thời gian như dòng nước trôi mãi mãi,

Mang đi xa những đứa con thân yêu của mình...”

Đây là bài hát họ thường hay cùng ca ở quê nhà, và thật rất xa xưa, bà quỳ bên cạnh mẹ trên cái gối màu đỏ trong nhà thờ...

Năng lấp lánh trên mặt nước làm cho bà liên tưởng đến cái sáng chói lòa của băng tuyết. Mỗi khối thủy tinh đó tỏa ra ánh màu xanh nhàn nhạt, từ nơi đây vọng đến những âm thanh tí tách nhẹ nhàng trong trẻo như pha lê và dùi dật như tiếng chuông. Bà nghe như mình đang ở trên dãy núi Alp ở Úc từ nơi đây nảy sinh một dòng suối nhỏ, chảy lặng lẽ dưới tầng băng tuyết; và tất cả các dòng sông đều chảy về biển cả.

HẾT

[1] Một dãy núi phía đông nam Úc, trong các tỉnh Victoria và New South Wales, núi cao nhất đến 2.400 thước (Tất cả chú thích trong sách này là của người dịch).

[2] Con sông phía đông nam Úc chảy vào Ấn Độ Dương, dài 1.596 dặm.

[3] Nguyên văn “house boats”, thuyền được thiết bị thành nhà ở.

[4] Ngọn núi thuộc dãy Alp ở Úc, phía nam tỉnh New South Wales, cao 2.230 thước.

[5] Tên tắt của Charlotte.

[6] Một crown băng năm silinh.

[7] Nguyên văn “side-saddle”, yên để người cưỡi ngựa ngồi bỏ hai chân một bên chứ không phải dang ra, dành cho phụ nữ mặc váy khi cưỡi ngựa.

[8] Thường gọi là Leonard de Vinci (1452 - 1519) có bức tranh La Joconde nổi tiếng.

[9] [Họa sĩ Hà Lan \(1609 - 1669\)](#) là một bậc thầy về hội họa.

[10] [Chiến tranh Thế giới thứ nhất \(1914-1918\)](#).

[11] [Vào ngày 11 tháng 11 năm 1918](#).

[12] [Hiện nay là Xri Lanka](#).

[13] [Tức Ấn Độ](#). Ngày trước, người ta thường dùng từ này để phân biệt với “Tây Ấn” tức châu Mỹ.

[14] [Họa sĩ Tây Ban Nha \(1746-1828\)](#).

[15] [Giuseppe Garibaldi, nhà yêu nước Ý \(1807-1882\)](#).

[16] [Arthur Neville Chamberlain](#), chủ bại nhượng bộ Đức và Ý rất nhiều, nhưng cuối cùng phải tuyên chiến với Đức.

[17] [Một thủ phủ miền Bắc nước Pháp](#).

[18] [Một vịnh nhỏ ở Hawaii nơi một hạm đội Mỹ bị Nhật tiêu diệt \(07-12-1941\)](#) dẫn đến việc Hoa Kỳ tham gia chiến tranh thế giới thứ hai.

[19] [Hệ thống Công ước quốc tế ký tại Genève những năm 1864, 1929 và 1940, về đối xử nhân đạo với thương binh và tù binh](#).

[\[20\]](#) August Renoir (1841-1919), họa sĩ Pháp, bậc thầy của phái Ấn tượng.